ĐẠI TƯỚNG

VÕ NGUYÊN GIÁP

ĐIỆN BIÊN PHỦ

ĐIỂM HẸN LỊCH SỬ

HỒI ỨC

HỮU MAI *thể hiện*

Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử

Đại Tướng Võ Nguyên Giáp

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Chương 1: CUỘC HỌP Ở TỈN KEO

Cuộc kháng chiến đã sang năm thứ tám. Hạ tuần tháng 5 năm 1953, tôi từ Sầm Nưa về tới khu căn cứ. Những trận mưa đầu mùa đã bắt đầu. Các đơn vị không được nghỉ ngơi, khẩn trương bắt tay vào cuộc luyện quân chuẩn bị cho một mùa khô mới: mùa khô 1953 - 1954.
Sắp có một hiệp định ngừng bắn tại Triều Tiên. Hình thái chiến tranh trên bán đảo Triều Tiên khác hẳn với chiến tranh Việt Nam. Đây là cuộc đọ sức chủ yếu giữa lực lượng những quân đội chính quy, được trang bị vũ khí hiện đại, trên một đất nước không rộng nhưng có hệ thống đường sá tương đối phát triển. Nếu như cuộc kháng chiến của ta "lấy yếu đánh mạnh" thì ở Triều Tiên là "lấy mạnh đánh mạnh". Chỉ một thời gian ngắn, quân đội Bắc Triều Tiên đã tiến xuống Hán Thành, giải phóng phần lớn đất đai ở miền Nam. Nhưng 80 ngày sau, khi quân can thiệp Mỹ đổ bộ lên Nhân Xuyên (In chon), thì quân đội Bắc Triều Tiên buộc phải nhanh chóng rút lui. Quân Mỹ không những có mặt bên trên vĩ tuyến 38 mà còn tiến tới sông áp Lục, đe dọa nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, buộc Giải phóng quân Trung Quốc phải can thiệp. Quân và dân Bắc Triều Tiên cùng với Chí nguyện quân Trung Quốc, được Liên Xô chi viện đã đẩy lùi quân Mỹ và nhiều nước đồng minh về bên kia vĩ tuyến 38. Hai năm qua, cuộc chiến tranh ở Triều

Tiên diễn ra dưới hình thức chiến tranh đường hầm, những trận đấu pháo dọc vùng rừng núi vĩ tuyến 38, và những trận đánh nhau trên không. Qua nhiều lần đọ sức, Mỹ đã thấy pháo binh, xe tăng, máy bay hiện đại của mình không thể giành ưu thế trong cuộc đối đầu với sức mạnh quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa, việc thiết lập thêm một tiền đồn thống cộng ở Đông Á là vô cùng khó khăn, buộc phải tìm cách kết thúc chiến tranh. Nhân dịp các cường quốc đang bàn giải pháp cho chiến tranh Triều Tiên, trong chính giới Pháp lại xuất hiện ý kiến về một cuộc điều đình. Ngày 18 tháng 7 năm 1953, An be Xa rô (Albert Sarraut), cựu toàn quyền Đông Dương, nói rõ đây là cơ hội tốt nhất lúc này để giải quyết vấn đề Đông Dương với người sẵn sàng điều đình nhất, nghĩa là với Hồ Chí Minh". Số đông người Pháp từ lâu đã hiểu rõ nguyện vọng hòa bình thực sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhưng đó là hòa bình trên cơ sở độc lập và thống nhất của Việt Nam mà giới cầm quyền Pháp trong những năm qua chưa thấy buộc phải chấp nhận.

Pháp không còn đủ sức chịu đựng gánh nặng chiến tranh xâm lược đã quá kéo dài. Nhưng khác với chiến tranh Triều Tiên, chính quyền Pháp chưa thấy có gì đe dọa số phận quân viễn chinh đang làm chủ vùng trời, vùng biển, và hầu hết những thành phố lớn trên bán đảo Đông Dương. Nguy cơ sụp đổ hồi Đông Xuân 1950 - 1951 đã qua. Với sự giúp đỡ có hạn từ bên ngoài, "quân đoàn tác chiến" (corps de bataille) của đối phương sẽ không vượt qua con số 6 đại đoàn bộ binh đơn thuần. Quân viễn chinh vẫn không phải đương đầu với xe tăng, máy bay, tàu chiến, pháo cao xạ và pháo mặt đất hiện đại. Họ chỉ cần đối phó với chiến tranh du kích trên chiến trường đồng bằng, những đội quân nhỏ thường vội vã rút lui khi những binh đoàn cơ động xuất hiện. Sức mạnh của đối phương là tác chiến ở vùng rừng núi. Nhưng “chiến lược con nhín" cũng đã chứng tỏ hiệu quả Pháp vẫn còn nhiều khả năng tăng cường lực lượng bằng cách xây dựng quân đội các

quốc gia liên kết, và bổ sung những trang bị hiện đại do Mỹ viện trợ. Giới cấm quyền Pháp đã hết hy vọng giành chiến thắng, nhưng vẫn tin còn đủ thời gian và điều kiện để tìm cách kết thúc có lợi, theo cái họ gọi là "lối thoát danh dự". Mỹ không thể bỏ mặc Pháp ở Đông Dương. Ngày 13 tháng 7 năm 1953, trong cuộc gặp ngoại trưởng Mỹ đa lét (John Foster Dulles) tại Oasinhtơn, Biđôn (Georges Bidault), bộ trưởng ngoại giao Pháp nói: "Chúng tôi không thể tiếp tục cuộc thập tự chinh một mình, tuy nhiên chúng tôi cũng không muốn ngừng lại bằng bất kể cách nào. Đặc biệt, không có điều đình trực tiếp với Hồ Chí Minh". Nội các Pháp khủng hoảng liên miên. Những người kế tiếp lên cầm đầu vẫn thuộc phái hữu.

Như chúng ta đã dự đoán, nếu tình hình Triều Tiên tạm ổn định, Mỹ sẽ dồn những nỗ lực chống cộng vào Đông Dương.

Ngày 24 tháng 7 năm 1953, thủ tướng chính phủ bù nhìn Nguyễn Văn Tâm được Tổng thống Aixenhao (Dwight D. Eisenhower) mời sang Hoa Kỳ. Cuối tháng 7, Aixenhao quyết định dành 400 triệu đô la cho Đông Dương để "tổ chức một quân đội Việt Nam thực sự". Pháp đề nghị Mỹ viện trợ 650 triệu đô la cho niên khóa 1953, và được chấp nhận 385 triệu. Mỹ hứa năm 1954 sẽ tăng viện trợ cho Pháp tại Đông Dương lên gấp đôi. Mỹ cũng chuyển giao cho Pháp nhiều trang bị, vũ khí, trong đó có 123 máy bay và 212 tàu chiến các loại.

Ngày 27 tháng 7 năm 1953, hiệp định ngừng bắn ở Triều Tiên được ký tại Bàn Môn Điếm. Hăng ri Nava (Hen ri Navarre) tới Sài Gòn ngày 19 tháng 5 năm 1953. Từ khi bật đầu chiến tranh, nước Pháp đã bẩy lần bổ nhiệm tổng chỉ huy đội quân viễn chinh. Tôi chỉ thị cho cơ quan tham mưu tìm hiểu ngay về viên tướng này. Chúng ta chỉ biết được rất ít. Nava là tướng bốn sao, 55 tuổi, nguyên tham mưu trưởng lục quân Pháp thuộc khối Bắc Đại Tây Dương đóng ở Trung âu Nava đã từng phụ trách công tác tình báo phản gián trong quân đội Pháp, và chỉ huy một sư đoàn thiết giáp. Báo chí hướng

Tây ca ngợi Nava như một "danh tướng" có thể “uốn nắn lại tình hình Đông Dương".

Ngày 3 tháng 7, Nava trở lại Pa ri. Chỉ sau hơn một tháng nghiên cứu tình hình tại chỗ, Nava đã có một kế hoạch đệ trình trước Hội đồng Tham mưu trương và Hội đồng Quốc phòng tối cao Pháp. Lần đầu trong chiến tranh Đông Dương, một tổng chỉ huy có kế hoạch chiến lược về quân sự nhằm giành chiến thắng trong hai năm. Nava đã gây được ấn tượng tốt trong giới quân sự và chính trị Pháp. Trên báo chí Pháp lại xuất hiện từ ",chiến thắng" đã biến mất cùng với Đờ Lát (De Lattre de Tassigny). Điều quan trọng hơn, kế hoạch Nava được Mỹ tán thành. NÓ chỉ gặp trở ngại khi bộ trưởng tài chính Phô (Edgar Faure) nêu ra việc thực thi kế hoạch phải chi ít nhất là 100 tỉ trăng. Một con số quá lớn ! Ở Hội đồng Tham mưu trưởng cũng như Hội đồng Quốc phòng, người ta bàn nên bớt cho Nava nhiệm vụ bảo vệ nước Lào đề ra trong kế hoạch, để giảm bớt chi tiêu. Thống chế Giăng (Juin), người phát ngôn của các tham mưu trưởng, nhấn mạnh: cần trao cho Bộ Ngoại giao yêu cầu Mỹ và Anh phải bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ của Lào, đồng thời lưu ý Liên Xô và Trung Quốc nguy cơ xung đột quốc tế có thể diễn ra nếu Lào bị xâm chiếm. Nava đề nghị chinh phủ có quyết định rõ ràng bằng văn bản. Điều đó liên quan đến trận Điện Biên Phủ, và sẽ làm tốn khá nhiều giấy mực sau này.

Ngày 2 tháng 8 năm 1953, Nava trở lại Sài Gòn. Cục Quân báo được chỉ thị gấp rút tìm hiểu kế hoạch Nava.

So với những tướng lĩnh Pháp mà ta đã từng gặp trong chiến tranh như Lơcléc (Leclerc), Đờ Lát... thì Nava là một tên tuổi mới ít gây ấn tượng. Nhưng Nava được đặc biệt chú ý vì gắn với một thời kỳ mới sau cuộc chiến Triều Tiên. Việt Nam đã trở thành nước thứ mười hai của phe xã hội chủ nghĩa, sẽ nổi lên như một điểm nóng duy nhất trong cuộc đối đấu giữa Đông và Tây. Mỹ chắc chắn sẽ ra sức giúp Pháp để cuối cùng, hất cẳng

Pháp khỏi Đông Dương.

Từ năm 1950, chủ nghĩa thực dân mới bắt đầu tranh giành ảnh hưởng với chủ nghĩa thực dân cũ ở vùng tạm bị chiếm. Một số phần tử cơ hội chính trị ngả theo Mỹ. Với việc trao "độc lập", "chủ quyền" cho các quốc gia liên kết, xây dựng một "quân đội quốc gia" bằng tiền và vũ khí Mỹ nhằm mục tiêu chống cộng, Pháp đã đi vào quá trình chuyển giao Đông Dương cho Mỹ.

Sau chiến dịch Tây Bắc, cuối năm 1952, bộ đội ta đã tập trung nghiên cứu đánh tập đoàn cứ điểm. Ta nhận thấy đây có thể là cách đối phó cuối cùng của địch trước một cuộc tiến công trên địa hình rừng núi. Nếu diệt được tập đoàn cứ điểm gồm một số tiểu đoàn quân tinh nhuệ của địch ta sẽ tạo nên bước chuyển biến mới trong chiến tranh. Bản chất chiến tranh xâm lược buộc quân địch phải phân tán lực lượng để thực hiện nhiệm vụ chiếm đóng. Một tập đoàn cứ điểm lớn bị tiêu diệt sẽ kéo theo sự phá sản của chiến lược "chiến tranh đồn binh" cổ điển của quân xâm lược.

Tuy nhiên, muốn giải quyết một tập đoàn cứ điểm như Nà Sản, ngoài việc rèn luyện bộ đội, tìm ra chiến thuật thích hợp, cần phải có sự trợ lực của trọng pháo và pháo cao xạ để giảm nhẹ thương vong của bộ đội trong một trận đánh dài ngày. Trong quý I năm 1958, trung đoàn lựu pháo 105 ly do bạn trang bị và huấn luyện đã về nước. Việc ván chuyển trọng pháo từ Vân Nam về Việt Bắc phải dùng bè đi theo sông Hồng qua nhiều ghềnh thác. Trung đoàn cao xạ 37 ly đang được gấp rút chuẩn bị về nhân sự. Trận đánh Nà Sản chỉ có thể bắt đầu vào mùa khô năm nay. Chúng ta đặt hy vọng vào trận đánh này, trận đánh giải phóng hoàn toàn vùng rừng núi Tây Bắc. Có thể là trận đánh bản lề của chiến tranh.

Ngày 17 tháng 7 năm 1953, trời vừa rạng sáng, hai tiểu đoàn dù Pháp bất thần nhảy xuống thị xã Lạng Sơn Sau đó một tiểu đoàn dù khác nhảy xuống Lộc Bình trên đường số 4. Những nơi này đều nằm sâu trong hậu phương

ta. Ở thị xã Lạng Sơn, quân địch lùng sục vào một số kho vũ khí phá phách rồi vội vã rút theo đường số 4. Tới Lộc Bình, chúng kết hợp với tiểu đoàn dù ở đây thành một binh đoàn, tiếp tục đi về phía bờ biển. Một đội quân cơ động đã tiến lên đón chúng ở Đình Lập với những xe vận tải. Từ đây chúng hành quân bằng cơ giới về Tiên Yên. Cuộc hành binh chớp nhoáng khiến lực lượng vũ trang ta không kịp phản ứng Mấy ngày sau, ta biết đây là cuộc hành binh Con nhạn (Hirondelle) do đại tá đuycuốcnô (Ducournau) chỉ huy. Hành động táo bạo của địch chứng tỏ chúng nắm chắc sự bố trí sơ khoáng của ta ở một tỉnh giáp giới với Trung Quốc đã được giải phóng trước đó ba năm.

Ngày 12 tháng 8 năm 1953, tôi nhận được báo cáo quân địch đã rút khỏi Nà Sản. Một tin hoàn toàn bất ngờ! Toàn bộ quân địch rút bằng đường không cách đó ba ngày. địch đã khéo nghì binh đánh lừa ta. Thấy máy bay vận tải xuất hiện nhiều, bộ đội đóng chung quanh Nà Sản lại tưởng lầm địch tăng cường lực lượng để đối phó với cuộc tiến công sắp tới. Na va giành thắng lợi đầu tiên bằng một cuộc rút lui. Về sau chúng ta mới biết: tập đoàn cứ điểm Nà Sản không được duy trì vì qua chiến dịch Sầm Nưa, nó đã chứng tỏ không có khả năng ngăn chặn các đại đoàn chủ lực của ta tiến sang Thượng Lào.

Nếu như đòn biệt kích của Na va nhắm vào Lạng Sơn chỉ nhắc ta đề cao cảnh giác, thì sau khi địch rút quân khỏi Nà Sản, Tổng quân ủy phải trao nhiệm vụ cho Bộ Tổng tham mưu nhìn lại toàn cục, nghiên cứu một kế hoạch mới cho mùa khô tới. Chủ trương vẫn là chủ động tiến công. Phương hướng có thể là giải phóng Lai Châu, tiến sang giải phóng Thượng Lào, nối liền vùng mới giải phóng với căn cứ địa Sấm Nưa. Ta tiếp tục nghiên cứu tổ chức một cánh quân vu hồi, lần này có thể từ Banaphào đánh sang Trung Lào, tiến xuống Hạ Lào vì ở đây bạn đã có căn cứ địa Lào Ngam khá mạnh. Mùa khô 1953 - 1954 chỉ mới bắt đầu.

TRƯỚC khi vào mùa khô 1953-1954, so sánh lực lượng về quân số, địch đã vượt lên ta khá xa. Tổng quân số của địch là 445.000 người, gồm 146.000 quân Âu Phi (33%) và 299.000 quân ngụy (67%). Tổng quân sổ của ta là 252.000 người. Như vậy, quân địch đông hơn ta: 193.000 người. Riêng quân ngụy cũng đã đông hơn ta: 47.000 người.

Thời gian trước mắt, quân số cũng như trang bị của lực lượng ta đã tới giới hạn. Về phía địch, với hứa hẹn của Mỹ năm 1954 sẽ tăng viện trợ quân sự cho Đông Dương lên gấp đôi, Pháp còn khả năng tăng quân số, có thêm nhiều vũ khí hiện đại và những phương tiện chiền tranh mới. Có thể nói: Trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa đế quốc chúng ta sẽ không bao giờ có được lực lượng vật chất mạnh hơn địch, không chỉ riêng về vũ khí, mà cả số quân. Ta phải chấp nhận thực tế đó để tìm cách giành chiến thắng.

Lực lượng cụ thể của địch và ta lúc này như sau:

- Về bộ binh, địch có 267 tiểu đoàn. Về pháo binh, Pháp có 25 tiểu đoàn; ngụy có 8 tiểu đoàn. Về cơ giới, Pháp có 10 trung đoàn, 6 tiểu đoàn và 10 đại đội; ngụy có 1 trung đoàn và 7 đại đội. Về không quân, Pháp có 580 máy bay; ngụy có 25 máy bay thám thính và liên lạc Về hải quân, Pháp có 391 tà,u; ngụy có 104 tàu loại nhỏ và 8 tàu ngư lôi. Lực lượng ta vẫn đơn thuần là bộ binh, gồm 6 đại đoàn, 18 trung đoàn và 19 tiểu đoàn. Về pháo binh, ta có 2 trung đoàn, 8 tiểu đoàn và 4 đại đội. Về phòng không, ta có 1 trung đoàn và 2 tiểu đoàn.
- Tính theo số tiểu đoàn bộ binh, ta có tổng cộng 127 tiểu đoàn so với 267 tiểu đoàn của địch. Biên chế tiểu đoàn của ta là: 635 người; biên chế tiểu đoàn địch từ 800 - 1.000 người.

Tuy nhiên, bên cạnh bộ đội chủ lực và địa phương, trên cả nước ta đã có khoảng hai triệu dân quân, du kích. Đây là lực lượng nửa vũ trang, chủ yếu bám sát các làng xã, thị trấn, thành phố ở vùng tạm bị chiến và vùng tranh chấp, đối phó với bộ máy và lực lượng đàn áp, kìm kẹp của địch, chống

càn, hỗ trợ đắc lực cho bộ đội chủ lực trong mỗi trận đánh cũng như ác chiến dịch. Theo lời Bác, đây chính là bức tường sắt mà kẻ địch nào đụng vào cũng phải tan. Lực lượng này còn là nguồn bổ sung vô cùng quý giá cho đội quân chủ lực.

Sự chênh lệch về quân số, vũ khí, trang bị không hoàn toàn phản ánh sức mạnh của đôi bên trong cuộc chiến. Địch tuy có ưu thế vượt trội về binh lực, nhưng chiến tranh nhân dân của ta đã làm cho quân địch phải phân tán trên khắp các chiến trường. Không những chúng không thể tập trung toàn bộ ưu thế đó vào một trận đánh quyết định, mà cũng chưa đủ lực lượng để mở một cuộc tiến công lớn vào các đại đoàn chủ lực ta trên miền Bắc. Trong tổng số 267 tiểu đoàn của địch, thì 185 tiểu đoàn đã phải trực tiếp làm nhiệm vụ chiếm đóng, chỉ còn 82 tiểu đoàn làm nhiệm vụ cơ động chiến thuật và chiến lược. Già nửa lực lượng cơ động địch, 44 tiểu đoàn, phải tập trung trên miền Bắc để đối phó với chủ lực ta. Vào thời điểm này, nếu tính chung trên chiến trường Bắc Bộ, lực lượng ta mới bằng 2/3 lực lượng địch (76 tiểu đoàn/112 tiểu đoàn), nhưng tính riêng lực lượng cơ động chiến lược, thì lực lượng ta đã vượt hơn địch về số tiểu đoàn (56/44). Điều này rất có ý nghĩa trước khi bước vào mùa khô mới. (Ta có sáu đại đoàn bộ binh: 304, 308, 312, 316, 320, 325 và hai tiểu đoàn của trung đoàn 246 trực thuộc Bộ)

Mọi cố gắng của Pháp và Mỹ vẫn chưa cải thiện được tình thế của Pháp trong chiến tranh xâm lược. Phương Tây đã ra sức tô vẽ cuộc "chiến tranh bẩn thỉu” thành cuộc "Thập tự chinh chống cộng", nhưng vẫn không vực được sự sa sút về tinh thần của quân viễn chinh, đặc biệt là quân ngụy lúc này đã chiếm tỉ lệ lớn trong hàng ngũ địch. Binh lính không hiểu chiến đấu cho ai và chiến đấu để làm gì ? Trong khi đó, những cuộc chỉnh huấn, chỉnh quân mùa hè đã nâng cao lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết chiến đấu và ý thức giai cấp trong quân đội, rèn luyện thêm về kỹ thuật, chiến thuật, mang

lại cho cán bộ, chiến sĩ tinh thần náo nức thi đua chiến đấu lập công. Từ năm 1950, chúng ta vẫn giữ quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Hạ tuần tháng Chín năm 1953, các đồng chí Trung Quốc chuyển cho ta một bản kế hoạch Nava với cả bản đồ do cơ quan tình báo của bạn thu thập được. Nava chủ trương xúc tiến chính sách mới của Chính phủ Pháp là trao "chủ quyền" và "độc lập" cho các quốc gia liên kết, nhằm phát triển các "quân đội quốc gia" thành một lực lượng lớn mạnh. Đây là cách duy nhất giúp Pháp giải quyết vấn đề quân số thiếu hụt, không thể lấy thêm từ chính quốc, đồng thời tạo điều kiện cho Nava gấp rút tổ chức một lực lượng cơ động chiến lược mạnh để thoát khỏi tình trạng phòng ngự bị động, tiến tới giành lại quyền chủ động trên chiến trường chính. Pháp dựa vào Mỹ để tiếp tục chiến tranh vì lợi ích của bản thân mình, chứ không phải để cho Mỹ thay thế Pháp ở Đông Dương. Muốn được như vậy đội quân viễn chinh phải giành được một thắng lợi quân sự quyết định.

Kế hoạch Nava về đại thể chia làm hai bước:

- Trong Thu Đông năm 1953 và mùa Xuân năm 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tập trung một lực lượng cơ động lớn ở đồng bằng Bắc Bộ để đối phó với cuộc tiến công của ta; thực hiện tiến công chiến lược ở miền Nam nhằm chiếm đóng ba tỉnh tự do ở đồng bằng Liên khu 5; đồng thời đẩy mạnh việc mở rộng quân ngụy và xây dựng một đội quân cơ động lớn đủ sức đánh bại các đại đoàn chủ lực của ta.
- Từ Thu Đông năm 1954, sau khi đã hoàn thành những mục tiêu trên, sẽ dồn toàn lực ra Bắc, chuyển sang tiến công chiến lược trên chiến trường chính giành thắng lợi lớn về quân sự, buộc ta phải chấp nhận điều đình theo những điều kiện của Pháp, nếu ta khước từ, quân cơ động chiến lược của địch sẽ tập trung mọi nỗ lực loại trừ chủ lực ta.

Để có đủ lực lượng thực hiện kế hoạch, Nava chủ trương dùng ba biện

pháp: phát triển các "quân đội quốc gia" theo quy mô rộng lớn; rút một bộ phận lực lượng chiếm đóng tăng cường cho lực lượng cơ động chiến lược; xin tăng viện từ Pháp sang.

Sau này ta biết thêm, Nava dự tính tổ chức ngay trong năm 1953, 84 tiểu đoàn khinh quân ngụy, và năm 1954, sẽ tăng lực lượng này lên gấp đôi, 168 tiểu đoàn. Như-vậy, quân ngụy sẽ có gần 30 vạn, không kể số quân ngụy nằm trong quân viễn chinh. Về lực lượng cơ động chiến lược, Nava dự định trong thời gian 1953-1954, sẽ xây dựng 27 binh đoàn cơ động, trong đó có 1 sư đoàn quân nhảy dù.

Kế hoạch Nava là sự cụ thể hóa những ý tưởng của Đờ Lát đờ Tátxinhi trước đây thành một chương trình hành động trong tình hình mới. Đông Dương đã trở thành điểm nóng duy nhất trong chiến tranh lạnh. Nó mang tầm vóc chiến lược, tiềm ẩn những nguy cơ lâu dài đối với ta, và được Mỹ coi như một bước thực hiện những mưa đồ của chính mình sau thất bại tại Triều Tiên. Các phái đoàn quân sự Mỹ liên tiếp đến Sài Gòn, đốc thúc, giám sát viện thực hiện kế hoạch. Viện trợ quân sự Mỹ cho Pháp đã chiếm 73% chi phí chiến tranh Đông Dương. Pháp lợi dụng sự giúp đỡ của Mỹ để duy trì những quyền lợi của mình trên bán đảo. Mỹ dùng viện trợ gạt dần Pháp để trở thành người thay thế Pháp. Lúc này, cả Pháp và Mỹ gặp nhau trong mục tiêu giành một chiến thắng quân sự quyết định, buộc ta phải chấp nhận kết thúc cuộc chiến theo những điều kiện do họ đặt ra.

Đồng chí Vi Quốc Thanh về nước mới sang, cùng tôi lên Khui Tát gặp Bác. Sau khi nghe trình bày kế hoạch của địch, Bác nói: "Nava rất nhiều tham vọng, muốn giành chiến thắng lớn về quân sự. Địch muốn chủ động, ta buộc chúng phải lâm vào bị động. Địch muốn tập trung quân cơ động thì ta có kế hoạch buộc chúng phải phân tán mà đánh!“.

Tôi và đồng chí Vi Quốc Thanh nhất trí mở những cuộc tiến công nhằm vào những chiến trường hiểm yếu mà địch yếu, hoặc tương đối yếu, nhưng lại

không thể bỏ, là cách tốt nhất buộc địch phải phân tán lực lượng. Cũng nhất trí về hướng Lai Châu, hướng Trung và Hạ Lào. Sẽ giao cho cơ quan tham mưu bàn cụ thể với các bạn Lào một kế hoạch phối hợp chiến đấu trong mùa khô nghiên cứu vấn đề điều động và sử dụng lực lượng tương đối hoàn chỉnh, để đưa trình cuộc họp Bộ Chính trị sắp tới.

Ngay sau khi nhậm chức, Nava đã nêu cao những khẩu hiệu: "luôn luôn chủ dộng", "luôn luôn tiến công".

Trong mùa Hè và mùa Thu năm 1953, địch liên tiếp mở hàng chục cuộc hành quân càn quét dữ dội vùng tạm bị chiếm ở Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên và Nam Bộ. Chúng ra sức đánh phá những căn cứ du kích, dồn dân vào các khu tập trung để kiểm soát, phá hoại kinh tế, vây bắt thanh niên và dùng mọi thủ đoạn để thực hiện kế hoạch mở rộng quân ngụy. Tuy nhiên, lực lượng vũ trang và nhân dân ta ở hậu địch đã quen đối phó với những cuộc càn quét loại này. Một sĩ quan trong tổng hành dinh của Nava đã nhận xét: "Tại Bình - Trị - Thiên tháng 7 năm 1953, tướng Lơblăng (Leblanc) tổ chức cuộc càn..., ông ta cất vó nhưng không thu được kết quả nào. Trung đoàn 95 đã lọt qua lỗ vó chỉ để lại vài chỗ vướng rách... Những cuộc càn quét ở Bắc Bộ... đã thu hút những phương tiện tối đa và tốt nhất, nhưng lại chỉ thu được những kết quả tối thiểu” ?

Những hoạt động đầu tiên chứng tỏ Nava là một tổng chỉ huy năng động, táo bạo, quá tự tin và khá chủ quan Lúc này ta đã nắm được mùa khô 1953-1954, địch sẽ đánh vào ba tỉnh tự do Liên khu 5, để mở đầu cuộc tiến công ở miền Nam như trong kế hoạch. Trên miền Bắc, địch chủ trương giữ thế phòng ngự, nhưng không có nghĩa chúng chỉ tập trung lực lượng ở đồng bằng chờ đón cuộc tiến công? Chúng ta cần có kế hoạch phá vỡ âm mưu của địch trên chiến trường cả nước. Sau khi địch rút khỏi Nà Sản, cơ quan tham mưu của ta đã gặp khó khăn trong việc chọn hướng tiến công chiến lược. Trong mùa Hè và mùa Thu, các đại đoàn chủ lực tiếp tục học tập

chiến thuật công kiên và đánh vận động.
Về công kiên, học đánh tập đoàn cứ điểm và đánh công sự mới (bunker). Từ những kinh nghiệm thu được ở Hòa Bình, Nà Sản, kết hợp với những kinh nghiệm của bạn, đặc biệt là chiến dịch Hoài Hải, chúng ta đã nhận thấy có hai cách đánh tập ,đoàn cứ điểm: Một là, dùng toàn bộ lực lượng đánh cùng một lúc. Một mũi đột kích mạnh chọc sâu vào sở chỉ huy của tập đoàn cứ điểm, giống như một lưỡi gươm xọc vào tim địch, tạo nên sự rối loạn ngay từ bên trong. Những mũi khác sẽ nhằm những hướng địch sơ hở, đánh đồng thời, tạo nên sự rối loạn ở cả bên trong và bên ngoài. Ta gọi đó là cách "đánh nhanh giải quyết nhanh". Hai là, tiêu diệt dần từng" trung tâm đề kháng, từng cứ điểm từ ngoài vào trong, thu hẹp phạm vi chiếm đóng cho tới lúc địch không còn sức kháng cự. Cách đánh này cấn một thời gian chuẩn bị và chiến đấu dài ngày tùy theo khả năng đối phó của địch và sức mạnh công kích của ta, thường gọi là "đánh chắc tiến chắc", cũng còn được gọi là "đánh" bóc vỏ". Qua học tập, các đơn vị đã nhận thấy không phải bộ đội ta không có khả năng tiêu diệt "con nhím".
Về vận động, học đánh địch đang vận động hoặc mới chiếm lĩnh trận địa có máy bay, pháo binh, cơ giới yểm hộ chặt chẽ. Bộ đội được luyện tập đánh cả ban ngày và ban đêm. Trung đoàn lựu pháo 105 ly đầu tiên của ta, gồm 24 khẩu pháo Mỹ với 3.600 viên đạn, đã có mặt ở Bắc Mục, Tuyên Quang, sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu Đây là hỏa lực mạnh nhất của quân đội ta lúc này. Trung đoàn lựu pháo nằm trong đội hình của đại đoàn công pháo 351. Riêng trung đoàn pháo cao xạ 37 ly, do Liên Xô trang bị, mới thành lập từ tháng 9 năm 1953, chỉ có thể có mặt vào cuối năm.
Sau thời gian học tập, bắt đầu vào mùa khô, các đơn vị đều nóng lòng chờ lệnh lên đường. Nhưng đánh địch ở đâu? Suốt tháng Tám, cơ quan tham mưu trăn trở với câu hỏi này. Trên chiến trường chính Bắc Bộ chỉ có hai hướng là đồng bằng và rừng núi. Ta chưa thể mở một cuộc tiến công lớn ở

đồng bằng, nơi Nava đã bày sẵn thế trận và ta chưa có khả năng hạn chế sức mạnh của máy bay và pháo địch. Do đó ở đồng bằng vẫn phải tiến hành chiến tranh du kích kết hợp với vận động đánh nhỏ của bộ đội chủ lực. Còn ở rừng núi ? Trên toàn bộ vùng thượng du phía bắc, chỉ có hai ngàn quân địch ở Lai Châu. Không cần tới một lực lượng lớn để tiêu diệt số quân này. Có thể mở tiếp một chiến dịch ở Thượng Lào? Nhưng sau khi giải phóng Sấm Nưa, tuyến đường tiếp tế vốn đã xa lại càng xa. Và cũng không thể đưa phần lớn các đại đoàn chủ lực của ta sang Thượng Lào, trong lúc già nửa số quân cơ động của Nava đang tập trung ở đồng bằng sẵn sàng khai thác mỗi sơ hở ở hậu phương ta!

Tôi và anh Thái cùng bàn bạc với các đồng chí cố vấn xây dựng một kế hoạch đánh địch ở nhiều hướng buộc địch phải phân tán đối phó, nhằm trước hết là phá thế tập trung binh lực của địch ở đồng bằng. Cuối tháng 8 năm 1953, Bộ Tổng tham mưu báo cáo với Tổng quân ủy một bản kế hoạch tác chiến với bốn nhiệm vụ:

1. Đẩy mạnh chiến tranh du kích ở địch hậu phá tan âm mưu bình định của địch, phá kế hoạch mở rộng quân ngụy.
2. Bộ đội chủ lực dùng phương thức hoạt động thích hợp tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, có thể tác chiến lớn trên chiến trường đồng bằng để rèn luyện bộ đội.
3. Có kế hoạch bố trí lực lượng tiêu diệt địch khi chúng đánh ra vùng tự do.
4. Tăng cường hoạt động lên hướng Tây Bắc (Lai Châu), Thượng Lào và các chiến trường khác để phân tán chủ lực địch.

** Về sử dụng binh lực, Bộ Tổng tham mưu dự kiến:

- Mặt trận Tây Bắc và Thượng Lào, có đại đoàn 316 và trung đoàn 148.
- Mặt trận Trung Du có từ 2 tới 3 đại đoàn và bộ đội địa phương.
- Mặt trận Hữu Ngạn Liên khu 3, có 2 đại đoàn, trong đó, một bộ phận vào địch hậu.

- Mặt trận Tây Nguyên có các trưng đoàn chủ lực của Liên khu 5 .
Đây là phác thảo đầu tiên kế hoạch tác chiến chiến cục Đông Xuân 1953-1954.
Một buổi sáng đầu tháng 10 năm 1953, tôi từ cơ quan Bộ Tổng tư lệnh đi dự cuộc họp bàn về kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 do Bộ Chính trị triệu tập. Mùa Thu năm nay đến với những lo âu và hy vọng. Không khí có phần căng thẳng. Không năm nào vào thời gian này, những đoàn cán bộ chuẩn bị chiến trường lại chưa lên đường. Ta vẫn chưa xác định trận đánh lớn trong mùa khô sẽ nổ ra ở đâu.
Từ Điểm Mặc tới Lục Giã, đi ngựa khoảng vài giờ. Trời mưa. Con đường mòn lầy lội chạy dưới chân núi Hồng, qua những rừng vầu, những thửa ruộng bậc thang, những bản nhỏ thưa thớt. Nửa buổi sáng, tới Tín Keo, một bản của thôn Lục Giã, nằm ở chân núi. Từ đây có đường sang Tân Trào qua Đèo Gie. Lên một đoạn dốc không xa, đã nhìn thấy ngôi nhà tre nhỏ lấp ló bên sườn núi, giữa rừng vầu. Bác ở Khui Tát, một bản người Dao, tận trên đỉnh núi. Ngôi nhà này là nơi Bác thường đến họp với Bộ Chính trị. Từ năm 1951, phần lớn các cơ quan trung ương đều ở Định Hóa, Thái Nguyên. Nhiều làng bản, số cán bộ, bộ đội nhân viên cơ quan đông hơn dân địa phương. Máy bay địch săm soi, đánh phá nhiều lần vẫn không trúng các cơ quan. Chắc chúng không ngờ “chùa rách bụt vàng", những bản làng nghèo nàn, vắng vẻ này lại chứa đựng bộ phận đầu não của kháng chiến.
Những cánh cửa sổ bằng nứa đã được chống cao. Trong nhà có một bàn tre rộng và mấy chiếc ghế ghép bằng ống bương. Ngồi đây nhìn thấy cánh đồng bậc thang dưới chân núi. Giữa cánh đồng nổi lên một cây cổ thụ. Mỗi lần về họp, nhìn thấy cái cây như gặp lại người quen. Sau hai cuộc kháng chiến, tôi trở lại Tín Keo. Quanh nền nhà cũ, hàng bông bụt vẫn đơm hoa. Nhưng giữa cánh đống, cây cổ thụ không còn. Nó đã bị nước cuốn trôi trong một mùa lũ.

Chốc lát, Bác, anh Trường Chinh, anh Phạm Văn Đồng cùng tới. Anh Nguyễn Chí Thanh và anh Trần Đăng Ninh không đến họp được vì đang bị mệt. Riêng anh Ninh đã phải đi điều trị. Các chiến dịch lớn Biên Giới, Tây Bắc, Thượng Lào, anh Trần Đăng Ninh đã hoàn thành xuất sắc việc huy động nhân vật lực phục vụ chiến dịch và công tác hậu cần bảo đảm cho tác chiến. Sẽ thêm một khó khan mới trong Đông Xuân 1953-1954 nếu vắng anh. Cuộc họp lần này có triệu tập thêm anh Hoàng Văn Thái, Tổng tham mưa trưởng.

Tôi bắt đầu trình bày tình hình địch từ tháng 5 năm 1953, Hăng ri Nava đã sang thay Xalăng (Raoul Sa lan) làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp. Nava đã cho mở nhiễu cuộc hành binh càn quét lớn tại vùng địch hậu trên cả nước, nhảy dù xuống Lạng Sơn, đặc biệt, trong tháng Tám, Nava bất thần rút quân Pháp khỏi tập đoàn cứ điểm Nà Sản.

Nà Sản là một mục tiêu trong mùa khô. Vì so sánh với đồng bằng, thì vùng rừng núi vẫn là chiến trường thuận lợi hơn. Tây Bắc lại là hướng ta đã lựa chọn. Địch rút quân khỏi Nà Sản không khỏi ảnh hưởng tới kế hoạch Đông Xuân.

Trên chiến trường rừng núi Bắc Bộ, Pháp chỉ còn hai lực lượng nhỏ, một ở Lai Châu, một ở Hải Ninh. Có ý kiến nên tiêu diệt hai bộ phận này để giải phóng hoàn toàn biên giới Việt - Trung. Đây là những chỗ yếu của địch. Nhưng kế hoạch Đông Xuân phải nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân địch, tạo nên một chuyển biến mới trong chiến tranh. Từ ngày học tập về cải cách ruộng đất, các chiến sĩ đều mong mỏi được trở về đồng bằng để giải phóng quê hương. Nhưng đồng bằng lại là chỗ rắn nhất. Phòng tuyến boong ke của Đờ Lát tuy không ngăn cản được bộ đội ta thâm nhập đồng bằng, nhưng vẫn gây khó khăn cho ta trong những trận đánh lớn. Hiện nay Nava đã tập trung ở đồng bằng một lực lượng cơ động lớn chưa từng có từ khi khởi đầu chiến tranh, sẵn sàng chờ đón cuộc tiến công của ta...

Bác ngồi họp, thái độ bình thản, điếu thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay duỗi thẳng. Thuốc lá là thứ "xa xỉ" duy nhất của Người trong sinh hoạt hàng ngày. Có lúc Người đã nói vui với cán bộ: "Mình có hai khuyết điểm: một là không lập gia đình, hai là... hút thuốc lá". Đôi mắt Người chợt lộ vẻ chăm chú. Bàn tay Bác đặt trên bàn, bỗng giơ lên và nắm lại. Người nói:
- Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn.
Bàn tay Bác mở ra, mỗi ngón tay trỏ về một hướng. Tôi báo cáo tiếp. Gần đây, có thêm nguồn tin của bạn, chúng ta đã nắm được những ý đồ nguy hiểm của Pháp - Mỹ trong kế hoạch Nava. Mùa khô này, Nava chủ trương tiến hành bình định ở Nam Việt Nam, tránh giao chiến với chủ lực ta trên chiến trường Bắc Bộ. Quân Pháp sẽ dùng mọi cách đánh phá vùng tự do, đánh sâu vào hậu phương nhằm kìm giữ và tiêu hao chủ lực ta, phá vỡ kế hoạch tiến công của ta trên chiến trường chính. Đồng thời, Nava vẫn ra sức tranh thủ xây dựng lực lượng cơ động lớn mạnh để thực hiện ý đồ đè bẹp các đại đoàn chủ lực của ta trong một trận đánh quyết định vào mùa khô sau. Nava dự tinh thực hiện âm mưu này trong vòng 18 tháng.
Tổng quân ủy đề nghị: Để giữ vững và phát huy quyền chủ động, dùng một bộ phận quân chủ lực, kết hợp với lực lượng địa phương, mở cuộc tiến công vào những hướng chiến lược hiểm yếu mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải phân tán quân cơ động để đối phó. Tiếp tục khoét sâu vào mâu thuẫn cơ bản giữa tập trung và phân tán binh lực của địch, tạo nên thế trận mới, thời cơ mới. Theo dõi sát tình hình, khi thời cơ xuất hiện, sẽ nhanh chóng tập trung lực lượng, tập trung chủ lực, tiêu diệt sinh lực quan trọng của địch, làm chuyển biến cục diện chiến tranh.
Trên chiến trường Bắc Bộ, sẽ mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt quân địch còn chiếm đóng Lai Châu, uy hiếp quân địch ở Thượng Lào.

Hướng thứ hai, là Trung Lào. Hướng thứ ba, là Hạ Lảo. Ta sẽ đề nghị Quân giải phóng Pa thét Lào phối hợp với bộ đội Việt Nam mở cuộc tiến công vào hai hướng này, nhằm tiêu diệt sinh lực địch và giải phóng đất đai. Hướng thứ tư, là bắc Tây Nguyên. Vùng tự do ba tỉnh Liên khu 5 sẽ là mục tiêu chính những cuộc tiến công đánh chiếm trong mùa khô này. Ta mạnh dạn đưa phần lớn bộ đội chủ lực của Liên khu 5 đánh lên vùng rừng núi bắc Tây Nguyên. Đây chính là biện pháp vừa tiêu diệt sinh lực địch, vừa bảo vệ vùng tự do Liên khu 5 một cách hiệu quả. Với các chiến trường Nam Bộ, Cực Nam Trung Bộ và chiến trường sau lưng địch ở đồng bằng Bắc Bộ, phải đẩy mạnh chiến tranh du kích, vừa kìm chân địch, vừa tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch trong khi chúng phải điều quân cơ động đi đối phó ở các hướng khác. Tại chiến trường thành Bắc Bộ, ta sẽ có kế hoạch bảo vệ vùng tự do, giấu một số đơn vị mạnh ở những vị trí cơ động, kịp thời tiêu diệt địch khi chúng đánh ra... Chỉ cần phá vỡ thế tập trung binh lực của địch là ta đã làm thất bại về cơ bản kế hoạch Na va.

Bác hỏi:

- Dự kiến đưa quân lên Tây Bắc thì địch sẽ phản ứng ra sao?

- Chúng có thể tăng cường lực lượng giữ Tây Bắc, hoặc đánh ra vùng tự do kéo quân ta về. Chúng cũng có thể rút quân khỏi Lai Châu, như vậy toàn bộ Tây Bắc sẽ được giải phóng.

- Các hướng khác có khả năng thu hút quân cơ động địch không?

Ngoài Tây Bắc và Thượng Lào, còn Tây Nguyên và Trung Lào, Hạ Lào là những hướng xung yếu mà địch không thể bỏ. Địch cũng sẽ đánh ra vùng tự do, có thể là Phú Thọ hoặc Thanh Hóa. Lúc này ta còn phải nghiên cứu để nậm được những điểm cụ thể trong âm mưu mới của địch, nên phương châm chỉ đạo tác chiến là: cơ động, linh hoạt.

Hội nghị Bộ Chính trị góp nhiều ý kiến quan trọng, đặc biệt nhấn mạnh phương châm: "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt" trước khi thông qua

bản đề án tác chiến Đông Xuân 1953-1954 của Tổng quân ủy.
Bác nói khi kết thúc hội nghị:
- Tổng quân ủy phải có một kế hoạch lâu dài về mọi mặt để đối phó với kẻ địch trên chiến trường toàn quốc, sau đó phải có một kế hoạch đẩy mạnh những hoạt động du kích tại đồng bằng Bậc Bộ. Về hướng hoạt động lấy Tây Bắc là hướng chính, các hướng khác là phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải "thiên biến vạn hóa.

Chương 2
CHỈ ĐƯỢC THẮNG

ĐỀ án Đông Xuân đã được Bộ Chính trị cho ý kiến và thông qua. Bộ Chính trị xác định Tây Bắc là hướng chính. Nhưng lực lượng địch ở Lai Châu ít, nếu chúng không tăng viện, ta sẽ không có điều kiện đánh lớn. Binh lực sử dụng tại đây chỉ cần một đại đoàn. Ta đã trao đổi với các bạn Lào, lực lượng ta sẽ phối hợp với lực lượng bạn và quân tình nguyện giải phóng ngay tỉnh Phông Xa Lỳ ở Thượng Lào. Như vậy, sẽ hình thành ba hướng tiến công lớn: hướng Tây Bác, hướng Trung, Hạ Lào, hướng Tây Nguyên, và hướng phối hợp là trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
Bộ Tổng tham mưu khẩn trương xây dựng kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954. Lần đầu, ta có một kế hoạch tác chiến phối hợp trên quy mô hầu hết bán đảo Đông Dương.
Hướng chính Tây Bắc, bước đầu sử dụng đại đoàn 316 tiêu diệt địch ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc; bước thứ hai, phối hợp giữa đại đoàn 316 với trung đoàn 148 của khu Tây Bắc, bộ đội tình nguyện và Quân giải phóng Pa thét Lào giải phóng tỉnh Phông Xa Lỳ. Hướng này do các đồng chí Lê Quảng Ba, Chu Huy Mân, tư lệnh và chính ủy đại đoàn 316

phụ trách.
Hướng Trung và Hạ Lào, lực lượng gồm trung đoàn 66 của 304, trung đoàn 101 của 325, do đồng chí Hoàng Sâm, tư lệnh đại đoàn 304 và đồng chí Trấn Quý Hai, tư lệnh kiêm chính ủy đại đoàn 325 phụ trách, phối hợp với bạn mở rộng vùng giải phóng, đánh thông hành lang Nam - Bậc Đông Dương. Tại đáy sẽ thành lập bộ chỉ huy Mặt trận Trung và Hạ Lào.
Hướng Tây Nguyên, hai trung đoàn 108 và 803, chủ lực của Liên khu 5, do đồng chí Nguyễn Chánh, tư lệnh kiêm chính ủy Liên khu 5 trực tiếp phụ trách, sẽ chiếm bàn đạp bậc Tây Nguyên, phá âm mưu củng các và bình định Nam Việt Nam của địch.
Hướng phối hợp trung du và đồng bằng Bắc Bộ, đại đoàn 320 và các trung đoàn chủ lực của Liên khu 3 sẽ chiến đấu thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, đánh giao thông, phá hủy các phương tiện vận chuyển đường bộ, đường thủy, đường không. Ở khắp các vùng tạm chiếm từ trung du, đồng bằng Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ, đến chiến trường Lào và Campuchia sẽ đẩy mạnh chiến tranh du kích buột địch phải căng mỏng lực lượng đối phó với ta.
Khối chủ lực còn lại gồm các đại đoàn 308, 312, 304 (thiếu trung đoàn 66), đại đoàn công pháo 351, trung đoàn 246 bí mật giấu quân tại trung du, sẵn sàng cơ động lên Tây Bắc, và đánh địch tiến công ra vùng tự do.
Riêng đại đoàn 325 (thiếu trung đoàn 101) để lại trung đoàn 18 hoạt động ở Bình - Trị - Thiên, trung đoàn 95 ra Nghệ An chỉnh huấn, làm lực lượng dự bị cho Bộ, sẵn sàng cơ động trên các hướng.
Với kinh nghiệm chiến dịch Thượng Lào mùa Xuân năm nay, tôi tin rằng sự bố trí binh lực của Nava trên chiến trường Đông Dương sẽ bị đảo lộn khi các hoạt động của ta bắt đầu triển khai.
Nhưng Nava đã nhanh chóng ra tay trước.
Ngày 15 tháng 10 năm 1953, địch huy động 22 tiểu đoàn thuộc 6 binh đoàn

cơ động, do tướng Gin (Gilles) chỉ huy, mở cuộc hành binh Hải âu (Mouette) đánh ra tây nam Ninh Bình. Các tiểu đoàn được tổ chức thành hai đại đoàn nhẹ, một do Đờ Cátxtơri (Dc Caistries), một do Vanuyxem (Vanuxem) chỉ huy, xuất phát từ Chợ Ghềnh theo đường 59 đánh chiếm Rịa cách đó 25 kilômét. Đờ Cát chia quân chiếm những điểm cao và đóng thành nhiều vị trí liên hoàn tại Rịa đề phòng một cuộc tiến công của ta. Vanuyxem rải quân lập những cứ điểm dọc đường 59. Cũng trong ngày, một cuộc hành binh thứ hai mang tên "Con bồ nông" (Pélican) được hải quân tiến hành tại vùng biển Thanh Hóa. Hàng không mẫu hạm Arômăngsơ (Arromanches) và nhiều tàu chiến, máy bay xuất hiện ngoài khơi. Ngày 16, địch đổ bộ xuống bờ biển Thanh Hóa 500 quân, và tung một bộ phận biệt kích vào đốt phá ở Khoa Trường. Những triệu chứng giống như cuộc tiến công mùa khô của địch đã khởi đầu, với mục tiêu là vùng tự do Liên khu 4.

Từ đầu tháng Mười, địch đã có nhiều hoạt động chiến tranh tâm lý ở Liên khu 4. Máy bay thả giấy thông hành cho những ai muốn trở về vùng tạm chiếm, và dùng loa phóng thanh loan tin quân Pháp sẽ tiến công Thanh Hóa. Tàu chiến địch lảng vảng ngoài khơi. Biệt kích địch xâm nhập vào vùng Rịa - Nho Quan, Ninh Bình. Bộ Tổng tư lệnh dự kiến vào đầu mùa khô địch có thể đánh ra vùng tự do Chi Nê, Nho Quan, điện cho anh Văn Tiến Dũng, tư lệnh kiêm chính ủy đại đoàn 320, sẵn sàng đối phó với cuộc tiến công của giặc Pháp ra vùng tự do Chi Nê, Nho Quan. Trước ngày địch mở cuộc tiến công ta đã phát hiện một số binh đoàn tập kết ở khu vực Ghềnh (Yên MÔ - Ninh Bình) và khu vực Hoàng Đan dọc sông Đáy (Y Yên - Nam Định).

Đại đoàn 820 đã cùng với lực lượng vũ trang địa phương tính cực chuẩn bị chiến đấu. Để có thể vừa hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện vừa sàn sàng chiến đấu, đại đoàn đã bố trí trung đoàn 64 ở vùng Rịa, chờ đánh địch trên đường số 59, trung đoàn 52 ở khu vực thị trấn Nho Quan đánh địch trên

đường 59 và đường 12 lên, trung đoàn 48 ở Phố Cát (Thạch Thành - Thanh Hóa) làm lực lượng cơ động. Bộ đội địa phương tỉnh và bốn huyện của Ninh Bình được bổ sung quân số, trang bị thêm vũ khí, bố trí đánh địch trên đường 12, đường 59. Dân quân du kích chuẩn bị những trận địa mai phục khắp các ngả đường lớn, nhỏ quân giặc có thể kéo tới. Các kho vũ khí, thóc gạo trong huyện Nho Quan đã được chuyển đến những địa điểm mới.
Trên địa bàn Liên khu 4 lúc này chúng ta có các đại đoàn 820, 304, và một trung đoàn của 316. Được tin địch đánh ra tây - nam Ninh Bình, các đại đoàn đều náo nức chờ lệnh xuất quân. Nhưng có đúng là địch muốn chiếm đóng Thanh Hóa không? Hay đây là một đòn thăm dò hòng phá kế hoạch ta đang chuẩn bị ? Hoặc chỉ là một hoạt động nhằm gây ảnh hưởng tới cuộc họp Quốc hội Pháp vào hạ tuần tháng Mười sẽ thảo luận về ngân sách chiến tranh Đông Dương, cũng là thời gian Phó tổng thống Mỹ Níchxơn (Richard Nixon) sẽ tới Việt Nam kinh lý...? Trong khi chờ đợi những diễn biến mới ở tây nam Ninh Bình, Bộ Tổng tư lệnh quyết định chỉ sử dụng đại đoàn 320 đang có mặt tại chỗ, đối phó với quân địch, các đại đoàn khác vẫn tiếp tục chỉnh huấn theo kế hoạch.
Sự điều động binh lực lúc này cần hết sức cân nhắc. Kế hoạch Đông Xuân của ta vẫn chưa triển khai. Ta đã nắm được trong mùa khô 1953 - 1954, Nava chủ trương duy trì thế phòng ngự chiến lược tại Bắc Bộ. Rất ít khả năng địch mở rộng phạm vi chiếm đóng ra Liên khu 4. Vì sao địch đột nhiên đưa hầu hết quân cơ động từ đồng bằng Bắc Bộ ra tây-nam Ninh Bình? Những hoạt động rất đột ngột, nhanh chóng vừa qua chứng tỏ viên tổng chỉ huy mới của quân viễn chinh thính những đòn chớp nhoáng với mục đích thăm dò. Khu vực địch vừa triển khai lực lượng rất gần với phòng tuyến Đờ Lát. Muốn mở một trận đánh lớn ở vùng này, cần phải huy động toàn bộ những đại đoàn chủ lực của ta, và cũng khó giành thắng lợi trên địa hình đồng bằng, giao thông thuận lợi, liền kề với những căn cứ lớn của

địch. Và nếu sau nhiều ngày, các đại đoàn ta vận động tới nơi, địch không tiếp nhận chiến đấu, nhanh chóng rút toàn bộ quân cơ động về những vị trí cũ tại đống bằng? Chỉ cần một vài cuộc điều quân vô ích như vậy, lực lượng ta sẽ bị tiêu hao và mùa khô sẽ qua đi!

Ngay từ những ngày đầu, bộ đội địa phương và dân quân du kích các huyện Gia Viễn, Yên Mô, Nho Quan mở liên tiếp những trận đánh nhỏ làm chậm bước tiến của địch. Tranh thủ thời cơ quân địch mới đến chưa kịp củng cố trận địa, đêm ngày 18 rạng ngày 19 tháng 10, hai tiểu đoàn thuộc trung đoàn 64 tập kích các vị trí đồi 94 và 201 diệt gọn 2 đại đội, đánh thiệt hại nặng 2 đại đội khác. Cùng lúc, ở địch hậu Nam Định, trung đoàn 42, chủ lực của Liên khu 3, cùng các lực lượng vũ trang địa phương tập kích hai vị trí địch ở Văn Lý, Xương Điền, diệt hai tiểu đoàn khinh quân ngụy.

Đài phát thanh của quân viễn chinh rầm rộ tuyên truyền đây là cuộc hành binh "lớn nhất, chưa từng thấy từ thời tướng Lơcléc đến nay" nhằm mục đích "chọc sâu vào vùng căn cứ đối phương, nơi có đại đoàn 320 đóng, cố gắng tiêu diệt phần lớn đại đoàn chủ lực này, đồng thời chặn đứng không cho đại đoàn 304 thâm nhập sâu vào đồng bằng".

Quân địch đổ bộ xuống bờ biển Thanh Hóa và chọc sâu vào Khoa Trưởng đã nhanh chóng rút lui. Quân báo của đại đoàn 320 báo cáo ở tây - nam Ninh Bình, các đơn vị của địch không tiến quá 10 kilômét ngoài tầm kiểm soát của pháo binh. âm mưu của Nava đã lộ rõ. Cuộc hành binh Hải âu ra tây - nam Ninh Bình, chỉ là sự lặp lại cuộc hành binh Hốt tơ Anpơ (Hautes Alpes) của Xalăng hồi mùa Xuân, cũng tại chính khu vực này, nhằm kìm chân hai đại đoàn 320, 304 đang có mặt tại Thanh Hóa. Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị chg đại đoàn 320 tranh thủ cơ hội địch đánh ra mà tiêu diệt chúng bằng cách tập kích, phục kích. Các đại đoàn khác vẫn ở nguyên vị trí tiếp tục học tập quân sự và sẵn sàng lên đường khi có lệnh. Ta tiếp tục chuẩn bị kế hoạch Đông Xuân 1953-1954.

Ngày 21 tháng 10, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo gửi các cấp ủy nêu rõ mục đích và thủ đoạn tiến công của địch ra vùng tự do Liên khu 3 và Thanh Hóa, chỉ ra cách đối phó của ta là: ở mặt trận chính diện, tạo cơ hội phục kích tiêu diệt địch trong vận động, lợi dụng lúc địch mới đóng quân chưa kịp củng cố mà tập kích tiêu diệt, kết hợp vừa đánh địch vừa bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; ở mặt trận sau lưng địch chuột đồng bằng Bắc Bộ, phải hết sức lợi dụng khi địch sơ hở để mở rộng chiến tranh du kích, kết hợp vừa tác chiến vừa vận động binh linh ngụy.
Sau khi đánh chiếm lại các đồi 94, 201 và chiếm thêm một số điểm cao khoe, sáng ngày 22 tháng 10, quân địch cho bốn tiểu đoàn bộ binh, hai tiểu đoàn pháo binh và một tiểu đoàn thiết giáp từ Rịa chia làm ba mũi tiến về thị trấn Nho Quan: mũi chính tiến theo đường số 59, một mũi vòng qua phía đông, một mũi vòng qua phía tây. Các trung đoàn 52, 64 của 820 sử dụng một số đơn vị nhỏ phối hợp với dân quân du kích mai phục tại nhiều làng, liên tục chặn đánh tiêu hao nặng quân địch, khiến chúng phải tiến quân rất dè dặt, đến chiều tối mới tới được thị trấn Nho Quan không người. Ngày 24, một cánh quân có 20 xe tăng và xe bọc thép đi kèm, từ Rịa đánh thọc về phía Phủ Đồi - Trại Ngọc. Một đại đội thuộc trung đoàn 48 đã thực hiện một trận phục kích xuất sắc bắn hỏng bẩy xe tăng và xe bọc thép, bốn xe vận tải, loại khỏi vòng chiến đấu gần hai trăm tên địch, bẻ gãy mũi tiến công. Ngày 25 tháng 10, bốn tiểu đoàn bộ binh, bốn tiểu đoàn pháo binh và một tiểu đoàn thiết giáp từ khu vực Ghềnh mở cuộc càn quét về phía Bỉm Sơn - Quý Hương, nơi chúng nghi là căn cứ của 320. Sau ba ngày hành quân lùng sục chung kết quả, sáng ngày 27 tháng 10 quân địch rút lui, bí mật bố trí một tiểu đoàn lê dương và một tiểu đoàn ngụy Thái ở lại hòng phục kích quân ta. Một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 48 bám sát địch suốt mấy ngày qua, lợi dụng lúc địch đang dồn quân lại, đội hình lộn xộn, xông ra tập kích. Bị đánh bất ngờ, quân địch hoảng sợ tháo chạy. Tiểu đoàn cho

một bộ phận truy kích về phía Giốc Giàng. Một đại đội của trung đoàn 64 kịp thời đến tăng viện. Máy bay địch bắn cản đường quân ta. Các đơn vị phòng không của đại đoàn nổ súng đánh trả quyết liệt. Sau ba giờ chiến đấu, quán ta tiêu diệt hai tiểu đoàn địch ở khu vực Sòng Cạn - Giốc Giàng, bắn rơi một máy bay khu trục ở Trại Ngọc. Hai trung đội xe tăng từ Rịa tiến vào hòng cứu đồng bọn cũng bị chặn đánh.

Các đơn vị bộ đội chủ lực, địa phương, dân quân du kích của hai quân khu Tả Ngạn, Hữu Ngạn lập tức đẩy mạnh hoạt động ở sau lưng địch, tập kích vào hậu cứ các binh đoàn cơ động, và đánh địch khớp nơi.

Ngày 2 tháng 11, quân Pháp lại tung bảy tiểu đoàn mở cuộc hành quân lên thị trấn Nho Quan lần thứ hai. Đây là một hoạt động để đón chào Phó tổng thống Mỹ Ních-xơn sắp tới thăm mặt trận. Sợ bị ta phục kích như lần trước, chúng tiến rất chậm. Ban đêm, một đại đội chủ lực cùng dân quân du kích tập kích vào vị trí trú quân của địch. Sáng ngày 3, hai tiểu đoàn đi bảo vệ sườn trái của đoàn quân, từ phía chợ Cầu ngoài đường 59 tiến vào Móng Lá bị một tiểu đoàn chủ lực ta phục kích. Mặc dù quân địch có máy bay, pháo binh yểm hộ, sau 45 phút chiến đấu, bộ đội ta diệt gọn hai đại đội, đánh tan một đại đội khác.

Ngày 4 tháng 11 năm 1953, Phó tổng thống Mỹ Níchxơn tới thăm mặt trận, tư lệnh Bắc Bộ Cánh (Ren Cogny) phải rải quân suốt dọn đường số 1, từ thị xã Ninh Bình tới Ghềnh, để bảo đảm an ninh.

Sau hơn 20 ngày, hàng ngàn quân bị loại khỏi vòng chiến đấu mà không gặt hái được gì, Nava buộc phải ra lệnh rút lui.

Theo những nhà sử học phương Tây thì Nava rất lo một cuộc tổng tiến công vào đồng bằng Bắc Bộ, tưởng là nó sắp bắt đầu, nên vội vã đưa quân ra tây - nam Ninh Bình để phá sự chuẩn bị của ta. Yvơ Ra (Yves Gras) đã viết: "Trong những tuần cuối mùa Hạ, một số dấu hiệu và những tin tức nghe trộm khiến cho bộ chỉ huy Pháp tin chắc là Việt Minh sẽ dồn mọi nỗ lực

vào đồng bằng Bắc Bộ. Giáp dự định trong thực tế tung ra một cuộc tổng tiến công... Tướng Nava quyết định đánh trước để loại đại đoàn 320 khỏi cuộc chiến đấu trước khi nó tiến vào đồng bằng. Ngày 15 tháng 10, đúng ngày mà đại đoàn này phải khởi đầu việc thâm nhập, ông ta đã tung ra mốt hoạt động tấm cỡ, cuộc hành binh "Mouette" nhắm vào những căn cứ ở phía nam Ninh Bình... Tướng Gian (người chỉ huy cuộc hành binh) tiếp nhận quan niệm về cuộc hành binh từ tổng chỉ huy, thấy nó giống như cuộc hành binh đánh ra Hòa Bình... Tướng Nava đã đạt được mục tiêu dự kiến. Đại đoàn 320 đã không thể thực hiện nhiệm vụ thâm nhập vào đồng bằng. ông ta [Võ Nguyên Giáp] đã buộc phải từ bỏ từ tháng Mười cuộc tiến công vào đồng bằng. Đây là những điều rất xa sự thật. Hãy nghe Nava biện hộ cho chủ trương của mình qua bản nhật lệnh kết thúc cuộc hành binh: "Cuộc hành binh Hải âu là đòn đầu tiên trong những đòn tôi có ý định đánh vào đối phương... Trong cuộc hành binh đó, chúng ta đã đạt mục tiêu: lợi thời gian ? Chúng ta đã buộc bộ tư lệnh Việt Minh phải xét lại kế hoạch tiến công của họ. Chúng ta đã nắm quyền chủ động và chúng ta muốn giữ quyền chủ động đó".

Cônhi, kém khôn ngoan hơn, đã phơi bày ý định của tổng chỉ huy trong cuộc họp báo ngày 7 tháng 11 năm 1953 tại Hà Nội. Khi có nhà báo hỏi vì sao không ở lại những vùng mới chiếm được, Cônhi trả lời: "Tôi xin cải chính, cuộc hành binh Hải âu không hề nhằm mục đích chiếm đóng vĩnh viễn đất đai. Vùng Nho Quan không có lợi gì cả ta cũng thưa có ý định chiếm Thanh Hóa. Ta đổ bộ vào vùng duyên hải Thanh Hóa là để đánh lừa Việt Minh mà thôi. Quả nhiên họ đã bị lừa, ta đã đạt được mục đích..."!

Thất bại của cuộc hành binh Hải âu đã khiến Nava bắt đầu lo ngại. Nhà ký giả Pháp Rô côn (Pierrc Rocolle) đã viết: "Tượng Nava đã phải rút ra kết luận sau cuộc hành binh Mouettc là: quân viễn chinh Pháp kém khả năng chiến đấu khi gặp chiến trường phức tạp và phải đương đầu với những trận

tao ngộ chiến. Thí dụ: binh đoàn cơ động số 4 đã mất đứt 1 tiểu đoàn trong ngày 27 tháng 10 năm 1953...". Nava cũng đã thủ nhận điều đó trong bản tường trình 707 ngày 10 tháng 11 năm 1953 gửi Chính phủ Pháp: "Theo ý kiến của tôi, tướng Conhi và tướng Gin, nếu chúng ta đưa lục quân của chúng ta, với chất lượng như hiện thời, ra khỏi một bán kính 10 kilômét có pháo binh yểm trợ, nếu chạm trán với bộ binh thì nó sẽ bị đánh bại".

TRUNG tuần tháng 11 năm 1953, theo kế hoạch, đại đoàn 316 từ địa điểm trú quân tại Thanh Hóa tiến lên Tây Bắc. Từ đầu tháng 11, bộ phận chuẩn bị chiến trường của 316, do tham mưu trưởng Vũ Lập dẫn đầu, đã lên đường. Ngày 15 tháng 11 năm 1953, 316 vượt sông Đà.

Trong thực tế, đây chỉ là cuộc hành quân của cơ quan chỉ huy đại đoàn cùng với trung đoàn 174 về Thạch Thành, Thanh Hóa chỉnh huấn sau chiến dịch Thượng Lào. Hai trung đoàn khác của 316 vẫn không rời địa bàn Tây Bắc. Trung đoàn 98 ở lại Sầm Nưa một thời gian, giúp bạn củng cố căn cứ địa, tháng 9 năm 1953 quay về Sơn La. Trung đoàn 176 được trao nhiệm vụ tiễu phỉ, khoảng 2.000 tên, do Pháp nhen nhóm dọc hai bờ sông Đà đang quấy rối hậu phương ta.

Hội nghị cán bộ phổ biến nhiệm vụ quân sự và kế hoạch Đông Xuân 1953-1954 được Bộ Tổng tư lệnh triệu tập ngày 19 tháng 11 năm 1953, tại Đồng Đau, huyện Định Hóa, Thái Nguyên. Cán bộ từ các chiến trường, trừ Nam Bộ quá xa, đều có mặt. Lâu lâu lại mới có cuộc họp đông đủ thế này. Mọi người gặp nhau tay bắt mặt mừng. Mỗi người mang về đây hơi hướng của cuộc chiến đấu gian lao và anh dũng trên từng chiến trường. Đêm khuya, những cuộc chuyện trò vẫn râm ran các khu lán.

Tổng quân ủy trình bày chủ trương quân sự Đông Xuân của Trung ương nhằm phá kế hoạch Nava. Mấy ngày trước đó, Cục 2 nhận được tin địch đang điều động tập trung các đơn vị nhảy dù. Hội nghị họp sang ngày thứ hai thì trinh sát từ Phú Thọ báo cáo về, phát hiện nhiều tốp máy bay, kể cả

máy bay vận tải, bay về phía Tây Bắc. Ngày 19, bộ phận đi chuẩn bị chiến trường ở Tây Bắc điện về, máy bay trinh sát địch lượn trên bầu trời Điện Biên Phủ.

Tối ngày 20, tôi nhận được tin một số tiểu đoàn dù của Pháp đã nhảy xuống Điện Biên Phủ. Tại đây, trong thời gian này chỉ có một tiểu đoàn cùng với trung đoàn bộ của trung đoàn độc lập 148 đang đóng quân. Cuộc hội ý Tổng quân ủy được triệu tập ngay. Chúng tôi nhận định: Địch đã phát hiện 316 đang tiến quân lên Tây Bắc. Chúng cảm thấy Lai Châu và Thượng Lào bị uy hiếp, nên đưa một bộ phận lực lượng lên Tây Bắc đối phó. Cuộc họp Bộ Chính trị ở Tin Keo cũng đã dự kiến: nếu Tây Bắc bị uy hiếp thì địch sẽ tăng viện lên hướng này, hoặc đánh rộng ra vùng tự do để phá cuộc tiến công của ta. Cần xúc tiến nhanh việc đánh Lai Châu, không để cho quân địch đóng ở Lai Châu co về Điện Biên Phủ.

Ngay đêm hôm đó, một bức điện khẩn được gửi cho 316 đang trên đường hành quân: "Địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ là để chc chở cho Lai Châu và Thượng Lào bị uy hiếp. Như vậy là bị động phân tán lực lượng để đối phó với ta, tình hình căn bản có lợi cho ta... Nắm cơ hội tốt, tạo cơ hội tốt để tiêu diệt địch". Mệnh lệnh quy định 316 tổ chức thành những tiểu đoàn hành quân cho nhanh, chậm nhất ngày 6 tháng 12 năm 1953 phải có mặt ở Tuần Giáo.

Ngày 21, bộ phận tiền trạm của Bộ Tổng tham mưu đi trước bằng ô tô lên Tây Bắc bố trí sở chỉ huy tiền phương. Bộ Tổng tư lệnh thông báo cho các đại đoàn sẵn sàng lên đường chiến đấu. Riêng đại đoàn 304 (thiếu một trung. đoàn) ở Thanh Hóa, được lệnh hành quân ngay lên hướng Tây Bấc làm nhiệm vụ nbơ"hi binh, rồi bí mật luồn rừng quay về Phú Thọ. Ta dự kiến nếu tiếp tục điều nhiều đại đoàn lên Tây Bắc, địch có thể tiến công ra vùng tự do để kéo quân ta về.

Hội nghị sắp kết thúc thì Bác tới. Người khen ngợi các đại biểu đã sôi nổi

thảo luận và nhất trí với phương hướng và kế hoạch tác chiến của Trung ương. Bác nhấn mạnh phương châm chỉ đạo tác chiến của Trung ương trong mùa khô này là: "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", và". động viên cán bộ vượt mọi khó khăn giành thắng lợi lớn nhất trong Đông Xuân 1953-1954.

Tôi cùng với anh Hoàng Văn Thái làm việc với các đồng chí Hoàng Sâm, đại đoàn trưởng 304, Trần Quý Hai, đại đoàn trưởng 325, cụ thể hóa nhiệm vụ và hoạt động trên chiến trường Trung, Hạ Lào: ở hướng này chưa diễn ra hoạt động quân sự lớn, nên kẻ địch sơ hở và chủ quan. Bộ đội ta và Quân giải phóng Pa thét Lào mở cuộc tiến công có thể tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng trên đất bạn. Và đây cũng là một hướng nhiều khả năng thu hút quân cơ động của địch. Tôi trực tiếp trao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Kích, phụ trách đơn vị thọc sâu xuống Hạ Lào, nhấn mạnh phải tuyệt đối giữ bí mật trong hành quân để tạo một bất ngờ lớn.

Chỉ huy các chiến trường đều phấn khởi nhận nhiệm vụ tuy biết Đông Xuân này sẽ gặp nhiều khó khăn. Riêng anh Nguyễn Chánh, tư lệnh Liên khu 5, tỏ vẻ băn khoăn. Anh Chánh nói ở liên khu đã được phổ biến tin mùa khô này địch sẽ đánh chiếm các tỉnh tự do ở đồng bằng, sợ khi trở về khó thuyết phục liên khu ủy nhất trí với chủ trương đưa đại bộ phận bộ đội chủ lực lên Tây Nguyên, chỉ để lại một bộ phận nhỏ cùng với dân quân du kích đối phó với quân địch. Tôi biết đây là vấn đề tâm ly không dễ giải quyết: Đảng bộ và lực lượng vũ trang Liên khu 5 vốn có truyền thống gắn bó chặt chẽ với dân. Bây giờ địch tới mà bộ đội chủ lực lại không có mặt ! Nhưng Bộ Chính trị đã tính toán kỹ, mở cuộc tiến công lên Tây Nguyên là cách tốt nhất để bảo vệ vùng tự do Liên khu 5. Tôi bàn với anh Chánh cố gắng làm cho liên khu ủy thông suốt chủ trương này.

Để kịp thời chuẩn bị tư tưởng cho cán bộ trước tình hình mới, trong buổi kết luận hội nghị ngày 24 tháng 11 năm 1953, tôi nói:

- Địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, mặc dù ta không phán đoán được cụ thể về địa điểm và thời gian, nhưng cũng nằm trong phạm vi phán đoán trước của ta là: nếu Tây Bắc bị uy hiếp thì địch sẽ tăng viện lên hướng đó. Như vậy là trước sự uy hiếp của ta, địch đã phải bị động đối phó, phải phân tán một bộ phận lực lượng cơ động lên Điện Biên Phủ để yểm hộ cho Tây Bắc, chc chở cho Thượng Lào, và phá vỡ kế hoạch tiến công của ta...
Rồi đây, tình hình địch có thể biến hóa như thế nào ?
- Chúng có thể vừa giữ Điện Biên Phủ vừa giữ Lai Châu, một nơi chính, một nơi phụ, có thể lấy Điện Biên Phủ làm chính.
- Nếu bị uy hiếp, chúng có thể co về một nơi và tăng viện thêm một phần nào; cũng chưa nhất định co về nơi nào, nhưng khả năng co về Điện Biên Phủ nhiều hơn.
- Nếu bị uy hiếp mạnh hơn, không có thể tăng viện nhiều và biến thành một tập đoàn cứ điểm, trong trường hợp này không có thể lấy Điện Biên Phủ làm nơi thiết lập trận địa. Nhưng chúng cũng có thể rút.
- Vô luận rồi đây địch tình thay đổi thế nào, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta...
Không khí hội nghị phấn chấn han lên. Mọi người vui mừng, xôn xao. Kể cũng là một hiện tượng mới trong chiến tranh: khi kẻ thù chiếm thêm một vị trí chiến lược quan trọng của ta thì chúng ta lại cho đây là cơ hội tốt đã đến. Sau cuộc họp, tôi định gặp anh Chu Huy Mân, chính ủy 316, thì biết anh đã nhận nhiệm vụ về trước để kịp đuổi theo bộ đội trên đường hành quân. Tôi gọi điện thoại cho người đón đường nói với anh Mân quay lại. Buổi chiều, anh Mân dắt xe đạp đi vào cơ quan với vẻ ngạc nhiên. Tôi nói:
- Địch đã ném thêm nhiều quân xuống Điện Biên Phủ. Đồng chí cần đi thật gấp cho kịp bộ đội, đôn đốc đơn vị hành quân cấp tốc lên bao vây Lai Châu. Phải chặn ngay con đường từ Lai Châu về Điện Biên Phủ. Có thể sẽ đánh Điện Biên Phủ?

Ngay tối hôm đó, anh Mân vội vã ra đi. Tôi nghe nói lại, anh Mân đã dùng hết bốn đôi má phanh xe đạp để lao dốc đèo khi đuổi theo bộ đội.
Bộ Tổng tham mưu tập hợp các nguồn tin báo cáo: Cuộc hành binh đánh chiếm Điện Biên Phủ có bí danh là "Hải ly" (Castor). Từ ngày 20 tới ngày 22 tháng 11 năm 1953, địch đã ném xuống cánh đồng Mường Thanh 6 tiểu đoàn dù, khoảng 4.500 quân, tương đương với số quân địch ở Nà Sản trước khi rút lui.
Điện Biên Phủ thuộc tỉnh Lai Châu, không những giữ một vị trí chiến lược quan trọng ở Tây Bắc mà còn trên cả chiến trường Đông Dương. Vùng đất này tiếp giáp với Thượng Lào có những trục đường chạy về phía nam xuống Trưng, Hạ Lào, sang phía tây tới Thái Lan, Miến Điện, lên phía bắc tới Trung Quốc. Đây là vùng đông dân, trù phú, có cánh đồng rộng nhất ở Táy Bắc. Thực dân Pháp đã chiếm Điện Biên Phủ từ năm 1888. Lai Châu vốn là một trong bốn đạo quan binh của Pháp. Từ năm 1939, Điện Biên Phủ đã có một sân bay dã chiến. Trong cuộn Nhật đảo chính Pháp ngày 9 tháng 3 năm 1945, hàng ngàn quân Pháp đã qua con đường Lai Châu chạy sang Trung Hoa. Năm 1945, quân Nhật rồi quân Tưởng đã có mặt ở Điện Biên Phủ. Khi ta ký Hiệp định ngày 6 tháng 3 năm 1946 với Pháp, Pháp đã yêu cầu được đưa hơn 800 quân trở lại vùng này để làm nhiệm vụ tiếp phòng quân Tưởng. Lơcléc đã trực tiếp đến thăm Điện Biên Phủ.
Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Điện Biên Phủ tiếp tục nằm dưới quyền kiểm soát của Pháp, và chỉ mới được giải phóng từ cuối chiến dịch Tây Bắc năm 1952. Chúng ta đã có những đơn vị của trung đoàn 148 đóng tại Điện Biên Phủ. Nhưng để mở một chiến dịch lớn thì cơ quan tham mưu còn biết quá ít về địa hình vùng rừng núi ở tận cùng miền tây của đất nước. Trên những bản đồ ta hiện có, khu vực Điện Biên Phủ thiếu nhiều chi tiết. Cục Quân báo cử người tới trại tù binh âu Phi để tìm hiểu tình hình. Mấy ngày sau, đồng chí cục phó Cao Pha trở về, đưa tôi xem bản sơ đồ vẽ

tay của một sĩ quan Pháp đã từng đóng ở Điện Biên Phủ. Viên sĩ quan này nói: nếu cho y một binh đoàn nhảy xuống điện Biên Phủ, y sẽ đóng quân trên những quả đồi ở phía đông cánh đồng Mường Thanh.

Trước mùa khô 1953, để tăng cường cơ quan Bộ Tổng tham mưu, Bộ Chính trị đã quyết định điều anh Văn Tiến Dũng, đại đoàn trưởng 320, về làm tổng tham mưu trưởng, anh Trần Văn Quang, làm cục trưởng Cục Tác chiến.

Bộ phận tiền phương được chỉ định gồm các anh Hoàng Văn Thái, Tổng tham mưu phó, anh Lê Liêm, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, anh Đặng Kim Giang, Phó chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp, anh Đỗ Đức Kiên, cục phó Cục Tác chiến. Trước đó, anh Đặng Kim Giang đã cùng với một bộ phận cản bộ đi Tây Bắc để chuẩn bị công tác hậu cần.

Tôi trao đổi kỹ với anh Thái về nhiệm vụ giải phóng Lai Châu, phối hợp với bạn ở Thượng Lào, chuẩn bị chiến trường Điện Biên Phủ, đề phòng địch từ đây rút chạy qua Tây Trang sang Lào, nắm sát tình hình thay đổi của địch trên đường hành quân, đồng thời chuẩn bị phương án tiến công Điện Biên Phủ đệ trình Tổng quân ủy. Tôi hẹn sẽ có mặt ở Tây Bắc vào cuối tháng 12 năm 1953, hoặc đầu tháng 1 năm 1954, sau khi có quyết tâm của Bộ Chính trị.

Ngày 26 tháng 11 năm 1953, cơ quan tiền phương của Bộ lên đường đi chiến dịch Tây Bắc.

Đoàn Cố vấn Trung Quốc rất tán đồng chủ trương và kế hoạch tác chiến Đông Xuân của ta chọn Tây Bắc là hướng chính. Đoàn cử đồng chí Mai Gia Sinh, Cố vấn tham mưu, cùng đi trước với anh Thái.

Đầu tháng 12 năm 1953, Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh cho đại đoàn 308 vượt sông Hồng, đưa trung đoàn 36 đi trước, theo đường tắt, nhanh chóng chốt chặn ở Pom Lót, phía nam - tây-nam Điện Biên Phủ, ngăn không cho quân địch rút chạy sang Lào. Cùng lên đường với 308, có trung đoàn sơn pháo 675 của 851. Pháo và đạn được chuyển bằng ô tô, các pháo thủ đều đi bộ.

Địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, Tây Bắc đã thực sự trở thành hướng chính như dự kiến của ta trong kế hoạch Đông Xuân. Tôi cùng với cơ quan tham mưu bàn việc điều chỉnh kế hoạch ở hướng này. Trước đây, quyết tâm của Trung ương Đảng là sau khi giải phóng Lai châu, sẽ phối hợp cùng với bộ đội Pa thét Lào giải phóng tỉnh Phông Xa Lỳ trực tiếp uy hiếp Luông Phabăng, kinh đô của nhà vua Lào. Chiến trường Tây Bắc đã thay đổi và còn tiếp tục thay đổi. Tổng quân ủy nhận định địch có thể giữ cả Lai Châu và Điện Biên Phủ, cũng có thể tập trung về Điện Biên Phủ. Nếu quân địch không rút như ở Nà Sản, chúng sẽ biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm lớn. Hướng chuẩn bị của ta là đánh công kiên tập đoàn cứ điểm. Ta phán đoán quân địch ở Điện Biên Phủ sẽ được tăng cường lên 10 tiểu đoàn. Bộ Tổng tham mưu dự kiến lực lượng sử dụng tại Điên Biên Phủ là 9 trung đoàn bộ binh, cùng với công binh, pháo binh, và một bộ phận cao xạ pháo.

Thời gian hoạt động ở Tây Bắc sẽ chia làm hai đợt :

* Đợt 1: 316 tiến hành đánh Lai Châu và kết thúc vào cuối tháng 1 năm 1954. Sau đó, bộ đội nghỉ ngơi, chấn chỉnh một thời gian khoảng 20 ngày, tập trung đầy đủ lực lượng để đánh Điện Biên Phủ.

* Đợt 2: Tiến công Điện Biên Phủ. Thời gian đánh Điện Biên Phủ ước tính 45 ngày. Nếu địch không tăng cường thêm nhiều quân, có thể rút ngắn hơn. Chiến dịch sẽ kết thúc vào đầu tháng 4 năm 1954. Đại bộ phận lực lượng sẽ rút, một bộ phận ở lại tiếp tục phát triển sang Lào cùng với bộ đội bạn uy hiếp Luông Phabăng.

Trong chiến dịch Thượng Lào mùa Hè vừa qua, thị xã Sầm Nưa là một tập đoàn cứ điểm nhỏ, nên ta chủ trương dùng cách tập trung lực lượng đánh nhanh thắng nhanh. Nhưng kẻ địch đã vội vã rút chạy. Lần này, tuy chưa có phương án tác chiến cụ thể (đã trao cho Bộ Tổng tham mưu chuẩn bị), nhưng thời gian chiến dịch được dự tính sẽ đánh dài ngày để chuẩn bị cơ sở

vật chất.
Bộ Tổng tham mưu làm việc với Tổng cục Cung cấp tính toán bước đầu, phải huy động cho chiến dịch 4.200 tấn gạo (chưa kể gạo cho dân công), 100 tấn rau, 100 tấn thịt, 80 tấn muối, 12 tấn đường. Tất cả đều phải vận chuyển qua chặng đường dài 500 km phần lớn là đèo dốc hiểm trở, máy bay địch thường xuyên đánh phá.
Số dân công chỉ tính từ trung tuyến trở lên, đã cần tới 14.500 người. Về chuẩn bị đường sá, các con đường thuộc tuyến chiến dịch đều phải bảo đảm vận chuyển bằng ô tô. Trước đây, để chuẩn bị đánh Nà Sản, con đường 13 từ Yên Bái lên Tạ Khoa đã sửa chữa xong, nhưng lúc này cần tiếp tục tu bổ thêm. Đường từ Mộc Châu đi Lai Châu rất xấu, phải sửa chữa nhiều. Phân công cho Bộ Giao thông công chính phụ trách đường 13 lên tới Cò Nòi, và đường 41 từ Mộc Châu lên Sơn La, bộ đội phụ trách quãng đường 41 còn lại từ Sơn La đi Tuần Giáo, và từ Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ (sau này gọi là đường 42). Thời gian tiến hành từ tháng 12 năm 1953.
Ngay 6 tháng 12 năm 1953, tờ trình của Tổng quân ủy được gửi lên Bộ Chính trị, nêu: "Thời gian tác chiến ở Điện Biên Phủ ước độ bốn mươi lăm ngày". Trận đánh có thể khởi đầu vào tháng 2 năm 1954. Đây "sẽ là một trận cóng kiên lớn nhất từ trước tới nay", sẽ phải sử dụng 3 đại đoàn bộ binh, toàn bộ pháo binh, công binh, lực lượng phòng không. Nếu kể cả cơ quan chỉ huy chiến dịch, các đơn vị trực thuộc, bộ đội bảo vệ tuyến cung cấp, bộ đội bổ sung, thì "quân số tổng quát của chiến dịch sẽ là 42.000 người". Dự kiến đánh Điện Biên Phủ đệ trình Bộ Chính trị được chuẩn bị theo tinh thần "đánh chắc tiến chắc".
CŨNG trong ngày 6 tháng 12, quân Pháp được tin 316 đã xuất hiện ở Tuần Giáo, trực tiếp uy hiếp Lai Châu. Conhi lập tức ra lệnh cho trung tá Tơrăngca (Trancart) thực hiện cuộc hành binh Pônluýeh (Pollux) đưa toàn bộ lực lượng từ Lai Châu về Điện Biên Phủ. Lực lượng chính quy của

"vùng tác chiến Tây Bắc" (Z O N.O.), tương đương với ba tiểu đoàn, đóng tại thị xã Lai Châu sẽ được không vận về Mường Thanh bằng máy bay. "Binh đoàn biệt kích không vận hỗn hợp" (G.C.M.A) bảo vệ cho lực lượng chính quy rút lui xong sẽ đi theo đường Pa vi (Pavie) nối liền Lai Châu với Điện Biên Phủ. Nhưng quyết định quá gấp này không tập hợp được 25 đại đội biệt kích gồm trên hai ngàn người đang ở tản mác trong rừng. Bộ chỉ huy Pháp đã coi việc tổ chức được lực lượng người địa phương này ở Tây Bắc là một thành công lớn. Bọn chúng dễ dàng thâm nhập sâu vào vùng giải phóng, khống chế dân chúng, tạo một vành đai an toàn chung quanh những vị trí đóng quân, tập kích những bộ phận nhỏ, và đánh vào tuyến giao thông của ta.

Ngày 7 tháng 12 năm 1953, cơ quan tác chiến báo cáo qua tin kỹ thuật, địch đang rút các tiểu đoàn đóng ở thị xã Lai Châu về Điện Biên Phủ bằng máy bay, một bộ phận đã tới Mường Thanh. Tôi nói Bộ Tổng tham mưa thông báo gấp cho sở chỉ huy tiền phương kịp thời xử trí.

Lúc này, lực lượng của Đại đoàn 316 còn chưa tập trung. Trùng đoàn 176 đã được lệnh của Bộ đưa một tiểu đoàn cấp tốc tiến vào Điện Biên Phủ, hoạt động tại khu vực Him Lam, Bản Tấu ngăn không cho quân địch đánh ra, một tiểu đoàn qua biên giới giúp các bạn Lào bảo vệ vùng giải phóng Sầm Nưa, một tiểu đoàn ở lại Sơn La, Thuận Châu bảo vệ hậu phương và làm lực lượng cơ động.. Hai trung đoàn khác đang trên đường lên Điện Biên Phủ, trung đoàn 174 mới tới Tuần Giáo, trung đoàn 98 còn ở bên kia đèo Pha đin.

Anh Thái triệu tập cán bộ 316 về sở chỉ huy tiền phương tại cây số 15 đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ, trao nhiệm vụ cho đại đoàn nhạnh chóng giải phóng thị xã Lai Châu theo kế hoạch cũ, và kiên quyết cắt đứt con đường Pavi, không cho địch co về Điện Biên Phủ. Nếu địch bỏ chạy thì truy kích tới cùng. Anh Lê Liêm nói: ”Công tác chính trị của đại đoàn bây

giờ là động viên bộ đội đuổi đánh địch thật nhanh".
316 vừa trải qua 20 đêm hành quân liên tục. Đại đoàn trưởng Lê Quảng Ba và chính ủy Chu Huy Mân quyết định đưa tiểu đoàn 439 của trung đoàn 98, do phó chính ủy trung đoàn Phạm Quang Vinh trực tiếp phụ trách, tiến gấp lên phía bắc giải phóng thị xã Lai Châu, một tiểu đoàn khác của 98 tạm dừng lại Tuần Giáo đề phòng địch nhảy dù tập kích phía sau vào hậu phương trực tiếp của chiến dịch, đại bộ phận đơn vị tiến về con đường Lai Châu - Điện Biên Phủ.
Ngày 9 tháng 12 năm 1953, tiểu đoàn 439 được xe ô tô vận chuyển hàng cho chiến dịch chở lên Lai Châu. Nhưng xe chỉ chạy được tới Nậm Mức cánh Lai Châu 45 kilômét thì phải dừng lại vì đường quá xấu. Bộ đội tiếp tục hành quân bộ. Tối ngày 10, tiểu đoàn 439 tới Pa Ham một đồn nhỏ cánh thị xã Lai Châu 32 kilômét, được tin quân địch ở những vị trí chung quanh mới dồn về đây chừng ba đại đội. Nửa đêm, tiểu đoàn bắt đầu tiến công. Quân địch cầm cự được nửa giờ rồi bỏ chạy. Hôm sau, tiểu đoàn tiến đến đèo Clavô cách thị xã Lai Châu 14 kilômét. Địa thế đèo này cực kỳ hiểm trở, chỉ cần một đại đội chiếm giữ có thể cầm cự được với cả một trung đoàn. Nhưng 439 dễ dàng vượt qua vì quân địch đang trên đường rút lui, thấy bộ đội ta xuất hiện là hoảng hốt tháo chạy.
Ngày 12 tháng 12 năm 1953, bộ đội ta tiến vào giải phóng thị xã Lai Châu sau gần một thế kỷ nằm dưới ách đô hộ của Pháp. Đèo Văn Long, "quốc vương" của xứ Thái tự trị, cùng với gia đình đã được máy bay Pháp đưa về Hà Nội. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tung bay trên thị xã đầy những xác xe vận tải và những kho tàng bị phá hủy.
Sau bốn ngày hành quân, lực lượng chủ yếu của 316 theo đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ đến Nà Tấu xuyên rừng đi về phía đèo Pa Thông, đã có mặt trên đường Pavi nối liền Lai Châu với Điện Biên Phủ. Trung đoàn 174 bố trí ở khu vực Mường Muộn, Mường Pồn đón đánh quân địch tử Lai

Châu chạy về. Tiểu đoàn 215 của trung đoàn 98 đứng chân ở Pu San chặn đánh quân địch từ Điện Biên Phủ lên. Tiểu đoàn 888 của 176 đã chốt chặn ở Him Lam - Bản Tấu ngay cửa ngõ Mường Thanh.

Sáng ngày 12, đại đội 674 của tiểu đoàn 251 trung đoàn 174 tiến xuống Mường Pồn thì phát hiện trong bản có nhiều quân địch từ Lai Châu, rút về đang tập trung tại đây Đại đội lập tức tiến hành bao vây và nổ súng đánh địch. Quân địch có máy bay yểm trợ, thấy lực lượng ta ít, kiên quyết xung phong đánh bật ta để mở đường đi về Điện Biên Phủ. Cán bộ, chiến sĩ đại đội 674 chiến đấu rất dũng cảm kiên quyết không nới lỏng vòng vây. Chiến sĩ liên lạc Bế Văn Đàn mang lệnh đến cho tiểu đội Chu Văn Pù giữa lúc cả tiểu đội chỉ còn bốn người đang phải chặn đánh một cánh quân từ trên cao tràn xuống. Chu Văn Pù có khẩu trung liên trong tay nhưng không biết đặt vào đâu. Bế Văn Đàn lao tới nhấc hai chân súng đặt lên vai mình, và giục Pù siết cò trút đạn về phía quân địch. Bế Văn Đàn hy sinh, nhưng đợt tiến công của địch đã bị chặn đứng.

Để hỗ trợ cho cuộc hành binh Pônluýeh, Đờ Cát (vừa thay Gin) ra lệnh cho Lănggơle chỉ huy binh đoàn không vận số 2 (Groupement aéroporté No2, viết tắt là G.A.P.2) tăng cường, gồm tiểu đoàn dù lê dương số 1 (1er BEP), tiểu đoàn dù ngụy số 5 (5è BPVN), và tiểu đoàn dù 8 xung kích (sè BPC)L, hai cụm pháo 105, với bốn máy bay ném bom B-26 vế hai máy bay trinh sát yểm trợ, đi theo đường Pa vi lên Mường Pồn đón cát đơn vị còn lại từ Lai Châu rút về. Với số lượng những đơn vị và phương tiện được huy động, đây không còn là một cuộc hành binh nhỏ. Cônhi đã chỉ thị cho Đờ Cát cần thực hiện việc ngăn chặn bằng cách mở những cuộc tiến công vào sâu khu vực của đối phương.

* 7 giờ ngày 11 tháng 12, binh đoàn không vận số 2 lên đường. 11 giờ 30, quân địch đến Bản Tấu cách Mường Thanh 6 kilômét. Tiểu đoàn 888 chốt chặn tại đây lập tức nổ súng. Cả ba tiểu đoàn dù bị chôn chân tại chỗ suốt

ngày 11. Ba đại đội biệt kích Thái ở Mường Pồn đang bị đại đội 674 chặn đánh, khẩn thiết kêu gọi cánh quân cứu viện cố mở đường tới giải vây. Suốt từ ngày 11 đến ngày 13, cánh quân cứu viện chỉ tới được đèo Pu San hiểm trở, cao 1.168 mét, nơi có tiểu đoàn 215 và đại đội phòng không 677 chốt giữ. Mặc dù có máy bay B-26 yểm trợ, thả cả bom napan, chúng đã không thể vượt qua quãng đường 4 kilômét từ Pu San đến Mường Pồn. Sáng ngày 13, đại đội 674 bao vây Mường Pồn được đại đội 317 đến tiếp sức, mở đợt tiến công cuối cùng tiêu diệt toàn bộ quân địch đóng ở Mường Pồn.

Buổi trưa ngày 13, binh đoàn không vận số 2 bỗng thấy tiếng súng phía Mường Pồn im bặt. Ngay sau đó, máy bay trinh sát báo tin những đơn vị ở đây đã bị tiêu diệt.

Chúng ta hãy nghe Bécna Phôn (Bernard Fall) kể tiếp về trận đánh này: "Mặc dù binh đoàn không vận số 2 đã không thực hiện được việc cứu nguy cho quân đồn trú ở Mường Pồn, nhưng trận đánh đối với họ còn xa mới kết thúc. Bộ phận đi đầu do thiếu tá Lơcléc và đại úy Tua rê (Tourret) chỉ huy vừa mới bắt đầu rút về hướng đông - nam lúc 16 giờ 50 thì bị một hỏa lực dữ dội của địch bắn xâu chuỗi. Theo tường trình trong báo cáo của G.A.P.2 thì Việt Minh không có máy bay quan sát cũng như những đơn vị tuần tiễu điều chỉnh đường bắn, vẫn thành công trong việc bố trí trọng pháo cách nơi những lính dù vừa hạ trại 500 mét, và giội đạn xuống họ một cách cực kỳ chính xác. Chỉ trong ít phút họ đã chịu đựng những tổn thất nghiêm trọng. Họ gọi máy bay ném bom B-26 đến cứu. Sự can thiệp tức thời của hai máy bay có lẽ đã cứu tiểu đoàn dù 5 khỏi bị tiêu diệt hoàn toàn. Nhưng thiệt hại của tiểu đoàn này vẫn không kém nặng nề: 3 chết, 22 bị thương, và 13 mất tích.

Và chưa hết ! Bộ đội đối phương không còn bị cái nút Mường Pồn chặn lại đã bắt kịp cả G.A.P. 2. Trưa ngày 14 tháng 12, pháo 105 (tác giả lầm sơn pháo 75 của ta với pháo 105 - chú thích của người viết bắt đầu bắn vào đơn

vị bảo vệ phía sau gồm những binh lính của tiểu đoàn dù lê dương 1. Giống như buổi sáng, Việt Minh tìm cách tiếp cận mục tiêu thật nhanh để tránh những trận oanh kích của không quân. 14 giờ 50, tiểu đoàn lê dương dù 1 báo cáo họ đang bị đối phương chiến đấu giáp lá cà dữ dội và yêu cầu máy bay tiêm kích yểm hộ. Không quân lại tiếp tục can thiệp, nhưng lần này đã có một báo hiệu không lành cho những gì sẽ diễn ra ở Điện Biên Phủ sau này; 15 giờ, một máy bay trinh sát báo cáo trúng đạn phòng không Việt Minh, và 16 giờ, một máy bay tiêm kích và một chiếc Moranc khác lần lượt báo cáo trúng đạn...".

Các đơn vị của Tơrăngca hầu hết là người địa phương, chạm trán quân ta lập tức tản vào rừng. Từ chiều ngày 13 tháng 12 năm 1953, cuộc truy lùng diễn ra trên tất cả các hướng. Rút kinh nghiệm từ trận truy kích Thượng Lào, 316 đã đuổi theo quân địch hàng trăm kilômét đường rừng, suốt ngày đêm. Bộ đội ta vừa kết hợp tiến công vừa kêu gọi đầu hàng. Số hàng binh Thái rất đông. Nhiều hàng binh có cả gia đình. Không thể đưa họ theo trên đường truy kích. Cán bộ 316 đã có sáng kiến tập hợp tù binh cùng với dân tuyên truyền giải thích, nói bộ đội sẽ trả tự do cho tù binh nếu được nhân dân bảo đảm là sẽ không để họ tiếp tục cầm súng giết hại đồng bào. Nhiều người vợ, người mẹ đã hăng hái hứa hẹn quyết không để chồng con theo giặt một lần nữa. Và họ đã làm được như vậy. Không một người Thái nào trong số này sau khi được tha quay trở lại với quân địch. 316 đã tiêu diệt và làm tan rã 25 đại đội địch, thu nhiều vũ khí, lừa ngựa, quân trang, quân dụng.

Phôn thấy cần có cả một cuốn sách để miêu tả lại số phận của người sĩ quan Pháp trong cuộc hành binh Pônluých, và ông ta kết luận: "Bây giờ chỉ còn công việc tính sổ những thiệt hại trong tuần lễ cuối cùng của cuộc đánh vận động. Khi lực lượng Pônluých rời Lai Châu ngày 9 tháng 12, họ gồm 2.101 người, trong đó có 8 trung úy, và 34 hạ sĩ quan Pháp. Khi những người sống

sót của đại đội lừa ngựa Thái và đại đội nhẹ 428 tới Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 12, chỉ còn 10 người Pháp, trong đó có viên trung úy Ulpat và 175 binh lính Thái. Gần 2.000 lính biệt kích, hàng trăm người dân sự, cũng như 2 sĩ quan, 25 hạ sĩ quan Pháp không còn lên tiếng khi điểm danh. Hơn thế, Việt Minh đã thu được đủ vũ khí để trang bị cho một trung đoàn".
Trong bản báo cáo của mình về trận đánh này. Lănggơle chỉ huy G.A.P.2, đã nhấn mạnh "sự thuần thục lạ lùng của kẻ thù khi bố trí những vị trí pháo binh và vị trí trú quân ngoài tầm quan sát của không quân và lực lượng thám báo mặt đất..."Khúc dạo đầu diễn ra mau lẹ. Bộ đội ta vượt qua đợt dự kiến cho chiến dịch Tây Bắc.
Từ cuối tháng 11 năm 1953, cùng với cuộc tiến quân lên Tây Bậc, một cánh quân khác của ta cũng lên đường tiến xuống Trưng, Hạ Lào. Tham gia tiến công định ở hướng này có trung đoàn 66 của 304, các trung đoàn 101 và 18 của 325, cùng với các đơn vị tình nguyện của Liên khu 4, Liên khu 5 đã sang phối hợp với bạn hoạt động từ những năm trước, và một số đơn vị Pa thét Lào. Bộ chỉ huy chiến dịch Trung Lào, lấy mật danh là “Mặt trận D" được thành lập Các đồng chí Hoàng Sâm, tư lệnh đại đoàn 304, Trần Quý Hai, tư lệnh kiêm chính ủy đại đoàn 325 được cử tham gia Bộ chỉ huy liên quân. Lực lượng ta tiến vào Trung, Hạ Lào theo ba đường. Các trung đoàn 66, 101, tiểu đoàn 274 (thuộc trung đoàn 18),. và đại đoàn bộ 325 hành quân theo tỉnh lộ Nghệ An vào Chu Lễ, Hương Khê rồi vượt đèo Quân và dốc Trẫm - Trẹo sang bắc Trung Lào. Trung đoàn 18 (thiếu 1 tiểu đoàn) theo quốc lộ 1 tới Kỳ Anh, vượt đèo Móng Gà sang Cổ Áng theo đường Ba Rền, U BÒ tiến vào phía bắc đường số 9. Tiểu đoàn 436 thuộc trung đoàn 101 theo đường xuyên Trường Sơn tiến thẳng xuống Hạ Lào.
Trong kế hoạch chiến lược của mình, Nava đã xác định vĩ tuyến 18 là tuyến ngăn chặn hai miền Nam, Bắc Đông Dương. Các khu vực đường số 12, đường số 9, đường số 8 và cao nguyên Bôlôven ở Trung, Hạ Lào được coi

là những địa bàn đặc biệt quan trọng về chiến lược Nếu để mất những địa bàn này Đông Dương có thể bị cắt làm đôi. Trước khi vào mùa khô, Nava đã tổ chức tại Trung Lào một bộ máy chỉ huy thống nhất, và tăng thêm lực lượng cho chiến trường này.

Ngay từ cuối tháng 11 năm 1953, địch đã phát hiện một lực lượng lớn bộ đội ta đang tiến về hướng Trung Lào. Ngày 1 tháng 12, Nava vội vã rút binh đoàn cơ động số 2 (GM 2) tử đồng bằng Bắc Bộ vào bịt các cửa ngõ hai tỉnh: Khăm Muộn và Xavanakhét, chủ yếu là ba con đường số 8, số 9, và số 12 nối liền Việt Nam với Trung Lào. Địch phân tán binh lực là điều đáng mừng cho ta. Tuy nhiên, định sớm đề phòng sẽ gây những khó khăn cho ta khi khởi đầu chiến dịch.

Quyết định mở một mặt trận ở Trung, Hạ Lào trong Đông Xuân này, chúng ta đã chọn đúng khu vực xung yếu mà địch không thể bỏ. Tôi theo dõi từng ngày bước đi của cánh quân theo những lộ trình khác nhau. Nếu bây giờ, phối hợp với Tây Bắc, một cuộc tiến công khác đồng thời nổ ra tại Trung Lào tạo được áp lực mạnh, chắc chắn Na va sẽ phải tiếp tục phân tán lực lượng cơ động về hướng" này.

Trinh sát của ta ở Điện Biên Phủ hàng ngày báo cáo về: định tiếp tục thả thêm dù người, dù vũ khí, và rất nhiều dây thép gai. Chúng ráo riết sửa chữa sân bay. Các tướng lĩnh Pháp tuyên bố cuộc nhảy dù xuống Điện Biên Phủ "không phải là một cuộc nhảy dù biệt kích như ở Lạng Sơn, đây là khởi đầu một cuộc tiến công quy mô...". Đã có những dấu hiệu địch đang xây dựng ở Điện Biên Phủ một tập đoàn cứ điểm với quy mô lớn hơn nhiều so với Nà Sản.

Hạ tuần tháng 12 năm 1953, Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược trong Đông Xuân 1953-1954. Đảng ủy chiến dịch được chỉ định gồm các anh: Hoàng Văn Thái, Tham mưu trưởng, Lê Liêm, Chủ nhiệm Chính trị, Đặng Kim Giang, Chủ nhiệm Cung cấp, tôi

là Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng chiến dịch. Đại đoàn 312, trước đó vẫn giấu mình ở một khu rừng già tại Yên Bái quân địch không sao phát hiện, được lệnh tiến gấp lên Tây Bậc.

Ngày 20 tháng 12 năm 1953, bộ tư lệnh đại đoàn 351 và các trung đoàn trưởng lựu pháo 105, cao xạ pháo được triệu tập lên Bộ để nhận lệnh. Tôi trực tiếp trao nhiệm vụ cho đại đoàn: "Trọng pháo ra trận lần đầu sẽ gặp nhiễu khó khăn lớn. Trước mật, phải bảo đảm an toàn và tuyệt đối bí mật trong hành quân. Đưa được người và xe, pháo tới đích an toàn, coi như đạt 60% thắng lợi". Chỉ một ngày sau khi nhận lệnh, cả hai đơn vị lựu pháo và cao pháo đã lên đường.

Ngày 21 tháng 12 năm 1953, trung đoàn 36 của 308 đã có mặt ở Pom Lót, gấp rút tổ chức một cái chốt chặn con đường từ Điện Biên Phủ sang Thượng Lào. Sự có mặt một đơn vị đã tham gia tiêu diệt hai binh đoàn Lơpagiơ (Lepage) và Sác tông (Charton) trong chiến dịch Biên Giới, trên con đường hiểm yếu tử Mường Thanh đi Tây Trang, sẽ không cho phép quân địch dễ dàng vượt qua.

Tại Trung Lào, những cánh quân và hàng vạn dân công của ta đã không lọt qua mật quân địch. Tướng Buốcgun (Bourgound), tư lệnh mới ở miền Trung Đông Dương, bố trí ba cụm phòng thủ nhằm bịt các cửa ngõ phía đông. Một cụm ở khu vực Napé, Căm Cớt, Lạc Sao trên đường số 8, gồm tiểu đoàn Tao số 9 và một đại đội pháo 105. Một cụm ở Banaphào, Nhommarát trên đường số 12, gồm hai tiểu đoàn bộ binh Ma rốc, một tiểu đoàn bộ binh Angiêri và một tiểu đoàn pháo 105. Một cụm ở Nậm Thun, có tiểu đoàn bộ binh cơ giới Xpahi (Spahis) số 6 làm lực lượng dự bị.

Bộ chỉ huy liên quân Lào - Việt đề ra trong kế hoạch đợt 1, tiến công cụm cứ điểm phòng ngự then chốt trên đường số 12. Lực lượng sử dụng là hai trung đoàn. Ta sẽ dùng chiến thuật đánh điểm diệt viện. Trung đoàn 66 đánh cứ điểm Mụ Giạ, Banaphào. Trung đoàn 101 phục kích đánh viện trên

đường số 12 quãng giữa Thà Khoc và Banaphào. Tiếp đó, hai đơn vị sẽ theo đường 12 đánh về Nhommarát giải phóng phía đông tỉnh Khăm Muộn.
Ở hướng thứ yếu của chiến dịch, một tiểu đoàn của trung đoàn 101 và bộ đội bạn đánh Napé, Lạc Sao, Căm Cớt Sau đó phát triển theo trục đường số 8, đánh xuống đường 12.
Cùng lúc, tiểu đoàn 436 của trung đoàn 101, mũi thọc sâu của chiến dịch, đánh xuống Hạ Lào, tạo bàn đạp cho lực lượng lớn của ta phát triển xuống phía nam.
Trung đoàn 18 (thiếu một tiểu đoàn) phối hợp với lực lượng vũ trang Bình Trị Thiên đánh địch ở đường số 9 - Quảng Trị, cát đứt tuyến giao thông chiến lược Đà Nàng - Huế - Đông Hà - Xavanakhét, tiếp đó, phát triển theo đường số 9 sang đánh địch ở Trung, Hạ Lào. Theo kế hoạch, ngày 23 nháng 12, trung đoàn 66 nổ súng tiến công cứ điểm Mụ Giạ, Banaphào mở màn chiến dịch. Nhưng một sự việc bất ngờ đã xảy ra.
Sáng ngày 20, đoàn cán bộ trưng đoàn 101 do trung đoàn trưởng Trần Văn Bành và chính ủy Hoàng Văn Thái dẫn đầu, đi trinh sát thực địa trên đường 12 tìm nơi bố trí trận địa phục kích đánh viện. Tới suối Nậm On, đoàn cán bộ chạm trán với một toán địch đang lùng sục trong vùng. Cuộc tao ngộ biến diễn ra rất chóng vánh. Ta bắt sống một viên đại úy cùng với bốn lính âu Phi. Bọn này khai phóng thuộc cụm phòng thủ trên đường số 12 Qua lời viên đại úy ta biết cách đây bốn hôm, tiểu đoàn cơ động Angiêri số 27 (27è BTA) và một đại đội pháo 105 từ Thà Khẹc, Nhommarát đã lên đây xây dựng thêm một cứ điểm ở khu vực cầu Khăm He, binh đoàn cơ động số 2 cũng mới thiết lập một sở chỉ huy ở gần cấu Kha Ma trên đường số 12.
Thời cơ đã xuất hiện. Quân địch mới tới còn đứng chân chưa vững. Trung đoàn trưởng 101 đánh điện báo cáo bộ chỉ huy . liên quân, và đề nghị cho khuyển từ nhiệm vụ phục kích sang khẩn trương tập kích tiêu diệt tiểu đoàn âu Phi ở cứ điểm Khăm He. Đề nghị của trung đoàn. được bộ chỉ huy chấp

thuận.
Sự thay đổi nhiệm vụ làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ. Mọi .người được lệnh bỏ lại trang bị nặng và lập tức lên đường. Trung đội trinh sát và một đại đội bộ binh đi đầu mở đường. Cán bộ chỉ huy trung đoàn và các tiểu đoàn trưởng cùng đi với phân đội trinh sát để kịp thời hạ quyết tâm chiến đấu. Kế hoạch tiêu diệt Khăm Hc được hình thành ngay trên dọc đường. Các đơn vị do các cấp phó chỉ huy hành quân nối theo. Xuống tới phân đèo Phuâc, đại đội đi đầu gặp một toán âu Phi chốt chặn trên một quả đồi ven đường. Đơn vị lập tức hình thành thế bao vây, nổ súng tiến công. Quân địch hốt hoảng bỏ chạy. Trời " vừa tối, trung đoàn ra tới đường 12. Cũng lúc đó những tên địch thoát chết ở suối Nậm On và đèo Phắc chạy về cứ điểm Khăm Hc mang theo tin dữ sự xuất hiện bất ngờ của Việt Minh. Bọn chỉ huy cứ điểm ra lệnh báo động và thúc quân hối hả tăng cường bố trí phòng thủ.
Không để cho quân địch có thời gian chuẩn bị đối phó, đêm ngày 21 tháng 12, trung đoàn 101 bí mật tiếp cận mục tiêu và nổ súng tiến công. Cứ điểm rộng, lực lượng địch đông dựa vào công sự ngoan cố chống cự.
Các phân đội hiệp đồng đúng theo kế hoạch, thọc sâu vào giữa đồn địch rồi tỏa rộng chia cắt địch, phối hợp trong đánh ra, ngoài đánh vào: Gần sáng, trận đánh kết thúc. Hầu hết binh lính thuộc tiểu đoàn Angiêri số 27 và đại đội pháo 105 ly bị tiêu diệt. Ta thu ở Khăm Hc nhiều vũ khí, quân trung quân .dụng, trong đó có 4 khẩu 10 nguyện vẹn cùng với một ngàn viên đạn pháo.
Những người chiến tháng chưa ai ngờ tới là số đạn pháo chiến lợi phầm này một thời gian sau đó sẽ xuất hiện ở mặt trận điện Biên Phủ trong những ngày pháo ta đói đạn trầm trọng. Hai giờ sau, một đại đội lính Marốc từ Banaphào xuống cứu viện, lọt vào trận địa trung đoàn bị tiêu diệt gọn. Thừa thắng, trung đoàn tiến công tiếp vị trí Kha Ma, tiêu diệt tiểu đoàn Marốc vừa tới chiếm đóng.

Đêm ngày 23 tháng 12, theo kế hoạch, trung đoàn 66 mở cuộc tiến công vào khu 7ực then chốt ở Trung Lào: cụm cứ điểm Mụ Giạ, Banaphào. Nhưng chiến thắng của ta ở Khăm He, Kha Ma đã làm cho quân địch ở cả hai nơi này rút chạy. Cuộc công đồn biến thành truy kích.
Trung đoàn cắt đường rừng, vượt sông, bật kịp quân địch ở ngã ba Nacacham, tiêu diệt một số. Một tiểu đoàn Marốc từ Banaphào rút về, cùng một đại đội ngụy Lào chạy vào đồn Pa Cuội, dựa vào công sự đối phó. 66 tiến công đồn Pa Cuội, đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn Marốc và đại đội ngụy Lào tại đây. Tướng Buốcgun với những lực lượng ở rải rác đã không thể ngăn chặn những đợt tiến công của ta.
Cũng trong hai ngày 23 và 24, một đơn vị bộ đội ta và bộ đội bạn tiến công Lại Sao, Căm Cớt, diệt một loạt vị trí dọn đường số 12, giải phóng thị xã Nhommarát, tiến vào Thà Khẹc. Toàn tỉnh Khăm Muộn với 40.000 kilômét vuông và hàng chục vạn dân được giải phóng. Cùng lúc trên mặt trận điện Biên Phủ ta chốt chặn được quân địch ở Pom Lót, tin vui từ mặt trận Trung Lào dồn dập bay về. Phòng tuyến Trung Lào tan vỡ. Trước tình thế đông Dương bị cắt làm đôi", Nava vội điều thêm một binh đoàn cơ động và một binh đoàn không vận từ đồng bằng Bâc Bộ vào, tổ chức Xên, nằm trên đường số 9 gần Xavanakhét, thành một tập đoàn cứ điểm với 10 tiểu đoàn. Cuối tháng 12 năm 1953, quân địch ở Trung Lào đã lên tới 26 tiểu đoàn, trở thành nơi tập trung quân lớn thứ ba trên chiến trường Đông Dương. Chỉ trong đợt 1 chiến dịch, lực lượng của ta và bạn ở Trung Lào đã làm được những điều vượt dự kiến. 50.000 dân công các tỉnh từ Nghệ An trở vào đã cùng bộ đội lên đường qua nước bạn phục vụ chiến dịch. Ta sẽ còn những bất ngờ khác dành cho quân địch ở Trung và Hạ Lào. Nava đã buột phải phân tán khối cơ động ra ba nơi: đồng bằng Bắc Bộ, Tây Bắc, và Trung Lào.
Tại Điện Biên Phủ, một tập đoàn cứ điểm đã xuất hiện, chạy suốt chiều dài

cánh đồng Mường Thanh, hai bên bờ sông Nậm Rộm. Về sau ta mới biết là ngày 3 tháng 12 năm 1953 Nava đã quyết định "chấp nhận chiến đấu" ở Điện Biên Phủ. Phương Tây coi đây là một sự chuyển hướng có tính chiến lược của Nava, vì Điện Biên Phủ không nằm trong kế hoạch mùa khô 1953 - 1954. Ta sẽ có dịp trở lại nhận xét này.

Cuộc chiến Đông Xuân 1953 - 1954 đã có bước khởi đầu thuận lợi. Một phần ba lực lượng cơ động của địch ở đồng bằng đã phân tán. Rồi đây khi mặt trận Tây Nguyên mở ra, địch sẽ . còn phải tiếp tục phân tán. Không còn phải băn khoăn nhiều về một cuộc tiến công lớn nhắm va"o căn cứ địa kháng chiến của ta. Tôi lên Khui Tát chào Báo trước khi lên đường đi chiến dịch. Bác hỏi:

- Chú đi xa như vậy, chỉ đạo các chiến trường có gì trở ngại không?

- Các đồng chí Tổng tham mưu phó, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đều đã có mặt trên đó. Sẽ tổ chức cơ quan tiền phương của Bộ Tổng tư lệnh để chỉ đạo chiến trường toàn quốc, kể cả bộ đội tình nguyện ở Lào và Campuchia. Anh Nguyễn Chí Thanh và anh Văn Tiến Dũng ở lại khu căn cứ, phụ trách mặt trận đồng bang Bắc Bộ. Chỉ trở ngại là ở xa, khi có vấn đề quan trọng và cấp thiết, khó xin ý kiến của Báu và Bộ Chính trị.

- Tổng tư lệnh ra mặt trận, "Tướng quân tại ngoại", Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau.

Khi chia tay, Bác nhắc:

- Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh.

Tôi cảm thấy trách nhiệm lần này rất nặng. Ngày 5 tháng 1 năm 1954, tôi và một bộ phận cơ quan chỉ huy nhẹ lên đường đi Tây Bắc. Cùng đi, có đồng chí Vi Quốc Thanh, Trưởng đoàn Cố vấn quân sự Trung Quốc.

Chương 3

ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN

Sau khi chiến tranh Đông Dương kết thúc, một câu hỏi được đặt ra: “Tại sao lại có Điện Biên Phủ?".

Những người trực tiếp dinh líu đến sự kiện, từ tổng thống, thủ tướng, tổng chỉ huy, những sĩ quan trên chiến trường, đến những nhà sử học, những phóng viên đã có nhiều năm theo dõi chiến tranh Đông Dương... đã có nhiều ý kiến giải đáp giống nhau, và khác nhau. Nếu coi Điện Biên Phủ là chung cục một cuộc chiến tranh xâm lược lỗi thời, thì vấn đề đã được giải quyết. Nhưng vì sao đôi bên tham chiến bỗng dưng kéo tới một vùng đất xa xôi không định trước, để lao vào cuộc chiến đấu sống còn, quyết định thành bại của chiến tranh, thì cũng nên làm rõ một đôi điều, mặc dù tất cả tới giờ không còn gì là bí mật. Có thể nói người khai sinh ra "chiến lược con nhím" Ở Đông Dương là Xalăng. Xalăng không phải là một tổng chỉ huy nổi bật trong chiến tranh Đông Dương, không giành được nhiều uy tín, cũng như gây nhiều tranh cãi, nhưng lại là người chỉ huy gắn bó nhiều nhất với chiến trưởng, trải qua nhiều thăng trầm trong cuộc chiến.

Xalăng không có sáng kiến gì lớn nhằm giành thắng lợi cuối cùng, nhưng lại biết trì hoãn sự thua trận bằng những giải pháp kịp thời. Xalăng am tường đất nước, con người và địch thủ hơn tất cả những tổng ".hỉ huy khác danh tiếng, tài ba lỗi lạc hơn. Chính sự xuất hiện tập đoàn cứ điểm ở Nà Sản, Tây Bâc năm 1952, đã chặn cuộc tiến công giành thắng lợi trọn vẹn trong chiến dịch của ta. Xalăng đã làm đúng"việc cần làm vào thời điểm, để cứu vãn và cân bằng lại tình hình trong lúc toàn bộ lực lượng quân Pháp ở Tây Bắc đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt. Nhưng cũng tới lúc Xalăng phải ra đi. Chính phủ Pháp không cần một tổng chỉ huy có khả năng kéo dài cuộc chiến. Cái nhà cầm quyền Pháp cần là một chiến thắng lớn để tìm một kết

thúc có lợi. Xalăng không có tham vọng làm điều này.
Rõ ràng không phải Xalăng ra đi không để lại gì cho người kế nhiệm. Ở Pháp, có những người dè bỉu chiến lược con nhím, chỉ thấy ở nó tính phòng ngự bi động. Nava biết đánh giá đúng vai trò của tập đoàn cứ điểm trong tương quan lực lượng lúc này. Người ta không thể tìm cách nào hữu hiệu hơn để đối phó với những chiến dịch tiến công ở vùng rừng núi. Nhưng tập đoàn cứ điểm Nà Sản đã không ngăn được Việt Minh giải phóng Sầm Nưa ? Hội chứng Thượng Lào, trong đó có kinh đô Luông Phabăng, luôn luôn ám ảnh Nava. Nếu cả miền Cực Bắc Đông Dương được giải phóng sẽ là một nguy cơ lớn cho cuộc chiến tranh. Nó sẽ mang lại những ảnh hưởng chinh trị tai hại, vì nước Pháp bất lực trong việt bảo vệ các quốc gia liên kết.
Xalăng cũng đã nghĩ tới điều này, và tìm ra một lối thoát: đó là di chuyển tập đoàn cử điểm ở Nà Sản lên Điện Biên Phủ. Cánh đồng phì nhiêu lớn nhất ở Tây Bắc, nằm cách biên giới Việt - Lào 13 kilômét, chmh là nơi có khả năng chặn đứng con đường những đại đoàn chủ lực Việt Minh tiến về kinh đô Lào. Xalăng đã nói suy nghĩ của mình với Nava.
Cônhi, tư lệnh Bắc Bộ, nhiệt liệt tán đồng ý kiến này. Cônhi nhấn mạnh: Nà Sản không có vị trí chiến lược, chỉ là một “vực thẳm nuốt các tiểu đoàn", còn Điện Biên Phủ là một căn cứ bộ binh - không quân (base aéroterrestre) lý tưởng, là "chiếc chìa khoá" của Thượng Lào. Phòng nhì của Tổng chỉ huy còn bổ sung thêm những nhận định: tình trạng phương tiện tiếp tế hiện thời của Việt Minh không cho phép quân đoàn tác chiến hoạt động tại một vùng thượng du nghèo quá xa căn cứ, và sự có mặt một trung tâm đề kháng ở Điện Biên Phủ cho phép quân đồn trú d! tản khỏi xứ Thái bằng đường bộ trong hoàn cảnh cần thiết, điều mà Nà Sản không thể có... Nava lắng nghe một cách thận trọng.
Trong kế hoạch Nava đệ trình Chính phủ Pháp, chiếm đóng Điện Biên Phu đã được đề cập tới như một giải pháp trong trường hợp phải bảo vệ nước

Lào. Để thực hiện, Nava yêu cầu được cấp thêm người và phương tiện. Chính phủ Pháp không trả lời về điều này khi thông qua kế hoạch, chỉ vì ngân quỹ Pháp, như lời bộ trưởng Tài chính: "Không có một xu cho kế hoạch Nava". Nava yêu cầu chính phủ phải có một văn bản về vấn đề bảo vệ nước Lào. Nava cũng nhiều lần thúc giục chính phủ gửi thêm quân tăng viện và vũ khí, đặc biệt là máy bay. Nhưng không có hồi âm. Ngày 22 tháng 10 năm 1953, nước pháp ký với Thủ tướng Lào Xuvana Phuma một hiệp ước khẳng định quyền độc lập của Lào trong Liên bang Đông Dương. Nava cho rằng mình không thể thoái thác nhiệm vụ bảo vệ một quốc gia liên kết: Nhưng ngày 13 tháng 11 năm 1953, Chính phủ Pháp trong cuộc họp Hội đồng Quốc phòng đã quyết định chỉ thị cho Nava: "hãy điều chỉnh kế hoạch với những phương" tiện hiện có". Lần đầu, Nava được chỉ thị rõ bằng giấy tờ mục tiêu nước Pháp đang theo đuổi tại Đông Dương là "đưa địch thủ tới chỗ nhận ra họ không có khả năng giành một tháng lời về quân sự". Không hiểu vì lý do nào Nava chỉ nhận được chỉ thị này vào ngày 4 tháng 12 năm 1953, khi đã ném những lực lượng tinh nhuệ nhất của quân viễn chinh xuống Điện Biên Phủ, và đã ra quyết định "chấp nhận phiến đấu" ở đây. Trong hồi ký của mình, Thủ tướng Pháp Lanien (Joseph Lanieo khang định là Nava đã nhận được chỉ thị "trộng trường hợp cần thiết thì bỏ "Lào" từ hạ tuần tháng 7, và dẫn chứng điều đó đã được ghi trong biên bản phiên họp Hội đồng Quốc phòng ngày 24 tháng 7 năm 1953. Nả va đã lập tức phản bác: "trước khi đọc cuốn sách của Lanien, ông ta không hề biết có tồn tại một biên bản như vậy" !

Theo một số nhà sử học Pháp, cơ quan tham mưu Pháp đã phát hiện từ cuối tháng 10 năm 1953 những hoạt động chuẩn bị của ta nhắm vào Lai Châu, và đại đoàn 316 trú quán ở phía nam Hòa Bình chuẩn bị tiến lên xứ Thái từ ngày 15 tháng 10 năm 1953, sẽ có mặt ở Tuần Giáo vào khoảng từ ngày 7 đến ngày 10 tháng 11 năm 1953. Họ muốn chứng minh có những lý do dẫn

Nava tới cuộc hành binh Hải ly. Đây chỉ là sự suy diễn sau khi các biến cố đã xảy ra. Chúng không có cơ sở trong thực tiễn. Vào thời gian này kế hoạch Đông Xuân 1953-1954 của ta còn chưa triển khai. Và trước khi Nava cho quân nhảy đù xuống Điện Biên Phủ, ta chưa có ý định đưa nhiều đại đoàn lên Tây Bắc.

Thực ra, khi quyết định đưa quân chiếm Điện Biên Phủ, Nava chưa hề biết gì về những ý đồ quân sự của ta trong Đông Xuân 1953-1954. Với những văn bản đã được công bế, chúng ta biết ngày 2 tháng 11 năm 1953, Nava đã chỉ thị cho Cônhi từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 11, chậm nhất là ngày 1 tháng 12, phải đánh chiếm Điện Biên Phủ để thiết lập một điểm ngăn chặn bảo vệ cho Thượng Lào. Đây chỉ là một hành động dự phòng, nhằm chc chở cho Lai Châu và Thượng Lào khỏi bị uy hiếp, và nắm lấy số lúa gạo đáng kể trên cánh đồng Mường Thanh có thể lọt vào tay đối phương. Nó không hề liên quan gì tới những tin tức về một cuộc tiến công của ta lên Tây Bắc.

Chính Nava đã viết trong hồi ký của mình: "Hồi 18 giờ 15 phút ngày 20 tháng 11 năm 1953 một bức điện mật cho biết đại đoàn 316 hành quân lên Tây Bạc uy hiếp mạnh Lai Châu. Tôi quyết định một hành động chiếm Điện Biên Phủ... để bảo vệ Luông Phnhăng nếu không vài tuần nữa nơi đây sẽ rất nguy hiểm". Điều đó chứng minh trước ngày 20, Nava chưa biết gì về cuộc hành quân của 316 lên Tây Bậc. Trong thực tế, từ sau chiến dịch Tây Bắc cuối năm 1952, đại bộ phận của 316 (hai trung đoàn) chưa hề rời khỏi địa bàn này. Và điều Nava đã viết cũng không hoàn toàn là sự thật. Không phải mãi tới 18 giờ 15 phút ngày 20 tháng 11, khi được báo cáo 316 đang hành quân lên Tây Bắc, Nava mới có quyết định đánh chiếm Điện Biên Phủ ! Như nói ở trên, Nava đã có quyết định này từ ngày 2 tháng 1 1 . Cuộc hành binh Hải ly chỉ được thực hiện vào ngày 19 tháng 11 vì có một số lý do. Chủ trương của Nava ngay từ đầu đã vấp phải sự phản ứng khá gay gạt của

cơ quan tham mưu Bậc Bộ dưới quyền Cônhi. Đại tá Baxtiani (Bastiani), tham mưa trưởng lực lượng trên bộ Bắc Việt Nam, kịch liệt phản đôi chiếm đóng Điện Biên Phủ. ông ta cho rằng: "Ở đất nước này, không thể ngăn chặn một hướng đi. Đó là một khái niệm châu âu không có giá trị gì ở đây. Người Việt đi kháp nơi. Ta thấy rõ điều đó ở đồng bằng". Tướng đờ xô (Dechaux), tư lệnh không quân Bắc Bộ, đặc biệt lưu ý những khó khăn về bảo đảm tiếp tế cho Điện Biên Phủ, vì thời tiết thất thường ở Tây Bắc Việt Nam trong mùa đông. Và chính Cônhi, người đã đánh giá Điện Biên Phủ là chiếc chìa khóa bảo vệ Thượng Lào, sẽ hỗ trợ cho Lai Châu khi bị tiến công, lúc này cũng phản đối đánh chiếm Điện Biên Phủ. Sự thay đổi của Cônhi là điều dễ hiểu. Cônhi lo chiến dịch đánh chiếm ba tỉnh tự do ở Liên khu 5 của tổng chỉ huy sẽ lấy đi ở đồng bằng nhiều tiểu đoàn, không muốn mất thêm một số tiểu đoàn nữa vào Điện Biên Phủ, trong khi bốn đại đoàn chủ lực của đối phương vẫn thưa rời những cửa ngõ chung quanh đồng bằng.

Ngày 17 tháng 11 năm 1953, Nava từ Sài Gòn ra Hà Nội cùng với Mác Giắckê (Marc Jacket), Bộ trưởng chịu trách nhiệm về điều hành chiến tranh, và Mô rít đờ giăng (Mauricc De)ean), Cao ủy, để quyết định lần cuối về cuộc hành binh Castor đánh chiếm Điện Biên Phủ. Các tướng trực tiếp thi hành nhiệm vụ: Giền, đờ xô, Mát xông (Masson) vẫn tiếp tục nêu những lý do về chiến thuật, kỹ thuật phản đt)i cuộc hành binh. Riêng Cônhi, trước đó đã trình riêng với Nava một tập những phiếu phản đối của cơ quan tham mưu dưới quyền mình, giữ im lặng. Cuối cùng, Nava vẫn giành quyền quyết định.

Trong các ngày 20, 21, 22 tháng 11 năm 1953, sáu tiểu đoàn dù được ném xuống Điện Biên Phủ. Cuộc hành binh mà bộ tham mưu của Cônhi lo lâng đã không gặp trở ngại lớn, mặc dù cuộc đọ súng với những đơn vị của trung đoàn 148 đang luyện tập trên cánh đồng Mường Thanh đã diễn ra suốt một

ngày, làm quân dù chết và bị thương trên một trăm người.
Ngày 26 tháng 11, Cônhi công bố ý định "tiến hành chiến đấu phòng ngự chống lại kẻ thù trong khu tam giác Điện Biên Phủ - Lai Châu - Tuần Giáo, trung tâm đề kháng sẽ là Điện Biên Phủ". Với những kinh nghiệm thực tế trên chiến trường, Cônhi đã có lý khi sớm nghĩ tới một trận đánh phòng ngự sẽ diễn ra ở Tây Bắc.
Cuộc hành binh Hải ly không giúp cho Lai Châu đứng vững, cũng không cứu vãn được số phận binh đoàn biệt kích không vận hỗn hợp. Binh lính Pháp đã quen với những công việc phải làm khi đứng chân trên một vùng đất thù địch. Sân bay Mường Thanh được lập thêm những tấm ghi sắt cho máy bay vận tải hạng nặng hạ cánh. Những trung tâm đề kháng nối nhau mọc lên. Một tập đoàn cứ điểm mới đã nhanh chóng hình thành.
Nhưng hai đại đoàn chủ lực của ta cũng nhanh chóng xuất hiện chung quanh Điện Biên Phủ.
Ngày 3 tháng 12 năm 1953, Nava tuyên bố chấp nhận chiến đấu ở Điện Biên Phủ.
Ngày 5 tháng 12, Cônhi quyết định lực lượng ở Điện Biên Phủ và ở Lai Châu rút về sẽ được thống nhất thành "Binh đoàn tác chiến ở Tây Bắc" (G.O.N.O.)I dưới một sự chỉ huy chung. Giền, chỉ huy cuộc hành binh Hải ly vốn là một sĩ quan dù, thấy mình không thích hợp với nhiệm vụ, đề nghị được thay thế.
Ngày 7 tháng 12, Đờ Cátxtơri được Cônhi và Nava chỉ định chỉ huy tập đoàn cứ điểm, chuẩn bị đương đầu với một cuộc tiến công.
Ngày 10 tháng 12 năm 1953, lực lượng địch ở Điện Biên Phủ đã là 10 tiểu đoàn, Ngày 12 tháng 12, Nava bắt đầu nghĩ sẽ có một cuộc chiến ở Điện Biên Phủ, quyết định phải đưa chiến xa lên đây, cũng như bố trí những phi đội máy bay chiến đấu ngay trên sân bay Mường Thanh, và sân bay Xiềng Khoảng chỉ cách Điện Biên Phủ 200 km. Tập đoàn cứ điểm sẽ phải có các

loại pháo hạng nặng 105 và 155 ly. Nava ra lệnh cho Crevơcơ tư lệnh lực lượng ở Lào, phải càn quét dọc sông Nậm Hu, mở một đường hành lang nổ.i liền Luông Phabăng với Điện Biên Phủ Đây cũng chính là con đường rút lui khi cần. .

Ngày 15 tháng 12, lực lượng địch ở Điện Biên Phủ tiếp tục tăng lên 11 tiểu đoàn.

Ngày 24 tháng 12, Nava tới Điện Biên Phủ dự . lễ Giáng sinh với quân đồn trú. . Hai chiếc xe tăng Chaffec đầu tiên vừa -được lắp xong, và đưa vào sử dụng. Bên kia biên giới Việt - Lào, những tiểu đoàn của Crevơcơ cũng tới Sốp Nạo. Nava lặp lại với cát sĩ quan những lời ông ta vừa đăng tải trên báo Caravelle: "Tình hình địa hình, những đặc điểm về khí hậu của khu lòng chảo Điện Biên Phủ làm cho nó trở thành một vị trí dễ phòng ngự, một trong những sân bay tốt nhất Đông Nam á, một đầu cầu hàng không tuyệt hảo. Trận đánh có thể được chúng ta chấp nhận tại đây trong những điều kiện hết sức thuận lợi". Sau khi vạch ra những khó khăn của đối phương về di chuyển lực lượng, tiếp tế bằng chân chậm chạp trên những khoảng cách quá dài, không có đường giao thông... Nava khẳng định: "Một chiến dịch khởi đầu trong những điều kiện như vậy chỉ có thể chuyển sang hướng có lợi cho chúng ta..., khả năng tập trung nhanh chóng trên những điểm bị uy hiếp, ưa thế về lực lượng so với kẻ thù, sự góp phần của biệt kích (maquis), không quân, nhất là những đơn vị nhảy dù, (...) chắc chắn mang lại cho chúng ta thắng lợi... Những điều kiện chiến thắng đã hội đủ. Tôi tin chắc những điều kiện chính trị cũng sắp tới".

Vì sao Nava đã quyết định đánh chiếm Điện Biên Phủ ? Và chấp nhận trận đánh ở Tây Bậc, phải chăng Nava đã đi ngược lại chủ định của mình là duy trì thế phòng ngự chiến lược trên miền Bậc mùa khô 1953-1954?

Câu trả lời có thể như sau.

Từ khi nhậm chức, Nava cố tránh vệt xe đổ của nhiều người tiền nhiệm thụ

động chạy theo mỗi hoạt động của đối phương. Nava đã thực hiện mục tiêu số 1 của mình là mang lại tính chiến đấu và tính cơ động cho quân viễn chinh. Những cuộc hành binh nối tiếp đều nhằm phá kế hoạch một cuộc tiến công mà Nava cho rằng đang hướng vào đồng bằng Bắc Bộ hoặc Thượng Lào. Nước "xuất xe" về phía tây - nam Ninh Bình không mang lại kết quả mong muốn.

Nava đã thấy rõ vị trí chiến lược của Điện Biên Phủ ở miền bắc Đông Dương. Chiến dịch Sầm Nưa đầu năm 1953 báo hiệu kinh đô nhà vua Lào đứng trước sự đc dọa. Nhưng ở thời điểm Nava tung quân xuống Điện Biên Phủ chưa có dấu hiệu một cuộc tiến công trực tiếp nhảm vào Luông Phabăng: Và nếu sự đe dọa đó xuất hiện, Nava vẫn có cách để ngăn chặn như ta đã thấy tháng 2 năm 1954, khi 308 xuất hiện tại Thượng Lào. Lý do bảo vệ nước Lào được Nava nhấn mạnh sau khi Điện Biên Phủ thất thủ, chỉ là cách làm nhẹ trách nhiệm.

Quyết định đánh chiếm Điện Biên Phủ liên quan đến những chủ trương lớn trong điều hành chiến cuộc của Nava. Nava đã tập trung một số quân cơ động quá đông ở đồng bằng. Viên tổng chỉ huy mới nhậm chức, rất nhiều tự tin, không thể để một lực lượng lớn như vậy nằm im, chờ đón một cuộc tiến công không nhất thiết sẽ diễn ra. Nava cần có một đòn tiến công khác trên chiến trường chính, nơi đối phương vẫn để các đoàn chủ lực nằm im, chưa bộc lộ ý đồ. Đưa quân lên Việt Bắc, nơi nhiều đại đoàn chủ lực đối phương đang chờ? Tái diễn việc đưa quân về phía Liên khu 4?... Tất cả đều là những việc không nên làm. Nava đã chọn một cách khác là ném một số tiểu đoàn dù xuống Điện Biên Phủ.

Trước hết, giải pháp này tỏ ra ít nguy hiểm. Cơ quan tham mưa của Nava ở Sài Gòn tin rằng: "Việt Minh không thể duy trì ở thượng du quá 2 đại đoàn và 20.000 dân công, sự bấp bênh về giao thông không cho phép họ mang tới đó pháo trên 75 ly cùng với đạn pháo quá 7 ngày chiến đấu". Tập đoàn

cứ điểm Nà Sản hồi đầu năm đã vô hiệu hoá 2 đại đoàn Việt Minh ? Việc đánh chiếm Điện Biên Phủ có khả năng ngăn chặn được một cuộc tiến công ở Tây Bắc, xa hơn nữa là Thượng Lào. Và nhất là nó có thể thu hút một số đại đoàn Việt Minh, giảm nhẹ áp lực đối với đồng bằng. Nava chỉ mong cuộc hành binh Hải ly thu hút được từ 1 tới 2 đại đoàn chủ lực của đối phương về hướng này, làm phân tán khối chủ lực Việt Minh, trì hoãn một cuộc tổng giao chiến trong mùa khô 1953-1954 trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Nava vẫn đặt trọng tâm vào hiệp đấu đầu tiên ở miền Trung, nơi có thể giành thắng lợi bằng một cuộc tiến công quy mô lớn. Vùng ba tỉnh tự do Liên khu 5, dải đồng bằng ven biển này đã tồn tại trong suốt cuộc chiến tranh, tạo thành một khu vực chia cắt hai miền Nam, Bắc Việt Nam. Chiếm được vùng này, nước Việt Nam từ vĩ tuyến 18 trở vào chỉ còn là đối tượng của những cuộc bình định, về lâu dài sẽ do quân ngụy chịu trách nhiệm. Nó cũng sẽ có lợi khi buộc phải chấp nhận một giải pháp chính trị .

Khác với Cônhi và những cơ quan tham mưu, Nava không mong một cuộc đụng đầu ở Điện Biên Phủ. Trận đánh quyết định giữa đội quân viễn chinh với khối chủ lực Việt Minh sẽ nổ ra trên miền Bắc vào mùa khô năm tới, khi miền Nam từ Liên khu 5 vào đã bình định xong, và những binh đoàn cơ động đã tập trung đủ số lượng cần thiết.

Tới lúc này, quân đồn trú Ờ Điện viên Phủ vẫn có thể mở một con đường rút lui. Quân Pháp đã có những kinh nghiệm rút lui trong trường hợp bị bao vây như ở Hòa Bình, Nà Sản. Vì sao Nava đã không làm điều đó khi thấy nguy cơ một trận đánh sẽ xảy ra? Vì Nava vẫn muốn Điện Biên Phủ sẽ làm vai trò "chiếc nhọt tụ độc" trên miền Bắc; đó là cách giúp cho mình rảnh tay để triển khai cuộc tiến công chiến lược ở miền Trung theo đúng kế hoạch. Trong khi mọi người đều tin vào chiến thang nếu có một trận đánh lớn ở Điện Biên Phủ, Nava tỏ ra dè dặt. Ngày 31 tháng 12, Nava đã bí mật chỉ thị

cho Cônhi và Crevơcơ phải nghiên cứa một kế hoạch rút lui khỏi Điện Biên Phủ trộng trường hợp cần thiết, được mệnh danh là "cuộc hành. binh Xênôphôn" (opération Xénophon). Nhưng nó chỉ được thực hiện vào những ngày cuối cùng ở Điện Biên Phủ khi quân Pháp không còn điều kiện.
Ta thấy rõ sự lo ngại của Nava qua báo cáo gửi về Pan ngày 1 tháng 1 năm 1954: "... Tất cả đều cho cảm giát lúc này là kẻ thù quyết tâm dùng sức mạnh tiến công Điện Biên Phủ với những phương tiện rất lớn...
Trong trường hợp bị tiến công, cơ may chiến thang của chúng ta ra sao? Mới hai tuần lễ trước, tôi đánh giá nó là 100% Nhưng, trước sự xuất hiện những phương tiện mới... tôi không thể... bảo đảm chắc chắn thắng lợi... Dù sao đi nữa, Điện Biên Phủ sẽ giữ vai trò chiếc nhọt tụ độc và sẽ cho phép tránh cuộc tổng giao chiến ở đồng bang" . Nava tóm tắt những ý đồ của mình:
1. Điều hành một cuộc chiến có tính phòng ngự chiến lược (ở đồng bang Bắc Bộ, Trung Lào và bắc Trung Bộ, Thượng du và Bậc Lào).
2. Ngược lại, tiến hành tiến công ở miền Nam và Trung Trung Bộ để giải phóng các tỉnh nằm giữa Cạp Varella (vịnh Cam Ranh) và Touranc (Đà Nang) với 3 triệu dân do Việt Minh nam giữ từ năm 1945. Cuộc tiến công đó - bao giờ cũng là phần chính yếu của kế hoạch tôi đã đệ trình hồi tháng Bẩy với Hội đồng Quốc phòng : sẽ kéo dài từ tháng Giêng tới tháng Bẩy".
Đến cuối tháng 12 năm 1953, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã hoàn tất theo mẫu hình Xalăng đặt ra ở Nà Sản nhưng với quy mô rộng lớn hơn nhiều. Người đặt nền móng cho cả hai nơi này vẫn là Giền. Trưng tâm đề kháng cuối cùng ở phía nam Mường Thanh đã xây dựng xong. Những đơn vị ưu tú nhất của đạo quân viễn chinh Pháp đều có mặt. Để tránh một cuộc giao chiến lớn như Nava mong muốn, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ phải đủ mạnh.
Điện Biên Phủ không hiện diện trong kế hoạch Nava không có nghĩa nó chỉ

là một việc làm mang tinh ứng phó nhất thời. Nava đã bỏ nhiều tâm lực cho quyết định này. Tình hình trên miền Bắc trong Đông Xuân 1953-1954 buộc Nava phải có một hành động, nếu cuộc hành binh Hải ly không diễn ra ở Điện Biên Phủ thì nó cũng phải diễn ra ở một nơi khoe. Tổng tham mưu trưởng Pháp Êly (Paul Ely) đã có lý khi viết: . "Tôi tin chắc nếu tôi là tổng chỉ huy vào thời điểm đó, tôi sẽ không có quyết định như tướng Nava [đưa quân lên Điện Biên Phủ], nhưng tới bây giờ tôi vẫn không thể nói sau đó tình hình Lào và Bậc Bộ sẽ ra sao". Trước sau Điện Biên Phủ chỉ giữ một vai trò thứ yếu trong kế hoạch, nhưng vẫn là một nước cờ chiến lược đã được Nava tính trước những hệ quả một cách tỉnh táo. Công bằng mà nói, tới lúc này Nava không đáng chê trách như nhiễu người sau đó đã lên án. Trong suốt mùa khô 1953-1954 Nava vẫn tuyệt đối trưng thành với kế hoạch chiến lược của mình.

Tôi cùng đi với những đơn vị cuối cùng lên Điện Biên Phủ. Một tháng qua, khu căn cứ cũng như vùng tự đo khá yên tĩnh. Tiếng máy bay không ngừng rên ri trên bầu trời, nhưng những con đường 13, 41 phía gần mặt trận đã thu hút phần lớn bom đạn. Chúng ta đã tung hầu hết bộ đội chủ lực ra các chiến trường, đại bộ phận tập trung vào Tây Bắc. Cách bảo vệ khu căn cứ lúc này lại chính là dồn thật nhanh các đại đoàn chủ lực của ta tới chung quanh Điện Biên Phủ. Chiến xe jeep, chiến lợi phẩm từ chiến dịch Biên Giới, đã ọc ạch, đưa chúng tôi qua Đèo Khế đi về phía Tuyên Quang.

Mùa đông kháng chiến đầu tiên, nhân dân ta vác cuốc phá đường. Bây giờ những con đường đã được hàn gắn lại, như vết thương bắt đầu lảnh lên da non. Chợt nghĩ mình đã qua những thời kỳ ra mặt trận bằng những phương tiện khác nhau: đi bộ, đi ngựa, và bây giờ đã đi xe jeep.

Xe chạy giữa những đoàn người đi cùng chiều, tuôn thảy như nước. Đồng bào vui YẺ hoan hô cán bộ đi xe Ô tô ra mặt trận, nhìn thấy qua đây dấu hiệu trưởng thành của quân đội, của kháng chiến. Đuốc dân công, đèn xe

thồ như sao sa trên suốt dọn đường. Bến Bình Ca đầy ứ xe vận tải, hưng hực không khí chiến dịch. Tôi nhớ tới bản mệnh lệnh viết tay cho tiểu đoàn 2 ngày đầu chiến dịch Việt Bắc, Thu Đông 1947: "Tiểu đoàn 2 sống chết với con đường Bình Ca - Thái Nguyên", con đường dẫn tới nơi Bác ở, tại Tân Trào. Sau chiến dịch, tiểu đoàn 2 đã được tặng danh hiệu "Tiểu đoàn Bình Ca".

Qua Phú Thọ, tôi ghé thăm 304. Mùa khô này phấn lớn các đại đoàn đều đánh tập trung, riêng 304 sẽ phải chia ra hoạt động ở ba nơi rất xa nhau. Nhiệm vụ của bộ phận ở lại hậu phương cũng rất nặng. Tôi báo cho đơn vị biết Bộ đã quyết định điều trung đoàn 57 hành quân gấp bằng cơ giới lên Tây Bậc, và hỏi có thắc mắc gì không. Tham mưu trưởng Nam Long vui vẻ: "Báo cáo, không thắc mắc gì, mà còn rất phấn khởi. Đông Xuân này chỉ có 304 được làm cùng lúc cả ba nhiệm vụ: nhiệm vụ quốc tế ở Trung Lào, đánh địch trên chiến trường Tây Bắc, bảo vệ Trung ương ở khu căn cứ?".

Đêm hôm sau, qua Tạ Khoa, dừng lại bên bờ sông Đà. Chiếc xe thỉnh thoảng không chịu nổ máy, phải nhờ người đẩy. Con đường chiến dịch Tây Bắc đã trở thành quá quen thuộc. Nhưng cái khác lần này là mặt đường đã được mở rộng, màu đất mới đỏ tươi dưới ánh đèn pha. Sau Hội nghị Trung ương lối đầu năm trước, để tạo điều kiện vận động bộ đội, nhân dân ta đã khôi phục và mở rộng trên bốn ngàn kilômét đường, trong đó có hai ngàn kilômét dành cho xe cơ giới Chỉ nhìn con đường nằm chênh vênh bên bờ vực thẳm, thành vại cao ngất, đã thấy sức mạnh và quyết tâm của nhân dân ta đi vào trận đánh tới. Các suối phần lớn chưa có cầu. Những người làm đường đã xếp đá thành những "cầu ngầm" cho xe qua.

Loại cầu này có ưu điểm đặc biệt là không trở thành mục tiêu đánh phá của máy bay. Khi qua suối, nghe sỏi đá lục cục và nước réo dưới chân, có người nói:

- Cầu Trần Đăng Ninh đây !

Chính anh Trần Đăng Ninh đã chỉ đạo làm loại "cầu gấp" này. điều đáng buồn là, anh Ninh đã không thể có mặt trong chiến dịch. Dọc đường, lúc nào cũng nghe tiếng máy bay. Các đỉnh đèo đầy sương mù. Những ngọn đèn dù từ máy bay thả xuống tỏa một thứ ánh sáng xanh ma quái trên các bến phà. Ti.ếng bom nổ rền từ phía đường 41 vọng về. Chúng tôi nghỉ lại một ngày ở Bần Chẹn. Ngày hôm đó máy bay ném bom khá gần nơi trú quân.

Đường ra mặt trận hết núi lại đèo, suối rồi lại suối. Qua những khu rừng âm u rậm rạp, những sườn núi chênh vênh, lại đến những đồi tranh trơ trụi. Tới ngã ba Cò Nòi, có cảm giác như đã ở mặt trận.

Đây là nơi gặp nhau của các trụi đường 13 và đường 41 nối liền với đường 6 từ Hà Nội lên Suối Rút._ Các con đường tới đây đã biến đi dưới những hố bom. Kể cả những đồi núi chung quanh cũng chỉ còn là một màu đất đỏ Dân công tiếp tục san đất sửa đường cho xe qua.

Công viện luôn luôn bị đứt quãng vì máy bay tới ném bom, thả pháo sáng. Ngã ba Cò Nòi là một cửa ải tất cả những người ra trận đều phải vượt qua. Đây là khoảng thời gian được êly, Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp, ghi lại sau này trong cuốn sách của mình: "Từ tháng 1 năm 1954, những cuộc oanh tạc các đường giao thông dẫn đến Điện Biên Phủ đã ngày càng ác liệt. Có trận dùng tới 39 máy bay ném bom B.26, 5 máy bay bốn động cơ Privateer và 21 máy bay khu trục thuộc hải quân, ném hàng trăm tấn bom trên những đoạn đường bị nghi ngờ. Lần đầu tiên trong các trận oanh tạc, Mỹ đã cho Pháp sử dụng loại máy bay vận tải cỡ lớn Packet " C 119 (78 chỗ ngồi) để thả bom napan. Mỗi chiếc mang được 9 tiếng chứa 90 bình napan". Từ Cò Nòi tới Điện Biên Phủ là đường độc đạo. Tôi bắt đầu được chứng kiến hình anh cả nước ra trận.

Người đi như trảy hội. Những đoàn dân công Việt Bậc, Tây Bấc, Khu a, Khu 4 đều gặp nhau ở đây. Bộ binh, pháo binh, công binh, vận tải, văn

công..., đơn vị này nối tiếp đơn vị khoe. Các chiến sĩ mặc áo bông mới dài tay, súng đạn, ba lô, bao gạo đầy ắp trên người, đi hàng một nối nhau bước gấp. Bác đã nhắc Cục Quân nhu phải may đủ áo bông phát tới chiến sĩ trước khi lên đường đi chiến dịch. Nhìn dáng đi mạnh mẽ của bộ đội, có thể thấy anh em năm nay rất sung sức và công tác tổ chức hành quân của các đơn vị .làm khá tốt. Ơ đại đoàn 308, đã xuất hiện phong trào ”ba tốt": ăn tốt, ngủ tốt, đi tốt.

Anh nuôi bảo đảm những bữa cơm nóng. Bộ đội mang theo đỗ xanh làm giá thay rau tươi ngay trên dọc đường.

Mọi người chuẩn bị từ chiếc cọc màn, chiến dây phơi quần áo để tới nơi là có ngay một chỗ ngủ tươm tất.

Trước khi đi ngủ, từng tổ ba người khoét một hố nhỏ, lót nilông bên dưới rồi đổ nước ấm pha muối để cùng ngâm nhân. Phong trào này đã được nhân rộng ra các đơn vị Các chiến sĩ qua ngã ba Cò Nòi mới biết một lần nữa chiến dịch lại mở ở vùng rừng núi. Khi vượt sông Hồng ở Yên Bái, đi trên đường 13, họ vẫn tưởng đang thực hiện một cuộc hành quân nghi binh, tới đây sẽ ngoặt sang đường số 6 quay về đồng bằng.

Từng đoàn xe Ô tô vận tải, xe kéo pháo chậm chạp qua suối, máy rú từng hồi khi lên dốc. Trên những chiếc cầu tre mảnh khảnh, hoặc những cầu gỗ ghép bằng thân cây của công binh mới bắc qua suôn, những chị dân công đòn gánh cong vút vì gạo, đạn, cười nói vui vẻ vượt qua. Những anh dân công xe thồ lầm lủi điều khiển chú "voi con" đi thoăn thoắt trên đường. Vận tải xe thồ đã trở thành binh chủng vận tải quan trọng thứ hai, đứng sau xe cơ giới. Những đoàn ngựa thồ của đồng bào Mông từ rẻo cao xuống, những chị dân công người Tày, người Nùng gánh, người Thái, người Dao gùi, chấm phá thêm màu sắc cho bức tranh liên hoàn dài vô tận. Lại có cả những đàn bò nghênh ngang, những chú lợn chạy lon ton, dưới sự dẫn dát kiên nhẫn của những chiến sĩ cung cấp, cũng đi ra mặt trận.

Tử hàng ngũ các đoàn dân công bỗng chốc lại vang lên một giọng hò, khi thì trong vắt của một cô gái đồng bang Bắc Bộ, khi thì trạm ấm của một chàng trai Khu Tư. Tiếng hát, câu hò như trả lời, như vượt lên những thách thức của bom đạn mỗi lúc càng nhiều ở phía trước. Tôi đã đi chiến dịch nhiều, nhưng chưa bao giờ chứng kiến một không khí phấn khởi, hào hùng như lần này. Nhưng đây là điều có thể hiểu được.

Tôi sinh ra và lớn lên từ một làng nghèo tỉnh Quảng Bình, thuộc dải đất thiên nhiên ít ưu đãi ở miền Trung.

Gia đình không đến nỗi đói ăn, nhưng những ngày giáp hạt thường thiếu. Từ khi còn là một chú bé, những lấn theo mẹ đi vay và trả thóc trước và sau vụ gặt, tôi đã được thấy những hạt thóc lép, thóc mục khi đi vay, những hạt thóc mẩy phơi khô, quạt sạch khi phải trả, và cách đong vơi, đong đầy của chủ nợ. Tôi sớm hiểu nỗi khổ cực của những người nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng đất như thế nào. Năm 1937, khi còn hoạt động trong Mặt trận Dân chủ, tôi đã cùng anh Trường Chinh viết cuốn Vấn đề dân cày. Thời gian trước cách mạng hoạt động ở chiến khu, tôi càng hiểu biết về cuộc sống cơ cực cửa những người nông dân nghèo khổ luôn luôn sấn sàng đi theo cách mạng. Nông dân là đội quân chủ lực của cách mạng. Suốt những năm kháng chiến, hy sinh lớn nhất, đóng góp lớn nhất, chính là nông dân. Đảng ta đã sớm nghĩ tới vấn đề bồi dưỡng sức dân, mang lại những lợi ích thiết thực cho nông dân nghèo, nhưng chiến tranh gay gắt, hình thái cài răng lượt giữa ta và địch, chưa cho phép làm được gì nhiều. Ta chưa đủ mạnh để thực hiện một mục tiêu quan trọng của cáeh mạng là đem lại ruộng đất cho dân cày. Ngày 4 tháng 12 nam 1958, theo đề nghị của Đảng ta, Quốc hội Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành Luật ruộng đất Sự kiện trọng đại này đã thổi một luồng sinh khí mới vào hàng ngũ những người kháng chiến, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ trong quân đội vốn phần lớn xuất thân từ nông dân, "tạo thành khung cảnh hùng tráng cả nước ra trận hôm

nay.
Đây sẽ là bất ngờ lớn nhất đối với quân địch trong mùa khô này, một sức mạnh tinh thần ghê gớm mà chắc chắn Nava chưa đặt lên bàn cân so sánh lực lượng.
Dọc đường, tôi tiếp tục theo dõi sự chuyển quần của các đơn vị trên các mặt trận, đặc biệt chú trọng những diễn biến mới ở điện Biên Phủ. Tôi thường xuyên thững báo tình hình mới ở các chiến trường với anh Vi Quốc Thanh. Giữa chúng tôi tiếp tục có những cuộc trao đổi ý hợp tâm đầu. Anh Vi và tôi đều thống nhất cách tốt nhất để giải quyết tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là tiến hành tiêu diệt dần từng trung tâm đề kháng.
Mối lo chính vẫn là: liệu địch có thể đón quân từ Lai Châu về, rồi rút khỏi Tây Bậc, như đã làm ở Nà Sản? Với tính cách Nava đã bộc lộ qua những cuộc hành quân biệt kích, đưa quân ra tây - nam Ninh Bình, rõ ràng đây là một điều cần phải tinh đến. Costor có phải là một đòn đánh dữ giống như Mouette, nhưng cao tay hơn...?
Tại Bắc Bộ, do địch có những thay đổi lớn, mùa khô này, ta xuất quân muộn. Đã sắp hết mùa đông. Lựu pháo 105 và cao pháo của ta, kể cả đại đoàn 312, đều còn trên đường hành quân. Con đường từ Tuần Giáo vào Điện Biên Phủ chỉ là đường cho xe ngựa thồ. Bộ đội ta và công binh suốt thời gian qua đã ra sức mở đường, làm cầu, nhưng vẫn chưa xong. Ta còn chưa đưa được sơn pháo 75 lên những mỏm núi cao quanh cánh đồng để kiểm soát sân bay. Những máy bay vận tải hạng nặng đã hạ cánh tại đây.
Theo báo cáo, quân địch ở Điện Biên Phủ đã lên tới 9 tiểu đoàn, nhưng chúng vẫn có thể rút nhanh chóng bằng một cuộc hành binh không vận. Chúng cũng có thể rút qua Lào theo đường hành lang Luông Phabăng - Điện Biên Phủ, chỉ phải vượt qua một trưng đoàn của ta chốt chặn ở Pom Lót... Quân Pháp khá giỏi trong những cuộc rút lui. Ta đã chứng kiến điều đó tại Hòa Bình và Nà Sản.

Mỗi khi phải nghỉ lại dọc đường, các chiến sĩ thông tin lại lập tức căng dây trời, hỏi tin tức Điện Biên Phủ. Một lần, cán bộ quân báo tới báo cáo ngày hôm nay, tại nhiều vị trí địch trên cảnh đồng Mường Thanh, xuất hiện những đám lửa. Tôi vội hỏi:
- Chúng đốt gì ? Đốt để làm gì?
Đồng chí cản bộ không thể trả lời.
Các chiến sĩ trinh sát khi theo dõi địch thưa nắm được điều quan trọng ta đang rất cần biết: địch định cố thủ ở Mường Thanh hay định rút lui ? Những đám lửa làm tôi rất băn khoăn. Chúng đốt nhà dân để làm công sự, hay đốt những thứ không thể đem theo trước khi rút quân ?
Nếu quân địch ở Điện Biên Phủ rút lui, phần lớn các đại đoàn của ta đã đưa lên Tây Bắc đều phải nhanh chóng chuyển hướng hoạt động. Một bộ phận sẽ theo kế hoạch cũ tiến sang Lào. Chiến trường Thượng Lào thưa thể tiếp nhận một số quân đông, vì đường tiếp tế quá xa. Quân cơ động địch sẽ lại tập trung về đồng bằng. Đành rằng ta sẽ có cách khác để tạo điều kiện tiêu diệt sinh lực địch, nhưng việc thực hiện kế hoạch Đông Xuân trên chiến trường chinh càng bị chậm thêm. Chẳng còn bao lâu nữa là tới mùa mưa. Đêm đêm, chỉ mong sao đi sớm tới chỗ nghỉ để nắm tình hình.
Mong mỏi của ta là địch sẽ ở lại Điện Biên Phủ. Anh Thái báo cáo phương án đánh Điện Biên Phủ đã được chuẩn bị, chờ tôi lên để thông qua. Đây sẽ là lần đầu bộ đội ta mở một cuộn tiến công quy mô lớn vào một tập đoàn cứ điểm với một vạn quân. Cán bộ, chiến sĩ ta đã được chuẩn bị về đánh tập đoàn cứ điểm. Đối tượng lúc đó là Nà Sản. Nhưng bây giờ là Điện Biên Phủ, có số quân đông gấp rưỡi, và vũ khí trang bị mạnh hơn nhiễu lần. Trận đánh sắp tới sẽ là một thử thách lớn chưa từng có đối với ta trong chiến tranh. Ta đã nhọn chiến trường rừng núi là nơi có nhiều điều kiện thuận lợi để tiêu diệt địch. Nhưng Điện Biên Phủ không hoàn toàn là rừng núi. ở đây có cánh đồng lớn nhất tại Tây Bắc. Rất nhiều cứ điểm nằm trên cánh đồng.

Bộ đội ta sẽ phải tiến hành nhiều trận đánh với quân cơ động có máy bay, xe tăng, đại bác yểm trợ trên địa hình bằng phẳng giống như ở đồng bằng. Nếu kẻ địch chấp nhận trận đánh ở Điện Biên Phủ, thì đây cũng là chiến trường do chúng lựa chọn... Trận đánh này ta không được phép thua.
Phần lớn tinh hoa của bộ đội chủ lực trong tám năm kháng chiến đều tập trung ở đây. Những vốn liếng vô cùng quý giá, nhưng cũng thực ít ỏi ! Từ năm 1950 bắt đầu mở chiến dịch lớn tới mùa xuân này, vẫn là những đơn vị ấy, những con người ấy. Tôi đã thuộc từng trung đoàn, từng tiểu đoàn, từng đại đội chủ công, biết những cản bộ đại đội, trung đội, chiến sĩ đã lập công xuất sắc.
Đã thấy rõ mọi người lẽn đường lần này đều sần sàng hy sinh để giành " chiến thắng. Nhưng nhiệm vụ của chiến dịch không chi là giành chiến thắng, mà còn phải giữ được những vốn quý cho cuộn chiến đấu lâu dài.
Tới Sơn La, ghé thăm một trạm xe vận tải nằm ven trụt đường. Nhìn bên ngoài chỉ thấy một khu rừng. Vào sáu một phút, xe cộ đứng thành hàng dài ngang, dọc dưới lùm cây. Tôi xem đồng hồ, đã 10 giờ. Lợi dụng sương n"ù tan chậm, những chiếc xe vận tải phủ đầy lá ngụy a g, vẫn còn từ ngoài đường 41 nối nhau nhạy vào trạm.
Qua phố huyện Thuận Châu một đêm trăng đẹp. Dưới ánh trăng, những trái đồi gianh trở nên mượt mà hơn, rừng cây bù xù ban ngày đã chuyển thành những mảng mầu lục sẫm hiện trên nbn trời xanh, trang điểm những mảng sương trâng. Đồng bào chưa ngủ, đứng đông ven đường xem bộ đội hành quân. Đây là đại đoàn 312.
Đại đoàn báo cáo: Đơn vị hành quân rất tốt, không ai rơi rớt dọn đường, giừ được bí mật, không thiệt hại gì vì máy bay địch; anh em đều rất phấn khởi khi được lệnh xuất quân. Trên đường ra trận, gặp đêm trăng đẹp, chúng tôi đều cảm thấy vui. Giữa lúc đó, máy bay tới thả pháo sáng. Chúng tôi đi khỏi đây một lát thì máy bay tới thả bom.

Hôm sau, nghỉ lại bên này đèo Pha đin, gần một suối nước nóng. Máy bay đánh phá đèo suốt ngày.
Trời tối, tiếp tục hành trình. Xe lại phải dừng trước chân đèo Pha đin. Các đồng chí công binh tới báo cáo: Trên đèo còn bom nổ chậm. Pha đin đứng sừng sững chc kín một vùng trời. Đèo này dài hơn ba chục kilômét, suốt thời gian qua bị máy bay địch đánh phá liên tiếp. Dưới ánh trăng, nhìn rõ sườn núi trụi hết cây cỏ, đất đá bị xới lộn. Rồi đây cuộn chiến đấu trên đèo này sẽ còn ác liệt hơn.
Mấy lần hỏi, các đồng chí bảo vệ đều nói là chưa qua đèo được Thấy còn phải đợi lâu, các chiến sĩ thông tin căng dây trời, cho điện đài chạy để nam tình hình. Tôi bảo người đi gọi đồng chí phụ trách đơn vị công binh.
Một cán bộ vóc người tầm thước, chắc nịch, mặt đen sạm tới, tự giới thiệu là đại đội trưởng công binh. Tôi hỏi:
- Tình tình đường sá thế nào? Có qua đèo được trong đêm nay không? .
Đồng chí đại đội trưởng đáp: .
- Báo cáo Đại tướng, trên đèo vẫn còn bom nổ chậm, anh em đang tích cực đào.
- Đào có lâu không ? .
- Thông thường thì vài giờ, nhưng cũng có những quả nằm sâu, phải đào rất lâu.
Tôi biết người cán bộ đã hiểu rõ tầm quan trọng của việc phải sớm mở thông con đường, nên chỉ đặt tay lên vai anh, nói: Mặt trận của các đồng chí ở đây, các đồng chí cố gắng chiến đấu, nay mai địch sẽ còn phá nhiều hơn.
Quá nửa đêm, đồng chí đại đội trưởng quay lại báo cáo đường đã mở xong. Quả bom nổ chậm trên đèo vẫn chưa đào lên được. Đơn vị công binh đã quyết định đánh một con đường tránh cho chúng tôi. Riêng xe vẫn phải vượt qua vị trí có bom nổ chám. Ngay trong lúc bộ đội đang đào bom, nhiều xe vận tải không thể chờ lâu cứ phải chạy qua.

Về sau tôi mới biết, mở con đường mới này không đơn giản. Những ngày trước đó địch râc bom bươm bướm khắp nơi, biến rừng núi hai bên đường thành những bãi mìn. Cánh bom bươm bướm màu xanh, lẫn vào cỏ cây, ban ngày cũng đã khó phát hiện ! Các chiến sĩ công binh đã phải dùng sào gạt, dùng đá ném, làm nổ những trái bom nằm trên mặt đất. Nhưng vẫn còn những trái mắc trên cành cây ? Để bảo đảm cho đường thật an toàn, anh em đã dũng cảm dùng sào khua cho những trái bom nổ ngay trên đầu ? .
Chúng tôi phải mất nhiều giờ mới đi hết con đường tránh, trong khi đoàn xe leo đèo vượt qua hố bom nổ chậm, đã tới chờ từ lâu.
Xe nhiều lần phải dừng lại giữa đèo vì máy bay tới. Xuống đến chân dốe, trời đế bắt đầu sáng. Trên đường vẫn còn những chiến sĩ khiêng pháo đi cùng chạy rầm rập để kịp về tới vị trí trước khi sương mù tan. Phố huyện Tuần Giáo nằm ngay dưới chân đèo. Đây đã thuộc đất Lai Châu mới được giải phóng một tháng nay. Liên lạc chờ sẵn, đưa chúng tôi vào nghỉ ở một bản nhỏ cách xa đường cái. Ngôi nhà sàn của đồr!g bào Thái hải mái cao vút. Sàn tre đầu hồi có ang nước và những chậu gỗ trồng ít c.ấy hẹ. Chủ nhà niềm nở đun nước pha trả mời khách.
Chúng tôi đã vượt qua cửa ải cuối cùng trên đường tới Điện Biên Phủ.
CHỢP mắt được một lúe, thức giấc, thấy anh Hoàng Văn Thái đang ngồi hút thuốc lá, tôi hỏi: Anh tới lâu chưa ?
- Cũng chưa lâu. Thấy anh ngủ ngon, không muốn đánh thức. .
- Liệu địch có rút Điện Biên Phủ không ?
- Chân là không. Chúng vẫn tăng quân và tiếp tục củng cố công sự.
Tôi cảm thấy mừng.
Anh Thái báo cáo Điện Biên Phủ có một cánh đồng khá rộng nhưng vẫn nằm giữa địa hình rừng núi, thuận lợi cho ta. Bộ đội đã tập kết chung quanh Mường Thanh. Lúc này, địch không thể rút lui mà không có thiệt hại. Địch ở Điện Biên Phủ hoàn toàn cô lập về đường bộ, giao thông, vận tải, tiếp tế

đều trông vào máy bay. Lực lượng địch ở đây có 9 tiểu đoàn (về sau ta mới biết vào tháng 1 năm 1954, địch đã có 11 tiểu đoàn). Chúng đã ra sức xây dựng công sự, nhưng chỉ mới làm được những công sự dã chiến. Một số mặt của tập đoàn cứ điểm còn sơ hở. Về phía bộ đội ta, các đơn vị đều sung sức, tinh thần chiến đấu lập công rất cao. Ta đã trao đổi với các đồng chí bạn cùng đi chuẩn _ bị chiến trường, .thấy nên dùng cách đánh nhanh để tiêu diệt địch. Sự xuất hiện của pháo binh và pháo cao xạ sẽ tạo một bất ngờ lớn. Đánh nhanh thắng nhanh, bộ đội còn sung sức, sẽ đỡ tổn thất, và không phải đối phó với khó khăn về tiếp tế đạn dược, lương thực cho hàng vạn chiến sĩ và dân công trong một cuộc chiến đấu dài ngày...

Bản sơ đồ tập đoàn cứ điểm trải rộng. Lần đầu, tôi nhìn thấy những vị trí địch dày đặc đến như vậy. Từ nhiều phía, nhất là phía tây, muốn tiếp cận đều phải vượt qua cánh đồng rộng. Riêng phía đông tập đoàn cứ điểm là rừng núi, nhưng đã bị án ngữ bằng một loạt vị trí nằm tiếp giáp nhau trên những mỏm đồi.

Tôi hỏi:

- Hiện còn phải giải quyết những vấn đề gì ?

- Đang sửa gấp đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ.

Đường này trước đây chỉ là đường dùng cho ngựa thồ, và đã bỏ lâu ngày. Sửa xong đường, đưa pháo vào vị trí là có thể nổ súng.

- Ý kiến các đồng chí chỉ huy đại đoàn như thế nào?

- Anh em đều thấy là nên đánh ngay khi địch chưa đứng chân vững. Bộ đội rất phấn khởi vì lần này có cả đại bác 105 và pháo cao xạ.

Tôi thấy cần tìm hiểu thêm tình hình. Bộ đội còn mất một thời gian làm đường. Hơn 70 kilômét đường cho xe kéo pháo ! Trong thời gian đó, chắc chắn địch củng cố thêm công sự, và còn có thể tăng quân. Ngay bây giờ đánh nhanh đã khó. Rồi đây hắn càng khó.

Tôi nói với anh Thái: "Có thể tập kết pháo và cao xạ ở Tuần Giáo, nhưng

phải đưa thật nhanh toàn bộ 312 vào đội hình bao vây quân địch. Cần giữ quân địch ở Điện Biên, không để tái diễn trường hợp Nà Sản !"

Chương 4
QUYẾT ĐỊNH KHÓ KHĂN NHẤT

Buổi chiều, đi tiếp vào sở chỉ huy. Xe chạy trên con đường mới sửa, cây cối, lau lách hai bên đã phát quang. các "cua" đều mở rộng, không còn những,ơ Ổ trâu, Ổ gà Những suối lớn, nhỏ đều được xếp đá ngầm hoặc bắc cầu gỗ khá chắc chắn. Mặt cầu là những cây gỗ to, buột néo với nhau bằng đây rừng. Không thể nghĩ đây lại là loại vật liệu có thể thay thế cho những chiết đinh cầu!
Đến cây số 15 đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ, xe rẽ vào Thẩm Púa, nơi đặt sở chỉ huy. Vùng này có suối, thác, và nhiều núi đá, thoạt nhìn giống như Quảng Uyên, Cao Bằng. Không khí sở chỉ huy rất nhộn nhịp. Cán bộ tham mưa tấp nập chuẩn bị bản đồ, sa bàn. Tôi gặp lại các anh Lê Liêm, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chinh trị, anh Đặng Kim Giang, Phó chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp, những người đã đi trước một tháng. Trong cuộc hội ý Đảng uỷ Mặt trận, đúng như lời anh Thái, ý kiến những là: cần đánh ngay trong lúc địch chưa tăng thêm quân và củng cố công sự, có khả năng giành chiến thắng trong vài ngày đêm. Dự kiến với tinh thần "mở đường thắng lợi" của bộ đội và dân công như hiện nay, khoảng năm ngày nữa, có thể làm xong đường đưa pháo vào trận địa. Tôi gặp một số cán bộ tìm hiểu thêm tình hình. Ai nấy đều tỏ ra hân hoan với chủ trương đánh nhanh chóng nhanh. Mọi người cho rằng nếu không đánh sớm, địch tăng cường công sự, tập đoàn cứ điểm sẽ trở nên quá mạnh, và cũng lo chiến dịch kéo dài, sẽ khó giải quyết vấn đề tiếp tế trên tuyến đường từ hậu phương ra mặt trận quá xa,

địch còn đánh phá quyết liệt hơn.
Tôi thấy cần gặp Trưởng đoàn Cố vấn quân sự của bạn, hy vọng sẽ có sự đồng tình: lựa chọn phương án ,,đánh nhanh chóng nhanh" là quá mạo hiểm. Tôi hỏi đồng chí nghĩ gì về ý kiến của bộ phận chuẩn bị chiến trường. Đồng chí Vi Quốc Thanh nói đã gặp đồng chí Mai Gia Sinh và những chuyên gia cùng đi với cán bộ Việt Nam. Các chuyên gia và các đồng chí Việt Nam đều nhất trí là cần đánh sớm, có nhiều khả năng giành chiến thắng.
Tôi trình bày những suy nghĩ của mình, với so sánh lực lượng giữa ta và địch trên chiến trường, không thể huy động toàn bộ sức mạnh của ta tiêu diệt tập đoàn cứ điểm trong thời gian một vài ngày. Đồng chí Vi cân nhắt rồi nói: "Nếu không đánh sớm, nay mai địch tăng thêm quân và củng cố công sự thì cuối cùng, sẽ không còn điều kiện công kích quân địch".
Tôi vẫn cho rằng đánh nhanh không thể giành thắng lợi nhưng chưa có đủ cơ sở thực tế để bác bỏ phương án các đồng chí đi trước đã lựa chọn. Cũng không còn thời gian báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, tôi đồng ý triệu tập hội nghị triển khai kế hoạch chiến đấu. Tôi nói với đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, chánh văn phòng của Bộ, sự cân nhắc của mình, dặn theo dõi tình hình, nghiên cứu, suy nghĩ thêm, và chỉ được trao đổi riêng với mình về vấn đề này. Tôi chỉ thị cho đồng chí Cao Pha, cục phó Cục 2, điều tra thật cẩn thận những vị trí trên cánh đồng hướng tây, nơi được coi là sơ hở ta sẽ dùng mũi chọc sâu đánh vào, và yêu cầu phải báo cáo hàng ngày những hiện tượng như tăng quân, củng cố công sự của địch.
Ngày 14 tháng 1 năm 1954, mệnh lệnh chiến đấu được phổ biến trên một sa bàn lớn tại hang Thẩm Púa. Cán bộ cao cấp, trưng cấp các đại đoàn tham gia chiến đấu đều có mặt. Những tư lệnh, chính ủy đại đoàn: Vương Thừa Vũ, Lê Trọng Tấn, Lê Quảng Ba, Đào Văn Trường, Nam Long, Quang Trung, Cao Văn Khánh, Chu Huy Mân, Trần Độ, Phạm Ngọc Mậu... và

nhiễu cán bộ trung đoàn, tiểu đoàn đã cùng chiến đấu qua rất nhiễu chiến dịch.

Nhiệm vụ chọc sâu giao cho đại đoàn 308, đại đoàn chủ lực đầu tiên của Bộ. 308 sẽ đánh vào tập đoàn cứ điểm từ hướng tây, xuyên qua những vị trí nằm trên cánh đồng, thọc thẳng tới sở chỉ huy của Đờ Cát. Các đại đoàn 812, 316 nhận nhiệm vụ, đột kích vào hướng đông, nơi có những cao điểm trọng yếu. Dự kiến trận đánh sẽ diễn ra trong hai ngày, ba đêm. Trước mật, tập trung toàn bộ lực lượng bộ đội hoàn thành đường kéo pháo và đưa pháo vào trận địa dã chiến. Nghc thông báo số lượng pháo 105 sử dụng trong trận này, nhiều người trầm trồ .

Khi phổ biến quyết tâm chiến đấu, để chuẩn bị phần nào tư tưởng cho cán bộ, tôi nói: "Hiện nay, địch chưa có triệu chứng thay đổi lớn. Chúng ta cần ra sức nắm vững địch tình, để một khi địch có thay đổi thì kịp thời xử trí". Trước mỗi trận đánh, tôi thường khuyến khích cán bộ nói hết khó khăn, để củng bàn cách khắc phục.

Nhưng lần này, các đơn vị đều hăng hái nhận nhiệm vụ. Chỉ có những người hỏi cho rõ hơn, không một ai thắc mắc gì. Sau này, tôi mới biết có những đồng chí chỉ huy cảm thấy nhiệm vụ quá nặng, lo phải đột phá liên tiếp, trận "đánh kéo dài, không giải quyết được thương binh và tiếp tế đạn dược. Nhưng trước không khí hào hùng trao nhiệm vụ, không ai dám nói những băn khoăn của mình.

Một số nhà văn, nhà báo những nước anh em cũng theo bộ đội đi chiến dịch. Vì thời gian chuẩn bị kéo dài, đã tới lúc họ phải trở về nuuu. Một buổi tối, anh Lê Liêm đễ nghị tôi gặp bạn trước khi ra về. Cơ quan chính trì căng một chiếc dù hoa chiến lợi phẩm bên dòng suối lấp lánh ánh trăng làm nơi tiếp khách. Nhà văn Ba Lan nói:

- Thiên nhiên của các đồng chí đẹp quá ? Khung cảnh thật là thanh bình.

Lúc này không có tiếng đại bác. Dưới ánh trăng, những mỏm núi đá nhấp

nhô, mờ ảo. Tôi nói:
- Tôi cũng thấy phong cảnh ở đây rất đẹp. Tôi không phải nhà thơ nhưng cảm thấy cảnh này thật nên thơ. Chúng tôi lại sắp chiến đấu chính là để cho khắp đất nước đêm nào cũng đẹp như đêm nay.
Đồng chí nhà báo Tiệp Khác nhận xét: - Quân đội của các đồng chí thật lạ? Tôi không thấy có sự cách biệt nào giữa vị tướng với người lính: Rồi anh kể lại, sáng hôm nay khi lội dọc suối vào sở chỉ huy, đã nhìn thấy đồng chí Tổng tham mưu phó nhường ngựa cho một chiến sĩ đau chân, xách giày trong tay, cùng lội suối với mọi người.
- Quân đội chúng tôi như vậy. Quan hệ giữa chúng tôi trước hết là quan hệ giữa những người đồng chí, những người bạn chiến đấu. Cuối buổi gặp, đồng chí nhà văn Ba" Lan hỏi bằng một giọng vừa lưu luyến vừa băn khoăn: - Các đồng chí sắp đi chiến đấu, còn chúng tôi thì sắp lên đường trở về nước. Tôi muốn đề nghị đồng chí Tổng tư lệnh cho biết, sau đây chúng tôi sẽ nhận được tin gì về Điện Biên Phủ ?
Tôi trả lời:
- Hoặc là các đồng chí sẽ không nhận được tin tức gì về Điện Biên Phủ, nhưng sẽ được tin chiến thắng của chúng tôi trên nhiều chiến trường khoe. Hoặc là cá đồng chí sẽ được tin chiến thắng ở Điện Biên Phủ, khi đó sẽ là một chiến thắng rất to.
Sở chỉ huy chiến dịch từ cây số 15 chuyển vào một khu rừng ngang cây số 62 gần bản Nà Tấu.
Các đồng chí trong Bộ chỉ huy và Đảng ủy Mặt trận chia nhau đi kiểm tra và đôn đốc chuẩn bị chiến đấu.
Với quyết định đánh nhanh, vấn đề là thời gian. Chậm một ngày tập đoàn cứ điểm lại rắn thêm, và địch có thể tăng quân.
Khó khăn lớn lúc này là đưa được pháo vào trận địa. Khi tất cả các khẩu pháo ở yên trong vị trí và sẵn sàng nhả đạn, trận đánh mới .có thể bắt đầu.

Chúng ta quyết định dành cho kẻ địch 2.000 trái pháo 105 ly trong trận mở màn. Khi nghe phổ biến điều này, cán bộ hết sức phấn khởi, coi như sẽ có một tiếng sét giáng xuống đầu quân địch " Hơn bốn chục vị trí nam trong ba phân khu của tập đoàn cứ điểm, cũng như các trận địa pháo, đã xuất hiện đầy đủ trên sơ đồ vẽ tay của cơ quan tham mưu chiến dịch. Chúng ta chỉ mới kiếm được loại bản đồ cũ tỷ lệ 1/100.000, thiếu rất nhiều chi tiết.
Trong một tháng "Mở đường thắng lợi", bộ đội ta và thanh niên xung phong đã làm nên một việc thần kỳ. Con đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ, dài 82 kilômét, trước đây chỉ rộng một mét, đả được mở rộng và sửa sang cho xe kéo pháo vào cách Điện Biên 15 kilômét. Từ đây, các khẩu pháo sẽ được kéo bằng tay vào những trận địa trên quãng đường dài 15 km. Đường kéo pháo rộng ba mét, chạy từ cửa rừng Nà Nham, qua đỉnh Pha sông cao 1.150 mét, xuống Bản Tấu, đường Điện Biên Phủ - Lai Châu, tới Bản Nghễu, mở mới hoàn toàn. Để bảo đảm bí mật, nó phải được ngụy trang toàn bộ, không cho máy bay trinh sát phát hiện. Thời gian làm đường dự kiến trong một ngày, một đêm. Ta đã rải bộ đội suốt dọc đường, làm xong trong 20 giờ ?
Việc "tiếp theo là đưa lựu pháo và cao xạ pháo vào vị trí bắn. Nhiệm vụ được trao cho đại đoàn 351 và đại đoàn 312, dự kiến hoàn thành trong ba đêm.
Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định thành lập bộ chỉ huy kéo pháo, do đồng chí Lê Trọng Tấn, tư lệnh 312, làm chỉ huy trưởng, đồng phí Phạm Ngọc Mậu, chính ủy 351, làm chính ủy, đồng thời cử đồng chí ĐỖ Đức Kiên, trưởng ban Tác chiến chiến dịch, và một số cán bộ tham mưu xuống cùng bàn kế hoạch và kiểm tra đôn đốc.
Khi đi thăm đường kéo pháo, tôi cảm thấy băn khoăn Con đường kéo pháo khá dài, nằm trên địa hình hiểm trở, nhiều dốc cao, vực sâu. Tôi thấy rất khó đưa pháo vào trận địa đúng thời gian dự kiến. Và việc tiếp đạn khi chiến đấu sẽ rất khó khăn.

Sau bảy đêm, pháo vẫn chưa tới vị trí quy định. Thời gian nổ súng dự định ngày 20 tháng 1 năm 1954, phải lui lại năm ngày. Chúng ta chưa lường hết trở ngại khi dùng sức người kéo những khối thép nặng hai tấn, qua những dốc cao 30, 40 độ, có chỗ lên tới 60 độ, lại bị máy bay và pháo địch cản trở. Trong những ngày qua, có những cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh để cứu pháo khỏi lăn xuống vực sâu. Trước đó, xe chỉ chuyển pháo tới cửa rừng Nà Nham, đề phòng vào gần hơn địch phát hiện tiếng động cơ. Bộ chỉ huy chiến dịch buộc phải có một quyết định mới: cho 351 dùng xe Ô tô đưa pháo vào khu vực Nà Ten, Nà Hy để giảm khoảng ba đêm kéo pháo bằng tay.

Từ hội nghị Thẩm Púa tới khi đưa pháo vào trận địa đối với tôi là một thời gian rất dài. Nhiều đêm thao thức. Suy tinh, cân nhắc rất nhiều lần, vẫn chỉ tìm thấy rất ít yếu tố thắng lợi. Tôi căn dặn các phái viên đi nậm tình hình, thấy bất cứ điều gì đáng chú ý đều phải báo cáo kịp thời. Mọi người đều phản ánh tinh thần chuẩn bị chiến đấu rất cao của cán bộ, chiến sĩ. Đại đoàn trưởng 312 Lê Trọng Tấn nói với tôi trong quá trình chiến đấu, sẽ phải đột phá liên tụm ba lần mới vào được tung thâm. Nhưng đây chỉ là sự tính toán công việc phải làm. Đại đoàn trưởng 308 Vương Thừa Vũ, đảm nhiệm mũi chọc sâu, hoàn toàn giữ im lặng. Sang ngày thứ chín, hai ngày trước khi nổ súng, đồng chí Phạm Kiệt, cục phó Cục Bảo vệ, theo dõi việc kéo pháo ở phía tây, đề nghị gặp tôi qua điện thoại. Anh Kiệt nhận xét: "Pháo của ta đều đặt trên trận địa dã chiến, địa hình rất trống trải, nếu bị phản pháo, hoặc máy bay đánh phá sẽ khó tránh tổn thất. Một số pháo vẫn chưa kéo được tới trận địa". Đây là người đầu tiên, và cũng là duy nhất, phát hiện khó khăn. Theo quy định, đồng chí Cao Pha, cục phó Cục 2, phản ánh tình hình địch với Chỉ huy trưởng chiến dịch hàng ngày, khi có những hiện tượng đột xuất như địch tăng quân, rút quân thì phải báo cáo ngay. Tin tức thu được từ ba nguồn: các đơn vị đang bao vây, trinh sát của Bộ, tin của địch thu qua vô

tuyến điện. Tôi được biết ở Mường Thanh, quân địch đã có thêm nhiều xe tăng và trên bốn chục khẩu pháo 105 và 155 ly. ở nhiều cứ điểm, địch đã xây dựng công sự kiên cố. Tôi đặc biệt chú ý hệ thống công sự phụ, những hàng rào dây thép gai và bãi mìn địch không ngừng mở rộng mỗi ngày, có nơi đã rộng tới hơn 100 mét, thậm chí 200 mét! Ngày 24, Cục 2 báo cáo, trong ngày địch vừa tăng" cường cho Điện Biên Phủ thêm một tiểu đoàn, đưa lực lượng lên tới 10 tiểu đoàn (thực tế lúc đó địch đã có 12 tiểu đoàn). Nhũng cứ điểm phía tây, nơi mũi chinh đại đoàn 308 sẽ đột phá, tuy không mạnh như một số cao điểm, nhưng nằm trên cánh đồng trống, bộ đội không có địa hình ẩn náu, địch dễ sử dụng xe tăng, pháo binh, máy bay và lực lượng phản kích đối phó. Đồng chí Hiếu nhận xét: “Công tác tư tưởng mới nhấc nhiều tới quyết tâm mà ít bàn cách khoc phục những khó khăn trong trận đánh".

Gần ngày nổ súng, cơ quan tác chiến báo cáo: trung đoàn trưởng Hoàng Cầm ở 312, đề nghị trả lại bớt pháo, vì được trao quá nhiều pháo ? Đây là hiện tượng cần chú ý. Chưa bao giờ một đơn vị đột kích lại từ chối pháo phối thuộc!

Tôi cảm thấy sốt ruột vì các chiến trường phối hợp chưa nổ súng. Nếu mặt trận chính nổ súng trước trong khi quân cơ động địch còn " chưa phân tán nhiều, Na va có thể tập trung lực lượng đối phó ở Điện Biên Phủ !

Như vậy sẽ khó khăn cho việc thực hiện ý đồ chiến lược của ta. Tôi đặc biệt băn khoăn về Liên khu 5, lo anh Nguyễn Chánh không thuyết phục được Liên khu ủy đưa phần lớn chủ lực lên Tây Nguyên. Việc mở mặt trận Tây Nguyên không chỉ là hoạt động phối hợp với "mặt trận chính, mà còn nhằm bảo vệ các tmh vùng đồng bằng Liên khu 5. Ngày 21 tháng 1 năm 1954, tôi được tin Nava đã tung khoảng 15 tiểu đoàn mở cuộc tiến công vào nam Phú Yên. Nava tiếp tục phân tán quân cơ động là điều có lợi cho ta: Nhưng không biết Liên khu 5 đối phó thế nào ?

Ngày 22, cục trưởng Tác chiến Trần Văn Quang báo cáo: Liên khu ủy 5 điện ra tiếp tục tiến hành kế hoạch đã định, chỉ để lại lực lượng vũ trang địa phương đối phó với cuộc tiến công tại vùng ven biển và đồng bằng, đại bộ phận chủ lực đã bắt đầu tiến lên Tây Nguyên.

Trên đất bạn, mũi thọc sâu của 436 đã tiến xuống Hạ Lào, đang tích cực chuẩn bị nổ súng sớm. Nếu Tây Nguyên, Hạ Lào kịp thời đánh địch lúc này thì sẽ rất có lợi cho tình hình. Sau nhiều ngày đêm chật vật, những khẩu pháo mới xích tới gần trận địa dã chiến. Thời gian nổ súng được quyết định là 17 giờ ngày 25 tháng 1 năm 1954. Gần ngày N, một chiến sĩ của đại đoàn 312 không may bị địch bắt. Bộ phận thông tin kỹ thuật của ta nghe địch thông báo cho nhau qua điện đài về ngày giờ tiến công của bộ đội ta. Diễn biến đầu tiên ngoài dự kiến ? Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định hoãn thời gian nổ súng 24 tiếng. Và phân công cán bộ đi nậm lại tình hình sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị. Những tài liệu của phương Tây sau này cho biết địch nắm được thời gian nổ súng của ta là do thu được một số bức điện của cơ quan cung cấp mặt trận.

Tôi cảm thấy như cả tháng đã trôi qua. Nhưng tính lại từ khi trao nhiệm vụ chiến đấu tới đó, chỉ mới có mười một ngày. Mỗi ngày, tôi càng nhận thấy rõ là không thể đánh nhanh được. Lời Bác dặn trước lúc lên đường và nghị quyết Trung ương hồi đầu năm lại văng vẳng bên tai: "chỉ được thắng không được bại, vì bại thì hết vốn". Đêm ngày 25 tháng 1 năm 1954, tôi không sao chợp mắt. ĐẦU đau nhức. Đồng chí Thùy, y sĩ, buột lên trán tôi một nậm ngải cứù.

Tôi đã hiểu vì sao mọi người đều lựa chọn phương án đánh nhanh ? Vấn đề tiếp tế khó khăn chỉ là một lý do. Chúng ta không phải hoàn toàn không có cách khắc phục khó khăn này. Lý do chính là e thời gian chuẩn bị kéo dài, địch sẽ tăng thêm quân, tập đoàn cứ điểm ngày càng mạnh, sẽ làm ta mất cơ hội tiêu diệt địch ! Nhiều người cho rằng sự xuất hiện lần đầu của lựu pháo

và cao xạ sẽ làm quân địch choáng váng. Nhưng chúng ta chỉ có vài ngàn viên đạn ? Đặc biệt, mọi người đều tin vào khí thế của bộ đội khi xuất quân, tin vào sức mạnh tinh thần. Nhưng sức mạnh tinh thần cũng có những giới hạn. Không phải chỉ với sức mạnh tinh thần cao mà lúc nào cũng chiến thắng quân địch ? Chúng ta cũng không thể giành chiến thắng với bất kể giá nào, vì phải giữ gìn vốn liếng cho cuộc chiến đấu lâu dài.

Khi nghe anh Thái nói lần đầu ở Tuần Giáo về khả năng đánh nhanh thang nhanh, tôi đã cảm thấy làm như vậy là mạo hiểm. Từ đó đến nay, tình hình địch đã thay đổi nhiễu. Chúng đã củng cố công sự phòng ngự, không còn là trận địa dã chiến. Bộ đội sẽ phải tiến hành một trận công kiên vào một tập đoàn cứ điểm phòng ngự vững chắc chưa từng có.

Ba khó khăn hiện lên rất rõ.

Thứ nhất: - Bộ đội chủ lực ta đến nay chỉ tiêu diệt cao nhất là tiểu đoàn địch tăng cường, có công sự vững chắc ở Nghĩa Lộ. ở Nà Sản, chúng ta mới đánh vào vị trí tiểu đoàn, dưới tiểu đoàn, công sự dã chiến nằm trong tập đoàn cứ điểm, vẫn có những trận không thành công, bộ đội thương vong nhiều.

Thứ hai: - Trận này tuỷ ta không có máy bay, xe tăng, nhưng đánh hiệp đồng binh chủng bộ binh, pháo binh với quy mô lớn lần đầu, mà lại chưa qua diễn tập. Vừa qua, có trung đoàn trưởng xin trả lại pháo vì không biết phối hợp thế nào !

Thứ ba: - Bộ đội ta từ trước tới nay mới chỉ quen tác chiến ban đêm, ở những địa hình dễ ẩn náu. Chủ lực ta chưa có kinh nghiệm công kiên ban ngày trên trận địa bằng phang, với một kẻ địch có ưu thế về máy bay, pháo binh và xe tăng. Trận đánh sẽ diễn ra trên một cánh đồng dài 15 kilômét và rộng 6 - 7 kilômét...Tất cả mọi khó khăn đó đều chưa được bàn bạc kỹ và tìm cách khắc phục. Nhưng giải quyết ra sao ? Pháo binh đã vào vị trí, các đại đoàn đều có mặt ở tuyến xuất phát xung phong. Quyết định hoãn trận

đánh một lần nữa sẽ tác động tới tinh thần bộ đội như thế nào...?
Tôi nhận thấy phải cho các đơn vị rút khỏi trận địa để nghiên cứu một cách đánh khoc dù bộ đội có thắc mắc. Phải chuyển từ phương án "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh chắc tiến nhắc". Thời gian chuẩn bị sẽ kéo dài.
Ngoài công tác chuẩn bị đánh địch ở Điện Biên Phủ, bộ đội ta cần có những hoạt động tạo nên bất ngờ mới cho địch. Tôi nghĩ trước mắt sẽ điều ngay một cánh quân sang Thượng Lào thu hút quân địch về hướng này, có thể quét sạch hành lang Điện Biên Phủ - Luông Phabăng chúng mới lập ở lưu vực sông Nậm Hu.
Và cần nhắc Liên khu 5 triển khai nhanh chiến dịch ở Tây Nguyên...Phải họp ngay Đảng ủy Mặt trận... Suốt đêm tôi chỉ mong trời chóng sáng.
SÁNG ngày 26 tháng 1 năm 1954, Văn phòng thông báo cuộc họp Đảng ủy Mặt trận. Trước cuộc họp, tôi bảo đồng chí Hoàng Minh Hương, trưởng đoàn phiên dịch của Bộ, chuẩn bị cho tôi gặp ngay đồng chí Trưởng đoàn Cố vấn quân sự.
Đồng chí Vi Quốc Thanh ngạc nhiên nhìn nắm ngải cứu trên trán tôi. Đồng chí ân cần hỏi thăm sức khỏe, rồi nói:
- Trận đánh sắp bắt đầu. Đề nghị Võ Tổng cho biết tình hình tới lúc này ra sao ?
Tôi đáp:
- Đó cũng là vấn đề tôi muốn trao đổi với đồng chí Trưởng đoàn. Qua theo dõi tình hình, tôi cho rằng địch không còn trong trạng thái lâm thời phòng ngự, mà đã trở thành một tập đoàn cứ điểm phòng ngự kiên cố. Vì vậy không thể đánh theo kế hoạch đã định...Tôi nói tiếp ba khó khăn lớn của bộ đội, rồi kết luận:
- Nếu đánh là thất bại.
- Vậy nên xử trí thế nào ?
- Ý định của tôi là ra lệnh hoãn cuộc tiến công ngay chiều hôm nay, thu

quân về vị trí tập kết, chuẩn bị lại theo phương châm "đánh chắc tiến chắc". Sau giây lát suy nghĩ, đồng chí Vi nói: - Tôi đồng ý với Võ Tổng. Tôi sẽ làm công tác tư tưởng với các đồng chí trong đoàn cố vấn.
- Thời gian gấp. Tôi cần họp đảng ủy để quyết định.
Và đã có dự kiến cho 308 tiến về phía Luông Phabăng, bộc lộ lực lượng chừng nào, kéo quân địch về hướng đó, không để không gây khó khăn khi quân ta kéo pháo ra...
Cuộc trao đổi giữa tôi với đồng chí Vi diễn ra khoảng hơn nửa giờ. Tôi nghĩ đồng chí Vi sẽ không dễ dàng thuyết phục các chuyên gia đã cho rằng chỉ có đánh nhanh thắng nhanh mới giành thắng.lợi. Sau này tôi mới biết, bộ phận đi chuẩn bị chiến dịch đã dừng lại ở Nà Sản nghiên cứu địa hình, tìm hiểu vì sao những trận đánh mùa đông năm trước vào ngoại vi của tập đoàn cứ điểm không thành công. Có ý kiến: vì ta chỉ đánh vào từng cứ điểm nên địch tập trung toàn bộ hỏa lực pháo, máy bay, lực lượng phản kích, phát huy sức mạnh của cả tập đoàn cứ điểm vào từng nơi để ngăn chặn. Do đó, cách tốt nhất là lợi dụng khi địch mới tới chưa kịp củng cố công sự, tập trung toàn bộ binh lực, hỏa lực từ nhiều hướng chọc sâu vào khu trung tâm phòng ngự làm phân tán sự đối phó của địch, kết hợp từ trong đánh ra, ngoài đánh vào tiêu diệt tập đoàn cứ điểm trong hai, ba ngày đêm liên tục chiến đấu. Bạn gọi đây là "Oa tâm tạng chiến thuật" (chiến thuật thọc vào tim). Đoàn cán bộ đi chuẩn bị chiến trường đều đồng tình. Đồng chí Vi Quốc Thanh lên sau, nghe các cố vấn báo cáo, thấy chủ trương đánh nhanh thang nhanh là hợp lý. Nhưng khi biết tình hình địch đã thay đổi, người trực tiếp chỉ huy trận đánh không chấp nhận phương án đã lựa chọn, thời giờ lúc này không còn nhiều, đồng chí Vi đã nhanh chóng khuyển ý kiến.
Khi tôi quay về sở chỉ huy, cải đồng chí trong đảng ủy đã có mặt đông đủ. Tôi trình bày những suy nghĩ đã có từ lâu chung quanh cách đánh tập đoàn cứ điểm, những thay đổi quan trọng về phía địch từ sau hội nghị Thẩm Púa

tới nay, ta vẫn giữ vững quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, nhưng phải thay đổi cách đánh.
Mọi người im lặng một lúc. Anh Lê Liêm, Chủ nhiệm Chính trị, phát biểu:
- Đã động viên sâu rộng bộ đội về nhiệm vụ rồi, anh em đều rất tin. tưởng, quyết tâm chiến đấu rất cao. Giờ nếu thay đổi thì giải thích cho bộ đội làm sao ?
Anh Đặng Kim Giang, Chủ nhiệm Cung cấp, nói:
- Tôi thấy cứ giữ vững quyết tâm. Hậu cần chuẩn bị tới bây giờ đã khó khăn. Nếu không đánh ngay, sau này lại càng không đánh được? .
Tôi nói:
- Tinh thần bộ đội là rất quan trọng, nhưng quyết tâm phải có cơ sở... Hậu cần là điều kiện tiên quyết, nhưng cuối cùng, quyết định là phải có cách đánh đúng.
Đồng chí Hoàng Văn Thái nói:
- Anh Văn cân nhắc cũng phải... Nhưng lần này ta có ưu thế về binh lực, pháo 105 và pháo cao xạ xuất hiện lần đầu sẽ tạo bất ngờ lớn, lại có kinh nghiệm của bạn, tôi thấy nếu đánh vẫn có khả năng giành thắng lợi.
Trao đổi một hồi chưa đi tới kết luận. Cuộc họp tạm dừng một lát. Khi cuộc họp tiếp tục, tôi nói:
- Tình hình khẩn trương. Cần sớm có quyết định. VÔ luận tình hình nào, chúng ta vẫn phải nắm nguyên tắc cao nhất là: Đánh chắc thắng. Trước khi tôi ra đi, Bác trao nhiệm vụ: "Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh". Với tinh thần trách nhiệm trước Bác và Bộ Chính trị, tôi đề nghị các đồng chí trả lời câu hỏi: "Nếu đánh có chắc thắng trăm phần trăm không?"
Anh Lê Liêm nói:
- Anh Văn nêu câu hỏi thật khó trả lời. Ai dám bảo là sẽ chắc thắng trăm phần trăm !

Anh Đặng Kim Giang nói tiếp:
- Làm sao dám bảo đảm như vậy!
- Tôi nghĩ với trận này, ta phải bảo đảm chắc thắng trăm phần trăm.
Bấy giờ anh Hoàng Văn Thái mới nói: Nếu yêu cầu chắc thắng trăm phần trăm thì khó...Lát sau, đảng ủy đi tới nhất trí là trận đánh có thể gặp nhiều khó khăn mà ta chưa có biện pháp cụ thể để khắc phục. Tôi kết luận:
- Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là "đánh chắc thắng", cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh chảc tiến châm". Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết, và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới.
Sau đó, tôi phân công cho anh Hoàng Văn Thái ra lệnh cho các đơn vị bộ binh, tôi ra lệnh cho pháo binh và trao nhiệm vụ mới cho 308. Tôi gọi điện thoại cho pháo binh:
- Tình hình địch đã thay đổi. Quyết tâm tiêu diệt Trần Đình (bí danh của Điện Biên Phủ trong chiến dịch) vẫn giữ vững. Nay thay đối cách đánh. Vì vậy, ra lệnh cho cá đồng chí từ 17 giờ hôm nay, kéo pháo ra khỏi trận địa, lui về địa điểm tập kết, chuẩn bị lại. Triệt để chấp hành mệnh lệnh ! Không giải thích.
Đầu đây đằng kia, tiếng đồng chí Phạm Ngọc Mậu, chính ủy pháo binh, đáp:
- Rõ ! Xin triệt để chấp hành mệnh lệnh.
14 giờ 30, mới có liên lạc điện thoại với anh Vương Thừa Vũ, tư lệnh đại đoàn 308.
- Chú ý nhận lệnh: tình hình thay đổi. Đại đoàn các đồng chí có nhiệm vụ hướng về Luông Phabăng tiến quân. Dọc đường, gặp địch tùy điều kiện cụ thể mà tiêu diệt. Giữ vững lực lượng, có lệnh trở về ngay. Giữ liên lạc vô

tuyến điện. Khi được hỏi, mới trả lời.
- Rõ ! - Anh Vũ đáp .
- Triệt để chấp hành mệnh lệnh !
Xin chỉ thị về sử dụng binh lực như thế nào ?
- Toàn quyền quyết định, từ một tiểu đoàn đến toàn đại đoàn Hậu cần tự giải quyết. Đúng 4 giờ chiếu nay, xuất phát?
- Xin triệt để chấp hành mệnh lệnh.
Đồng thời, tôi chỉ thị cho một bộ phận nhỏ, mang theo một đài vô tuyến điện, đi về phía Mộc Châu, mỗi ngày ba lần đánh điện báo cáo: "Đại đoàn 308 đã về tới ," Điện mật, xen đôi tiếng không dùng mật mã. Vì có những bức điện này, lúc đầu, địch tưởng 308 đang quay về đồng bằng.
Tình hình lúc này không cho phép dùng điện đài báo cáo với Trung ương, ngay tối hôm đó tôi viết thư hỏa tốc đề nghị với Bộ Chính trị và Báo cho chuyển sang phương châm "Đánh chác tiến chắt" quyết giành thắng lợi; nhưng chiến dịch sẽ phải kéo dài, cần khắc phục những khó khăn lớn về hậu cần. Đồng chí Nguyễn Văn Dinh, một cán bộ tác chiến, được lệnh dùng chiếc xe jeep duy nhất của cơ quan tham mưa, mang thư đi gấp suất ngày đêm về khu căn cứ.
Trong ngày hôm đó, tôi đã thực hiện được một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình.
Chỉ mười năm sau, nhân dịp kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ, một số đồng chí phụ trách các đại đoàn mới nói thực với tôi ý nghĩ của mình. Chính ủy đại đoàn công pháo Phạm Ngọc Mậu nói: "Khi có lệnh kéo pháo ra, đúng là: "được lời như cởi tấm lòng?". Đại đoàn trưởng 312 Lê Trọng Tấn nói: "Nếu không có quyết định chuyển phương châm ngày đó thì phần lớn chúng tôi sẽ không có mặt trong kháng chiến chống Mỹ". Riêng đại đoàn trưởng Vương Thừa Vũ nói: "Ở Thầm Púa, khi nghe phổ biến pháo binh của ta sẽ bắn hai ngàn viên pháo 105, ai cũng trầm trồ, cho rằng quân

địch sẽ tan nát. Nhưng tôi hoàn toàn không tin như vậy ! Ở Tu Vũ, địch đã bắn năm ngàn quả pháo mà đồn vẫn bị trung đoàn 88 tiêu diệt. Hai ngàn quả pháo với một tập đoàn cứ điểm rộng nhiều cây số vuông như Điện Biên Phủ có là bao ! Tôi nghĩ nếu lần đó cứ "đánh nhanh giải quyết nhanh": thì cuộc kháng chiến có thể lui lại mười năm ?" . Thật là một bài học sâu sắc về dân chủ nội bộ !

Chương 5
MƯỜNG PHĂNG

Ngày 31 tháng 1 năm 1954, sở chỉ huy chiến dịch chuyển từ Nà Tấu vào Mường Phăng, rặng núi cao nằm ở phía đông cánh đồng Mường Thanh. Sở chỉ huy đóng tại Mường Phăng cho tới kết thúc chiến dịch. Những cuộc họp có tính quyết định trong quá trình tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đều diễn ra ở đây. Mặc dù mọi người còn những băn khoăn, suy nghĩ khác nhau, nhưng mệnh lệnh lui quân đã được triệt để chấp hành, biểu thị một niềm tin, một tinh thần kỷ luật tuyệt vời. Công việc kéo pháo vào đã vất vả, nhưng đưa pháo ra còn gian nan hơn.

Cuộc tiến công chiều ngày 25 tháng 1 năm 1954 không diễn ra khiến địch chăm chú theo dõi và có lẽ đã phát hiện ta đang chuyển pháo khỏi trận địa. Chúng không bỏ lỡ thời cơ loại trừ một hiểm họa luôn luôn ám ảnh từ khi chấp nhận trận đánh ở Điện Biên Phủ. Máy bay trinh sát săm soi tìm mục tiêu cho những chiếc khu trục lao xuống trút bom phá, bom napan. Đại bác địch bắn phá ngày đêm những nơi chúng nghi ngờ. Những đỉnh đèo, khu rừng nham nhở hố bom, hố đại bác, cây cối đổ gãy, xơ xác như vừa trải qua một cơn lốc xoáy.

Các chiến sĩ xông vào giữa đám cháy chiến đấu với lửa không để lan tới nơi đặt pháo. Ở những đoạn đường trống, việc chuyển pháo phải tiến hành ban đêm. Bất thần xuất hiện những ánh chớp giật, tiếp theo là tiếng nổ ầm ầm, mảnh đạn cháy bỏng chém gãy những cành cây cắm vào vách núi. Chính trị viên hô to: "Các đồng chí! Quyết không rời pháo !" Các chiến sĩ gan dạ bám chặt dây kéo, chân như đóng xuống đất, nghiến răng ghìm pháo. Bài "Quốc tế ca" trầm hùng vang lên như tiếp thêm một sức mạnh nhiệm máu giúp họ vượt qua giờ phút hiểm nghèo.

Lại thêm một lần dây kéo pháo đứt, một khẩu pháo cao xạ có nguy cơ lo xuống vực sâu. Khẩu đội trưởng TÔ Vĩnh Diện không ngần ngại, ôm chèn lao vào bánh xe mong chặn khẩu pháo cao xạ nặng hai tấn rưỡi lại. Đây

không phải lần đầu có người làm việc này. Chiến sĩ pháo thủ Nguyễn Văn Chức ở lựu pháo đã từng làm như vậy khi kéo pháo vào. Các anh cùng đồng đội cứu được khẩu pháo khỏi lao xuống vực, nhưng đã trở thành liệt sĩ.
Đại đoàn 312, trung đoàn 57 cùng với các chiến sĩ pháo binh được lệnh cố gắng bằng mọi giá đưa pháo trở về vị trí xuất phát an toàn. Chúng ta sẽ không quên bài "Hò kéo pháo" củá Hoàng Vân ở 312 ra đời trong dịp này: .
Hò dô ta. . . nào !
Kéo pháo ta vượt qua đèo
Hò dô ta. . . nào !
Kéo pháo ta vượt qua núi
Dốc núi cao cao nhưng lòng quyết tâm còn cao hơn núi
Vực sâu thăm thẳm, vực nào sâu bằng chí căm thù...
Đúng lúc bộ đội ở Điện Biên Phủ bật đầu kéo pháo ra, tiếng súng chiến dịch bật đầu nổ ở Bậc Tây Nguyên.
Tây Nguyên nằm ở Nam Trung Bộ nối liền hai miền đất nước, tiếp giáp với Hạ Lào và Bắc Campuchia, có vị trí chiến lược quan trọng bậc nhất trên chiến trường Đông Dương. Nếu còn tham vọng chiếm Đông Dương, địch không thể để mất địa bàn chiến lược cực kỳ lợi hại này. Từ lâu, Tây Nguyên vẫn được quân Pháp coi là một hậu phương an toàn.
Chúng ta đã nhận định chừng nào Tây Nguyên còn bị địch khống chế thì cục diện chiến đấu ở Nam Đông Dương còn khó được cải thiện. Và nếu Liên khu 5 không mở rộng vùng tự do về phía tây thì cũng khó giữ vững được các tỉnh ở đồng bằng hiện nay. Đảng ta đã trao nhiệm vụ quân sự cho Liên khu 5 trong Đông Xuân này là "tranh thủ thời gian, tích cực tăng cường lực lượng võ trang của liên khu về số lượng và chất lượng, phát triển mạnh về hướng Tây Nguyên và Hạ Lào, chủ yếu hiện nay là hướng Bắc Tây Nguyên để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng căn cứ địa (kể cả vùng tự do hiện nay) về phía táy, củng cố vùng hành lang Bắc Tây

Nguyên nối Liên khu 5 và Hạ Lào và phát triển rộng ra, phá âm mưu của địch củng cố Tây Nguyên và chiếm rộng ra vùng ven biển".
Nghiêm chỉnh chấp hành kế hoạch Đông Xuân, Liên khu ủy 5 đã quyết định trao nhiệm vụ bảo vệ vùng tự do cho lực lượng địa phương, tập trung bộ đội chủ lực tiến công lên Tây Nguyên. Nhiệm vụ của vùng tự do liên khu được quy định: địch đánh đến địa phương nào thì nơi đó tự tìm mọi cách đối phó, tiêu hao, tiêu diệt địch, kìm chân không cho chúng nhanh chóng mở rộng phạm vi kiểm soát, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do địch gây ra. Địa phương nào địch chưa đánh tới, phải tích cực động viên, tổ chức nhân dân phục vụ tiền tuyến. Nhiệm vụ của bộ đội chủ lực liên khu gồm hai trung đoàn 108, 803 và hai tiểu đoàn chủ lực độc lập là phối hợp với các lực lượng địa phương mở chiến dịch bắc Công Tum. Cuộc tiến công địch ở Tây Nguyên dự kiến sẽ tiến hành theo hai bước. Bước một, trên hướng chủ yếu, sử dụng trung đoàn 108 và liên đội đặc công diệt hai cứ điểm Măng Đen, Măng Bút, kéo quân tiếp viện của địch từ Công Tum ra cho trung đoàn 803 đánh viện trên đường Công Trây - Măng Đen; tiếp đó tiêu diệt Công Trây, uy hiếp thị xã Công Tum, đánh quân cứu viện trên đường Công Tum - Công Trây. Bước hai, tiến công tiêu diệt hoàn toàn hệ thống cứ điểm của định từ Đắc TÔ đến Đắc Lây, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng Bậc Công Tum. Trên hướng thứ yếu của chiến dịch, đường 19 - An Khê, trung đoàn địa phương 120 cùng một tiểu đoàn chủ lực tiêu diệt các cự điểm KÀ Tưng, Ba Bả - KÀ Tu cắt đường giao thông, tiêu diệt sinh lực địch, thu hút giam chân một bộ phận lực lượng của chúng.
Bộ chỉ huy chiến dịch được thành lập do đồng chí Nguyễn Chánh, bí thư liên khu ủy trực tiếp làm bí thư đảng ủy, tư lệnh kiêm chính ủy chiến dịch. Trước đó, bộ đội Liên khu 5 đã được tăng cường vũ khí, đặc biệt là SKZ (súng không giật) để làm nhiệm vụ công đồn. Những con đường 19, 21, 7, 11 tử đồng bằng Liên khu 5 lên Tây Nguyên đều bị địch kiểm soát chặt chẽ.

Bộ tư lệnh Liên khu quyết định tổ chức một tuyến đường hành lang bí mật từ đồng bằng lên Tây Nguyên để bảo đảm tình huống bất ngơ. Các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên đều lập kho dự trữ gạo, muối cho chiến dịch. Riêng trong đợt l, liên khu đã huy động 100.000 dân công làm công tác hậu cần.

Đêm ngày 26 háng 1 năm 1954, trên hướng thứ yếu của chiến dịch, bộ đội ta tiêu diệt các vị trí KÀ Tung, Ba Bả - Ka TÚ, Búp Bê. Đêm hôm sau, 27 tháng 1, trên hướng chủ yếu của chiến dịch, trung đoàn 108 và tiểu đoàn đặc công tiến công ba vị trí: Măng Đen, Măng Bút, Công Trây trong hệ thống phòng ngự Bâc Tây Nguyên. Cứ điểm Măng Bút bị diệt gọn trong vòng 30 phút. Tại Công Trây, tiểu đoàn 59 hành quân theo đường vòng tới chậm khi ở những nơi khác đã nổ súng, bị mất thế bất ngờ. Quân địch kéo ra ngoài đồn bố trí phụt kính bộ đội tới tiến công. Tiểu đoàn 59 kiên nhẫn chờ tới khi quân địch kéo về đồn, bất ngờ nổ súng tiêu diệt, kết thúc trận đánh lúc 6 giờ 35 phút ngày 28. Riêng trận Măng Đen diễn ra rất quyết liệt. Măng Đen là cứ điểm then chốt trong hệ thống phòng thủ Bắc Tây Nguyên, nằm trên một quả đồi hình yên ngựa, được bố trí thành hai khu A và B, ở giữa có một sân bay nhỏ. Mỗi khu có những lô cốt bê tông nối liền với nhau bằng một hệ thống giao thông hào ngầm, xung quanh co hàng rào dây thép gai rộng từ 30 đến 90 mét. 23 giờ 30 phút, bộ đội ta nổ súng. Tiểu đoàn 19 đánh khu A, bị quân địch dựa vào hầm ngầm đối phó. Cuộc chiến đấu diễn ra giằng co suốt đêm. Ở khu B, sau sáu giờ chiến đấu, tiểu đoàn 79 hoàn toàn làm chủ trận địa. Tiểu đoàn trưởng 79 đề nghị trung đoàn cho đơn vị bí mật vượt qua sân bay đánh vào phía sau lưng địch. Bị kẹp giữa gọng kìm tiến công của tiểu đoàn 19 va 79, các ổ đề kháng của địch ở khu A lan lượt bị tiêu diệt. 7 giờ ngày 28 tháng 1, trận đánh kết thúc.

Chỉ sau một đêm những cứ điểm mạnh nhất trong hệ thống phòng ngự Bắc Tây Nguyên của địch bị san phẳng. Bộ đội Liên khu 5 đã trưởng thành vượt

bậc tương tác chiến công kiên. .
Đường vào Công Tum để ngỏ. Bắc Tây Nguyên đứng trước nguy cơ tan vỡ. Quân địch ở miền Trung rung động. Chiến dịch Tây Nguyên đã nổ ra cực kỳ đúng lúc.
Rạng sáng ngày 30 tháng 1, tiếng súng phối hợp trên chiến trường Hạ Lào xa xôi cũng bắt đầu. Trong kế hoạch Đông Xuân 1958-1954, ta chủ trương đưa một trung đoàn của đại đoàn 325 thọc sâu xuống Hạ Lào, tạo thêm cho địch một bất ngờ nữa về chiến dịch, đồng thời mở ra một địa bàn cho chủ lực phát triển xuống phía nam. Một khó khăn rất lớn ở hướng này là đường tiếp tế quá xa và hầu như không có dân. Từ vùng tự do Thanh Hóa, Nghệ An đến Hạ Lào, bộ đội phải vượt 1.200 kilômét đường rừng hiểm trở dọc Trường Sơn, cuộc hành quân phải kéo dài khoảng hai tháng. Trong chiến dịch nếu tiêu thụ hết số đạn mang theo, chỉ còn cách duy nhất là ướp súng đạn của địch để tiếp tục chiến đấu Sau khi bàn bạc với bạn Lào và đại đoàn, Bộ Tổng tư lệnh quyết định chỉ đưa tiểu đoàn 436 thuộc trung đoàn 101 của 325, do trung đoàn phó Lê Kích chỉ huy; xuống Hạ Lào cùng phối hợp với 1 đại đội quân tình nguyện Liên khu 5 và bộ đội, du kích Pa thét Lào tiêu diệt quân địch. Đơn vị được Bộ tăng cường quân số, hỏa lực, biên chế lên tới 760 người, gồm 5 đại đội bộ binh, 2 đại đội hỏa lực. Các tỉnh Nghệ An, Hà Ĩ nh, Quảng Trị, Thừa Thiên và Liên khu 5 sẽ lo việc tiếp tế, huy động dân công chuyển đạn, gạo tới khu vực tập kết, là một căn cứ du kích của bạn ở tỉnh Atôpơ. Chúng ta đã có nhiều kinh nghiệm vận động chiến đấu với đơn vị tiểu đoàn và hiểu rõ ràng những hoàn cảnh cụ thể, mũi thọc sâu của một tiểu đoàn tăng cường vào một hướng hiểm yếu của địch co sức mạnh không kém một cánh quân.
Cuối tháng Mười một, đồng chí Đồng Sĩ Nguyên được cử làm đặc phái viên của Bộ Tổng tư lệnh vào Liên khu 4 trao nhiệm vụ cho đơn vì, mang theo ba lá thư của tôi gửi đảng ủy tiểu đoàn, gửi toàn bộ cán bộ và chiến sĩ, gửi

Ban cán sự Đảng ở Hạ Lào. Phương châm hoạt động của đơn vị được xác định là:
- "Quân sự và chính trị song song, Tác chiến và dân vận song song, Phát triển và củng cố song song, - Chiến trường không hạn định, : - Thời gian không hạn chế, Tự lực, tụ cường, tụ túc, Chịu đựng gian khổ, .
Khác phục khó khăn, Nêu cao tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế dể hoàn thành nhiệm vụ.
Tiểu đoàn 486 bát đầu rời Nam Đàn, Nghệ An. Sau gần hai tháng hành quân dọc Trường Sơn, 436 có mặt tại căn cứ của bạn ở tỉnh Atôpơ, cực nam Lào.
Lực lượng quân địch ở đây có một tiểu đoàn tăng cường, gồm một ngàn tên. Chúng bố trí thành hai cụm phòng ngự. Cụm thứ nhất là khu vực thị xã Atôpơ và sân bay, có bốn đại đội. Cụm thứ hai là cứ điểm Pui, phía tây - nam thị xã Atôpơ 19 kilômét, có một đại đội xung kích và một trung đội pháo. Đại đội xung kích này là đơn vị thiện chiến nhất trong khu vực, được đặt ở Pui nhằm án ngữ cửa ngõ khu du kích của bạn.
Kế hoạch của ta và bạn gồm hai bước. Bước một, tập trưng toàn tiểu đoàn 436 đánh cứ điểm Pui, đại đội quân tình nguyện Liên khu 5 và bộ đội, du kích Lào bao vây khu vực thị xã. Bước hai, tiểu đoàn 436 cùng các đơn vị bạn tiến công giải phóng toàn vùng Atôpơ.
Đêm ngày 29 tháng 1 năm 1953, tiểu đoàn 436 tiến công vị trí Pui. Chỉ sau 30 phút chiến đấu, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn vị trí. Quân địch ở thị xã Atôpơ hoảng hốt, tưởng có một cánh quân lớn của ta đang tràn xuống Hạ Lào, vội vã tháo chạy vế Pac Xế. Tình hình Pắc Xế cũng trở nên hoảng loạn. Quân địch đốt cháy kho tàng, phá huy vũ khí nặng chuẩn bị rút lui. Khi tiểu đoàn 436 vận động tới Pắc Xế, thấy trong thị xã có nhiều đám cháy, lập tức cùng bộ đội bạn tiến công thẳng vào thị xã. Quân địch không dám chống cự, bỏ Pắc Xế, chạy về Xaravan .

Cuộc tiến công của ta ở Trung Lào đã khiến báo chí ở Pa ri la ó: "Đông Dương đã bị cắt làm đôi ?" . Đòn bồi tiếp chắc chắn sẽ làm cho Nava thêm đau đầu. Không loại trừ khả năng Nava sẽ đưa một lực lượng cơ động về hướng này.

Tại Thượng Lào, sau khi ném quân xuống thung lũng Mường Thanh, Nava đã lệnh cho Crevơcơ, tư lệnh lực lượng ở Lào, huy động một binh đoàn, gồm sáu tiểu đoàn bộ binh do Vôđrây (Vaudrey) chỉ huy, càn quét lưu vực sông Nậm Hu, mở một đường hành lang nối Luông Phabăng với Điện Biên Phủ. Bị một số đơn vị của trung đoàn độc lập 148 chặn đánh, địch mới tới Mường Khoa.

Việc điều một đơn vị lớn nằm trong đội hình chiến dịch sang Lào lúc này có những điều phải cân nhắc. Địa hình chiến trường chưa được chuẩn bị. Đại đoàn 308 chỉ có trung bình mỗi người hai ngày gạo dự trữ! Mặt khác, muốn đưa pháo ra nhanh chóng, an toàn, cần phải tập trung lực lượng. Nếu địch phát hiện ta ngừng tiến công rút ra khỏi trận địa, huy động tất cả quân cơ động cùng với pháo binh và không quân đánh vào đường kéo pháo trong khi 308 không có mặt, ta sẽ gặp khó khăn.

Đảng ủy chiến dịch quyết định đưa 308 sang Lào vì thấy đây là cách ứng phó tốt nhất trước hiện tình. Sự xuất hiện của "sư đoàn thép" ở Thượng Lào sẽ thu hút không quân và lực lượng cơ động địch, tạo điều kiện cho ta đưa pháo ra an toàn. Để chuyển sang "đánh chác tiến chắn", cần có một thời gian dài chuẩn bị. Đòn tiến công kịp thời nhắm vào một hướng xung yếu của địch, buộc Nava phải đối phó. 308 sẽ vừa thực hiện nhiệm vụ nghi binh chiến dịch làm sai lạc sự phán đoán của địch, vừa tiêu diệt một bộ phận sinh lực, đập tan con đường hành lang nối liền Luông Phabăng với Điện Biên Phủ, thiết thực chuẩn bị cho trận đánh sắp tới. Nếu Nava tưởng là ta đã bỏ ý định tiến công Điện Biên Phủ thì y càng mắc thêm sai lầm. Ta sẽ có kế hoạch đề phòng địch đánh ra.

Và cơ quan chỉ huy chiến dịch cũng sẽ tìm cách tạo điều kiện cho đơn vị làm nhiệm vụ. Đây là một quyết định quả cảm.
Đồng thời với việc đưa 308 sang Thượng Lào, Bộ chỉ huy chiến dịch cũng ra lệnh cho trưng đoàn 148 nhanh chóng tiến về Phông Xa Lỳ, một tỉnh ở cực bắc Lào tiếp giáp với biên giới Trung Hoa, cùng với lực lượng vũ trang Pa thét Lào tiêu diệt sinh lực địch và giải phóng đất đai. Chủ trương sử dụng trưng đoàn 148 giải phóng Phông Xa Lỳ đã được đề ra từ đầu trong kế hoạch đánh địch ở Tây Bắc.
Tuy nhiên, biết khó khăn của 308 nên khi trao nhiệm vụ, tôi nói "có thể sử dụng lực lượng từ một tiểu đoàn đến cả đại đoàn". Anh Vương Thừa Vũ họp đảng ủy quyết định cho cả đại đoàn lên đường. Cán bộ và chiến sĩ 308 đã nhiều lần nghe đại đoàn trưởng nói:
"Quân lệnh như sơn". Đúng lúc đơn vị xuất phát, pháo địch cấp tập vào khc Hồng Lếch, nơi đóng sở chỉ huy đại đoàn. Ta biết vị trí đóng quân của 308 đã phần nào bị lộ.
Ngay chiều ngày 26, tôi gọi điện cho anh Nguyễn Thanh Bình tới gặp. Anh Bình là Phó chủ nhiệm Cung cấp chiến dịch, đặc trách công tác hậu cần hỏa tuyến.
Tôi phổ biến vắn tất chủ trương thay đổi cách đánh và việc đưa 308 sang Lào, hỏi tình hình tổ chức kho tàng của ta ở phía tây và phía nam, rồi nói:
- Bộ chỉ huy chiến dịch đã nói với 308 tự túc về hậu cần, nhưng ta phải tìm mọi cách để giúp đỡ đơn vị.
Đồng chí tổ chức một bộ phận đuổi theo, liên lạc với bạn và bộ đội tình nguyện vận động nhân dân, huy động lương thực tại chỗ, tận dụng những kinh nghiệm trong chiến dịch Sầm Nưa. Quyết không để cho bộ đội thiếu ăn như ở Khâu Vác. Bộ đội đã đi một ngày đường, theo kịp cũng vất vả đấy. Chúng tôi cùng ăn một bữa cơm trước khi chia tay.
Ngay buổi tối, anh Bình và mười cán bộ hậu cần lên đường; cùng đi có cả

một đội dân công gánh gạo đuổi theo đơn vị. Trước đó, cơ quan tham mưu chiến dịch cũng kịp thời đưa một đại đội trinh sát của Bộ đi nắm tình hình địch ở Mương Khoa, hỗ trợ cho đại đoàn.

Chiều ngày 26 tháng 1 năm. 1954, đại đoàn 308 rời trận địa với mỗi người một túi gạo rang trên vai, đi về hướng tây nam Điện Biên Phủ, nhắm vào phòng tuyến sông Nậm Hu. Tham mưa phó đại đoàn Mai Hữu Thao được cử đi trước cùng với một phán đội quân báo và một số cán bộ hậu cần, vừa dò đường vừa chuẩn bị lương thực.

Ngày 29 tháng 1, đại đoàn a08 hành quân tới Sốp Nạo. Tại đây, đại đoàn được Bộ chỉ huy chiến dịch thông báo, theo tin kỹ thuật, địch đã phát hiện 308 tiến về hướng này, số quân đóng ở Mường Khoa và vùng lân cận bắt đầu rút chạy về hướng Mường Sài, Luông Phabăng. Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh cho đại đoàn lập tức truy kích.

308 quyết định chia làm hai cánh đuổi theo quân địch. Đại đoản trưởng Vương Thừa Vũ và anh Lê Quang Đạo (được Bộ chỉ huy chiến dịch cử xuống thay anh Song Hào bị mệt không đi chiến dịch) cùng các trưng đoàn 36, 88 đi theo hướng Luông Phabăng. Đại đoàn phó Cao Văn Khánh, và một sở chỉ huy nhẹ của đại đoàn, đi với trung đoàn 102 về hướng Mường Sài. Cán bộ, chiến sĩ 308 đã có kinh nghiệm ở Thượng Lào mùa xuân năm trước, biến truy kích địch đường dài thành một cuộc chạy đua nước rút, bất kể đơn vị nào, người nào có sức khỏc là vượt lên trước, thấy địch là đánh, gặp đơn vị bạn là chủ động phối hợp. Họ quyết không bỏ lỡ cơ hội.

Lúc này ta chưa biết Vôđrây đã quyết định rút thật nhanh toàn bộ binh đoàn đóng dọc phòng tuyến sông Nậm Hu về Mường Sài. Ngày 30 tháng 1, trung đoàn 102 truy kích địch ở hướng này, tới sông Nậm Hu.

Thuyền, mảng huy động được ít, chỉ đủ để chở vũ khí trợ chiến. Bộ đội chặt bươllg, dùng vải nhân gói ba lô làm phao, dìu nhau bơi qua sông theo đội hình từng tổ chiến đấu. Nửa đêm, mọi người vừa ngồi nghỉ trên dọc đường

nhai mấy nhúm gạo rang lót dạ thì quân báo tử phía trước quay lại cho biết chỉ còn cách địch 10 kilômét. Tất cả đều bật dậy. Trung đoàn trưởng Hùng Sinh dẫn đầu trung đoàn đuổi theo. Rạng sáng ngày 31, bật kịp địch. Phân đội quân báo do tham mưu phó đại đoàn Mai Hữu Thao chỉ huy, nhanh chóng tìm đường vượt lên phía trước làm một "cái nút" kiên quyết nổ súng chặn địch lại. Một đại đội Pa thét Lào đang trên đường hành quân, nghe tiếng súng nổ cũng tới phối hợp.

Binh đoàn Vôđrây bị chia cắt làm đôi. Vôđrây nắm cụm quân thứ nhất gồm tiểu đoàn Tabo số 5 và ba đại đội ngụy. Thiếu tá Cabari (Cabari) và đại úy Lăm đe (Ln.mbert) nắm cụm quân thứ hai với ba đại đội thuộc tiểu đoàn lê dương số 2 và một đại đội ngụy. Chúng chiếm giữ một số điểm cao tổ chức chống cự, hy vọng sẽ có máy bay tới yểm hộ.

Tiểu đoàn 18 đi đầu trung đoàn nghe tiếng súng nổ phía trước, biết quân địch đã bị chặn lại, lập tức lao lên như một cơn lốc. Trung đoàn trưởng Hùng Sinh chia tiểu đoàn thành hai cánh đi theo hai con đường mòn cùng tiến công quân địch. Đại đội 261 phát hiện tiểu đoàn Tabo đang cụm lại trên mấy quả đồi. Biết tinh thần bạc nhược của những tên lính rút chạy, không đợi tiểu đoàn tới đủ, đại đội chia làm hai mũi dùng tiểu liên, lựu đạn và lưỡi lê nhất tề xung phong. Binh lính Tabo bỏ những công sự đang đào dở chạy vào rừng.

Cùng lúc, đại đội 259 nghe tiếng súng cũng lập tức tiến đánh tiểu đoàn lê dương số 2. Binh lính lê dương thấy lực lượng ta không đông, ra sức chống cự. Trận đảnh kéo dài. Đại bộ phận trung đoàn 102 đã tới khu vực tác chiến. Trung đoàn trưởng Hùng Sinh quyết định đưa tiểu đoàn 79, tiểu đoàn 54 phối hợp cùng tiểu đoàn 18 tiến công quân địch. Lợi dụng trời tối, bốn đại đội do Cabari và Lăm đe chỉ huy luồn qua một khc núi rậm tẩu thoát. Những đơn vị của ta và địch đan vào nhau trên đường truy kích.

Tiểu đoàn 18 vượt lên bám riết toán quân của Vôđrây đã tẩu thoát từ trước.

Chiếu ngày 31, tiểu đoàn 18 đuổi kịp toán quân của Vôđrây. Chờ lúc quân địch xuống núi, tiểu đoàn lợi dụng thế cao vừa tiêu diệt địch bằng hỏa lực vừa nhanh chóng xung phong diệt hàng trăm tên, bắt sống 54 tên. Phía sau tiểu đoàn 18, toán quân của Cabari và Lăm đe cũng đang bị hai tiểu đoàn 79, 54 đuổi gấp Quân địch thấy phía trước có tiếng súng nổ vội tạt vào rừng. Các đơn vị 79, 54 lội suối, luồn khc truy tìm quân địch suốt đêm. Mờ sáng ngày 1 tháng 2, tiểu đoàn 79 phát hiện binh lính lê dương đang tụ tập trong một khu rừng. Tiểu đoàn lập tức chia làm hai cánh, một cánh chốt chặn ở ngã ba suối chặn đường rút lui, một cánh đánh thẳng vào quân địch. Những tên lính lê dương sau một đêm mò mẫm trong rừng vừa mệt vừa đói không còn nghĩ đến chuyện chống cự, hoặc vứt súng đầu hàng, hoặc mạnh ai nấy chạy.

Trung đoàn 102 nhanh chóng tổ chức vây quét những binh lính địch tản mác trong rừng. Sau một ngày chiến đấu tiểu đoàn 2 trưng đoàn lê dương số 4 (214 REI) bị xóa sổ, tiểu đoàn Tabo bị thiệt hại nặng. Trong số tù binh ta và bạn bắt được có viên thiếu tá Cnhari và viên đại úy Lăm be. Trung đoàn 102 tiếp tục truy kích địch về tới Mường Sài. Tại đây địch đã nhanh chóng lập nên một con nhím với năm tiểu đoàn. Trên hướng Nậm Bạc, Luông Phabăng, trung đoàn 36 dẫn đầu mũi tiến quân. Trung đoàn 88 đang làm nhiệm vụ kéo pháo xuất phát chậm, phải đuổi theo. Bộ đội hành quân hết lên đèo lại xuống dốc không gặp một quãng bằng. Những rừng tre, vầu khô xác tiếp nối những rừng đại ngàn.

Trưa ngày 29 tháng 1 năm 1954, tiểu đoàn 89 đi đầu, vừa dừng chân bên một nương thuốc phiện nở đầy những bông hoa trắng, hoa tím chợt nghe tiếng súng. Đại đội đi phía sau dẫn lên hai tên phỉ. Chúng khai thuộc toán biệt kích được quân Pháp trao nhiệm vụ quấy rối bộ đội trên đường tiến quân. Chúng bị bắt khi đang nổ sửng nhắm vào những người cưỡi ngựa. Đó chính là trung đoàn phó Ngọc Dương và phó chính ủy Hồng Cư được phán

công đi với tiểu đoàn. Ta biết quân địch đã phát hiện cuộc tiến quân, chúng sẽ tăng cường phòng ngự hoặc rút chạy khỏi Mường Ngòi, cần phải tăng thêm tốc độ hành quân.

Chiều ngày 30, tiểu đoàn 89 tới bản Buổi Sen, cách đôn Mường Ngòi 5 kilômét. Trời sắp tối, bộ đội dừng lại chuẩn bị chiến đấu. Bất thần một toán lính mặc áo vàng khá đông lao vào giữa đội hình. Ta tiêu diệt một số tên chống cự và bắt sống hai chục tên. Bọn địch khai chúng từ phía Mường Khoa bị đuổi đánh rút chạy về đây. Các đồng chí chỉ huy trung đoàn phán đoán địch ở Mường Ngòi có thể rút chạy. Trung đoàn phó Ngọc Dương, người đã chỉ huy tiểu đoàn 79 trong trận truy kích Sầm Nưa, lập tức ra lệnh cho bộ đội tiến quân thật nhanh mặc dù anh em chưa kịp ăn cơm. Nhưng khi họ tới Mường Ngòi thì đồn đã bị địch đốt cháy rụi, chỉ còn leo lét ánh lửa. Sáng ngày 31, tiểu đoàn tới bờ sông Nậm Hu vắng lặng. Quân địch sau khi qua sông đã hủy hết thuyền bè. Sông không rộng, nhưng sâu. Chung quanh toàn núi đồi hoang. Tổ quân báo đi tìm được mấy người dân. Biết bộ đội Việt Nam đuổi đánh "xấc tây" (giặc Pháp), một cụ già và mấy người trai trẻ mang tới bốn chiến thuyền độc mộc. VŨ khí nặng, các chiến sĩ quân báo, một số cần đi trước được ưu tiên qua sông bằng thuyền. Những người khác dùng nilông, ống bương bơi qua sông nước giá buốt.

Ngày 1 tháng 2, đại đội 395 đi đầu tiểu đoàn phát hiện khá đông quân địch đóng trên hai quả đồi trước mặt. Đại đội 395 lập tức nổ súng. Súng cối 60 ly và súng máy của ta bắn mạnh vào giữa đội hình quân địch.

Chúng bỏ lại trên trận địa sáu chục tên chết và bị thương, tháo_ chạy vào rừng. Tá biết đây là một tiểu đoàn ngụy lên đón bọn ở Mường Ngòi rút về. 395 tiếp tục truy kích. Dọc đường, đại đội đánh liên tiếp mười trận lớn nhỏ tiêu diệt và bắt sống thêm khoảng trên một trăm quân địch.

Chiều hôm sau, ngày 2 tháng 2, phía trước tiểu đoàn hiện ra một thung lũng phì nhiêu, Những thửa ruộng bậc thang. Một con sông nhỏ uốn lượn trên

cánh đồng trải dài, lúa đã gặt. Những ngôi nhà sàn san sát co hàng dừa xanh mướt bao quanh. Nổi lên giữa thung lũng là một khu đồn lớn và sân bay. Họ đã tới Nậm Bạc.

Bộ đ(i ta đã truy kích địch liên tục sáu ngày đêm.

Dọc đường hầu như chỉ ăn toàn gạo rang. Và hôm đó đúng vào 29 Tết Giáp Ngọ. Thấy binh linh trong đồn chạy đi chạy lại nhốn nháo, tiểu đoàn trưởng Nguyễn Liệu phán đoán địch chuẩn bị rút, quyết định tiến công luôn. Hàng chục khẩu trung liên của ta nã vào đồn. Quân địch hoảng hốt tháo chạy. Bộ đội ta tiến vào đồn, thấy cả kho vũ khí, quân trang, lương thực còn nguyên vẹn, và một bữa cơm vừa mới dọn chưa kịp ăn.

Nhiều làng bản trên dọn đường và những kho gạo chuẩn bị cho trận đánh Phông Xa Lỳ đã bị địch đốt phá. Các đồng chí lãnh đạo địa phương của bạn gặp bộ phận anh Nguyễn Thanh Bình đều sốt sắng hứa sẽ có lương thực cho bộ đội, và chia nhau đi các nơi huy động gạo.

Phần lớn dân chúng đã mang theo thóc gạo, lợn gà lánh vào rừng sâu. khi nghe có bộ đội Việt Nam tới đánh Pháp, nhiều người mang lương thực quay trở về. Anh Bình đuổi kịp anh Vũ ở Nậm Bạc thông báo tình hình.

Anh Vũ đề nghị nói với nhân dân mang gạo ra dọc đường, gặp đơn vị đang truy kích là trao, cán bộ để lại giấy biên nhận, rồi bộ đội sẽ thanh toán sau. Có người mang cả lợn từ rừng sâu ra. Nhiều gia đình chỉ có thóc. Dân công ta đã cùng nhân dân Lào xay giã gạo. Lương thực huy động được không thiếu nhưng do bộ đội vận động không ngừng, nên nhiều bữa chỉ ăn gạo rang thay cơm.

Tối ngày 29 Tết, trung đoàn 86 tiếp tục truy kích. Nửa đêm, trên đường đi Nậm Ngà, gặp một con suối, Ngọc Dương và Hồng Cư quyết định cho tiểu đoàn nghỉ lại đón giao thừa. Không ai biết chính ở nơi đây sẽ diễn ra trận đánh lớn nhất trên đường truy kích.

Sáng hôm sau, ngày 3 tháng 2, các chiến sĩ đại đội 395 vừa thức giấc thì

một toán rất đông quân địch xộc vào nơi trú quân. Mọi người vội xốc ba lô, cầm súng chiến đấu. Một trận tao ngộ chiến. Tiếng súng nổ khắp nơi. Đại đội xông lên một quả đồi chiếm địa thế cao đánh địch. Nhưng càng tiến lên càng thấy đông quân địch. Sau giây phút bàng hoàng, địch dùng đại liên và ĐKZ chống cự. Lực lượng ta rất mỏng. Trung đoàn phó Ngọc Dương trực tiếp chỉ huy súng cố l yểm hộ cho bộ đội Giữa lúc đó, tiếng súng cối 82, rồi tiếng súng máy của ta nổ ran. Những đại đội đi sau, nghe tiếng súng đã kịp thời chạy lên tiếp viện đánh bọc sườn quân địch.

Địch bị thương, chết và ra hàng mỗi lúc một đông Lá cờ rách nát rơi trên trận địa có dòng chữ "1er BAT” - tiểu đoàn ngụy Thái số 1. Tiểu đoàn này từ phía Mường Sài kéo về Nậm Ngà đến đây thì chạm phải quân ta và bị tiêu diệt Cùng lúc các tiểu đoàn 80 và 84 cũng tới nơi. Qua tám ngày truy kích, thực sự chỉ có một tiểu đoàn gặp quân địch, và chiến đấu nhiều nhất là đại đội đi đầu.

Những cuộc đọ súng đều diễn ra quá nhanh nên đại bộ phận đi sau không kịp tham dự. Trung đoàn trưởng Hồng Sơn quyết định cho tiểu đoàn 89 lui về phía sau, đưa các tiểu đoàn 80, 84 còn đầy sinh lực tiến lên trước.

Đại đoàn trưởng Vương Thừa Vũ đến giữa lúc bộ đội thu dọn chiến trường. Trung đoàn 88 đã kịp có mặt trong đội hình. Đại đoàn trưởng ra lệnh cho hai trung đoàn tiếp tục tiến về phía Luông Phabăng.

Đường từ Nậm Ngà vào Luông Phabăng rất nhiều mìn. Một số cán bộ, chiến sĩ hy sinh hoặc bị thương.

Để tránh thương vong và bảo đảm tốc độ hành quân, trung đoàn 36 tìm một con đường khác đi men theo sông Nậm U. Chiều ngày 7 tháng 2, tiểu đoàn 80 của 36 tới Pắc Sướng, bắt được liên lạc với tiểu đoàn quân tình nguyện 970 và bộ đội Pa thét Lào. Ở Pắc Sương địch có năm đại đội, nhưng đánh hơi thấy quân ta, chúng đã bỏ đồn tháo chạy.

36 đi tiếp tới mốt nga ba sông. Đây là nơi sông Nậm U gặp sông Mê Công.

Mặt sông mênh mang không một bóng thuyền bè. Bên kia sông có thể có địch. Cần một bộ phận sang trước để lập một đầu cầu. Cả đội quân báo đều xung phong. Chiếc bè chuối vượt sông ban đêm. Lát sau, bên kia sông xuất hiện một đám lửa. Dấu hiệu đầu cầu đã được thiết lập. Ngày 11 tháng 2, toàn bộ trung đoàn vượt sông Mê Công với một số thuyền lớn của nhân dân Lào và những bè do đơn vị tự làm.

Chiều ngày 12, họ gặp một đồn tiền tiêu của Luông Phabăng ở phía bậc. Đây là đồn Nậm Na nằm giáp biên giới Thái Lan. Vùng này ở sâu trong hậu phương địch, nên công sự phòng thủ sơ sài. Tiểu đoàn 80 được lệnh công kích. Cuộn chiến đấu diễn ra rất nhanh. Chỉ với súng cối 60 ly và hỏa lực đại liên chi viện, tiểu đoàn 80 đã tiêu diệt gọn một trung đội lê dương và một trung đội ngụy Lào. Tàn quân địch tháo chạy về Luông Phabăng. Bộ đội ta truy kích bắt thêm một chục lính âu Phi, trong đó co một viên quan hai, và sáu lính ngụy. 36 chỉ còn ở cách kinh đô nhà vua Lào không đầy hai mươi kilômét.

Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh cho 308 dừng lại. Trước đòn tiến công bất ngờ của ta, đặc biệt là Luông Phabăng bị uy hiếp, Na va phải lập một cầu hàng không tăng viện cho Thượng Lào. ông ta đã vét từ đồng bằng Bắc Bộ binh đoàn cơ động số 7, tiểu đoàn khinh quân ngụy số 301, từ Xiêng Khoảng tiểu đoàn 4 trung đoàn bộ binh thuộc địa số 4, cùng với trung đoàn bộ binh thuộc địa số 11, tiểu đoàn Thái số 10, tiểu đoàn dù thuộc địa số 1, lập thêm hai tập đoàn cứ điểm mới ở Luông Phabăng và Mường Sài.

Qua hơn mười ngày truy kích địch trên chặng đường dài 200 kilômét, bộ đội đánh nhiễu trận, tiêu diệt và làm tan rã 17 đại đội địch, trong đó có 1 tiểu đoàn lính lê dương bị tiêu diệt gọn, thu hàng phục tấn vũ khí, đạn dược. Ta giải phóng toàn bộ lưu vực sông Nậm Hu, ước tính 10.000 kilômét vuông, cô lập hoàn toàn Điện Biên Phủ. Mặc dù hoàn toàn không được chuẩn bị về tham mưa cũng như hậu cần, nhưng 308 đã dồn mọi nỗ lực biến

cuộc hành quân thành một đòn tiến công thực sự, có quy mô như một chiến dịch, và đạt được những hiệu suất chiến đấu rất cao, vượt xa yêu cầu đề ra cho đại đoàn lúc đầu. Nhân lúc địch hoang mang, trung đoàn 148 đã cùng bộ đội Pa thét Lào nhanh chóng giải phóng Bun Tầy, Bun Nửa trực tiếp đe dọa tỉnh ly Phông Xa Lỳ.

Nhà ký giả Pháp Rô be Ghilanh (Robert Guillain) trong tập "Kết thúc những ảo tưởng" đã nhận xét đó là: "một cuộn chạy việt dã quái đản, xuyên qua rừng rậm, vượt trên sức bất cứ một đội quân nào", "Mặt trận Lào quả là một cái bơm, bơm cạn hết nguồn sinh lực của các mặt trận khác: đồng bằng, átlăng và cả Trung Lào cũng đều phải rút bớt quân để ném cho cái "chiến trường bị đe dọa là Mường Sài và Luông Phabăng".

Hoa ban bắt đầu nở trắng các sườn núi: Những chiếc xe vận tải, xe thồ chất nặng bánh dày, chè lam, kẹo, mứt... và rất nhiều những lá thư từ hậu phương, từ những phương trời xa: Bắc Kinh, Bình Nhưỡng, Mạc Tư Khua. . . nhắc nhở chúng tôi Xuân Giáp Ngọ đang tới gần. Thơ chúc tết của Bác đã gửi tới mặt trận.

" Quân và dân ta nhất trí kết đoàn,
Kháng chiến kiến quốc nhất đinh hoàn toàn thành công
Hòa bình dần chủ thế giới kháp Nam, Bắc, Tây, Đông,
mới, thảng lợi càng mới, thành công càng nhiều".

Suốt đêm 29 Tết, tôi vẫn tiếp tục theo dõi việc kéo pháo ra. Các đơn vị kéo pháo phải báo cáo lên từng giờ. Công tác kéo pháo được coi như nhiệm vụ chiến đấu. Tôi đã thuộc những tên: dốc Bẩy tời, vực sâu Vườn chuối, Suối Ngựa, dốc Cây cụt, cửa rừng Bản Tố, cửa rừng Nà Nham. . . Vượt an toàn qua mỗi địa danh này coi như lập được một chiến công. Gần sáng, các đơn vị kéo pháo báo cáo hoàn thành nhiệm vụ. Thực ra, các khẩu pháo mới được đưa ra cửa rừng, cây số 62 trên đường 41, phải tới mồng 3 Tết mới về tới vị trí trú quân. Nhưng đây đã là nơi an toàn. Bộ đội ta đã làm nên một kỳ

công.
Những ngày này, cả dân tộc đang thực hiện một cái Tết Quang Trung của thời đại mới. Không chỉ có một đoàn quân rong ruổi từ Thuận Hóa ra Thăng Long Tết Kỷ Dậu năm 1789, mà trên rất nhiều nẻo đường khắp bán đảo Đông Dương, từ nam lên bắc, từ bắc vào nam, từ đông sang tây, những đoàn quân của cả nước đang mải miết ra đi quyết đem về một mùa xuân mới cho dân tộc. Tôi nghĩ tới hàng chục vạn đồng bào đang sát cánh cùng bộ đội ở các mặt trận Tây Bắc, Thượng Lào, Trung lào, Hạ Lào, Liên khu 5, Tây Nguyên... không được cùng những người thân ngồi bên nồi bánh chưng đón giao thừa tại quê hương. Đợt dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ đã kéo dài hơn ba tháng, nhưng khi Tết đến các đoàn dân công đều tình nguyện ở lại chiến trường.
Khu rừng sáng dần. Ngày đầu Xuân Giáp Ngọ đã tới. Sương lạnh vẫn bao phủ khắp núi rừng. Tôi đi sang cơ quan tác chiến. Anh em đang chuẩn bị tới chúc tết Bộ chỉ huy chiến dịch. Tôi nói:
- Chúc các đồng chí năm mới mạnh khoẻ, giành nhiều thắng lợi.
Bị bất ngờ, mọi người hơi lúng túng. Một đồng chí noi:
- Chúng tôi bị động rồi !
Cuộc chúc tết đầu năm thêm vui. Đồng chí Trần Văn Quang, cục trưởng Tác chiến báo cáo ở Tây Nguyên, bộ đội Liên khu 5 đang tiến về thị xã Công Tum, ở Thượng Lào, 808 đang tiến về Luông Phabăng, ở Hạ Lào, 436 và bạn đã giải phóng Pắc Xế đang tiến về Xaravan. Đây thật sự là những tin vui đầu Xuân.
Tôi gọi dây nói chúc tết các đơn vị. Văn phòng đưa tới những bức điện từ hậu phương, từ đồng bằng Bắc Bộ, từ Bình - Trị - Thiên, Liên khu 5, Nam Bộ. Bức điện nào cũng mang những lời thắm thiết chúc mừng năm mới giành được thắng lợi to lớn.
Tôi sang lán đồng chí Vi Quc Thanh chúc tết Đoàn Cố vấn quân sự Trung

Quốc vì sự nghiệp kháng chiến của nhân dân Việt Nam phải tiếp tục ăn một cái tết ở ngay mặt trận, xa Tổ quốc, xa gia đình, và báo tin thắng lợi trên các chiến trường. Đồng chí Vi vui vẻ chúc mừng năm mới cùng những thắng lợi mới của quân và dân ta.

Đồng chí cho biết: sau khi được phân tích rõ về chỗ mạnh chỗ yếu của địch và ta, các cố vấn đều nhất trí với chủ trương thay đổi phương châm chiến dịch. Mọi người đều biểu thị quyết tâm đồng cam cộng khổ, đem hết trí tuệ và năng lực giúp bộ đội Việt Nam giành toàn thắng. Đồng chí đã đề nghị Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tham mưu Quân giải phóng nhân đân Trung Quốc gửi sang gấp những tài liệu tổng kết kinh nghiệm chiến đấu mới nhất ở Triều Tiên, nhất là kinh nghiệm xây dưng trận địa và chiến đấu đường hầm, kể cả cuốn sách Thượng Cam Lĩnh, để bộ đội Việt Nam tham khảo.

Đoàn đại biểu đồng bào người Thái, người Mông, người Dao... do đồng chí Lò Văn Hạc dẫn đầu, tới chúc tết Bộ chỉ huy Mặt trận và bộ đội, nói với chúng tôi quyết tâm của nhân dân các dân tộc Tây Bắc sẽ đứng lên sát cánh cùng bộ đội tiêu diệt giặc.

Trên các chiến trường, bộ đội ta đang ở thế thắng như chẻ tre. Trận đánh quyết định còn chưa diễn ra, nhưng tôi cảm thấy trong mấy ngày qua, những diễn biến đang nhanh chóng đi vào quỹ đạo. Ngay sau khi địch vừa nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, một tờ báo Thụy Điển, tờ Expressen, phỏng vấn Báo về tình hình chiến tranh Đông Dương. Bác trả lời:

"Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí chiến đấu 7, 8 năm nay chống kẻ xâm lược... Nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa san sàng tiếp nhận ý kiến đó". Đây không chỉ là lời đáp chính trị hay ngoại

giao. Bác lúc nào cũng mong muốn hòa bình. Người không bỏ lỡ một cơ hội nào có thể đem lại hòa bình. HỒ Chí Minh là một nhà thương lượng có nguyên tắc, và biết điều. Người không bao giờ đòi hỏi ở đối phương cái mà dân tộc mình chưa thể có ngay. Người chấp nhận sự chờ đợi. Nhưng kẻ địch chưa hề đáp lại. Cả lần này cũng vậy.

Chỉ còn nửa tháng nữa, ngoại trưởng bốn nước Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp sẽ gặp nhau ở Bức Lanh để ra thông báo cuộc họp bàn về vấn đề "lập lại hoà bình ở Đông Dương" tại Giơnevơ vào tháng Tư tới. Có thể người Pháp đặt kỳ vọng vào kế hoạch Nava. Họ muốn ngồi vào bàn thương lượng trên thế mạnh. (Sau này, chúng ta mới biết chính Nava đã yêu cầu Chính phủ Pháp chỉ đặt vấn đề thương lượng khi đã giành được một thắng lợi quyết định trong chiến tranh Đông Dương). Mới ngày hôm trước, đại tướng Mỹ Ô đanien (O Daniel),I người co trách nhiệm đôn đốc giám sát viện thực hiện kế hoạch Nava, trực tiếp lên Điện Biên Phủ kiểm tra, đã ngỏ ý hài lòng về tổ chức phòng ngự ở đây. Mỹ đã trở thành trở ngại lớn nhất cho cuộc đấu tranh giành độc lập thống nhất của ta... Tôi bỗng thấy cần có ngay một cái gì đó ở Điện Biên Phủ...

Tôi gọi dây nói cho Bộ tư lệnh Pháo binh. Sau khi chúc tết đơn vị, tôi hỏi về tình hình sơn pháo. Đồng chí Đào Văn Trường, quyền tư lệnh trưởng, báo cáo khác với lựa pháo quá nặng nề, các khẩu đội sơn pháo đều đã vào vị trí, và bố trí xong những trận địa giả để đánh lạc hướng quân địch khi phát hỏa. Tôi hỏi tiếp:

- Có định làm gì để chào mừng năm mới không ?
- Báo cáo: Anh em sẵn sàng.
- Được Cho bắn vào sân bay.
- Rõ. Nhưng xin chờ tới lúc trời tan sương.
- Đồng ý. Nhắc anh em chuẩn bị đầy đủ. Ngắm thật chính xác mới bắn. Đã bắn là trúng!

* 10 giờ, biển sương trên cánh đồng Mường Thanh mới tan Sân bay hiện ra lỗ lộ với tám chiếc khu trục Hen cát, hai máy bay thám thính Moran, và hai máy bay vận tải đakôta. Trong phút chốc, 10 trái đại bác 75 ly giội trúng sân bay. Một chiếc Moran bốc cháy, một số chiếc khác trúng đạn. Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định tặng thưởng cho đại đội pháo binh vừa lập công tấm huân chương đầu tiên của chiến dịch.

Những phát pháo nã vào sân bay đã làm quân địch điên cuồng. Chúng chưa tìm ra cách nào để loại trừ hiểm họa đã thực sự xuất hiện, từ nay thường xuyên lơ lửng trên đầu. Mồng 2 Tết, Đờ Cát dùng máy bay rải truyền đơn thách thức ta tiến công vào Điện Biên Phủ.

Phải chăng đây là một cách giải quyết của địch? địch mong ta sớm lao vào cái bẫy đã được chuẩn bị kỹ ! Sự im lặng lúc này là cách trả lời tốt nhất của chúng ta. Trong những ngày đầu Xuân, tôi nhận được điện rồi thư trả lời của Bác và Trung ương, nhất trí cho rằng "quyết định thay đổi cách đánh như vậy là hoàn toàn đúng". Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ động viên toàn dân dốc sức chi viện cho Điện Biên Phủ tới khi giành toàn thang. Hội đồng Cung cấp Trung ương đã được thành lập, do Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng trực tiếp làm chủ tịch, sẽ chỉ đạo các địa phương huy động nhân vật lực phục vụ tiền tuyến.

Mồng 3, mồng 4 Tết, tin chiến thắng của bộ đội ta và bộ đội bạn tại lưu vực sông Nậm Hu dồn dập bay về.

Nửa đêm về sáng ngày mống 5 Tết, tôi từ sở chỉ huy đi thăm pháo binh. Đây là cuộc xuất hành đầu năm của tôi.

Trời tối đen. Sương giá phủ khớp rừng núi. Cán bộ của đại đoàn 351 tập hợp ven một quả đồi, hình như đã chờ đợi từ lâu. Mọi người vỗ tay hoan hô quên cả giữ bí mật. Tôi nhìn anh em ngồi trong bóng đêm, rồi nói :

- Trong khi các đồng chí chuyển pháo ra thì đơn vị bạn đã tiến đến gần sông Mê Công, đánh tan 17 đại đội địch. Bây giờ các đồng chí còn thắc mắc

không?
Mọi người vui vẻ cười ồ. Tôi chúc mừng năm mới, rồi nói chuyện với anh em tới khi trời sáng. Hai cán bộ lựu pháo và cao pháo đứng lên hứa hẹn sẽ làm công sự thật vững chắc, và quyết tâm giành thắng lợi ngay trong trận đánh đầu tiên. Cũng ngày mồng 5 Tết, Bộ chỉ huy chiến dịch triệu tập hội nghị cán bộ ở Mường Phăng quán triệt phương châm tác chiến mới và tiến hành công tác chuẩn bị chiến đấu. Vùng trời Điện Biên Phủ vắng hẳn tiếng máy bay.
Hầu hết lực lượng không quân vận tải và một phần không quân chiến đấu đã bị hút sang Thượng Lào.
Cuộc họp đầu Xuân thiếu mặt đại đoàn 308 đang trên đường truy kích địch. Tôi thay mặt Tổng quân ủy chúc Tết toàn quân:
- “Sang năm mới thu nhiều thắng lợi mới", và biểu dương những đơn vị đã kéo pháo ra an toàn. Tôi thông báo với hội nghị, Trung ương và Bác đã phê chuẩn chủ trương tác chiến mới của Đảng ủy chiến dịch, hậu phương sẽ dốc sức chi viện cho tiền tuyến tới khi giành toàn thắng.
Tin chiến thắng trên các chiến trường Thượng Lào, Trung Lào, Hạ Lào, Tây Nguyên, trung du, đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ đã mang lại sự phấn khởi cho hội nghị. Trong hai tháng qua, chúng ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 20.000 quân địch, giải phóng nhiều vùng đất rộng lớn có ý nghĩa chiến lược, buộc địch phải đối phó khắp nơi. Các chiến trường hậu địch trên cả nước đều đẩy mạnh chiến tranh du kích làm cho địch không đủ lực lượng để tiến hành bình định. Địch cũng không còn khả năng mở một cuộc tiến công lớn ra vùng tự do...
Câu hỏi lớn đặt ra là ta sẽ làm gì để giành thắng lợi trên mặt trận chính Điện Biên Phủ?
Quân địch ở Điện Biên Phủ hiện có 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, gồm phần lớn là quân tinh nhuệ bậc nhất của đạo quân viễn chinh, 2 tiểu đoàn

pháo 105 ly (24 khẩu), 2 tiểu đoàn súng cối 120 ly (20 khẩu), 1 đại đội pháo 155 ly (4 khẩu), 1 .đại đội xe tăng 18 tấn (lo chiếc). Lực lượng không quân thường trực tại sân bay Mường Thanh có: 7 khu trục, 5 trinh sát, 4 máy bay vận tải và 1 trực thăng. Ngoài ra, địch sẽ dành 2/3 lực lượng máy bay ném bom, máy bay tiêm kích toàn Đông Dương, và 100% máy bay vận tải để yểm trợ trực tiếp cho Điện Biên Phủ trong trường hợp bị tiến công. Tổng số quân địch tại Điện Biên Phủ khoảng 12.000 người.

Lực lượng ta có 9 trung đoàn bộ binh, gồm 27 tiểu đoàn, 1 trung đoàn sơn pháo 75 ly (24 khẩu), 2 tiểu đoàn lựu pháo 105 ly (24 khẩu), 4 đại đội súng cối 120 ly (16 khẩu), 1 trung đoàn cao xạ pháo 37 ly (24 khẩu), và 2 tiểu đoàn công binh. So sánh lực lượng bộ binh, ta hơn địch về số tiểu đoàn (27/12), nhưng quân số mỗi tiểu đoàn của ta chỉ bằng 2/3 quân số tiểu đoàn địch, và trang bị yếu hơn nhiều. Về lực lượng pháo yểm hộ trực tiếp cho bộ binh, ta hơn địch về số lượng (64/48 khẩu), nhưng lực lượng đạn pháo dự trữ của ta rất hạn chế. Ta hoàn toàn không có xe tăng, và chỉ có 1 trung đoàn cao xạ 37 ly để đối phó với toàn bộ không quân địch.

Bài toán cũ về so sánh lực lượng lại xuất hiện: một lần nữa, ta không có ưu thế binh lực trước kẻ địch.

Ngay về số lượng bộ binh đơn thuần, ta cũng không hơn địch bao nhiêu, thông thường, phía tiến công phải có lực lượng từ 5 lần trở lên đông hơn phía phòng ngự. Hầu hết các đơn vị chủ lực của ta đã được tung ra chiến trường. Lúc này, ta chỉ còn để lại 1 trung đoàn của 304 để bảo vệ hậu phương chiến dịch và khu căn cứ. Chúng ta vẫn ở vào thế yếu đánh mạnh.

Tuy nhiên, lợi thế của ta ở Điện Biên Phủ khá rõ: Ta chủ động tiến công, địch bị động phòng ngự; ta là lực lượng bao vây, địch là lực lượng bị bao vây. Lợi thế này cho phép ta tự quyết định: đánh hoặc không đánh, lựa chọn địa điểm, thời gian mở cuộc tiến công. Đánh hay không đánh, đều có lợi cho ta. Nếu kìm giữ những lực lượng cơ động chủ yếu của địch một thời

gian dài ở Điện Biên Phủ cho các chiến trường tiêu diệt địch, thì ta đã giành được một thắng lợi lớn trong Đông Xuân này.

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm ba phân khu yểm hộ lẫn nhau. Mỗi cứ điểm đều có khả năng phòng ngự độc lập. Nhiều cứ điểm được tổ chức lại thành cụm cứ điểm, gọi là "trung tâm đề kháng theo kiểu phức tạp", có lực lượng cơ động, hỏa lực của mình, hệ thống công sự vững chắc, chung quanh là hào giao thông và hàng rào dây thép gai, khả năng phòng ngự khá mạnh. Mỗi một phân khu gồm nhiều trung tâm đề kháng kiên cố như vậy. Mỗi trung tâm đề kháng, cũng như toàn bộ tập đoàn cứ điểm, đều có hệ thống công sự nằm chìm dưới mặt đất, hệ thống công sự phụ (hàng rào, bãi dây thép gai, bãi mìn), hệ thống hỏa lực rất mạnh.

Phân khu trung tâm là bộ phận quan trọng nhất, tập trung hai phần ba lực lượng của địch (8 tiểu đoàn, gồm 5 tiểu đoàn chiếm đóng và 3 tiểu đoàn cơ động), có nhiều trung tâm đề kháng yểm trợ lần cho nhau, bao bọc lấy cờ quan chỉ huy, các căn cứ hỏa lực và căn cứ hậu cần, đồng thời bảo vệ sân bay. Phía đông phân khu có cả một hệ thống cao điểm rất lợi hại, đặc biệt là những ngọn đồi A1, C1, D1 E1. Những cao điểm này giữ vai trò trọng yếu trong việc bảo vệ phân khu.

Ở phía bắc, có phân khu bắc, gồm các trung tâm đề kháng: Đồi Độc lập, Bản Kéo. Đồi Độc lập có nhiệm vụ án ngữ phía bắc, ngăn chặn con đường từ Lai Châu về Điện Biên Phủ. Trung tâm đề kháng Him Lam, tuy thuộc khu trung tâm, nhưng cung với các vị trí Đồi Độc lập, Bản Kéo là những vị trí ngoại vi đột xuất nhất của địch, án ngữ phía đông bắc, ngăn chặn cuộc tiến công của quân ta từ hướng Tuần Giáo vào. Ở phía nam, là phân khu nam, còn gọi là phân khu Hồng Cúm, có nhiệm vụ ngăn chặn quân ta tiến công từ phía nam lên, đồng thời giữ đường liên lạc với Thượng Lào.

Hỏa lực pháo binh được bố trí thành hai căn cứ: một ở Mường Thanh, một ở Hồng Cúm, có thể yểm trợ lẫn cho nhau, và cho tất cả các cứ điểm khác

mới khi bị tiến công. Ngoài hỏa lực chung của tập đoàn cứ điểm, mỗi trưng tâm đề kháng còn có hỏa lực riêng, bao gom nhiều súng cối các cỡ, súng phun lửa, và các loại súng bắn thẳng bố trí thành hệ thống vừa tự bảo vệ, vừa yểm hộ cho những cứ điểm chung quanh.

Điện Biên Phủ có hai sân bay. Sân bay chinh ở Mường Thanh, và sân bay-dự bị ở Hồng Cúm, nối liền với Hà Nội, Hải Phòng bằng một cầu hàng không, trung bình mỗi ngày có gần 100 lần chiến máy bay vận tải tiếp tế khoảng 200 - 300 tấn hàng, và thả dù khoảng 100 - 150 tấn.

Cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ sẽ điện ra trên cả địa hình đồi núi và đồng bằng. Những cứ điểm nằm trên dãy đồi phía đông, tạo thành bức bình phong chc chở vững chắc cho khu trung tâm.

Từ lâu, người ta đã nói tới vai trò của một đồn nhỏ bé đặt ở một vị trí hiểm trở, cũng như nhiều đồn như vậy được nối liền với nhau ở vùng rừng núi trong chiến tranh. Claudơvít, nhà lý luận quân sự kinh điển, mặc dù đã nhấn mạnh vào những nhược điểm cơ bản của một cuộc chiến tranh phòng ngự tuyệt đối, ở vùng rừng núi, cũng đã viết: "Đương nhiên, phải thấy là một số lớn những đồn như vậy được xây dựng sát bên nhau, tạo thành một mặt trận co sức mạnh to lớn, hầu như không thể công phá được" Mọi cuộc tiến công của bộ đội ta trên cánh đồng đều phải vượt qua hỏa lực máy bay, đại bác, xe tăng, và sự phản kích của quân cơ động, kể cả quân dù, trước khi đối đầu với hỏa lực bần thẳng, hàng rào dây thép gai và bãi mìn của bản thân cứ điểm.

Nhiều nhân vật cao cấp của cả Pháp và Mỹ tới thăm Điện Biên Phủ, đều đánh giá đây là một “pháo đài không thể công phá".

Trung ương Đảng đã hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ để tạo nên một bước ngoặt mới trong chiến tranh, trước khi đế quốc Mỹ can thiệp sâu hơn vào Đông Dương. Ta cần tính đến trường hợp trận đánh kéo dài tới mùa mưa, hậu cần sẽ giải quyết thế nào? Nhưng trước mắt,

vấn đề quyết định lả phải tìm ra cách đánh thích hợp với trình độ của bộ đội, khoét sâu vào những nhược điểm cơ bản của địch, hạn chế tới mức thấp nhất sức mạnh phi pháo, và phát huy tới mức cao nhất khả năng tác chiến của bộ đội và tính năng các loại vũ khí của ta. Chúng ta đã nhìn thấy hai nhược điểm lớn của "con nhím Điện Biên phủ.

Trước hết là tính cứng nhắc và thụ động của hệ thống phòng ngự bằng tập đoàn cứ điểm mà quân địch đã lựa chọn. Tập đoàn cứ điểm là một kết cấu chặt chẽ của nhiều cứ điểm, nhưng trong thực tế, vẫn là những cứ điểm tách rời. Quân địch ở đó tuy đông, nhưng khi một cứ điểm bị tiến công thì lực lượng đối phó chủ yếu vẫn là lực lượng của bản thân cử điểm, cộng thêm với sự yểm trợ hỏa lực từ xa, và sự can thiệp của một lực lượng quân ứng chiến không đông mà ta co điều kiện để hạn chế. Nhược điểm này cho phép ta tập trung sức mạnh tiêu diệt từng cứ điểm do ta lựa chọn, vào thời gian thích hợp.

Thứ hai là tính cô lập của bản thân "con nhím Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ nằm chơ vơ giữa vùng rừng núi mênh mông đã hoàn toàn giải phóng, rất xa những căn cứ hậu phương, nhất là những căn cứ không quân lớn của địch, mọi việc tăng viện và tiếp tế đều phải dựa vào đường không. Nếu đường không bị hạn chế hay cắt đứt nó sẽ nhanh chóng mất sức chiến đấu. Khống chế sân bay, hoặc cắt đứt sân bay Mường Thanh không còn là điều khó khăn với bộ đội ta hiện nay.

Do đó, ta đã nhọn cách "đánh chắc tiến chắc". Thay vì một cuộc tiến công vào toàn bộ tập đoàn cứ điểm, ta sẽ xây dựng trận địa bao vây, chia cắt quân địch, đưa pháo vào những vị trí an toàn, đặt các cứ điểm trong tầm bân, khống chế sân bay, tiếp đến sẽ tiến hành một loạt trận công kiên, tiêu diệt từng trung tâm đề kháng, bắt đầu từ tiêu diệt phân khu bắc, mở đường đưa bộ đội vào cánh đồng Mường Thanh, cắt đứt sân bay, tiến tới bóp nghẹt con nhím Điện Biên Phủ. Cách đánh này phù hợp với trình độ bộ đội ta, cho

phép ta khoét sâu những nhược điểm của địch, biến ưu thế về binh khí kỹ thuật của địch trên chiến trường thành ưu thế áp đảo của ta trong từng trận đánh quyết giành thắng lợi.
Tôi trình bày bản báo cáo "Tích cực hoàn thành công tác chuẩn bị tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.
Đảng ủy dự kiến chiến dịch sẽ phát triển qua ba bước. Bước 1, hoàn thành mọi công tác chuẩn bị, gồm làm đường đưa pháo vào trận địa vững chắc, xây dựng trận địa bao vây và tiến công, chuẩn bị hậu cần chiến dịch. Lấy viện xây dựng trận địa pháo làm chuẩn về thời gian khi nào pháo đả chiếm lĩnh các trận địa bân, coi như công tác chuẩn bị cơ bản hoàn thành. Bước 2, tiêu diệt các trung tâm đề kháng ở ngoại vi, thắt chặt trận địa tiến công và bao vây, thu hẹp phạm vi chiếm đóng, tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận quân địch, khống chế sân bay, hạn chế đi tới triệt hẳn nguồn tiếp tế và tiếp viện của tập đoàn cứ điểm. Bước 3, khi điều kiện đã chín muồi, chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.
Để tiến hành công tác chuẩn bị, Đảng ủy đề ra một số công việc phải thực hiện ngay:
- Tổ chức đường cơ động cho lựu pháo.
- Tổ chức trận địa lựu pháo thật kiên cố.
- Xây dựng trận địa tiến công và bao vây.
- Chuẩn bị sức khỏc cho bộ đội, quân số chiến đấu, chiến thuật, k thuật (nhất là xây dựng trận địa và hiệp đồng bộ pháo).
- Chuẩn bị công tác cung cấp.
Mọi công tác chuẩn bị cần hết sức giữ bí mật, tránh địch gây cản trở, và tạo thế bất ngờ khi chiến dịch mở màn. Trước mắt, phải tổ chức các chốt bảo vệ khu vực trú quân thật vững chắc, đề phòng địch đánh ra. Qua cuộc họp, tôi mới biết không phải mọi người đều thắc mâc khi được lệnh kéo pháo ra. Có những người thở phào nhẹ nhõm như cất được gánh nặng, vì đã nhận thấy

những khó khăn mà mình chưa biết giải quyết ra sao.
Mọi người đều thực sự phấn khởi sau khi nghe phổ biến phương án tác chiến mới. Chúng tôi cùng nhau liên hoan chào mừng Xuân mới. Đoàn văn công Tổng cục Chinh trị và đoàn văn công vừa đi dự đại hội Liên hoan Thanh niên và Sinh viên thế giới ở Bucarét, từ đầu chiến dịch đã đi sát các đơn vị tại hỏa tuyến phục vụ liên miên, tối nay lại trở về Mặt trận bộ cùng vui Tết với hội nghị. Lần đầu, giữa núi rừng và ngay tại mặt trận, chúng tôi được xem những điệu múa lượn, múa quạt, múa sạp đầy màu sâe, duyên dáng, đậm đà hương vị quê hương.
Mỗi lần đi chiến dịch, tôi lại trở về "ngôi nhà" quen thuộc. Nó cũng giống như phần lớn những ngôi nhà của các cơ quan ở Việt Bắc trong kháng chiến, chỉ khác là ở mặt trận nó được thu nhỏ tới mức tối thiểu, đung hơn là một cái lán. Vật liệu gồm cây, tre, luồng, lá móc, lá gồi kiếm được tại chỗ. Giữa nhà co một chiếc bàn, mặt bàn đủ rộng để trải bản đồ. Hai bên, là hai ghế dài, mặt ghế thường ghép bằng những cây vầu bổ đôi. Hai đầu nhà có hai chiếc giường giát nứa, một của tôi, một của đồng chí vệ sĩ. Không biết ai là người đầu tiên nghĩ ra kiểu nhà này. Nó đã ổn định tới mức không cần có sự cải tiến nào.
Ngôi nhà lần này nằm bên sườn núi Mường Phăng, có những cây dẻ cao vút. Mường Phăng, tiếng Thái có nghĩa là "bản lạnh". Khí hậu nơi núi cao quanh năm có sương, mây, mát mẻ, trong lành. Những cây lan rừng nở hoa không rực rỡ nhưng có một mùi hương đặc biệt, khi thì thoang thoảng đến bất chợt, chú ý tìm không thấy, khi thì nồng nàn. Chiến dịch nào cá đồng chí đi trước chọn địa điểm sở chỉ huy cũng cố gắng tìm nơi có cảnh đẹp Nhưng ở đây, ngoài cảnh đẹp, chỉ cần trèo lên đỉnh núi phía sau, là nhìn thấy cánh đông Mường Thanh và tập đoàn cứ điểm của địch. Hạnh phúc lớn nhất đối với người cầm quân là được ở bên bộ đội ngay tại mặt trận.
Một nhà lý luận kinh điển về quân sự đã nói: một mệnh lệnh của người chỉ

huy nếu phải qua nhiều nấc thang mới tới được người lính, thì hiệu lực chỉ huy cũng giảm theo với những nấc thang đó. Ớ sát bộ đội tất nhiên là cần thiết, nhưng được nhìn tận mắt chiến trường, điều đó theo tôi cũng rất có ý nghĩa, vì nó gợi cho mình nhiễu suy nghĩ. Hễ có thời gian, tôi lại lên đỉnh núi, dùng ống nhòm quan sát trận địa, cảm thấy như mình đang được ở chiến hào, bên cán bộ và chiến sĩ.

Cơ quan tham mưu, chính trị cũng tụ tập quanh đây.

Những dãy lán, mái lợp cỏ tranh, nằm rải dọc theo con suối. Bảo vệ cho sở chỉ huy vẫn chỉ có một lực lượng cảnh vệ nhỏ. Anh em trèo lên những cây cao quan sát từ xa người ra vào. Các chuyên gia bạn lần đầu sang ta đều nhận xét là ở Việt Nam kẻ định có những phương tiện và vũ khí hiện đại, nhưng công tác bảo vệ những cơ quan đầu não của ta quá sơ sài. Để bảo đảm an toàn ở hậu phương cũng như mặt trận chủ yếu vẫn là náu kín dưới tán cây rừng, và dựa vào dân. Đảng ủy Mặt trận cùng các cán bộ lãnh đạo chia nhau đi các nơi xúc tiến công tác chuẩn bị.

Từ trước Tết, anh Lê Quang Đạo, cục trưởng Cục Tuyên huấn, đã xuống 308, anh Nguyễn Thanh Bình, phó chủ nhiệm cung cấp tiền phương, đã sang chiến trường Thượng Lào. Anh Lê Liêm xuống các đơn vị theo dõi việc phổ biến chủ trương "đánh chắc tiến chắc". Anh Hoàng Văn Thái cùng một số cán bộ tham mưu, pháo binh, công binh đi dọc các dãy núi Pú Hồng Mèo, Pú Tà Cọ tìm đường cơ động pháo và trận địa pháo.

Chúng ta đã nhận thấy không thể tiếp tục kéo những khẩu pháo nặng hai tấn lên núi bằng tay, và bố trí trận địa pháo trên những địa hình trống trải trong một trận đánh dài ngày. Cần phải có đường cho xe kéo pháo vào trận địa; trận địa pháo phải được cấu trúc vững chắc, đủ sức chịu đựng những trận oanh kích của máy bay và pháo binh nếu chẳng may bị lộ. Làm được điều này không dễ dàng. Tập đoàn cứ điểm nam trong một lòng chảo, chung quanh là núi cao trên dưới 1.000 mét. Những ngọn núi lớn khống chế được

sân bay Mường Thanh đều ở cách xa từ 10 đến 12 kilômét. Nếu đặt pháo ở sườn núi bên ngoài lông chảo thì mục tiêu cũng ở ngoài tầm bân. Chúng ta buộc phải bố trí pháo ở sườn núi bên trong lòng chảo. Đây lại chính là điều nằm trong sự tính toán từ trước của địch. Viên chỉ huy pháo binh ở Mường Thanh đã cam kết với Na va chỉ cần sau ba phát pháo của Việt Minh, hỏa điểm sẽ lập tức bị dập tắt Ta đã biết khả năng của quân Pháp trong những cuộc phản pháo.

Lúc này chúng ta rất cần một tấm bản đồ chính xác về Điện Biên Phủ. Từ đầu chiến dịch, các đun vị quân báo, trinh sát ở mặt trận đã nhận lệnh phải tìm mọi cách đoạt bản đồ của địch. Sau này mới biết không riêng ta mà cả bộ tham mưu pháp cũng rất lo lắng vì những tấm bản đồ cũ có nhiễu sai sót sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc sử dụng hỏa lực không quân, đặc biệt là pháo binh. Người Pháp đã phải dùng máy bay để chụp bản đồ Điện Biên Phủ.

Ngày 28 tháng 12 năm 1953, một số chiến sĩ quân báo của 308 do đại đội trưởng Kim Giao chỉ huy, gan dạ phục kích tại một bản gần đồi Độc Lập, nơi quân địch thường tới tuần tiễu và nghiên cứu chuẩn bị lập một trung tâm đề kháng mới. Họ đã nằm tại đây từ nửa đêm. Trời sáng một lúc, nghe có tiếng ôtô. Và sau đó quân Pháp xuất hiện. Một toán địch đi tới gần trận địa.

Chiến sĩ trinh sát Trần Mạnh Phấn phát hiện một sĩ quan to béo đeo lon trung tá, cầm trong tay chiến cặp đựng tài liệu Phấn nhả một băng tiểu liên hạ gục viên sĩ quan, xông tới giành lấy chiếc cặp, rồi cả toán rút lui.

Họ đã gặp may. Đó chính là trung tá Guýt (Guyth), tham mưu trưởng của Đờ Cát. Trong cặp có nhiễu tài liệu quan trọng và một bản đồ về cấu trúc của tập đoàn cứ điểm. Nhưng đây chỉ là một sơ đồ, chưa phải tấm bản đồ chính xác mà pháo binh đang cần.

Đầu tháng 2 năm 1954, tôi nhận được báo cáo, đại đội 42 thuộc tiểu đoàn 426 của Bộ đã lấy được một tấm bản đồ của địch chụp bằng máy bay. Sự

kiện này đã được Béena Phấn ghi lại: "Ngày 1 tháng 2 năm 1954, hồi 15 giờ 30, tiểu đoàn Thái số 2 đang tiến về cao điểm 628 nhằm mục đích phát hiện trận địa pháo của địch thì bị một loạt đạn dữ dội quét vào cuối đội hình. Trung úy Negơrơ (Nègre) cùng với 16 binh lính gục ngã ngay tại trận địa. Sau đó một trận đánh giáp lá cà diễn ra. Nhờ sự can thiệp nhanh của một đơn vị dù, mà tiểu đoàn này tránh khỏi bị tiêu diệt. Những thiệt hại về sinh mạng đã là một đòn nặng, nhưng cộng vào đó còn một đòn khác mang điềm dữ hơn nhiều. Trong người trung úy Negơrơ, có một tấm bản đồ 1/25.000 mới in về thung lũng Điện Biển Phủ mà quân đội vừa kịp dựng lại từ những bức ảnh do máy bay chụp được. Có tấm bản đồ này, Việt Minh sẽ co điều kiện hiệu chỉnh đường bắn pháo binh của họ với độ chính xác cao nhất". Đồng chí Phần, trinh sát viên lập công, được tặng thưởng ngay huân chương chiến công hạng ba.

Tấm bản đồ lập tức được gửi về hậu phương nhân bản để kịp thời phục vụ chiến dịch.

Nhưng lúc này, đoàn cán bộ điều tra vị trí đặt trận địa pháo và vạch những tuyến đường cho xe kéo pháo, mới chỉ có trong tay tấm bản đồ 1/100.000 thiếu rất nhiễu chi tiết, và mấy chiến ống nhòm, la bàn. Họ vừa đi vừa mở đường, quan sát địa hình, ước tính đố dốc, bổ sung những ngọn núi, con suối không có trên bản đồ. 6 trục đường được vạch ra qua nhiều vùng đồi núi cao nối liền từ phía động sang phía bắc Mường Thanh. Những khẩu pháo đặt ở đây có thể bắn tới mục tiêu xa nhất là Hồng Cúm.

Ngoài trung đoàn công binh 151 làm nòng cốt, phần lớn các đại đoàn 812, 316 và trung đoàn 675 được huy động vào nhiệm vụ làm đường cơ động pháo. Đại đoàn trưởng 312 Lê Trọng Tấn dẫn đầu đơn vị mở lối tiến vào rừng sâu nhận cọc dấu, và bổ những nhát cuốn đầu tiên. Công binh phải làm những cây cầu vượt suối có sức chịu đựng 10 tấn, bảo đảm cho xe qua lại trong mùa mưa lũ. Nhiều vấn đề nảy sinh. Có những chỗ ngoặt theo yêu cầu

của pháo binh phải mở rộng 12 mét, nhưng mới tính mở rộng 6 mét thì thành vại đã cao tới 20 mét! Một lần, tôi được báo cáo: một tuyến đường sắp hoàn thành thì gặp dãy núi đá nằm chắn ngang! Anh Hoàng Văn Thái phải tới tận nơi trực tiếp giải quyết những vấn đề này.

Việt tìm trận địa cho pháo cao xạ cũng gặp khó khăn. Chỉ huy trung đoàn cao xạ báo cáo: trên những địa hình hiện tại, nếu căn cứ vào bài học ở nhà trường, thì chỉ đạt được một trong tám điều kiện phải có để thiết lập một trận địa pháo cao xạ, là: "không gần đường dây cao thế quốc gia". Tôi đã nói: "Đúng là các đồng chí có khó khăn, nhưng cũng đừng lệ thuộc hoàn toàn vào những quy tắc đã học ở nhà trường. Phải cố gắng phát huy tinh thần sáng tạo của quân đội nhân dân, của pháo binh cách mạng Việt Nam". Chỉ sau hơn hai chục ngày lao động khẩn trương, cả sáu tuyến đường cơ động pháo, dài 70 kilômét, đã hoàn thành. Khi trận Điện Biên Phủ kết thúc, đoàn tù binh đi qua những con đường này về trại tập trung, đã nhận xét: "Riêng với việc làm được những trục đường này, các ông cũng đủ thắng chúng tôi rồi !".

Việc xây dựng các hầm pháo tốn khá nhiễu công sức. Hầm pháo nằm sâu trong lòng núi, có công sự bân, công sự ẩn nấp riêng, đủ rộng để pháo thủ thao tác dễ dàng khi chiến đấu. Nấp hầm dày trên 3 mét, gồm nhiều lớp gỗ, đất, xen với những lớp bó trút, đủ sức chịu đựng pháo 105 ly. Cạnh hầm pháo, là hầm chỉ huy và hầm chứa đạn. Cứ bốn khẩu đội, lại có chung một hầm làm nơi hội họp hoặc vui chơi. Nối liền các hầm pháo là hào giao thông khá rộng và sâu, có rãnh thoát nước và hố tránh bom napan. Lại có đường hào nối từ trận địa pháo về tuyến cung cấp, nơi có đủ hầm ăn, hầm ở, hầm thương binh, hầm nấu ăn, hầm giấu xe... Bên mỗi trận địa thật đều có một trận địa giả để thu hút bom đạn địch. Đào một hầm pháo trung bình phải moi từ lòng núi khoảng 200 tới 300 khối đất đá, rồi đổ toàn bộ lên nấp

hầm. Gỗ lát nóc hầm có đường kính từ 30 phân. trở lên. Toàn bộ số gỗ này phải lấy từ xa, khoảng 9 - 10 kilômét, đưa về để không làm lộ trận địa. Một khối lượng công trình khổng lồ ! Có những chiến sĩ một ngày phải bổ tới hai, ba ngàn nhát cuốc. Tất cả những lưỡi xẻng, lưỡi cuốc đem ra dùng đều mòn vẹt. Các trận địa lựu pháo được bố trí cách khu trung tâm Mường Thanh khoảng 7 kilômét, và cách các vị trì ngoại vi 4 - 5 kilômét. Do đó, không những cần phải ngụy trang toàn bộ công trình trước con mắt xoi mói của máy bay trinh sát mà còn phải không để cho quân địch ở các vị trí ngoại vi nghe được tiếng nổ mìn phá đá, chặt cây, đào đất.

Công trình chuẩn bị trận địa pháo chu đáo đã làm viên chỉ huy pháo binh của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hoàn toàn thất vọng ngay sau khi trận đánh bắt đầu Y đã tự kết liễu đời mình bằng một trái lựu đạn. Trong thời gian pháo thủ đánh vật với hầm hào, các chiến sĩ quan trắc, thông tin cũng lăn lộn với đèo dốc, sương mù, đêm tối và bom đạn để hoàn thành việc đo đạc, lập tọa độ các mục tiêu, và nối mạng dây thông tin dài hơn 60 kilômét của riêng trung đoàn lựu pháo. Có những đồng chí đã hy sinh trong thời gian chuẩn bị.

Để bảo đảm thực hiện phương châm "đánh chắc tiến chức" thành công, việc xây dựng trận địa bao vây và tiến công có tính quyết định. Công việc này rất mới mẻ. Trận địa chiến hào của ta không có vật chướng ngại bảo vệ, như dây thép gai, bãi mìn, nhưng nó phải bảo đảm điều kiện cho các hoạt động chiến đấu, cũng như mọi sinh hoạt bình thường và lâu dài của bộ đội. Nó không chỉ giúp cho bộ đội tiếp cận các vị trí địch dưới bom đạn, cả ban đêm và ban ngày, mà còn là nơi cơ động pháo, vận chuyển thương binh. Nó là cả một hệ thống hầm, hào lớn, nhỏ phức tạp vừa mang tính tiến công, vừa mang tính phòng ngự, đặc biệt là có chiều dài cả trăm kilômét. Trong đợt đầu, chúng ta xây dựng một đường hào trục chung quanh cánh đồng Mường Thanh) và đường hào tiếp cận những trung tâm đề kháng bảo vệ tập đoàn

cứ điểm ở phía bắc.
Các cố vấn Trung Quốc giới thiệu với chúng ta kinh nghiệm của bạn trong chiến dịch Hoài Hải. Tại đây, giải phóng quân đã đào những đường hào cho pháo và Ô tô vận động dưới những trận oanh kích của địch. Các đồng chí cũng nhác đến kinh nghiệm chiến đấu đường hầm ở Triều Tiên. Quân chí nguyện Trưng Quốc và quân đội Triều Tiên đã kiến thiết những đường hầm trong lòng núi tuyệt đối an toàn trong những trận đấu pháo với địch.
Anh Thái tổ chức cho một đơn vị công binh đào thực nghiệm trên cánh đồng gần sở chỉ huy Mường Phăng để rút kinh nghiệm. Tôi cùng đồng chí Cố vấn Mai Gia Sinh trực tiếp theo dõi việc đào trận địa chiến hào của một tiểu đội theo những yêu cau Bộ chỉ huy Mặt tràn đã đề ra. Sau đó, Ban tham mưu Mặt trận ra chỉ thị hướng dẫn cho các đơn vị kích thước tiêu chuẩn cán loại hầm, hào và năng suất khối lượng đất đào trong một ngày.
Cơ quan tham mưu mặt trận cử cán bộ xuống các đại đoàn để chỉ đạo xây dựng trận địa.
Chung quanh Điện Biên Phủ bắt đầu xuất hiện một công trường khổng lồ. Những con đường cơ động pháo nhanh chóng hiện ra dưới rừng cây, hoặc dưới dàn ngụy trang không đổi màu. Rất nhiều chiến hào từ núi cao đổ xuống cánh đồng, không ngừng mọc thêm những nhánh mới, không ngừng lan rộng.
Từ đầu chiến dịch, công tác chính trị đã được tiến hành rất tốt. Dọc đường hành quân, chúng ta đã giải quyết cho bộ đội tư tưởng muốn về đánh đồng bằng, bằng cáeh giáo dục phương châm "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt của Trung ương. Những lúc bộ đội tưởng vc xuôi lại hóa lên ngược, đang đi được lệnh dừng, đang dừng được lệnh đi nhanh, anh em không thắc mắc nhiều. Cuối cùng, mọi người đều xác định: "Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi"I. Trên con đường dài tới mặt trận, mặc dù luôn luôn bị máy bay địch cản trở, tinh thần bộ đội không hề xao xuyến, rất ít người rơi rớt dọc

đường. Đây là một cuộc hành quân chiến dịch tốt nhất từ xưa tới nay.
Công tác chính trị lúc này triển khai một cánh sâu rộng. Trước tập đoàn cứ điểm mạnh chưa từng có, chúng ta đã xây dựng cho bộ đội một quyết tâm chiến đấu rất cao. Cán bộ, chiến sĩ đã thấy được chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, những điều kiện tất thắng của ta. Ý nghĩa to lớn của chiến dịch thấm tới từng người: "Tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch, đập tan kế hoạch Na va, đánh bại âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ, mở ra một cục diện mới cho kháng chiến". Những khẩu hiệu của chiến dịch đã trở thành niềm quyết tâm của mọi người :
- Tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ!
Địch cố thủ, kiên quyết đánh!
Địch bỏ chạy, kiên quyết truy!
Địch tăng cường, kiên quyết diệt!...
Đợt học tập mới đã giúp mọi người nhận thấy sự chính xác của phương châm tác chiến "đánh chắc tiến châm" trên cơ sở so sánh mọi khó khăn, thuận lợi của ta và địch.
Tổng quân ủy gửi thư hiệu triệu toàn thể cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ Trung ương Đảng đã trao.
Nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân 22 tháng 12 năm 1953, Bác đã trao cho mỗi đại đoàn, mỗi quân khu một lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng" làm giải thưởng luân lưu. Các chi bộ đều mở hội nghị xác định thái độ đảng viên, kêu gọi đảng viên dẫn đầu trong chiến đấu, cắm bằng được lá cờ của Bác trên nóc sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Lá cờ Quyết chiến Quyết thắng đã trở thành một biểu tượng thiêng liêng trong chiến dịch, ngọn đuốc dẫn đường đi tới chiến thắng trong mỗi trận đánh.

Chương 6
CON NHÍM ĐIỆN BIÊN PHỦ

THỜI gian đầu, việc xây dựng công trình phòng ngự ở Điện Biên Phủ do đại đội công binh của binh đoàn không vận số 2 chịu trách nhiệm. Công việc chủ yếu của linh công binh là sửa chữa đường băng sân bay và bắc cây cầu gỗ qua sông Nậm Rộm nối liền sân bay với làng Mường Thanh và đường 41. Năm ngày sau khi quân Pháp nhảy dù, chiến đakôta đầu tiên hạ cánh xuống sân bay. Những tiểu đoàn dù tự xây dựng công sự phòng thủ bịt con đường phía bắc, tử Lai Châu xuống, cũng như phía tây - nam, từ Lào sang, ngăn không cho bộ đội ta tiếp cận sân bay, và trên những mỏm đồi phía đông sau này là trung tâm đề kháng êlian (Eliane). Cấu trúc tập đoàn cứ điểm mới được phác họa trên những nét lớn.

Việc xây dựng công trình phòng ngự lâu dài chỉ thực sự bật đầu khi bộ chỉ huy Pháp biết tin những đại đoàn chủ lực của ta đang vận động lên Tây Bắc. Ngày 4 tháng 12 năm 1953, tiểu đoàn công binh số 31 được đưa lên Điện Biên Phủ thay thế đại đội công binh dù. Công việc trước tiên của tiểu đoàn là dùng ghi sân phủ toàn bộ 6.000 m2 đường băng cho máy bay vận tải hạng nặng hạ cánh. Những tấm ghi này có thể thay thế hữu hiệu đường băng bê tông trong một thời hạn nhất định.

Những ngày sau đó là cuộc không vận tăng viện Ồ ạt cho Điện Biên Phủ. Một số đơn vị dù được đưa về Hà Nội làm lực lượng dự bị và thay thế bằng những đơn vị lê dương thích hợp với cuộc chiến đấu phòng ngự hơn. Pháo không giật và những khẩu pháo 105 kém chất lượng chuyển từ Lào sang thời kỳ đầu cũng được thay thế bằng pháo 105, 155 và cối 120, nhiều khẩu mới nhận của Mỹ.

Ngày 16 tháng 12 năm 1958, Đờ Cát ra lệnh cho tất cả các đơn vị phải củng cố vị trí chống được pháo 105 của đối phương. Muốn vậy, nắp hầm phải có hai lớp khúc gỗ đường kính 15 xăngtimét cánh _nhau một mét đất được lèn nhặt, bên trên co những bao tải đất để chống mảnh nổ. Việc bảo vệ một tiểu

đội chiến đấu chống lại pháo 105 cần tới 30 tấn nguyên liệu. Xuyđơra (Sudrat), chỉ huy tiểu đoàn công binh, tính toán muốn xây dựng một công trình phòng ngự cho 12 tiểu đoàn ở Điện Biên Phủ phải có 36.000 tấn vật liệu.

Quân Pháp ra lệnh phá nhà sàn của dân thu được 2.200 tấn gỗ tốt. Cuộc không vận tăng viện cho Thượng Lào thu hút phần lớn máy bay vận tải. Cuối cùng, bộ chỉ huy Pháp chỉ đáp ứng được con số tối thiểu: 8.000 tấn; trong đó, có 3.000 tấn dây thép gai, 510 tấn ghi lát cho sân bay chính ở Mường Thanh và sân bay dự bị ở Hồng Cúm, 44 tấn cấu kiện xây dựng một chiếc cầu Bailey, 70 tấn gồm 5 chiến xe ủi đất, 4,5 tấn thép, 130 khối gỗ và 30.767 trái mìn các loại. Theo Xuyđơla, số vật liệu này chỉ đủ cho trận địa phân khu trung tâm, trung tâm truyền tin và phòng X quang trong bệnh viện dưới lòng đất, số còn lại phải do các đơn vị tự xoay xở bằng cách thu thập tại chỗ ! Tập đoàn cứ điểm hình thành với ba phân khu: phân khu trung tâm, phân khu bắc, và phân khu nam.

Phân khu trung tâm nằm chung quanh sân bay Mường Thanh, co năm trung tâm đề kháng: Huy ghét (Huguettc gồm một số cứ điểm nằm ở tây sân bay, hữu ngạn sông Nậm Rộm; Clôđin (Claudine), gồm những cứ điểm nằm ở nam sân bay, hữu ngạn sông Nậm Rộm; êlian (éliane), gồm những cứ điểm ở phía đông phân khu trung tâm, tả ngạn sông Nậm Rộm; đôminích (Dominique), gồm những cứ điểm ở đông sân bay, tả ngạn sông Nậm Rộm; và êpéeviê (Epervier), cơ quan sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm.

Hai phần ba quân địch cùng với trên 30 cứ điểm liên kết với nhau thành một khối rắn chắc quanh sân bay và dãy đồi ở phía đông cánh đồng. Đây sẽ là nơi quyết định thành bại của trận đánh.

Một trung tâm đề kháng không nằm trong phân khu trưng tâm nhưng lại gắn liền với nó là Bêatơtixơ (Béatrice), gồm những cứ điểm ở bắc phân khu 2,5 kilômét, có nhiệm vụ ngăn chặn quân ta từ Tuần Giáo tiến vào theo

đường 41.
Để bảo vệ cho phân khu trung tâm từ xa ở hướng bâc trên con đường tử Lai Châu về, có phân khu bâe, gồm hai trung tâm đề kháng: Gabơrien i ư urielle), nằm cách xa phân khu trung tâm 4 kilômét, và An nơ Mai (An nc Marie), nằm gần sân bay Mường Thanh.
Để bạo. vệ phân khu trung tâm ở phía nam có phân khu Idaben (Isabelle) nằm cách phân khu trung tâm 5 kilômét trên con đường sang Thượng Lào. Idaben với trên hai ngàn quân và một sân bay cùng với phân khu trung tâm Mường Thanh co thể ứng cứu, chi viện cho nhau bằng hỏa lực và bộ binh khi bị tiến công.Bộ chỉ huy Pháp đưa tới sân bay Mường Thanh 6 máy bay trinh sát và một phi đội máy bay ném bom - tiêm kích, do thiếu tá Ghêranh (Jacques Guérin) chỉ huy. Quân Pháp đã xây dựng những nơi trú ẩn cho máy bay khi không làm nhiệm vụ.
Đấu tháng Mười hai, Đờ Cát thấy cần phải có những xe tầng hạng nhẹ cho Điện Biên Phủ, 10 trong số 18 thiếc M.24 Chaffec của Hoa Kỳ mới viện trợ, được chuyển tới Điện Biên Phủ bằng một cầu hàng không đặc biệt gồm năm chiến máy bay C.47 và hai máy bay vận tải Bristol của Anh.
Mặc dù biết ta không có máy bay, nhưng thiếu tá Vôn (Vaughn), cố vấn Mỹ ở tập đoàn cứ điểm, khuyên ĐỜ Cát nên yêu cầu Hà Nội chuyển cho mình loại trọng liên cao xạ 12,7 ly bốn nòng; anh ta nói mình đã chứng kiến những khẩu súng này biến những đợt tiến công của quân địch thành những mảnh vụn trên chiến trường Triều Tiên. Và Đờ Cát đã được đáp ứng.
ĐÃ tới lúc nên điểm diện những nhân vật và những đơn vị liên quan trực tiếp đến sự thành bại ở Điện Biên Phủ.
Nhiều người trong cơ quan chỉ huy Pháp ở Đông Dương gọi Điện Biên Phủ là "trận đánh của Tổng chỉ huy" (la bataillc du Généchef). Đúng là không có Nava thì không có việc đưa quân lên Tây Bắc trong đông Xuân 1953-1954. Nava cũng tự nhận là tác giả con nhím Điện Biên Phủ và mình chịu

trách nhiệm về nó. Do đó, mọi quyết định lớn ở Điện Biên Phủ đều thuộc quyền tổng chỉ huy. Theo bảo Time, một quan chức cao cấp ở Oasinhtơn đánh giá "Nava là một người can đảm, kiên quyết và giấu tưởng tượng. ông ta biết nghề nghiệp cửa mình, có bản lĩnh quân sự và chính trị hạng nhất... ông ta đứng đầu một kíp mới có vẻ như xuất sắc".

Cônhi là người trực tiếp với trận đánh. Cônhi lúc đầu không tán thành cuộc hành binh Castor, sau đó lại rất đồng tình với việc .xây đựng ở đây một tập đoàn cứ điểm "kiểu Nà Sản" để giành chiến thắng. Lực lượng ở Điện Biên Phủ, trừ ba tiểu đoàn ở Lai Châu chuyển về, đều lấy từ đồng bằng Bắc Bộ. Cônhi đã làm tất cả những gì có thể làm được cho canh bạc này.

Tướng Gin là người đã chỉ huy tập đoàn cứ điểm Nà Sản và đánh chiếm Điện Biên Phủ nhưng không có vai trò gì lớn trong trận đánh. ông ta đã khôn ngoan viện lý do mình là sĩ quan dù không thích hợp với nhiệm vụ để sớm rút khỏi sân khấu. Một số người được gợi ý đảm đương trọng trách này đã từ chối, vì không muốn sự nghiệp của mình sẽ tiêu ma, Cuối cùng, cả Cônhi và Nava thống nhất chọn Đờ Cát. Sau cuộc chiến, qua lời khai của tù binh cũng như qua sách báo phương Tây, chúng ta có điều kiện hiểu thêm về những nhân vật chủ chốt của tập đoàn cứ điểm.

Đờ Cát (Christian Maric Ferdinand de la Croix de Castries), chỉ huy trưởng, 52 tuổi, được biết đến trong quân viễn chinh vì nguồn gốc quý tộc của mình và lòng dũng cảm. Đờ Cát tham gia nhiều trận đánh ở Pháp, Đức, Ý, và Đông Dương. Tháng 4 năm 1940, với 60 binh lính, Đờ Cát đã cầm cự suốt ba ngày với một tiểu đoàn quân Đức và chỉ chịu trở thành tù binh khi đã bị thương và bắn hết đạn. Đờ Cát ba lần trốn khỏi trại giam, và thành công lần cuối bằng cách cùng với hai mươi sĩ quan khách đào một đường hầm. Đờ Cát đã vượt một chặng đường dài đầy khó khăn từ Đức trở về Pháp rồi đến với lực lượng kháng chiến Pháp ở Bắc Phi.

Riêng với những thành tích này Đờ Cát đủ xứng đáng được lựa chọn làm

người chỉ huy một công trình phòng ngự quan trọng. Đờ Lát đờ Tátxinhi đã chỉ định Đờ Cát sang Đông Dương lần thứ hai, và trao nhiệm vụ chỉ huy Khu Nam đồng bằng Bắc Bộ. Nava đã biết Đờ Cát trước đó hai mươi năm ở tập đoàn quân 1, khi Đờ Cát còn là sĩ quan hậu cần, và sau đó là đại đội trưởng trong binh đoàn thiết giáp Ma rốc thứ ba (3è Spahis Marocain) của Nava trong chiến dịch Alsace.

Có người hỏi Nava vì sao lại trao quyền chỉ huy Điện Biên Phủ đáng lẽ phải là một viên tướng, cho một đại tá? Nava trả lời: cả tôi lẫn Cônhi đều không trông lon mà xét người nên cũng chẳng sùng bái gì lâm mấy ngôi sao cấp tướng. Tôi khẳng định: trong số các chỉ huy được lựa chọn, không ai có thể làm giỏi hơn Đờ Cát ?".

Một nhân vật thứ hai giữ vai trò quan trọng tại tập đoàn cứ điểm là Lănggơle. Sau cuộn chiến, nhiều người nói Lănggơle mới thực sự là người chỉ huy ở Điện Biên Phủ, tuy về chức vụ, ông ta chỉ là phó của Đờ Cát. Lănggơle được coi là dũng cảm và quyết đoán trong chỉ huy, đã cùng với binh đoàn không vận số 2 của mình nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. Hai nhân vật này đều là những sĩ quan chuyên nghiệp khá điển hình trong quân đội Pháp, nhưng lại có những xuất xứ và cá tính trái ngược nhau.

ĐỜ Cát thuộc một dòng họ có quá trình binh nghiệp lâu đời, ông cha đã nhiều người làm tướng, có người làm tới thống chế, bộ trưởng hải quân. Lănggơle chỉ là một người dân của xứ Brơtanhơ (Bretagne) nghèo nàn ở miền tây nước Pháp. Nhưng Đờ Cát lại xuất thân từ một lính ky binh thực thụ, sau đó được đưa đi đào tạo thành sĩ quan Lănggơle trái lại, là một sĩ quan được đào tạo cơ bản từ đầu tại trường quân sự Saint Cyr nổi tiếng. Đờ Cát luôn luôn tỏ ra nhẹ nhàng, lịch thiệp, sống cách biệt với cấp dưới. Lănggơle thính sống cô độc, nói năng cục cằn, hay cáu kỉnh, nhưng lại rất gắn bó với binh lính.

Bigia (Marcel Mauricc Bigeard), chỉ huy tiểu đoàn dù thuộc địa số 6, có lẽ

là nhân vật tiêu biểu nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Bigia nổi tiếng là một viên chỉ huy bất trị, hay cãi khi cấp trên ra mệnh lệnh không hợp ý mình, nhưng lại biết ứng phó khi gặp khó khăn trong chiến đấu. Bigia thường nói với binh linh:
"Hãy tập nhìn thẳng vào cái chết. Người ta sinh ra anh để mà chết. Hãy đi đến nơi cái chết đang chờl. Nhiều bạn bè không chịu được Bigia, nhưng y lại được binh lính mến phục. Bigia nhanh chóng trở thành chỉ huy phó của khu trung tâm tập đoàn cứ điểm. Bigia và tiểu đoàn dù 6 không xa lạ với bộ đội ta. Ở Nghĩa Lộ trong chiến dịch Tây Bầe, trung đoàn 165 đã đánh đuổi tiểu đoàn này đến bờ sông Đà, sau đó nó phải trở về Hà Nội để củng cố. Bigia là nhân vật nhl u lấn trực tiếp chạm trán với bộ đội ta ở Điện Biên Phủ trong những trận phản kích quyết liệt. Một thời gian sau Điện Biên Phủ, Bigia trở thành bộ trưởng Quốc phòng Pháp.
Cả ba viên sĩ quan này đều tới Đông Dương rất sớm.
Đờ Cát có mặt từ năm 1946, chỉ huy một đơn vị cơ giới nhẹ, co tiếng là sục sạo giỏi. Lănggơle đã chiến đấu với vệ quc đoàn và tự vệ trên đường phố Hà Nội mùa Đông năm 1946, đã ở biên giới Việt - Trung, Trung Bộ, Thượng Lào. Bigia tới Sài Gòn từ thời tướng Lơeléc, tháng 10 năm 1945, và suốt tám năm chưa hề rời chiến trường. Bi gia đã dành nhiều thời gian tìm hiểu cánh đánh của ta. Sau khi nhận chức ngày 8 tháng 12 năm 1953, Đờ Cát đã bật tay vào việc, xây dựng công trình phòng ngự lâu dài, và yêu cầu nâng quân số tập đoàn cứ điểm lên 12 tiểu đoàn gồm những đơn vị co chất lượng. Cônhi đã nhanh chóng đáp ứng yêu cầu này Trừ 2 tiểu đoàn bộ binh Thái và 1 tiểu đoàn dù ngụy là người bản xứ, do những sĩ quan Pháp chỉ huy, số còn lại đều là những đơn vị âu Phi được lựa chọn trong các binh .đoàn cơ động, gồm 5 tiểu đoàn bộ binh và dù lê dương, 4 tiểu đoàn Bắc Phi. Tất cả đều là những đơn vị. có truyền thống lâu đời hoặc đã được thử thách nhiều trong chiến đấu và có chỉ huy tốt.

Tiểu đoàn 1 và tiểu đoàn 3 của bán lữ đoàn lê dương thứ 13 (13è DBLE) được coi là một trong những đơn vị huyền thoại của quân đội Pháp, chưa hề thua trận kể cả những ngày đen tối trong đại chiến thế giới lần thứ hai.
Bộ đội ta đã từng chạm trán với bán lữ đoàn này trong chiến dịch HOÀ Bình và những trận càn quét lớn ở đồng bằng Bắc Bộ. Tiểu đoàn 1 trung đoàn bộ binh lê đương số 2 (112 REI), tiêu đoàn 3 trung đoàn bộ binh lê dương số 3 (313 BEI) là những tiểu đoàn mạnh gồm phần lớn binh linh người Đức nhưng cũng có cả người ý, người Tây Ban Nha, người Nam Tư. Tiểu đoàn dù lê dương số 1, tiểu đoàn dù xưng kích số 8 thuộc binh chúng con cưng mà người Pháp rất tự hào, vẫn được dùng để quyết định chiến trường. Chúng được chọn làm lực lượng phản kích của tập đoàn cứ điểm. .
Các đơn vị lê dương vốn được coi là nòng cốt của quân đội viễn chinh. Tiểu đoàn 2 trung đoàn bộ binh Angiêri số 1 (2/1 RTA), tiểu đoàn 3 trung đoàn bộ binh Angiêri số 3 (3/3 RTA), tiểu đoàn 5 trung đoàn bộ binh Angiêri số 7 (5/7 RTA), tiểu đoàn 1 trung đoàn bộ binh Marốc số 4 là những đơn vị tin cậy từng tham gia những trận đánh ở Nam Bộ, Trung Bộ, đồng bằng Bắc Bộ và ở Lào. Tiểu đoàn Thái số 2 (BT 2), tiêu đoàn Thái số 3 (BT 3) là những lực lượng đã được thử thách tại Nghĩa LỘ và Nà Sản.
Xuất thân từ pháo binh, Cônhi rất coi trọng hỏa lực.
Từ thời Napôlêông, nước Pháp đã tự hào về pháo binh. Người ta quyết định chọn cho Đờ Cát một viên phó chỉ huy đặc trách pháo binh. Đó là đại tá Pirốt (Charles Piroth). Pirốt đã mất cánh tay trái trong một trận đánh tại Ý năm 1943, và vẫn được giữ lại trong quân đội vì những kinh nghiệm chuyên môn giỏi của mình. Theo ý kiến của Công, chàng pháo thủ Pirốt là sự bổ sung tuyệt vời cho những ky sĩ Đờ Cát.
Những đơn vị pháo binh giỏi được điều lên Điện Biên Phủ. Đó là tiểu đoàn 3 trung đoàn pháo thuộc địa thứ 10 (3110è RAC), một đơn vị pháo phối thuộc với bán lữ đoàn lê dương thứ 13. Tiểu đoàn thứ hai thuộc trung đoàn

pháo thuộc địa thứ tư (4è RAC), trung đoàn pháo kỳ cựu nhất của Pháp ở châu á, đã có mặt tại Bắc Kỳ từ những năm 1883-1885 và trong- cuộc xâm lăng vào Trung Quốc năm 1890 ở Thiên Tân, Bắc Bình. Trọng pháo 155, loại pháo lớn nhất của quân đội Pháp tại Đông Dương, được đưa lên Điện Biên Phủ. Ngoài hai tiểu đoàn pháo rất đáng tin cậy, còn có ba đại đội cối hạng nặng 120, mặc dù bắn không xa và không thật chính xác, nhưng với cách bắn cầu vồng co thể phá hoại các giao thông hào của đối phương. Loại pháo này được trang bị cho các trung tâm đề kháng trọng yếu.

Theo cách đánh giá của phương Tây thì khu trung tâm tập đoàn cứ điểm chỉ rộng khoảng .2,5 kilômét vuông đã có tới 12 khẩu 105, 4 khẩu 155, 24 khẩu cối 120 và 81 và một số dự trữ đạn dược đồ sộ (tương đương từ 6 đến 9 cơ số đạn trước trận đánh) là quá mạnh.

MỘT điều chúng ta còn ít chú ý là ngay từ đầu bộ chỉ huy Pháp đã không coi căn cứ bộ binh - không quân Điện Biên Phủ là một điểm ngăn chặn đơn thuần; quân Pháp không phòng ngự một cách bị động chờ bộ đội ta tới tiến công. Mười ngày sau khi nhảy dù xuống Mường Thanh, ngày 30 tháng 11 năm 1953, Cônhi chỉ thị cho binh đoàn đồn trú phải tiến hành ngay những cuộc hành binh thọc sâu vào phía sau đối phương, bắt liên lạc với những đơn vị biệt kích tại Tây Bắc, hỗ trợ cho lực lượng này đẩy mạnh các hoạt động quấy rối. Pháp chủ trương đưa cuộc chiến vào hậu phương ta để bảo vệ cho khu vực mới chiếm đóng.

Bécna Phôn đã ghi lại một cách khá đầy đủ những hoạt động giải tỏa của Đờ Cát trong thời gian này. Đầu tháng 12 năm 1954, tiểu đoàn dù xung kích số 8 do Tua rê chỉ huy, được tăng cường một đại đội ngụy Thái tiến lên phía bậc. Chúng hành quân hai ngày lên tới Mường Pồn và dãy núi Pha Thông không gặp trở ngại.

Trong khi đó, tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 của Xukê (Souquet) và một bộ phận của tiểu đoàn 2 trung đoàn dù tiêm kích số 1 (211 RCP) của Brêsinhắc

(Bréchignac) tiến thẳng theo đường 41 về .phía đông. Những tên lính dù đi nghênh ngang, không đề phòng gì nhiều vì chúng tin là chưa đơn vị nào của ta kịp có mặt ở vùng này. Ra khỏi Mường Thanh chưa đầy 5 kilômét, bất thần một loạt đạn súng cối và lựu đạn giáng xuống giữa đội hình đại đội 1. Chỉ trong ít phút trung đội đi đấu bị loại khỏi vòng chiến đấu. Tiếp đó là những đợt xung phong liên tiếp của bộ đội ta. Đôi bên chiến đấu giáp lá cà bằng lưỡi lê dao găm, lựu đạn. Nhờ co nhưng loạt đạn pháo từ Mường Thanh, đại đội 1 thoát khỏi bị tiêu diệt 14 lính dù chết, 26 người khác bị thương nam la liệt trên mặt đất.

Cuối cùng, quân địch phát hiện ra kẻ gieo tai họa là tiểu đoàn 888 của trung đoàn 176 đại đoàn 316. Cônhi tới xem xét, quyết định lập ngay một cứ điểm trên mỏm 506 bên đường 41, phía tây bản Him Lam 300 mét.

Những ngày tiếp theo, những cuộc hành binh khác lại tiếp tục với quân số lớn hơn. Nhưng chúng vẫn rơi vào những trận địa phục kích của ta, buộc phải rút lui sau khi binh đoàn biệt kích không vận hỗn hợp của Tây Bắc từ Lai Châu rút chạy về Điện Biên Phủ bị tiêu diệt, Đờ Cát quyết định phải bắt liên lạc với lực lượng của Crevơcơ từ Lào tiến sang. Cánh quân này bị những đơn vị của trung đoàn độc lập 148 chặn đánh đã dừng lại ở Sốp Nạo.

Ngày 21 tháng 12 năm 1953, binh đoàn không vận số 2, do chính Lănggơle chỉ huy, tiến về phía tây Điện Biên Phủ. Tới Mường Khoa, lực lượng này chạm phải tiểu đoàn 920 của 148. Cuộc chiến đấu diễn ra suốt ngày. . Và nó còn tiếp diễn gay gắt hơn trên đường đi.

Ngày 23 tháng 12, hai cánh quân của Lănggơle và Crevơcơ gặp nhau tại Sốp Nạo sau đó, Lănggơle quay về Điện Biên Phủ. Sợ vấp trung đoàn 148 một lần nữa, Lănggơle phải mở một con đường mới xuyên rừng. Để giữ bí mật, máy bay không thả dù tiếp tế dọn đường.

Mặc dù đã vứt bỏ lại tất cả những trang bị nặng, binh lính vẫn phai trải qua một cuộc hành quân cực kỳ bi đát vừa đói vừa khát, chui lủi giữa rừng sâu

rậm rịt, đầy muỗi vắt. Ngày 26 tháng 12, cả bọn reo lên khi nhìn thấy Điện Biên Phủ. Nhưng vẫn chưa kết thúc. Một phát súng lẻ loi không biết từ đâu xuất hiện, quật ngã vĩnh viễn một tên lính dù... Lănggơle rút ra kết luận: không thể có ảo tưởng thiết lập quan hệ thường xuyên giữa vùng rừng núi cực kỳ hiểm trở với bất cứ một vị trí nào ở gần nhất trên đất Lảo. Chiến thuật thọc sâu vào hậu phương ta đã chấm dứt với cuộc hành binh sang Thượng Lào của Lănggơle.

Đờ Cát vẫn trung thành với chủ trương đẩy những hoạt động của bộ đội ta ra xa tập đoàn cứ điểm chừng nào hay chừng ấy, chuyển sang những cuộc hành binh tuần tiễu ở phạm vi hạn chế chung quanh Mường Thanh nhằm phát hiện sự hiện diện của quân ta, những vị tri trú quân, đặc biệt là những trận địa pháo.

Cuối tháng Mười hai có những dấu hiệu đối phương đã tiến đến quá gần. Ngày 28, viên trung tá tham mưu trưởng của tập đoàn cứ điểm chết vì một tràng đạn tiểu liên cách Bản Kéo vài trăm mét. Ngày 29, tiểu đoàn 3 của bán lữ đoàn lê dương thứ 13 vừa ra khỏi bản Him Lam đã bị hỏa lực của ta chặn lại. Cùng lúc, một tiểu đoàn bộ binh Bắc Phi từ Hồng Cúm đi ra khỏi khu trung tâm đề khảng vài kilômét cũng vấp phải một trận địa của ta.

Đờ Cát biết mình đã bị đối phương bao vây khá chặt, cần gấp rút chuẩn bị cho trận đánh phòng ngự, và phải tiến hành ngay những cuộc hành binh giải tỏa.

Ngày 31 tháng 1 năm 1954, lần đầu đường băng sân bay và những cứ điểm ở êlian vả đôminích bị oanh tạc bằng những trái đạn sơn pháo 75. Một máy bay nằm trên đường băng bị trùng đạn. Quân địch phát hiện có ít nhất hai trận địa pháo nằm trên những cao điểm ở ngay bên trong thung lũng. Tiểu đoàn Angiêri số 5 và tiểu đoàn ngụy Thái số 3 đượm lệnh xuất phát từ Gabơrien tiến về cao điểm 633, nằm cách đồi Độc lập không đầy 1 kilômêt về phía bắc.

Quân địch bị đặt trước hai luồng đạn liên thanh bân chéo cánh sẻ của những lực lượng ẩn náu ngụy trang rất ky buột phải lùi xuống. Buổi sáng địch mở liên tiếp nam đợt tiến công nhưng đều thất bại. Chúng gọi pháo bắn và máy bay thả bom xuống trận địa của ta. Buổi chiều, quân địch lại mở tiếp hai đợt tiến công. Tại đây ta chỉ có một trung đội của đại đội 915 thuộc tiểu đoàn 542 trung đoàn 165 (312), với 27 người do trung đội trưởng Trần ĐỘ chỉ huy. Mặc dù chưa có nhiều kinh nghiệm đánh phòng ngự, nhưng với quyết tâm không để quân địch lọt vào khu vực trận địa pháo và sở chỉ huy trung đoàn ở gần đó, nhiều chiến sĩ đã bị thương vẫn tiếp tục chiến đấu đánh lui quân địch. Buổi chiều chúng phải rút lui với những thiệt hại nặng nề. Trung đội được Bộ chỉ huy chiến dịch tặng huân chương. Cao điểm 633 từ đó được gọi là đồi 75.

Ngày hôm sau, tiểu đoàn dù lê dương số 1 tiến về phía đông Mường Thanh, tới dãy cao điểm nằm cách tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ 5 kilômét. Chúng tiến lên cao điểm 781, một trong những trái đồi được bộ đội ta đặt tên là Đồi Xanh vì màu co cây xanh mướt. Chúng vấp phải trận địa phòng ngự của đại đội 925 tiểu đoàn 255 trung đoàn 174 (316). Hỏa lực mạnh của ta làm cho đại đội đi đầu chết và bị thương một số tên phải lùi xuống địch dùng pháo 105 và cối 120 ly bắn dồn d.ập, và cho một đại đội men theo sườn phía nam tiến lên đỉnh đồi. Ở đây có trận địa một tiểu đội do tiểu đội trưởng Đinh Văn Niết chỉ huy. Tiểu đội dùng tiểu liên và súng trường chống cự với quân địch. Những tên lính dù đầu tiên tới gần mép hào bị tiểu liên của Niết bắn gục. Số đi sau dính lựu đạn của tiểu đội. Tuy nhiều tên bị thương vong, nhưng thấy lực lượng ta ít, địch tiếp tục từ hai phía xông lên. Trong lúc trận địa có thể bị mất, Hoàng Văn Nô, một chiến sĩ người Nùng mới hai mươi tuổi nhảy khỏi giao thông hào dùng lưỡi lê đâm chết một tên địch, và đâm tiếp một tên khác. Hành động của NÔ cổ vũ cả tiểu đội. Tất cả các chiến sĩ khác cùng nhảy vọt ra khỏi hào lao vào quân địch với những

chắc lưỡi lê tuốt trần. Hoảng sợ trước lối đánh quyết liệt của ta, địch quay đầu tháo chạy. Tiểu đội Niết đuổi theo. Hoàng Văn NÔ lần thứ năm lao tới một tên địch to lớn gấp rưỡi mình. Một tên chạy phía trước ngoái lại nhả một băng tiểu liên ngăn chặn những người truy đuổi. NÔ ngã xuống với thiếc lưỡi lê đã cắm sâu vào ngực tên địch khi trận đánh đã kết thúc.
Trong trận này, một tiểu đội của ta đã đánh lui một đại đội địch. Chúng bỏ lại trên Đồi Xanh gần hai chục xác chết. Ta đã bắt địch phải chịu đựng cái chết mà không sợ nhất: chết vì lưỡi lê ! Chiến sĩ Hoàng Văn NÔ được Bộ chỉ huy chiến dịch truy tặng danh hiệu duy nhất trong chiến tranh: "Dũng sĩ đâm lê".
Quân địch đã phát hiện ra pháo ta không nằm ở sườn núi phía sau như dự đoán, mà nằm một cách thách thức ở sườn núi đối diện với Điện Biên Phủ, trực tiếp đe dọa nhiều cứ điểm bằng đạn bắn thẳng. Những khẩu pháo này đã được ngụy trang rất kỹ. Những trận phản pháo cũng như các loại máy bay B.26, Bearcat đã tỏ ra bất lực trong việc loại trừ chúng. Bộ chỉ huy Pháp trao nhiệm vụ cho tất cả các đơn vị tiến hành những cuộc hành binh trinh sát phải làm bằng được việc này.
Ngày 6 tháng 2 năm 1954, Lăngơle chỉ huy một lực lượng gồm binh đoàn không vận số 2, tiểu đoàn Thái số 2, tiểu đoàn bộ binh Ma rốc số 1, một đơn vị lê dương súng phun lửa và một tnmg đội công binh mang theo rất nhiễu chất nổ, tiếp tục mở cuộc tiến công lên cao điểm 781.
Địch tiến quân rất thận trọng. Chúng đi theo đường 41 về phía đông, tới bản Him Lam, bố trí tiểu đoàn dù lê dương 1 ở đây làm lực lượng dự bị và bảo đảm đường rút lui, rồi cho toàn bộ lực lượng vòng lại theo hướng đông nam mở cuộc tiến công. Chúng không gặp trở ngại gì dọc đường. 11 giờ 15, tiểu đoàn Ma rốc đi mở đường lên gần tới đỉnh đồi cháy, nằm trước cao điểm 781, báo cáo Về Vẫn không thấy bóng dáng Việt Minh. Chúng thưa biết đã tới gần trận địa của tiểu đoàn 439 trung đoàn 98 (316). Tiểu đội tiền tiêu

chờ những tên lính Ma rốc đến cách 30 mét mới bất thần nổ súng. Mười tên địch bỏ xác tại chỗ. Tiểu cuội tiếp tục đánh lui hai đợt xung phong nữa của địch rồi mới rút về trận địa chính trên cao điểm. 13 giờ, đại đội 3 và đại đội 4 Marốc bị tiến công. 13 giờ 45, đến lượt tiểu đoàn Thái. Các đơn vị này bị đóng đinh tại chỗ. Riêng đại đội Ma rốc số 1, nhiều lần liều chết vượt qua những luồng đạn súng máy dày đặc xông lên cao điểm 781. Nhưng phòng bị liên tiếp đánh lui. 16 giờ 30, Lănggơle phải ra "lệnh rút lui về Him Lam. Cả đoàn quân kiệt sức khi trở lại vị trí.

Theo báo cáo của tiểu đoàn 439 thì ngày hôm đó ta diệt được hơn 60 tên địch. Nhật ký hành quân trong ngày của Pháp ghi cụ thể hơn: "93 người chết, trong đó có 3 sĩ quan và 12 hạ sĩ quan. Riêng tiểu đoàn Ma rốc chết 1 người, bị thương 50 người, trong đó có những người bị trúng đạn pháo của Pháp bắn yểm hộ quá gần, mất tích 5 người. Đại úy Phaxti (Faisti) bị thương và chết ngay 11 tháng 21".

Những cuộc không vận tăng viện cấp tốc cho Thượng Lào đã thu hút hầu hết khả năng của không quân vận tải. Số lượng đồ tiếp tế hàng ngày cho Điện Biên Phủ giảm sút ghê gớm. Đờ Cát dăn dỗi với Cônhi là với tình hình đạn dược, lương thực như hiện nay, cấn đình hoãn những cuộc tiến công thăm dò ra vùng phụ cận tập đoàn cứ điểm. Cônhi coi đó là điều không thể chấp nhận. Nava không biết giải quyết ra sao. Ngày 2 tháng 2 năm 1954, Nava gợi ý Cônhi nên rút quân số của tập đoàn cứ điểm từ 12 xuống 9, thậm chí 6 tiểu đoàn.

Cônhi kịch liệt phản đối, với lý do dù 308 đã sang Lào nhưng ở Điện Biên Phủ đối phương vẫn còn một số lực lượng gấp đôi quân đồn trú, những hoạt động giải tỏa trong thời gian qua của Đờ Cát ra vùng chung quanh đều bị chặn đứng. Cônhi cho rằng nếu muốn giảm bớt lực lượng quân đồn trú thì tốt hơn cả là rút hết khỏi thung lũng Mường Thanh ! . .

Đờ Cát một mặt ra sức củng cố trận địa phòng ngự, một mặt tiếp tục huy

động lực lượng bộ binh, có pháo binh và xe tăng yểm hộ, tiến hành liên tiếp những cuộc hành bỉnh trinh sát ra vùng chung quanh cố tìm cách loại trừ những 1 khẩu sơn pháo đã xuất hiện.
Về phía chúng ta, điều quan trọng là phải giữ bí mật công tác xây dựng trận địa đang khẩn trương triển khai không xa quân địch, đồng thời sẵn sàng đánh địch nếu chúng rút lui Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định chỉ sử dụng những đơn vị nhỏ, lợi dụng địa hình, địa vật và công sự, kiên quyết đẩy lùi những cuộc tiến công.
Đại đoàn 316 đã biến khu vực Đồi Xanh gồm nhiều cao điểm 781, 754, 518, 502... thành một bức thành ngăn cảnh đồng Mường Thanh với dãy núi Tà Lũng ở phía trong, nơi bộ đội ta đang triển khai xây dựng trận địa.
Các đơn vị phòng ngự rút kinh nghiệm những trận đầu tiên, xây dựng trận địa theo thế liên hoàn, củng cố công sự chắc chắn có mái chc chống lại pháo địch. Về mặt chiến thuật không dàn mỏng lực lượng, chỉ để một bộ phận phòng ngự ở phía trước kết hợp với lực lượng cơ động mạnh sẵn sàng phản kích. .
Ngày 11 tháng 2, Lăngơle tung ra một cuộc hành binh nhằm mục đích quét sạch tuyến cao điểm "ở phía đông, nơi bị nghi là có những trận địa pháo binh và cao xạ của ta. Lực lượng gồm ban tham mưu của binh đoàn không vận số 2, tiểu đoàn dù lê dương số 1, tiểu đoàn 3 trung đoàn lê dương số 3, tiểu đoàn 3 trung đoàn Angiêri số 3, hai trung đội xe tăng, một bộ phận công binh, một đại đội của tiểu đoàn dù xung kích số 8 và một đại đội ngụy. Tiểu đoàn bộ binh Angiêri sô 3 đi theo đường 41 vòng về phía con đường mòn ở phía đông chiếm cao điểm 477 và tiến đến cao điểm 781. Tiểu đoàn lê dương dù 1 chiếm cao điểm 670 để có thể tiến sang cao điểm 781 tiếp theo tiểu đoàn Angiêri số 3. Tiểu đoàn 3 lê dương tiến lên cao điểm 700.
ở các hướng quân Pháp đều bị chặn đánh bằng những hỏa lực rất mạnh hoặc những trận phản kích tạt sườn. Bản tổng kết của Pháp trong ngày 11 tháng

2:
"Phía Pháp: chết 5, bị thương 40, mất một khẩu súng; phía Việt Minh: chết 2".
Ngày 12, lúc 7 giờ, cuộc hành binh tiếp tục với những chiến xa mở đường. Một mũi tiến công hướng lên phía đông bắc nhắm vào trận địa phòng ngự của 312.
Sự yểm trợ của những máy bay ném bom B.26 đã cổ vũ tinh thần của đoàn quân. 10 giờ, đại đội 2 Angiêri tới được sườn phía đông cao điểm 674, nhưng nó đã bị chặn đứng tại chỗ cho tới buổi chiều. Mặc dù bị pháo bắn phá rất dữ dội, đối phương vẫn trụ vững trong những công sự trên đồi 674 ngăn chặn có hiệu quả mọi đợt tiến công. 15 binh lính chết và bị thương. 16 giờ, tiểu đoàn 3 Angiêri đóng ở bản Khe Chít được lệnh đưa đại đội 10 đi đón những lực lượng tham chiến quay về...
Trong thực tế, ngày hôm đó trên cao điểm cao 674 ta chỉ có một tiểu đội do đồng chí Mai chỉ huy cùng với năm chiến sĩ quân báo của trung đoàn 141. Họ đã đánh lui bốn đợt xung phong của quân địch.
Theo Bécna Phận thì từ ngày 6 tháng 12 năm 1953 đến 13 tháng 3 năm 1954, Đờ Cát đã huy động già nửa lực lượng của tập đoàn cứ điểm vào những cuộc hành binh giải tỏa.
Tác giả viết: "Chiều ngày 5 tháng 2 năm 1954, tại sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm cũng như ở Hà Nội, người ta tiến hành một bản thống kê nặng nề. Theo những bản kê mới nhất từ Điện Biên Phủ gửi về, thiệt hại của binh đoàn đồn trú từ 20 tháng 11 đến 15 tháng 2 đã lên tổng số 32 sĩ quan, 96 hạ sĩ quan và 836 binh lính, tương đương với 10% số sĩ quan và hạ sĩ quan và 8% binh lính ở thung lũng.
Nói cách khác, số tổn thất của người Pháp tương đương với một tiểu đoàn bộ binh nhưng số cán bộ là của hai tiểu đoàn. Trong tổng số này còn chưa tính đến số thiệt hại của các đơn vị trong cuộc hành binh “Pollux".

Người Pháp đã thất bại trong chủ trương đưa cuộc chiến ở Tây Bắc vào sâu trong hậu phương ta và đẩy nó ra xa tập đoàn cứ điểm. Nava đã thú nhận trong cuốn hồi ký của mình: "Trong thời gian này, đại tá Đờ Cát thực hành những trận chiến đấu mạnh mẽ có tính thăm dò xung quanh Điện Biên Phủ. Ở khắp nơi, quân Pháp đều vấp phải những đơn vị bộ đội vững vàng và phòng ngự rất giỏi của địch. Chúng ta bị thiệt hại khá nặng nề. Rõ ràng là vòng vây chung quanh tập đoàn cứ điểm không hề bị rạn nứt".

Từ thắng lợi của những Phân đội nhỏ và rất nhỏ của ta trong chiến đấu phòng ngự có công sự ở vùng rừng núi chống lại quân địch đông hun gấp bội, có thể dự đoán trước khó khăn trong những trận đánh vào các cao điểm của địch sau này. Tuy nhiên, từ cuối tháng Hai, con nhím Điện Biên Phủ đã sấn sàng đi vào trận đánh quyết định.

Điện Biên Phủ đã thực sự trở thành một tập đoàn cứ điểm khổng lồ. Màu xanh của cây cỏ, đồng lúa đã hoàn toàn biến mất nhường chỗ cho màu đỏ sậm nhức nhối pha với màu chì dữ dội của đất và dây thép gai, nhung nhúc những hầm hào, ụ súng chuẩn bị khạc lửa. Những con đường mới xuất hiện, trên đó hàng ngàn con người, xe vận tải, xe tăng, xe ủi đất luôn luôn qua lại làm vẩn lên những đám bụi mầu hồng. Những trung tâm đề kháng có bãi mìn bao quanh, gồm mìn "cổ điển", mìn "nhảy" sẵn sàng tiêu diệt những đợt xung phong của bộ binh khi họ vừa chạm tới hàng rào. Hơn thế, công binh đã chôn giấu bên sườn núi dựng đứng những thùng đựng bốn mươi lít "nagel", khi chảy ra sẽ thành những làn sóng lửa biến những người tiến công thành bó đuốc sống. Những vị trí chủ yếu đều được trang bị súng có kính ngắm điện tử (fusils à lunette électronique) có thể phát hiện kẻ địch đang tiến gần trong cả những đêm trời tối đen. Binh đoàn đồn trú vẫn tin rằng sức mạnh của con nhím Điện Biên Phủ cùng với sức mạnh không quân Pháp, những tàu sân bay Mỹ trên biển Đông, sẽ phát huy toàn bộ hiệu lực tàn phá khi những người lính Việt Minh bé nhỏ ẩn náu trong rừng xanh bắt

đầu xuất hiện. .
Nava và Cônhi không ngừng có mặt ở Điện Biên Phủ. Từ sau khi mở cuộc hành binh Caxto, Nava đã lên Điện Biên Phủ 9 lần, Cônhi 11 lần. Người ta nói rất hiếm có một vị trí nằm sâu trong trận tuyến của đối phương lại thu hút sự chú ý của nhiều nhân vật dân sự và quân sự quan trọng đến như vậy Từ tháng 1 năm 1954, cuộc thăm viếng Điện Biên Phủ bát đấu. Khi thì Nava, khi thì Cônhi, có lúc cả hai người phải tháp tùng khách. Đó là Bộ trưởng Quốc phòng Plêven (Pléven), Bộ trưởng các quốc gia liên kết Mác Giảckê, Bộ trưởng Chiến tranh Đờ Sơvinhê (De Che igné), Tổng tham mưu trưởng Êly... và các tham mưu trưởng Lục quân, Không quân, Hải quân... Không chỉ có người Pháp. Trong số khách nước ngoài, thì người Mỹ có mặt sớm nhất. Đó là trung tướng Tơrapnen (Trafnell). Ông ta đến ngày. 14 tháng 1 năm 1954, là nhân vật thứ ba tới thăm Điện Biên Phủ. Điều đó nói lên sự quan tâm của Mỹ đối với Điện Biên Phủ không kém gì Pháp. Ngày 2 tháng 3, một nhân vật Mỹ quan trọng có mặt: đó là đại tướng Ô đanien, chỉ huy lực lượng bộ binh Mỹ ở Thái Bình Dương, cũng là người cầm đầu phái đoàn viện trợ quân sự Mỹ ở Đông Dương. Tổng thống Mỹ Aixenhao đã nhận được từ Ô đanien những lời báo cáo ấm lòng.
Còn có cả những quan chức người Anh: Sác Lôoen (Charles Loewen), Tư lệnh - quân đội Anh - ấn ở Viễn Đông, Mắc đônan (Mc Donald), Tổng cao ủy Đông Nam Á Xia Xtiuớt (Sir Stewart cố vấn. Mắc đônan. tới Điện Biên Phủ ngày 6 tháng 3 khi đường băng sân bay đã bị đc dọa. Người Anh muốn tỏ ra không thờ Ơ với cục diện Điện Biên Phủ.
Đờ Cát biết cách đón tiếp khách. Hàng rào danh dự tại sân bay là những" người lmh Ma rốc quấn khăn tràng toát lạ mắt. Đờ Cát tự mình lái xe đưa khách đi thăm những trung tâm đề kháng ngoại vi, thường là Bêatơrixơ, nơi có những người lmh lê dương của bản lữ đoàn lê dương thứ 13 lừng danh. Khách được mời chứng kiến một vài hình ảnh của Điện Biên Phủ trong

chiến đấu: khi là sự thao tác thành thạo của những pháo thủ Angiêri tại một trận địa pháo, khi là một cuộc tuần tra của một đơn vị lê dương dù, khi là sự khởi động những chiếc xe tăng M.24 Mỹ mới ra lò...

Niềm tin vào chiến thắng ở phương Tây được nhân lên qua những chuyến thăm viếng, thực sự là những lần kiểm tra. Dường như muốn làm dịu sự lạc quan quá sớm này, ngày 2 tháng 3, trong một cuộc họp kín tại Sài Gòn, tướng Băng đã lưu ý cấp trên của mình là Plêven và Đờ Sơvinhê không nên có "ảo tưởng thuần túy" Điện Biên Phủ là nơi tiêu diệt quân đoàn tác chiến Việt Minh trong nay mai, vì từ nay tới 15 tháng 4, tập đoàn cứ điểm sẽ trở thành một đấm lầy bị những trận mưa do gió mùa nhấn chìm. Mối bận tâm của người Pháp lúc này chỉ là lúc nào con nhím Điện Biên Phủ sẽ nghiền nát được đội quân chủ lực của đối phương !

Cuộc kiểm tra của Ô đanien mở đầu cho hàng loạt cuộc kiểm tra khác của nhiều sĩ quan Mỹ. Một sĩ quan không quân và hai sĩ quan bộ binh Mỹ đã ở ngay tại Điện Biên Phủ cho tới khi trận đánh bắt đầu. Đại úy phi công Rôbớc Loi (Robert M. Lloyd) nhận nhiệm vụ của không lực Thái Bình Dương nghiên cứu ảnh hưởng pháo cao xạ Việt Minh đối với không quân Pháp. Hai trung tá Unơ (M. Wohner) và Ria Hiu (Richard F.Hill) theo dõi việc chuẩn bị chiến đấu ở đồn tiền tiêu Bêatơrixơ. Từ đầu tháng 3 năm 1954, sau cuộc viếng thăm của những nhân vật cao cấp là cuộc viếng thăm của các chuyên gia cấp dưới nhằm hoàn tất việc chuẩn bị đối phó với trận đánh sắp bắt đầu.

Sau này, qua các sách báo phương Tây, xuất hiện nhiều lời chê bai đề cập tới những thiếu sót của công trình phòng ngự Điện Biên Phủ, nhưng trước khi trận đánh nổ ra thì chỉ có những lời khích lệ. Nhiều người gọi Điện Biên Phủ là Vécđoong (Verdun) của Pháp trong chiến tranh Đông Dương. Chính Na va đã viết: "Chưa có một quan chức dân sự hoặc quân sự nào đến thăm (bộ trưởng Pháp và nước ngoài, những tham mưu trưởng của Pháp, những

tướng lĩnh Mỹ) mà không kinh ngạc trước sự hùng mạnh của nó cũng như không bày tỏ với tôi tình cảm của họ".

Chương 7
THẾ TRẬN HÌNH THÀNH

NGAY sau khi thấp thuận đề nghị thay đổi phương châm tác chiến ở Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị đã ra chỉ thị "Toàn Đảng, toàn dân tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến,. Việc huy động toàn bộ sức người, sức của ở hậu phương phục vụ cho tiền tuyến mang một quy mô mới. Hoạt động chiến đấu của ta lần này trên khai trên một phạm vi rộng lớn hầu khắp các chiến trường Đông Dương. Những kinh nghiệm về công tác hậu cần chiến dịch được rút ra sau mỗi mùa khô từ khi bộ đội ta bắt đầu đánh lớn cuối năm 1950, đều được vận dụng trong Đông Xuân 1953-1954.

Hội đồng Cung cấp mặt trận thành lập ở trung ương do anh Phạm Văn Đồng làm chủ tịch, anh Nguyễn Văn Trân, Tổng thanh tra Chính phủ, làm phó thủ tịch. Không riêng ở trung ương mà các địa phương cũng thành lập Hội đồng Cung cấp mặt trận của liên khu, của tỉnh do đồng chí chủ tịch Uy ban hành chính kháng chiến trực tiếp chịu trách nhiệm. Cônhi tác hậu cần chiến dịch lần đầu được phân thành hai tuyến: tuyến hậu phương và tuyến chiến dịch. Tuyến hậu phương do Tổng cục Cưng cấp và Hội đồng cung cấp mặt trận trung ương, Liên khu Việt Bắc, Liên khu 3 và Liên khu 4 đảm nhiệm, chuyển hàng từ Việt Bắc tới Ba Khe, từ Liên khu 3, Liên khu 4 tới Suối Rút. Tuyến chiến dịch do Tổng cục Cung cấp tiền phương và hội đồng cung cấp mặt trận khu Tây Bắc chịu trách nhiệm, đưa hàng từ Ba Khe, Suối Rút lên Điện Biên Phủ. TỔ chức mới này cho phép bộ phận cung cấp tiễn phương tập trung toàn bộ sức lực lo công việc ở phía trước.

Ngay sau khi có nghị quyết, các đồng chí ở cơ quan trung ương chia nhau

đi các nơi. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh vào Thanh Hóa, tỉnh có tiềm năng nhất, bàn bạc với tỉnh ủy việc huy động nhân lực, vật lực phục vụ chiến dịch. Đồng chí Nguyễn Văn Trân lên Sơn La, nơi tiếp giáp giữa tuyến hậu phương và tuyến chiến dịch, trực tiếp chỉ đạo. Đồng chí Trần Lương, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, được cử làm chính ủy hậu cần chiến dịch. Trước đó, đồng chí Đặng Kim Giang, Phó chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp, đã được cử làm chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp tiền phương. Các cục trưởng của Tổng cục Cung cấp đều lên đường phục vụ chiến dịch. Mỗi người ngoài công việc chỉ đạo ngành chuyên môn của mình, còn được phân công phụ trách một tuyến hậu cần chiến dịch. Cục trưởng Vận tải Đinh Đức Thiên phụ trách công tác vận chuyển hàng đoạn đường 41 từ Sơn La lên Tuần Giáo. Cục phó Vận tải Vũ Văn Đôn chịu trách nhiệm việc vận chuyển từ Tuần Giáo đến Nà Tấu, kilômét 62. Cục trưởng Cục Quân nhu Nguyễn Thanh Bình vừa làm phó chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp tiền phương, vừa đặc trách công tác vận chuyển tại hỏa tuyến, từ kilômét 62 tới các đơn vị. Đồng chí Nguyễn Văn Nam, cục trưởng Cục Quân khí cùng đồng chí Bằng Giang, tư lệnh Quân khu Tây Bắc, bảo đảm tuyến vận chuyển trên sông Nậm Na.

Hơn 300 cán bộ đang làm công tác phát động quần chúng đấu tranh cải cách ruộng đất, được tăng cường cho công tác hậu cần mặt trận. Bộ máy hậu cần chiến dịch lên tới 3.200 người, dân công tuyến chiến dịch có lúc huy động hơn 30.000 người.

. Ở Tổng cục Cung cấp tại hậu phương, anh Trần Đăng Ninh mâc bệnh hiểm nghèo phải đi điều trị, suốt thời gian chiến dịch chỉ còn lại anh Trần Hữu Dực, Phó chủ nhiệm Tổng cục. Đêm đêm, anh Dực thường cùng cán bộ cán cơ quan giúp việc giao ban đôn đốc công tác đưa hàng ra tiền tuyến đến 2, 3 giờ sáng. Những đêm công việc gặp trục trặc, hầu hết cán bộ chủ chốt đều được cử ra mặt đường kiểm tra và giải quyết khó khăn tại chỗ. Có

lần Đèo Cà (Bắc Giang) bị máy bay đánh tắc nhiều ngày, từ cán bộ đến chiến sĩ, nhân viên văn phòng, y tá... đều được huy động đi sửa đường, ở cơ quan chỉ còn lại anh Dực và đồng chí thư ký giúp việc.

Sức sống của chế độ mới được thử thách. Cônhi tác chi viện tiền tuyến lần này chứng minh những thành tựu xây dựng qua tám năm kháng chiến. Hậu phương không chỉ đáp ứng tới mức cao nhất yêu cầu về người, về của cho tiền tuyến mà còn sẵn sàng chiến đấu để tự bảo vệ nếu địch đánh tới trong thời gian bộ đội đang ở mặt trận.

Nhân dân các tinh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình được phân công phục vụ cho những chiến dịch Trung, Hạ Lào. Riêng mặt trận này đã huy động tới 54.000 dân công, với gần hai triệu ngày công, trên hai ngàn xe đạp thồ và một ngàn rưỡi thuyền. Trên miền Bắc, Thanh Hóa trở thành tỉnh cung cấp chính cho chiến dịch.

Ban tham mưu chiến dịch dành nhiều thời gian làm việc với cơ quan cung cấp, xác định những yêu cầu mới về lương thực, đạn dược. Nhu cầu bảo đảm vật chất dự kiến ban đầu là 434 tấn đạn, 1.730 tấn gạo, 140 tấn muối, 465 tấn thực phẩm khô, lúc này đã tăng gấp ba ! Riêng về gạo, cần .tới trên 20.000 tấn. Rút kinh nghiệm chiến dịch trước, ta chủ trương tranh thủ tối đa việc huy động lương thực, thực phẩm tại địa phương, và sừ dụng phương tiện vận chuyển cơ giới.

Phần lớn Tây Bắc đã được giải phóng tử cuối năm 1952. Bốn cánh đồng Mường Thanh, Mường Lò, Mường Thanh Mường Tấc là những vựa lúa lớn. Ta dự định huy động tại Tây Bắc 6.000 tấn lương thực. Số lương thực này nếu đưa từ xa tới sẽ phải huy động nhiều gấp ba, bốn lần. Đồng bào các dân tộc vừa thu hoạch vụ mùa, sôi nổi hưởng ứng nộp chóc và đi dân công. Nhưng việc xay giã thóc thành gạo ở Tây Bắc lại thành một trở ngại lớn. Người dân miền núi xưa nay chỉ quen dùng cối nhỏ, giã chóc bằng sức nước suối, cả ngày mới được một cối gạo từ 3 đến 5 kilôgam ! Cơ quan hậu

cần chiến dịch phải tìm những người thợ giỏi ở miền xuôi hưởng dẫn cách đóng cối, sử dụng cả một đoàn dân công tỉnh Vĩnh Phúc cùng tham gia xay thóc, giã gạo với đồng bào địa phương.

Bộ tham mưu của quân đội viễn chinh đã tính toán khá chính xác khả năng vận chuyển tiếp tế của ta cho những chiến trường xa hậu phương. Trong chiến dịch Tây Bắc, lương thực từ hậu phương đưa ra mặt trận bằng dân công gánh bộ, tới nơi chi còn nộp kho được 8% ! So với chiến dịch Tây Bậc thì tuyến đường cung cấp lần này còn xa hơn nhiều.

Mấy năm qua ta đã thấy rõ vai trò của hạ tầng cơ sở, của những tuyến đường trong chiến tranh mỗi lần mở chiến dịch lớn. Chúng ta đã khôi phục và mở rộng 4.500 kilômét đường, trong đó có trên hai ngàn kilômét cho xe cơ giới Bắt đầu mở chiến dịch ta mới sửa những tuyến đường Tuân Giáo - Lai Châu, đoạn đường 41 Tuần Giáo - Điện Biên Phủ (sau này được gọi là đường 42). đặc biệt, đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ dài 89 kilômét, nhỏ hẹp, nhiều đoạn sụt lở, hun một trăm cầu cống đều hư hỏng, giờ phải mở đủ rộng không chỉ để nhạy xe vận tải mà còn dùng cho xe kéo pháo. Khi chuyển sang đánh chắc tiến chắc lại xuất hiện thêm một yêu cầu mới là làm đường vận chuyển pháo bằng Ô tô từ kilômét 62 vào trận địa, dài gần bằng đoạn đường Tuầll Giáo - Điện Biên Phủ, qua địa hình rừng núi cực kỳ hiểm trở. Trong thế chiến lấn thứ hai, ở Miến Điện, quân đội Mỹ với cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phải mất 18 tháng mới xây dựng gấp rút xong một con đường dài 190 kilômét (Ledo Road) trong điều kiện không bị kẻ địch cản trở. Chúng ta chỉ có một thời gian rất ngắn để xây dựng 160 kilômét đường ở ngay mặt trận dưới sự đánh phá thường xuyên của máy bay, đại bác, mà trong tay chỉ có xẻng, cuốc, và một ít thuốc nổ !

Bảo vệ được những con đường trong chiến tranh còn là điều khó khăn hơn. Cát tuyến đường vận chuyển chủ yếu trong chiến dịch đều quá đài. Tuyến Thanh Hóa - Điện Biên Phủ, gần 600 kilômét. Tuyến Lạng Sơn - Điện Biên

Phủ, 800 kilômét. Bộ tham mưu Pháp đã tìm được “40 điểm có thể cắt đứt, tạo ra hiệu quả lớn". Chúng tính đến cả cách dùng mưa nhân tạo để phá đường. Ở hậu phương, địch đánh rất mạnh vào những trọng điểm: đèo Giàng, từ Cao Bằng xuống, đèo Cà, từ Lạng Sơn về, đèo Khế từ Thái Nguyên sang Tuyên Quang, để triệt ngllồn tiếp tế của ta ngay từ gốc. Những trận oanh tạc không chỉ nhắm vào đèo núi cao,. mà còn chú trọng cả những đoạn đường nằm trên cánh đồng thấp để biến nó thành vũng lầy rất khó sửa chữa. Bác HỒ trực tiếp đi kiểm tra một số nơi địch thường xuyên đánh phả. Bác gặp gỡ nói chuyện, động viên anh chị cm thanh niên xung phong và dân công bám trụ ở đèo Khế. Trên tuyến chiến dịch, máy bay địch đánh phá án liệt các đèo Lũng Lô, Pha đin và những đầu mối giao thông CÒ Nòi, Tuần Giáo ngăn không cho gạo, đạn tới được các đơn vị ở mặt trận. Có ngày, chúng ném xuống CÒ Nòi 300 trái bom, Pha đin, 160 trái, gồm bom phá, bom napan, bom nổ chậm.

Theo đề nghị của tham mưu, tôi đồng ý điều hai tiểu đoàn cao xạ pháo 37 tại mặt trận về phía sau, cùng với các tiểu đoàn phòng không 12,7 ly bảo vệ những đoạn xung yếu trên đường 41. Nhưng lực lượng phòng không của ta, dù đã tăng cường, chi hạn chế được một phần những cuộn oanh kích. Để duy trì sự thông suốt cho cát tuyến đường vẫn là công binh, thanh niên xung phong, dân công thường xuyên bám sát các trọng điểm, chờ máy bay địch ngừng hoạt động lại lao ra mặt đường phá bom nổ chậm, bom bươm bướm, san lấp nhanh những hố bom cho xe Ô tô và dân công vượt qua. Toàn bộ lực lượng vận chuyển cơ giới của quân đội, gồm 16 đại đội, với 534 xe Ô tô vận tải, đều tập trung phục vụ chiến dịch. .

Ta chủ trương vận chuyển bằng phương tiện cơ giới là chính nhưng không quên khai thác sử dụng những phương tiện vận chuyển nửa thô sơ YÀ thó sơ: xe thồ, xe ngựa, xe trâu, xe cút kít, xe quệt, bè mảng... Xe đạp thồ được huy động tới mức tối đa, số lượng lên tới 20.000 xe. Mỗi xe thồ lúc đầu chở

100 kilôgam, .sau đó nâng lên 200, 300. Một dân công Phú Thọ, anh Ma Văn Thắng, chở được tới 352 kilôgam. Năng suất xe đạp thồ cao gấp hun mười lần dân công gánh bộ; gạo ăn dọn đường cho người chuyên chở cũng giảm đi bằng" ấy lần. Tính ưu việt của xe thồ còn ở chỗ có thể hoạt động trên những tuyến đường mà xe Ô tô không thể đi được. Chính phương tiện vận chuyển này đã gây nên bất ngờ lớn với quân địch, làm đảo lộn những tính toán của chúng trước đây.

Ta chú trọng khai thác nhưng tuyến đường sông. Một đơn vị công binh được đưa về phía Lai Châu khai thông dòng sông Nậm Na. Đây là một tuyến tiếp tế khá quan trọng, nhưng cho tới lúc này chưa khai thác được bao nhiêu, vì trên sông có quá nhiều ghềnh thác hung dữ. Chúng ta đã có kinh nghiệm khắc phục ghềnh thác trên sông Mã trong chiến dịch Thượng Lào, chuyển lựu pháo từ Vân Nam về trên sông Hồng. Tại đây đã xuất hiện người anh hùng phá thác Phan Tư. Sau một thời gian phá thác bằng thuốc nổ, trọng tải các mảng tăng lên gấp ba, số người điều khiển mảng từ ba, bốn người, rút xuống còn một người. Những cô gái dân công Thanh Thủy, Phú Thọ, thời gian đầu còn rất sợ thác, nay đã mỗi người điều khiển một mảng xuôi dòng sông Nậm Na. Mảng từ Ba Nậm Cúm cập bến Lai Châu mỗi ngày một nhiều. Riêng tuyến đường này trong chiến dịch đã vận chuyển được 1.700 tấn gạo do Trung Quốc viện trợ.

Chúng ta còn mở thêm tuyến Mường Luân - Nà Sang ở phía nam Điện Biên Phủ. Tuyến này có nhiệm vụ khai thác nhân lực, vật lực ở thượng nguồn sông Mã, bảo đảm cung cấp cho trung đoàn 57 ở Hồng Cúm, và tiếp nhận thương binh ở hưởng này chuyển về bệnh viện Sơn La.

Tại hỏa tuyến, những nơi các phương tiện giao thông cơ giới không thể sử dụng, vẫn phải dùng dân công gánh bộ là chủ yếu. Những con đường ra mặt trận nằm giữa những hố bom lở loét, cây cỏ xác xơ, ban ngày vắng lặng, im lìm, như sống lại khi mặt trời vừa xuống núi. Những đoàn người nối nhau đi

như nước hướng về tiền tuyến, đâu đâu cũng vang lên tiếng hò, câu hát nói lên quyết tâm vượt mọi khó khăn và tình cảm dành cho những người đang chiến đấu ở mặt trận. Ngày 9 tháng 2 năm 1954, một đại đội dân công chẳng may trúng bom ở Tuần Giáo. Sau khi chôn cất những anh, chị hy sinh, mọi người lại hăng hái tiếp tục quang gánh lên đường quyết hoàn thành nhiệm vụ để trả thù cho những người đã nằm xuống.

Mười ngày đầu tháng 2 năm 1954 dồn dập những tin vui. Bộ đội Liên khu 5 đã chiếm thị xã Côhi Tum, giải phóng cả vùng bắc Tây Nguyên. Trung đoàn 148 và bộ đội Pa thét Lảo chiếm thị xã Phông Xa LÝ, giải phóng toàn bộ tinh Phông Xa LÝ rộng 10.000 kilômét vuông, đưa vùng giải phóng ở Thượng Lào tới sát biên giới Trung Hoa. Tại Hạ Lào, tiểu đoàn 436 và lực lượng vũ trang của bạn đã giải phỏng toàn bộ cao nguyên Bôlôven, trong đó có tỉnh Atôpơ, rộng gần 20.000 kilômét vuông. Na va lại phải điều lực lượng xuống Hạ Lào tổ chức nhi.rặng cụm cứ điểm bảo. vệ các thị xã Xaravan và Pắc Xế.

Tại Tây Nguyên, sau khi giải phóng. tỉnh Côhi Tum, bộ đội Liên khu 5 truy kích quân địch rút nhạy về Plây Cu trên chặng đường dài 200 kilômét, tiến đến sát đường 19. Ngày 18 tháng 2 năm 1954, trung đoàn 80 tiến công cứ điểm Đắc đoạ, nam Côhi Tum 15 kilômét, loại khỏi vòng chiến đấu hai đại đội địch. Cùng thời gian đó bộ binh và đặc công tập kích vào các cơ sở kho tàng, cơ quan chỉ huy địch trong thị xã Plây Cu.

Chiến thắng của ta đã giải phóng một địa bàn chiến lược quan trọng ở bắc Tây Nguyên rộng 16.000 kilômét vuông, với 20 vạn dân, phá thế uy hiếp của địch đối với phía sau lưng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi. Vùng tự do từ ven biển Quảng Nam, Quảng Ngãi đến biên giới Việt - Lào, đã nối liền với vùng giải phóng tây nam Bôlôven của nước bạn.

Trước tình hình Tây Nguyên bị uy hiếp nghiêm trọng, Nava buộc phải ra lệnh cho Đờ Bô pho (De Beaufòrt) tạm ngừng cuộc chiến đấu ở đồng bằng

Liên khu 5, rút một số đơn vị lên tăng cường cho Plây Cu, và điều chỉnh lại lực lượng ở miền nam Trung Bộ. Quân Pháp được bố trí thành hai khối lớn. Khối thứ nhất ở Tây Nguyên, 24 tiểu đoàn, có nhiệm vu bảo vệ Plây Cu, và đề phòng ta tiến xuống phía nam đánh vào cao nguyên Đắc Lắe. Khối thứ hai ở đồng bằng, 16 tiểu đoàn, bảo vệ thị xã Tuy Hòa, những vị trí mới chiếm đóng ở Phú Yên, và làm lực lượng dự bị ở Nha Trang, Ninh Hòa. Với cách bố trí mới này, có thể thấy Nava đã chuyển sang dành ưu tiên số một cho việc đối phó với ta trên vùng rừng núi Tây Nguyên. Tuy nhiên, ông ta vẫn chưa từ bỏ kế hoạch Átlăng.

Ở đồng bằng Bậc Bộ, từ hạ tuần tháng 12 năm 1953, Liên khu ủy Bộ tư lệnh Liên khu 3, và Khu ủy, Bộ tư lệnh khu Tả Ngạn họp bàn xác định phương hướng, chủ trương tiếp tục tiến công địch trên toàn địa bàn. Hội nghị cán bộ đảng Liên khu 3 đề ra 4 mục tiêu: - Tập trung lực lượng của liên khu cùng đại đoàn 320 tiến công đập tan .phòng tuyến Sông Đáy, mở rộng vùng tự đo liên khu nối liền với các khu du kích sau lưng địch ở đồng bằng. - Triệt để đánh phá giao thông vận tải, uy hiếp hậu phương địch, ngăn chặn tiếp tế cho Điện Biên Phủ và cảc chiến trường khác. - Tích cực phá kế hoạch bắt lính phát triển ngụy quân, đẩy mạnh công tác binh vận làm tan rã hàng ngũ quân địch. - Động viên mọi lực lượng tập trung sức người, sức của chi viện cho chiến trường chính Tây Bắc - Điện Biên Phủ và các chiến trường khác.

Tháng 1 năm 1954, đại đoàn 320 tiến công đập tan phòng tuyến Sông Đáy, nối liền các khu căn cứ Thanh Liêm (Hà Nam), Ý Yên (Nam Định) với vùng tự do ở dông bằng Liên khu 3. Sau đó, đại đoàn tiến sâu vào đồng bằng Bậc Bộ, cùng với các trung đoàn 42, 46, 50, 246, 238, các tiểu đoàn địa phương tỉnh và dân quân di(kích tiến công địch trên khắp những vùng quan trọng, phát triển các khu du kích, mở rộng cơ sở cách mạng. Hầu hết đường giao thông thủy bộ, đường sắt của địch đều bị đánh phá. Trên đường

số 5, con đường huyết mạch nối liền Hà Nội với cảng Hải Phòng, dân quân du kích Hải Dương, đặc biệt là huyện Kim Thành, đánh nhiều trận địa lôi táo bạo. Địch phải điều hàng chục tiểu đoàn canh giữ mà vẫn liên tiếp bị phục kích, có khi giao ỉ lòng tê liệt hàng tuần lễ. Bộ đội liên khu dùng lực lượng nhỏ nhưng tinh nhuệ tập kích những hậu cứ của địch, thu được nhiều thắng lợi, như trận đột nhập thị xã ĐỒ Sơn và thành phố Nam Định. Các căn cứ và khu du kích của ta đã chiếm ba phần tư đất đai vùng địch tạm kiểm soát ở châu thổ sông Hồng.

Ở Bình - Trị - Thiên, Cực Nam Trưng Bộ, quân ta đánh mạnh trên các đường giao thông, lật đổ nhiều đoàn tàu địch, đập tan những cuộc càn quét, mở rộng các căn cứ du kích và khu du kích, tăng cường công tác ngụy vận "thu nhiều kết quả. Từ ngày 20 tháng 1 đến ngày 20 tháng 2 năm 1954, quân ta đã phá hủy 17 cầu, 18 cống từ Đông Hà lên Rào Quán trên đường số 9, tiêu diệt và bức rút 6 vị trí, giải phóng hoàn toàn huyện Hướng Hóa. Riêng huyện Vinh Linh có tới ba vạn dân sát cánh cùng du kích phá hoại cầu đường. Tại Thừa Thiên, bộ đội địa phương và dân quân du kích chống càn thắng lợi giữ vững và mở rộng vùng căn cứ, tiêu diệt nhiều địch. Quân ta còn đánh địa lôi liên tiếp trên nhiều đoạn đường ở Hương Thủy, Lăng Cô, Mỹ Chánh, Phú lộc, Huế - Quảng Trị, Huế - Đà Nẵng... lật đổ hàng phục đoàn tàu quân sự, mỗi lần tiêu diệt từ 1 trung đội đến 1 tiểu đoàn. Chỉ riêng trận Lăng CÔ (Thừa Thiên) quân ta đã lật đổ 2 đầu máy, 19 toa, diệt 400 địch. Trận Phố Trạch (Quảng Trị), quân ta tập kích diệt 200 địch, thu 2 đại bác.

Để phối hợp với cuộc tiến công ở Tây Nguyên, bộ đội và du kích Nam Trung Bộ tập kích thành phố Nha Trang, đốt cháy hàng triệu lít xăng, đột nhập thị trấn Ninh Hòa (Khánh Hòa) gây thiệt hại nặng cho quân địch, đột nhập Suối Dầu đốt cháy một kho xăng lớn. Bộ đội địa phương Quảng Nam, Phú Yên, Khánh HOÀ, Bình Thuận đã diệt nhiều cứ điểm đại đội, tiểu

đoàn, tập kích táo bạo vào La Lung (Phú Yên) diệt trên 1 tiểu đoàn, và tiến sâu vào vùng sau lưng địch tiêu diệt nhiều vị trí và tháp canh. Từng vùng rộng lớn được giải phóng như Điện Bàn ở Quảng Nam (có trên bốn vạn dân), vùng Hòn Khói và tây - bắc Khánh Hòa. Ở Cực Nam Trung Bộ, kết hợp tiến công quân sự với đấu tranh của quần chúng, nhân dân đã cùng trung đoàn 812 giải phóng hai huyện Tánh Linh và Lương Sơn ở Bình Thuận.

Tại Nam Bộ, từ giữa năm 1953, địch buột phải rút quân ồ ạt từ Nam Bộ ra chi viện cho chiến trường Trung Bộ và Hạ Lào. Lực lượng âu Phi chỉ còn 3 tiểu đoàn không đủ biên chế, trang bị. 12 tiểu đoàn ngụy quân mới thành lập khả năng chiến đấu yếu, tinh thần sút kém. Trung ương Cục chỉ thị "chuẩn bị đón lấy thời cơ" .

Từ cuối năm 1953 sang những tháng đầu năm 1954, phong trào chiến tranh du kích không ngừng được giữ vững và phát triển. Bộ đội và du kích tổ chức thành từng phân đội nhỏ đánh tiêu hao địch trên khắp các vùng du kích và vùng tạm chiếm. Các tiểu đoàn chủ lực và bộ đội địa phương đã có những trận đánh xuất sắc.

Trong thời gian phối hợp chiền đấu với viện Biên Phủ, tại Phân liên khu miền Tấy, các lực lượng vũ trang giữ vững và phát triển vùng giải phóng, tiêu diệt và bức rút trên 1.000 đồn trại, tháp canh.

Ngày 24 tháng 2 năm 1954, tiểu đoàn 309 phối hợp với bộ đội địa phương huyện Vàm CỎ tổ chức phục kích ở Tầm Vu, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ tiểu đoàn ngụy 502 và đại đội Pháp sổ 14, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Trận Tầm Vu táo bạo, tiêu diệt "nhanh chóng 4 đại đội địch ban ngày trên địa hình đồng bang, đã có tiếng vang lớn làm quân địch khiếp sợ. Từ đêm ngày 1 tháng 3 năm 1954, tiểu đoàn aol được tăng cường đại đội 552 tỉnh Bạc Liêu, cùng dân quân đu kích tiến hành bao vây quận ly An Biên và toàn bộ những tháp canh từ quận ly ra Xẻo Rô, dùng súng cối pháo kích

đồn An Biên, nhằm kéo quân viện từ Rạch Giá tới. Ngày 4, quân địch tại các tháp canh đều bị tiêu diệt, bức hàng, hoặc chạy trốn. An Biên bị cô lập năm ngày đêm liền. Ta đánh bại nhiều đợt quân tăng viện, tiêu diệt hầu hết tiểu đoàn 552, quân địch ở quận ly liều mạng phá vây bỏ đồn tháo chạy.
Ta truy kích diệt một số, bắn chìm 1 tàu, bắn hỏng 1 tàu Cuối tháng 3 năm 1954, ta tiêu diệt tiếp đồn Xẻo Rô, giải phóng hoàn toàn quận an Biên. Nhân " dân tổ chức một ngày hội lớn chưa từng có ăn mừng chiến thang. Ơ Mỹ Tho, chỉ một đại đội của tỉnh đã đánh tan một tiểu đoàn địch trong trận vận động ở Kênh Bùi, thu nhiều vũ khí với hàng chục trung liên, đại liên và súng cối.
Phân liên khu miền Đông đánh 2.133 trận lớn nhỏ, tiêu diệt và bức hàng 197 đồn bốt, tháp canh. 4.000 binh lính ngụy rã ngũ, trong đó có nhiều đại đội, trung đội địch không thể xây dựng lại. Hệ thống đồn bốt bị thu hẹp dần, vùng du kích và vùng căn cứ của ta ngày càng mở rộng. Chiến khu Đ phát triển, phía nam giáp sông Đồng Nai, phía bắc giáp đường 14, phía tây giáp đường 16. Chiến khu Dương Minh Châu nối liền với Định Thành, mở sang cả phía đông sông Sài Gòn, phía bâc giáp biên giới Campuchia. Chiến khu Đồng Tháp Mười mở rộng phía nam xuống sát kênh Nguyễn Văn Tiếp, phía tây ra tới ven sông Tiền, phía đông tới ven sông Vàm CỎ Đông, phía bắc lên tới đường số 1. Ba chiến khu trên cùng với một số chiến khu khác và hàng trăm căn cứ vệ tinh, đã tạo thành một hệ thừng căn cứ kháng chiến rộng lớn, liên hoàn, đan xen nhau trên toàn bộ chiến trường.
Nam Bộ tiếp tục phát huy cách đánh đặc công nhiều sáng tạo và hiệu quả, gây kho địch những tổn thất to lớn. Bộ .. đội Vĩnh Long đột nhập bến tàu, bắn chìm và hỏng nặng 7 tàu chiến: Bộ đội biệt động Sài Gòn đột nhập kho bom Tân Sơn Nhất, một trong những kho bom lớn nhất của địch ở Đông Dương, phá hủy trên aoo tấn bom, tiêu diệt cả đại đội lính âu Phi bảo vệ. Bộ đội Bà Rịa - Chợ Lớn đột nhập khách sạn Ô Cấp, diệt hun một trăm sĩ quan

Pháp và Mỹ...
Thực hiện chủ trương phối hợp ác chiến trường toàn Đông Dương, toàn bộ tiểu đoàn chủ lực 802 của Phân liên khu miền Đông, gồm 5 đại đội, được điều động sang đông Campuchia. Tiểu đoàn 302 đã sát cánh cùng bộ đội ítxarắc và nhân dân bạn phát triển chiến tranh du kích, tiêu diệt đồn An Sông (Prâyveng), đồn Ta Pang Phóng, tiến công các đồn Păng Cà Nhây, Bốt Cho, Tà Nốt, chống càn ở Trắc Tô, diệt và bật sống nhiều địch, thu nhiều vũ khí.
Tại Hạ Lào, sau khi giải phóng cao nguyên Bôlôven, một bộ phận liên quân Việt - Lào đã phát triển xuống phía nam, phối hợp với bộ đội Itxarắc Campuchia giai phóng Viên Sai, Xiêm Pang, uy hiếp Tung Trung. Ơ miền đông Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam cùng bộ đội Itxarắc giải phóng phần lớn Cônhi Pông Chàm. Căn cứ miền đông và đông bắc Campuchia đã nối liền với vùng giải phóng Trung, Hạ Lào và Tây Nguyên của ta.
TRONG khoảng thời gian một tháng, kể từ ngày ta hoãn cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ đến cuối tháng 2 năm 1954, toàn bộ kế hoạch Đông Xuân 1953-1954 đã được triển khai trên toàn chiến trường Đông Dương. Với những đơn vị không lớn hoạt động ở những hướng khác nhau, quân và dân ba nước Đông Dương đã thực hiện được mục tiêu đầu tiên, rất cơ bản, trong kế hoạch là làm cho lực lượng cơ động địch buột phải phân tán.
Trước khi vào mùa khô nằm 1953, Nava đã đưa lực lượng cơ động chiến lược và chiến thuật lên tới 82 tiểu đoàn. Với viện phát triển ồ ạt quân đội quốc gia liên kết theo chủ trương của Mỹ, và quân tăng viện mới đưa từ Pháp sang, từ chiến trường Triều Tiên về, Nava đã tổ chức được 18 binh đoàn cơ động chiến lược, trong đó có 11 binh đoàn âu Phi, 7 binh đoàn ngụy. Nava tập trung già nửa số quân cơ động, 44 tiểu đoàn, ở đồng bằng Bậc Bộ, trong đó có 7 binh đoàn cơ động mạnh được tổ chức" từ trước, để

đối phó với cuộc tiến công của ta trên chiến trường chính.
Trong tháng 2 năm 1954, lực lượng cơ động địch đã buột phải phân tán ra năm nơi:
Tại Trung và Hạ Lào: có binh đoàn cơ động ngụy số 51, và những tiểu đoàn rút từ binh đoàn cơ động số 1, số 5 và binh đoản cơ động dù ở Bắc Bộ (GMI, GM5, GM Pa ra). Nava thành lập thêm một tập đoàn cứ điểm tại xên, với tên gọi là "Binh đoàn tán chiến trung Lào" (GOML), và sau đó, một tập đoàn cứ điểm mới tại Xaravan, Hạ Lào.
Tại Thượng Lào: có binh đoàn cơ động số 7, tiểu đoàn 1 dù thuộc địa, tiểu đoàn 10 Tao, trung đoàn 11 bộ binh thuộc địa, tiểu đoàn 4 trung đoàn 4 bộ binh thuộc địa (GM7, 1er BPC, 10è Tabor, 11è RIC, 414è RIC), tiểu đoàn 301 khinh quân ngụy. Trong số này có 8 tiểu đoàn cơ động mới điều từ Bắc Bộ sang. Nava lập thêm hai tập đoàn cứ. điểm ở Luông Phabăng và Mường Sài.
Tại Tây Nguyên, có 5 binh đoàn cơ động: binh đoàn cơ động 100 (GMI00) mới từ Triều Tiên về, binh đoàn cơ động 21 (GM2 từ Nam Bộ ra, binh đoàn cơ động 11 (Gmii) từ Bình Trị Thiên vào, các binh đoàn 41, 42 (GM41, GM42) vốn ở tại chỗ. Thêm một tập đoàn cứ điểm nữa đang xuất hiện ở An Khê. Tại đồng bằng Liên khu 5 có 16 tiểu đoàn, trong đó có binh đoàn cơ động số 10 (GMI0) mới từ Pháp sang. , Tại Điện Biên Phủ: có binh đoàn tác chiến Tây Bắc 2 tiểu đoàn và 7 đại đội) gồm những tiểu đoàn được lựa chọn trong số những đơn vị ưu tú nhất, được coi là "ngọn giáo" (fer de lance) của đội quân viễn chinh.
Tại đồng bằng Bâc Bộ, nơi tập trung khối cơ động - nổi tiếng của Nava hồi đầu mùa khô, theo tính toán của cơ quan tham mưu ta, chỉ còn lại 3 binh đoàn cơ động. Phần lớn những đơn vị của các binh đoàn này cũng không còn là cơ động, vì phải chia ra để bảo vệ những khu vực, tuyến đường quan trọng Có thể nói chín phần mười trong tổng số 82 tiểu đoàn cơ động chiến

lược và chiến thuật của Nava đã phân tán khi trận đánh chính chưa nổ ra. Toàn bộ lực lượng địch, và ta, đều đã triển khai. Tới lúc này, có thể nói: Thế trận của ta đã hình thành !

Những hoạt động Đông Xuân của ta và bạn không chi làm đảo lộn thế bố trí của địch trên ác chiến trường, mở động vùng giải phóng tại Việt Nam và Lào thêm hàng phục ngàn kilômét vuông, mà còn tạo điều kiện cho ta tiếp tục phát triển đánh địch ở nhiều hướng, đặc biệt là vùng địch hậu Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ.

Điều quan trọng là nó đã tạo ra một điểm quyết chiến chiến lược từ lâu ta hằng mong đợi. Hạ tuần tháng 11 năm 1953, Nava ném xuống Điện Biên Phủ 6 tiểu đoàn với ý định ngăn chặn một 1 đại đoàn phủ lúc của ta đang tiến vào Tây Bắc. Vào lúc đó, Castor chỉ là một cuộc hành binh thứ yếu, một nhiệm vụ quân sự - chính trị có tính địa phương, nhằm giữ nguyên trạng tình hình trên chiến trường chính với chủ trương phòng ngự chiến lược của Nava. Chỉ ba tháng sau, tử những cuộc điều binh của ta trên bàn cờ chiến cuộc Đông Xuân, điện Biên Phủ đã trở thành nơi quyết định vân mệnh chiến tranh. Tất cả đều đã chín muồi cho trận đánh quyết định.

Ta đã ghìm chân quân địch trên khắp các chiến trường, Nava không còn gì nhiều để cứu nguy cho con nhím Điện Biên Phủ.

Ngoại trừ những cuộc phản kích lẻ tẻ của địch, chiến trường Điện Biên Phủ suốt thời gian này hấu như im ắng. Toàn bộ công cuộc chuẩn bị của ta cho phương án "đánh chắc tiến chảy" đều giấu kín dưới màn lá ngụy trang được tạo nên rất công phu. Cônhi binh đã hạn chế tiếng mìn phá đá bằng cách dùng những lượng thuốc nổ nhỏ đặt rất sâu. Một dây xích khổng lồ đã siết chặt chung quanh cánh đống Mường Thanh. Địch không biết là lúc này, ngay đến chuyện rút lui khỏi đây, chúng cũng đã hết cơ hội.

Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin chiến thắng rầm rộ của ta trên các chiến trường, riêng Điện Biên Phủ thỉnh thoảng mới được nhắc tới với một đôi

cuộc giao chiến nhỏ. Các mặt trận điện về Bộ Tổng tư lệnh hỏi thăm tin tức đều được trả lời: "Điện Biên Phủ đang giam giữ quân chủ lực địch để tạo điều kiện cho các chiến trường tranh thủ thời cơ tiêu diệt địch".

Hạ tuần tháng 2 năm 1954, Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh cho 308 ngừng tiến công ở Thượng Lào, bí mật và nhanh chóng quay về Điện Biên Phủ.

Tại Mường Phăng, bên cạnh cái lán của tôi đã xuất hiện một hệ thống đường hầm nhỏ. Nó chia thành ba nhánh đồng tâm, hình rẻ quạt, chạy xuyên vào trái đồi, dài khoảng 300 mét. Một nhánh có đường giao thông hào nối liền với cơ quan tham mưu của anh Thái. Một nhánh chạy tới nơi tôi ở. Một nhánh tới chỗ các đồng khí cố vấn. Hầm được tính toán thống sức ép của bom đạn khi nổ gần. Trong hầm, có nơi hội họp, phòng chỉ huy tác chiến, nơi liên lạc thẳng tới các đun vị đang chiến đấu tại mặt trận cũng như với chỉ huy trưởng chiến dịch. có điện, bảo đảm làm việc bình thường ngay cả khi máy bay địch oanh tạc. Chúng ta đã áp dụng một phần những kinh nghiệm chiến đấu đường hầm trong chiến tranh Triều Tiên.

Ngày 28 tháng 2, Bộ chỉ huy chiến dịch triệu tập hội nghị quân chính từ cấp trung đoàn trở lên để kiểm điểm công tác chuẩn bị. Theo báo cáo của các đơn vị, đường cơ động pháo và các trận địa pháo đã làm xong, sân sàng đón pháo vào vị trí. Trận địa chiến hào tiến công và bao vây cũng đã hoàn thành, kể cả trận địa của 308 đi chiến đấu ở Thượng Lào không có điều kiện trực tiếp tham gia xây dựng. Các sở chỉ huy cũng như trận địa pháo đều được xây dựng kiên cố, đủ sức chịu đựng đạn pháo 105, 155 ly, kể cả đạn xuyên. Hậu phương đã gửi 2.200 quân bổ sung, và còn chuẩn bị thêm 3.000 thanh niên xung phong.

Tôi kết luận hội nghị: Để đối phó với tập đoàn cứ điểm, có hai cách: Một là, kiềm giữ lực lượng địch ở tập đoàn cứ điểm, và đánh mạnh ở những nơi địch sơ hở.

Hai là, tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm. Tiêu diệt được tập đoàn cứ

điểm mới gây cho địch một cục diện khủng hoảng, và mới đánh bại được cố gắng lớn nhất của địch... Tiêu diệt tập đoàn cứ điểm là vấn đề tất yếu mà quân đội ta phải trải qua. Chúng ta nhất định phải hoàn thành nhiệm vụ cho kỳ được. Bước vào giai đoạn tiến công thứ nhất, phải khống chế sân bay, tiến tới triệt tiếp tế đường không của địch. Phải tiêu diệt một số trung tâm đề kháng ngoại vi, trước hết là phân khu bắc.

Phải thường xuyên phát triển hoạt động nhỏ, như: biệt kích, phá sân bay, tập kích trận địa pháo và sở chỉ huy của địch, phá hủy kho tàng, sát thương quân địch. Phải củng cố trận địa tiến công thật vững chắc, tích cực tiêu diệt, tiêu hao quân địch khi chúng đánh vào trận địa của ta... Ta đánh theo phương châm "đánh chắc tiến chắc"

không có nghĩa là khi thời cơ tới, ta không khẩn trương chuyển sang "đánh nhanh, giải quyết nhanh". Nhưng theo phương châm nào cũng phải bảo đảm "đánh chắc tháng".

Bốn yêu cầu được đề ra để giảnh thắng lợi cho chiến dịch:

- Cán bộ phải có quyết tâm cao.
- Bảo đảm giữ vững lực lượng để chiến đấu liên tục.
- Thực hiện cho được hiệp đồng chặt chẽ.
- Bảo đảm xây dựng trận địa tiến công và bao vây đúng yêu cầu.

Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch chia nhau xuống các đơn vị kiểm tra chuẩn bị chiến đấu, đặc biệt là 308 mới từ chiến trường Lào trở về.

Đầu tháng 3 năm 1954, trong một buổi giao ban, đồng chí Hoàng Xuân Tùy, phụ trách cơ quan thông tin báo chí mặt trận báo cáo: Nava vừa mới công bố trong một cuộc họp báo: "ngọn trào tiến công của Việt Minh đã lắng xuống" (La maréc offensive du Việt. Minh est étale). Điều không may cho Nava là trận đánh chính của chúng ta trong Đông Xuân này chỉ mới sắp bắt đầu !

Ngày 4 tháng 3 năm 1954, Nava lên ,thăm Điện Biên Phủ lần cuối cùng.

Nava vẫn tỏ ra thận trọng. ông ta gợi ý cho Cônhi, nên điều thêm 3 tiểu đoàn tăng viện, lập một trưng tâm đề kháng trên khoảng trống 5 kilômét giữa Mường Thanh - Hồng Cúm và tạo thêm chường ngại hỗ trợ cho những cứ điểm ở phía đông - bắc. Cônhi không tán thành, với lý do tăng thêm quân sẽ làm đảo lộn kế hoạch hậu cần đã trở nên quá tải vì lúc đầu chỉ dự trù cho 6 tiểu đoàn.

Còn một lý do quan trọng khoe, Cônhi không muốn bị rút thêm những lực lượng từ đồng bằng.

Nava nhấn mạnh:

- Có thêm một trung tâm đề kháng sẽ làm cho đối phương phải điều chỉnh kế hoạch, trì . hoãn cuộc tiến công. Chỉ qua một vài lần trì hoãn như vậy là tới mùa mưa, trận đánh sẽ không xảy ra.

Đờ Cát phan đối: .

- Chỉ sợ chúng không tới ! Cần phải đẩy chúng tiến công để kết thúc cho sớm.

- Giữ được chứ ? Nava hỏi.

- Cũng khó khăn, nhưng sẽ giữ được nếu ngài có từ hai đến ba tiểu đoàn để gửi cho tôi.

Cônhi nói thêm:

- Không nên làm cho Việt Minh thay đổi quyết định.

Cả tập đoàn cứ điểm, đều trông đợi một chiến thắng lớn bằng phòng ngự. Sẽ là một thảm họa về tinh thần nếu Việt Minh không đánh!

Thực ra, đó không chỉ là ý nghĩ của Cônhi, Đờ Cát và quân Pháp đồn trú ở Điện Biên Phủ: Trong khi viên tổng chỉ huy linh cảm những điều không lành có thể xảy ra, thì tất cả các tướng tá Pháp ở Đông Dương, đặc biệt là những sĩ quan ở bộ tham mưa của Nava và Cônhi, đều coi đây chính là cơ hội bằng vàng để đánh quy quân đoàn tác chiến Việt Minh. Plêven đã báo cáo với Chính phủ Pháp sau chuyến đi thị sát tình hình Đông Dương: "Tói

không tìm được bất cứ ai tỏ ra nghi ngờ về tính vững chắc của tập đoàn cứ điểm. Nhiều người còn mong ước cuộc tiến công của Việt Minh". Giới quân sự ở Đông Dương lập luận: người Pháp đã đi tìm một trận đánh dàn trận (bataille rangée) trong suốt cuộc chiến tranh, thì lần này đã gặp nó ở Điện Biên Phủ!...

Họ chỉ lo ta lại không chấp nhận cuộc đọ sức như ở Nà Sản. Nếu ta tiến công, thì họ đều tin đây sẽ là trận đánh quyết định trong chiến tranh. Những tài liệu chúng ta đọc sau này đều chứng tỏ: vào lúc đó, Nava chưa hề muốn có một trận đánh quyết định.

Đêm ngày 4 tháng 3 năm 1954, tại đồng bảng Bậc Bộ, quân ta bí mật đột nhập sân bay" Gia Lâm, đốt cháy 12 máy bay và 1 kho xăng.

Hai ngày sau, đêm mồng 6 tháng 3, bộ đội địa phương Kiến An đột nhập sân bay Cát Bi, phá hủy 4 máy bay B.26 và 6 máy bay Moran. Theo tài liệu của phương Tây thì số máy bay bị tiêu diệt trong hai đêm 4 và 6 tháng 3 năm 1954 là 22 chiến. Tôi gửi ngay một bức điện tuyên dương công trạng toàn thể cán bộ, chiến sĩ đã tập kích sân bay Gia Lâm và Cát Bi "đánh thẳng vào nơi trung tâm quân sự của giặc ở sát Hà Nội và Hải Phòng, đã phá hủy một bộ phận quan trọng không quân địch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều chiến thắng sắp tới trên chiến trường toàn quốc".

Đêm ngày 8 tháng 3 năm 1954, trọng pháo 105 và pháo cao xạ của ta bắt đầu vào chiếm lĩnh trận địa chỉ cách Him Lam từ 3 đến 4 kilômét. Ơ một số đoạn đường gấp khúc, vẫn phải kéo pháo bằng tay.

Thành công lớn của đợt chuyển pháo này là kẻ địch không hề hay biết. Tới lúc đó, quân địch vẫn còn thưa thật tin về sự có mặt của lựu pháo ta trên chiến trường Tây Bắc!

Trên đường số 5, cũng trong đêm ngày 8 tháng 3, bộ đội ta san phẳng 13 bốt và tháp canh, làm gián đoạn giao thông suốt đêm. Phần lớn thức ăn của con nhận Điện Biên Phủ được chuyển bằng đường biển, rồi từ cảng Hải

Phòng qua đường 5 lên Hà Nội, và róc xuống Điện Biên Phủ bằng cầu hàng không. Đánh mạnh trên tuyến giao thông này, các chiến sĩ đường 5" đã trực tiếp phối hợp với Điện Biên Phủ.

NGÀY 11 tháng 3 năm 1954, chúng tôi nhận được thư của Chủ tịch HỒ Chí Minh.

Bác viết:

- "Các chú sắp ra trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn khó khăn nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh huấn chính trị và quân sự, đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rang các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú ".

Lệnh động viên toàn thể cán bộ, chiến sĩ mở cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã được gửi tới các đơn vị:

- "Chiến dịch Điện Biên Phủ sắp bắt đầu! Đây là chiến dịch công kiên quy mô lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước tới nay... Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ phá tan kế hoạch Na va hiện đã bị thất bại nặng nề, sẽ giáng một dòn chí tử vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn đế quốc Pháp - Mỹ. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi sẽ cô một ảnh hưởng vang dội trong nước và ngoài nuu sẽ là một cống hiến xứng dáng vào phong trào hòa bình thế giới dòi chấm dứt chiến tranh ở Việt - Miên - Lào... Giờ ra trận đã đến!

- Tất cả các cán bộ và chiến sĩ, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng hãy dũng cảm tiến lên, thi đua lập công, giật lá cờ "Quyết chiến Quyết thắng”

của HỒ Chủ tịch".
Ngày 10 tháng 3 năm 1954, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã chính thức nhận lời mời tham dự Hội nghị Giơnevơ bàn về chiến tranh Triều Tiên và Đông Dương, sẽ khai mạc vào ngày 26 tháng 4 năm 1954. Nava đã từng khuyên Chính phủ Pháp chỉ ngồi vào bàn đàm phán sau khi đã giành một chiến thắng lớn trên chiến trường. Nước Pháp không thể tới hội nghị Tứ Cường với hai bàn tay trắng. Thời gian đang dồn Nava đến chân tường.

Chương 8: MỞ CỬA

CHO tới giờ phút này có thể thấy Nava quá tự tin, quá lệ thuộc vào bản kế hoạch nổi tiếng của mình! Kế hoạch đó buộc Nava phải giữ vững thế phòng ngự chiến lược và không được phép thua trên chiến trường miền Bắc Đông Dương trong Đông Xuân 1953-1954. Nava đã nhanh chóng ngăn chặn tất cả các hướng tiến quân của ta bằng những con nhím, tránh né nhùng cuộc giao chiến lớn. Nava khống nhận ra các mũi tiến công đó đều nhằm mục đích chủ yếu là phân tán khối chủ lực chiến lược của ông ta ở đồng bằng Bắc Bộ, một phần là để bảo vệ cho ba tỉnh tự do Liên khu 5. Tất cả đều chuẩn bị cho trận đánh quyết định ở Điện Biên Phủ. Khi Nava tưởng những cuộc tiến công của ta đã lên tới mức cao nhất và đang trên đà tàn lụi, thì ở chiến trường chính cuộc tiến công chiến lược của ta bắt đầu.

Ta chủ trương tiếp tục đảnh mạnh ở các chiến trường phối hợp, kìm chân những bộ phận quân địch đã phân tán tới đây, cho tới khi hoàn tất nhiệm vụ trên mặt trận chính. Về chiến lược, ta đã thắng địch một bước. Tuy nhiên, kết quả chiến cục Đông Xuân sẽ hạn chế nếu không giành được thắng lợi trên chiến trường chính, thậm chí có thể trở thành thất bại nếu quân địch thực hiện được ý đồ tận dụng ưu thế phòng ngự tại Điện Biên Phủ đánh quy một số đại đoàn chủ lực của ta.

Đây là trận công kiên lớn nhất trong lịch sử quân đội ta. Một tập đoàn cứ điểm với 12.000 quân được trang bị tới mức tối đa. Lực lượng này sẽ còn tăng thêm. Nếu kẻ địch nhìn thấy vấn đề, chúng vẫn có thể rút quân từ Mường Sài, từ Luông Phabăng, nơi sức ép của ta đả giảm, về Điện Biên Phủ. Và ngay với số quân địch hiện có, liệu ta có giải quyết được không! Ta đã tìm ra một cách đánh thích hợp với trình độ bộ đội. Nhưng phải kiểm nghiệm nó trên thực tế chiến trường. Mặc dù trận đánh đã được chuẩn bị

với tinh thần trách nhiệm cao nhất, ta đã nhìn rõ những yếu tố tất thắng, nhưng vẫn phải đề phòng những rủi ro mà người trong cuộc thường khi không thể tính trước. Trong trận công kiên này, về so sánh lực lượng tham chiến, quân địch vẫn là kẻ chiếm ưu thế. Yvơ Gra sau này đã viết: "Vào lúc Việt Minh mở cuộc tiến công ở Điện Biên Phủ, so sánh lực lượng không phải là bất lợi cho quân đồn trú ở tập đoàn cứ điểm, theo cánh đánh giá "một chọi hai" đối với một đội quân ở vị thế phòng ngự là chuyện bình thường. Khi đó, người ta có thể nghĩ một cách có lý là binh đoàn tác chiến của đại tá Đờ Cát sẽ thắng trong trận đánh, và châu nhắn ông ta sẽ thắng, mặc dù bị thất thế vì cô lập, nếu ông ta không mắc những lỗi lầm trong sự chuẩn bị và điều hành của mình".

Nước Pháp hầu như không còn đủ sức chịu đựng gánh nặng chiến tranh Đông Dương. Cuộc chiến sang năm thứ chín đã chứng tỏ Pháp chỉ còn cách duy nhất là tìm một "lối thoát danh dự", nếu không muốn dâng Đông Dương cho Mỹ. Thời gian này ở tất cả các cấp bộ trong quân đội viễn chinh Pháp đều có cố vấn Mỹ. Người Mỹ có thể đến bất cứ nơi nào kiểm tra tình hình không cần sự chấp thuận của tổng chỉ huy. Nội dung "lối thoát" của Pháp tùy thuộc vào trận đánh trên chiến trường Điện Biên Phủ. Chúng ta cần hết sức cố gắng giành một chiến thắng quyết định trước khi Mỹ trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Đông Dương. Trận đánh này đã có thêm một nội dung mới, đặt ra cho quân và dân ta một trách nhiệm chính trị mới. Nhiệm vụ của bộ đội ta trong đợt tiến công thứ nhất là tiêu diệt ba trung tâm đề kháng: Him Lam, Đồi độc lập, Bản Kéo, bảo vệ cho tập đoàn cứ điểm ở hướng bâc và đông bắc, ngăn chặn quân ta từ hai trục đường Lai Châu - Điện Biên Phủ và Tuần Giáo - Điện Biên Phủ tiến vào cánh đồng Mường Thanh. .

Các đơn vị đều mong mỏi được đánh trận mở màn. Cả 308 và 316 đã trải qua những trận truy kích đường dài hàng trăm kilômét, lực lượng ít nhiều bị

tiêu hao. 312 tuy phải tham gia kéo pháo, làm đường và xây dựng trận địa khá mệt nhọc, nhưng lực lượng còn nguyên vẹn, được Bộ chỉ huy Mặt trận chọn làm đơn vị chủ công mở màn chiến dịch.

Các đơn vị được bố trí như sau: Đại đoàn 312 (thiếu trung đoàn 165 tiến công tiêu diệt trung tâm đế kháng Him lam. Trung đoàn 165 (312) và trung đoàn 88 (308) tiêu diệt trung tâm đề kháng Đồi Độc I.ập. Trung đoàn 36 (308) tiêu diệt trung tâm đề kháng Bản Kéo. Trung đoàn 57 (304) kiềm chế pháo binh địch ở Hồng Cúm.

Đại đoàn công pháo 351 tập trung toàn bộ hỏa lực pháo binh trực tiếp yểm hộ cho bộ binh tiến công, kiềm chế pháo binh địch, tập kích vào cơ quan chỉ huy ở Mường Thanh, sân bay và các kho tàng.

Lúc đầu, ta chủ trương đánh cả Him Lam và đồi Độc lập trong một đêm, sau đó sẽ tiêu diệt nốt trung tâm còn lại là Bản Kéo. Đánh cả hai nơi có lợi là phân tán được hỏa lực chi viện của tập đoàn cứ điểm. Nhưng khi tính toán cụ thể, thấy không đủ sơn pháo 75 ly đi cùng một lúc với hai đơn vị xung kích, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định đánh Him Lam trước, ngay sau đó khuyển pháo sang cho đơn vị đánh đồi Độc lập vào đêm hôm sau.

Trung tâm đề kháng Him Lam nằm ở phía đông bắc, trên con đường 41 từ Tuần Giáo vào, có nhiệm vụ bảo vệ tập đoàn cứ điểm từ xa. Địch coi đây sẽ là hướng tiến công chính của bộ đội ta. Do tính chất quan trọng của vị trí, chúng đã bố trí tại Him Lam một tiểu đoàn 750 người thuộc bán lữ đoàn lê dương 13. Lá cờ của bán lữ đoàn mang dòng chữ Bir Hakeim quang vinh, nơi nó đã bị quân đội phát xít Đức bao vây khi đang làm nhiệm vụ bảo vệ cho tập đoàn quân 8 của Anh rút lui tại Li bi, trước cuộc truy đuổi của tướng Đức Rommel. Quân Đức nhiều lần kêu gọi nó đầu hàng. Nhưng sau khi tập đoàn quân 8 đi thoát, nó vẫn tìm được cách phá vỡ vòng vây trở về tiếp tục chiến đấu.

Trung tâm Him Lam gồm ba cứ điểm có công sự tương đối vững chắc; một

lưới lửa mạnh bố trì rất cẩn mật, vừa yểm hộ lẫn cho nhau, vừa ngăn chặn mọi con đường ta có _ thể tiến vào; một hệ thống công sự phụ gồm dây thép, vật chưởng ngại và bãi mìn, có nơi rộng đến hơn 100 mét. Lực lượng bảo vệ căn cứ được trang bị súng có kính ngám điện tử phát hiện mục tiêu ban đêm. Him Lam được trọng pháo 105 và 155 ở Mường Thanh và Hồng Cúm yểm hộ theo một kế hoạch hỏa lực dày đặc. Đoạn đường 41 nối liền Him Lam với khu trung tâm đã mở rộng bảo đảm cho mọi phương tiện cơ giới hoạt động. Lực lượng dự bị với xe tăng, pháo binh và không quân chi viện, sẵn sàng tiến hành phản kích trong trường hợp Him Lam bị tiến công.
Tất cả những người tới thăm vị trí đều khen công trình phòng ngự được bố trí hoàn hảo. Hai ngày trước khi diễn ra trận đánh, đồng chí Sơn Hà, trưởng ban quân báo của đại đoàn 312 tổ chức một trận đột kích táo bạo vào trung đội địch cảnh giới ở Him Lam, bắt về một viên trung úy người Đức bị thương nặng. Sau khi được ta tận tình cứu chữa, viên trưng úy đả cho ta biết về hệ thống hỏa lực ở Bêatơrixơ, đặc biệt là cứ điểm 1, nơi đại đội 9 của y đóng quân. Y thành thật khuyên ta "không nên đánh vào Bêatơrixđ", vì đây là trung tâm đề kháng mạnh nhất của tập đoàn cứ điểm.
Nhược điểm của Him Lam là một vị trí đột xuất, nằm cách phân khu trung tâm 2,5 kilômét. Khoảng cách này cho phép ta tập trung sức mạnh cần thiết, cô lập nó trong một thời gian nhất định để tiêu diệt. Nếu trận đánh kết thúc trong đêm, khả năng tăng viện của quân địch có thể loại trừ.
Để bảo đảm nguyên tắc "trận đầu phải thắng", tham mưu đã bố trí một lực lượng mạnh hơn quân địch gấp 3 lần, nếu kể cả lực lượng dự phòng, gấp 5 lần, có kế hoạch phòng pháo, phòng không, phòng địch phản kích, dự kiến các tình huống cơ bản và cách xử lý trong quá trình diễn biến chiến đấu. Cônhi tác kiểm tra được thực hiện tỉ mỉ. .
Hỏa lực pháo của ta nhìn chung không mạnh hơn địch, nhưng nếu tập trung vào một số mục tiêu nhất định, cũng đủ mang lại sự bất ngờ. Hơn thế, trừ

pháo cao xạ, tất cả pháo nặng đều được bố trí phân tán trong những căn hầm kiên cố, trên thế cao. Pháo của ta nằm trên sườn núi đối diện với Mường Thanh nhưng ngụy trang kín đáo, lại có những trận địa giả đánh lạc hướng quân địch, nên chúng rất khó phản pháo hoặc dùng máy bay oanh tạc hiệu quả. Và các khẩu pháo của ta tuy bố trí phân tán, nhưng khi tác chiến vẫn ban tập trung được vào những mục tiêu chỉ định.

Với cách đánh đã lựa chọn, ta có thể tập trung sức mạnh vào những vị trí quyết định trong những thời điểm quyết định, điều mà mọi người chỉ huy quân sự đều mơ ước, cũng là điều Đờ Cát không thể làm được ngay từ khi còn toàn bộ binh lực trong tay. Đó chính là điều kiện tất thắng của ta. Những đường chiến hào sẽ giúp cho bộ đội tiếp cận đồn địch, bớt bị tiêu hao khi không còn giữ được thế bất ngờ. Nhưng riêng ở Him Lam, ta không thể đẩy đường hào vào giáp tất cả các cứ điểm vì hướng chủ yếu bị dòng sông Nậm Rộm nằm cat ngang.

Lực lượng trực tiếp tiến công Him Lam là ba tiểu đoàn. Trung đoàn 141 sử dụng một tiểu đoàn đánh cứ điểm số 1, một tiểu đoàn đánh cứ điểm số 2, một tiểu đoàn làm dự bị. Trung đoàn 209 sử dụng một tiểu đoàn tiêu diệt cứ điểm số 3, một tiểu đoàn làm nhiệm vụ dự bị, một tiểu đoàn chặn quân địch phản kích trên đường 41.

Khi xem bản sơ đồ Him Lam, tôi liên tưởng tới Đồn Pheo trong chiến dịch Hòa Bình. Lịch sử đang lặp lại. Đồn Pheo cũng do một tiểu đoàn của bán lữ đoàn lê dương 13 chiếm đóng, và cũng gồm ba quả đồi có địa hình tương tự. Mười lăm tháng trước, trung đoàn 102 không hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt Pheo. Thất bại này trở thành cái hận cho đơn vị công kiên rất giỏi của 308. Sau trận đánh, ta đã tìm hiểu kỹ nguyên nhân. Không phải do địch quá mạnh, mà do 102 rất chủ quan khi nhận nhiệm vụ. Nhưng lần này có nhiều điểm mới cần chú ý. So với Pheo, Him Lam mạnh hơn mọi mặt, về cấu trúc, về hỏa lực, lại là một bộ phận nằm trong hệ thống tập đoàn cứ điểm

mà kẻ địch phải bảo vệ bằng mọi giá. Ngay trong trận mở màn chiến dịch, 312 đã gặp bán lữ đoàn lê đương 13 !
Tôi đã nhắc anh Lê Trọng Tấn phải tiến hành công tác chuẩn bị hết sức chu đáo vì kẻ địch đã có nhiều tháng trời củng cố, chuẩn bị đón đợi cuộc tiến công của ta.
ĐÊM 11 tháng 3, bộ đội 312 tiến hành đào trận địa xuất phát xung phong. Các chiến hào trước đó vẫn nằm ẩn mình dưới tán cây rừng, những chỗ trống đều được ngụy trang cẩn thận, nay đổ xuống cánh đồng đâm thẳng vào cứ điểm địch. Lúc này địch mới biết trận đánh nhâm vào Him Lam sắp bắt đầu. Suốt ngày 12, địch cho máy bay, đại bác bản phá các cửa rừng, nơi chúng nghi ngờ có quân ta, .và đưa bộ binh, xe ủi đất ra san lấp trận địa chiến hào ta vừa đào.
Cônhi đã có mặt kịp thời ở Điện Biên Phủ. Cônhi bàn với Đờ Cát cách sử dụng lực lượng phản kích khi bị tiến công, rồi tới Him Lam kiểm tra lại công trình phòng ngự và động viên binh lính. Khi chiến đakôta nổ máy, Cônhi ngồi trong máy bay giơ tay vẫy chào Đờ Cát thì những trái đạn lao xuống đường băng. Một chiếc Moranc bùng cháy, một chiến khác gãy cánh. Trong lúc mọi người nằm rạp trên mặt đất, viên phi công mở hết ga thoát khỏi đường băng. Cônhi chưa biết mình đang vĩnh biệt con nhím Điện Biên Phủ, vì từ ngày sau đó mỗi lần xuống sân bay Mường Thanh là một lần đùa giỡn với tử thần.
Những chiếc máy bay trực chiến vội cất cánh bắn vu vơ vì không biết những trái đạn bỗng lại từ đâu xuất hiện. Theo Giuyn Roa, những chuyên gia chụp ảnh bằng máy bay trinh sát giỏi nhất ở Triều Tiên đã được đưa sang Đông Dương. Họ khuyên người Pháp nên chụp cùng lúc cả hai loại phim màu và đen trắng, hoặc dùng tia hồng ngoại. Những chiếc Bearcat đã liều chết bay là các mỏm núi để làm việc này. Nhưng cho tới ngày 18 tháng 2, vẫn chưa phát hiện được một trận địa pháo nào dưới tán cây rừng.

Đêm 12, đại đoàn 312 tiếp tục đào trận địa xuất phát xung phong.
Sáng 13 tháng 3 năm 1954, tôi đến cơ quan tác chiến sớm hơn thường lệ. Các phòng trong đường hầm đều sáng ánh đèn. Trong những Ô nhỏ khoét vào vách hầm, cán bộ trợ lý tác chiến đã ngồi bên máy điện thoại bắt thẳng tới từng đại đoàn và pháo binh. Trên mặt mọi người lộ vẻ trang nghiêm, sẵn sàng đi vào trận đánh.
Các đồng chí trong Đảng ủy, Bộ chỉ huy chiến dịch, cục trưởng Tác chiến cũng đã có mặt ở phòng họp nằm ở nơi gặp nhau giữa ba nhánh đường hầm. Mở đầu buổi giao loan, cục trưởng Tác chiến Trần Văn Quang báo tin ngày 12 tháng 3, Nava đã cho quân đổ bộ lên bờ biển Quy Nhơn, tiếp tục thực hiện đợt hai chiến dịch átlăng.
Quyết định này hẳn có được tính toán. Mùa khô 1953-1954 sắp kết thúc, Nava thấy mình đã lỡ nhiều nước cờ. Cuộc hành binh Hải ly không bảo vệ được Lai Châu và Thượng Lào. Lực lượng cơ động mạnh chưa từng cú tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ đã bị phân tán trên khắp ác chiến trường. Nava bắt đầu hoài nghi sức mạnh của con nhím Điện Biên Phủ từ khi có những tin tức đáng tin cậy: "Việt Minh mới nhận được pháo cao xạ 37 milimét, có thể cả trọng pháo và những dụng cụ chiến tranh cơ giới hóa". ông ta chỉ còn mong cuộc tiến công sẽ không nổ ra. Kể cả trong trường hợp may mắn đó mùa khô này, Nava cũng đã bị thua thiệt quá nhiều! Chưa có tổng chỉ huy nào của quân viễn chinh Pháp nuôi nhiều tham vọng như Nava. Và cũng chưa một ai ngay từ bước khởi đầu đã nhanh chóng lâm vào thế bế tắc đến như vậy. Nava buộc phải làm gì để cứu vãn tình hình trước khi nó trở nên xấu hơn. Nếu chiếm được ba tỉnh tự do miền Trung, Nava sẽ làm được một việc mà tất cả những người tiền nhiệm chưa dám nghĩ tới. Nava sẽ có vật đối trọng ngay cả khi quân Pháp thua trận ở Điện Biên Phủ. Đợt hai chiến dịch Atlăng chính là cái có thể đem lại cho Nava cơ may cuối cùng.
Như một con bạc khát nước, Nava dồn tất cả vốn liếng còn lại vào canh bạc

átlăng ! Tôi vui vẻ nói:
- Đây là một tin mừng. Chủng ta nhất định sẽ thắng lớn !
Anh Lê Liêm xuống 312 dự cuộc họp đảng ủy đại đoàn trước trận đánh mới trở về, nói tinh thần bộ đội rất. tốt, từng tổ ba người, từng chiến sĩ đều viết quyết tâm thư hứa kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ. Bộ tư lệnh đại đoàn. đã chia nhau xuống các đơn vị. Đại đoàn trưởng xuống trung đoàn 209, chính ủy xuống trung đoàn 141, đại đoàn phó đi cùng trung đoàn 165, đơn vị sẽ phối thuộc với 308 đánh đồi độc lập:
Anh Đặng Kim Giang nói đạn và gạo trong các kho đã đủ cho đợt 1.
Anh Hoàng Văn Thái cho biết tình hình địch trong ngày 12 chưa có gì thay đổi, và đêm qua 312 đã lợi dụng sương mù đào lại trận địa xuất phát xung phong.
Mọi công việc chuẩn bị cho trận đánh chiều nay đã hoàn tất. Tôi trở về hầm chỉ huy.
Ngày 13 tháng 3 năm 1954 đối với tôi là một ngày rất dài. Trước mặt tôi là tấm bản đồ Điện Biên Phủ trải rộng. Bên cạnh, có bản yếu đồ hỏa lực pháo ghi số lượng đạn đại bác được phê chuẩn cho trận đánh mở màn: 2.000 viên ! ……Trước giờ nổ súng còn hai mối lo: Trung đoàn 141, làm nhiệm vụ ở hướng chủ yếu có vượt qua sông Nậm Rốm an toàn không! Cuộn chiến đấu sẽ tiếp diễn trong tung thâm ra sao giữa bộ đội ta và những tên lính trong bán lữ đoàn lê đương 13 ?... Tôi gọi điện thoại cho trung đoàn trưởng trung đoàn lựu pháo 45, hỏi:
- Pháo binh đã đo đạc, tính toán kỹ, có thể ban nhanh, bắn mạnh, bắn chính xác ngay từ những loạt đạn đầu không ? .- Báo cáo, được ạ.
Nhưng sau đó, trung đoàn trưởng pháo binh lại nói tiếp:
- Thưa đồng chí, pháo binh ta chưa có điều kiện chuẩn bị bắn theo phương pháp tinh mật, nhưng số liệu đo đạc nhiều lần, bảo đảm độ chính xác cao. Chúng tôi đã chuẩn bị đạn rất cẩn thận. Mỗi đại đội chỉ cần bân một viên,

quan sát kết quả, hiệu chỉnh, rồi chuyển sang bắn hiệu lực ngay !
- Tốt ! Đồng ý cho mỗi đại đội bắn thử 2 viên trước giờ G, bảo đảm thời gian chỉnh pháo. - Tôi nói tiếp.
Máy bay địch lại lồng lộn trút bom xuống các cửa rừng. Những đường hào nhâm vào các cứ điểm xuất hiện lần thứ hai khẳng định trận đánh Him Lam sắp bắt đầu.
* 8 giờ sáng, 2 máy bay đakôta vừa hạ cánh xuống sân bay bị trúng ngay đạn sơn pháo của ta, bốc cháy.
* 10 giờ 30, súng cối 120 ly bát đầu bắn thử. Một chiếc đakôta thứ ba nằm trên sân bay bị gãy đôi.
Ngay sau đó, các đài quan sát của pháo binh và 312 dồn dập báo cáo: bộ binh và 2 xe tăng từ Mường Thanh tiến ra, đánh vào trận địa xuất phát xung phong của ta.
Địch vẫn lặp lại công việc đã làm hôm trước. Cùng lúe, tư lệnh pháo binh và tư lệnh 312 đề nghị Bộ chỉ huy Mặt trận cho một bộ phận lựu pháo 105 bắn chặn quân địch, bảo vệ đường hào xuất phát xung phong.
Nếu để địch chiếm trận địa xuất phát xung phong, dùng xe ủi đất. lấp hết những cường hào, chiều nay bộ đội đánh vào Him Lam sẽ gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận. Ta định giữ bí mật hỏa lực 105 đến gần giờ nổ súng vào buổi chiều, nhưng trong tình hình này cần cho anh cm phát hỏa sớm.
Tôi ra lệnh kết hợp với hiệu chỉnh pháo 105, bắn 20 phát vào Him Lam.
Đại đoàn 351 báo cáo: trừ 2 phát đầu không trúng mục tiêu, 18 phát" sau đều rơi vào Him Lam, phá vỡ nhiều công sự, khói pháo đang trùm lên đồn địch. Bọn địch từ Mường Thanh ra tháo chạy còn nhanh hơn cả xe tăng.
Lát sau, anh Lê Trọng Tấn báo cáo, trên đồn Him Lam có những tên lính từ trong công sự bò ra quan sát những điểm nổ của pháo ta, phắc chúng đã biết đó là pháo 105: Tôi nói:
- Địch sớm mất tinh thần, bộ đội tiến công chiều nay càng thuận lợi ! Trận

địa Him Lam trở lại im ắng.
Riêng máy bay địch tiếp tục lượn vòng trên bầu trời, thỉnh thoảng lao xuống bản vào rừng cây. Tiếng rú rít của máy bay như nói lên sự hốt hoảng của địch trước một tai họa đang tiến đến gần mà chúng không có cách nào ngăn lại.
Trưa nay, đồng khí Kiểm, anh nuôi của cơ quan tác chiến, đã chuẩn bị cho mỗi người một xuất cơm để ăn ngay tại hầm. Tôi cảm thấy thời gian đi quá chậm.
* 15 giờ, các đơn vị của 312 bắt đầu tiến ra trận địa xuất phát xung phong. Mũi tiến quân của 209 ở hướng phụ, do trung đoàn trưởng Hoàng Cầm và chính ủy Trần Quân Lập chỉ huy, có đường hào ngụy trang kín đáo không gặp trở ngại. 16 giờ 30, tiểu đoàn 130 đã áp sát cứ điểm số 3.
Ở hướng chủ yếu, hai tiểu đoàn 428 và 11 của trung đoàn 141, do trung đoàn trưởng Quang Tuyến và chính ủy Mạc Ninh chỉ huy, phải vượt qua sông Nậm Rộm và đoạn đường trống trải từ bờ sông đến đồn địch bị pháo bân chặn, một số chiến sĩ thương vong.
Hai chiếc cầu ngầm công binh bắn qua sông đã bị đại bác bắn hỏng. Ở những bến vượt, mặc pháo địch, cán bộ đại đội vẫn đứng bên bờ sông động viên bộ đội nhanh chóng lội qua. Đại đội trợ chiến của tiểu đoàn 428 bị pháo địch trùm lên đội hình. Đại đội trưởng, đại đội phó hy sinh, một khẩu ĐKZ bị hỏng. Toàn đại đội vẫn kiên quyết tiến vào chiếm lĩnh trận địa. Tiểu đoàn 428 có mặt tại vị trí xuất phát xung phong cứ điểm số 2 đúng thời gian.
Trời đã hoàng hôn. Chiếc máy bay xuất kích cuối cùng trong ngày từ Hà Nội đã quay về. Các đài quan sát báo cáo sương mù xuống mỗi lúc một nhiều. Đơn vị tiến công đề nghị cho nổ súng sớm hơn giờ quy định.
Tôi gọi điện thoại cho Bộ tư lệnh Pháo binh:
- Pháo binh đã sẵn sàng chưa ! ..

Quyền tư lệnh Đào Văn Trường trả lời :
- Báo cáo, tất cả đều sẵn sàng, chỉ còn chờ lệnh Bộ chỉ huy. - Bộ chi huy Mặt trận đồng ý với đề nghị của bộ binh cho nổ súng sớm. Tôi hạ lệnh trận mở màn chiến dịch lịch sử bắt đầu. Pháo binh bắn trúng, bắn thật mạnh, cấp tập !
Cùng lúc toàn bộ lực lượng pháo binh của ta, 40 khẩu pháo cỡ từ 75 đến 120 milimét, đồng loạt nhả đạn.
Lúc đó là 17 giờ 05 phút.
Hạ sĩ Kubiắc (Kubiak) sống sót trong trận Him Lam đã kể lại về trận pháo hỏa mở màn chiều ngày 13 tháng 3 năm 1954 như sau: "vào lúc đó, dập một cái, ngày tận thế đã đến... Béatricc bay đi, tan thành bụi. Quanh tôi đất đá tung lên, những người lính lê dương gục xuống, bị thương và chết nằm la liệt. Tất cả đều kinh ngạc và tự hỏi không biết Việt Minh lấy ở đâu ra nhiều pháo đến thế, có thể bắn mạnh đến thế. Đạn đại bác trút xuống không ngừng như một trận mưa đá bất thần buổi chiều thu. LÔ cốt, đường hào nối tiếp nhau đè bẹp, chôn vùi người và vũ khí". Một viên đạn pháo rơi trúng sở chỉ huy Him Lam tiêu diệt viên tiểu đoàn trưởng Pê gô (Pégaux) cùng với ba sĩ quan khách và cả chiếc điện đài. Him Lam mất liên lạc với Mường Thanh ngay từ giờ đầu trận đánh.
Không riêng trung tâm đề kháng Him Lam, cả khu trung tâm cũng rưng lên dưới đợt oanh kích. Bảy chiếc máy bay chiến đấu nằm trên sân bay Mường Thanh thấy tình hình nguy hiểm vội vàng nổ máy định tháo chạy. Một chiếc vừa rỏi mặt đất thì một luồng lửa phía đầu đường băng phụt lên. Cao xạ ta xuất hiện lần đầu. Sáu chiếc khác không dám cất cánh tiếp, lần lượt trúng đạn đại bác. Một kho, xăng bốc cháy. Các trận địa pháo ở Mường Thanh tê liệt. 12 khẩu trọng pháo và súng cối bị đánh hỏng. Đường dây điện thoại tù khu trung tâm tới các cứ điểm đều bị cắt đứt. Nhiều hầm, hào, công sự sụp đổ.

* 17 giờ 30, Lănggơle, chỉ huy các đơn vị phản kích, đang ngồi với tám người khác trong hầm thì một viên đại bác xuyên qua nóc. Căn hầm đổ rụi. Tất cả không hiểu vì sao thoát chết. Giữa lúc đó, lại nghe tiếng đạn rít. Quả pháo thứ hai vẫn theo đường cũ đi sạt qua vai trung úy Roa (Roy) chui vào lòng đất nhưng không nổ.
Cả bọn đều hú vía. Không phải những người khác cũng gặp may như ở đây. Tiếng chuông điện thoại réo. Lănggơle cầm máy. Đầu dây là tiếng Đờ Cát:
- Đại tá Gô sê (Gaucher) vừa chết trong hầm cùng với cả bộ tham mưu, trừ Va đô (Vadot). Cậu thay thế ngay, làm chỉ huy phó phân khu trung tâm. Va đô sẽ thông báo tình hình. Bàn giao lực lượng phản kích cho Pagít (Séguin Pazzis).
Nếu sự bất ngờ chung của tập đoàn cứ điểm là mật độ dày chưa từng có trong chiến tranh Đông Dương của đạn đại bác, rơi rất trúng mục tiêu, thì bất ngờ lớn nhất đối với Pirốt, phó chỉ huy tập đoàn cứ điểm, chỉ huy pháo binh, lại ở chỗ không phát hiện được bất cứ vị trí nào của những khẩu pháo đang nhả đạn !
Trong khi pháo ta ban cấp tập, quân địch chưa kịp phản ứng, ở cứ điểm số 3, các chiến sĩ sơn pháo đi cùng bộ binh đặt pháo ngay trước cứ điểm, bắn trực tiếp vào các lô cốt, ụ súng đã được đánh số, cùng với đơn vị trợ chiến chi viện cho bộ binh xông lên đặt những ống thuốc nổ mở cửa đột phá. Chỉ sau 40 phút, trung đội bộc phá đã dọn sạch một con đường xuyên qua trên một trăm mét rào dây kẽm gai và bãi mìn. Chiến sĩ thi đua Trần Can cầm lá cờ Quyết chiến Quyết thắng đỏ thắm cùng với tiểu đội mũi nhọn vượt qua cửa mở, dẫn đầu đại đội 366 xông lên đồn địch. Khi quân địch bắt đầu bắn cản thì một trung đội xung kích đã lọt vào cứ điểm, chia thành hai mũi đánh tỏa ra hai bên. Tiểu đội trưởng Trần Can cùng với tiểu đội lao thẳng tới sở chỉ huy đại đội của địch trên đỉnh đồi. Quân địch dựa vào lô cốt chống trả quyết liệt. Tiểu đội bí mật áp sát, giật một khối bộc phá 10 kilôgam tiêu diệt

lô cốt cùng với viên quan ba chỉ huy. Lá cờ thuyết chiến Quyết thắng" tung bay trên cứ điểm số 3. Chỉ sau một giờ chiến đấu, tiểu đoàn 130 đã hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt gọn đại đội lê dương số 11.

Đại đội chủ công của tiểu đoản 428 tiến đánh cứ điểm số 2, vừa mở xong hàng rào cuối cùng thì vấp phải một luồng đạn từ lô cốt tiền duyên không ngừng tuôn ra cửa mở. Đại đội dùng hỏa lực bân thắng của bản thân đơn vị kiềm chế hỏa lực địch, mở đường cho xung kích. Nhưng mãi vẫn không dập tắt được hỏa điểm. Tiểu đội trưởng Phan Đình Giọt mau lẹ trườn lên dưới làn đạn của địch, dùng tiểu liên bân và ném lựu đạn về phía lô cốt Khi anh tới gần lô cốt thì đạn và lựu đạn đã hết. Anh lao mình vào lỗ châu mai làm ngừng tiếng súng trong giây lát, tạo thời cơ cho bộ đội xung phong. Hành động anh hùng của Phan Đình Giọt đã cổ vũ toàn thể đồng đội. Các chiến sĩ dùng lựu đạn, lưỡi lê đánh giáp lá cà nhanh chóng tiêu diệt quân địch trong cứ điểm. Một số tên ngoan cố bám giữ một mỏm đột xuất ở phía tây bắc, dai dẳng chống cự. Quân ta liên tiếp đột phá, xung phong tiêu diệt nốt những tên cuối cùng. 22 giờ 30, tiểu đoàn 428 đánh chiếm xong toàn bộ cứ điểm số 2.

Tại cứ điểm số 1, tiểu đoàn 11 phải vượt qua nhiều hàng rào đại bác của địch, lực lượng bị tiêu hao, vào chiếm lĩnh trận địa xuất phát xung phong chậm. Lúc này pháo địch ở Mường Thanh đã hoàn hồn, bất đầu đổ đạn bắn chặn mong làm ngừng cuộc tiến công vào cứ điểm chủ yếu vẫn còn nằm trong tay chúng. Hỏa lực trong đồn tuôn về phía bộ đội ta mở cửa đột phá. Trung đội bộc phá của đại đội 243 mở đượm bảy hàng rào thì gặp hai hỏa điểm bắn chéo cánh sẻ, các chiến sĩ lên người nào thương vong người đó. Tiểu đoàn trưởng quyết định sử dụng trung đội bộc phá dự bị và điều một súng ĐKZ lên yểm hộ bắn sập lô cốt tiền duyên. Nhưng hỏa lực trong cứ điểm không biết từ chỗ nào vẫn tiếp tục tuôn ra chặn đứng ác chiến sĩ xung kích trước hàng rào cuối cùng. Cuộc chiến trước cửa mở diễn ra quyết liệt

suốt 4 giờ liền.
Địch trong đồn dồn sức đối phó hy vọng cầm cự kéo dài tới khi có lực lượng phản kích từ Mường Thanh tới cứu nguy. Tư lệnh đại đoàn ra lệnh cho các đơn vị đã chiếm đượm các cứ điểm số 2 và a, đánh sang phối hợp với tiểu đoàn 11 tiêu diệt cứ điểm số 1. Cả hai đơn vị đều không tìm ra đường giữa bãi mìn và đây thép gai dày đặc.
Trong đêm, Pirốt (Piroth) đã giội 6.000 viên đại bác xuống chung quanh Him Lam.
Thấy trận đánh có chiều hướng kéo dài, tôi gọi điện cho anh Lê Trọng Tấn nhắc gắng kết thúc trận đánh trước khi trời sáng. Những trận công kiên kéo dài thường đưa bên tiến công vào thế bất lợi. Anh Tấn cho biết tiểu đoàn 11 vẫn báo cáo quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, nhưng trung đoàn 141 đã ra lệnh cho tiểu đoàn dự bị vào trận.
Giữa lúc đó, tại cửa mở của tiểu đoàn 11, đại đội phó Hiệu bò lên quan sát, phát hiện hai hỏa điểm ngầm trong cứ điểm. Anh quay xuống dẫn lên bốn tổ đại liên đồng loạt tuôn đạn về phía hỏa điểm địch tạo điều kiện cho các chiến sĩ bộc phá mở nốt hàng rào cuối cùng. Tiểu đội trưởng Trần Oanh dẫn đầu mũi nhọn lao lên như một cơn lốc. Họ bị chặn lại trước ba chiếc lô cốt. Trần Oanh phân công năm chiến sĩ đánh các lô cốt nhỏ, riêng anh phụ trách chiếc lô cốt lớn. Oanh bí mật bò tới gần lỗ châu mai, ném vào trong một trái thủ pháo. LÔ cốt mẹ bị tiêu diệt. Oanh phất cờ Quyết chiến Quyết thắng vẫy toàn đơn vị đánh vào tung thâm.
Trước sức tiến công quyết liệt của các chiến sĩ ta, một số quân địch sững sót ở Him Lam bỏ đồn, chạy vào rưng tìm đường về Mường Thanh.
* 23 giờ 30 đêm ngày 13 tháng 3, đồng khí Lê Trọng Tấn báo cáo Bộ chỉ huy chiến dịch: Đại đoàn 312 đã hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt trung tâm đề kháng Chiến Lam, diệt 300 tên, bắt 200 tên, thu toàn bộ vũ khí, trang bị. .
Anh Tấn đề nghị nên có "một cử chỉ nhân đạo", cho phép quân địch ở

Mường Thanh đượm ra lấy xác và thương binh.
Tôi nhận thấy đây là một ý kiến hay. Những thương binh này sẽ tác động mạnh tới tinh thần binh lính địch sau trận thảm bại.
- Có thể được. Thông báo với địch bằng cách nào!
- Đề nghị cho một viên sĩ quan bị thương quay về Mường Thanh, thông báo điều này với Đờ Cát. Chúng có thể đưa xe hồng thập tự từ Mường Thanh ra nhận thương binh.
- Đồng ý. Việc này do đơn vị phụ trách.
Viên hạ sĩ Kubiắc cùng với những tên lính bỏ chạy khỏi cứ điểm số 1 đã ẩn nấp suốt đêm trong rừng đợi trời sáng mới tìm đường về Mường Thanh. Chúng lo xuất hiện ban đêm trước hàng rào chân sẽ bị bắn hạ bằng những loạt đạn súng máy trước khi đồng đội nhận ra. Tới đường 41, chúng rơi ngay vào giữa đám linh dù của binh đoàn không vận số 2 đang chuẩn bị đi phản kích. Chúng chỉ được giúi vào tay mỗi người một khẩu súng, một bao đạn và một túi lựu đạn để quay lại Bêatotixơ.
* 7 giờ 30 ngày 14 tháng-3 năm 1954, lực lượng phản kích có chiến xa yểm trợ vừa tiến được một đoạn ngân trên đường 41 thì bị đẩy lui vì hỏa lực dữ dội của trung liên và đại liên. Rõ ràng phía trước có cả một trận địa đang chờ. Trong khi quân Pháp tập hợp lại để chuẩn bị một cuộc tiến công thì một sĩ quan lê dương cuốn băng đầy người, từ phía đối phương tập tễnh đi về phía chúng. Đó là trung úy Tuyếcpanh (Turpin) của đại đội 11. Y cầm trong tay lá thư của bộ chỉ huy đại đoàn 312 cho phép quân Pháp ra thu lượm xác chết và binh lính bị thương tại Him Lam từ 8 giờ đến 12 giờ trưa. Đờ Cát báo cáo với Hà Nội. Cônhi điện hỏi ý kiến của tổng hành dinh ở Sài Gòn, rồi trả lời chấp thuận.
* 9 giờ, một chiếc xe jeep cắm cờ trắng có dấu chữ thập đỏ cùng với một xe vận tải và một xe cứu thương từ Mường Thanh chạy ra Him Lam. Viên đại úy bác sĩ Lơ đamani (Lc Damany) xuống xe, xin phép cán bộ ta thu lượm

thương binh. Cùng đi với viên đại úy có hai cha tuyên úy, và 12 lính lê dương, trong đó có viên hạ sĩ Kubiắc. Đôi mắt những người mới tới lộ vẻ kinh hoàng. Pháo đài thép Him Lam chỉ còn là một đống đổ nát, lô cốt, ụ súng, đường hào đều bị phá vỡ, sặc mùi thuốc súng. 750 người của tiểu đoàn 3 bán lữ đoàn lê dương 13 chỉ còn là hàng trăm xác chết nằm la. liệt khớp nơi. Họ thu lượm được 14 thương binh. Một người chết ngay trong tay cha tuyên úy.

Cuộc phản kích giành lại Him Lam sau đó không diễn ra còn có một lý do khác. Đờ Cát cho rằng không nên dùng lực lượng phản kích ít ỏi để giành lại một vị trí đã mất, mà phải dùng nó để bảo vệ những vị trí còn đang nằm trong tay quân Pháp có thể mất tiếp trong đêm nay. Đó chính là Gabơrien. Cônhi cũng đồng ý.

Trận đánh mở màn đã thành công ngoài sự mong đợi Nếu một trung tâm đề kháng như Him Lam không đứng vững trước cuộc tiến công với lực lượng trung đoàn của ta, thì tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ quyết không phải là một pháo đài không thể công phá !

SÁU chiếc máy bay ném bom - khu trục Bearcat bị trúng đạn pháo của ta nằm bất động trên sân bay từ chiều hôm trước. l4 giờ ngày 14, bất thần có ba chiếc Bearcat nối đuôi nhau rời khỏi đường băng. Nhìn lại trên sân vẫn còn đủ sáu chiếc. Chúng ta không biết bọn thợ máy đã cố tìm mọi cách làm cho những chiếc đang nằm sửa chữa trong xưởng có thể cất cánh. Để xổng mất ba chiếc máy bay, pháo ta một lần nữa trút đạn vào những chiếc còn nằm trên sân bay bắt chúng ở lại đây vĩnh viễn. Thêm một chiếc máy bay Moranc cuối cùng bốc cháy. Lực lượng không quân tại chỗ của Điện Biên Phủ đã hoàn toàn bị tiêu diệt.

* 14 giờ 45, Cônhi đáp ứng yêu cầu của Đờ Cát là tăng cường ngay cho Điện Biên Phủ một tiểu đoàn dù để duy trì số lượng của tập đoàn cứ điểm như trước khi nổ ra trận đánh: 12 tiểu đoàn bộ binh. Những chiến đakôta

liều lĩnh vượt qua -lưới lửa cao xạ, bay thấp thu ngắn thời gian tiếp đất của những chiếc dù, ném xuống tiểu đoàn dù ngụy số 5 do đại úy Bôtenla (Botella) chỉ huy.
Tiểu đoàn này tới Mường Thanh lần thứ hai. Những bãi thả dù cũ đã bị pháo và súng cối của ta khống chế. Những chiếc dù rơi tản mác khớp nơi. Nhiều lính dù chết hoặc bị thương trước khi tiếp đất. 20 giờ, những đơn vị của tiểu đoàn mới tập hợp được với nhau hai bên bờ sông Nậm Rốm.
Phân khu bắc gồm hai trung tâm đề kháng Gabơrien và Annơ Mari do Tơrăngca, viên trung tá đã phụ trách "vùng tự trị Tây Bắc" ở Lai Châu, chỉ huy.
Trước ngày nổ súng, Đờ Cát mở cuộc thi xem trung tâm đề kháng nào của tập đoàn cứ điểm có tổ chức trận địa vững chân và hoàn thiện nhất về mặt chiến thuật. Gabơlien, do tiểu đoàn 5 thuộc trung đoàn bộ binh Angiêri số 7 tổ chức phòng ngự, được ban chấm thi đánh giá cao nhất. Đờ Cát trao cho nó một khoản tiền thưởng đủ tổ chức một buổi ăn mừng. Đây là trung tâm đề kháng duy nhất có hai tuyến phòng ngự hoàn chỉnh buộc đối phương khi tiến công phải đột phá hai lần. Gabơrien ở cách xa phân khu trung tâm 4 kilômét nên được tăng cường bốn khẩu súng cối hạng nặng 120 ly. Những người chỉ huy đã bố trí trận địa pháo khá cẩn mật, tính toán kỹ lưỡng những mục tiêu có thể xuất hiện. Bốn đại đội đồn trú đều có công sự vững chân.
Tiểu đoàn 5 Angiêri là một tiểu đoàn đáng tin cậy trong chiến đấu. Trước khi đến Điện Biên Phủ, nó được trang bị lại những vũ khí mới, kể cả súng có kính ngắm điện tử.

Trước ngày nổ súng, Đờ Cát mở cuộc thi xem trung tâm đề kháng nào của tập đoàn cứ điểm có tổ chức trận địa vững chân và hoàn thiện nhất về mặt chiến thuật. Gabơlien, do tiểu đoàn 5 thuộc trung đoàn bộ binh Angiêri số 7 tổ chức phòng ngự, được ban chấm thi đánh giá cao nhất. Đờ Cát trao

cho nó một khoản tiền thưởng đủ tổ chức một buổi ăn mừng. Đây là trung tâm đề kháng duy nhất có hai tuyến phòng ngự hoàn chỉnh buộc đối phương khi tiến công phải đột phá hai lần. Gabơrien ở cách xa phân khu trung tâm 4 kilômét nên được tăng cường bốn khẩu súng cối hạng nặng 120 ly. Những người chỉ huy đã bố trí trận địa pháo khá cẩn mật, tính toán kỹ lưỡng những mục tiêu có thể xuất hiện. Bốn đại đội đồn trú đều có công sự vững chân. Tiểu đoàn 5 Angiêri là một tiểu đoàn đáng tin cậy trong chiến đấu. Trước khi đến Điện Biên Phủ, nó được trang bị lại những vũ khí mới, kể cả súng có kính ngắm điện tử.

Gabơlien nằm trên một quả đồi riêng rẽ ở đầu bậc cánh đồng, dài 500 mét, rộng 200 mét, không một bóng cây, dày đặc những trận địa, đường hào, ụ súng. Cơ quan tham mưu chiến dịch đặt tên cho nó là đồi Độc lập Người Pháp gọi nó là "tàu phóng ngư lôi".

Đúng ngày hôm đó, thiếu tá Các (Kah) tới Gabơrien thay thiếu tá Méccơnem (Mecquenen) mãn nhiệm. Hai viên tiểu đoàn trưởng cùng đi thị sát lại vị trí, và thống nhất yêu cầu pháo binh ở Mường Thanh sẽ bắn vào chỗ có của thung lũng ở phía bắc và những đường hào tiếp cận khá sâu Việt Minh đã đào tới chân đồi. Đạn dược dự trừ được bốn ngày. Không quân hứa sẽ cho một máy bay C 47 thả đèn dù suốt đêm. Pirốt cam kết dành cho Gabưrien sự yểm hộ cao nhất của pháo binh. Hai viên chỉ huy vui vẻ chạm cốc hẹn sẽ gặp lại nhau khi trận Điện Biên Phủ kết thúc.

Nhiệm vụ tiến công đồi Độc lập được giao cho trung đoàn trưởng 165 Lê Thùy (312) và trung đoàn trưởng 88 Nam Hà (308) dưới quyền chỉ huy của đại đoàn trưởng 308 Vương Thừa Vũ. Trung đoàn 165 đảm nhiệm mũi chủ yếu đột phá tử hướng đông - nam, đánh dọc theo chiều dài của cứ điểm. Trung đoàn 88 phụ trách mũi thứ yếu, đột phá từ hướng đông - bắc, đồng thời mở m lt mũi vu hồi ở hướng tây, và bố trí lực lượng làm nhiệm vụ chặn viện từ Mường Thanh ra. Cùng lúc, ta sử dụng một phân đội bộ binh và một

đại đội trợ chiến của tiểu đoàn 255 trung đoàn 174, tiến hành tích cực nghi binh tại A1. Theo kế hoạch, trận đánh đồi độc lập sẽ bắt đầu vào 16 giờ 45 ngày 14 tháng 3 năm 1954. Đúng giờ G, bộ phận nghi binh nổ súng bắn cháy ba lều vải trên đồi Ai, và xung kích tiến lên mở hàng rào. Pháo 105 của định từ Hồng Cúm và cối 120 ở Mường Thanh nã đạn dồn dập vào trận địa của 255. Nhưng ở đồi Độc lập, do trời mưa, sơn pháo 75 và cối 120 điều từ Him Lam sang, không tới kịp trước giờ nổ súng nên cuộc tiến công chưa bắt đầu. Bộ phận nghi binh được lệnh rút ra. .

* 18 giờ. Chỉ huy trưởng trận đánh Vương Thừa Vũ trao đổi với tư lệnh phó 312 Đàm Quang Trung, quyết định cho pháo binh bắt đầu bắn vào cát cứ điểm địch, phá hoại công sự và uy hiếp tinh thần binh lính. Trong khi đó bộ binh tiếp tục chuẩn bị thật chu đáo, chờ sơn pháo và cối 120 tới mới nổ súng. Những loạt lựu pháo bân khá trúng đích, làm sập nhiều hầm ở khu vực chứa vũ khí nặng, viên trung úy Mô rô (Moreau) chỉ huy đại đội 4 chết trong hầm. Sau mỗi đợt oanh kích của pháo ta, Méecơnem lại yêu cầu pháo binh tứ Mường Thanh bắn chặn các đường hào xuất kích, và động viên binh lính trong đồn sẵn sàng đối phó với những đợt xung phong. Nhưng tới 2 giờ sáng ngày 15, vẫn chưa có đợt xung phong nào. Máy bay thả dù pháo sáng suốt đêm trên vị trí. Quân " Pháp cho rằng những đợt tiến công của Việt Minh đã bị đạn, bom nghiền nát.

Các chiến sĩ sơn pháo và cối 120 mò mẫm, khiêng pháo nhích từng bước trong rừng, giữa đêm đen, dưới trời mưa tầm tã. Nửa đêm, họ chỉ còn cách trận địa 700 mét. Bất thần, một loạt bom nổ trên không chụp xuống đội hình. Một số chiến sĩ hy sinh và bị thương. Hầu hết các đòn khiêng pháo đều gãy. Những người còn lại biết bộ binh đang chờ, vẫn quyết tâm đưa pháo tới đích. 2 giờ sáng, các khẩu đội sơn pháo mới đến nơi.

* 3 giờ 30 phút ngày 15, chỉ huy trưởng trận đánh hạ lệnh tiến công. Sau một thời gian im lặng, cả lựu pháo và sơn pháo lúc này lại lên tiếng. Quân

địch không hiểu đây là một đợt tiến công hay vẫn là sự "khiêu khích" của Việt Minh nhằn tiêu hao đạn đại bác của chúng !
Trên hướng chủ yếu, trung đoàn 165 đột phá thuận lợi Các chiến sĩ tiểu đoàn 115 tiến lên mở cửa giữa lúc pháo của ta bắn trúng bãi mìn. Những trái "mìn sáng của địch làm cho cửa mở sáng rực như ban ngày. Chỉ sau 40 phút, các chiến sĩ bộc phá đã hoàn thành nhiệm vụ.
* 3 giờ 55 phút, pháo binh được lệnh ngừng bắn, vì cuộc chiến đấu đã diễn ra bên trong cứ điểm. Xung kích ào ạt tiến vào tung thâm. Tiểu đội mũi nhọn do các đồng chí Trần Ngọc Doãn và Mai Văn Các chỉ huy, dẫn đầu đại đội 501 lao vào đồn giặc. Người trước ngã, người sau tiến lên. Trần Ngọc Doãn được hai tù binh dẫn đường tới trận địa súng cối, nổ súng diệt toàn bộ quân địch, phá hủy bốn khẩu cối 120 ly. Xung kích tiến sâu vào đồn, đánh chiếm khu thông tin, tiến thẳng tới sở chỉ huy.
Trên hướng thứ yếu, đại đội TÔ Văn của trung đoàn 88 mở cửa sai hướng, tuy đã dọn trên một trăm mét rảo dây thép gai, vẫn chưa lọt vào bên trong cứ điểm. Tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Ty phát hiện ra sai sót, lấy lô cốt địch làm điểm khuẩn, chỉ huy các chiến sĩ bộc phá mở nốt những hàng rào cuối cùng, tiến vào trong cứ điểm.
4 giờ sảng, Méccơnem báo cáo tình hình với Mường Thanh qua điện đài. Đờ Cát hứa sẽ yểm trợ pháo tối đa, kể cả pháo 155, và sẽ có phản kích nhanh chóng bằng bộ binh và chiến xa. Méccơnem quay về sở chỉ huy nơi Các và cơ quan tham mưu đang điều khiển cuộc chống cự Giữa lúc đó, một trái đại bác của ta rơi trung hầm. Hai viên tiểu đoàn trưởng Các và Méecơnem đều bị thương rất nặng, rơi vào tay các chiến sĩ 165.
Hai mũi xung kích của 165 và 88 cùng phối hợp tiêu diệt quân địch. Binh lính tiểu đoàn Angiêri số 5 ngoan cố chống cự. Pháo địch ở Mường Thanh bắn dữ dội vào ngay trong đồn hòng sát thương bộ đội ta, cứu vãn tình hình. Bộ đội ta giành giật với địch từng ụ súng, từng căn hầm, từng đoạn chiến

hào.
* 6 giờ 30 phút sáng ngày 15, tiểu đội cắm cờ của 165 hầu hết bị thương. Chiến sĩ Từ, người còn lại cửa tiểu đội, cắm lá cờ Quyệt chiên Quyệt tháng lỗ chỗ vết đạn trên đỉnh đồi độc lập. Trung đoàn 165 và trung đoàn 88 xóa sổ tiểu đoàn Bắc Phi, diệt 483 tên, bắt 200 tù binh.
* 4 GIỜ sáng ngày 15 tháng 3, Đờ Cát triệu tập cuộc hội ý cấp tốc ở sở chỉ huy bàn cách cứu vãn tình hình ở Gabơrien. Lănggơle đề nghị dùng tiểu đoàn dù Việt Nam số 5 phản kích. Người ta cho rằng Lănggơle không dùng những tiểu đoàn dù 1, dù 8 thiện chiến vì không muốn hy sinh những lực lượng này vào cuộc phản kích vô vọng. Có ý kiến: tiểu đoàn dù 5 mới tới chân ướt chân ráo, còn quá mệt mỏi. Lănggơle đồng ý bổ sung vào đội hình phản kích một đại đội của tiểu đoàn dù 1 do Xêganh Pagít chỉ huy và một đại đội xe tăng.
* 5 giờ 30, xe tăng dẫn đầu cuộc phản kích với những đơn vị dù bám theo sau. Khi quân địch tới sườn phía nam đồi Độc lập, thì trời sáng rõ, cuộc chiến đấu trong đồn đã kết thúc. Một số binh lính Bắc Phi sống sót chạy ra, nhảy lên bám lấy tháp pháo xe tăng mong được cứu sống. Đại đội 213 của 88 làm nhiệm vụ chặn viện lập tức quét đại liên vào quân địch. Sơn pháo của ta bố trí bí mật trên cánh đồng, nổ súng vào xe tăng. Tiếc là đã hết đạn khoan nên chiếc xe tăng chỉ bị thương. Một viên trung úy của tiểu đoàn dù 5 dẫn đầu đội hình không chịu đi tiếp. Và tất cả những đại đội của tiểu đoàn dù 5 đều dừng lại.
* 7 giờ 30, toàn bộ xe tăng và quân dù phản kích quay đầu tháo chạy về Mường Thanh. Súng máy, sơn pháo, súng cối của ta đặt trên đồi Độc lập, và trận địa lựu pháo ở dãy núi phía đông, bắn đuổi theo tiêu diệt thêm một số quân địch. Cũng sáng hôm đó, Pirốt, chỉ huy pháo binh, sau hai đêm không thực hiện được lời hứa bịt miệng các họng pháo của ta, đã tự sát trong hầm của mình bằng một trái lựu đạn. Giăng Pu giê (Jean Ponget) viết trong hồi

ký: ".Đại tá Pirốt đã dành trọn một đêm (13 tháng 3) quan sát hỏa lực dần dần bị đối phương phản pháo chính xác một cách kinh khủng vào trận địa pháo của ông, hai khẩu pháo 105 ly bị quét sạch cùng pháo thủ, một khẩu 155 ly bị loại khỏi vòng chiến đấu..." Đại tá Tơrăngca, chỉ huy phân khu bắc, bạn thân của Pirốt kể lại sau trận Gabơ rien, Pirốt khóc và nói: "Mình đã mất hết danh dự. Mình đã bảo đảm với Cátxtơri và tổng chỉ huy sẽ không để pháo binh địch giành vai trò quyết định, và bây giờ, ta sẽ thua trận. Mình đi thôi".

Phía bắc tập đoàn cứ điểm lúc này chỉ còn lại trung tâm đề kháng An nơ Mari. Trung tâm này gồm bốn cứ điểm. An nơ Mari 1 và An nơ Mari 2 nằm ở vòng ngoài, trên hai mỏm của đồi Bản Kéo. An nơ Mari 3 và 4 nằm ở đầu bắc sân bay ngay trên mặt ruộng, liền kề với phía khu trung tâm. Mấy ngày sau đó, An nơ Mari 3 và 4 được sáp nhập vào phân khu trung tâm, trở thành Huy ghét 6 và Huy ghét 7. Tiểu đoàn ngụy Thái số 3 đóng tại đây vốn từ Lai Châu rút về, do thiếu tá Timoniê (Thimonnier) chỉ huy, được đánh giá tốt qua những trận đánh ở Nà Sản năm trước. Trong đợt này ta chủ trương tiêu diệt An nơ Mari 1 và 2. Những vị trí này ở gần phân khu trung tâm nên được hỏa lực yểm trợ từ nhiều phía, xe tăng và đơn vị phản kích có thể tăng viện dễ dàng.

Hai ngày qua, những người linh Thái đã chứng kiến sự sụp đổ nhanh chóng của hai trung tâm đề kháng mạnh nhất do những đơn vị âu Phi sừng sỏ bảo vệ. Họ đã nhìn tận mắt binh lính dù đi cứu viện bị đánh tơi tả và những chiếc xe tăng dính đầy máu từ đồi độc lập chạy về Mường Thanh dưới những làn đạn đại bác bắn đuổi. Trung đoàn 36 được phân công tiêu diệt Bản Kéo, nhận thấy có khả năng giải quyết không cần tới một trận đánh. Trưa ngày 15, viên đại úy Clácsăm (Clarchambre), chl huy những cứ điểm nằm trên đồi Bản Kéo, nhận được một lá thư của đơn vị chiến thắng tại Gabơrten, do một lính Angiêri bị thương đưa tới. Trong thư hẹn 7 giờ sáng

hôm sau (ngày 16 tháng 3 năm 1954), cử người tới bãi ruộng bên bờ suối phía đông - bắc, nhận những thương binh của tiểu đoàn 5 Angiêri sẽ được trao trả, kèm theo lời kêu gọi. "Toàn bộ binh sĩ ở Bản Kéo hãy ra hàng để trách bị tiêu diệt trong một ngày sắp tới". Clácsăm phải báo cáo điều này với Mường Thanh. Mường Thanh thấy không thể khước từ một đề nghị như vậy.

Ngày 16 tháng 3, một viên trung úy và một số binh lính Thái có mặt đúng giờ ở địa điểm với những chiếc cáng thương. Binh sĩ tiểu đoàn 5 bị thương đã được băng bó cẩn thận, đang nằm chờ. Khi chia tay với người chiến thắng, một số người lính Angiêri bỗng hô to: "Hồ Chí Minh muôn năm! Cảm ơn các bạn!".

Tiếng loa vang vang kêu gọi những người con lầm đường hãy trở về mường bản, không theo địch, không dùng súng bắn giết bố mẹ, anh em. Nhiều truyền đơn được tán phát cả bên trong cứ điểm. Dưới chân đồn Bản Kéo, bỗng xuất hiện một bức tranh lớn. Đập vào mắt mọi người là hình ảnh một đoàn lính Thái rời bỏ vị trí kèm theo dòng chữ: "Quay trở về với TỔ quốc, với đồng bào, các anh sẽ được đón tiếp tử tế".

Sáng ngày 17, đồn Bản Kéo xôn xao vì có tin bộ đội sắp tiến công. Buổi trưa, từng đám binh lính Thái kéo tới gặp viên đại úy đồn trưởng, nêu hai yêu sách: "Một, phải phát hết khẩu phần lương thực. Hai, giải tán đồn cho binh lính về quê hương làm ăn.” Clácsăm kinh hoàng điện cho Mường Thanh: "chúng tôi buộc phải bỏ vị trí rút về khu trung tâm đây!" Và Clácsăm mở cổng đồn, ra lệnh cho binh lính theo mình về sân bay. Nhưng binh lính không còn nghe theo lời chỉ huy, ào ào chạy về phía khu rừng đang vang lên những tiếng loa: "Hỡi các bạn binh sĩ Thái, hãy bỏ hàng ngũ địch, quay về với kháng chiến, quay về với gia đình!...". Viên đại úy vội gọi điện về Mường Thanh, yêu cầu cho pháo bắn chặn đường rút chạy của binh sĩ Thái. Ngay cả đạn đại bác lúc này cũng không ngăn cản được họ ! Và lựu

pháo của ta cũng lập tức bắn dồn dập vào trận địa pháo địch ở Mường Thanh, yểm hộ cho binh sĩ Thái chạy tới những vị trí trú ẩn an toàn trong rừng. Trung đoàn 36 không cần nổ súng đã chiếm được Bản Kéo, và thừa thắng tiến vào chiếm các ngọn đồi ở phía bắc sân bay.

Chương 9
TRẬN ĐỊA CHIẾN HÀO

CHỈ sau năm ngày chiến đấu, cánh cửa phía bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã mở toang.

Qua những tập hồi ký của một số tướng tá Pháp các tác giả tỏ ra ngỡ ngàng trước sự sụp đổ nhanh chóng của hai trung tâm mạnh nhất tập đoàn cứ điểm. Lănggơle viết: "Không hiểu vì lý do gì mà các cứ điểm ngoại vi Bêatơrixơ và Gabơrien bị tiêu diệt trong vòng 6 -12 giờ. Các cứ điểm này được bảo vệ bằng một dải phòng ngự phụ rộng, tổ chức hỏa lực bắn chặn tốt, do các đơn vị thiện chiến giữ và được chỉ huy hoàn hảo". Từ Thủ tướng Pháp Lanien đến Nava, Cônhi đều khuyến sang "thái độ bi quan sâu sắc". Nava than phiền: "Tổn thất của chúng ta là nặng nề và chúng ta đã tiêu phí một số rất lớn vũ khí, dự trữ của chúng ta đã bị xuống rất thấp, cần phải nhiều thời gian mới bổ sung được". Cônhi thú nhận với một số nhà báo: "Điện Biên Phủ quả là một cái bẫy, nhưng không phải là cái bẫy với Việt Minh nữa, mà đã thành một cái bẫy đối với chúng ta".Vì sao kẻ thù nhanh chóng thay đổi thái độ như vậy!

Trận đánh mới bật đầu. Ta chỉ mới tiêu diệt được 6 trong số 49 cứ điểm tại Mường Thanh. Những tổn thất về người cũng như về vũ khí của tập đoàn cứ điểm đã được bù đắp ngay sau đó. Nguyên nhân chính là do đợt chiến đấu đầu tiên của ta đã làm bộc lộ những nhược điểm khó khắc phục của con nhận Điện Biên Phủ. Những trung tâm đề kháng mạnh nhất không đứng

vững trong các cuộc tiến công. Lực lượng phản kích không thể giành lại những vị trí đã mất. pháo binh địch tỏ ra bất lực trước pháo binh ta. đặc biệt, chỗ dựa của tập đoàn cứ điểm là sân bay đã bị uy hiếp nghiêm trọng. Sân bay bị uy hiếp đặt ra cho bộ chỉ huy Pháp hàng loạt vấn đề nan giải mang tinh lâu dài. Con nhím Điện Biên Phủ đã mất đi một sức mạnh quan trọng là lực lượng không quân tại chỗ. Nhưng điều còn nguy hiểm hơn nhiều là từ nay sẽ không còn khả năng đưa bộ binh lên đây. Cách duy nhất để tăng cường cho Điện Biên Phủ là dùng những đơn vị dù. Binh chủng này rất hiếm hoi trong đội quân viễn chinh. Cũng không còn khả năng di chuyển thương binh. Cả tập đoàn cứ điểm chỉ có một trạm phẫu thuật với 40 giường! Số thương binh đã lên tới hàng trăm, nay mai sẽ nhanh chóng tăng lên hàng ngàn! Không thể bảo đảm việt tiếp tế lâu dài cho một đội quân 12.000 người chỉ bằng thả dù ở một khu vực vùng trời cũng như các bãi thả dù đã bị cao xạ và pháo mặt đất của đối phương khống chế... Đây chính là cơn ác mộng đối với bộ chỉ huy Pháp.

Mới chưa hết ba ngày chiến đấu, con nhận Điện Biên Phủ đã tiêu thụ một số lượng đạn dược khổng lồ: 12.600 viên đại bác 105, 10.000 viên đạn cối 120, 3.000 viên đạn trọng pháo 155, chiếm gần nửa số lượng dự trữ. Một nửa số súng cối 120 ly bị phá hủy hoàn toàn, và 4 khẩu đại bác 105, 155 ly hỏng cần được thay thế. Nhưng con nhím Điện Biên Phủ lúc này không chỉ cần có đạn dược và lương thực.

Ngay sau ngày nổ súng đầu tiên, bộ chỉ huy Pháp đã phải tăng cường cho Idaben (Hồng Cúm) một trạm phẫu thuật, và mười lít máu tươi mà viên bác sĩ trưởng khẩn thiết yêu cầu. Và ba ngày sau, lại phải bổ sung thêm một trạm phẫu thuật thứ" ba; trạm này được bố trí bên tả ngạn sông Nậm Rộm, vì những binh lính bị thương tại phía đông không thể vượt qua cầu về khu trung tâm dưới hỏa lực đại bác. Bộ chỉ huy Pháp thừa khôn ngoan để hiểu: những người lính sẽ không thể tiếp tục chiến đấu nếu thấy những đồng đội

bị thương không được cứu chữa.
Ngày 16, Cônhi ném tiếp xuống Mương Thanh tiểu đoàn dù tăng viện thứ hai. Đây là tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 (6è BPC) do Bi gia chỉ huy. Nó cũng tới đây lần thứ hai. Sau khi tham gia cuộc hành binh Castor, nó được ném vào những trận đánh ở Hạ Lào rồi lại chuyển về Cát Bi làm lực lượng dù dự bị. Tại đây nó đã thất bại trong trận đánh đêm với lực lượng đột nhập sân bay, để mười máy bay B.26 và máy bay trinh sát bị phá hủy. Sự có mặt của tiểu đoàn dù 6 đã mang lại một chút phấn chấn cho quân đồn trú.
Đờ Cát điện cho Cônhi số phận Điện Biên Phủ có thể được định đoạt trong những ngày sắp tới, cần thường xuyên dành cho mình một tiểu đoàn dù dự bị. Cônhi nhanh chóng trả lời không giấu giếm: ở Bắc Bộ chỉ còn một tiểu đoàn dù, và trên toàn Đông Dương cũng chỉ còn hai tiểu đoàn dù !
Tinh thần binh lính của tập đoàn cứ điểm sa sút đáng kể. Kenlê (Keller), viên trung tá tham mưu trưởng của Đờ Cát, mất tinh thần, từ chối làm việc, chọn một căn hầm vững chải, úp chiến mũ sắt lên mặt, ngồi suốt ngày không nói năng gì. Đờ Cát phải báo cáo Cônhi và yêu cấu triệu hồi y với lý do Hà Nội "gọi về họp". Nhiều lính lê dương thoát chết ở Him Lam bổ sung về các đơn vị từ chối tiếp tục chiến đấu, thậm chí một số bỗng dưng biến mất ! Có thể họ đã chạy sang hàng ngũ đối phương, cũng có thể họ đã trở thành những "con chuột Nậm Rốm”.
Nhiệm vụ chiến đấu đợt 1 đã được cán bộ và chiến sĩ ta hoàn thành với tinh thần quyết chiến quyết thắng dành cho một trận đánh lịch sử. Quyết tâm giành thắng lợi đã thấm tới từng người. Trận đánh là sự giải tỏa tinh thần chiến đấu sau thời gian dài bị dồn nén vì chờ đợi Không thể kể hết sự dũng cảm, chủ động, sáng tạo của từng người. Thành công của đợt 1 cũng chứng tỏ .ta đã tìm ra cách đánh đúng, nên mặc dù kẻ thù hết sức đề phòng, vẫn không tránh khỏi bị tiêu diệt. Chính kẻ địch đã phải công nhận những chiến thắng này là "do đối phương dũng cảm, có ý chí và quyết tâm cao... áp dụng

một chiến thuật hoàn hảo, chính xác". Đợt tiến công mở màn đã giáng một đòn chí tử vào hy vọng giành chiến thắng ở điện Biên Phủ của nhà cầm quyền và giới quân sự Pháp.
Ngày 17 tháng 3 năm 1954, Bộ chỉ huy chiến dịch tổ chức hội nghị sơ kết đợt 1 tại sở chỉ huy Mường Phăng.
Tôi đã trình bày một bản sơ kết, và nhấn mạnh: "hai trận chiến đấu vừa qua là hai trận đầu của một chiến dịch lịch sử, là hai trận đầu đánh vào một tập đoàn cứ điểm của địch, là hai trận công kiên lớn nhất từ trước đến nay, là hai trận đánh theo lối chính quy. Đánh thắng hai trận đó, chúng ta dã thu được thắng lợi lớn, quân địch đã bị thất bại nặng, nhưng lực lượng của chúng còn mạnh và chúng còn ra sức đối phó. Chúng ta cần phải có một nhận thức đúng đối với tương quan lực lượng giữa địch và ta, giữ vững quyết tâm trong những cuộc chiến đấu gay go sắp tới".
Địch đã nhanh chóng bù đập những thiệt hại về người và vũ khí trong mấy ngày qua.
Phía trước chúng ta lúc này là khu trung tâm của địch với hơn một vạn quân, nằm trên dãy đồi phía đông và ken nhặt với nhau trên cánh đồng hai bên bờ sông Nậm Rộm. Hơn ba mươi cứ điểm ở đây được chia thành 4 trung tâm đề kháng mang tên những cô gái: Huy ghét, Clôđin, Êlian, Đôminích. Mỗi trung tâm đề kháng gồm nhiều cứ điểm. Huy ghét và Clôđin gồm khoang hai chụt cứ điểm ở phía tây, nằm trên cánh đồng bằng phẳng bên hữu ngạn sông Nậm Rộm. Êlian và Đôminích ở phía đông, gồm hơn một chục cứ điểm tiếp giáp nhau bên tả ngạn sông Nậm Rộm, có những cao điểm lợi hại kiểm soát toàn bộ trận địa khu trung tâm. Trong số các cao điểm này, Êlian 2 (ta gọi là đồi A1) giữ vai trò đặc biệt quan trọng, vì nó khống chế một phạm vi khá rộng gồm cả khu vực sở chỉ huy của Đờ Cát và hai thiếc cầu trên sông Nậm Rộm.
Tại Mường Thanh, địch chiếm tất cả những điểm cao quan trọng. Chung đã

xây dựng trận địa hầm hào vững chắc. Đây lại là địa hình quân địch có thể phát huy tối đa ưu thế về không quân, chiến "xa và pháo binh kết hợp với những đợt phản kích của lực lượng cơ động thiện chiến. Địch sẽ khai thác những nhược điểm của bộ đội ta khi chiến đấu trên địa hình thiếu chỗ ẩn náu, khi chiến đấu ban ngày... Đây chính là thế trận quân địch đã bày sẵn để chờ ta trên chiến trường do chúng lựa chọn.

Mở đầu trận đánh, ta đã tập trung ưu thế binh lực tiêu diệt một số trung tâm đề kháng đột xuất để phá vỡ một cánh cửa của tập đoàn cứ điểm, lúc này đứng trước khu vực tập trung sức mạnh chủ yếu của địch, ta phải vận dụng một cách đánh khác thích hợp, nằm trong yêu cầu tổng thể: tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Sự tiêu hao binh lực của ta trong đợt đầu không lớn, có thể được bù đắp nhanh chóng; nhìn chung các đơn vị vẫn sung sức, chưa kể là tinh thần còn được nâng lên sau những chiến thắng vừa qua. Nhưng với tương quan lực lượng hiện nay, con nhím Điện Biên Phủ còn quá mạnh. Cần phải làm cho nó suy yếu trước khi bắt đầu trận quyết định.

Đảng ủy Mặt trận đề ra ba nhiệm vụ cụ thể nhằm chuẩn bị cho đợt tiến công thứ hai:

1. Phải nhanh chóng tiếp cận, bao vây địch bằng cách xây dựng trận địa tiến công và bao vây quân địch khắp các mặt đông, tây, nam, bắe, trong cự ly có hiệu quả của tất cả các loại súng lớn, nhỏ của ta, đồng thời chia cât phân khu Hồng Cúm với khu trung tâm.
2. Tiếp tục đánh "bóc" thêm một số cứ điểm ở ngoài "vỏ" tập đoàn cứ điểm, theo nguyên tắc phải bảo đảm chắc thắng.
3. Phải khống chế sân bay của địch cho hiệu quả; chuẩn bị đánh địch phản kích; tăng cường những hoạt động nhỏ, tiêu hao, quấy rối quân điệh.

Trong những nhiệm vụ trên, việc xây dựng trận địa tiến công và bao vây là quan trọng bậc nhất.

Tại cuộc họp lần này, Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định trao cờ "Quyết chiến Quyết thắng", phần thưởng luân lưu của Bác Hồ trong chiến .dịch, cho đại đoàn 351.
Đại đoàn trao lại lá cờ cho đại đội lựu pháo 806, đơn vị đã bắn những phát pháo đầu tiên vào Him Lam mở màn chiến dịch lịch sử.
Chúng ta dự kiến chiến dịch sẽ gồm ba đợt. Đợt thứ nhất đã hoàn thành. Ta đang bước vào đợt thứ hai, siết vòng vây trận địa chiến hào, tiêu diệt và tiêu hao quân địch, thu hẹp phạm vi chiếm đóng, làm cho kẻ địch suy yếu dần. Đợt này sẽ dài nhất, mang tính quyết định. Và đợt cuối cùng là tổng công kích để giành toàn thắng.
Thời gian dành cho việc xây dựng trận địa bao vây 1 và tiến công trong đợt 2 là 10 ngày. Những tuyến chiến hào vạch ra trên bản đồ ước tính dài khoảng 100 kilômét. Và chắc sẽ không dừng lại ở con số này. Việc xây dựng trận địa sẽ còn phải tiếp tục trong suốt quá trình chiến đấu.
Dựa trên những yêu cầu về chiến thuật, chúng ta thấy cần có hai loại đường hào: đường hào trục dùng cho việc cơ động pháo, vận chuyển thương binh, điều động bộ đội lớn; đường hào tiếp cận địch của bộ binh. Đường hào trục sẽ chạy một đường vòng rộng bao quanh toàn bộ trận địa địch ở phân khu trung tâm. Đường hào bộ binh sẽ chạy từ những vị trí trú quân của các đơn vị trong rừng đổ ra cánh đồng, cắt ngang đường hào trục, tiến vào những vị trí địch mà ta định tiêu diệt. Các loại đường hào đều có chiều sâu 1,7 mét, không quá rộng để bảo đảm an toàn trước bom đạn địch, YÀ giữ bí mật cho bộ đội khi di chuyển. Đáy hào bộ binh rộng 0,5 mét, đáy hào trục rộng 1,2 mét. Dọn đường hào bộ binh có hố phòng pháo, hầm trú ẩn, chiến hào và ụ súng để đối phó với những cuộc tiến công. Việc xây dựng trận địa phải tiến hành ban đêm, làm tới đâu ngụy trang tới đó, và triển khai cùng một lúc trên toàn thể mặt trận để phân tán sự chống phá của địch.
Đại đoàn 308 phụ trách phía tây, các đại đoàn 312 và 316 phụ trách phía

đông. Trận địa phía tây và phl a đông gặp nhau một đầu ở đồi Độc lập, một đầu ở bản Cò Mị, kết hợp thành một đường vòng rộng ôm lấy cánh đồng Mường Thanh. Trung đoàn 57 của 304, đước tăng cường một tiểu đoàn của 316, có nhiệm vụ xây dựng một trận địa hình ảnh cung, chạy từ đông sang tây, cật rờ phân khu Hồng Cúm khỏi khu trung tâm Mường Thanh.
Theo mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, nhiệm vụ xây dựng trận địa tiến công và bao vây được quy định cụ thể như sau:
Đại đoàn 308, xây dựng đường giao thông hào trục từ nam vị trí Đồi Độc lập qua Bản Kéo Pc Noi, Nậm Bó, Bản Mé, bản Cò Mị tới sông Nậm Rôm, và đường hào trục từ Pc Nói vào vị trí tập kết của bộ đội phía tây Mường Thanh. Làm trận địa tiến công để chuẩn bị công kích vị trí 106 (cứ điểm Huguette 7 nằm trong trung tâm đề khảng Huguette bảo vệ sân bay): .
Đại đoàn 312, xây dựng đường hào trục từ nam vị trí Đồi Độc lập nối liền với đường hào trục của đại đoàn 308, qua Him Lam, Long Bua nối hến với đường hào trục của đại đoàn 316. Làm trận địa tiến công, chuẩn bị công kích các cao điểm D, E (Dominique 2, Dominique 1, thuộc trung tâm đề kháng Dominique ở phía đông) và cứ điểm 105 " (Huguette 6, thuộc trung tâm đề kháng Huguette bảo vệ sân bay).
ĐẠI đoàn 316, xây dựng đường giao thông hào trục từ Long Bua nối liền với giao thông hào trục của đại đoàn 312, đi qua Bản Bánh, Bản Ten tới sông Nậm Rộm ngang bản Cò Mị, nối liền với giao thông hào trục của đại đoàn 308. Làm trận địa tiến công các cao điểm A1 và C1 (Eliane 2 và Eliane 1, thuộc trung tâm đề kháng Eliane ở phía đông).
Trước đợt 1 chiến dịch, bộ đội ta đã tiến hành xây dựng trận địa. Nhưng quy mó lần này rộng lớn hơn rất nhiều. Các đơn vị đều tiến hành một đợt học tập quán triệt nhiệm vụ tới toàn bộ cán bộ, chiến sĩ, dự kiến mọi khó khăn, xác định xây dựng trận địa lần này sẽ là một cuộc chiến đấu thực sự.
Phải có một thời gian biểu hoàn toàn mới cho bộ đội.

Buổi sáng, là giờ ngủ. Khoảng cách sau bữa cơm trưa với bữa cơm chiều là thời gian chuẩn bị vật liệu xây dựng trận địa, lên rừng đốn gỗ, chặt lá ngụy trang. Sau bữa cơm thiu, từ nơi trú quân tiến ra cánh đồng. Suốt đêm là thời gian đào trận địa. Bộ đội phải lao động cật lực tử 14 tới 18 tiếng mỗi ngày. Những đêm giá rét, đào trận địa mồ hôi vẫn tuôn chảy. Gặp những chỗ đất rắn hay nhiều sỏi đá, bàn tay các chiến sĩ phồng rộp, rớm máu.

Nhưng khổ nhất vẫn là khi gặp ruộng lầy. Mọi người phải ngụp trong bể bùn, dùng tay, dùng xẻng, mũ sắt, có lúc cả áo mưa để đựng bùn đổ đi. Sau đó, lại phải đóng cọc thèn phên hai bên thanh hào phòng sụt lở. Những đêm mưa, ở nơi đất trũng, nước đổ vào đường hào, mọi người bì bõm giữa bùn nước. Nước mưa chảy tràn trên mặt, nhưng vẫn không ai ngừng tay.

Sau khi nghe báo cáo về tình hình xây dựng trận địa, ngày 20 tháng 3 năm 1954, tôi viết một bức thư gửi bộ đội:

" Tôi được báo cáo các đồng chí đã làm trận đia mấy ngày liền lại phải chiến đấu, rồi lại phải liên tục bắt tay vào làm trận địa, như thế có đồng chí mệt nhọc.

Nhưng ta mệt nhọc thì cần phải nhớ rằng quân địch ở Điện Biên Phủ còn căng thẳng mệt nhọc hơn ta, thương binh không có hầm mà nằm, không " đủ thuốc dể chữa, công sự một phần bị sụp một phần bị rung chuyển, tiếp tế không đầy đủ, thỉnh thoảng lại ăn một quả đại bác của ta, lại thêm thương vong.

Như vậy chúng ta nên nghỉ ngơi để cho kẻ địch có thì giờ mà nghỉ ngơi chấn chỉnh, có thì giờ mà tăng viện, mà thả dù tiếp tê, mà phát huy hiệu lực pháo binh và không quân của chúng, hay chúng ta là chiến sĩ của Quân đội nhân dân, là đảng viên của Đảng Lao động Việt Nam, lúc này phải nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, chịu mỏi mệt hơn một phần để gây thêm mười phần mệt mỏi và khó khăn cho địch. Giữa hai con dường đó, nên đi con đường nào. Tôi chắc các đồng chí đều đồng thanh trả

lời nên phát huy truyền thống chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, chiến đấu anh dũng của quân đội ta để liên tục làm trận địa, liên tục chiến đấu với địch..."

Khi đường hào đã kéo dài hàng chục kilômét trên cánh đồng thì không còn cách nào ngụy trang để chc mắt quân địch, mỗi tấc đất chiến hào bắt đầu phải trả bằng máu. Pháo địch bắn suốt đêm vào những đường hào mà chúng đã phát hiện ban ngày. Máy bay liên tiếp thả đèn dù phát hiện những mục tiêu mới cho những trận oanh tạc. Địch ném bom napan, bom 1.000 pound xuống trận địa. Ban ngày, địch đưa quân ra những trận địa ở gần, đánh bật bộ phận canh gác, san lấp những đoạn hào, gài mìn ngăn bộ đội ta đào tiếp. Trước nguy cơ con đường hành lang giữa Hồng Cúm và khu trung tâm bị cắt, tập đoàn cứ điểm tách làm đôi, Đờ Cát đưa tiểu đoàn lê dương dù số 1 và xe tăng ra phản kích nhưng không đánh bật được chốt của trung đoàn 57. Ngày 27 tháng 3, Đờ Cát quyết định trao cho Bigia làm việc này, đồng thời loại trừ một đơn vị pháo cao xạ mới xuất hiện ở phía tây.

Bigia đã rời khỏi tiểu đoàn dù 6, trở thành phó của Lăngggơle chỉ huy khu trung tâm, đặc trách lực lượng phản kích. Bigia quyết định sử dụng một lực lượng thật mạnh gồm những tiểu đoàn khá nhất vào nhiệm vụ. Đó là tiểu đoàn dù xung kích 8 của Tua rê, tiểu đoàn dù lê dương 1 của Ghirô (Guiraud), tiểu đoàn dù lê dương 6 của Tômát (Thomas, người thay Bigia), tiểu đoàn bộ binh lê dương số 2 của Clêmăngxông (C émencon) và đại đội xe tăng của Hécvuê (Hervouet). Cả viên đại tá Vayăng (Vaillant), chỉ huy pháo binh thay Pirốt, thiếu tá không quân Ghêranh (Guérin) cũng được huy động. Toàn bộ lực lượng tương đương với năm tiểu đoàn.

Bigia biết có một trung đoàn của 308 ở hướng này, mà y tương lầm là trung đoàn 36, cho rằng cuộc hành binh chỉ có thể thành công nếu giữ được bất ngờ. Theo kế hoạch, trận đánh sẽ bất thần mở đầu bằng một loạt pháo cấp tập thật trúng mục tiêu. 12 khẩu pháo 105, 2 khẩu 155, 12 khẩu cối 120 ly

sẽ làm việc này từ 6 giờ ngày 28 tháng 8. Binh lính dù, lê dương và xe tăng khai thác tình trạng hỗn độn của địch do Pháo gây ra, nhanh chóng tiến công. 6 giờ 30, không quân oanh tạc trận địa ngăn không cho viện binh đối phương tiếp cận. Sẽ lập tức rút lui trước khi kẻ địch chỉnh pháo bắn vào khu vực. Bigia đã nhận thấy một nhược điểm của pháo binh ta là các khẩu đội đều bố trí phân tán trong hầm sâu, phải mất nhiều thời gian khi chuyển sang một mục tiêu mới.

Sáng ngày 28, một đơn vị của trung đoàn 102 ở Pe Luông được lệnh di chuyển bàn giao lại trận địa cho trung đoàn 88. Trung đoàn 88 đưa đại đội 229 của tiểu đoàn 322 ra phòng ngự ban ngày đề phòng quân địch phản kích. Sương mù còn dày đặc. Cán bộ đại đội đi xem xét chiến hào, đặt kế hoạch tác chiến, điều chỉnh lại các Ổ súng máy.

Trung đội 8 bố trí ở tuyến tiền duyên đang sửa sang lại các hầm hố chiến đấu thì đột nhiên tiếng súng máy nổ ran. Từ trong màn sương, quán địch hiện ra rất đông, vừa la hét vừa xông tới.

Thấy trời nhiều sương mù, máy bay không thể hoạt động đúng giờ quy định, Bigia thay đổi kế hoạch, cho xe tăng cùng với tiểu đoàn dù lê dương 1 dừng lại phía sau làm lực lượng dự bị, chưa sử dụng pháo binh, đưa ba tiểu đoàn dù và lê dương bí mật đột kích vào trận địa của ta.

Trung đội 8 phải đối phó với cuộc xung phong của tiểu đoàn dù 6. Các chiến sĩ mặc dù đứng chân chưa vững tại trận địa, đã lập tức nổ súng đánh trả, quật ngã những tên địch đang xông tới. Hỏa lực của ta khá mạnh bắt tiểu đoàn dù 6 phải dán mình trên mặt đất. Bigia buộc phải trở lại kế hoạch cũ. Pháo ở Mường Thanh bắn dữ dội rồi xe tăng tiến lên mở đường. Xe tăng tràn qua trận địa chia cắt trung đội. Những tên lính dù bám theo xe tăng chia thành nhiều toán nhảy xuống chiến hào.

Các chiến sĩ kiên quyết không rời trận địa, chụm lại ở một ngã ba chiến hào bố trí trung liên, tiểu liên thành một vòng tròn, mặc cho những chiếc xe

tăng vượt qua, nhắm những tên lính dù nổ súng.
Cùng lúc đó, trận địa phòng không trống trải của đại đoàn ở phía sau cũng nằm dưới hỏa lực liên thanh và đạn pháo của xe tăng. Những người linh phòng không chỉ được trang bị trọng liên bắn máy bay, giờ phải dùng vũ khí của mình chiến đấu với xe tăng và bộ binh địch.
Đại đội trưởng Quỳ và chính trị viên Phú của đơn vị phòng không hạ lệnh cho tất cả xạ thủ hạ thấp nòng súng máy cao xạ nhắm vào những chiến xe tăng và bộ binh địch. Nòng súng đỏ rực ngăn chặn hiệu quả những chiếc xe tăng. Nhưng rồi đạn bắt đầu cạn và hết hẳn. Đại đội trưởng và chính trị viên đều bị thương nặng. Xích xe tăng chà lên chiến hào và ụ súng. Các chiến sĩ, kể cả những người đã bị thương, giật dây lựu đạn chờ xì khói rồi mới ném thẳng vào quân địch. Cuối cùng, lựu đạn cũng hết. Các chiến sĩ dùng búa -đanh, kìm, lắc lê, chân súng gãy... lăn xả vào quân địch đánh giáp lá cà Cuộc chiến đấu không cân sức kéo dài tới 2 giờ chiều.
Trận đánh diễn ra hoàn toàn bất ngờ. Đại bộ phận tiểu đoàn 322 sau một đêm đào trận địa mệt mỏi đang nghỉ ở hậu cứ, khi có người từ trận địa chạy về báo tin, mới vận động tiến ra phản kích với sự trợ lực của súng cối 120 ly. Bộ đội ta xung phong đánh bật dần quân địch khỏi chiến hào trục. Thấy quân ta kéo tới đông, Bigia lập tức ra lệnh rút lui. Trên trận địa cao xạ, từ những ụ súng, hầm đạn nhô lên một số chiến sĩ quần áo nhuốm đầy máu, trong tay chỉ có những dụng cụ sửa chữa pháo dùng làm vũ khí chiến đấu.
Tại trận địa của trung đội 8 ở tiền duyên, mọi người tìm được hai chiến sĩ Nguyễn Hoảng Phương và Bùi Minh đức. Phương là y tá, đã bị thương gãy cả hai tay. Đức là chiến sĩ, một thiếu sinh quân mười bảy tuổi vừa vào bộ đội, bị thương cả hai mắt không còn nhìn thấy gì. Trong những giờ qua, hai người đâ dựa vào nhau tiếp tục chiến đấu.. Phương quan sát mục tiêu, Đức dùng tay bóp cò súng. Vừa lúc các đồng đội tới thì Phương thở hơi cuối cùng. Sau trận đánh, Đức được quân y hết lòng điều trị, giữ lại được một

con mắt.
Trận phản kích của Bigia được quân viễn chinh coi là thắng lợi, một chiến thắng hầu như duy nhất tại Điện Biên Phủ trong suốt thời gian này, nhưng đã cướp đi gần một trăm tên chết và bị thương, trong đó có năm sĩ quan Nếu cộng với số thiệt hại trước đó trong tuần thứ hai lắng dịu sau đợt tiến công phân khu bâe, quân địch đã mất thêm tổng số 522 người, gan tương đương với một tiểu đoàn" Đây là trận phản kích lớn cuối cùng của địch ở Điện Biên Phủ trước khi cuộc tiến công đợt 2 bắt đầu.
Địch đã sử dụng sức mạnh tối đa của bom, đạn và các đơn vị phản kích ngăn cản công việc xây dựng trận địa của chúng ta. Nhưng mỗi ngày qua, các đường hào lại kéo dài thêm. Phân khu nam Hồng Cúm đã hoàn toàn bị cắt khỏi khu trung tâm. Để bảo vệ trận địa, các đơn vị bộ binh đã chuyển tử nơi trú quân ra ở ngay tại những đường hào mới đào xong. Không riêng bộ binh xây dựng trận địa chiến hào để tiếp cận quân địch, một số đơn vị lựu pháo cũng rời bỏ những căn hầm rất vững chắc và "tiện nghi" của mình trên các dãy núi Tà Lắng, Pú Hồng Mèo, tới những vị trí mới ở gần mục tiêu hun, chuẩn bị cho đợt tiến công sắp tới. Đại đội lựu pháo 804 chiếm lĩnh vị trí sát Him Lam. Hai đại đội lựu pháo 801, 802 chuyển pháo từ phía đông sang trận địa mới ở phía tây, nằm ngay sau Bản Kéo. Ở phía đông - nam, đại đội lựu pháo 805 cũng cơ động từ trên núi Pú Hồng Mèo xuống gần Hồng Cúm.
Nava đã lập tức có mặt ở Hà Nội sau trận Him Lam. Không khí bi quan tràn lan sở chỉ huy. Khắp nơi tiếng xì xào: "Số phận Điện Biên Phủ đã được quyết định". Cônhi chuyển cho Nava những bức điện của Đờ Cát gửi về đầy giọng điệu bi quan. Ngoài việc ném thêm cho Đờ Cát hai tiểu đoàn dù và cố gắng bảo đảm việc tiếp-tế lương thực, đạn dược hàng ngày, Cônhi không biết làm gì hơn. Tình hình Điện Biên Phủ đã trở nên bế tắc. Cônhi chỉ còn khuyên Đờ Cát cố cầm cự đến mùa mưa, thời tiết sẽ buộc đối phương phải

đình hoãn cuộc tiến công. Để động viên binh đoàn đồn trú, Cônhi tới "thăm" bằng cách dùng máy bay lượn trên tập đoàn cứ điểm ngoài tầm với của pháo cao xạ, nói những lời khích lệ qua vô tuyến điện. Và Nava lúc này cũng không biết nên làm gì .

Nava cay đắng cho rằng mình đã bị đánh lừa. Cônhi đánh giá sai hoàn toàn những khả năng của đối phương.

Anh ta là pháo thủ mà không biết cả cách sử dụng pháo, để pháo của tập đoàn cứ điểm bị đối phương đè bẹp.

Không quân trong tay anh ta cũng trở thành vô dụng, không hề ngăn cản được đoàn người đông như kiến suốt ngày đêm tiến lên Điện Biên Phủ tiếp tế đủ mọi thứ cho những người đang bao vây. Giá Cônhi biết nghe lời mình tăng thêm cho Điện Biên Phủ từ ba tới năm tiểu đoàn thì trận đánh có cơ may không xảy ra !

Giữa lúc đó Cônhi lại yêu cầu tổng chỉ huy, trong vòng 8 ngày, phải trả về trước cho Bắc Bộ hai trong ba binh đoàn cơ động đã lấy đi cho mặt trận Trung Lào, với lý do để tránh một thảm họa chăng sắp diễn ra ở đồng bằng. Cônhi lập luận rằng ở đồng bằng Bắc Bộ địch có một đại đoàn 320 nguyên vẹn và sáu trung đoàn độc lập, tổng cộng 39 tiểu đoàn cơ động, trong khi mình chỉ có 27 tiểu đoàn cơ động, kể cả lực lượng cơ động của địa phương, mà phần lớn những đơn vị này đều phải phân tán để bảo vệ phòng tuyến Đờ Lát và nhiều sân bay, những chiếc cầu và làng mạc. Nava cho là Cônhi lợi dụng tình hình khó khăn bắt bí mình. Cônhi thiển cận không hiểu rằng nếu thất bại ở Điện Biên Phủ thì átlăng chmh là sự cứu nguy duy nhất trong tình hình bi đát hiện nay.

Nava và Cônhi cùng ở trong thành Hả Nội, người trên gác, người dưới nhà, nhưng không thể trực tiếp nói chuyện với nhau, mọi sự trao đổi đều qua giấy tờ hoặc những viên phụ tá.

Nhà trắng vẫn chưa đánh giá được nhưng gì đang diễn ra ở Điện Biên Phủ.

A1xenhao thắc mắc tại sao Đờ Cát để mất các trung tâm đề kháng ở phân khu bác mà không phịu giành lại ! Thủ tướng Pháp Plêven thấy cần thông báo gấp tình hình cho người Mỹ trước khi quá muộn. Ngày 20 tháng 3 năm 1954, Tổng tham mưu trưởng Pháp Êly, một người được coi là có quan hệ tốt với Mỹ, được phái sang Oasinhtơn.

Êly phát biểu công khai: "Pháp không thể thắng được với phương tiện hiện có trong tay" và yêu cầu Mỹ tăng cường giúp đỡ vũ khí, đặc biệt là máy bay ném bom B.26, và can thiệp bằng không quân.

Ngày 22 tháng 3, Ngoại trưởng Mỹ Đa lét vẫn tuyên bố một cách lạc quan "không một lý do nào bác bỏ kế hoạch Nava đã thấy trước thắng lợi".

Trong thời gian ở Mỹ, Êly được gặp Tổng thống Mỹ, làm việc với bộ trưởng Ngoại giao, giám đốc C.I.A, chủ tịch Hội đồng liên quân, và đặc biệt tham dự cả một cuộc họp của Hội đồng tham mưu trưởng Hoa Kỳ vốn không dành cho sĩ quan nước ngoài. Êly đã nói rõ tình hình bế tắc ở Điện Biên Phủ. Những người Mỹ đều chăm chú lắng nghe, nhưng không đưa ra bất cứ lời hứa hẹn nào cụ thể. Êly cố vớt vát bằng cách mô tả sức mạnh ghê gớm của pháo cao xạ do Trung Cộng và Nga Xô đã viện trợ cho Việt Minh ở Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hội đồng liên quân Mỹ Rát pho (Radford) nói xa xôi với Êly:

có thể có được một hành động can thiệp hạn chế trong thời gian nhất định của không lực Hoa Kỳ nhằm loại trừ lực lượng cao xạ của Việt Minh, nếu Hoa Kỳ được chmh phủ Pháp yêu cầu.

Không phải nhà cầm quyền Mỹ thờ ơ với tình hình nguy hiểm ở Điện Biên Phủ. Trong bộ hồi ký "Những năm ở Nhà trắng" (The White House Years), A1xenhao đã viết: "Đầu năm 1951, vấn đề Đông Dương đã được tôi lưu ý đến một cách mạnh mẽ khi tôi làm tư lệnh đồng minh quân đội NATO với tổng hành dinh đóng tại Pa ri". Trong chiến tranh lạnh giữa Tây và Đông, chiến tranh Đông Dương được A1xenhao coi như "một cuộc chiến đấu giữa

các lực lượng không cộng sản với chủ nghĩa cộng sản". Để giúp Pháp thực hiện kế hoạch Nava, viện trợ Mỹ đã tăng từ 269 tỷ trọng Pháp lên 420 tỷ, chiếm 75% chi phí chiến tranh ở Đông Dương. A1xenhao đã chỉ thị thành lập một ủy ban dặc biệt gồm thứ trưởng quốc phòng Rô giơ (Roger Kýes), các tham mưu trưởng liên quân, và cục trưởng CIA Len Đa lét (Allen Dulles) để nghiên cứu những biện pháp mới nhằm yểm hộ cho kế hoạch Nava... Nhưng lúc này Mỹ vừa ra khỏi chiến tranh Triều Tiên, nên thấy cần cân nhắc đối với một cuộc phiêu lưu mới ở Đông Dương nếu chưa có chuẩn bị. Sau khi Êly quay về Pa ri thì Mỹ thay đổi thái độ.

Ngày 27 tháng 3 năm 1954, Đa lét đọc ở Niu Oóc một bài diễn văn về đường lối chinh trị của Hoa Kỳ, tuyên bố "muốn ngăn chặn người ta áp đặt chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á cần có một hành động phối hợp. Điều này có thể chứa đựng những nguy cơ nghiêm trọng. Nhưng chúng sẽ nhỏ hơn rất nhiều so với những nguy cơ mà chúng ta sẽ phải vượt qua trong những năm tới nếu chúng ta không chứng tỏ bằng những quyết định ngay bây giờ". Đa lét còn nhân lại ngày 24 tháng 3, Tổng thống A1xenhao đã tuyên bố Đông Nam A là một "tiên nghiệm quan trọng" cho thế giới tự do. Đa lét đã được Aixenhao bật đèn lanh cho một hành động ở Đông Dương. Chính quyền Pháp lại có cái để trông nhờ.

Tử sau khi mất phân khu bắc, địch hoàn toàn giữ thế 1 phòng ngự. Những trận phản kích chỉ nhằm ngăn cản không cho trận địa chiến hào của ta tiến vào gần.

Chúng tập trung vào việc tổ chức lại việc phòng thủ ở phân khu trung tâm, củng cố công sự, bố trí thêm vật cản, làm những đường hào nối liền các trung. tâm đề kháng để tránh pháo ta khi cấn di chuyển, yêu cầu Hà Nội tăng viện người, vũ khí. Hy vọng của địch vẫn là lợi dụng ưu thế về địa hình và binh lực, vũ khí tập trung để đánh bại cuộc tiến công của ta như không đã làm được ở Nà Sản. – Địch tăng cường hoạt động của thổ phỉ tại

Sơn La để phá hoại hậu phương chiến dịch của ta. Trung tuần tháng Ba, Bộ Tổng tham mưa phải điều trung đoàn 9 từ Phú Thọ lên Sơn La và đưa trung đoàn 176 tánh khỏi đội hình chiến dịch lên Lai Châu tiễu phỉ. Ta diệt và bắt sống 700 tên, thu nhiều súng đạn. Địch vẫn cố bảo vệ sân bay Mường Thanh bằng mọi giá Đường ghi bị đại bác phá hỏng lập tức được chữa lại Việc hạ cánh xuống sân bay Mường Thanh ban ngày không thể tiếp tục. Hệ thống chiếu sáng đã bị pháo ta bắn hỏng. Ban đêm, máy bay hạ cánh theo dấu hiệu duy nhất là những ngọn đèn dầu đặt ở đầu đường băng.

Chúng cần vận chuyển cho binh đoàn đồn trú những thứ tối cần thiết không thể thả bằng dù, và di tản thương binh đã làm cho những căn hầm cứu chữa dưới lòng đất bên bờ sông Nậm Rôm trở nên ngột ngạt. Nhưng do chiến hào của ta đã vào gần, đặc biệt là sự tiếp cận của súng máy phòng không, những cuộc hạ cánh ban đêm trở nên hết sức khó khăn.

Pháo cao xạ của ta đã trở thành nỗi kinh hoàng đối với những viên phi công tước đó vẫn coi khoảng không là nơi tuyệt đối an toàn. Các loại máy bay chiến đấu vận tải, kể cả những siêu pháo đài bay của Hoa Kỳ liên tiếp bị bắn rơi trên bầu trời Điện Biên Phủ.

Béena Phôn gọi đó là "cuộc tàn sát những máy bay" (le massacre des avions). Khôn viết: "Ngày 15, hai chiếc máy bay tiêm kích - ném bom đang được sửa chữa ở Điện Biên Phủ thử chi viện cho Gabơrien đang bị tiến công. Nhưng vừa rời khỏi sân bay nó đã gặp một luồng đạn cao xạ rất dữ dội và rất trúng đính. Cả hai chiếc vội trút bom xuống cánh sân bay khoảng 6-7 kilômét.

Nhưng chiếc thứ nhất vẫn trúng đạn nổ tan trên bầu trời, viên phi công Ali Sahraoui, thuộc phi đội chiến đấu 2122 Languedoc chết ngay. Chiếc thứ hai thoát chết nhưng trong ngày hôm đó, viên phi công thứ hai điều khiển một máy bay ném bom của hạm đội 11 F của hải quân bị chết trong khi bổ nhào thả bom"...

"Chiều 26 tháng 3, một chiếc đakôta do đại úy Bơglin (Boeglin) lái bị bắn hạ ở phía tây Huy ghét, nhưng phi hành đoàn thoát chết. Chiếc máy bay cháy như một ngọn lửa hỏa thiêu khổng lồ trong nhiều giờ. Ngày 17, lúc 7 giờ, đại úy đáctigơ (Dartigues) hạ cánh thành công chiếc đakôta số 267... Sau khi hạ cánh xuống Hà Nội an toàn, anh quay lại chuyến thứ hai thì bị bắn rơi lúc 10 giờ tại phía nam Êlian 3. Phi hành đoàn (7 người) đều chết... 17 giờ 50, một chiếc đakôta trong đội vận tải 2/63 Sénégal đâm đầu xuống đất ở phía tây "Claudine" cháy như một bó đuốc... toàn bộ phi hành đoàn đều chết".

Nếu như thời gian xây dựng trận địa đợt 1 kéo dài hơn một tháng, thì đợt 2 ngắn hơn nhiều. Chỉ sau mười ngày lao động và chiến đấu gian khổ, trận địa tiến công và bao vây của ta đã cơ bản hoàn thành. Trên một trăm kilômét đường hào cùng với hàng vạn hầm hố bao kín trận địa trưng tâm của địch. Những đường hào đặt sân bay và sở chỉ huy Đờ Cát trong tầm bắn súng cối của trung đoài và tiểu đoàn bộ binh ta.

Ta chính thức chấp nhận sự thách thức từ lâu của kẻ thù, chấp nhận một trận đánh "mặt đối mặt".

Bên cạnh tập đoàn cứ điểm cũ của địch đã có một ",tập đoàn cứ điểm" thứ hai, một tập đoàn cứ điểm di động.

Hình thái chiến tranh trận địa bạt đầu xuất hlệ l tại Điện Biên Phủ.

Có những người đã viết về chiến tranh chiến hào là nó thường xuất hiện khi lực lượng đôi bên đối địch không chênh lệch, không thể tiêu diệt nhau, và cũng là lúc họ không còn muộn mở những cuộc tiến công.

Những người lính đôi bờ chiến tuyến đứng nhìn nhau, đôi lúc quên cả ác cảm, và trở thành những người bạn chốc lát. Trong trường hợp của chúng ta không có gì giống như vậy.

Các nhà lý luận quân sự thường cho rằng: kẻ mạnh bao giờ cũng chọn cách tấn công, cũng như kẻ yếu bao giờ cũng chọn cách phòng ngự. Ở đây, Pháp

là kẻ mạnh, chúng là quân đội nhà nghề, có trong tay mọi thứ vũ khí hiện đại: không quân, tàu sân bay, xe tăng, pháo 155 ly..., nhưng chúng lại chọn cách phòng ngự!

Không phải kẻ địch mù quáng. Chúng biết với những ưu thế hiện nay chưa thể thắng ta trên chiến trường rừng núi. Với sự lựa chọn này, chiếm những điểm cao khống chế, xây dựng trận địa phòng ngự vững chắc, sức mạnh của chúng sẽ tăng gấp bội... Còn chúng ta là kẻ yếu, về cơ bản chỉ là một quân đội bộ binh đơn thuần, nhưng lại chọn cách tiến công!

Lịch sử đã đưa hai đội quân tới trận đánh quyết định tại một nơi không hẹn trước là Điện Biên Phủ, trên cánh đồng Mường Thanh. Chúng ta đã chọn hình thức tác chiến bằng trận địa bao vây và tiến công.

Cũng là những đường hào, những ụ súng, hầm hố, nhưng trận địa ta và địch có những tính chất hoàn toàn khác biệt. Trận địa địch mang tính phòng ngự tuyệt đối.

Còn trận địa ta mang tính tiến công. Một bên hoàn toàn cố định, một bên vẫn có tmh cơ động. Trận địa của ta không ngừng phát triển. Nó không chỉ là chiến tuyến, cung cấp nơi ẩn náu an toàn của bộ đội. Nó tạo điều kiện cho ta tiếp cận đễ dàng các cứ điểm địch, tung ra những đòn tiến công bất ngờ, cho phép ta đối phó hữu hiệu với những cuộc phản kích, cũng như rút lui an toàn khi cấn kết thúc trận đánh, giúp cho cán bộ, chiến sĩ có những sáng tạo bất ngờ trong quá trình chiến đấu.

Người ta dễ dàng nhận thấy sự khác biệt của trận địa ta và trận địa địch trên chiến trường.

Trận địa địch là những đường hào, hầm hố đỏ quạch, bố trí rất tập trung, khép kín, nằm chết cứng giữa rừng dây thép gai mau chì và bãi mìn, chi chít những chiến dù sặc sỡ. Trận địa ta là một đường hào trục chạy dải ngút tầm mắt bao quanh trận địa địch, không có vật cản, thuần một màu đất đỏ tươi, bên trong có nhiều nhánh vươn về phía trận địa địch, trong quá trình phát

triển tự nó lại mọc thêm những nhánh mới. Vòng dây khổng lồ, sinh sôi nhanh chóng này, chính là cái sẽ quyết định số phận của con nhím thép Điện Biên Phủ.

Địch đã phản ứng rất mạnh trước sự phát triển những đường hào, gay gắt hơn cả khi những trung tâm đề kháng của phân khu bậc nối tiếp nhau sụp đổ. Điều đó chứng tỏ chúng ta đang tiến bước trên con đường chiến thắng. Về sau chúng ta biết, thời gian này, tại sở chỉ huy của Cônhi ở Hà Nội, một số sĩ quan có tuổi khi xem những bức ảnh máy bay chụp hàng ngày về sự phát triển nhanh chóng những chiến hào của ta, đã liên tưởng tới cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất 1914 – 1918 mà họ đã tham dự. HỌ lưu ý Cônhi phải chuẩn bị ngay cho Đờ Cát tư tưởng đối phó với chiến tranh chiến hào (guerre de tranchée). Như họ đã biết, mìn và vũ khí chống mìn là đặc điểm của loại chiến tranh này.

Cônhi ra lệnh ngay cho Đờ Cát chuẩn bị một cuộc chiến bằng chiến hào. Chiều ngày 22 tháng 3, Đờ Cát thông báo bằng điện riêng cho Cônhi là mình không có chuyên gia và cũng không có dụng cụ công binh để tiến hành loại chiến tranh này. Ngày hôm sau, Đờ Cát lại điện yêu cầu Cônhi cung cấp cho mình những nguyên tắc về tổ chức trận địa, làm thành bốn bản, và những tài liệu khác liên quan tới chiến tranh chiến hào. Ngày 23, Cônhi ra lệnh cho Đờ Cát hãy nối tất cả những cứ điểm bằng đường hầm bảo đảm sự liên lạc giữa chúng, đặt mìn, đặt bẫy vào đường hào của đối phương, và dùng lực lượng nhỏ tuần tiễu những đường hào kẻ địch mới đào. Thực ra, Đờ Cát đã làm những việc này với tất cả khả năng của mình, và không có vật liệu phương tiện, kể cả sức lực để làm tiếp những con đường hầm mà Cônhi đã ra lệnh !

- Từ mọi hướng, chiến hào của chúng ta vẫn phát triển một cách vững chắc tới gần trận địa trung tâm của địch.

Theo đúng kế hoạch, nó đã tiến vào những trung tâm đề kháng mục tiêu của

đợt tiến công sắp tới. ở phía đông, nó đã vào gần các cao điểm E, D1, C1, A1. ở phía tây, ngày 24 tháng 3, một mũi chiến hào chỉ còn cách hàng rào dây thép gai 106, thuộc cụm cứ điểm trực tiếp bảo vệ sân bay Mường Thanh, 50 mét.

VÒNG Vây trận địa chiến hào hình thành đã khiến kẻ địch không còn khả năng rút lui, cũng như khó đưa thêm một số lớn quân tăng viện. Quân địch đứng trước sự thất bại chắc chắn, vì sớm muộn con đường tiếp tế bằng máy bay cũng bị cắt đứt.

Trận địa chiến hào của ta đã phá vỡ cấu trúc cơ bản của tập đoàn cứ điểm, tách hoàn toàn phân khu Hồng Cúm khỏi khu trung tâm. Từ lúc này Đờ Cát không thể trông chờ sự cứu viện của những tiểu đoàn đóng ở phía nam cánh đồng Mường Thanh.

Nghiên cứu cách bố trí của phân khu trung tâm, chúng ta thấy rõ trận Điện Biên Phủ sẽ được quyết định trên những cao điểm ở phía đông, bên tả ngạn sông Nậm rốm. TẠI đây nổi lên một dãy đồi chạy từ bắc xuống nam, hai bên đường 41 và dọc theo bờ sông. Những trái đồi này khống chế toàn bộ phân khu trung tâm, trong đó có sở chỉ huy Đờ Cát, các trận địa pháo và sân bay. Địch đã tận dụng lợi thế của dãy đồi, tổ chức thành một khu vực phòng ngự then chốt với hai trung tâm đề kháng mạnh là Đôminích và Êlian. Mỗi trung tâm gồm nhiều cứ điểm. Những cứ điểm này một phần nằm trên những quả đồi, một phần nằm dưới cánh đồng bên bờ sông. Nhưng quan trọng hơn cả là những cao điểm. Nếu những cao điểm này bị ta chiếm thì những cứ điểm phía dưới không thể tồn tại, và toàn bộ cát cứ điểm trên cánh đồng bên kia sông Nậm Rộm cũng sẽ bị đc dọa vì hỏa lực bắn thẳng của ta, đặc biệt là pháo binh.

Chủ trương của Đảng ủy Mặt trận trong đợt 2 là tập trung ưu thế binh hỏa lực đánh chiếm đồng thời các cao điểm phía đông. Trong số này, có 5 cao điểm quan trọng. Đó là các cao điểm E, D1 thuộc trung tâm đề kháng

Đôminích, và các cao điểm C1, C2, A1 thuộc trung tâm đề kháng Êlian. Đôminích 1 và Đôminích 2 nằm hai bên đường 41 là những cao điểm cao nhất ở phía bắe, khoảng 70 mét so với mặt đất, trực tiếp kiểm soát sân bay và hai trận địa pháo 105 ở dưới phân đồi.

Êlian 2 ở đầu cùng phía nam, thấp hơn, khoảng 40 mét, nhưng lại đặc biệt quan trọng vì ở sát ngay khu trung tâm, rất gần sở chỉ huy của Đờ Cát.

Êlian 1 và liên 4 tiếp giáp với Êlian 2 về phía bắc, là những đồi nhỏ thấp, nhưng đều ở sát khu trung tâm. Các cao điểm E, D1, D2, C1, A1 nằm ở vòng ngoài, liền kề với trận địa tiến công của ta. Những cao điểm khác D3, C2... nằm ở phía trong.

Địch đã thấy rõ một đợt tiến công mới của ta đang nhắm vào dãy đồi phía đông qua những mũi chiến hảo.

Sáng ngày 30 tháng 3, Lănggơle tới trực tiếp kiểm tra sự bố phòng ở khu đông. Tại trung tâm đề kháng đômimch có tiểu đoàn 3, trung đoàn 3 Angiêri, một đại đội Thái, 1 đại đội pháo 105. Lănggơle không hài lòng khi nhận thấy sườn bên trái của Đôminích 2 do một đơn vị Thái bảo vệ. Lănggơle quyết định chuyển đơn vị Thái này vào phía trong, đưa . một đại đội Angiêri đóng ở Đôminích 1 sang thay thế, và điều một đại đội của tiểu đoàn dù 5 tới Đôminích 1 điền vào chỗ đại đội được rút đi Tại trung tâm đề kháng Êlian, Lănggơle cảm thấy yên tâm. Tiểu đoàn 1 trung đoàn bộ binh Ma rốc số 4 phòng ngự tại đây với sự hỗ trợ của những tiểu đoàn dù do Bi gia trực tiếp chỉ huy. Lănggơle quyết định tăng cường cho Êlian 2 ở nơi đầu sóng ngọn gió một đại đội của tiểu đoàn lê dương dù 6. Đại bộ phận lực lượng phản kích của tập đoàn cứ điểm, gồm tiểu đoàn dù thuộc địa số 6,. tiểu đoàn dù ngụy số 5, một đại đội của tiểu đoàn dù xung kích số 8, hai đại đội người Thái, và những lực lượng còn lại của tiểu đoàn Thái số 2 khoảng nửa tiểu đoàn, đều được tập trung tại Êlian.

Ngoài ra còn một đại đội công binh. Khi trận đánh nổ ra những đơn vị này

sẽ tiến hành phản kích ngay mà không cần vượt qua cầu thường xuyên bị pháo binh địch đc dọa. Lănggơle hài lòng với quyết định của mình, trước khi ra về chỉ thị cho các đơn vị đúng 18 giờ chiều nay phải cho mọi người ăn một bữa cơmn nóng.

Nhiệm vụ đề ra cho đợt tiến công thứ hai là: đánh chiếm các cao điểm phòng ngự phía đông của khu trung tâm, thắt" chặt trận địa tiến công và bao vây, khống chế đi đến đánh chiếm sân bay, hạn chế đi tới triệt hẳn đường tiếp tế, tiếp viện của định, tính cực tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch, thu hẹp phạm vi chiếm đóng và vùng trời của chúng, tạo điều kiện chuyển sang tổng công kích. Nếu tình hình phát triển thuận lợi, ta sẽ chiếm đại bộ phận khu đông của địch.

Để tạo điều kiện cho các đơn vị tiến công các cao điểm, ta chủ trương dùng những mũi thọc sâu vào khu đông tập đoàn cứ điểm, đánh trận địa pháo và những đơn vị cơ động nằm bên tả ngạn sông Nậm Rôm, đặt quân địch trên các cao điểm vào thế bị uy hiếp cả trước mặt và sau lưng. Ta dự kiến đợt tiến công thứ hai có tính quyết định đối với chiến dịch.

Chương 10

DÃY CAO ĐIỂM PHÍA ĐÔNG

Mười ngày sau khi về dự hội nghị sơ kết thắng lợi đợt 1, ngày 27 tháng 3, các cán bộ từ trung đoàn trở lên lại quay về sở chỉ huy Mường Phăng, nhận nhiệm vụ tác chiến đợt 2. Nhiệm vụ cụ thể trao cho từng đơn vị như sau:

- Đại đoàn 312, được phối thuộc hai đại đội sơn pháo 75, hai đại đội súng cối 120, một đại đội súng cối 82 có nhiệm vụ tiêu diệt các cao điểm E (Dominique 1), D1 (Dominique 2), D2 (Dominique 3) thuộc trung tâm đề kháng Đôminích, và dùng một đơn vị thọc sâu đánh vào vị trí pháo binh địch ở cao điểm 210 (Dominique 6), và tiểu đoàn dù 5 hoặc tiểu đoàn dù 6 cơ động ở khu vực này.
- Đại đoàn 316 (thiếu một trung đoàn), được phối thuộc hai đại đội sơn pháo 75, hai đại đội súng cối 120 ly có nhiệm vụ tiêu diệt các cao điểm A1 (Eliane 2), C1 (Eliane 1), C2 (Eliane 4) thuộc trung tâm đề kháng Êlian, và phối hợp với các đơn vị khác tiêu diệt lực lượng dù cơ động.
- Đại đoàn 308 có nhiệm vụ dùng hỏa lực kiềm chế pháo binh địch ở tây Mường Thanh, dùng bộ đội nhỏ tích cực dương" công các cứ điểm 106 (Huguette 7) và 311 (trong cụm Huguette) ở phía tây, cử một tiểu đoàn tham gia bộ phận thọc sâu vào tung thâm khu đông, tiêu diệt tiểu đoàn ngụy Thái số 2, trận địa pháo binh, phối hợp với trung đoàn 98 của 316 tiêu diệt lực lượng dù cơ động.
- Trung đoàn 57 của đại đoàn 304, được phối thuộc tiểu đoàn 888 (đại đoàn 316), một đại đội lựu pháo 105, một đại đội súng cối 120, 18 khẩu trọng liên cao xạ 12,7 ly, có nhiệm vụ kiềm chế các trận địa pháo binh địch ở Hồng Cúm, chặn quân tiếp viện từ Hồng Cúm lên Mường Thanh, và đánh quân nhảy dù ở xung quanh và phía nam Hồng Cúm.

- Đại đoàn 351 trực tiếp yểm hộ bộ binh tiến công các cứ điểm: A1, D1, C1, E, chế áp pháo binh địch, sát thương và tiêu diệt một lực lượng cơ động địch ở tung thâm phía đông Mường Thanh, kiềm chế pháo binh địch. Riêng trung đoàn pháo cao xạ 367 yểm hộ đắc lực cho bộ binh và pháo binh chiến đấu cả ngày và đêm.

So sánh về bộ binh trong đợt tiến công này, địch: 1 ta: 3,6 (5/18 tiểu đoàn). Nếu so với đợt 1 thì mức huy động lực lượng của ta lần này cao hơn. Nhưng mục tiêu cũng nhiều hơn, ngoài năm mục tiêu chính là năm cao điểm phía đông, còn những mục tiêu thứ yếu khác: đánh lực lượng dù cơ động, trận địa pháo.

Đây là trận công kiên có quy mô lớn nhất từ trước tới nay. Khi mở đầu chiến dịch ta mới chỉ đánh từng trung tâm đề kháng, từng tiểu đoàn đóng riêng lẻ, lần này ta đánh vào một khu vực gồm nhiều trưng tâm đề kháng với nhiều tiểu đoàn.

Hội nghị trao nhiệm vụ diễn ra trong không khí hào hứng. Đại đoàn trưởng 312 Lê Trọng Tấn, các trung đoàn trưởng Hoảng Cầm, Quang Tuyến, Lê Thùy còn mang khí thế của những chiến thắng vừa qua, báo cáo kế hoạch đánh các cao điểm D và E với sự tin tưởng sẽ lảm tròn nhiệm vụ. Riêng đồng chí Lê Trọng Tấn hơi băn khoăn cho các đơn vị làm nhiệm vụ thọc sâu.

Trước cuộc họp, đại đoàn trưởng 316 Lê Quảng Ba nói riêng với tôi: "Trung đoàn trưởng 98 Vũ Lăng đề nghị được đánh A1, nhưng đại đoàn phải trao cho Nguyễn Hữu An, vì trung đoàn 174 là đơn vị chủ công".

A1 được đánh giá là vị trí quan trọng nhất trong đợt tiến công này. Hai trung đoàn 174 và 98 mới bước vào chiến đấu đều còn sung sức. Trung đoàn trưởng 174 Nguyễn Hữu An đã hai lần tham gia tiêu diệt Đông Khê, trình bày phương án đánh A1, trả lời mọi câu. hỏi một cách rõ ràng, chứng tỏ đã có nhiễu kinh nghiệm công kiên. Cuối cùng, tôi hỏi:

- Đồng chí có gì đề nghị với Bộ chỉ huy chiến dịch không !
- A1 là vị trí rất cứng mà trên chi viện có 100 viên đạn pháo 105, như vậy ít quá.
Tôi nói vui:
- Được cho cậu thêm 5 viên nữa !
Mọi người cười ồ. Đạn pháo 105 đã thành vấn đề nan giải. Ta đang tính cách chuyển một số đạn chiến lợi phẩm từ mặt trận Trung Lào ra, nhưng đường quá xa, và cũng không được bao nhiêu.
Tôi muốn gặp các đồng chí chỉ huy trước lúc ra về. Anh em lần lượt tới căn lán nhỏ nơi tôi làm việc.
Nguyễn Hữu An và Vũ Lăng cùng bước vào. Vũ Lăng người bé nhỏ nhưng rắn chắc, có hàm râu quai nón và nụ cười tươi, từ trung đoàn Thủ đô của 308 mới chuyển sang 316. Cả hai đều là những cán bộ chiến đấu dày dạn, đã chỉ huy nhiều trận công kiên, có những trận thành công xuất sắc. Tôi nói:
- Các đồng chí báo cáo quyết tâm đi !
Hai người đều hứa sẽ kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ. Tôi hỏi tiếp tình hình tổ chức chiến đấu, tư tưởng bộ đội tình hình đoàn kết nội bộ, và đồng chí chỉ huy đại đội chủ công thế nào... Các anh đều trả lời rất tốt. Tôi lại hỏi:
- Các đồng chí có tin tưởng không!
Vũ Lăng nhanh nhảu:
- Báo cáo anh, tin tưởng là làm được.
- Đánh C1 trong bao lâu!
- Xin anh 45 phút.
- Có thể để hẳn cho đồng chí một tiếng.
Tôi quay sang Nguyễn Hữu An :
- Còn A1 ! Đồng chí cần bao nhiêu thời gian !
Mức thời gian Vũ Lăng đặt cho đơn vị mình làm chi Nguyễn Hữu An hơi

lúng túng.
- A1 khó hơn, hai tiếng, đồng chí làm được không !
Nguyễn Hữu An vui vẻ đáp:
Báo cáo: Làm được.
Tôi nói thêm về tính chất quan trọng của A1, nhắc đơn vị chú ý hoàn thành việc xây dựng trận địa xuất phát xung phong cho tốt, và làm kế hoạnh phối hợp thật chu đáo.
Tôi nói với Vũ Lăng:
- C1 cũng rất quan trọng. Tiêu diệt được cứ điểm này trung đoàn 98 sẽ tiến một bước dài trong chiến đấu công kiên. Đồng chí còn điều gì băn khoăn không ?
Vũ Lăng đỏ mặt rồi nói:
- Kể ra, Bộ cho được "tí pháo" thì tốt.
Lần này đánh nhiều cứ điểm một lúc, pháo của ta không thể chia đều, trong kế hoạch đánh C1, đơn vị Vũ Lăng không có pháo yểm hộ.
Tôi cười vỗ vai Vũ Lăng:
- Đơn vị cậu sẽ có 2 khẩu 75 đi cùng, và 30 pháo pháo 105 yểm hộ.
Vũ Lăng vui sướng:
- Thế thì xin cam đoan giữ đúng lời hứa với anh.
Sau đó, cơ quan tham mưu thông báo với Vũ Lăng, ngoài pháo 75, Bộ sẽ phối thuộc thêm cho 98 cả một số súng cối 120 ly.
MƯA dầm dề mấy ngày liền. Chúng tôi lo mùa mưa năm nay đến sớm. Tới ngày nổ súng thì mưa tạnh.
Lợi dụng trời còn nhiễu mây, từ sáng, trợ chiến các đơn vị đã ra chiếm lĩnh vị trí. Buổi trưa, bộ binh xuất phát.
Trận địa chiến hào của ta đã bò tới chân các cao điểm. Mặc dù quân địch những ngày gần đây đã nhiều lần dùng bom, đại bác đánh phá và đưa quân ra san lấp chiến hào, nhưng trận địa của ta vẫn được duy trì, và lúc này đã

chứng tỏ giá trị của nó. Bộ đội ta vào gần đồn, địch vẫn chưa biết.
* 18 giờ ngày 30 tháng 8 năm 1954, đợt tiến công thứ hai vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bắt đầu.
Các cao điểm phía đông, một số vị trí bảo vệ sân bay ở phía tây, các trận địa pháo và khu vực quân cơ động địch chìm trong khói lửa. Cũng như đợt tiến công thứ nhất, suốt nửa giờ đầu, pháo binh địch không thể lên tiếng.
Những giờ đầu cuộc chiến đấu tiến triển khá thuận lợi Tại cao điểm C1, lần đầu ta mở rào bằng đạn phóng bộc lôi. Các pháo thủ bắn rất chính xác. Bộc lôi nổ phá tung từng đoạn rào. Khi pháo chuyển làn, các chiến sĩ bộc phá chỉ còn giải quyết nốt những đoạn sót lại. Sau 5 phút tiểu đoàn 215 của 98 đã dọn xong cửa mở qua bảy lần rào dây thép gai. Chớp thời cơ hỏa lực địch đang còn tê liệt tiểu đoàn trưởng Bùi Hữu Quán hạ lệnh xung phong. Đường dây điện thoại với trung đoàn bị đứt. Nghc tiếng súng bộ binh nổ trên cứ điểm, trung đoàn ra lệnh cho pháo chuyển làn. Chỉ bằng một đợt xung phong mạnh, trong 10 phút, đại đội 38 đã chiếm được chiếc lô cốt nằm trên mỏm đất cao nhất nhô lên trên đỉnh đồi, được anh em gọi là mỏm Cột Cờ. Tiểu đội trưởng mũi nhọn Nguyễn Thiện Cải câm lá cờ Quyết chiến Quyết tháng lên nóc sở chỉ huy của địch. Quán địch dồn về những lô cốt ở khu vực phía tây, gọi pháo bắn vào trận địa ta. Các chiến sĩ xung kích dùng lưỡi lê, lựu đạn lao lên đánh giáp lá cà, đập tan ba đợt phản kích của địch.
Trận đánh diễn ra đúng 45 phút. Toàn bộ một đại đội 140 tên địch thuộc tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 Ma rốc bi tiêu diệt hoặc bắt sững. Số thương vong của ta là 10 người.
Trung đoàn trưởng Vũ Lăng báo cáo về đầu tiên: "98 đã chiếm hoàn toàn C1". Tôi gửi điện khen trung đoàn 98 và thưởng huân chương Quân công hạng ba cho tiểu đoàn 215 vì đã hoàn thành nhiệm vụ nhanh và gọn nhất mặt trận.

Tại cao điểm E, pháo ta nổ đúng lúc diễn ra cuộc thay quân giữa một đại đội của tiểu đoàn 3 Angiêri với đại đội của tiểu đoàn dù 5 tới thay thế theo lệnh của Lăngggơle ban sáng. Binh lính với đay đủ trang bị đang tập trung dọc giao thông hào không có hầm trú ẩn tháo chạy xô vào nhau. Đại đội cối hạng nặng nằm giữa vị trí chưa kịp bắn loạt đạn nào đã bị pháo ta tiêu diệt. Hai mũi tiến công của tiểu đoàn 16 và tiểu đoàn 428 mở cửa qua hàng rào dây thép gai và bãi mìn nhanh đến mức những loạt đạn bắn chặn của địch đều rơi khá xa phía sau các chiến sĩ xung kích. Sau một giờ xung phong áp đảo quân địch, bộ đội ta chiếm toàn bộ cứ điểm. Anh em khẩn trương tổ chức phòng ngự và dùng súng ĐKZ, đại liên, súng cối chi viện cho mũi thọc sâu của trung đoàn phát triển, đồng thời khống chế trận địa pháo của địch đặt trên cao điểm 210 ở phía dưới.

* 19 giờ 45 phút, trung đoàn trưởng Quang Tuyến báo cáo hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt đồi E.

Tại cao điểm D1, thời gian mở cửa đột phá cũng diễn ra nhanh. Chỉ sau 5 phút, ở hướng chmh, tiểu đoàn 166 đã phá xong ba lượt hàng rào và xung phong vào căn cứ.

Bộ đội ta nhanh chóng chọc sâu chia cắt đội hình địch ra từng mảng để tiêu diệt. Chiến sĩ thi đua Trần Can, vừa được đề bạt trung đội trưởng, một lần nữa lại băng lên cùng với tiểu đội đi đầu chiếm từng ụ súng, từng góc chiến hào. Tuy nhiên, ở hướng phụ, giao thông hào ta đào đã bị địch lấp mất 50 mét, tiểu đoàn 154 tiến vào gặp lầy, mở cửa chậm bị hỏa lực trong đồn khống chế, phải mất gần một giờ mới lọt vào trong đồn. Viên đại úy Garăngđô (Garandeau), chỉ huy tiểu đoàn 3 Angiêri, bị pháo vùi chết trong hầm của sở chỉ huy. Sau hai giờ chiến đấu, ta chiếm toàn bộ đồi D1. Những tên lính Bâc Phi, ngụy Thái sống sót từ đồi E và D1 tháo chạy hỗn loạn về phía sông Nậm Rôm.

* 20 giờ, trung đoàn trưởng Hoàng Cầm báo cáo hoàn thành nhiệm vụ tiêu

diệt đồi D1.
Thừa thắng, đại đoàn trưởng Lê Trọng Tấn ra lệnh cho . lực lượng dự bị của 209, tiểu đoàn 130, đánh xuống cao điểm D2.
Chờ mãi vẫn chưa có tin A1 và các mũi thọc sâu. Hởi 316, đại đoàn trưởng Lê Quảng Ba báo cáo: từ đầu trận đánh không liên lạc được với 174 do đường dây điện thoại bị đại bác cắt đứt, đang cho nối lại. Chúng tôi đoán các đơn vị làm nhiệm vụ gặp khó khăn.
Trung đoàn 174 mất liên lạc với đại đoàn ngay tử giờ đầu không nhận được lệnh tiến công. Khi thấy trên những cao điểm khác tiếng súng của bộ binh đã nổ ran, trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An chủ động ra lệnh cho hỏa lực của trung đoàn bắn vào cứ điểm yểm hộ cho xung kích mơ cửa. Một nửa giờ đã trôi qua. Lúc này, pháo binh địch đã hồi sứe, bắn dữ dội vào cửa mở. Các lô cốt, ụ súng ở tiền duyên dồn đạn về phía các chiến s bộc phá đang lùa những ống thuốc nổ phá hàng rào.
Phải mất hơn nửa giờ, hai mũi tiến công của các tiểu đoàn 251 và 249 mới vượt qua một trăm mét rào và bãi mìn lọt vào đồn. Khi nghiên cứu A1 ta thấy địch đã dựa vào địa thế tự nhiên của quả đồi, bố trí công trình phòng thủ thành ba tuyến. Bên ngoài, ở tiền duyên là tuyến chống cự chủ yếu Tuyến trung gian có đặt trận địa hỏa lực. Trên đỉnh đồi là tuyến cố thủ và sở chỉ huy Trong cứ điểm có nhiễu tuyến chiến hào và giao thông hào liên hoàn. Tất cả các lô cốt và hầm trú ẩn đều có nắp đậy, chịu được đạn súng cối và pháo.
Lực lượng ta bị tổn thất nhiều khi vượt qua cửa mở.
Những tên lính Marốc và lê dương dù 1 dưới sự chỉ huy của Nicôla (Nicolas) thống cự quyết liệt. Ta và địch giành nhau từng ụ súng, từng ngách hào. địch lùi dần.
Tới đỉnh đồi, chúng biến đi sau một ụ đất cao. Giữa lúc ấy đại bác 105 tử Hồng Cúm và súng cối 120 tử Mường Thanh dồn dập trút xuống đỉnh đồi.

Bộ đội bị thương vong nhiều vì đạn pháo. Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An quyết định đưa tiểu đoàn dự bị 255 vào chiến đấu. Lúc này cuộc chiến đấu trên những cao điểm khá đã kết thúc, địch dồn tất cả hỏa lực đại bác và súng cối vào A1 mong cứu vãn tình hình. Các đợt xung phong của tiểu đoàn 255 cũng không vượt qua hàng rào lửa đại bác.

Quá nửa đêm, cuộc chiến đấu tại A1 diễn ra giằng co. Ta và địch mỗi bên chiếm nửa đồi.

Tại Mường Thanh, Lănggơle điên đầu khi thấy hầu hết những ngọn đồi phía đông nhanh chóng bị tràn ngập. Lănggơle đã nghĩ tới sự thất thủ của khu trung tâm trong đêm. Đờ Cát nêu ý kiến cần tiến hành phản kích ngay. Nhưng Lănggơle thấy dù tình hình ra sao cũng phải đợi đến khi trời sáng. Những cuộc phản kích thất bại ở Bêatơrixơ và Gabơrien đã chứng tỏ không thể đưa một số tiểu đoàn dù đi thẳng đêm thiếu sự yểm hộ của xe tăng và không quân. Không riêng các cao điểm phía đông bị tiến công, một cứ điểm tiền tiêu của sân bác ở phía tây, Huy ghét 7, cũng đang đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, khẩn cấp yêu cầu tăng viện (thực ra trong đêm đó, ta chỉ dương công ở 106 để làm phân tán sự đối phó của địch). Lănggơle kiên quyết khước từ vì cho rằng số phận của tập đoàn cứ điểm lúc này đặt trên những cao điểm phía đông. Giữa lúc đó, mất liên lạc với Nicôla. Lănggơle toan ra lệnh cho toàn bộ pháo bắn hủy diệt vào Êlian 2, thì Bi gia từ Êlian 4 dùng bộ đàm gọi về báo tin Nicôla vẫn còn bám giữ được Êlian 2, và sẽ tăng viện thêm cho Êlian 2 một đại đội của tiểu đoàn dù 6 để kéo dài cuộc chiến đấu tới sáng.

Như vậy, trên A1 lúc này địch có ba đại đội, nhưng đại đội 4 Ma rốc và đại đội dù lê dương 1 hầu như đã mất sức chiến đấu.

Phía đồi C1, tiểu đoàn 215 của 98 sau khi chiếm C1 đã quyết định điều đại đội 35 lên thay thế đại đội 38 vừa hoàn thành nhiệm vụ về phía sau làm lực lượng dự bị, tuy đại đội này mới thương vong có mười người còn rất sung

sức. Ta đã để lỡ thời cơ khi quân địch ở C2 đang - hoang mang vì mất C1. Giữa lúc ta đang điều chỉnh lực lượng, bộ đội ùn lại khá đông trên đồi thì pháo địch bắn dồn dập. C1 địa hình hẹp, công sự ít, nhiều anh em phải đứng ở giao thông hào nên số thương vong lên cao. Việc tổ chức tiến công C2 bị chậm lại. Mãi gần 21 giờ, tiểu đoàn mới triển khai chiến đấu.

Đỗi C2 khá rộng nối với C1 bằng một yên ngựa, sườn đồi phía trong thoai thoải đổ xuống đường 41, rất tiện cho quân cơ động địch lên phản kích. Trên đồi có hệ thống chiến hào liên hoàn với nhiều lô cốt, ụ súng khá kiên cố, phía ngoài là nhiều lớp rào dây thép gai và bãi mìn. Đây là nơi Bigia đặt sở chỉ huy tạm thời.

23 giờ, một trung đội của đại đội 35, do đại đội phó và chính trị viên chỉ huy, vượt qua yên ngựa đột nhập được một đoạn hào của C2. Trung đội nhanh chóng phát triển chiếm liên tiếp 11 lô cốt và ụ súng. Nhưng lực lượng phía sau qua nhiều lần xung phong đều bị hỏa lực rất mạnh của địch cản lại. Tiểu đoàn 215 quyết định lui về C1 tiếp tục chuẩn bị tạo điều kiện tiến công C2 ban ngày. Phía đồi D1, tiểu đoàn 130 của 209 phát triển xuống D2 vấp phải hỏa lực bắn thẳng từ trận địa pháo trên cứ điểm 210 và hai cỗ trọng liên bốn nòng đặt bên kia sông Nậm Rộm, phải ngừng lại để củng cố. Về khuya, đại bác địch càng hoạt động mạnh. Cuộc chiến đấu của bộ đội ta trên những cao điểm phía đông đã chững lại. Tôi nhận thấy đây chính là sự khác nhau giữa chiến đấu ở ngoại vi với khu trung tâm, địch không thể không đối phó quyết liệt. Sau này ta biết trong đêm 31 tháng 3, quân địch đã bắn 13.000 viên đạn 105, 855 viên đạn 155, 1.200 viên đạn súng cối 120. Sở chỉ huy nhận định: Bộ đội đã hoàn thành phần quan trọng nhiệm vụ đợt 2, nhưng vẫn chưa chiếm được cao điểm phòng ngự then chốt A1. 174 đã sử dụng cả lực lượng dự bị, không còn khả năng giải quyết A1, 98 đánh xuống C2 không thành công, đã bị tiêu hao, cần điều một đơn vị khác tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt A1, và phòng ngự ở C1 ban ngày. Anh

Thái đề nghị sử dụng trung đoàn 102 của 308. Vào đầu đợt 2, 308 vẫn phụ trách mặt trận phía tây, riêng 102 đã được chọn làm lực lượng dự bị cho khu đông.

Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: Các đơn vị khẩn trương tổ chức trận địa phòng ngự trên các cao điểm C1, D1, E, chuẩn bị đánh địch phản kích ban ngày, quyết không để địch chiếm lại. Đại đoàn 308 đưa trung đoàn 102 từ phía tây sang phía đông, tiếp tục tiến công tiêu diệt A1 và phòng ngự tại C1. Đồng chí Vương Thừa Vũ chỉ huy trận đánh tại A1 và C1. Các trung đoàn 88, 36 của 308 chuyển từ nhiệm vụ dương công sang tiêu diệt các cứ điểm 106 và 311 ở phía tây, trung đoàn 165 của 312 đánh cứ điểm 105 (Huguette 6) ở phía bắc, uy hiếp mạnh quân địch tạo điều kiện cho các đơn vị ở khu đông hoàn thành nhiệm vụ.

MỜ sáng ngày 31, Đờ Cát họp với Lăngơle, Pagít và Bigia, bàn cách đối phó với tình hình. Lăngơle đề nghị tập trung toàn bộ binh đoàn không vận số 2, gồm tiểu đoàn dù 1, tiểu đoàn dù 8, một bộ phận của tiểu đoàn dù 5, cùng với tiểu đoàn lê dương số 3 và xe tăng từ Hồng Cúm tới để tiến hành phản kích. Toàn bộ lực lượng pháo cũng như xe tăng của tập đoàn cứ điểm sẽ được huy động vào cuộc phản kích.

7 giờ 45, tiểu đoàn lê dương số 3 với xe tăng dẫn đầu, từ Hồng Cúm tiến ra đường 41 đi về phía Mường Thanh.

Tới bản Long Nhai, cánh quân lọt vào trận địa của trung đoàn 57, lập tức bị bao vây. Những tên lính lê dương liên tiếp gục ngã trước hỏa lực dày đặc của ta. Một xe tăng trúng đạn ĐKZ bốc cháy. Lực lượng cứu nguy lại trở thành một gánh nặng cho Mường Thanh. Gần trưa, toàn bộ pháo của tập đoàn cứ điểm phải mở một đợt bắn chặn cho tiểu đoàn lê dương và xe tăng mở một đường máu quay trở lại Hồng Cúm, mang theo 15 xác chết và 50 binh lính bị thương.

Thời tiết tốt đã giúp không quân địch hoạt động trở lại Những chiếc C.119

do phi công Mỹ lái, thả dù tiếp tế đạn dược, lương thực, những máy bay oanh tạc Bearcat, Helldiver lao xuống kết hợp với những trận địa pháo đánh phá dữ dội các cao điểm C1, D1, E và A1.
Đờ Cát khẩn thiết yêu cấu Hà Nội tăng viện. Sáng 31, Nava vội vã từ Sài Gòn bay ra Hà Nội.
Cônhi không ra sân bay đón tổng chỉ huy và cũng không có mặt tại nhiệm sở. Toàn bộ những tiểu đoàn dù của Pháp đã được tập trung ở Hà Nội. Đó là tiểu đoàn 2 của trung đoàn dù tiêm kích số 1, tiểu đoàn lê dương dù số 2, tiểu đoàn dù thuộc địa số 1. Các viên phi công từ Điện Biên Phủ trở về đều báo cáo là mật độ pháo cao xạ của Việt Minh tại khu trung tâm đã trở nên dày đặc khiến nhiều máy bay bị bắn rơi trong những ngày qua, việc thả dù quân tăng viện lúc này là quá nguy hiểm. 7 giờ 45, Cônhi mới tới gặp Nava, và báo cáo tình hình Điện Biên Phủ đã nậm được từ lúc nửa đêm. Nava nổi xung quở trách. Cônhi cãi lại không tiếc lời. Nhưng rồi hai người vẫn phải ngồi với nhau bàn cách giải quyết yêu cầu của Đờ Cát. Hai viên đại tá Ni cô (Nicot), chỉ huy không quân vận tải, và Xôvanhắc (Sauvngnac), chỉ huy lực lượng dù tăng viện đều thấy không thể thả quân dù ban ngày xuống Mường Thanh.
Bi gia, không còn gì để trông chờ, quyết định tập hợp toàn bộ lực lượng cơ động của Mường Thanh gồm các tiểu đoàn đã sứt mẻ để tiến hành phản kích. Tiểu đoàn dù xung kích 8 nhận nhiệm vụ chiếm lại Đôminích 2.
Tiểu đoàn dù thuộc địa 6 cùng với một bộ phận của tiểu đoàn dù nglly 5 được trao nhiệm vụ chiếm lại Êlian 1.
Đơn vị dù xung kích 8 lợi dụng màn khói đại bác bò lên điểm D1. Lúc này hầu hết chiến sĩ cảnh giới đã tử thương khi địch bắn phá. Địch tới gần và nổ súng rồi ta mới biết. Đồng chí Lê Xuân Quảng, tiểu đoàn phó tiểu đoàn 154, chỉ luy trận địa phòng ngự hy sinh. Sau 25 phút, địch chiếm lại gần hết đồi D1, dồn đại đội phòng ngự của ta vào một góc. Tình thế trở nên nguy ngập.

Chiến sĩ Trần Ngọc Bội, tổ trưởng tổ 3 người, thét to: "Thà chết không bỏ trận địa!". Những câu nói đúng lúc từ bản thân người linh tại trận thường đem lại sức mạnh. Các chiến sĩ vùng lên dùng lựu đạn, lưỡi lê đánh lui những đợt phản kích của địch. Tuy đường dây điện thoại đã đứt, nhưng đài quan sát trung đoàn phát hiện kịp thời sự có mặt của quân địch trên D1. Trung đoàn lập tức dùng pháo bắn chặn và điều lực lượng lên tăng viện. Hai đại đội của ta đã đảo lộn thế trận. Viên đại úy Pisơlanh (Pichelin), chỉ huy đại đội dù xung kích, ngã gục vì một tràng đạn tiểu liên. Trên cứ điểm D1 đã biến dạng vì bom đạn, ta và địch lao vào những trận đánh giáp lá cà Thấy tình thế bất lợi, Tua rê yêu cầu Bigia tiếp viện thêm lực lượng. Bigia. đáp: "Tói không còn gì trong tay. Nếu không giữ được nữa thì biến!". Sau 1 giờ chiến đấu, những tên địch sống sót tháo chạy về Mường Thanh. Bigia đã không chiếm lại được Đôminích 2 mà còn phải bỏ luôn cả Đôminích 5 (D3) do một đại đội Thái bảo vệ và rút trận địa pháo tại Đôminích 5 (210), vì biết những cao điểm này không thể đứng vững nếu đã mất Đôminích 2. * 1 giờ 30 chiều, Bigla trực tiếp chỉ huy hai tiểu đoàn dù 6 và 5 tiến lên C1. Đại đội 273 của trung đoàn 102 đã có mặt trên cao điểm từ buổi sáng cùng với bộ phận còn lại của đại đội 35 trung đoàn 98 đánh lui nhiều đợt phản kích của địch từ C2 lên định đẩy quân ta ra khỏi đồi. Lần này quân địch đông lại có không quân, pháo binh yểm hộ và xe tăng mở đường. Mặc bom đạn giội quanh người, các chiến sĩ không hề nao núng, đợi những tên lính dù tới thật gần mới nổ súng đánh lui nhiều đợt tiến công. Hết lựu đạn, các chiến sĩ dùng bộc phá ống lắp thêm kíp nổ lao vào xe tăng và đội hình địch. Xạ thủ ĐKZ 57 ly Vũ Văn Kiểm vác nòng súng trên vai di chuyển trong giao thông hào, bắn vào những vị trí tập trung đông quân địch. Nòng súng cháy bỏng, Kiểm cởi áo trấn thủ lót vai, tiếp tục bắn. Địch lại cho đại bác bân dữ dội rồi dùng súng phun lửa và xung phong lên đối. Lần. này chúng chiếm được điểm cao Cột Cờ, đẩy những chiến sĩ phòng ngự vào thế bất

lợi. Pháo ta không thể tiếp tục yểm hộ vì không phân biệt được vị trí của địch và ta. Các chiến sĩ đã lấy vải dù trắng buộc lên đầu súng làm chuẩn cho pháo binh. Trong lúc pháo ta nổ dồn dập, trung đoàn đưa một bộ phận tăng viện theo đường hào mới đào phía đồi D, cùng với những người phòng ngự đánh bật quân địch khỏi Cột Cờ, khôi phục lại trận địa.

* 16 giờ, Bigia buộc phải ra lệnh rút lui, để lại trận địa gần trăm xác chết. Trong ngày, bộ đội ta đã đánh lui bảy đợt phản kích của hai tiểu đoàn dù. Chiến sĩ ĐKZ Vũ Văn Kiểm được tặng thưởng huân "thương Chiến sĩ hạng nhất.

Những cuộc phản kích của địch ngày 81 tháng 3 đã hoàn toàn thất bại. 10 giờ tối, Lănggơle gọi điện thoại cho Bigia, hỏi có thể giữ được những gì còn lại của gian trong đêm nay không! Bi ia trả lời: "Thưa đại tá, chừng nào còn một người sống sót, tôi sẽ không bỏ Êlian". Êlian lúc này có nghĩa là A1. A1 đã trở thành "thành luỹ cuối cùng" (demier rempart) của tập đoàn cứ điểm !

Trong ngày đã có tin về các mũi thọc sâu. Phấn lớn các đơn vị được trao nhiệm vụ đột phá vào bên trong tập đoàn cứ điểm đều gặp khó khăn. Các mũi không đủ bộc phá mở đường qua hàng trăm mét rào dây thép gai. Chúng ta lại phải trả giá cho công tác chuẩn bị thiếu cụ thể. Riêng một đại đội của tiểu đoàn 11, đại đội 243, do đại đội trưởng Nọa chỉ huy, đã gáy cho địch một bất ngờ lớn. Từ đồi E tiến theo đường 41, đại đội 243 đánh xuyên qua tiểu đoàn dù số 5, rồi chia làm hai mũi, một mũi đánh vào khu trận địa pháo, gây cho chúng nhiều thiệt hại, một mũi đánh vào tiểu đoàn dù thuộc địa số 1. Mặc dù bị tổn thất, các dũng sĩ đại đội 243 vẫn táo bạo phát triển ra tới bờ sông Nậm Rôm và gan góc trụ lại trong lòng địch, đương đầu với chúng suốt ngày hôm sau.

NỬA đêm về sáng ngày 31 tháng 3, ngay sau khi nhận lệnh, trung đoàn 102 từ phía tây lập tức hành quân theo đường hào trục băng qua cánh đồng

Mường Thanh sang phía đông. Riêng đại đội 273 của tiểu đoàn 54 được lệnh đi vượt lên trước đã có mặt kịp thời trên đồi C1.
Trưa ngày ai tháng 3, ban chỉ huy trung đoàn 102 có mặt ở sở chỉ huy trung đoàn 174, nhận bàn giao về địa hình và tình hình chiến đấu tại A1. Tuy nhiên, vì phải vượt qua cánh đồng trống trải dưới sự ngăn chặn của đại bác và máy bay địch, đường hào trục hẹp lõng bõng bùn nước, vừa hành quân vừa phổ biến nhiệm vụ cho bộ đội, chiều 31 tháng 8, mới có bốn đại đội của hai tiểu đoàn 54 và 18 kịp tới vị trí. Trung đoàn được tăng cường một đại đội gồm bốn trung đội của 174 làm lực lượng dự bị. 102 quyết định tiếp tục tiến công A1.
* 17 giờ 30, các phân đội chiếm lĩnh trận địa.
* 18 giờ 15 phút, trong khi pháo binh ta kiềm chế pháo địch và bản phá A1, các mũi xung kích lợi dụng cửa mở của trung đoàn 174 đêm trước, nhanh chóng tiến đánh trận địa tiền duyên của địch. Sau 15 phút, cả hai mũi xung kích đã hoàn toàn làm chủ tầng phòng ngự phía dưới, diệt một số địch, bắt sống 15 tên. Địch co lên tầng trên. Các chiến sĩ tiếp tục xung phong về phía ụ đất khó hiểu trên đỉnh đồi. địch bỗng biến mất và hàng rào lửa đại bác lại xuất hiện trước mặt họ. Các chiến sĩ dũng cảm vượt qua lưới lửa nhằm phát hiện cửa hầm ngầm. HỌ chỉ tìm thấy một ngách phụ có quân địch, lập tức sử dụng bộc phá diệt được 20 tên, bắt sống 4 tên, thu một số súng đạn. Sau đó, tình hình diễn ra giống đêm trước, bộ đội ta tổ chức bốn đợt xung phong đều không vượt khỏi tuyến hào ngang trước hầm ngầm.
* 5 giờ sáng ngày 1 tháng 4, hai xe tăng và quân tiếp viện xuất hiện. Lực lượng địch ở A1 lúc này gồm những tên lính Ma rốc, dù lê dương sống sót sau đêm trước, những binh lính lê dương và binh lính Thái mới tới được tổ chức lại. Quân địch từ hầm ngầm cùng với quân tăng viện dựa vào xe tăng bắt đầu xông lên phản kích, toan đánh bật quân ta ra khỏi cao điểm. Ta dùng bazôka bắn cháy 1 chiếc xe tăng, bân bị thương một chiếc khác, khiến nó

phải chạy lùi. Cả pháo ta và pháo địch cùng tập trung bắn vào đồi để yểm hộ cho mỗi bên. Cuộc chiến đấu diễn ra cực kỳ ác liệt. Hầu hết ụ súng, các đường chiến hào đều bị đạn, bom nghiền nát. Riêng ụ đất đỏ vẫn sừng sững trên đỉnh đồi.

Dự đoán trong ngày, địch sẽ phản kích lớn, trung đoàn trưởng Hùng Sinh đề nghị với đại đoàn cho vào đồn trực tiếp chỉ huy đơn vị chiến đấu. Trong ngày 1 tháng 4 năm 1954, ba đợt phản kích của địch đều bi trung đoàn 102 đẩy lui. Hàng trăm quân địch bị loại khỏi vòng chiến. Đêm 1 tháng 4, tiểu đoàn 79, tiểu đoàn cuối cùng của 102, đã có mặt trong đội hình trung đoàn. Trung đoàn tiếp tục tổ chức đợt tiến công thứ ba về phía hầm ngầm. Địch chống cự quyết liệt. Các mũi tiến công của ta đột kích rất mạnh vào khu hầm cố thủ, nhưng không sao tìm được cửa hầm. Trước hỏa lực đại bác rất mạnh của địch, ta lại phải rút về tuyến phòng ngự.

Ngày 2 tháng 4, những lực lượng tăng viện của định từ Mường Thanh lên phối hợp với lực lượng cố thủ, ra sức mở nhiều đợt phản kích đẩy ta ra khỏi A1. Trên trận địa, ta chỉ còn lại hơn năm chụt người. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của trung đoàn trưởng, cán bộ, chiến sĩ chia thành nhiều tổ phụ trách từng đường hào. Những cán bộ như tiểu đoàn phó Ngô Thế Lương, tiểu đoàn phó Phạm Hưng, tiểu đoàn phó Lê Sơn và cả . trung đoàn trưởng Hùng Sinh, nhiều lần đùng tiểu liên, thủ pháo, bộc phá ống cùng bộ đội đánh địch phản kích như các chiến đấu viên.

Ở sở chỉ huy chiến dịch, theo dõi qua điện đài của địch, chúng tôi thấy A1 luôn luôn kêu cứu khẩn cấp với Mường Thanh, và Mường Thanh đã phải rút quân từ những cứ điểm dồn lên cứu viện cho A1. Cán bộ, chiến sĩ ở A1 dường như đã làm hết sức mình. Suốt mấy đêm, bộ đội ta vẫn chưa giải quyết được cái ụ ở đinh đồi, khi anh em gọi là "lô cốt cố thử", khi báo cáo là "hầm ngầm" . . .

Sang ngày thứ tư, 2 tháng 4, anh Vương Thừa Vũ mất liên lạc với trung

đoàn trưởng Hùng Sinh, không nắm được tình hình bộ đội trong đồn ra sao. Quá trưa, anh Vũ báo cáo, vừa bắt liên lạc được với một chiến sĩ giữ máy điện thanh còn ở trong đồn tiếp tục chiến đấu với địch; đơn vị đã ra lệnh cho đồng chí này đi tìm trung đoàn trưởng. Buổi chiều, anh Thái sang vui vẻ nói đồng chí Hùng Sinh đã dùng máy điện thanh trực tiếp báo cáo về Bộ. Chính ủy trung đoàn Lê Linh đã cùng một lực lượng tăng viện nhỏ mang theo lương thực vào đồn. Sau bốn ngày đêm chiến đấu liên tục, bộ đội đã có dấu hiệu mệt mỏi. Tuy nhiên, Hùng Sinh và Lê Linh vẫn xin tăng viện để tiếp tục tiêu diệt cứ điểm.

Các nơi đã hăng hái chiến đấu phối hợp kịp thời với đơn vị bạn trên đồi A1. ở phía tây, đêm 1 tháng 4, trung đoàn 36 tổ chức bao vây, uy hiếp cứ điểm 311 nằm ở phía tây nam sân bay, phần lớn hai đại đội ngụy Thái kéo cờ trắng ra hàng, một số bỏ chạy về Mường Thanh.

Đêm ngày 2 tháng 4, cán chiến sĩ trung đoàn 36 đào dũi xuyên qua hàng rào 106 ở tây bắc sân bay, chiến gọn cứ điểm trong một thời gian ngắn, loại khỏi vòng chiến đấu một đại đội lê dương vừa tới thay thế đại đội của tiểu đoàn dù 5 phòng ngự tại đây đã kiệt sức, mở đầu chiến thuật vây lấn. Trận đánh này đã được những nhà viết sử nhắc tới như là sự mở đầu của cuộc chiến Huy ghét" (la bataille des Huguette) sẽ tiếp diễn sau đó. Ở phía bắc, chiều ngày 3 tháng 4, trung đoàn 165 tiến công cứ điểm 105 nằm không xa cứ điểm 106 vừa bị tiêu diệt. Cuộc chiến đấu kéo dài tới sáng, ta chiếm hai phần ba cứ điểm nhưng chỉ tiêu diệt được một bộ phận địch. Trời sáng, Đờ Cát tung một tiểu đoàn với năm xe tăng ra phản kích chiếm lại cứ điểm.

Qua báo cáo, tôi nhận thấy cán bộ chỉ huy của ta tại A1 không nậm vững địch, không nắm vững bộ đội, chắc chắn có khó khăn nào đó chưa thể giải quyết được ngay. Tôi nói với anh Thái ra lệnh 308 trao lại nhiệm vụ phòng ngự trên đồi A1 cho 174; 174 cũng chỉ cần để lại một bộ phận nhỏ, củng cố công sự thật vững chắc, bảo vệ phần đồn đã chiếm được, chuẩn bị cho cuộc

tiến công sau này, đại bộ phận rút ra ngoài, tạm ngừng chiến đấu.
Tôi quyết định triệu tập hội nghị sơ kết đợt 2 chiến dịch vào ngày 6 tháng 4 năm 1954, và chỉ định một số cán bộ trực tiếp chiến đấu trên đồi A1 về gấp sở chỉ huy mặt trận.
Sau năm ngày chiến đấu, ở phía đông, ta đã chiếm được bốn ngọn đồi hiểm yếu, làm chủ một phần cao điểm then chốt A1, địch đã phải kéo pháo chạy khỏi cứ điểm 210, ở phía tây, ta chiếm thêm được các cứ điểm 106, 311. Phạm vi chiếm đóng của địch thu hẹp khá nhiều, lực lượng của chúng cũng bị tổn thất lớn. Nhưng ta chưa hoàn thành tất cả những mục tiêu đề ra, đặc biệt là chưa chiếm được hoàn toàn A1. Đây lại chính là một mục tiêu trọng yếu của đợt tiến công này !
SÁNG ngày 3 tháng 4, anh Thái gọi điện thoại báo tin các đồng chí Hùng Sinh, Nguyễn Hữu An cùng với ba cán bộ tiểu đoàn của 102 và 174 đã về sở chỉ huy mặt trận. Mọi người đều quá mệt mỏi sau nhiều đêm không ngủ, đồng chí Hùng Sinh muốn được báo cáo ngay. Tôi nói cần để anh em tầm rửa, ăn uống, nghỉ ngơi cho lại sức trước khi làm việc, riêng hai đồng chí trung đoàn trưởng sẽ gặp tôi và anh Thái vào buổi chiều.
Buổi chiều, tôi và anh Thái cùng nghe báo cáo. Hùng Sinh cao lớn bước vào với một chiếc băng trên trán và đôi mắt sâu trũng vì thiếu ngủ.
Tôi hỏi: . .
- Vết thương thế nào!
- Thưa, vết xước mảnh đạn thôi. Băng để tránh nhiễm trùng.
Tôi nói:
- Tin tức ở đây nắm được thì quân địch ở A1 tổn thất rất nhiều, có lúc bọn chỉ huy ở Mường Thanh tưởng là đã mất A1 ! Tại sao các đồng chí đánh mãi vẫn không giải quyết được !
- Báo cáo anh, chúng tôi rất cố gắng nhưng vướng phải cái hầm ngầm trên đỉnh đồi ! Anh em đã đặt vào đó 80 kilôgam bộc phá giật nổ, nhưng nó vẫn

trơ trơ.
- Sao không tìm cửa hầm mà đánh vào !
- Chúng tôi đã tìm nhiều lần, nhưng không thấy cửa hầm. Chắc cửa hầm nằm ở phía trong, anh em không vào được vì pháo bắn chặn, chúng bắn cả trên nóc hầm.
Tôi hỏi cả Hùng Sinh và Nguyễn Hữu An:
- Theo các đồng chí, giờ phải đánh tiếp cách nào thì giải quyết được A1 !
Nguyễn Hữu An nói:
- Phải huấn luyện và tổ chức một đội đánh hầm ngầm, do một cán bộ có quyết tâm cao chỉ huy, mang nhiều bộc phá đánh vào cửa hầm.
Hùng Sinh cân nhắc rồi nói thêm là suốt quá trình chiến đấu, bộ đội ta hầu như không lúc nào có ưa thế hơn địch. Địch tăng viện nhanh hơn ta. Ngoài pháo bắn chặn, chúng còn có cả xe tăng.
- Như vậy, vấn đề còn ở chỗ ta không chặn được quân viện từ Mường Thanh lên !
- Thưa đúng. Mình bố tn binh lực để tiêu diệt quân địch ở A1, nhưng trong thực tế, phải đánh với toàn bộ quân viện ở khu trung tâm !
- Địch có khả năng đánh bật ta ra khỏi A1 không !
- Nếu ta tổ chức phòng ngự tốt thì địch không thể đánh bật được ta. Mấy ngày vừa qua, giữa ban ngày, có lúc chúng tôi chỉ còn hơn chục người, giữ cả một hướng phản kích, nhưng địch không vượt được qua.
Cả hai đồng chí trung đoàn trưởng đều hăng hái đề nghị cho đơn vị mình được tiếp tục tiêu diệt A1.
Tôi nói với anh Thái, cần trao nhiệm vụ cho các cơ quan nhanh chóng thu thập toàn bộ ý kiến về trận A1 của cán bộ về dự hội nghị, tìm gặp ở địa phương những người biết về cái hầm đã được xây dựng tử thời Pháp thuộc trên quả đồi này, và chuẩn bị một kế hoạch tiêu diệt A1 thật chu đáo, vì chỉ có tiêu diệt được vị tn này mới có khả năng kết thúc sớm trận đánh.

Buổi tối, căn lán nhỏ rực rỡ hẳn lên dưới ánh đèn măng xông. Toàn bộ Đảng ủy Mặt trận có mặt để chào mừng những chiến sĩ A1. Văn phòng tổ chức bữa cơm với một số đồ hộp chiến lợi phẩm các đơn vị vừa gửi tặng. Mấy đồng chí cán bộ đều bỡ ngỡ trước quang cảnh này, vì họ tưởng bị Bộ chỉ huy chiến dịch gọi lên để thi hành kỷ luật do không hoàn thành nhiệm vụ ! Sau này, qua những tài liệu của phương Tây, chúng ta biết nửa đêm 30 tháng 3, tại A1 chỉ còn một nhúm lính Bắc Phi và lính dù, chúng đều nghĩ là sắp bị tiêu diệt. Chúng không tin ở mắt mình khi thấy bộ đội ta tạm ngừng tiến công, rút từ trong đồn ra ngoài.

Lănggơle, chỉ huy khu trung tâm, đã viết trong hồi ký::

- "Nếu Điện Biên Phủ đã không bị mất đêm đó là do kẻ thù bị bất ngờ vì giành được những mục tiêu chỉ định quá nhanh chóng nên không đủ khả năng khai thác những thắng lợi ban đầu"l.

Nguyên nhân không tiêu diệt được A1 chủ yếu là do 174 nổ súng chậm nửa giờ, khi pháo địch đã hoàn hồn tập trụng bắn vào cửa đột phá tiêu hao nhiều lực lượng ta trước khi lọt vào đồn. Chiếc "hầm ngầm" ở A1, như sau này chúng ta biết, không quá khó đối với Nguyễn Hữu An, người đã từng tiêu diệt cứ điểm boong ke của Đờ Lát ở đồng bằng. Trong hội nghị tổng kết đợt 2, Nguyễn Hữu An đã bị phê bình nghiêm khắc vì mở cửa đột phá chậm. Đây là thất bại đầu tiên trong những trận đánh công kiên của anh. Nhiều năm sau đó, một lần tôi vào thăm sư đoàn 325 ở Đồng Hời, Nguyễn Hữu An lúc này là sư đoàn trưởng, mới nói:

- Ngày đó anh phê bình oan tôi, vì người chịu trách nhiệm ra lệnh nổ súng là đại đoàn. Khi thấy pháo bắn, tôi gọi điện thoại hỏi đại đoàn thì điện thoại bị đứt, liên lạc bằng vô tuyến điện cũng không được, tôi phải chạy tới sở chỉ huy tiền phương hỏi tham mưu trưởng, tham mưu trưởng cũng không biết vì ở đây cũng mất liên lạc với sở chỉ huy cơ bản. Mặc dù không có lệnh đại đoàn, tôi đã chủ động ra lệnh cho anh em bật đầu tiến công địch.

- Sao ngày đó cậu không nói ngay !
Giữa lúc đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ, nói ra tôi ngại mọi người hiểu: đã đánh không được lại còn "lý do lý trấu" !
Nhân dịp kỷ niệm ba mươi năm Chiến thắng Điện Biên Phủ gặp lại Nguyễn Hữu An ở Bảo tàng Quân đội, tôi bắt tay anh, nói:
- Mình công nhận hồi ở Điện Biên Phủ cậu bị phê bình oan !
- Tôi cảm ơn anh đã thông cảm. Việc đó đối với tôi đã qua rồi, nhưng được anh nghĩ tới và cư xử công bằng như vậy tôi hết sức trân trọng.
Đó là những điều thường gặp trong chiến tranh. Nếu có kinh nghiệm, ta có thể khắc phục được. Nhưng chúng ta chỉ là một quân đội non trẻ đang phải làm một công việc vượt quá sức mình.
Trận đánh những cao điểm phía đông là những ngày căng thẳng khó quên trong chiến dịch. Tôi không khỏi tự hỏi: Nếu như trước đây ta đã chọn cách đánh nhanh thắng nhanh ! Và khi đó cũng chưa nghĩ đợt tiến công thứ hai đang đưa chúng ta tới gần chiến thắng.

Chương 11
SIẾT VÒNG VÂY LỬA

Từ đầu chiến dịch, ta đã nhận định một nhược điểm lớn không thể khắc phục của địch là tập đoàn cứ điểm nằm giữa hậu phương ta, cách xa các căn cứ, mọi sự tăng viện và tiếp tế đều trông chờ vào đường không.
Chỉ cần triệt con đường này, quân địch sẽ mất sức chiến đấu. Với việc xây dựng trận địa bao vây thành công, chiến thắng của ta chỉ còn là vấn đề thời gian. Chiến thắng sẽ tới sớm hơn nếu ta nhanh chóng tiêu diệt được những trung tâm đề kháng then chốt.
Kiểm điểm đợt chiến đấu vừa qua, ta đã thấy những thiếu sót dẫn tới không hoàn thành tất cả nhưng nhiệm vụ đề ra. Khi điều tra A1, ta không phát hiện

ở đây có một hầm ngầm kiên cố, nên không dự kiến cách giải quyết. Cũng do thiếu chuẩn bị đầy đủ phương tiện phá công sự phụ, phần lớn các mũi thọc sâu đều không lọt và tung thâm. Việc kiềm chế pháo ở Hồng Cúm chưa tốt, nên địch đã chi viện pháo hiệu quả cho A1. Cũng phải nói đây là lần đầu các đại đoàn của ta đánh hiệp đồng công kiên quy mô lớn, nên đã bộc lộ một số nhược điểm. Bộ đội ta, mặc dù chiến đấu cực kỳ dũng cảm, nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm đánh địch trong công sự vững chắc, đặc biệt là giải quyết hầm ngầm. Thực ra, nếu công tác điều tra, chuẩn bị tiến hành chu đáo, thì không phải ta không đủ khả năng chiếm toàn bộ những cao điểm khu đông. Kết quả ở khu đông sẽ khác, nếu đêm hôm đó ta chiếm được A1, "chiếc chìa khóa" của tập đoàn cứ điểm. Nhưng không có từ "nếu" khi trận đánh đã kết thúc.

Tuy nhiên, con nhím Điện Biên Phủ đã nhận một đòn tử thương. "Chỉ trong năm ngày từ 28 tháng 3 đến 2 tháng 4, quân Pháp đã mất 2.093 người. Phân khu Hồng Cúm tuy chưa trực tiếp bị tiến công, từ hai ngàn quân cũng chỉ còn khoảng 1.600. Quân đồn trú ở phân khu trung tâm bị rút lại còn năm tiểu đoàn dù, không tiểu đoàn nào vượt quá 300 người, hai tiểu đoàn lê dương 600 người, và số còn lại gồm những đơn vị người Thái và Bắc Phi, tổng cộng khoảng 4.300 lính chiến đấu. Cuộn chiến đấu ngốn những kíp xe tăng, pháo thủ, quan trực, và vô tuyến điện với nhịp độ không thể tương tượng. Đến ngày 6 tháng 4, dự trữ đạn dược pháo binh chỉ còn 418 viên cho loại pháo 155, 616 viên 105 và 1.422 viên đạn cối 120, có nghĩa là gần với số đạn tập đoàn cứ điểm bắn trong một đêm chiến đấu. Không còn cả mìn cho những điểm tựa phía trong mới lập thêm..."I" Bộ chỉ huy Pháp đã nhận thấy không những không thể thả dù tiếp viện ban ngày mà ngay ban đêm cũng không thể thả ngay cùng lúc cả một tiểu đoàn. Họ buộc phải chọn "phương án khả thi duy nhất" do Xóvanhắc đề ra, là thả dù người ban đêm bằng từng máy bay với khoảng cách về thời gian khác nhau. Phải mất ba

đêm, tiểu đoàn 2 của trung đoàn dù tiêm kích số 1 mới tới hết Điện Biên Phủ.
Tính từ lúc bắt đấu chiến dịch, ta đã tiêu diệt khoảng 5.000 quân địch, một lực lượng tương đương sáu tiểu đoàn, trong đó có ba tiểu đoàn bị tiêu diệt gọn. Do được tăng viện, tập đoàn cứ điểm vẫn còn khoảng một vạn quân, tuy không phải tất cả đều là lực lượng trực tiếp chiến đấu. Về địa hình có lợi, chúng ta đã khống chế các cao điểm ở phía bắc, phần lớn những cao điểm quan trọng ở phía đông phân khu trung tâm. Trận địa tiến công và bao vây của ta đã tới gần sân bay, vòng vây thất chặt thêm. Phạm vi đóng quân cũng như vùng trời của địch bị thu hẹp nhiều. Phân khu nam Hồng Cúm đã bị cắt hoàn toàn khỏi khu trung tâm.
Tuy nhiên, số quân địch ở tập đoàn cứ điểm vẫn là quá lớn đối với ta, và chúng còn khả năng tăng viện.
Những máy bay và phi công Mỹ mặt thường phục, đã trở thành lực lượng hạnh vận chuyển tiếp tế cho binh đoàn tác chiến tây bắc.
Về phía ta, cũng không ít khó khăn. Phải nhanh chóng bổ sung quân số, đạn dược hao hụt khá nhiều qua đợt chiến đấu vừa rồi. Lương thực cho bộ đội mỗi ngày càng ngặt nghèo, vì mùa mưa tới sớm, và địch tăng cường đánh phá các tuyến đường dẫn tới mặt trận. Phải tiếp tục đánh địch bằng cách nào với những chiến sĩ đã qua năm tháng trời liên tục hành quân, lao động và chiến đấu, với nhĩng đơll vị sẽ có thêm nhiều người lính mới chưa qua chiến đấu, để vừa khoét sâu hơn nữa chỗ yếu của .địch, vừa hạn chế những thương vong của ta, tạo điều kiện chuyển sang tổng công kích kết liễu số phận con nhím Điện Biên Phủ. Vấn đề đặt ra là: Chúng ta sẽ tiếp tục làm gì ?
Quyết tâm của ta là tiêu diệt bằng được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, dù cuộc chiến đấu phải kéo dài.
Đương nhiên, cách tốt nhất là tìm ra phương án tác chiến tối ưu, với sự cố

gắng cao nhất về mọi mặt, tiêu diệt tập đoàn cứ điểm càng sớm, càng đúng lúc càng tốt.

Một chiến thắng như vậy sẽ phối hợp tốt với đấu tranh ngoại giao của ta ở Giơnevơ, tránh được khó khăn vì những trận mưa lũ mùa hè, lại làm thất bại mọi mưu đồ nham hiểm mới của Pháp, Mỹ.

Trong hội nghị sơ kết đợt tiến công vào khu đông, Đảng ủy Mặt trận quyết định tiếp tục những nhiệm vụ đã đề ra cho đợt 2 chiến dịch. Đó vẫn là hoàn thành việc đánh chiếm các cao điểm phòng ngự phía đông, thắt chặt trận địa tiến công và bao vây, đánh chiếm sân bay trung tâm tiến tới triệt hẳn đường tiếp tế và tiếp viện của địch, tích cực tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch, thu hẹp phạm vi chiếm đóng, tạo điều kiện chuyển sang tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Con đường chắc chắn, dẫn tới chiến thắng là nhanh chóng siết chặt vòng vây lửa, đưa trận địa chiến hào vào sát khu trung tâm tập đoàn cứ điểm. Siết vòng vây sẽ hạn chế được uy lực không quân, pháo binh địch, giảm nhẹ thương vong của bộ đội. Tử đầu chiến dịch, hỏa lực nhẹ của bộ binh ta chiếm ưa thế về số lượng chưa thể phát huy hết hiệu lực do khoảng cách giữa ta và địch còn xa. Siết chặt vòng vây sẽ cho phép ta tiêu diệt và tiêu hao quân địch bằng mọi vũ khí của bộ binh, kể cả súng trường và lựu đạn, tạo nên một hỏa lực áp đảo.

Siết chặt vòng vây sẽ tạo điều kiện cho bộ đội ta phá hủy từng ụ đề kháng, dỡ bỏ hàng rào dây thép gai, đưa chiến hào vào sâu trong cứ điểm địch, bất thần tiêu diệt quân địch khiến chúng không kịp trở tay như tại vị trí 106. Đây cũng là cách thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, ít tổn thất về xương máu.

Siết chặt vòng vây sẽ giúp ta tranh đoạt tiếp tế của địch, giành lấy lương thực, nhất là đạn dược mà ta đang cần. Siết chặt vòng vây cũng chính là quá trình thu hẹp không phận, tiến tới triệt hẳn nguồn tiếp tế và tăng viện của

địch .
Tại phân khu trung tâm Mường Thanh, nếu không kể êpécviê (Epervier) là sở chỉ huy của Đờ Cát, địch chỉ còn lại bốn trung tám đề kháng. ở phía đông, là êlian. Số phận của trung tâm này sẽ được quyết định khi ta tiêu diệt xong cao điểm A1. Phía tây bắc là Huy ghét.
Huy ghét, còn sáu cứ điểm, có nhiệm vụ bảo vệ sân bay và mặt tây bắc phân khu trung tâm. Phía tây nam là Clôđin và Giuynông (Junon), ở liền kề với sở chỉ huy, có nhiệm vụ bảo vệ mặt tây nam của nó. Clôđin gồm năm cứ điểm (về cuối chiến dịch, địch chia Claudinc thành hai: Claudinc và Lilie). Giuynông có ba cứ điểm.
Nhiệm vụ trước mắt là phải cắt đứt ngay sân bay Mường Thanh. Tuy không còn máy bay hạ cánh, nhưng sân bay đã trở thành một địa điểm thả dù có bảo vệ, tiếp nhận hàng ngày phần lớn đồ tiếp tế và quân tăng viện.
Chiếm được sân bay cũng có nghĩa là ta đã cật đứt dạ dày con nhím Điện Biên Phủ. Trung tâm đề kháng Huy ghét bảo vệ sân bay còn sáu cứ điểm chạy dài từ bắc xuống nam, dọc con đường từ Lai Châu về, song song với đường băng, là các cứ điểm H6, ở đầu bắc sân bay, H1 ở giữa, H2 và H9 ở nam sân bay. Riêng H5 và H4 cũng ở nam sân bay nhưng nằm đột xuất về phía tây. Trung tâm đề kháng này đã bị mất hai cứ điểm trong đợt tiến công thứ hai.
Các đơn vị được trao nhiệm vụ cụ thể như sau:
Đại đoàn 308: Làm trận địa tiến công và chuẩn bị công kích cứ điểm 206 và các cứ điểm: 311A, 311B (thuộc trung tâm đề kháng Claudine), đưa trận địa tiếp cận sở chỉ huy của Đờ Cát. Làm trận địa chia cắt các cứ điểm 105, 206, 208 (Huguettc 2). Phối hợp với 312 làm giao thông hào cắt ngang sân bay phía nam cứ điểm 206.
Đánh địch phản kích để giữ vững trận địa và đánh quân dù trong phạm vi đại đoàn phụ trách.

Đại đoàn 312: Củng cố trận địa phòng ngự ở các đồi C và D, chuẩn bị tiếp tục tiêu diệt cứ điểm 105 ở bắc sân bay, các vị trí 203, 204 và khu tiểu đoàn ngụy Thái số 2, phối hợp với 308 đào giao thông hào cắt ngang sân bay Mường Thanh.
Đại đoàn 316: Làm trận địa tiến công A1, C2 ở phía đông. Củng cố trận địa phòng ngự ở C1. Chuẩn bị tiến công tiêu diệt A1 và C2.
Trung đoàn 57 (đại đoàn 304): Củng cố trận địa bao vây Hồng Cúm và trận địa tiến công Hống Cúm. Kiềm chế pháo binh địch ở Hồng Cúm.
Đại đoàn 351: Củng cố các trận địa trú quân và trận địa hỏa lực, làm thêm một trận địa mới cho đại đội trọng pháo ở tây bậc Mường Thanh.
Toàn bộ các đơn vị tích cực đẩy mạnh những hoạt động nhỏ, dùng mọi loại vũ khí của bộ binh bất kể ngày đêm tập kích, bân tỉa sát thương quân địch, bắn máy bay, đoạt dù tiếp tế, làm cho địch không có lương ăn, nước uống, không còn đạn dược.
Các đơn vị đều phải củng cố trận địa nơi trú quân, trận địa tiến công, và tranh thủ củng cố đơn vị, bồi dưỡng sức khỏc cho bộ đội, học tập, rút kinh nghiệm đợt chiến đấu vừa qua để chuẩn bị cho trận tiến công quyết định sắp tới.
Ngày 8 tháng 4 năm 1954, sau khi được nghe phổ biến chủ trương tác chiến mới, có cán bộ nói: "Cấp trên đã bốc đúng thuốc". Mọi người đều nhận thấy những nhiệm vụ Bộ chỉ huy chiến dịch trao cho đơn vị lần này, sẽ không có điều gì mà bộ đội không làm được.
Tôi gửi "Thư kêu gọi các chiến sĩ Điện Biên Phủ đẩy mạnh cuộc thi đua đánh tỉa quân địch." Trong thư viết:
"Khu trung tâm của dịch hiện đã ở vào tầm hoạt động của các cỡ hỏa lực của ta. Để làm cho địch càng ngày càng bị tiêu hao mệt mỏi, tinh thần sút kém, thương vong chồng chất, để làm cho địch luôn luôn lo sợ và căng thẳng, ăn không ngon, ngủ không yên, bất cứ lúc nào cũng có thể bị bản

chết, để tạo điều kiện cho quân ta giành được những thắng lợi lớn hơn, tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân dịch ở Điện Biên Phủ, Tôi kêu gọi:
Toàn thể các chiến sĩ bán súng trường, các chiến sĩ bắn súng máy, các chiến sĩ bắn súng cối, các chiến sĩ pháo binh, Hãy phát huy cao độ tinh thần tích cực diệt địch, nỗ lực thi đua đuth tỉa quân địch ở Điện Biên Phủ.
- - Một viên đạn, một tên địch! ..."- -
Sự có mặt của bộ đội ta trên một số quả đồi phía đông đe dọa những vị trí của phán khu trung tâm hai bên bờ sông Nậm Rộm.
Địch biết sớm muộn sẽ xuất hiện những trận địa pháo trên các cao điểm đôminích. Nhưng điểm nóng lúc này là èlian. Tại đây bộ đội ta đã làm chủ C1 và một phần A1. Hai cao điểm nằm kề nhau. Nhưng ở A1, bộ đội ta chỉ mới chiếm một phần đồi thấp phía ngoài. Trước mắt, những người lính của trung đoàn 98 trên đồi C1 đẩy khu đông vào tình thế rất nguy hiểm. Cao điểm này trực tiếp uy hiếp đồi C2 ở phía trong, thấp hơn nó, và A3 (Elianc 3) nằm bên bờ sông, là nơi tập trung lực lượng phản kích. Binh linh địch rời khỏi công sự lập tức trở thành mục tiêu của những tay súng thiện xạ. Súng phóng lựu đạn đặt trên đồi đe dọa cả binh lính đi lại trong chiến hào. Rút kinh nghiệm cách đánh của ta, Bigia ra lệnh đào một đường hào từ C2 lên C1 chuẩn bị một đòn phản kích có tinh quyết định.
Đêm 9 tháng 4, Hà Nội tăng viện cho Mường Thanh tiểu đoàn lê dương dù số 2 (2è BẸP). Vì trời mưa, tiểu đoàn này mới tới được hai đại đội và một bộ phận của sở chỉ huy. " 5 giờ 50 ngày 10, Bigia ngồi trong hầm trú ẩn ở êlian 4 với sáu chiếu điện đài quanh người, ra lệnh tiến công. Toàn bộ hai mươi khẩu pháo 105 còn lại ở Mường Thanh và Hồng Cúm tập trung bân 1.800 quả đạn vào C1 Máy bay bổ nhào ném bom. Dứt đợt hỏa pháo chuẩn bị, bốn xe tăng tiến lên êlian 4 chĩa nòng đại bác trút đạn lên đỉnh đồi phối hợp với hai cỗ trọng liên bốn nòng đặt tại êpécviê Cùng lúc, gần hai chục khẩu đại liên và trung liên của địch từ A1 cũng nhâm vào tất cả những mục

tiêu di động trên đồi C1 nhả đạn. Đại bác địch chuyển làn dọn đường cho các đơn vị dù tiến lên. Máy bay bắn chặn những con đường tiếp viện của bộ đội ta. Bigia chủ trương dùng sức mạnh hỏa lực tối đa để tiết kiệm sinh mạng số lính dù không còn nhiều.

Trên đồi C1 ta đã có chuẩn bị. Đêm hôm trước công binh đã chuyển gỗ ra để củng cố công sự. Một đại đội của tiểu đoàn 439, do tiểu đoàn trưởng Hoàng Vượng trực tiếp chỉ huy, đã sẵn sàng đón đợi quân địch. Đại bác của ta lập tức dập xuống những trận địa pháo của địch ở Mường Thanh, và bân vào bọn lính dù đang tiến lên đồi Đại đội dù đi đầu, do Tráp (Trapp) chỉ huy, phải dán mình xuống sườn đồi phía tây. Đại đội thứ hai của Lơpagiơ (Lepnge) mang theo súng phun lửa và một phân đội súng máy liều chết vượt qua hỏa lực bắn chặn cố xông lên đồi. Phân đội súng máy bị tiêu diệt. Viên trung úy Côngbanc (Combaneyre) bị thương nặng. Súng phun lửa của địch trùm lên lô cốt Cột Cờ. Bộ đội ta phải lùi xuống giữ nửa đồi phía đông. Quân địch rượt theo định đẩy ta khỏi C1. Giữa lúc ,đó, hai trung đội tăng viện của trung đoàn vượt qua bom đạn của địch vừa tới nơi.

Toàn bộ các chiến sĩ ném một loạt lựu đạn rồi nhất tề xông lên với những khẩu súng cắm lưỡi lê nhọn hoắt.

Trước khí thế dũng mãnh của quân ta, địch lui về phía Cột Cờ l giờ, Bigia phải điều hai đại đội của tiểu đoàn lê dương dù 2 mới tới Mường Thanh đêm trước lên C1 thay thế cho lực lượng tiến công đã bị tổn thất gần một nửa.

18 giờ 45, những đơn vị dù số 2 đang củng cố lại những hầm hào vỡ nát vì những trận đánh ban ngày, thì một cơn bão đạn đại bác và đạn súng cối trùm xuống trận địa Sau đợt hỏa pháo cửa thiền dịch, tiểu đoàn 439 và một tiểu đoàn của 312 vừa tăng cường chia làm hai cánh xung phong lên chiếm lại Cột Cừ và những lô cốt phía tây. Những tên lính dù bân hết đạn không ngăn được những đợt xung phong của ta. Viên đại úy Sáclơ (Charles) chết

tại trận. Viên đại úy Minh (Minaud) bị thương nặng. Cả hai đại đội dù không còn người chỉ huy tan ra thành những nhóm nhỏ chống cự một cách tuyệt vọng. 21 giờ, Bigia vội vét toàn bộ lực lượng dù dự bị tiến lên cứu nguy. Quân ta và quân địch lao vào những trận đánh giáp lá cà quyết liệt. 2 giờ sáng ngày 11, mỏm cao Cột Cờ không còn đường hào, công sự nào nguyên vẹn. Bộ đội ta phải lui về tuyến cũ tổ chức phòng ngự.
Nếu sự có mặt của bộ đội ta trên đồi C1 là không thể chấp nhận đối với quân địch thì ta cũng cần duy trì cao điểm này để làm một bàn đạp cho đợt tiến công cuối cùng. Ngày 11, chỉ diễn ra những cuộc chiến đấu lẻ tẻ Cả quân địch và quân ta đều phải dồn mọi nỗ lực vào việt củng cố chỗ đứng chân trên trái đồi bom đạn đã hủy diệt toàn bộ các công sự chiến đấu cũng như chỗ ẩn náu. Địch phải đưa đại đội thứ ba của tiểu đoàn lê dương dù 2 vừa phân ướt phân ráo tới Mường Thanh, thay thế cho lực lượng chiến đấu suốt đêm qua đã quá rêu rã.
Trung đoàn 98 lảm nhiệm vụ phòng ngự tại C1 cũng được tăng cường tiểu đoàn 888 của trung đoàn 176. Tiểu đoàn này trước đó chuyên làm nhiệm vụ tiễu phỉ. Nhưng họ cũng đã co lần gây khó khăn cho những tiểu đoàn dù trên đỉnh Pu San hồi đầu chiến dịch.
Chiều ngày 11 tháng 4, đại đội 811 của 888, do đại đội trưởng Lê Văn Di chỉ huy, được đưa ra phòng ngự tại C1 thay cho các đơn vị đã chiến đấu suốt hai ngày rút về phía sau. Những người mới tới kinh hoàng vì mùi hôi thối của những thi thể bật đầu phân hủy, những đám ruồi nhặng đen đặe. Những xác chết này hoặc khô đen, hoặc rữa nát, nhưng lại có những bộ quần áo rất bền chực, những chiến áo giáp những đạn, mà họ không còn cách nào hơn là chuyển đi chỗ khác. " Những chiếc khẩu trang bịt chặt không thể ngăn chặn mủi Ô nhiễm ngấm vào đất, đã bám vào áo quần và thân thể họ. Họ phải xây dựng những đường hào, ụ súng, hầm ngủ, rồi lấy dây thép gai và mìn của địch để xác định ranh giới giữa ta và địch.

Trận đánh ngày 10 và 11 tl"áng 4 là cuộc phản kích lên cuối cùng của Bigia lên những trái đồi phía đông, địch buộc phải luân phiên đưa từng đại đội lên phòng ngự ở phần đồi "đã chiếm được để bảo vệ cho những cứ điểm ở phía trong. Ta và địch đã quá hiểu nhau, chấp nhận tạm thời giữ nguyên trạng. Thỉnh thoảng có những trái lựu đạn, những loạt liên thanh qua lại, những luồng súng phun lửa, những cuộc đột kích chớp nhoáng.

Trung đoàn trưởng Vũ Lăng lên thăm trận địa ngạc nhiên khi thấy trên trái đồi đã bị bom đạn làm biến dạng, cách địch vài chụt mét, các chiến sĩ ta vẫn có một cuộc sống đàng hoàng trong những căn hầm lót vải dù, đọc sách, đánh tulơkhơ, chỉ riêng mùi Ô nhiễm thì không có cách nào khắc phục.

Đại đội 811 đã phòng ngự tại C1 hai mươi ngày liền, cho tới lúc ta hoàn toàn tiêu diệt cử điểm này vào cuối tháng Tư. Trên đồi A1, cũng diễn ra tình hình tương tự.

Ngày 2 tháng 4, trung đoàn 102 rút, trao lại trận địa cho trung đoàn 174.

A1 có một sườn đồi nhiều cây cối chạy thoai thoải về phía đông mà những sĩ quan Pháp thường gọi là Săng êlydêl. Dải đất này nậm dưới sự khống chế của hai quả đồi cao hơn ở bên cạnh. Về phía nam, là Đồi Cháy. Về phía đông, là đồi F3. Ngay từ khi mới chiếm đóng ở A1, quân Pháp đã thấy dải đất là một nguy cơ nằm cạnh nách. Nhưng không biết không thể "đưa quân đóng giữ khu vực này nếu không chiếm những trái đồi cao hun ở chung quanh, một việc làm quá sức của chúng. Đến ngày cuộc chiến ở A1 tạm ngừng, địch chiếm hai phấn ba đồi, một phần ba đồi do ta chiếm nằm trên dải đất này.

Tiểu đoàn 255 của 174 đã có mặt trong trận đánh đêm 30 tháng 3, được trao nhiệm vụ giữ vững trận địa trên đồi A1. Tiểu đoàn trưởng Đôn Tự đã hiểu kẻ địch ở đây, nhận thấy chỉ có thể bảo vệ phần đất còn lại trên đồi bằng một tổ chức phòng ngự liên hoàn giữa trận địa của ta tại A1 và hai trái đồi ở gần kề với nó. Ta có thể bố trí một đại đội trợ chiến tăng cường trên Đồi

Cháy trực tiếp uy hiếp đỉnh đồi A1, và xây dựng trận địa vững chắc trên đồi F tạo thành lưới lửa hỏa lực thật mạnh hỗ trợ cho những chiến sĩ trực tiếp phòng ngự tại A1 khi bị địch tiến công.

Đêm đầu, ngay sau khi bộ đội bạn rút ra, tiểu đoàn cho hai tiểu đội nhanh chóng cắm hai cái chốt tại trận địa làm nơi đứng chân. Đồng thời, hỏa lực của ta được bố trí trên Đồi Cháy và đồi F, sẵn sàng bảo vệ cho phân đội ở tại trận địa. Quả nhiên ngày hôm sau, một lực lượng quân địch tiến xuống định đẩy các chiến sĩ ta ra khỏi đồi. Những luồng đạn liên thanh bắn chéo cánh sẻ tử Đồi Cháy, đồi F kết hợp với đạn súng cối, và mưa lựu đạn của các chiến sĩ bám trụ đã bẻ gãy những đợt xung phong của địch.

Những ngày tiếp theo, phân đội phòng ngự nhanh chóng củng cố trận địa phòng ngự trên đồi. Các đường hào khá sâu đã bị đạn pháo san lấp. Đất đồi A1 rắn như đá non. Đào đường hào mới sẽ tốn nhiều thời gian. Có thể cải tạo lại một số đường hào cũ của địch, nhưng tất cả đều chất đầy tử thi . Bộ đội ta vẫn phải làm công việc họ sợ nhất là tận dụng một số đường hào cũ. Sau đó ta đào thêm những tuyến hào mới, tổ chức những ụ đề kháng, hầm trú ẩn, hầm chứa đạn có nắp chịu đựng được pháo 105. Hầm chỉ huy của tiểu đoàn đào gần xong, thì phát hiện trong lòng đất cạnh cửa hầm co xác một tên lính Pháp. Nếu chuyển nó đi nơi khoc thì cửa hầm trở nên quá rộng. Người ta quyết định để nó tại chỗ.

Đỉnh Đồi Cháy là mục tiêu của pháo Hống Cúm và máy bay oanh tạc. Có lần bom rơi xuống sườn đồi, đánh sập hầm nơi chi ủy đại đội 174 đang họp. Đúng lúc đó, đại đoàn trưởng Lê Quảng Ba đi kiểm tra đơn vị vừa tới chân đồi, bị đất cát phủ đầy người. Trận địa của ta trên đồi F, thấp hơn A1 và C1, .thường xuyên phải chịu đựng hỏa lực bần thẳng, được bộ đội gọi là "tử địa".

Đặc biệt ở A1, giữa trận địa ta và địch hoàn toàn không có vật cản. Chỉ cần vài chục giây là quân địch co thể nhảy vào chiến hào. Sự canh phòng được

tổ chức hết sức cẩn mật. Phải tổ chức hỏa lực tầm gần, tầm xa đan khéo nhau. Người trực các khẩu đội phải có tinh thần san sàng chiến đấu rất cao. Thông tin giữa những đài quan sát và các trận địa hỏa lực lúc nào cũng thông suốt Trong ba lần địch tiến công sang, hai lần chúng thất bại vì hỏa lực của ta bắn chặn kịp thời kết hợp với mưa lựu đạn của các chiến sĩ phòng thủ. Một lần, quân địch bất thần lọt được vào chiến hào của ta, nhưng sau đó vẫn bị đánh lui. Mỗi ngày các chiến sĩ bắn tỉa lại hạ thêm một vài tên địch.

Địch biết lực lượng ta trên đồi không đông, nhưng trước sự phòng ngự chặt chẽ của ta, chúng chỉ còn mở những trận đánh thăm dò, không mong đẩy ta ra khỏi đồi Ta thử đánh lấn để mở rộng phạm vi kiểm soát nhưng thấy địch kiên quyết chống cự nên cũng dừng lại.

Bảo vệ vững chắc trận địa của ta trên đồi A1 lúc này chính là chuẩn bị tích cực để tiêu diệt nó. Ta bắt đầu triển khai việc đào một đường hầm để đưa thuốc nổ vào đặt dưới chân hầm ngầm của địch.

Trên đồi C và đồi D1 bắt đầu xuất hiện những trận địa sơn pháo của ta. Khu trung tâm bị đặt dưới những nòng pháo bắn thẳng. Quân địch không dám tiến công lên hai cao điểm này, mà chỉ tiến hành những cuộc phản pháo. Nhưng công sự của ta khá kiên cố, những khẩu sơn pháo vẫn tiếp tục nhả đạn. Không quân địch được huy động với nhiệm vụ đặt những khẩu pháo của Việt Minh "trên miệng núi lửa" ! Chúng ném bom lớn, bom napan như muốn san bằng cả hai trái đồi. Các chiến sĩ sơn pháo không vì vậy mà rời bỏ vị trí "ngồi trên đầu thù"". Cao xạ đã tiến vào gần khu trung tâm, hạn chế có hiệu quả máy bay ném bom bổ nhào. Máy bay địch phải bay cao thường thả bom ra ngoài mục tiêu. Nhưng co lần một trái bom rơi trúng trận địa sơn pháo trên đồi C trong lúc đang diễn ra trận đấu pháo giữa ta và địch.

Một khẩu pháo bị hỏng. Khẩu đội trưởng Phùng Văn Khẩu chỉ huy khẩu đội còn lại, quát lên:

- Còn một khẩu cũng đánh !
Anh nhảy vào vị trí ngắm đưa đường tim chữ thập vào mục tiêu và tự mình giật cò. Chỉ trong vòng 10 phút, lần lượt bốn khẩu 105 của địch câm họng. Khẩu đội của Phùng Văn Khẩu đã đứng vững 36 ngày đêm trên miệng núi lửa, luôn luôn đe dọa những vị trí địch trên cánh đồng. Chỉ có điều đáng tiếc là pháo của ta bắt đầu "đói đạn, ! Một số pháo thủ đã phải chuyển qua làm nhiệm vụ khác.
Sau này một số nhà quân sự nước bạn tới thăm Điện Biên Phủ, khi đi nghiên cứu địa hình khu đông thường cho rằng cao điểm quan trọng nhất là đồi C. Đồi C và đồi D1 cao nhất trong dãy đồi phía đông, khống chế cả khu trung tâm. Đúng là khi chiếm được những vị trí này ta có một lợi thế trong tay, nhưng lại không có điều kiện triệt để khai thác lợi thế đó. Không quân địch làm chủ vùng trời nên ta không thể đưa nhiều pháo lớn lên đây, và cũng không có đủ đạn để uy hiếp quân địch. Đồi A và đồi C tuy thấp hơn nhưng lại có vai trò quan trọng hơn nhiều. Chiếm được hai trái đồi này ta có thể kiểm soát toàn bộ các vị trí bên tả ngạn sông Nậm Rôm và nhiều vị trí bên hữu ngạn bằng súng máy, súng trường, thậm chí súng phóng lựu đạn. A1 và C1 chỉ cách sở chỉ huy của Đờ Cát 300 mét, trực tiếp kiểm soát hai chiếc cầu qua sông Nậm Rôm. Mất những cao điểm này, các lực lượng của địch ở hữu ngạn và tả ngạn sông Nậm Rôm sẽ bị cắt làm đôi. Địch cũng coi A1 là thành lũy cuối cùng của tập đoàn cứ điểm, vì nếu mất A1 thì sẽ không thể giừ được đồi C1 và C2 ở thấp hơn, cũng như toàn bộ các cứ điểm êlian.
Từ ngày nổ súng, trước sự xuất hiện pháo cao xạ, địch đã nhiều lần thay đổi thủ đoạn thả dù. Phần lớn việc thả dù tiếp tế cho Điện Biên Phủ đều do phi công Mỹ mặc áo dân sự đảm nhiệm với loại máy bay vận tải hạng nặng Flying Boxcar C.119.
Ngày 19 tháng 3, máy bay Mỹ ném xuống Điện Biên Phủ những kiện hàng lớn một tấn. Làm như vậy tiện cho những viên phi công chuồn nhanh khỏi

khu vực nguy hiểm. Nhưng việc thu lượm và vận chuyển những kiện hàng lớn dưới hỏa lực đại bác thường xuyên đe dọa, đối với tập đoàn cứ điểm lại không dễ dàng. "" Hơn thế, những kiện hàng này thường phứa chất nổ, nếu rơi vào một bãi mìn hoặc rơi trúng một đường hào hay một vị trí quân Pháp thì tác hại của nó không kém gì một trái bom ! Ngay đêm hôm đó, Điện Biên Phủ yêu cầu Hà Nội từ nay trở đi sẽ không thả dù những kiện hàng nặng quá 100 kilôgam.

Số máy bay vận tải bị cao xạ ta. "tàn sát" một cách ghê gớm, buộc đại tá Ni cô ngày 27 tháng 3 phải ra lệnh đưa độ cao thả dù tiếp tế ban ngày từ 2.500 bộ lên 6.500 bộ, và sau đó lên 8.500 bộ. Muốn làm như vậy, mỗi chiếc dù phải được gắn thêm bộ phận mở tự động. Nhưng bộ phận này làm việc không tốt, nhiều kiện hàng hoặc rơi vào tay ta hoặc vỡ tan tành trên mặt đất. Ngày 12 tháng 4, hồi 11, giờ 40, chiếc máy bay thứ 50 bị bắn rơi tại Điện Biên Phủ. Đó là một pháo đài bay ném bom 4 động cơ B.24 (Privateer) với phi hành đoàn 9 người, lần đầu bị hạ trên chiến trường Việt Nam. Bom nằm trong khoang chưa kịp thả. Số bom này đã cung cấp cho các chiến sĩ công binh một tấn thuốc nổ đặt trong đường hầm A1 vào đầu tháng 5. Cũng ngay trưa hôm đó, 15 giờ, một máy bay B.26 thả bom trúng vị trí quân Pháp ở êpéeviê, ngay gần sở chỉ huy của Đờ Cát, làm nổ tung một kho đạn và chết nhiều binh linh. Cái khó của những viên phi công không chỉ ở riêng lưới lửa cao xạ mỗi ngày một tập trung hơn, mà còn ở vị trí đôi bên đối địch đã quá gần nhau. Người Pháp phải chuyển sang thả dù lương thực, đạn dược ban đêm. Có đêm tập đoàn cứ điểm nhận được trên hai trăm tấn đồ tiếp tế. Tình hình lương thực của tập đoàn cứ điểm được cải thiện chút ít. Làm theo cách này những chiếc máy bay vận tải cũng được an toàn hơn. Nhưng việc thu lượm dù vẫn phải tiến hành ban ngày. Chiều ngày 14.tháng 4, một sự cố đã xảy ra. Trong lúc những chiếc xe vận tải, xe jeep cuối cùng dồn tới êpécviê để nhận số lượng thực mới thả dù tập trung tại đây chở đi phân phối cho các

nơi thì một loạt đạn đại bác của ta róc đúng khu vực. Nhiều thứ lương thực, trong đó co 5.080 suất ăn chiến đấu, 300 kilôgam phó mát, 700 kilôgam chè, 450 kilôgam muối, 110 thanh sôcôla... đều bốc cháy. Ngày hôm đó, tập đoàn cứ điểm công bố dự kiến từ ngày 29 tháng 4, khẩu phần của mỗi người sẽ giảm xuống một nửa.

Nhìn chung, sau đợt tiến công vào các cao điểm phía đông, chiến trường nhiều lúc gần như yên tĩnh. Cái yên tĩnh này sẽ không đáng sợ với quân địch đang mong thời gian nhanh chóng trôi qua cho tới mùa mưa, nếu không có vô vàn những tiếng cuốc đào đất bất kể đêm ngày rậm rịch chung quanh, mỗi lúc càng rõ. Tiếng cuốc chính là tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ báo tử con nhím Điện Biên Phủ. Bộ chỉ huy Pháp cũng rất sợ tiếng cuốc này, nên đã thả dù xuống Mường Thanh một số máy phát hiện tiếng đào đất (géophone). Nhưng binh lính ở đây không cần tới chúng, vì không có máy họ vẫn nghe rất rõ những tiếng cuốc. Họ chỉ cần cái gì có thể ngăn những người đào đất tiếp tục công việc của mình !

Suốt ngày đêm, từng giờ, những chiến hào nổi, chiến hào ngầm của bộ đội ta nhích dần đến gần phân khu trung tâm. Từ những đầu hào chỉ cách địch vài chục mét, các chiến sĩ ta dùng ĐKZ bắn sập dần những lô cốt, ụ súng. Chiến hào tiến vào gần còn mang cho kẻ địch nhiều tai họa khác. Hàng rào dây thép gai và bãi mìn của cứ điểm lúc này lại trở thành những vật chướng ngại bảo vệ an toàn cho chính những người tiến công.

Các tổ thiện xạ tìm những vị trí bất ngờ, không tha bất cứ một tên địch nào ló đầu ra khỏi công sự. Việc đi lấy nước dưới sông Nậm Rộm trở thành vô cùng khó khăn.

Có những tên địch ở ngay bờ sông cũng không dám xuống lấy nước. Chúng ngồi trong công sự quăng những chiến can xuống sông, rồi dùng dây kéo lên. Chiến sĩ bắn tỉa bắn vào can. Chúng chỉ thu về chiếc can rỗng.

Tại khắp các đơn vị nổi lên một phong trào "săn Tây, bắn tỉa". Con số địch

bị diệt trong thời gian này bằng bắn tỉa rất đáng kể. Chỉ trong vòng mười ngày, ác chiến sĩ bắn tỉa của 312 diệt 110 tên điệtl, ngang với số quân địch bị loại khỏi vòng chiến đấu trong một trận công kiên ! Chiến sĩ bắn tỉa Đoàn Tương Líp của trung đoàn 88 dùng 9 viên đạn súng trường tiêu diệt 9 tên địch. Chiến sĩ Lục của trung đoàn 165 trong một ngày bắn tỉa diệt 30 tên địch. Những tân binh được các chiến sĩ cũ kèm cặp, rèn luyện về chiến thuật và bân súng trung thực tế chiến đấu ngay trên chiến hào. Họ đều tiến bộ rất nhanh. Có những người sau một thời gian ngắn đã biết sử dụng tất cả các loại súng và trở thành thiện xạ.

Những khẩu đội pháo cao xạ tiến vào gần khu trưng tâm, ban đêm lặng lẽ di chuyển trên cánh đồng tới giáp hàng rào dây thép gai, bất thần nhả đạn vào những chiếc máy bay là xuống thấp để thả dù người và dù tiếp tế Một phần ba đồ tiếp tế rơi vào tay bộ đội ta. Chúng ta thu được nhiều thứ mà ta đang rất cần, như đạn 105, đạn súng cối, huyết thanh khô...

Trên đồi A1, các chiến sĩ thu được những bao tải nặng trịch bên trong phứa toàn cát. Chúng cũng được việc cho ta. Một lần tiểu đoàn trưởng thấy bên ngoài bao có chữ "Sucre", vội ngăn không cho anh cm đưa ra làm công sự. Chọc lưỡi lê vào bao, rõ ràng là đường trắng, một thứ của quý đối với bộ đội ở mặt trận. Có cả những thứ hàng mà không ai nghĩ tới. Một chiếc dù mang toàn những cây nước đá. Giữa ngày hè nóng bỏng tại trận địa cát chiến sĩ được uống nước đá pha với cà phê, bột chanh, bột cam hiếu lợi phẩm. Nhưng đây là thứ hàng không thể bỏ vào kho lâu ngày. Anh cm đập đá ra chia nhau rửa mặt mũi, chân tay, thậm chí tắm! Có chiếc dù mang theo toàn rau tươi: sà lát, hành tây, tỏi tây..., và cả húng Láng. Những người"" từ Hà Nội ra đi lại có dịp nhớ tới những vườn rau ngoại thành.

Tiểu đoàn 225 lượm được một dù toàn sách báo, trong một gói co hai cuốn tiểu thuyết và lá thư của vợ Đờ Cát gửi cho chồng. Đơn vị xin ý kiến Bộ chỉ huy mặt trận cách xử lý với lá thư. Chủ nhiệm Chính trị Lê Liêm nói nên

chuyển lại cho Đờ Cát. Ta thông báo trên bộ đàm. Chỉ một giờ sau, đúng theo quy ước, một tên lính Pháp mang cờ trắng tới địa điểm hẹn, nhận lá thư và hai cuốn sách đem vế Mường Thanh. Giữa tháng Tư, ác chiến sĩ 312 nhặt được một chiếc hòm bên trong co lon tướng, rượu Champagnc gửi cho Đờ Cát nhân dịp thăng thưởng. Anh cm quẳng chiếc lon và mở rượu ra cùng liên hoan.

Một trung đoàn trong một tuần đã thu đượ̣c 776 dù với đủ cả đạn, gạo, đồ hộp, sữa, dầu hỏa... Với số hàng này địch đã phải dùng khoảng ba thục chuyến đakôta để chuyên chở lên đây.

Hàng ngày, ở sở chỉ huy, khi nghe báo cáo số địch chết vì bị bắn tỉa, số lương thực, đạn dược thả dù bộ đội đoạt được, tôi lại nghĩ, ta đang cho kẻ địch nếm những đòn cay đắng nhất. Quả như vậy, với cách đánh này, ta đang giành thắng lợi mà không tổn phí nhiều xương máu của chiến sĩ, không phải tiêu thụ nhiều đạn dược. Mỗi thứ chiến lợi phẩm này đều có những tác động khác nhau, vud khiến cho kẻ địch đã khốn khó càng khốn khó thêm, vừa mang lại những cái ta đang cần, sẽ biến thành sức mạnh của ta tiếp tục giáng xuống đầu quân địch, lại đỡ công chuyên chở nhiều ngày trên những thung đường lửa Máy bay địch tăng cường những cuộc ném bom dữ dội. Nhiều vị trí trú quân bị bom địch làm trụi hết cây cỏ. Một buổi, nghe tin địch thả bom vào khu vực đoàn bộ của 316 liền trong một giờ, tôi gọi điện thoại cho anh Lê Quảng Ba, hỏi thăm tình hình thiệt hại. Anh Ba vui vẻ trả lời: - Báo cáo anh, không việc gì cả, chỉ nháy mất cái quần đùi của một cậu phơi trên nóc hầm.

Tối hôm đó, địch đưa tin: "Trận oanh tạc trong ngày tại Điện Biên Phủ đã tiêu diệt của Việt Minh một ngàn hai trăm người"(!) Tại phân khu nam Idaben (Hồng Cúm), địch có một lực lượng khá mạnh, gồm: tiểu đoàn lê dương số 3, tiểu đoàn Angiêri số 2, tiểu đoàn Angiêri số 5 (một đại đội), tiểu đoàn Thái số 31, một tiểu đoàn pháo 105, một đại đội súng cối 120 ly,

một đại đội xe tăng, với tổng số 2.000 người, và một sân bay. Về mặt chiến thuật, Idaben giữ vai trò khá quan trọng. Nó vừa bảo vệ phía nam tập đoàn cứ điểm, vừa chi viện cho phân khu trung tâm khi bị tiến công bằng pháo binh, bộ binh, lực lượng cơ giới.

Đây cũng là nơi tiếp nhận quân tăng viện và đồ tiếp viện từ Hà Nội trong trường hợp sân bay Mường Thanh bị uy hiếp. Khi tập đoàn cứ điểm có nguy cơ bị tiêu diệt thì nó là cái "eửa sau" mở đường chạy sang Thượng Lào cũng như đón quân từ Lào sang ứng cứu.

Từ đầu chiến dịch, phân khu nam Hồng Cúm được trao cho trung đoàn 57 của 304 phụ trách. Nhiệm vụ của trung đoàn, với binh lực hạn chế, là tiến hành bao vây, kiềm chế pháo binh địch ở Hồng Cúm. Trung đoàn đã thực hiện co hiệu quả nhiệm vụ được trao. Từ đêm ngày 23 tháng 3, giao thông hào và chiến hào của trung đoàn đã hình thành một trận địa liên hoàn siết chặt quanh Hồng Cúm, cắt rời nó với phân khu trung tâm, chấm dứt việc hạ cánh của máy bay trên đường băng tại đây. Địch nhiều lần định nống ra đều bị đánh bật trở lại. Trừ việc chi viện bằng hỏa lực từ xa cho khu trung tâm, những hoạt động khá bằng bộ binh, cơ giới của Hồng Cúm đều bị loại trừ.

Phân khu Idaben, dưới quyền chỉ huy của Lalăng (Lalande), gồm năm cứ điểm nằm trên địa hình bằng phẳng, được đánh số từ 1 đến 5. Các cứ điểm 1, 2, 3, 4 đều ở phía tây đường 41 liên kết khá chặt chẽ với nhau bằng một hệ thững giao thông hào và chiến hào.

Riêng cứ điểm số 5 bảo vệ phía nam sân bay Hồng Cúm, nằm hơi đột xuất về phía đông đường 41. Chúng ta chia phân khu Hồng Cúm làm ba khu A, B, C. Các khu A, B gồm những cứ điểm ở tây đường 41. Khu C nằm ở phía đông đường 41 cùng với sở chỉ huy phân khu và pháo binh.

Từ đầu tháng 4 năm 1954, trận địa của trung đoàn 57 bật đầu lấn dần vào phân khu. Điều này gây bất ngờ với quân địch. Vẫn cho là lực lượng của ta ở đây không nhiều sẽ chi làm nhiệm vụ kiềm chế, Lalăng đã yêu cầu máy

bay bắn phá dữ dội vào trận địa ta, có lần bom rơi cả vào trong cứ điểm, nhưng những chiến hào của trung đoàn 57 mỗi ngày càng tiến vào gần. Chúng đã xuyên qua hàng rào khu C, nhắm thẳng tới những lô cốt. Địch điên cuồng đối phó. Ban ngày, chúng đưa xe tăng, bộ binh ra lấp chiến hào rồi cài mìn đánh bẫy quân ta. Ban đêm, chúng tổ chức từng toán nhỏ phụt kích ngay ở mũi các chiến hào. Ta thay đổi giờ hoạt động, thay đổi vị trí đào khi thì đào từ ngoài vào, khi đào từ trong ra, bố trí lực lượng đánh bọn phục kích.

4 giờ sáng ngày 16 tháng 4, hai đại đội lê dương lợi dụng lúc trời còn tối bộ đội ta sắp quay về nghỉ ngơi, chia thành hai mũi đột nhập vào chiến hào của đại đội 54. Một toán quân địch đến gần vị trí chỉ huy đại đội. Đại đội đã kịp thời ra lệnh cho các trung đội nhanh chóng tản ra hai bên, dùng súng cối 60 ly và trung liên bắn vào quân địch, bộ đội hình thành hai mũi đánh vòng trở lại. Một trung đội ở phía sau nghe tiếng súng nổ lập tức nhanh chóng tiến ra tiếp viện. Một tổ làm nhiệm vụ bắn tỉa cũng tự động chạy tới phối hợp đánh địch. Bọn địch đang lo chống đỡ phía trước bất thần bị một mũi đánh thọc sườn, sợ bị sa bẫy hoảng hốt rút chạy về cứ điểm, để lại trận địa hàng chục xác chết. Đại đội 54 từ chỗ bị đột kích bất ngờ, nhưng nhờ bình tĩnh xử trí, các lực lượng linh hoạt và chủ động hiệp đồng yểm trợ nhau, đã khuyển từ bị động thành chủ động tiến hành một trận phản kích, tiến công từ ba phía giành thắng lợi giòn giã.

Phân khu nam của địch tương đối nhỏ, chiến hào ta vào sát diện tích càng thu hẹp, lại nằm ở cuối cánh đồng, máy bay địch bay với tốc độ chậm cũng chỉ có khoảng mấy giây để thả dù, nên hàng thường rơi ra ngoài mục tiêu. Trung đoàn 57 đoạt được khá nhiều dù tiếp tế, có ngày thu được trên ba tấn hàng các loại. Các ngách hào trên trận địa ta đầy ập thực phẩm, đồ hộp, đạn dược. Chính Giuyn Roa đã viết: "Kể từ 30 tháng 3 trở đi, một số đơn vị của đại đoàn 304 đã thu chưng quanh Hồng Cúm 776 kiện hàng gồm đạn 105,

đồ hộp khoảng 60 tấn!".
Ngày 15 tháng 4, lúc 16 giờ, một chiếc máy bay C.li9 bay đến lượn mấy vòng rồi thả xuống một loạt dù, trong đó có một chiếc dù đỏ rơi gần trận địa của ta. Xẩm tối, chiến sĩ ta ra lấy dù, thấy có một chiếc hòm. Nó được đưa về trụ sở trung đoàn. Trong hòm toàn những gói quà gồm thuốc lá, rượu, xúc xích, jambông, áo may ô, lưỡi dao cạo râu, và một lá thư màu hồng sực mùi nước hoa của vợ Đờ Cát gửi cho chồng nhân dịp được thăng thưởng cấp tướng. Chung quanh cụm cứ điểm Hồng Cúm, các chiến sĩ súng trường, súng máy, sơn pháo, các cỡ súng cối lớn nhỏ sân sàng chờ địch xuất hiện. Sau nhiều lần bị ta đánh lừa, ban ngày quân địch không dám đi lại, không dám nhô đầu lên khỏi chiến hào: Bộ đội ta chui qua hàng rào cắm cờ, chờ những tên bò ra nhổ cờ là nổ súng. Địch bỏ mặc những lá cờ tiếp tục tung bay trong cứ điểm. Mỗi lần đi thu nhặt dù, địch phải tổ chức như một trận đánh có xe tăng đi kèm và pháo bắn hợp đồng.
Đêm 19 tháng 4, một toán địch nhảy dù rơi đúng vào trận địa của đại đội 19. Khi đã bị anh cm ta "xô tới trói lại thúng vẫn thưa hết ngạc nhiên.
Ngày 24 tháng 4, Lalăng kiểm điểm lại lực lượng của mình thấy vẫn còn tổng số 1.400 người, 8 khẩu pháo 105 và 2 chiến xe tăng..., một lực lượng không nhỏ trong tình hình thang của tập đoàn cứ điểm Viên đại tá mới được thăng chức quyết định mở một trận đánh giải tỏa. Ngày 26, bốn trong số những trung đội Bắc Phi khá nhất được lựa chọn tiến công vào những chiến hào tiếp cận của ta ở phía tây bảc ldnhen 5 (Khu C). Lalăng được bảo cáo tại đây chỉ có tuột đường hào của ta. Nhưng khi những người lính của đại đội 9 Angiêri đột nhập thì thầy mith lọt giữa hai tuyến chiến hào, họ phải yêu cầu quân cứu viện mới chạy thoạt về ìđabeh Lalăng quyết định phải có hình thức kỷ luật đối với một số kẻ hèn nhát để lầm gương. Viên trung úy Benhabích (Benthabich) chỉ huy đơn vị này được gọi tới.
Lalăng ra lệnh chọn hai người trong số những kẻ bỏ chạy để xử bản. Một số

sĩ quan Pháp tỏ vẻ đồng tình.
Benhabích trở về đại đội rồi quay lại nói: "Tôi không thể chỉ định ai. Mọi người cho rằng họ đều dũng cảm như nhau và đã chiến đấu hết sức mình. Nếu cần bắn thì bắn tất cả. Khi những người lính lê dương của ông cững không chọc thủng được vòng vây là chạy trốn như thở, thì không thể bắn bất cứ ai ! Không một người Angiềri nào chấp nhận cách đối xử không công bằlg đó". Rời viên trung uý nói thêm. "Thưa đại tá, hãy tin tôi chúng ta không được phép hoang phí số binh lính ít ỏi hiện có. Tôi đã mất bon ngườI, mà mới được thả dủ có một người !"
Lalăng buộc phải hủy quyết định.
Sơ kết đợt hoạt động nhỏ tại Hồng Cúm trong thời gian này, đại đoàn 304 đả thu được 600 viền đại phấo 105, 3.000 viên đàn cổi 120 và 81 hàng tấn đậh các cỡ khác, hàng phục tấn lương thực, thuốc men, và diệt trên 200 quẩn giặc.
Tại Hồng Cúm, chỉ một trung đoàn của ta đả bao vây, vô hiệu hóa, làm suy yếu và kết liễu số phận hai ngàn quân địch phần lớn lả Au Phi. Không phải như một số người dã nói ở Điện Biên Phủ chúng ta luôn luôn co một số lượng quân đông áp đảo so với kẻ thù.
Nếu trong trận đánh lớn vừa qua trên những quả đồi phía đông, bộ đội ta đã bộc lộ những nhược điểm về công tác điều tra, về chiến đấu hợp đồng binh chủng, về đánh định trong công sự vững chắc, thì khi chuyển sang chiến thuật đảnh nhỏ, các chiến sĩ ta từ cũ tới mới đã chứng tỏ một phẩm chất tuyệt vời. Lần này, một bất ngờ mới đang chờ quân địch ở ngay trên cánh đồng Mương Thanh. .
Sáng ngày 14 tháng 4 năm 1954, toán địch đầu tiên đi tuần trên sân bay, chợt nhận thấy đường hào ở phía tây đã cắt đứt liên lạc giữa Huy ghét 1 (cứ điểm 206) và Huy ghét 6 (cứ điểm 105) với khu trung tâm. Một mũi hào khác đâm thẳng vào sân bay Mương Thanh. Không chỉ co vậy, Huy ghét 1

còn báo cáo mặt tây cứ điểm đã bị chiến hào của đối phương bao vây. Buổi trưa, những đơn vị dù 6 và 8 thử mở đường tới Huy ghét 1, nhưng bị chặn lại trước những bãi mìn mới rải và những loạt đạn súng 13 giờ 30, Đờ Cát điện cho Cônhi:

1.(...) Số phận của G.O.N.O sẽ được đinh đoạt trước ngày 10/5 (...).

2. Trận địa phát triển đe dọa Huy ghét 1 và Huy ghét 6. Mưu toan giải tỏa Huy ghét 1 tiến hành sáng nay vấp phải nhiều bãi mìn. giữa Huy ghét 1, Huy ghét 3, Huy ghét 5 và hảa lực súng cối và pháo binh. Sẽ tiếp tục khi trời tối đồng thời bới việc sửu chữa đường băng..."

Theo kế hoạch, hai trung đoàn của 308 và hai trung đoàn của 312 đã được triển khai chung quanh phía bắc sấn bay. Cứ điểm 206 bảo vệ. phía tây sân bay đả bị chiến hào của trung đoàn 36 cắt rời khỏi Mường Thanh.

Cứ điểm 105 ở phía bắc. sân bay cũng bị .chiến hào của trung đoàn 165" bao vây. Hai mũi chiến hảo của 308 và 312 đang. nhanh chóng đâm thẳng vào giữa sân bay. Đêm 15, chiến hào của trung đoàn 88 ở phía tây và chiến hào trung đoàn 141 ở phía đông đều vượt qua năm lần rào tiến vào sân bay. Trận đánh quan trọng tiêu diệt trung tâm đề kháng bảo vệ sân bay Mường Thanh đã bắt đầu không có hỏa pháo chuẩn bị, không có dấu hiệu nào báo trước. Nhận thấy sân bay Mường Thanh có nguy cơ bị cắt làm đôi, và Huy ghét 6 ở đầu bắc sân bay sập bị tiêu diệt, một nửa sân bay . Mường Thanh, chiếm một phần năm diện tích tập đoàn cứ điểm, sẽ lọt vào tay đối phương, Đờ Cát ra lệnh Lănggơle lập tức tiến hành giải tỏa sân bay, trước hết là tiếp tế cho Huy ghét 6 ở xa đã bị bao vây chặt chẽ.

Liền trong ba ngày 15, 16, 17 tháng 4, Lănggơle huy động ba tiểu đoàn dù số 1, số 2 và" số 6 mở cuộc hành binh giải tỏa và tiếp tế cho Huy ghét 6 ở đầu bắc sân bay. Binh lính lê dương ở cứ điểm này không chỉ thiếu đạn dược, mà còn thiếu cả nước uống. Ngày đầu, đoàn quân giải tỏa mới chạm đường hào của trung đoàn 141 trên sân bay nhưng nó đã phải mất bốn giờ

liền để vượt qua. Ngày thứ hai và thứ ba thì quân địch đứng trước cả một trận địa với lớp lớp chiến- hào và những ụ súng.
Thêm vào đó là xác một chiến máy bay, chiến Curtiss Commando, còn nằm chênh ềnh trên đường băng, đã trở thành một _ cộng sự nổi giúp cho đối phương đặt liên thanh quét gục những tên lính lê dương hăng hái nhất định xông lẽn. Cuộc hành bỉnh tiếp tế cho Huy ghét 6 đã mang lại cho Lăngơle tổn thất về lực lượng ứng chiến lớn hơn cả những đợt phản kích giành lại đồi C1 ! Hết ngày thứ ba, Đờ Cát ra lệnh cho viên quan ba Bia (Bizard), chỉ huy tại Huy ghét 6, rút quân khỏi đây vào đêm 18. Bigia (Bigeard), phó chỉ huy khu trung tâm vơ vét được một lực lượng gồm phần lớn là lính dù và lê dương, cùng với hai chiến xa mở đường, đi đón bọn ở Huy ghét 6 rút lui. Nhưng cả cánh quân này đã mất sức chiến đấu trước trận địa chiến hào của ta sau không đầy nửa giờ đọ súng. Bigia đành ra lệnh cho viên chỉ huy Huy ghét 6 "có thể bỏ lại tất cả thương binh, mở một đường tháo chạy về Mường Thanh, hoặc đầu bàng".
Lúc này, chiến hào của 165 từ bốn phía đã luồn vào bên trong hàng rào dây thép gai của cứ điểm 105. 15 ụ súng ở tiền duyên bị ĐKZ ta bân sập. Nhiều đám rào bị cắt trụi. Binh lính địch không có cơm ăn, nước uống, ló đầu ra ngoài công sự là trúng đạn bắn tỉa. Đêm 18, trung đoàn ra lệnh tiến công. Chỉ có một số quân địch chạy thoát về Mường Thanh. Cứ điểm cuối cùng ở đầu bắc sân bay không còn tồn tại.
Nằm sâu bên trong, Huy ghét 1 cũng bị trung đoàn 36 bao vây bằng trận địa chiến hào từ ba ngày nay. Sau khí Huy ghét 7 và Huy ghét 6 bị tiêu diệt, Huy ghét 1 trở thành vị trí đột xuất ở phía hắc khu trung tâm. Bảo vệ vị trí là đại ớ.ôi 4 của bán lữ đoàn lê dương 13. Những tên lính lê dương ở đây chống cự khá quyết liệt. Các chiến s Bắn Bắel đã có kinh nghiệm tiêu diệt vị trí lo ki.ên trì chiến thuật vây lấn, quyết tâm giành thắng lợi với tổn thất ít nhất về người và vũ khí.

Suốt thời gian chuẩn bị, cán bộ, chiến sĩ luôn luôn cung nhau bàn bạc cách khắc phục mọi khó khăn. Họ đã dùng những con cúi" làm lá chắn, đưa chiến hào từ xa tiếp cận cứ điểm. Những khối rơm bện dài 2 mét, đường kính 1,50 mét đã hút hết đạn thẳng, bảo đảm an toàn cho những người đào trận địa phía sau nó. sáng ngày 19 tháng 4, ba mũi hào của 36 đã đâm vào sát hàng rào của địch. ĐKZ bắn sập dần những ụ súng ở tiền duyên. Trong đêm, thỉnh thoảng lại một loạt súng cối nã vào vl trí. Quân địch luôn luôn thấp thỏm tưởng là trận đánh đã bắt đầu. Máy bay phải thả dù tiếp tế trực tiếp xuống cứ điểm. Nhưng những tên lính không dám rời hầm ra lấy dù vì sợ đạn bắn tỉa. Huy ghét 1 kêu cứu với Mường Thanh. Không thể để mất tiếp vị trí này, vì mất nó là mất sân bay, Đờ Cát buộc phải điều hai trung đội bộ binh và hai xe tăng, cùng với một trung đội lê dương tử khu trung tâm tiến ra, dưới sự yểm hộ của pháo binh, lấp các chiến hào. Trung đội bảo vệ chiến hào của ta buộc phải lùi ra xa, dùng súng bắn tỉa quân địch. Chiến sĩ ĐKZ Trần Đình Hùng, máy ngắm bị hỏng, đã bình tĩnh ngắm mục tiêu qua nòng súng, lắp đạn bắn cháy một chiến xe tăng. Chiến công của anh đã kết thúc công viện lấp đường hào, buộc quân địch phải rút lui. Các chiến sĩ 36 cũng bắt đấu gặp một khó khăn mới. Chiến hào vào gần cứ điểm thì "con cúi" giảm tác dụng, nó không ngăn được hỏa lực lướt sườn cũng như lựu đạn từ trong đồn ném ra, và còn làm lộ vị trí của bộ đội. Một số chiến sĩ bị thương. Tốc độ đào chiến hào chậm hẳn lại Mấy chiến sĩ tân binh, vốn là du kích ở địch hậu, đề nghị cho đào dũi, khoét Pgầm dưới mặt đất vào tới lô cốt địch, . vừa giảm thương vong vừa giữ được bí mật. Lúc đầu, cán bộ ngại làm theo cách này sẽ kéo dài thời gian chuẩn bị. Nhưng khi cho một tổ đào thử, thấy không chậm hơn đào chiến hào lộ thiên, vì co thể đào cả ban ngày. Phương án đào dũi được chấp nhận, tuy có vất vả, nhưng tránh được thương vong.

* 22 giờ đêm 22 tháng 4, trung đoàn cho lệnh dùng những phân đội nhỏ

đánh vào cứ điểm chiến một số lô cốt đầu cầu Số đạn lựu pháo dành yểm trợ cho họ cũng giống như mọi đêm, 20 quả. Nhưng khi lựu pháo mới bắn tới phát thứ mười ba, thì xung kích đã yêu cấu ngừng ngay. Ba mũi tiến công cùng lúc từ lòng đất nhô lên, đặt bộc phá giật đổ ba lô cốt đầu cầu. Binh lính bán lữ đoàn 13 kinh hoàng khi thấy những người lính đội mũ lá, cầm súng có lưỡi lê đã xuất hiện giữa đồn, chỉ còn cách giơ tay đầu hàng. Không bỏ lỡ cơ hội quý giá, cả ba mũi đánh thốc vào khu sở chỉ huy. 15 phút sau, trung đoản mới kịp đưa tiếp vào đồ.ri thêm 2 trung đội. Trong vòng không đầy một giờ, bộ đội ta đã làm chủ hoàn toàn Huy ghét 1. Phần lớn số 177 lính lê dương bảo vệ vị trí bị bắt sống. Bộ đội ta đã tiêu diệt được một vị trí quan trọng do một đơn vị lê dương sừng sỏ bảo vệ, với tổn thất không đáng kể. Nghe tù binh báo cáo viên chỉ huy cứ điểm tử trận và điện đài bị hỏng ngay tử loạt đạn pháo đầu tiên, trung đoàn trưởng 36 chỉ thị cho bô đội sử dụng những khẩu đại liên trong đồn địch, thỉnh thoảng lại bắn từng loạt ra ngoài như mọi đêm.

Mường Thanh yên tâm tưởng chưa có chuyện gì xảy ra với Huy ghét 1, trong lúc bộ đội ta thu dọn chiến lợi phẩm. Trận 206 đã hoàn thiện và thực sự khẳng định thành công của chiến thuật được gọi là "đánh lấn", khởi đầu từ khi ta tiêu diệt các cứ điểm 106 và 105, đều thuộc trung tâm đề kháng Huy ghét bảo vệ sân bay, nằm trên cánh đồng. Một lần nữa, chúng ta càng thấy rỏ tác đụng to lớn của cánh đánh nhỏ truyền thống, thể hiện sự thông minh, sáng tạo, chủ động của những người chiến sĩ sinh ra từ đồng ruộng, bám đất bám làng chiến đấu trong suốt cuộc chiến tranh. Chiến công ở 206 chính là một biểu hiện tập trung của cách đánh đó. Cái chết không kịp cất tiếng kêu của Huy ghét 1 đã làm cho quân địch Ơ Điện Biên Phủ bàng hoàng. Từ giờ phút đó trở đi, mỗi khi đường hào của ta tới gần, quân địch ở trong cứ điểm không còn chỉ thấy đây là mối đe dọa, mà chính là cái chết đã tới, một cái chết không báo trước xuất hiện từ lòng đất.

* 7 Giờ 30 sáng .23 tháng 4, vài tên lính lê dương của bán lữ đoàn 13 chạy thoát về tới Mường Thanh, báo tin Huy ghét 1 đã thất thủ từ nửa đêm. Sau giây phút sững sờ, Đờ Cát dưa ra ý kiến cần phản kích giành lại vị trí đã mất. Lănggơle và Bigia đều không tán thành, cho rằng làm như vậy sẽ hy sinh nốt những lực lượng ứng biến cuối cùng của tập đoàn cứ điểm, kể cả trong trường hợp phản kích thành công thì cũng không còn lực lượng để duy trì Huy ghét 1 trước những cuộc tiến công mới sẽ còn tiếp tục. Đờ Cát vẫn giữ quyết định của mình. Lănggơle trao cho Bigia nhiệm vụ tổ chức cuộc phản kích.

Bigia điều các lực lượng dự bị còn "lại thuộc tiểu đoàn 2 trung đoàn dù tiêm kích số 1, tiểu đoàn dù 6, tiểu đoàn 1 trung đoàn lê dương số 2 lên khu trung tâm đề kháng êlian, rút toàn bộ tiểu đoàn lê dương dù số 2 đang đóng ở đây về Mường Thanh. Tiểu đoàn dù này mới được tăng cường từ ngày 10 tháng 4, tuy đã bị tổn thất, chl còn gần 400 người, nhưng vẫn là đơn vị mạnh nhất có thể tiến hành tốt cuộc phản kích. Bi gia yêu cầu không quân dùng mười hai máy bay tiêm kích - ném bom và bốn máy bay ném bom B.26 đánh phá hệ thống chiến hào trước cứ điểm Huy ghét 1 và một số mục tiêu sẽ được chỉ định từ 13 giờ 45. Pháo binh của tập đoàn cứ điểm được lệnh sẽ bắn 1.200 phát đại bác và súng cối vào Huy ghét 1 sau khi máy bay o.anh tạc.

Buổi trưa, trời nắng to trên cánh đồng Mường Thanh, không gian hoàn toàn yên tĩnh. Các chiến si đại đội 213 của trung đoàn 88 phòng ngự trên sân bay, sau bữa cháo nóng ăn với đường phên ngon lành, trừ những người làm nhiệm vụ cảnh giới, đều ngả lưng trong hầm ếeh cho giãn gân cốt. Chợt có lệnh từ sở chỉ huy mặt trận:

",Chuẩn bị đánh địch ! Tản rộng đội hình. địch sắp oanh tạc", Đại đội trưởng Mai viết Thiềng ra lệnh đánh thức bộ đội, chuẩn bị sân sàng chiến đấu. Chỉ mươi phút sau, đã nghe tiếng động cơ. Máy bay địch xuất "hiện rất

nhanh.
Những chiến B.26 bay thành từng tốp theo đội hình mũi tên. Các chiến sĩ cao xạ lập tức nổ súng. Những đám khói trắng bao bọc lấy máy bay. Chúng chuyển sang đội hình hàng dọc, nối đuôi nhau lượn vòng và bắt đầu thả bom. Tiếng nổ nhức óc. Những tấm ghi lát đường băng tung lên: Rồi tai ủ đi, chỉ thấy những cột đất và bụi đỏ bùng lên. Mặt đất rung chuyển.
Không gian trở lại yên tĩnh. Địch đã thả hàng trăm trái bom nhưng chỉ có một số rơi trúng trận địa và sân bay. Tuy vậy, cũng đã có hơn một chục hố bom trên đường băng. Trên mạng lưới điện thoại của các đơn vị vang lên lời kêu gọi của Bộ chỉ huy Mặt trận: "Các đồng chí bộ binh, pháo binh 1 địch bắt đầu phản kích Các đồng chí hãy bình tĩnh, anh dũng, quyết tâm hiệp lực bẻ gãy trận phản kích này".
Bầu trời lại rung lên tiếng động cơ máy bay. Lần này là những chiếc Heneát nối nhau bổ nhào ném bom xuống 206, nơi chúng nghi bộ đội ta đã chêm lĩnh. Đây chính là cơ hội cho những khẩu đội trọng hên phòng không của ta. Một chiếc Hen cát trúng đạn lao xuống cắm đầu trên cánh đồng, đùn lên một cột khói đen kịt. Đây là trận oanh tạc dữ dội nhất từ ngày đấu chiến dịch. Dứt đợt oanh tạc của không quân, pháo binh địch trút đạn vào 206.
Những trận địa cối từ các cứ điểm Huy ghét 3 4, từ trung tâm Mường Thanh cùng với ba xe tăng đồng loạt nổ súng yểm hộ cho cuộc tiến công. Tiểu đoàn lê dương dù 2 chia làm hai cánh tiến ra sân bay, cánh chính có xe tăng mở đường tiến về trận địa của 88, cánh phụ tiến về trận địa của 141.
Từ sau đợt tiến công khu đông, ta đự kiện thể nảo địch cũng phản ứng quyết liệt mỗi khi mất một vị trí, cần phải có một hỏa lực đủ mạnh để đập tan những đợt phản kích. Năm đại đội lựu pháo và toàn bộ hỏa lực súng cối của hai đại đoàn 308, 312 đâ được tổ chức thành lực lượng hỏa lực thống nhất dưới một sự chỉ huy chung. Bộ chl hly hỏa lực gồm các đồng chí Vương Thừa Vũ (308), Đàm Quang Trung (312),"Nguyễn Thước (351) đặt tại sở

chỉ huy của đại đoàn 308 Các đại đội pháo đã tính toán sản phần tử bắn ở các ngã ba, cầu, đường, khu vực tắp kết của địch, và cùng bộ binh xây dựng kế hoạch tác chiến.

Chờ địch vừa triển khai đội hình xong, tiểu đoàn trưởng Quốc Trị, chỉ huy tiểu đoàn 23 phòng ngự trên sân bay, ra lệnh: mục tiêu cột" đèn số 3, trước 208 (Huguettc 2), lựu pháo, bắn".

Pháo binh ta lức này mới lên tiếng. Sau những tiếng rít như xé vải, những cột khói đen trùm lên đám đông quân địch. Chúng đã nhận được đòn phủ đầu ngay từ vị trí xuất phát. Nhưng bọn lính dù không chịu lui. Chờ pháo ta ngừng bân, chúng tiếp tục xông về phía trận địa ta. Một số lợi dụng đường rãnh thoát nước dọc sân bay.

Một số lợi dụng những hố bom vừa xuất hiện trên đường băng.

Các chiến sĩ 213 nín lặng chờ quân địch tới thật gần, mới đồng thời nổ súng. Hàng loạt quân địch đổ gục trước chiến hào. Chúng chạy lùi, tụt xuống những hố bom, rồi gọi pháo từ Mường Thanh và cứ điểm 208 ở gần đó, bân đại bác và súng cối vào trận địa ta.

Bất thần, quân ớ.ịch xuất hiện bên sườn trái đại đội 213. Bọn lính dù này khôn ngoan lợi đụng rảnh thoát nước sân bay, tiến lên bắt gặp một hố bom cắt đứt đường hào của trận địa ta, tạo điều kiện cho chúng chọc vào sườn đơn vị. Bỗng chốc thế trận của ta trở nên hỗn loạn. Địch và ta dùng tiểu liên, lựu đạn, lưỡi lê giành giật nhau từng đoạn chiến hào. .

Tiểu đoàn trưởng Quốc Trị quyết định cho bộ đội rút về tuyến chiến đấu phía sau. Anh ra lệnh cho bộ đội siết lại đội ngũ chuẩn bị xung phong và gọi lựu pháo bắn vào chiến hào tiền duyên, ít phút trước đây còn là của ta Cán bộ chỉ huy lựu pháo phân vân, vì khoảng cách giữa ta và địch quá gần. Nhưng bộ binh khẩn thiết yêu cầu, với lý do họ đã co công sự vững chắc, không lo trường hợp đạn pháo rơi tản mác. Tại trận địa hỏa lực súng cối, tham mưu trưởng Vũ Yên của 308, đã nhận thấy quân địch khi tiến, lui,

thường lợi dụng những hố bom trên đường băng, ra lệnh "cho các khẩu đội chuẩn bị "cả cải" xuống đây khi quân địch rút lui.
Cánh đồng Mường Thanh rung lên dưới hỏa lực của lựu pháo ta. Quân dù bị thương vong nhiều trên trận địa chiến hào chúng vừa chiếm. Cũng lúc này, không được lệnh của Bigia rút lui. Bigia đã nhận thấy không thể để cho tiểu đoàn dù hy sinh một cánh vô ích. Chờ pháo ta ngừng bắn, những tên lính dù sống sót bỏ chiến hào tháo chạy về Mường Thanh. Tiểu đoàn trưởng 23 hạ lệnh cho bộ đội chiếm lại chiến hào 1. Pháo ta bắn đuổi theo quân địch rút chạy. Theo kinh nghiệm cũ, chúng lại lao xuống những hố bom. Những chiến sĩ súng cối chỉ còn chờ lúc này để "cả cái" !
Lăngggơle và Bigia đều nhận xét: tiểu đoàn lê dương dù 2 trên đường rút về còn thiệt hại nhiều hơn khi tiến công.
Sau trận phản kích ở sân bay Mường Thanh ngày 23 tháng 4, viên chỉ huy tiểu đoàn dù 2 Lixăngphen (Liesenfelt) bị mất chức. Các tiểu đoàn lê dương dù số 1 và số 2 lừng danh đã bị xóa sổ. Những binh linh còn lại của hai tiểu đoàn này được sáp nhập với nhau dưới một cái tên mới: "Tiểu đoàn bộ binh lê dương dừ" (bataillon de marche du B.E.P.).
Trong một số sách của ta viết về Điện Biên Phủ, khoảng thời gian từ sau cuộc tiến công khu đông tới hết tháng Tư, thường được coi là bước chuẩn bị cho đợt tiến công cuối cùng. Thực ra, đây là một đợt chiến đấu tiếp nối rất quan trọng, với nhiều sáng tạo, nhằm hoàn tất những nhiệm vụ dã đề ra cho đợt tiến công thứ hai, có tính quyết định đối với vận mệnh của quân địch ở Điện Biên Phủ. Theo một số nhà sử học phương Tây, "cuộc chiến. Huy ghét" (la bataille des Huguette) đã cướp đi nhưng lực lượng ứng biến cuối cùng của táp đoàn cứ điểm.

Chương 12

TẤT CẢ ĐỂ CHIẾN THẮNG

TRONG Chiến dịch này công tác chính trị đã có nhiều tiến bộ nhằm đáp ứng kêu cầu đánh lớn. Khó khăn về tiếp tế buộc phải tính toán chặt chẽ số người ở tiền tuyến. lhưng một lực lượng đông đảo các văn nghệ sĩ, các đoàn văn công đã có mặt hợp thành một binh chửng đặc biệt trong đội hình chiến dich. Tổng cục Chính trị đưa theo cả một bộ phận nhà in.

Báo Quân đội nhân dân ấn hành đều kỳ ngay tại mặt trận, truyền đạt mọi chủ trương của lãnh đạo, phản ánh các trận đánh kịp thời, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu đối với cán bộ, chiến sĩ. Chúng ta đã có những bài hát, bài thơ được sáng tác ngay tại mặt trận, nhữnl thước phim tư liệu quý giá dành cho lịch sử. Văn công biểu diễn tại chiến hào, trong hầm pháo, hát cho bộ đội ở vị trí tiền tiêu nghe qua máy điện thoại. Truyền đơn vận động binh lính địch được tán phát vào tận trong khu trung tâm. Cuối tháng Tư, ta đã xây dựng xong một hệ thống loa truyền thanh chung quanh tập đoàn cứ điểm, thường xuyên tác động vào tư tưởng binh lính đang sống trong "địa ngục trần gian". Anh em còn có sáng kiến làm những bè chở biểu ngữ địch vận, tranh cổ động, thả trôi theo dòng sông Nậm Rộm để những hình ảnh này đập vào mắt quân địch. Bộ phận văn công vừa đi dự Đại hội liên hoan Thanh niên và sinh viên thế giới ở Bucarét về, biểu diễn hay hẳn lên. Tôi hỏi đội trưởng Lương Ngọc Trác vì sao diễn viên múa của ta co những tiến bộ khác hẳn. Anh cho biết khi qua Liên Xô, một nghệ sĩ nhân dân của bạn dự buổi đoàn ôn tập, đã cảm ơn vì được xem những điệu múa dân tộc Việt Nam độc đáo chỉ tiếc là cán nghệ sĩ của ta còn thiếu giao lưa tình cảm, nếu có, những điệu múa này sẽ hay hun rất nhiều.

Nhờ vậy, trong chiến dịch này, bộ đội được thưởng thức những điệu múa đẹp với những ánh mắt, nụ cười !

Sự sâu sát đặc biệt của cán bộ tham mưu, chính trị đối với các đơn vị tham

chiến là kết quả của đợt chỉnh huấn mùa hè. Các phái viên đã cùng cán bộ cơ sở giải quyết những khó khăn tại chỗ, cũng như kịp thời báo cáo mọi mặt tình hình với Đảng ủy và Bộ chỉ .huy Mặt trận. Những đồng chí lãnh đạo ngành hậu cần luôn luôn ở trên mặt đườn g.

Thời tiết đột ngột thay đổi với những trận mưa như trút nước. Chúng tôi rất lo cho bộ đội phía tây sống tại trận địa chiến hào giữa cánh đồng. Một hôm, sau một trận mưa lớn kéo dài, tôi gọi điện thoại cho 308 hỏi tình hình. Đầu dây, tiếng anh Vũ ồm ồm nhưng rành rọt:

- Báo cáo anh, nước đến ngang bụng bộ đội rồi !

Sau mỗi trận mưa, nắng lại dữ dội hơn. Không khí chiến trường oi ả, ngột ngạt, đe dọa bệnh tật kéo tới.

Cơ quan phải mời cán bộ địa phương lên hỏi về tình hình mưa nắng, lụt lội và những bệnh tật thường co trong mùa hè. Nhiều phái viên được cử đi nghiên cứu và giúp đỡ đơn vị cải thiện điều kiện sinh hoạt của bộ đội trong mùa mưa.

Anh Vũ Văn Cẩn, cục trưởng Cục Quân y, cũng như những phái viên đã phản ánh với tôi về cuộc sống căng thẳng của bộ đội tại trận địa. Khi từ trên núi chuyển xuống cánh đồng, chưa ai nghĩ trận đánh sẽ kéo dài nên tổ chức đời sống còn mang tính tạm bợ. Những hầm ếch khoét bên bờ chiến hào không đủ chiều dài duỗi nhân.

Bữa ăn thường là cơm vắt nguội lạnh, không co rau. Khói thuốc sủng và xác quân địch ở những nơi giáp ranh giữa ta và địch không được thu dọn thường xuyên tạo nén sự Ô nhiễm...

Trong một cuộc họp cán bộ, tôi nêu vấn đề cần bảo đảm sinh hoạt bình thường của bộ đội tại trận địa. Có ý kiến cho la chiến đấu vốn đã không bình thường, lần này chiến đấu tại chiến hào lại càng không bình thường, cho nên không thể có sinh hoạt bình thường ở trận địa.

Tôi noí "Bộ đội chiến đấu liên tục năm thảng liền, chuyện không bình

thường đã trở thành bình thường.
Quân địch ở Mường Thanh bị bao vây chặt không thể rời khỏi hầm thì khó bình thường hóa sinh hoạt. Nhưng trận địa của ta thoáng rộng, hến kề với hậu phương. Ta vẫn co thể bình thường hóa sinh hoạt của bộ đội, như tổ chức cho anh em luân phiên về phía sau tắm giặt, cố tìm rau xanh, bảo đảm cho anh em ăn cơm nóng, uống nước nóng. Những điều này bộ đội đã làm được ngay trên đường hành quân. Việc tổ chức hầm ngủ cho sạch sẽ, nằm đủ duỗi chân, co cỗ bài tulơkhơ, sách báo cho anh em giải trí... đều là những việc hoàn toàn có thể làm được Không bảo đảm sinh hoạt bình thường cho bộ đội để giữ gìn sức khỏe, sẽ không bảo đảm phương châm "đánh chắc tiến chắc" đi tới thắng lợi". Cuối cùng mọi người đều nhất trì.
Thương binh nặng tại mặt trận không thể chịu đựng được cuộc hành trình dài để trở về hậu phương trên những con đường máy bay đánh phá ác liệt. Họ cần được điều trị tại chỗ. Nhưng có những trường hợp hiểm nghèo, như vết thương sọ não, vượt quá khả năng của quân y. Sau đợt đầu chiến dịch, tôi đã đề nghị Trung ương đưa một số thầy thuốc giỏi nhất ra mặt trận: Điện về đúng lúc Bác cử một phái đoàn thay mặt Chính phủ lên thăm bộ đội, trong đoàn có bác sĩ Vũ Đình Tụng, bộ trưởng Y tế, bác sĩ Tôn Thất Tùng, thứ trương Y tế.
Anh Tôn Thất Tùng là bác sĩ phẫu thuật được coi là có đôi bàn tay vàng. Anh Tụng và anh Tùng sau đó đã ở lại.
Các bác sĩ Triệu, Huấn, hiệu trưởng và hiệu phó trường quân y cũng đưa một số học sinh lên chi viện. Trong chiến dịch này, đội ngũ bác sĩ, y sĩ, hộ lý đã làm một công việc vượt rất xa sức mình. Quân y báo cáo mặc dù tình hình thuốc men rất khó khăn, nhưng khoảng 5.000 thương, bệnh binh có thể được trả về đơn vị trong chiến dịch.
Địch hy vọng kéo dài cuộc chiến bằng cáeh đánh mạnh vào các tuyến đường tiếp tế. Chúng biết rõ sau mỗi đợt tiến công, bộ đội ta lại phải chờ

đạn, gạo từ hậu phương chuyển lên. Những quãng đường nằm bên sườn đèo cao, những đoạn dễ bị úng nưởe, những thiếc cầu trên đường đột đạo, trở thành túi bom. ở tuyến hậu phương, đèo Giàng trên đường từ Cao Bằng xuống. đèo Cà từ Lạng Sơn về, đèo Khế nối liền Thái Nguyên với Tuyến Quang đèo Lũng LÔ nối liền Yên Bái với Sơn La, là mục tiêu của những cuộc oanh kích. Trên tuyến chiến dịch, bom địch vẫn không ngừng trút xuống đèo Pha đạn, các đầu mối giao thông CÒ Nòi, Tuần Giáo. Nhưng còn một tai họa khác là: mưa. Mưa biết khai thác nhược điểm của con đường hơn cả những tên giặc lái. Tất cả đường của ta đều hẹp và xấu, lại bị phá hoại trước đây, mới được khôi phục nhanh bằng cấp phối, ngay khi trời khô rảo xe cơ giới qua lại đã khó khăn. Mưa tạo thành những bãi lầy dài cả chục kilômét. Mưa dồn đất từ thành vại xuống phủ kí"l mạt đường. Có khi nó cuốn cả từng mảng đường bên sườn đèo xuống vực sâu. Quân địch đã biết rõ sức phá hoại của mưa đối với những tuyến đường tiếp tế. Ngay từ đầu chiến dịch, chúng đã đề ra làm mưa nhân tạo, nhưng chưa thành công. Mùa mưa tới sớm đã tiếp tay cho chúng.

Phán đói đạn trầm trọng. Có ngày mỗi khẩu pháo của ta chỉ còn hai, ba viên đạn. Trước đó, một số đơn vị cũng đã sử dụng đạn quá lãng phí. Một trung đoàn qua năn ngày kiềm chế pháo binh địch, bắn hết 2.000 viên đạn súng cối. Một tiểu đoàn phòng không 12 ly 7 trong một ngày, bắn tới 12.000 viên đạn. Bộ chỉ huy Mặt trận buộc phải quy định lại việc sử dụng đạn dược: Bắn quá ba viên 105 phải xin phép Tham mưu trưởng, quá mười viên phải xin phép Tổng tư lệnh. Một lần tôi qua phòng tác chiến, nghe đơn vị đề nghị bắn năm phát lựu pháo vào sân bay. Anh Thái hỏi lại: "Bắn để làm gì ?". Khi biết đơn vị cần bân tia quân địch, anh Thái trả lời:

",Một viên"l !

Mọi chiến dịch, tôi thường nghe báo cáo tình hình cung cấp từng thời kỳ. Nhưng lần này, công tác hậu cần đã trở nên một vấn đề đặc biệt quan trọng

góp phần" quyết định thành bại của chiến dịch. Cán bộ tham mưu đã làm một cuốn sổ theo dõi tình hình vận chuyển đạn dược hàng ngày; riêng về gạo, dựng thành một biểu đồ.

Mỗi sáng, đã trở thành thói quen, khi mới ngủ dậy, tôi nhìn ngay vào bảng biểu đồ hậu cấn treo trên vách liếp bẽn cạnh bản đồ chiến sự. Cán bộ tham mưu đả ghi số gạo nhập kho đêm trước bằng một gạch đỏ.

Một buổi sớm, tôi bỗng nhìn thấy một đường gạch đỏ d(âc gần như thẳng đứng. Đêm hôm trước, gạo nhập kho không đầy một tấn !

Đồng chí phụ trách kế hoạch hậu cần được gọi tới. Anh giải thích:

- Báo cáo anh, đêm qua trời mưa to.

- Mặc dù mưa to, bộ đội vẫn phải co ăn để đánh giặc.

Tôi dành liền mấy ngày ngồi họp cùng cán anh Đặng m Giang, Nguyễn Thanh Bình, Đinh Đức Thiện, Nguyễn Văn Nam bàn cách giải quyết khâu yếu này.

Trong chiến dịch, các đồng chí phụ trách công tác hậu cần đã gặp những trường hợp bất khả kháng. Nhiều đồng chí thức ròng rã suốt tháng, lấy mặt đường làm nơi gặp gỡ cán bộ, bàn bạc giải quyết những khó khăn.

Nhưng nhiễm chiến đấu yêu cầu chúng ta còn phải cố gắng hơn nữa. Sau cuộc họp, một số lớn cán bộ mặt trận được chỉ định đi xuống các tuyến cung cấp đẩy mạnh hoạt động.

Mỗi sáng, đúng 6 giờ, tôi đứng bên máy điện thoại trực tiếp nhận báo cáo số lượng gạo, đạn vận chuyển trong đêm.

Trên cánh đồng phía tây, bộ đội ta khơi rãnh chung quanh công sự và đào những đường thoát nước tại trận địa. Cơ quan tham mưu mặt trận tập trung nghiên cứu cánh làm chiến hào nổi để đối.phó với nước lũ.

Mỗi khi thấy một đám mây đen hiện trên đầu núi, một ánh chớp lóc trong đêm, tôi lại bồn chồn. Chúng ta đã chuẩn bị mọi mặt để chiến đấu qua mùa mưa. Nhưng tốt nhất vẫn là kết thúc "số phận quân địch trước khi mùa mưa

tới. .

NHỮNG ngày đầu tháng Tư, Ban Bí thư cử anh Hoàng Tùng ra mặt trận thông báo công việc ở nhà, và nắm tình hình. Nghe tin tôi bị mệt, Trung ương gửi ra một ít thuốc bổ. Khi anh Tùng trở về, tôi biên thư báo cáo với Bộ Chính trị về tình hình Điện Biên Phủ sau hai đợt tiến công, về chủ trương tác chiến sắp tới, và nêu sự cần thiết phải khắc phục t tưởng mỏi mệt, ngại chiến đấu ác liệt và kéo dài. Ít ngày sau, nhận được nghị quyết cuộc họp ngày 19 tháng 4 năm 1954 của Bộ Chính trị: "Toàn dân toàn Đảng và Chính phủ nhất đinh đem toàn lực chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất đinh làm mọi việc cần thiết để giành toàn tháng cho chiến dịch". Cả nước đang dồn sức cho Điện Biên Phủ, nhất định chúng ta sẽ chiến thắng. Anh Trường Chinh gửi kèm cho tôi một bức thư. Qua thư anh, tôi biết công việc của Trung ương ở nhà hết sức bận rộn vì chiến dịch. Anh Nguyễn Chí Thanh đi Liên khu 4 để cùng anh Hoàng Anh đẩy mạnh công tác chi viện tiền tuyến. Anh Văn Tiến Dũng đi Liên khu 3 chỉ đạo những hoạt động ở đồng bằng Bắc Bộ phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ. Anh Lê Văn Lương ở nhà lo công việc hàng ngày.

Từ đầu chiến dịch, Trung ương và Chính phủ đã tập trung lãnh đạo quân đội và nhân dân thực hiện kế hoạch tiến công Đông Xuân. Trung ương chưa hề bỏ qua bất cứ một yêu cầu nào dù là hết sức khó khăn của tiền tuyến.

Sự chăm lo đặc biệt của Trung ương, của toàn Đảng, toàn dân đối với Điện Biên Phủ khiến cho chúng tôi càng nghĩ đến trách nhiệm của mình.

Các chiến dịch trước đó, từng đơn vị chỉ đánh vài trận, những trận đánh thường diễn ra không quá một đêm. Sau mỗi trận, bộ đội ta rút ngay về vị trí an toàn phía sau, nghỉ ngơi, củng cố chuẩn bị cho trận khác. Đến chiến dịch này, cuộc chiến đấu đã kéo dài nhiều tháng ròng. Những trận truy kích đường dài, công đồn, phòng ngự, đánh phản kích quyết liệt diễn ra liên tiếp. Ngay sau đó lại bất ay luôn vào xây dựng trận địa, bản thân công việc này

cũng là chiến đấu. Bộ đội ta ăn, ngữ ngay tại công sự trên trận địa đối mặt với quân địch.
Cường độ chiến đấu đã vượt lên sức chịu đựng của con người.
Cơ quan chính trị đi nắm tình hình tư tưởng các đơn vị nhận xét: Qua đợt chiến đấu vừa rồi nổi lên những gương chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, nhưng trong cán bộ cũng nảy sinh một số biểu hiện tiêu cực, như ngại hy sinh, gian khổ, chấp hành mệnh lệnh không nghiêm, cá biệt có cán bộ đã bỏ nhiệm vụ giữa trận đảnh. Trong chiến dịch này, đây là những hiện tượng mới.
Trên bàn " làm việc của tôi, có một bản đồ trận địa tiến công và bao vây. Hàng ngày, cán bộ tham mưu ghi lên đó những đoạn chiến hào các đơn vị đào đêm trước.
Thời gian đầu, chúng phát triển khá nhanh. Nhưng tới gần đồn địch, thì ở một số nơi, đường hào hầu như không tiến triển. Một hôm, tôi hỏi đơn vị chuẩn bị đánh đồi A1, chiêll hào ta còn cách địch bao xa. Đơn vị báo cáo: 30 mét. Để đơn vị đào tiếp thêm một đêm, hỏi lại, đơn vị báo cáo: 35 mét i Qua một đêm nữa, lại hỏi, khoảng cách. này vẫn không thay đổi.
Sau đợt tiến công khu dông, công tác giáo dục chính trị đã tập trung làm cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ nhận rõ tình hình khó khăn của địch và .những điều kiện tất thắng của ta, nâng cao tinh thần trách nhiệm, và quyết tâm làm tròn nhiệm vụ. Từ cán bộ tới chiến si đều đã tiến hành kiểm điểm.
Đảng ủy Mặt trận thấy không thể bỏ qua những hiện tượng mới này, quyết định triệu tập hội nghị các bí thư đại đoàn ủy, các đồng chí phụ trách tổng cục, những người có trách nhiệm nặng nhất trong chiến dịch, để tiến hành kiểm điểm tư tưởng hữu khuynh tiêu cực trước khi bướt vào đợt chiến đấu quyết định.
Chúng tôi ngồi lại dưới ngôi nhà mái nứa dành riêng cho các cuộc họp. Hầu hết những đồng chí có mặt đã hoạt động từ ngày cách mạng còn phải đi

kiếm từng khẩu súng kíp, . từng quả lựu đạn. Con đường cách mạng tuy đầy chông gai, thử thách, nhưng nó không ngừng tiến lên phía trước, và đem lại cho ta cái đẹp, cái vô cùng quý giá là tình đồng chí, tình bạn trong chiến đấu.

Những khi co dịp quây quần bên nhau là để cùng vui trước thắng lợi, hoặc cùng bàn cách vượt qua khó khăn, giành thêm những thắng lợi mới.

Tôi giới thiệu với hội nghị nghị quyết mới của Bộ Chính trị, và trình bày bản báo cáo: "Kiên quyết đấu tranh chông tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, xây dựng tinh thần tích cực cách mạng, tinh thần triệt để chấp hành mệnh lệnh bảo đảm toàn thắng cho chiến dịch" của Đảng ủy Mặt trận. Hội nghị thảo luận, nhất trí về tình hình sau khi phân tích kỹ những khó khăn, thuận lợi của ta và địch. Mọi người đều nghiêm khắc kiểm điểm những thiếu sót. Hội nghị Giơnevơ sắp họp.

Ai nấy đều thấy mình đang đứng trước một đòi hỏi to lớn, là không phải chỉ giành thắng lợi trong chặng đua nước rút cuối cùng, mà còn phải về tới đính đúng thời gian. Và không được phép sao lãng trách nhiệm giành thắng lợi với tổn thất ít nhất về xương máu. Đây cũng là điều co thể thực hiện, đã được thực tế chiến đấu những ngày qua chứng minh. Cuối cùng, hội nghị nhận thấy cần làm sao cho quyết tâm của Trung ương thấm nhuần tới mỗi cán bộ, chiến sĩ, mọi người cấn vượt lên mỏi mệt, biếll quyết tâm thành hành động trên chiến trường.

Sau cuộc họp, tôi gặp riêng từng đồng chí bí thư đảng ủy, trao đổi về kế hoạch" tác chiến sắp tới, về những khó khăn của đơn vị. Đã thảy một không khí khái hẳn. Ai nấy đều tỏ ra lạc quan và tin tưởng. Những cuộc trao đổi kéo dài tới 2 giờ khuya.

Đồng chí Hiếu, chánh văn phòng, chong đèn ngồi ghi lại bản báo cáo kết luận. Viết được từng phần, anh lại đánh thức tôi dậy thông qua trước khi đem đi đánh máy.

Ngày mai, các đun vị đã cần có bản kết luận này, vì nó chính là một tài liệu học tập. Thời giờ rất gấp, đợt chiến đấu cuối cùng sắp bắt đầu.
Ngay hôm sau, phần lớn cán bộ cơ quan chính trị chia nhau xuống giúp đỡ các đơn vị triển khai một đợt giáo dục cấp tốc cho toàn thể bộ đội, từ cấp ủy đến đảng viên, từ cán bộ đến chiến sĩ, để mọi người nhận thức rõ tình hình, nâng cao quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.
Một khí thế mới dâng lên khắp nơi sau đợt học tập. Đây là một thành công rất lớn của công tác chính trị trên mặt trận Điện Biên Phủ, một trong những thành công lớn của công tác chính trị trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta.
TẠI Ninh Bình, trước yêu cầu của mặt trận Điện Biên 1 phủ, chỉ trong 24 giờ, nhân dân đã tập trung được 600 tấn gạo đưa ra tiền tuyến.
Nhân dân Thanh Hóa đế đóng góp cho chiến dịch gần 11 000 tấn lương thực, thực phẩm đến mức gần như cạn kiệt nguồn dự trữ. Sau chiến thắng, Nhà nước đã phải có nhiều biện pháp cứu đói và nhanh chóng phục hồi sản xuất ở Thanh Hóa. Trong Đông Xuân 1953-1954, hậu phương đã đóng góp trên 300.000 dân công, gồm 10 triệu ngày công, hơn 26.000 tấn lương thực, thực phẩm phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, khối lượng lớn gấp nhiều lần so với các nm trước. Nhân dân Tây Bắc, chủ yếu lả bốn huyện Tuần Giảo, Điện Biên Phủ, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, đã đóng góp 32.000 dân công, 7.310 tấn gạo, 389 tấn thịt hiếm hơn 10% tổng số dân công, gần 30% số lương thực thực phẩm phục vụ chiến dịch. Đồng bào Tây Bắc san sẻ nốt những hạt gạo cuối cùng cho bộ đội. Riêng huyện Tuấn Giáo giáp Điện Biên Phủ, người thưa ruộng hiếm, đã góp cho mặt trận 1.200 tấn gạo, vượt rất xa mức dự kiến cơ quan cung cấp đề ra lúc đầu. Nhiều nơi đồng bào đóng góp cả thóc giống. Sau chiến dịch, hậu phương phải chuyển ngay chóc giống và nông cụ lên Tây Bậc để giúp nhân dân kịp thời tiếp tục sản xuất.
Trên cát tuyến chiến dịch, mọi người, mọi phương tiện lại phải dồn sức vào

một cuộc thi đua nước rút với thời tiết, với kẻ thù.
Những đoàn dân công lên đường phục vụ chiến dịch tử mùa đông, nay đã sang hè. Những chiếc xe thồ tốt nhất cũng trở thành ọp ẹp, chắp vá. Xe Ô tô vận tải chạy liên tục, không có thời gian bảo dưỡng, mỗi ngày một xộc xệch.
Đói chân không mỏi của hàng chục vạn đồng bào tiếp tục băng đèo, lội suối, vượt qua bom nổ chậm, chân cứng đá mềm. Những chiến xe vận tải, máy cũng theo người không chịu bỏ cuộc giữa đường, tiếp tục vượt những sườn đèo sạt lở bất chấp máy bay địch đánh phá. Khó khăn lớn nhất đối với lái xe không chỉ co bom đạn, mà còn phải dai dẳng chống lại sự buồn ngủ sau nhiều đêm ròng ngồi bên tay lái. Mỗi người đem theo một hộp dầu cao khi quá buồn ngủ thì bôi lên mật. Trong một cuộc họp của bộ chỉ huy mặt trận đã phải dành thời gian bàn về khẩu phần ăn cho các lái xe.
Từ ngày 15 tháng 3 năm 1954, trước yêu cầu cấp thiết về đạn đại bác 105 của mặt trận, xe vận tải chuyển sang chạy cả ban ngày. Đây là một việc làm táo bạo.
Trên đèo Pha đạn, dài 20 kilômét, cao trên một ngàn mét, địa hình phần lớn trống trải, xe ta thường bị máy bay địch phát hiện. Gặp trường hợp này, phụ xe đứng bên ngoài, nhìn thấy máy bay địch lao xuống bắn thì hét lái xe ngừng lại cho máy bay địch lỡ đà tuôn đạn về phía trước. Xe tiếp tục chạy tới khi kịp tìm được nơi trú ẩn hoặc máy bay địch vì sợ hết nhiên liệu phải bỏ cuộc. Có khi cả đoàn xe bị săn đuổi, một chiếc phóng lên trước làm lộ mục tiêu thu hút địch, những chiếc khác giạt vào bên đường như những lùm cây. Nhiều lần xe trúng đạn nằm lại. Anh em lái xe không ngại nguy hiểm, xông lên dỡ đạn xuống giấu vào rừng. Có lần trung đội phó lái xe Nguyễn Văn Ba bị máy bay đuổi đánh trên đèo Pha đạn, biết không thể chạy thoát, anh quyết định cho xe lăn xuống vực sâu để cứu lấy đạn. Điều lạ lùng là ca bin vững chắc của chiếc Môlôtôva đã giúp anh thoát chết, toàn bộ số đạn

được thu lượm lại để đưa tiếp ra mặt trận.
Số đạn 105 chiến lợi phẩm mới thu ở Trung Lào cũng được chuyển lên phía bắc. 440 viên đạn đã kịp tới mặt trận Điện Biên Phủ.
Nhân đây cũng nói thêm, một số nhà nghiên cứu phương Tây đã quá cường điệu số đạn pháo của ta tại Điện Biên PHỦCó người tính ta đã bắn khoảng 350.000 viên 1 Cũng theo họ, phía Pháp đã sử dụng trong chiến dịch 132.000 viên, không kể hỏa lực của chiến xa và đặc biệt là không quân. Trong thực tế, về đạn 105, ta chỉ có tổng số khoảng 20.000 viên, gồm 11.000 viên chiến lợi phẩm của chiến dịch Biên Giới, 3.600 viên do Trung Quốc viện trợ kèm theo pháo, 440 viên chiến lợi phẩm ở mặt trận Trung Lào, và khoảng 5.000 viên thu được của địch thả dù tiếp tế. Sau chiến tranh Triều Tiên, đạn pháo 105 ở Trưng Quốc cũng rất khan hiếm. Trước nhu cầu cấp thiết của chiến dịch, bạn đã vét đạn 105 từ các kho chuyển cho ta, nhưng 7.400 viên tháng 5 năm 1954 mới tới khi trận đánh đã kết thúc.
Cán bộ, nhân viên trong những trạm quân y làm việc không kể ngày đêm, dùng từ những thứ thuốc quý do bộ đội ta đoạt được của địch, đến những rễ cây, lá thuốc trên rừng theo kinh nghiệm chữa bệnh của đồng bào địa phương, tìm mọi cách săn sóc cho thương bệnh binh mau hồi phục để trở về đơn vị. Đường chỉ đỏ về vận chuyển gạo trên biểu đồ nhích dần lên cao. Gạo, đạn và thuốc chữa bệnh là những nhu cầu cơ bản để duy trì cuộc chiến đấu. Nhưng muốn cải thiện đời sống của bộ đội ở chiến hào còn phải giải quyết nhu cầu về thực phẩm và nhu yếu phẩm. Những vấn đề này không thể chỉ trông nhờ vào Hội đồng Cung cấp mặt trận và Hậu cần chiến lược, chiến dịch vốn đã "quá tải".
Các đun vị cũng chủ động tích cực tự giải quyết. Hậu cần đại đoàn tổ chức chuyên chở bằng xe đạp thồ từ hậu cứ của đơn vị ở trung du, đồng bằng, lên mặt trận thịt muối, rau muối, đường sữa, thuốc lào, thuốc lá...
Hậu cấn trung đoàn tổ chức các đội tiếp tế đi sâu vào các bản trên rẻo cao

khai thác rau, nhất là rau cải của đồng bào Mèo thường trồng xen kẽ với cây anh túc. Bộ đội vào rừng đào củ mài, tìm kiếm rau rừng ở ven suối.
Cán bộ trung đoàn, tiểu đoàn được phép ký giấy biên nhận mua trâu của đồng bào, bộ đội sẽ thanh toán sau chiến dịch.
Một cuộc vận động "Ba tốt" (ăn tốt, ngủ tốt, đánh tốt) được triển khai trên toàn mặt trận. Cán bộ chính trị, quân y tới những nơi sinh hoạt bộ đội gặp khó khăn nhất, nghiên cứu tạo mọi điều kiện ăn, ở, giải trí sao cho bộ đội giữ gìn được sức khỏe, sinh hoạt thoải mái bảo đảm chiến đấu lâu dài. Hầm hào đã được mở rộng, củng cố hạn chế sự đe dọa của bom đạn. những "đường phố"
sạch xuất hiện tại trận địa. Mỗi "căn nhà" hầm của tổ ba người có hai "giường" bằng đất, căng vải dù, nằm ngồi thoải mái. Bếp Hoàng Cầm, ra đời từ chiến dịch Hòa Bình, được phát triển thành "bếp hầm Hoàng Cầm" có nơi đun nấu, kho thực phẩm, chỗ nằm cua anh nuôi và cả một giếng nước trong vắt, đã phát huy tác dụng rất cao. Trên đồi A1, C1, trên sân bay, ta và địch chi cách nhau một tầm lựu đạn, bộ đội vẫn được ăn một bữa cơm nóng, uống nước nóng, đọc truyện "Thượng Cam Lĩnh", "Ngày và đêm ở Xtalingrát"..., xem báo Quân đội nhân dân, chơi bài tulơkhơ: Bộ đội ở hỏa tuyến luân phiên về phía sau tắm giặt. Đặc biệt ở những đơn vị pháo binh, hầm của bộ đội đều khá rộng và chắc chan.
Anh em dùng gỗ hòm đạn lát trần, lát vách hầm, ghép giường nằm và đóng cả bàn ghế. Anh em còn dùng vỏ đạn chế tạo thành đèn dầu và .những chiếc lọ xinh xinh câm những bông hoa rừng. Tại các đội điều trị, dù chiến lợi phẩm được đưa tới làm chăn đắp cho thương binh.
Khi vào hầm mổ, có .cảm giác như vào một bệnh viện hiện đại. Tường rất phẳng, góc rất vuông căng vải trâng tinh. Sàn hầm lát bằng những" thân cây sậy phủ một lớp vải dù. Không khí dịu mát, phảng phất mùi êtc thơm thơm. Những bác sĩ phẫu thuật áo choàng trắng toát, làm việc dưới ánh sáng "đèn

điện" mâ máy phát là một bình điện xe đạp quay bằng tay.
Tất cả các biện pháp trên đã làm cho bữa ăn cũng như sinh hoạt của bộ đội được cải thiện một phần.
. Quân dân đồng bằng Bắc Bộ tiếp tục đánh phá mãnh liệt các tuyến đường giao thông thủy bộ quan trọng, đặc biệt là đường số 5 Hà Nội - Hải Phòng, và đường số 1, đoạn Hà Nội - Nam Định. Bộ đội ta tiêu diệt vị trí công sự mới Nghĩa Lộ, tập kích Lai Xá (Hải Dương), đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn 3 lê dương (3/5 REI), phục kích ở Đông Biên, Lạc Quần (Nam Định), tiêu diệt 1 tiểu đoàn khinh quân ngụy, phục kích ở Văn Lâm - Như Quỳnh gần Hà Nội, tiêu diệt tiểu đoàn 2 lê dương (213 REI đồng thời bao vây nhặt nhiều đồn bốt, buộc chân các lực lượng cơ động địch.

Tại Trung Bộ, bộ đội ta đánh vị trí An Hòa ở Thừa Thiên, diệt 200 quân địch, san phẳng cứ điểm đèo Thượng An diệt sáu đại đội, phục kích ở chân èo Măng Giang tiêu diệt gọn một đoàn xe quân sự địch, tập kích ở Lây Rinh gây thiệt hại nặng cho binh đoàn cơ động địch ở Triều Tiên về, đánh nhiều trận vận động phục kích lớn diệt từng đoàn tàu, từng đoàn xe vận tải.
Tại Nam Bộ, trước tinh thần chiến đấu sa sút của binh lính và lực lượng thiếu hụt nghiêm trọng, ngày 12 tháng" 4 năm 1954, thủ tướng ngụy quyền Sài Gờn ra quyết định bật thanh mền từ 21 đến 25 tuổi đều phải nhập" ngũ, và lập tòa án binh khẩn cấp xét xử những ngươi đào ngũ. Những hoạt động của các lực lượng vũ trang trên toàn miền đều được đẩy mạnh để phối hợp với Điện Biên Phủ, loại từng trung đội, đại đội, và tiểu đoàn địch khỏi vòng chiến đấu. Các tiểu đoàn chủ lực tiến sâu vào vùng tạm chiếm tiêu diệt nhiều đồn bốt, tiến công bốt An Nhơn (Hóc Món) nằm sát nách Sài Gòn, giữa ban ngày. Tưởng Bông đi, tư lệnh Nam Bộ, hốt hoảng kêu lên: "Nguy cơ có thể mất Sài Gòn".
Tại Trung Lào, các trung đoàn 66 "và 18 tiếp tục hoạt động giam chân quân cơ động địch ở Xên, cùng với quân giải phóng ítxala Lào đánh Chămpátsắc tiêu diệt và làm tan rã quân địch ở đây, bắt sống Phó vương Bun ùm ở đôntalạt. Tại Campuchia, trung đoàn 101 tiến sâu vào Đông Bắt Campuehia, vượt sông Mê Công... Cuối tháng Tư, một vùng rộng lớn đông - nam tỉnh Prétvihia và đông - bắc tỉnh Công Phông Thom giải phóng. Một bộ phận của trung đoàn 101 thọc sâu vào tỉnh Kratiê bắt liên lạc với Nam Bộ. Hướng về Điện Biên Phủ, tất cả các chiến trường trên toàn Đông Dương không ngừng hoạt động suốt Đông Xuân 1953-1954 để tạo điều kiện cho chiến trường" chính giành thắng lợi cuối cùng.
TỔNG thống Aixenhao đã mắc nợ với cử tri Mỹ lời 1 hứa khi tranh cử là sẽ tạo một không khí hòa dịu trong tình hình quốc tế đang bị đầu độc vì chiến

tranh lạnh giữa Tây và Đông. Nhưng ông ta không thể giữ thái độ thờ ơ trước lời kêu cứu của nhà cầm quyền Pháp.
Các quan chức Mỹ trao đổi nhiều lần, tìm cánh giải nguy cho Điện Biên Phủ. Có ý kiến đề xuất đưa 8 sư đoàn chiến đấu, 35 tiểu đoàn công binh... và các phương tiện bảo đảm pháo binh, hậu cần, đổ bộ vào châu thổ sông Hồng. Nhưng kế hoạch này bị gạt vì lục quân Mỹ chưa sẵn sàng, và Mỹ đã co kinh nghiệm đưa bộ binh " vào Bắt Triều Tiên. Rát pho nghiêng về ý kiến dùng không quân chiến lược Mỹ ném bom, phù hợp với chiến lược ,,trả đũa Ồ ạt". .
Trong hồi ký không có thêm những Việt Nam mới"
(No morc Vietnams), Níchxơn viết: "Đô đốc Rát pho, phủ tịch Hội đồng Tham mưu trương liên quân, đề nghị chúng ta dùng 60 máy bay ném bom B.29 ở Philíppin mở các cuộc đột kích vào ban đêm để tiêu diệt các vị trí của Việt Minh. Và đặt ra kế hoạch mang tên "Cuộc hành binh Chim kền kền" (Opération Vautour) nhằm đạt cùng mục tiêu với ba quả bom nguyên tử chiến thuật nhỏ".
Một số tài liệu khác còn cho thấy kế hoạch Rát pho đượm Hội đồng An ninh quốc gia phê chuẩn, và "trong thực tế, Mỹ đã co quyết định tạm thời về việc tham chiến ở Đông Dương vào ngày 25 tháng 3 năm 1954"I, và l"trên văn bản của Hội đồng An ninh quốc gia có ba chữ D.D.C (Dwight D.Eisenhower) phế chuẩn"2.
Ngày 29 tháng 3 năm 1954, sau khi Êly từ Mỹ về, Thủ tướng Pháp Lanien triệu tập cuộc họp hẹp Hội đồng chiến tranh, gồm các tham mưu trưởng và những thành vín trọng yếu, bàn về dự kiến một cuộc ném bom của không quân Mỹ ở Điện Biên Phủ. Không phải không co sự phân vân. Liệu một cuộc hay vài cuộc ném bom có đủ để tiêu diệt lực lượng Việt Minh đang bao vây hay không? Biết đâu nó lại dẫn tới sự can thiệp Ồ ạt của Trung Quốc vào Đông Dương như ở Triều Tiên? Nó có làm tiêu tan hy vọng về

một giải pháp hòa bình cho chiến tranh Đông Dương tại Hội nghị Giơnevơ sẽ mở vào ngày 26 tháng 4 hay không? Lanien và Hội đồng chiến tranh quyết định cử đại tá Brôhông (Brohon), người đã tháp tùng Êly sang Mỹ, đi gặp tổng chỉ huy Nava để hỏi về tác dụng của một cuộc ném bom của không quân chiến lược Mỹ xuống Điện Biên Phủ.

Những phần tử "diều hâu" ở Oasinhtơn cũng xúc tiến kế hoạch. Ngày 3 tháng 4 năm 1954, bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Đalét và đô đốc Rát pho họp với tám nghị sĩ có thế lực trong Quốc hội, thuộc hai đảng Dân chủ và Cộng hòa, phổ biến ý định của Tổng thống muốn có một nghị quyết cho phép sử dụng lực lượng không quân và hải quân Mỹ ở Đông Dương. Đalét nhấn mạnh Đông Dương sụp đổ có thể dẫn tới mất toàn bộ Đông Nam á, Hoa Kỳ cuối cùng sẽ bị đẩy v quần đảo Haoai. Nếu Mỹ không giúp Pháp thì hậu quả sẽ là Pháp phải từ bỏ chiến tranh Đông Dương.

Rát pho trình bày tiếp một kế hoạch ném bom Ô ạt xuống Điện Biên Phủ, được gọi là cuộc hành binh Chim kền kền. Cuộc hành binh sẽ do hai tàu sân bay cssex, Boxer và những máy bay của không quân Mỹ ở Nhật Bản và Philíppin thực hiện. Người Pháp thấy cần huy động 60 máy bay ném bom hạng nặng B.29, mang ít nhất 450 tấn bom. Nhưng theo những quan chức Mỹ, nhiệm vụ chính phải được hoàn tất với ba sư đoàn không quân ném bom, hai ở Okinaoa, một ở Clác Phin (Clark Field), tổng cộng là 98 siêu pháo đài bay B.29, mỗi chiếc mang 14 tấn bom. Để đề phòng máy bay Míc ở những sân bay của Trung Cộng gần biên giới Việt - Trung, phải có thêm 450 máy bay tiêm kích phản lực bảo vệ cho máy bay ném bom.

Cử tọa đặt một số câu hỏi về hậu quả của hành động này. Rát pho trả lời không giấu giếm nó có thể dẫn Hoa Kỳ vào chiến tranh, và nếu cuộc ném bom thứ nhất không đủ để giải tỏa cho tập đoàn cứ điểm, sẽ phải tính đến những cuộc ném bom bổ sung. Nhiều người bắt đầu ngãng ra. Họ nói Mỹ đả phải chi phí tới 92% chiến phí trong chiến tranh Triều Tiên, . một hành

động đơn phương của Mỹ trong thời gian này không thể được Quốc hội thấp thuận. Riêng . Rituê (Ridway), tham mưu trưởng Lục quân, nguyên tư lệnh quân đội Mỹ ở Triều Tiên, nói: "Dù kế hoạch "Chim kền kền" có được thực hiện chăng nữa thì những cuộc ném bom bừa bãi xuống vùng rừng núi bao la đó vẫn không thể nào giải tỏa cho quân lính của Đờ Cát vốn sống trong cảnh "thú săn bị sập bẫy", sau khi ném bom, phải cần thêm vài chục vạn quân Mỹ nữa mới có khả năng can thiệp thành công bằng quân sự được".

Cuộc họp đi tới kết luận: Cuộc hành binh Chim kền kền, hay những hành động tương tự, chỉ có thể được Quốc hội cho phép với ba điều kiện: - Hoa Kỳ thám gia như là một trong những nước tự do ở Đông Nam A cùng với Vương quốc Anh. - Người Pháp đồng ý xúc tiến chương trình trao độc lập cho các quốc gia liên kết. - Nước Pháp cam kết không rút khỏi cuộc chiến.

Ngày 4 tháng 4, Brôhông từ Đông Dương quay lại Pari cho biết Na va lo ngại cuộc hành binh Vautour sẽ dẫn tới những phản ứng của không quân Trung Quốc. Nhưng ngay tối hôm đó Êly lại nhận được bức điện khẩn của Nava: "Cuộc can thiệp mà đại tá Brôhông đã nói với tôi chỉ có thể có một hiệu quả quyết định nếu được thực hiện trước cuộc tiến công [cuối cùng] của Việt Minh". Theo Bécna Khôn thì chính đợt tiến công của bộ đội ta vào năm quả đồi phía đông đã làm cho Nava thay đổi thái độ. Plêven ập tức mời đại sứ Mỹ tới trình bày tình hình nghiêm trọng của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, chỉ có sự can thiệp bằng máy bay hạng nặng của Mỹ mới co khả năng loại trừ pháo binh Việt Minh ở những quả đồi chung quanh để cứu nguy cho quân đồn trú. Êly cũng điện cho tướng Vanluy (Valluy), đang có mặt ở Lầu Năm góc, thông báo ngay cho Rát pho để có những biện pháp quân sự thật khẩn trương.

Cũng trong ngày 4 tháng 4, Aixenhao viết một bức thư khá dài gửi riêng cho Thủ tướng Sớcsin (Churchill), với tư cách là một người bạn chiến đấu

chống phát xít trong thế chiến thứ hai: "... [Nếu Đông Dương rơi vào tay cộng sản, tác động chủ yếu đối với thế chiến lược toàn cầu của chúng tôi và các ngài cùng với sự thay đổi trong cán cân quyền lực do nó gây ra ở khớp châu A và Thái Bình Dương có lẽ sẽ thảm khốc... Điều đó dẫn chúng tôi đến kết luận không thể bác bỏ được là tình hình Đông Nam Á đòi hỏi chúng ta một cách khẩn cấp phải có những quyết định nghiêm chỉnh và có tầm xa...".

Một trong những quyết định đó chính là sự thành lập một liên minh gồm Mỹ, Anh, Pháp, Úc, Niu Zilơn, Thái Lan, Philíppin và ba nước Đông Dương (ngụy quyền).

Aixenhao viết tiếp: "Điều quan trọng là liên minh đó phải mạnh mẽ và sấn sàng tham gia vào trận chiến nếu cần"

Vị thủ tướng 85 tuổi của nước Anh không vội vàng phúc đáp. Anh vẫn còn giữ một hòn đảo của Trung Quốc là Hồng Công, không muốn bỏ lỡ cơ hội cải thiện quan hệ với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tại Hội nghị Giơnevơ sập họp nay mai.

Mười ngày sau, Nava lại điện cho Êly đề nghị Mỹ dùng từ 15 đến 20 máy bay B.29 ném bom xuống đường 41 quãng giữa sông Hồng và Tuần Giáo. Tình hình bế tấc ở Điện Biên Phủ buộc Nava phải nghĩ tới một hành động hạn chế của không quân chiến lược Mỹ. Êly trả lời:

- "Rát pho không chấp nhận giải pháp này. Hoặc tất cả hoặc không".

Trong khi chờ đợi Êly gợi ý Nava vế khả năng sử dụng 15 máy bay hạng nặng B.29 của Mỹ do phi công Pháp ở Đông Dương điều khiển. Đến lượt Nava trả lời khước từ, vì một lý do đơn giản: phi công Pháp không sử dụng được những májl bay lớn hơn máy bay B.26 mà người Mỹ đã cung cấp.

Những người cầm đầu nước Mỹ vẫn tin sớm muộn sẽ có sự đồng tình của Anh. Ngày 20 tháng 4, Đalét quyết định mời đại sứ các nước Anh, Cam bốt, Lào, Pháp, Philíppin, Tân Tây Lan, Thái Lan, Úc, và ngụy quyền Việt Nam

tới họp. Chính quyền Anh đã chỉ thị cho Makin (Rogers Makins), đại sứ tại Oasinhtơn, không tham dự cuộc họp này. .
Trước những phản ứng không thuận lợi ở cả trong nước và ngoài nước, phái can thiệp Mỹ được Phó tổng thống Níchxơn (Nixon) ủng hộ, vẫn xúc tiến kế hoạch.
Giới quân sự Mỹ tiếp tục liên hệ với bộ tham mưu Pháp chuẩn bị cho cuộc hành binh Chim kền kền. Đầu tháng Tư, đại tướng Patơrít (Partridge), chỉ huy không lực Mỹ tại Viễn Đông, tới Sài G.òn bàn bạc với người đồng nhiệm Pháp, tướng Lôdanh (Lauzin), và Tổng chỉ huy Na va. Cùng đi với Patơrít có trung tướng Canđira (Caldera người sẽ trực tiếp điều khiển cuộc hành binh.
Canđira phát hiện một số trở ngại về mặt kỹ thuật. Tại Đông Dương không có loại ra đa dẫn đường tầm ngắn, rất cần để hướng dẫn cho những máy bay hạng nặng thả bom vào một kẻ địch đã bao vây rất gần, chỉ một sai sót nhỏ về điều khiển thì hàng trăm tấn bom có thể tiêu diệt toàn bộ quân đồn trú chứ không phải là Việt Minh !
Canđira nhiều lần dùng máy bay trực tiếp quan sát Điện Biên Phủ ban đêm, cố tìm giải pháp khắc phục nhược điểm này.
Trong cuốn "Những bí mật quốc gia"" (Secrets d"" etat), Raymông Tuốcnu (Raymond Tournoux) đưa ra một sự kiện theo tác giả đã được thu thập "từ những nguồn tin có thẩm quyền, và sau đó không ai cải chính" :
Ngày 14 tháng 4 năm 1954, tại Pari, ngoại trưởng Mỹ Đalét đã nói bằng tiếng Pháp với Biđôn:
- Nếu bây giờ chúng tôi cho ngài hai trái bom nguyên tử ?
Biđôn đã khẳng định điều này trong cuốn "Từ cuộc kháng chiến này đến cuộc khác" (D""unc résistancc à lảu tre), bằng cách dẫn lại câu trả lời của mình với đa lét: "Nếu ném bom [A] xuống vùng Điện Biên Phủ, người phòng ngự cũng như người tiến công đều hứng chịu hậu quả như nhau. Nếu

đánh vào tuyến giao thông bắt nguồn từ Trung Hoa, sẽ có nguy cơ dẫn tới một cuộc chiến tranh toàn bộ. Trong cả hai trường hợp, quân đồn trú ở Điện Biên Phủ, còn xa mới được cứu nguy, mà sẽ lâm vào tình trạng nghiêm trọng hơn".

Ngày 24 tháng 4, đô đốc Rát pho gặp ngoại trưởng Anh Đơn (Den) tại Pari nhân cuộc họp Hội đồng khối Bắc Đại Tây Dương (O.Ĩ.A.N). Rát pho một lan nữa tìm cách thuyết phục Đơn chí ít nước Anh cũng cho Hoa Kỳ một lời tuyên bố ủng hộ có tính tượng trưng. Nhưng Đơn nói thẳng với những người đối thoại Hoa Kỳ là một chính sách dựa trên cơ sở một cuộc oanh tạc bằng máy bay chóng chầy sẽ đưa người Mỹ tới việc can thiệp bằng lực lượng trên bộ như kinh nghiệm tại Triều Tiên đã chứng tỏ, sự can thiệp đó sẽ dẫn người Mỹ tới việc thúc đẩy đồng minh thực hiện một "hành động liên minh", có nghĩa là đưa quân đội của họ vào cuộc chiến. Người Anh sẽ làm tất cả cho Hội nghị Giơnevơ thành công. Ngày 25, Đơn trở về Luân Đôn họp Hội đồng nội các để giải quyết đứt khoát vấn đề này.

Ngày 26 tháng 4, tướng Canđira trở lại Sài Gòn.

Canđira đề cập tới việc sẽ dùng 80 máy bay ném bom chung quanh thung lũng Điện Biên Phủ và khu vực hậu cần Tuần Giáo, nhưng với những phi hành đoàn Mỹ - Pháp kết hợp. Cuộc hành binh sẽ được thực hiện trong 62 giờ và một sĩ quan cao cấp đã từ Sài Gòn bay tới Clark Field để chuẩn bị. Về thực chất vẫn là kế hoạch Chim kền kền. Người Pháp lại hy vọng.

Ngày 27 tháng 4 năm 1954, Thủ tướng Sớcsin tuyên bố ở Hạ nghị viện Anh: "Chính phủ Hoàng gia Anh không chuẩn bị lời hứa nào về hành động quân sự ở Đông Dương khi mà chưa biết kết quả của Hội nghị Giơnevơ"". Lời tuyên bố đã được Hạ nghị viện Anh hoan hô nhiệt liệt.

Cũng trong ngày 27, đại sứ Pháp Mátxigli (Ren Massiglo xin gặp Sớcsin, tiếp tục nài nỉ nước Anh hây nghĩ tới số phận của đoàn quân đồn trú ở Điện Biên Phủ. Sớcsin nói với đại sứ Pháp: "Tôi đã phải chịu đựng ở Sinhgapo,

Hồng Công, Tôbrúc (Tobrouk)l. người Pháp sẽ có Điện Biên Phử"". Người Anh không thể vì số phận một đoàn quân Pháp đã được định đoạt, bỏ lỡ cơ may giải quyết những vấn đề quan trọng của mình với những cường quốc cộng sản tại Giơnevơ.

Ngày 29 tháng 4, tại Oasinhtơn, Aixenhao họp với Rát pho, các tham mưu trưởng ba quân chủng và nhiều sĩ quan cao cấp khác xem xét lần cuối mọi mặt tình hình. Rát pho là người duy nhất ủng hộ một cuộc can thiệp của Mỹ dù là đơn phương để tránh sự thất trận ở Điện Biên Phủ. Các tham mưu trưởng Hải quân, Không quân tỏ vẻ không mặn mà. Riêng tham mưu trưởng Lục quân Rituê phản đối quyết liệt. Rituê viện dẫn sự thất bại thảm hại từ cuộc hành binh "Bóp nghẹt" (Strangle) của Mỹ ở Triều Tiên, nhàm tiêu diệt con đường tiếp tế, để chứng minh sự hạn chế của những hành động bằng không quân trong loại chiến tranh này. Cũng như Đơn, Rituê cho rằng những cuộc ném bom sẽ dẫn Hoa Kỳ vào một cuộc chiến tranh mới bằng bộ binh tốn kém với lối thoát không rõ ràng ở lục địa châu á. Ý kiến của Rituê được nhiều người tán đồng. Phái chủ chiến hạ vũ khí. .

Aixenhao không phải không biết nghe lời nói đúng. ông ta quyết định ngừng xúc tiến kế hoạch Chim kền kền. Nhưng mười năm sau, cũng tại Việt Nam, nhà cầm 1 quyền Mỹ đã quên những kinh nghiệm này.

Chinh quyền Pháp thời đó cho rằng tất cả mọi biện pháp cứu nguy cho Điện Biên Phủ đều đã được bàn bạc rất kỹ lưỡng. Một số người Pháp coi nước Anh là ích kỷ. hiều người chê trách Mỹ, nói Mỹ đã khôn khéo gạt trách nhiệm cho đồng minh, trong khi quyết định không can thiệp bằng không quân chiến lược vào Điện Biên Phủ đã được đề ra ở cấp cao nhất trong chính quyền Mỹ. Người Anh tự hào mình đã có thái độ đúng trong thời điểm lịch sử này. Thực ra ở nước Mỹ, những người thuộc phái diều hâu không phải cứ muốn điều gì đều có thể làm.

Quân Pháp sống trong những điều kiện cực kỳ khủng khiếp. Trên diện tích

1 kilômét vuông, một khoảng rộng bên bờ sông phải dành cho bệnh viện và cái "hố chung". Nếu tập đoàn cứ điểm không ngừng thu hẹp thì khu vực dành cho người bị thương và người chết cũng không ngừng phát triển. Công binh Pháp ra sức đào thêm những nhánh hào mới để mở rộng bệnh viện nhưng vẫn không đủ chỗ cho thương binh. Nhiều thương binh phải nằm ngay tại cứ điểm. Chiếc máy xúc duy nhất còn lại chỉ thuyên vào việc đào hố chôn người chết. Danh mục đồ tiếp tế cho Điện Biên Phủ có thêm một yêu cầu khẩn cấp, đó là thuốc khử trùng DDT. Ruồi nhặng kéo tới đẻ trứng trên những vết thương. Thương binh nặng nằm trên những chiếc giường ba tầng, sáu người trong một căn hầm nhỏ. Nhiều người bị thương sọ não và mắc chứng hoại thư. Máu mủ của những người nằm bên trên nhảy xuống những người nằm bên dưới. Những cẳng tay, cẳng chân, những ống tiêm chôn ngay trong đường hầm, khi trời mưa, nước bên ngoài chảy vào, tất cả lại lềnh bềnh nổi lên. Phần lớn những bộ phận lọc nước đã bị hỏng. Những viên chỉ huy ra lệnh cho binh lính đào giếng. Nhưng chỉ thấy một thứ nước váng dầu đục ngầu. Sân bay đã bị bỏ. Binh lính lấy những tám ghi về lát trên đường hào, phủ đất để tránh mảnh đạn. Những tấm ghi này biến họ thành những con chuột ngày cũng như đêm, sống thui lủi trong bóng tối. Rời công sự đi lượm dù hoặc lấy nước là làm mồi cho cát loại súng bân tỉa khó trở về an toàn. Điện Biên Phủ khẩn thiết yêu cầu Cạnh gửi thật nhiều ống nhòm ngầm (kính tiềm vọng) vì nhô đầu lên khỏi chiến hào để quan sát đã trở thành mạo hiểm.

Vòng vây thu hẹp, tiếp tế và tiếp viện trở nên cực kỳ khó khăn. Những phi công Mỹ làm công viện này đã được đánh giá là dũng cảm, nhưng cũng không đáp ứng được yêu cầu đề ra, khi phải bay thấp thả dù trong một không phận nhỏ hẹp co súng cao xạ và súng phòng không chờ sẵn. Riêng trong ngày 26 tháng 4, 50 máy bay trúng đạn trên bầu trời Điện Biên Phủ và ba chiếc bị bắn hạ, trong đó có một máy bay B.26 và hai chiếc Hen cát của

hạm đội 11, do phi công Mỹ lái. Đêm hôm đó Hà Nội hứa tăng viện 80 người, nhưng chỉ thả dù được 36, hứa thả 150 tấn hàng tiếp tế, nhưng chỉ thả được 91 tấn với 34% rơi vào phía bên kia.
Ngày 29 tháng Tư, Đờ Cát điện cho Conhi báo tin bùn trong những chiến hào ở Điện Biên Phủ đã sâu tới 1 mét, trong ngày Điện Biên Phủ chỉ nhận được 30 tấn hàng tiếp tế và không có một tên lính tiếp viện nào.
Tính riêng trong tháng 4, số quân địch bị loại khỏi vòng chiến tại Điện Biên Phủ là 3.071 người. Lực lượng nhảy dù tăng viện trong tháng có hai tiểu đoàn (21 RCP, 2c BẸP) và 650 lính tình nguyện, nhiều người chưa qua huấn luyện nhảy dù. Số tăng viện này còn xa mới bù đập được những tổn thất. Về vũ khí, trong số 10 chiến xa, chỉ còn 1 chiếc hoạt động, 4 khẩu pháo 155 chỉ còn 1 khẩu bắn được. 24 khẩu pháo 105, chỉ còn lại 14 khẩu, và 15 khẩu cối 1202. .
Cuộc hành binh Chim kền kền ngày càng xa vời. Bộ chỉ huy quân viễn chinh phải tính cách tự cứu. Có ý kiến: mở một cuộc hành binh đánh vào hậu phương chiến dịch của Việt Minh ở khu vực Yên Bái - Tuyên Quang. Nhưng cuộc hành binh này cần tới những lực lượng và phương tiện lớn, chí có thể lấy từ đồng bằng Bắc Bộ, như vậy sẽ làm cho đồng bằng Bác Bộ nhanh chóng sụp đổ. Một ý kiến khác, cho Đờ Cát tự đánh giải vây Na va quay lại với ý định từ ngày đầu chấp nhận chiến đấu ở Điện Biên Phủ: một hành động bắt đầu từ sông Nậm Hu. Nhưng, theo Yvơ Gra, nó không còn là một cuộc hành binh giải tỏa như kế hoạch Xênôphôn , vì người Pháp không co đủ máy bay vận tải và máy bay chiến đấu, mà chỉ còn là một hành động nghi binh để nâng đỡ Điện Biên Phủ. Cuộc hành binh này cũng mang tên Chim kền kền (Condor nhưng là loại chim ở Nam Mỹ. Nó chỉ gồm bảy tiểu đoàn, trong đó có ba tiểu đoàn được thả dù. Tuy vậy, vẫn phải huy động toàn bộ những chiến đakôta còn lại trong vòng 24 giờ, và sau đó những máy bay này còn phải đảm nhiệm thả dù hàng ngày 45 tấn lương thực. Theo dự

kiến từ ngày 14 đến ngày 29 tháng 4, cuộc hành binh sẽ được khởi đầu từ Mường Khoa tiến đến Tây Trang, rồi tràn vào Điện Biên Phủ đón binh đoàn đồn trú Tây Bắc phá vây rút chạy. Nhưng đúng thời gian này thì lực lượng máy bay vận tải bị hoàn toàn hút vào mặt trận Điện Biên Phủ. Do đó việc thả dù ba tiểu đoàn đã không thực hiện được. Chỉ còn ba tiểu đoàn ngụy Lào và một tiểu đoàn lê dương (212 REI) thực hiện cuộc hành binh với sự yểm trợ của không quân, dưới luyền chỉ huy của trung tá Gốtđa (Goddard). Ngày 27 tháng 4 năm 1954, cuộc hành binh Công đo bật đầu. Được tin có cánh quân địch từ phía Lào sang giải vây cho Điện Biên Phủ, Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định sử dụng trung đoàn 148 và đại đội trinh sát ở nam Hồng Cúm tiến về phía Mường Khoa ngăn chặn địch. Ta phục kích gần Mường Khoa (tây-nam Điện Biên Phủ 30 kilômét) tiêu diệt bốn đại đội quân ngụy Lào. Địch rút chạy. Bộ đội truy kích địch về tận giáp Mường Sài và Luông Phabăng. Cuộc hành binh Công đo đã hoàn toàn thất bại.

Ngày 26 tháng 4 năm 1954, các đoàn đại biểu đã có mặt tại Giơnevơ. Hội nghị sẽ bàn về chiến tranh ở Triều Tiên và Đông Dương. Trên bán đảo Triều Tiên đã có ngừng bắn, nhưng vẫn thưa đạt được một hiệp định hòa bình. Vấn đề này sẽ không dễ giải quyết. Sự chú ý của các cường quốc tập trung vào tình hình chiến tranh nóng bỏng tại Đông Dương. Anh Phạm Văn Đồng, Trưởng đoàn đàm phán của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ở Phôngtenơblô (Fontainebleau) chín năm trước đây, với tư cách Phó thủ tướng Chính phủ hiện nay, chuẩn bị lên đường sang Giơnevơ.

Cuối tháng Tư, tại căn nhà nhỏ giữa núi rừng Việt Bắc, Bác tiếp chuyện nhà báo Úc Bớcsét (Burchett).

Bớcsét hỏi thăm về Điện Biên Phủ. Bác lật ngửa chiếc mũ đặt trên bàn tre, đưa mấy ngón tay vòng quanh vành mũ, nói: "Đây là rừng núi, nơi có lực lượng của chúng tôi" Rồi Người nắm tay lại, đấm vào lòng mũ và nói tiếp: Còn đây là quân Pháp. Họ không thể thoát khỏi chỗ này!".

Chương 13
ĐỢT TIẾN CÔNG CUỐI CÙNG

VỀ phía ta, mọi công tác chuẩn bị cho đợt tiến công thứ ba đã tiến hành rất chu đáo. Các chiến hào được củng cố tới mức bộ đội có thể di chuyển ban ngày ngay gần quân địch, cho phép các đơn vị mỗi khi tiến đánh một vị trí, nhanh chóng bỏ qua giai đoạn đột phá tiền duyên. Cán bộ, chiến sĩ thuộc địa hình cứ điểm mục tiêu như những đồn đã diễn tập nhiều lần.
Chiến sĩ vừa điều trị khỏi vết thương, chiến sĩ mới, nô nức về đơn vị để được có mặt trong đợt tiến công cuối cùng.
Đợt học tập chính trị đã mang lại cho mọi người niềm tin vững chắc ở thắng lợi. Chưa lúc nào kho của mặt trận đầy đủ, sung túc thóc gạo bằng thời kỳ này. Vào cuối tháng Tư, hậu cần đã có dự trữ cho tháng Năm. Về đạn cho lựu pháo, ngoài 5.000 viên lấy được của địch, hơn 400 viên đạn chiến lợi phẩm thu được ở Trung Lào đã được ngành hậu cần chuyển rạ tới nơi. Bạn cũng chuyển cho ta hai dàn hỏa tiễn sáu nòng. Vì số lượng đạn không có nhiều, nên đây sẽ là một bất ngờ dành cho quân địch vào những ngày tiến cóng cuối cùng. Sau đợt 2 chiến dịch, chỉ trong mười ngày ta đã xây dựng xong một tiểu đoàn ĐKZ 75 và một tiểu đoàn H6 (hỏa tiễn) do trung đoàn 676 phụ trách, kịp thời bổ sung cho mặt trận.
Trung đoàn 9 của 304, lên Tây Bắc từ trung tuần tháng Ba làm xong công tác tiễu phỉ, đã nhanh chóng tới Điện Biên Phủ. 304 (thiếu một trung đoàn) với các đồng chí Lê Chưởng, chính ủy, Nam Long, tham mưu trưởng, là đại đoàn cuối cùng có mặt trong đội hình chiến dịch.
Mở đầu kế hoạch đợt 3 là tiếp tục hoàn thành nốt những nhiệm vụ đã đề ra cho đợt 2: tiêu diệt hoàn toàn hai cao điểm A1 và C1, đồng thời đánh chiếm

thêm một số cứ điểm ở phía tây và phía đông thu hẹp thêm nữa phạm vi chiếm đóng của quân địch, chuẩn bị cho tổng công kích. Nhiệm vụ được trao cho các đơn vị như sau:
- Đại đoàn 316, được phối thuộc trung đoàn 9 của 304 (thiếu 1 tiểu đoàn), tiêu diệt A1, C1 và C2.
- Đại đoàn 312 tiêu diệt các cứ điểm: 505, 505A, 506, 507, 508 ở phía đông, tiến sát bờ sông Nậm Rốm.
- Đại đoàn 308 tiêu diệt các cứ điểm 311A, 311B ở phía tây.
- Đại đoàn 304: trung đoàn 57 được phối thuộc 1 tiểu đoàn của trung đoàn 9, cử 1 tiểu đoàn chốt chặn trên đường đi Tây Trang không cho quân địch rút chạy sang Lào, siết chặt vòng vây chung quanh Hồng Cúm, tập kích trận địa pháo binh, tiêu diệt khu C Hồng Cúm.
- Đại đoàn 351 phối hợp với bộ binh trong các trận đánh điểm và đánh phản kích.

Thời gian chiến đấu bắt đầu từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 5 năm 1954. Nhiệm vụ trọng tâm cửa đợt này là tiêu diệt cho được A1. Từ sau đợt tiến công khu đông, A1 trở thành nhức nhối đối với các đơn vị tham gia chiến dịch.

Tôi đã nhiều lần trao đổi trong cơ quan tham mưu về cao điểm A1. Chúng ta tìm được một người dân địa phương ngày trước đã tham gia xây dựng ngôi nhà trên đồi này. Theo bác thì đó là một ngôi nhà tuy kiên cố, nhưng không có gì là đặc biệt, khi mới xây, không có hầm ngầm. Nghc bộ đội tả lại căn hầm, bác cho rằng có thể quân Nhật trong thời gian đóng ở Điện Biên Phủ đã xây dựng căn hầm này đề phòng máy bay Mỹ ném bom, hoặc có thể quân Pháp đã cải tạo hầm đựng rượu cũ thành hầm ngầm. Về sau mới biết, trong hai tháng xây dựng công sự, quân Pháp đã dùng những gạch, đá từ ngôi nhà trên đồi, biến hầm rượu thành một căn hầm trú ẩn tương đối kiên cố với rất nhiều đất đổ bên trên... Nhưng nó vẫn không thể nào sánh với những boongke của Đờ Lát_ mà bộ đội ta đã từng tiêu diệt ở

đồng bằng.
Anh Thái đã cử cán bộ cơ quan tham mưu cùng đi trinh sát với cán bộ 174, phát hiện một giao thông hào chạy từ A1 xuống A3 ở phía bờ sông, địch có thể dễ dàng đưa quân ứng chiến lên phản kích bất cứ lúc nào.
Anh em đề nghị đào một đường hào men theo đường 41, táeh rời A1 với A3, cũng là cắt đứt đường tăng viện của quân địch. 174 đề nghị đào thêm một đường hầm từ trận địa của ta tại A1 tới dưới hầm ngầm, đưa bộc phá với số lượng lớn vào đặt rồi cho nổ. Đây quả là một kỳ công.
Công binh của đơn vị tính toán sẽ hoàn thành công trình này trong vòng 14 ngày, và bảo đảm đào đúng hướng. Tôi nói với anh Thái những người trực tiếp đánh A1 đã đề nghị thì nên chấp nhận, cử cán bộ kỹ thuật xuống cùng đơn vị giải quyết những khó khăn về chuyên môn, còn cơ quan theo dõi thật kỹ việc cât rời A1 với A3, chl khi nào hoàn thành đường hào này mới cho 174 tiến công.
Nửa tháng qua quân địch không còn tính tới chuyện đẩy ta ra khỏi A1 và C1, chúng chỉ ra sức củng cố hầm hào chờ đợi đợt tiến công cuốt cùng. Đường hầm ở A1 đào chậm hơn dự kiến. Một đội đặc biệt gồm 25 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung, cán bộ cóng binh của Bộ, trực tiếp chỉ huy, đã tiến hành công việc ngay trước mũi súng quân địch, trong tầm kiểm soát của lựu đạn. Đất đồi A1 cực kỳ rắn. Tiểu đội trưởng công binh Lưu Viết Thoảng lựa chọn một tổ khỏc nhất mở cửa hầm. Cả đêm đầu chỉ khoét được vào vách núi mỗi chiều 90 xăngtimét. Địeh không ngừng bắn súng và ném lựu đạn. Ba đồng chí bị thương. Bản thân Thoảng cũng bị ngất vì sức ép của lựu đạn. Ba đêm mới đào xong cửa hầm. Khi đào sâu vào lòng núi được mười mét, bât đầu phải khắc phục thêm khó khăn: thiếu không khí, đèn, đuốc mang vào hầm đều bị tắt, số đất moi từ lòng núi ra ngày càng nhiều không được để cho quân địch phát hiện. Các chiến sĩ phòng ngự tại A1 đã có kế hoạch chiến đấu không cho quân địch tiến xuống

cửa hầm, dù phải hy sinh tới người cuối cùng, để bảo vệ bí mật tuyệt đối ý đồ đánh địch của ta.

Trong khi đó, các đơn vị khác đều chuẩn bị xong, nhiều mũi hào đã luồn sâu dưới hàng rào dây thép gai của địch. Bộ chl huy chiến dịch quyết định đúng ngày N các đơn vị cứ nổ súng, triệt để áp dụng chiến thuật đánh lấn để giảm nhẹ thương vong, riêng A1 sẽ đánh khi đường hầm ở A1 hoàn thành.

Những ngày cuối tháng Tư tương đối yên tĩnh. Mỗi ngày địch huy động hưn một trăm máy bay đổ lương thực, đạn dược xuống Mường Thanh. Nhưng Đờ Cát chỉ nhận được khoảng một nửa. Máy bay địch phải bay cao thả dù để tránh cao xạ tầm trung của ta, khu vực thả dù lại quá hẹp, nên một phần ba đồ tiếp tế rơi xuống trận địa ta, một số không ít rơi xuống bãi mìn và những khu vực bị hỏa lực ta kiểm soát chặt nên địch không thể thu lượm.

Ngày 1 tháng 5 năm 1954, máy bay địch bắt đầu sử dụng một loại bom mới của Mỹ (Hail Leaflet) chứa hàng ngàn mũi tên rất nhỏ sâc bén, nhằm sát thương những đám đông. Loại bom này không gây nguy hiểm cho những người ở trong công sự hoặc dưới chiến hào, và khó sử dụng trong những trận đánh khi quân ta và quân địch gần như trộn lẫn vào nhau. Lănggơle và Bigia đã điều chỉnh, củng cố lại tổ chức phòng ngự ở khu trung tâm. Những đơn vị khá nhất, và những chỉ huy được tin cậy nhất còn lại của tập đoàn cứ điểm, được tăng cường cho trung tâm đề kháng Êlian. Tiểu đoàn trưởng dù Brêxinhắc đã nắm quyền chỉ huy tại khu đông, thay thế Bigia trở về sở chl huy Mường Thanh. Tại đây có tiểu đoàn 2 trung đoàn dù thuộc địa số 1, tiểu đoàn dù xung kích 6, tiểu đoàn dù ngụy số 5, tiểu đoàn 1 bán lữ đoàn lê dương 13, cùng với hai đại đội độc lập, đơn vị công binh, và một số lính Angiêri, lính Thái. Tuy nhiên, những đơn vị này đều bị tổn thất nhiều, đội hình chắp vá 17 giờ chiều ngày 1 tháng 5 năm 1954, bất thần tất cả các cỡ pháo của ta nhả đạn vào nhiều khu vực của tập đoàn cứ điểm. Lần này cụm pháo địch ở Hồng Cúm bị kiềm chế, tê liệt. Một kho đạn với 3.000

viên đạn dự trữ của địch nổ tung. Kho lương thực thực phẩm bốc cháy. Đợt pháo kích kéo dài gần một giờ đồng hồ. Dứt tiếng pháo, các đơn vị đồng loạt tiến đánh nhiều vị trí.

Tại phía đông, 98 tiến công cứ điểm C1 lần thứ hai. Brêxinhắc, vẫn đặt sở chỉ huy trên Êlian 4, đã linh cảm trận đánh Êlian 1 sắp nổ ra trên đầu mình. Ngày 1 tháng 5, Brêxinhắc quyết định đưa đại đội 3 của iểu đoàn dù tiêm kích số 2 lên thay thế cho đại đội Clêđieh (Clédic) đã bị tiêu hao, đồng thời ra lệnh cho đại đội 1 sẵn sàng tbam gia phản kích.

Đại đội 811 của ta đã có hai mươi ngày đêm phòng ngự tại C1, được lệnh rời khỏi trận địa 200 mét cho hỏa pháo chuẩn bị. Đại đội trưởng Lê Văn Dy thấy công sự đã được củng cố vững chắc đủ sức chịu đựng đạn pháo, và tin vào sự chính xác của pháo hinh ta, quyết đình chỉ cho bộ phận dự bị lui về phía sau, toàn đơn vị vẫn bám trận địa để không lỡ thời cơ xung phong. Những cao điểm ta chiếm được ở khu đông phát huy tác dụng. Sưn pháo đặt trên đồi Dl nhắm từng hỏa điểm trên C1 bắn rất chính xác. Dứt tiếng pháo, Dy lập tức ra lệnh mở những hàng rào cự mã ngăn cách giữa ta và địch, đưa bộ đội xông lên phía Cột Cờ. Thủ pháo và lựu đạn của ta trùm lên trận địa địch, tiểu liên nổ ran. Chiến sĩ Thắng cầm cờ lao lên cách mục tiêu mười mét thì trúng đạn hy sinh. Chiến sĩ Ân lấy chiếc chăn phủ lên người bạn, nhặt lá cờ thấm máu đồng đội, lỗ chỗ vết đạn, tiếp tục tiến lên mỏm đất cao nhất trên đỉnh đồi. Cả tiểu đội mũi nhọn bám sau anh. Chỉ sau năm phút, ta đã chiếm được Cột Cờ. Đại đội dù tiêm kích số 3 mới thay thế choáng váng trước đòn tiến công chớp nhoáng và quyết liệt. Quân dù bắn xối xả vào khu vực Cột Cờ. Đại đội 1480 của ta từ phía dưới tiến lên đã kịp thời có mặt, cùng với 811 hình thành hai mũi tiến công chia cắt quân địch để tiêu diệt. Những trận đánh giáp lá cà diễn ra. Viên trung úy Lơghc (Leguère) chỉ huy đại đội 3 cố chống cự, chờ lực lượng tiếp viện. Brêxinhắc quyết định đưa đại đội 1 lên tăng viện. Nhưng đã quá muộn. Trung úy Pêriu (Périou) chỉ

huy đại đội chết ngay khi mới đặt chân lên đồi. Lát sau, đến lượt trung úy Lơghc chỉ huy đại đội 3 bị trọng thương. Quân địch ở C1 mất dần sức chiến đấu. Có tên phủ bạt trên người nằm giả chết chờ tiếng súng yên sẽ đầu hàng. Nửa đêm, toàn bộ quân địch bị tiêu diệt. Dây thép gai và mìn lấy từ trận địa của địch lập tức được trải ra sườn đồi thành một bãi chướng ngại dày đặc, đề phòng quân địch phản kích.

Sau hơn ba chục ngày đêm liên tục chiến đấu, trận đánh tại C1 lúc này đã kết thúc. C2 nằm gọn dưới nòng pháo không giật của ta. Trời sáng, không thấy quân phản kích của địch. Chỉ có những cỗ trọng liên bốn nòng đặt tại Êpécviê lồng lộn tuôn đạn về phía trận địa ta trên đỉnh đồi như muốn ngăn chặn một đợt xung phong. .

ở phía đông sông Nậm Rốm, hai tiểu đoàn 166 và 154 của trung đoàn 209 tiến công các cứ điểm 505 và 505A (Dominiquc 3). Một đại đội của tiểu đoàn lê dương dù 6 và những đơn vị lính Angiêri, lính- Thái tại đây, do viên tiểu đoàn trưởng Sơnen (Chenel) chỉ huy, chống cự khá quyết liệt. Ta và địch giành giật nhau từng ụ súng, từng chiến hào. 2 giờ sáng ngày 2. tháng 5, trung đoàn 209 tiêu diệt hoà toàn hái cứ điểm này, chấm dứt sự tồn tại của trung .tâm đề kháng Đôminích.

Trên cánh đồng phía tây, trận đánh tiêu diệt cứ điểm 811A (Huguette 5) của trung đoàn 88 diễn ra rất nhanh chóng. Chiến thuật đánh lấn tiếp tục được phát huy. Với những đường hào đã đào xuyên qua hàng rào cứ điểm, bộ đội ta bất thần tổ chức xung phong. Toàn bộ đại đội Âu Phi vừa tới thay quân để tăng cường phòng thủ cử điểm này, bị diệt gọn trong vòng không đầy 80 phút.

Như vậy, ngay trong đêm đầu của đợt tiến cóng thứ ba, địch đã mất thêm bốn cứ điểm: C1, 505, 505A ở phía đông, và 311A ở phía tây. Tại Hồng Cúm, trận vây ép đánh lấn khu C của trung đoàn 57 đã tiêu hao nhiều Binh lực địch, nên sáng ngày 2 tháng 5, địch phải rut chạy khỏi đây.

Những đường hào thọc sâu của bộ đội ta trên cánh đồng phía tây, đều nhắm thẳng về phía sở chỉ huy Đờ Cát. Tập đoàn cứ điểm đã bị dồn lại trong cái "ô vuông cuối cùng!".

RẤT nhiều cuốn sách của phương Tây xuất bản trong những thập niên qua đã giúp chúng ta bổ sung vào bức tranh toàn cảnh về chiến cục Đông Xuân 1953-1954 cũng như những ngày giờ cuối cùng của con nhứn Điện Biên Phủ.

Ngày 2 tháng 5, Nava vội vã từ Sài Gòn bay ra Hà Nội. Nava triệu tập họp khẩn cấp bàn cách cứu vãn tình thế. Dự họp có Nava, Cônhi, Crevơcơ, tư lệnh lực lượng Lào, và những sĩ quan thuộc lực lượng lục quân ở chiến trường Bắc Việt Nam.

Cuộc chiến ở Điện Biên Phủ đã kéo dài năm mươi ngày đêm. Không biết lúc này Nava đã nhận ra sai lầm lớn nhất của mình là đã phân tán hầu hết lực lượng cơ động tập trung tại đồng bằng sông Hồng trước khi trận đánh bắt đầu! Ngoài những tiểu đoàn tinh nhuệ đưa lên Tây Bâc, ba binh đoàn cơ động của Bắc Bộ vẫn bị cầm chân ở Trung Lào. Suốt thời gian qua, những mưu toan cứu nguy cho Điện Biên Phủ đều không th thực hiện vì thiếu lực lượng, đặc biệt là lực lượng nhảy dù và không quân Nếu ném những tiểu đoàn dù ít ỏi vào những cuộc hành binh giải tỏa thì không còn lực lượng tăng viện để duy tn cuộc sống của tập đoàn cứ điểm. Nếu huy động không quân vào những cuộc hành binh Xênôphôn Côngđo thì không còn lực lượng yểm trợ, tiếp tế hàng ngày cho Điện Biên Phủ. Trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đi vào thời điểm quyết định khi Nava chỉ còn trong tay một tiểu đoàn dù !

Hội nghị Giơnevơ đã khai mạc, nhưng còn bàn về vấn đề Triều Tiên. Đại diện của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chưa có mặt. Hy vọng cuối cùng của Pháp lúc này là đạt được một thỏa thuận ngừng bắn tại Điện Biên Phủ. Nhưng muốn được như vậy, ít nhất con nhím Điện Biên Phủ phải tồn tại

thêm một thời gian. Chính phủ Pháp hoàn toàn không muốn thấy một cuộc đầu hàng ở Điện Biên Phủ. Những bức điện của Đờ Cát và Lănggơle mới gửi về đều mang những lời lẽ gay gắt và tuyệt vọng. Số phận của Điện Biên Phủ chỉ còn tính từng ngày. Có thể ngay ngày mai nếu không có quân tiếp viện. Cônhi một lần nữa lại đưa ra ý kiến mở một cuộc hành binh đánh vào sau lưng đối phương. Đây chỉ là sự suy nghĩ thiển cận.
Lấy đâu ra lực lượng để mở một cuộc hành binh như vậy lúc này! Tất cả các binh đoàn cơ động đang sa lầy ở đồng bằng Bắc Bộ, ở Trung Lào, ở miền Trung. Muốn điều động chúng cũng không còn thời gian. Và làm cách nào tiếp tế đạn dược, lương thực cho một cuộc hành binh mới trong lúc toàn bộ lực lượng không quân vận tải với cả những máy bay hạng"nặng của Mỹ đã không thể bảo đảm những yêu cầu khẩn thiết của riêng Điện Biên Phủ.
Nava tuyên bố: "Không cần phải tiếp tục cuộc chiến ở Điện Biên Phử".
Nava quyết định tiến hành một cuộc hành binh phá vây Khác với những kế hoạch rút chạy lần trước, tuy còn là trên giấy, Xénophon huy động 15 tiểu đoàn, Condor, 7 tiểu đoàn, cuộc hành binh phá vây mang bí danh Albatros (Hải âu lớn) lần này chỉ dựa vào bản thân lực lượng đồn trú tại Điện Biên Phủ, với sự hỗ trợ tạo một hành lang của một lực lượng biệt kích địa phương nhỏ ở Lào. Nava cho rằng cuộc hành binh có thể thực hiện trong hai hoặc ba ngày bằng sức mạnh, hoặc bí mật, khôn khéo, vì Việt Minh không có phương tiện hậu cần ở Lào, phải 24 giờ sau mới có thể đối phó".
Nava quyết định "bỏ lại thương binh và sĩ quan quân y", vì tin chắc là họ sẽ được Việt Minh trao trả. Do tính chất của cuộc hành binh như vậy nên nó được trao cho Đờ Cát tự mình vạch ra kế hoạch.
Nava đồng ý với Cônhi tăng viện thêm cho Điện Biên Phủ một tiểu đoàn dù. Đây là tiểu đoàn dù cuối cùng.
Tổng chỉ huy trực tiếp nâm các đơn vị dù và không quân. Từ trước tới nay Nava vẫn sử dụng lực lượng này rất dè dặt, theo nguyên tâc không hy sinh

vô ích một tiểu đoàn nào. Nhưng lần này Nava nhận thấy muốn phá váy con nhứn Điện Biên Phủ phải được tăng thêm sức mạnh.
Ngày 4 tháng 5, Cônhi điện cho Đờ Cát một số chỉ thị về cuộc rút chạy theo quyết định của tổng chỉ huy:
"Chỉ huy trưởng GONO được trao quyền lựa chọn cách thức và thời gian tuỳ theo sáng kiến của mình sau khi nhận được lệnh". Cônhi chỉ thị cho Đờ Cát phải phá hủy các xe tăng, đại bác, tài liệu mật, mật mã và dụng cụ vô tuyến điện. Nbưng vẫn không quên nhấn mạnh "cho tới khi có lệnh mới, chỉ huy trưởng GONO phải duy trì nhiệm vụ chống cự tại chỗ không được có tư tưởng rút lui", phải hết sức giữ bí mật về kế hoạch và chuẩn bị thực hiện với sự thận trọng tối đa. Cônhi vốn cho rằng tháo chạy khỏi Điện Biên Phủ chỉ dẫn tới sự hy sinh vô ích.
Trong ngày, dưới trời mưa tầm tã, Đờ Cát họp các sĩ quan cao cấp của Mường Thanh phổ biến kế hoạeh Albatros. Có mặt Lănggơle, Lơmơniê (Lemeunier), Bigia, Vađô (Vadot) và Xêganh Pagít. Không mấy ai có ảo tưởng vào lối thoát này. Chiến hào của đối phương đã bao vây rất chặt, không còn kẽ hở. Lực lượng của Crevơcơ không có khả năng chống chọi với Việt Minh. Tuy nhiên, mọi người thống nhất phải chia làm ba cánh khi rút chạy. Cánll thứ nhất, gồm toàn bộ quân dù, do Lănggơle và Bigia chỉ huy. Cánh thứ hai, gồm toàn bộ quân lê dương và Bắc Phi, do Lơmơniê và Vađô chỉ huy. Cánh thứ ba, gồm toàn bộ quân ở Hồng Cúm do fLalăng chỉ huy. Có ba đường rút lui: đường thứ nhất qua bản Keo Lom, đường thứ hai, theo thưng lũng Nậm Nưa, đường thứ ba theo hướng Nậm Hợp. Con đường chạy về phía nam - đông nam dường như có vẻ ít nguy hiểm hơn 1 Mọi người phải rút thăm. Dự kiến kế hoạch rút chạy sẽ được thực hiện vào 20 giờ ngày 7 tháng 5 năm 1954. Theo Giuyn Roa: "ở Điện Biên Phủ, người ta gọi cuộc hành binh này là "mở con đừờng máư" để chứng tỏ không có ảo tưởng về nó: mười người sẽ chỉ còn lại một người".

Đêm ngày 4 tháng 5, trên cánh đồng phía tây, sau khi tiêu diệt 311A, đại đoàn 308 tiếp tục đánh 311B (Huguette 4) ở phía trong. Trung đoàn 36 tiêu diệt 1 đại đội gồm lính lê dương và lính Marốc, đưa trận địa tới gần trung tâm đề kháng Lili (Lilie, từ Claudine mới tách ra), tấm bình phong cuối cùng che chở cho sở chỉ huy Đờ Cát ở hướng này. Buổi sáng, địch phản kích định chiếm lại, nhưng thất bại.

Ngày 5 tháng 5, cả Lănggơle và Bigia đều kéo tới Êlian. Họ đã biết rõ số phận của phân khu trung tâm sẽ được kết thúc trên hai cao điểm còn lại ở phía đông. Tại A1, tiểu đoàn 1 bán lữ đoàn lê dương 13 đã bị tổn thất nặng sau một thời gian dài phòng ngự. Lănggơle quyết định chuyển những lính lê dương xuống Êlian 3 dưới chân đồi làm lực lượng dự bị, và điều tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 (1er BPC) vừa được tăng viện lên thay thế.

Tiểu đoàn dù 1, do viên đại úy Badanh (Bazin) chỉ huy, nhận lệnh khẩn trương nhảy xuống Mường Thanh, nhưng sau ba đêm chỉ mới tới được hơn hai đại đội, và bộ phận chỉ huy tiểu đoàn. Badanh chưa kịp làm gì thì đã trúng một mảnh đạn pháo bị thương. Đại úy Pugiê (Jean Ponget), đại đội trưởng đại đội 3, được chỉ định nắm quyền chỉ huy tiểu đoàn. Cáeh đây không lâu, Pugiê còn là sĩ quan tùy tùng của Nava, thường xuất hiện phía sau tổng chỉ huy trong những bức ảnh. Pugiê đã mất gần sáu giờ đưa đơn vị vượt qua quãng đường 1.500 mét từ Êpécviê tới Êlian trong những chiến hào ngập bùn, luôn luôn bị đại bác ta bắn chặn. Sau khi nhận bàn giao của Cutăng (Coutant), chỉ huy tiểu đoàn lê dương 1, Pugiê đi quan sát vị trí ồi quvết định chia lực lượng bố trí thành ba nơi tại Êlian 2. Đại úy Étmơ (Edme), chỉ huy đại đội 2, phụ trách tuyến lô cốt và chiến hào phía đông và phía nam cứ điểm đối diện với lực lượng ta. Pugiê cùng với đại đội 3 giữ đỉnh đồi có hầm ngầm, và mặt tây nam tiếp giáp với A3, nơi có một mũi chiến hào của ta chạy men theo đường 41, đang trực tiếp đe dọa con đường nối A1 với Mường Thanh. Chỉ một ngày sau, Pugiê mới biết sự phân công

này mang tính định mệnh.
Lực lượng địch ở Điện Biên Phủ còn 5.385 quân chiến đấu, và 1.282 thương binh. Nếu so với sau đợt tiến công thứ hai, thì quân địch đông hơn, do đã được tăng cường. Con nhím khổng lố của Nava đã thu lại bằng con nhứn của Xalăng ở Nà Sản năm trước. Diện tíeh phân khu trung tâm còn không đầy một kilômét vuông.
Cũng trong ngày 5 tháng 5, trung đoàn 174 báo cáo đường hầm ở A1 đã hoàn thành. Trong đêm, một tấn bộc phá chia thành những gói hai mươi kilôgam, được đưa vào đặt dưới hầm ngầm của địch.
Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định đẩy nhanh nhịp độ phát triển của đợt tiến công thứ ba chuẩn bị mọi điều kiện sớm chuyển sang tổng công kích.
SÁNG ngày 6 tháng 5 năm 1954, tiểu đoàn 255 của 174 phòng ngự suốt ba mươi tư ngày đêm trên đồi A1 được lệnh rút qua Đồi Cháy làm lực lượng dự bị.
Tiếng nổ của khối bộc phá trên đồi A1 được chọn làm hiệu lệnh xung phong cho đợt tiến công tối nay.
Trời ngớt mưa. Cơ quan tham mưu báo cáo đêm qua địch đã thả dù thêm hàng trăm quân tăng viện. Máy bay địch hoạt động với mức độ chưa từng có kể từ đấu chiến dịch. Chúng ném bom, bắn rốekét vào những vị trí phòng ngự của ta, đặc biệt là đồi C1. Pháo cao xạ bắn rơi thêm một chiếc C.119.
Buổi trưa trời hửng nâng. Tôi trèo lên đỉnh núi Mường Phăng sau sở chỉ huy, quan sát trận địa. Gần một tháng qua, từ vị trí này, với một chiếc ống nhòm có bội số quang học lớn, tôi đã theo dõi sự tiến triển của chiến hào ta. Thời gian đầu, sự tách biệt giữa ta và địch rất rõ.
Tập đoàn cứ điểm địch là một khối đông đặc, như những tổ ong khổng lồ nằm sát nhau hai bên bờ sông Nậm Rốm. Trận địa ta là những đường hào rất nhiều nhánh từ chung quanh cánh đồng lan dần vào. Nhưng từ cuối

tháng Năm, rất khó phân biệt trận địa ta và trận địa địch. Vì hầu hết những mũi chiến hào của ta đã cắm sâu vào tập đoàn cứ điểm. Đôi lúc phải xác định trên bản đồ đâu là những cứ điểm địch còn giữ, đâu là nơi ta đã tiêu diệt.

Trận mưa dù đang tiếp tục trên bầu trời Điện Biên Phủ. Những chiếc máy bay vận tải bay cao ngoài tầm với của pháo cao xạ. Hàng ngàn chiếc dù màu sắc tươi rói chi chít trên cánh đồng, như nấm nở rộ sau một trận mưa. Có thể thấy rõ số khá lớn đồ tiếp tế của địch rơi vào trận địa ta. "Miếng da lừa" Điện Biên Phủ đã thu lại quá nhỏ. Sáng nay, tham mưu báo cáo, nó chỉ còn một chiều 1.000 mét, một chiều 800 mét. Tổng thống Aixenhao đã ví nó với một "sân bóng chày".Tôi dùng ống nhòm tìm vị trí 311B ở phía tây, đã bị tiêu diệt đêm 3 tháng 5, và vị trí 310 nằm bên. Cả hai vị trí này chỉ cách sở chỉ huy Mường Thanh hơn 300 mét. Từ đây vượt qua một cứ điểm nữa là tới hầm Đờ Cát Những mũi lê đã chĩa vào bên sườn Đờ Cát. Nhưng phản ứng của địch rất yếu ớt. Chúng đã không làm gì nhiều sau khi mất 311B. Và đêm nay sẽ đến lượt 311, được coi là "con mất" của tập đoàn cứ điểm.

Tôi nhận thấy: tình hình địch đã thay đổi, không phải không có khả năng giải quyết con nhím Điện Biên Phủ trước khi Hội nghị Giơnevơ về Đóng Dương bắt đầu. 20 giờ, hỏa lực của ta tập trung bắn vào A1, C2, cứ điểm 506, bâc Mường Thanh, cứ điểm 310, tây Mường Thanh. Lần này có thêm sự phối hợp của 12 dàn hỏa tiễn sáu nòng. Mặc dù độ tản xạ còn cao, những đuôi lửa, tiếng rít và tiếng nổ dữ dội của loại vũ khí mớ này đã làm cho quân đồn trú sơng trong những công sự đắp đất đã bị. mưa làm suy yếu, hoảng sợ.

Đợt pháo hỏa kéo dài 45 phút. Địeh phản ứng yếu ớt. Nhưng chúng đã có chuẩn bị. Khi pháo ta vừa ngừng bắn, tất cả những khẩu pháo còn lại của tập đoàn cứ điểm tập trung trút đạn xuống những trận địa chiến hào của ta

xung quanh A1 và C2.
Trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An quay điện thoại liên lạc với công binh để kiểm tra lần cuối. Điện thoại lại bị đứt ! Tình hình lại diễn ra như lần trước. Nhưng cơ quan tham mưu chiến dịch đã rút kinh nghiệm, phổ biến giờ nổ súng cho các đơn vị. Trước giờ G năm phút, các chiến sĩ ở chiến hào xuất phát xung phong được lệnh quay lưng về A1, nhắm mắt, há mồm đề phòng sóng xung kích và ánh chớp của ngàn cân bộc phá. Đúng 20 giờ 30, một tiếng nổ trầm, không phải như chúng ta chờ đợi.
Quay đầu nhìn lại, trên đồi A1 có một đám khói lớn đang phụt lên. Một số người phân vân: có phải đây là bom nổ chậm địch thả lúc chiều! Nguyễn Hữu An lập tức ra lệnh cho pháo của trung đoàn nổ súng. Mấy ngày trước đó, chúng ta đã tiêu diệt một số hỏa điểm địch hướng vễ phía tiền duyên, nên lần này pháo của trung đoàn chỉ bắn chế áp mạnh trong vòng 15 phút, rồi bộ binh xung phong. Ở phía đông - nam, hướng tiến công chủ yếu, tiểu đoàn 249, do tiểu đoàn trưởng Vũ Đình Hòe chỉ huy, chia thành lai cánh tin lên đồi hình thành thế bao vây quân địch. Phía tây - nam, tiểu đoàn trưởng Dũng Chi đưa tiểu đoàn 251 tiến theo giao thông hào mới đào trên mặt ruộng ven đường 41, thọc một mũi dùi cắt rời A1 khỏi Mường Thanh.
Khối bộc phá nổ cách hầm ngầm vài chục mét thổi bay chiếc lô cốt bên trên, và cuốn theo phần lớn đại đội dù 2 của Étmơ đóng ở đây. Pugiê ngồi trong hầm ngầm bỗng thấy quả đồi rung rinh, một tiếng nổ trầm át mọi tiếng động khác kéo dài vài giây. Một lát sau y mới hiểu ra, và biết mình vừa thoát chết.
Khối bộc phá một ngàn cân đã tiêu diệt một phần tuyến ngang gây khó khăn cho các đơn vị đánh A1 trong đợt trước, tạo nên một cửa mở quan trọng giúp cho hai đại đội của tiểu đoàn 249 xung phong thuận lợi. Nhưng càng lên gần đỉnh đồi thì những đất đá tử hố sâu bốc lên đã làm trái đồi biến dạng và trở nên rất khó đi. Lợi dụng lúc đó, những -tên lính dù còn sống sót của

đại đội 2 liên tiếp trút đạn liên thanh về phía ta. Đại đội 316 đánh vào trận địa súng cối. Đại đội 317 đánh vào khu thông tin gần hầm ngầm. Đại đội 3 của Pugiê đóng trên đỉnh đồi và từ phía hầm ngầm tiến ra phản kích. Cuộc chiến bằng tiểu liênl lựu đạn, lưỡi lê lại diễn ra trên từng thước chiến hào, từng ụ súng.

Phía tây - nam, các chiến sĩ bộc phá tiểu đoàn 251 nhiều lần tiến lên mở đường về phía lô cốt "Cây đa cụt" đều bị thương vong. Pugiê biết nếu để mất lô cốt này thì cứ điểm hoàn toàn cô lập, sớm muộn cũng bị tiêu diệt. Tiểu đoàn quyết định đưa ĐKZ lên bắn sập chiếc lô cốt:

Khẩu đại liên bên trong đã hoàn toàn im lặng. Nhưng khi bộ đội lên phá tiếp hàng rào lại bị hỏa lực không biết từ đâu chặn lại. Tiểu đội trưởng Phấn cùng đại đội phó bí mật bò lên quan sát, phát hiện được một ụ súng ngầm được ngụy trang kỹ, ở ngay gần lô cốt. Phấn đề nghị cho mình được tiêu diệt ụ súng để trả thù cho các bạn đồng đội đã hy sinh, nếu cần sẽ ôm bộc phá lao vào ụ súng đê mở đường cho đơn vị. Đại đội tổ chức hỏa lực yểm hộ cho Phấn hoàn thành nhiệm vụ an toàn. Tiểu đoàn 251 đã cắt đứt con đường tiếp viện của địch từ Mường Thanh lên.

Trên đỉnh đồi, những tên lính dù dựa vào chiến hào và công sự đã được củng cố trong thời gian qua ra sức chống đỡ chờ quân viện.

Quá nửa đêm, trung đoàn trưởng Nguyễn Hữu An quyết định đưa đại đội dự bị của tiểu đoàn 249 vào giải quyt trận đánh. Bộ đội ta chia thành từng tổ nhỏ tiêu diệt dần dần từng ụ đề kháng của địch.

Tại Mường Thanh, trước tình hình nguy ngập của nhiều cứ điểm ở phía đông và cả phía tây, Lănggơle quyết định tập hợp tại Êpécviê những bộ phận còn lại của tiểu đoàn dù 6 mới được tăng viện chưa lâu, và tiểu đoàn dù 8. Lănggơle ra lệnh cho hai đại đội của tiểu đoàn dù 8, mỗi đại đội chỉ còn lại 40 người, lập tức lên Êlian 2. Nhưng con đường lên đồi A1 đã bị ta chốt chặt.

Lănggơle đành cho đại đội này chuyển sang Êlian 4, nơi Brêxinhắc cũng đang khẩn thiết đòi tăng viện.
Sau khi tiêu diệt được vị trí Cây đa cụt tiểu đoàn trưởng 251 Dũng Chi quyết định đưa một lực lượng xuống uy hiếp A3, đồng thời tổ chức một mũi đánh lên đỉnh đồi dồn quân địch ở A1 vào thế giữa hai gọng kìm.
4 giờ sáng ngày 7 tháng 5 năm 1954, Pugiê chỉ còn lại ba mươi tư lính dù. Pugiê gọi bộ - đàm một lần nữa cho Mường Thanh, yêu cầu phải tăng viện ngay một đại đội nếu không cứ điểm sẽ bị tràn ngập. Ở đầu dây là tham mưu trưởng Vađô:
Hãy biết điều một chút. ông muốn tôi tìm đâu ra một đại đội ! Tất cả đều không còn gì ! " Nếu vậy thì cho tôi và những người còn lại mở đường chạy xuống Êlian 3.
- Ông phải ở tại chỗ, ông là lính dù, phải chiến đấu cho tới chết... Chí ít là tới khi trời sáng.
- Rõ rồi. Với tôi, thế là xong. Nếu ngài không còn điều gì nói thêm, tôi hủy điện đài.
- Với tôi cũng là xong - Vađô nói.
Quân dù đã sử dụng đến những viên đạn, quả lựu đạn cuối cùng. Viên chl huy Pugiê bị thương nặng và bị bắt.
Trước khi trời sáng trận đánh kết thúc. 174 đã trả được cái hận A1.
Trong đêm, cũng ở phía đông, trung đoàn 165 của 312 đã tiêu diệt 506 (Eliane 10), cứ điểm rất quan trọng nằm bên đường 41 chạy tới sở chỉ huy của Đờ Cát.
Lănggơle đã dồn vào đây tất cả những gì còn lại của tiểu đoàn dù 6. ở phía tây, trung đoàn 102 của 308 chiếm xong cứ điểm 311 (Huguette F) đưa trận địa tiến công của đại đoàn vào cách sở chỉ hưy Đờ Cát 300 mét.
Sáng ngày 7 tháng 5 năn- 1954, lá cờ Quyết chiến Quyết thắng tung bay trên cao điểm A1 báo hiệu giờ tàn của tập đoàn cứ điểm.

Nhưng trận đánh trên dãy đồi phía đông vẫn chưa kết thúc. Trong đêm, ở hướng chính, tiểu đoàn 215 của 98 đã mở nhiều đợt xung phong chiếm cứ điểm C2. Tiểu đoàn dù 5 dựa vào công sự kiên cố chống trả rất quyết liệt. Một bộ phận nhỏ của 215 lọt được vào bên trong cứ điểm. Tiểu đoàn dù 5 mất dần sức chiến đấu. Đúng lúc đó có lực lượng tử Mường Thanh lên tăng viện, địch chuyển sang phản kích định đánh bật ta ra khỏi đồn.
Cuộc chiến đấu kéo dài tới sáng. Các chiến sĩ của ta chỉ còn cố bám giữ lấy đầu cầu. Mũi vu hồi của tiểu đoàn 439 đánh vòng theo hướng tây bắc, nhằm chia cắt C2 với Mường Thanh, gặp địa hình trống trải bị hỏa lực từ C2 và pháo ở Mường Thanh tiêu hao khi tiếp cận, đột phá không thành công.

Thấy trận đánh ở C2 kéo dài, tôi gọi điện cho anh Lê Quảng Ba, nhắc: "174 đã chiếm xong A1, tận dụng hỏa lực bắn thẳng của ta từ A1 chi viện cho 98 ở C2. Đưa ngay lực lượng dự bị trung đoàn 9 vào chiến đấu. Pháo chiến dịch sẽ kiềm chế pháo địch ở Mường Thanh, dành riêng cho C2, 200 quả pháo 105. Cần nhanh chóng tiêu diệt được C2 để làm chủ hoàn toàn các cao điểm phía đông :
* 7 giờ 30, pháo ta vừa ngừng chế áp, tiểu đoàn 215 và đại đội 138 của tiểu đoàn 375 chia làm ba mũi xung phong lên C2. Quân ta lần lượt đánh chiếm từng mục tiêu 9 giờ 30, bộ đội ta hoàn toàn làm chủ đồi C2. Bộ chỉ huy khu đông Brêxinhắe, Bôtenla và một số đông sĩ quan dù tập trung tại đây cùng với hàng trăm thương binh đều bị bât sống.
Cuộc chiến đấu trên những ngọn đồi phía đông đã kết thúc. Cả khu trung tâm nam gọn dưới hỏa lực bắn thẳng của ta.
Tại Mường Thanh, 12 giờ, Lăngơle triệu tập cuộc họp các chỉ huy tiểu đoàn. Lần này vâng mặt những người chỉ huy dù. Theo kế hoạch, cuộc phá vây sẽ phải thực hiện vào 20 giờ ngày hôm nay, mồng 7 tháng 5.
Như thường lệ, một chiếc Corsair F.4-U của không lực hải quân bay sát tập

đoàn cứ điểm ném xuống một túi văn thư, trong đó là những bức ảnh máy bay vừa chụp được Lăngggơle và Bigia chăm chú nhìn những tấm ảnh.
Con đường cách đây ba ngày còn để ngỏ phía nam Junon, đã bị ba đường hào cắt ngang. Bigia lẩm bẩm: Sẽ phải mở "một con đường máu". Chỉ huy các tiểu đoàn lần lượt báo cáo đơn vị mình không ở trong trạng thái thực hiện một cuộc phá vây mà họ tin là khó sống sót. Những người dự họp đều nhận thấy: dù có hy sinh phần lớn quân rút chạy, cũng khó giúp cho một nhóm người thoát khỏi thung lũng. Cuộc tiến công của những người lính kiệt sức nhắm vào những vị trí được đối phương bảo vệ vững chắc, sẽ là một hành động tự sát. Vấn đề thực hiện kế hoạeh Albatros không còn được đặt ra. Và mọi người cũng thấy không nên tiếp tục cầm cự thêm một đêm với cái giá phải trả từ 300 đến 500 người ! Những người ngồi đây chưa biết tình hình bên ngoài đang biến chuyển rất nhanh.
Suốt đêm, chúng tôi tập trung tại phòng tác chiến theo dõi cuộc chiến đấu. Mọi người đều cảm thấy nhẹ nhõm khi được tin 316 giải quyết xong A1 và C2. Mục tiêu đợt tiến công thứ hai đã hoàn tất. Các đồng chí hậu cấn định trở về lo đạn dược cho cuộc tổng công kích. Tôi thấy còn một số nơi chưa báo cáo đầy đủ tình hình, nên nói ngồi nán lại.
Số lượng quân địch ở Mường Thanh hãy còn đông. Nhưng chúng sẽ không chiến đấu tới người cuối cùng.
Chúng ta đã biết tại Mường Thanh có nhiều binh lính phản chiến, một số đơn vị đã chạy ra hàng. Và quân địch đã lâm vào tình thế rất nguy ngập.
Cần phải rất khẩn trương chuẩn bị tổng công kích. Bộ phận quân báo và các đơn vị trinh sát được lệnh theo dõi chặt chẽ từng biến chuyển của địch.
Chúng ta đã biết tin địch chuẩn bị đột phá vòng vây mở một đường máu rút chạy về phía tây. Khác với những ngay trước, mới 9 giờ sương mù đã tan Trời không một gợn mây. Máy bay địch trút bom dữ dội vào những trận địa của ta.

Các đài quan sát phía trước báo cáo: Nhiều chỗ trên sông Nậm Rốm nổi bọt trắng. Anh em phán đoán địch ném súng đạn và đồ dùng xuống sông.
Phòng 2 cử người chạy tới sở chỉ huy báo cáo, bộ phận theo dõi điện đài địch nghe được Mường Thanh yêu cầu Hà Nội "chỉ thả thêm dù lương thực, không thả dù vũ khí".
Chúng tôi nhận thấy địch đã có biến động. Chúng có thể mở một đường máu rút chạy vễ phía Thượng Lào hoặc đầu hàng. Tôi gọi dây nói cho anh Vương Thừa Vũ, chỉ huy bộ đội phía tây:
- Tình hình địch có những triệu chứng rối loạn, có nhiều khả năng đầu hàng, cũng có khả năng đột phá vòng vây để tháo chạy. Đồng chí phải chỉ huy bộ đội bao vây thật chặt, không được để cho bất cứ một tên địch nào chạy thoát.
10 giờ, trung đoàn 209 đêm qua chưa hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt 507, một trong bốn cứ điểm còn lại trên đường 41 bên tả ngạn sông Nậm Rốm ngăn chặn bộ đội ta vượt qịla cấu Mường Thanh tiến vào khu trung tâm, đề nghị cho đánh tiếp ban ngày. Tiểu đoàn 130 đánh 507 đêm trước đã gây thiệt hại nặng cho quân địch nhưng lực lượng cũng bị tiêu hao. Đại đoàn 312 lệnh cho trung đoàn 141 cơ động từ phía sau lên sẵn sàng tiếp sức cho 209, trung đoàn 165 đã chiếm được cứ điểm 506 sẵn sàng chi viện cho đơn vị đánh 507.
Buổi trưa, trinh sát báo cáo máy bay vận tải hai thân chỉ lượn một vòng trên bầu trời Mường Thanh, không thả dù tiếp tế, quay trở về Hà Nội. Trên sông Nậm Rốm vẫn nổi những đám bọt trắng. Trong khu trung tâm của địch, thỉnh thoảng lại có một tiếng nổ khác thường. Bộ phận theo dõi điện đài nghe được những viên phi công và quân địch ở Mường Thanh trao đổi với nhau lời chào vĩnh biệt.
Bộ chỉ huy chiến dịch qụyết định cuộc tổng công kích sẽ diễn ra khl trời tối.
* 14 giờ, phào chiến dịch bắn mãnh liệt vào khu trung tâm tập đoàn cứ

điểm, dọn đường cho cuộc tiến công cứ điểm 507 của 209.
Những cứ đlểm 505 và 505A đối diện với 507 lúc này do tiểu đoàn 154 của Nguyễn Năng và đại đội trợ chiến của tiểu đoàn 166 chốt giữ. Lực lượng ở đây gồm chủ yếu là đại đội 325, đơn vị đã phòng ngự từ ngày đầu, mới được tăng cường thêm những bộ phận của đại đội 520 và 530. Tiểu đoàn phó tiểu đoàn 154 Ngô Trọng Bảo có mặt ở tiền duyên nhận thấy quân địch chống cự yếu ớt quyết định cho bộ đội mở hàng rào ngay trong lúc pháo ta còn chế áp quân địch. Với sự chi viện của trợ chiến, chỉ sau bốn quả bộc phá, bộ đội ta đã lọt vào trong cứ điểm 507. Quân địch bàng hoàng, bắn vài loạt đạn rồi bỏ chạy sang cứ điểm 508 và qua sông Nậm Rốm, số còn lại đầu hàng. Trung đoàn 209 được tiểu đoàn trưởng Nguyễn Năng từ sở chỉ huy tiểu đoàn báo cáo đã chiếm được 507 lập tức điều tiểu đoàn 130 từ phía sau lên tiếp ứng. Trong khi đó, 154 thừa thắng đánh tiếp sang 508. Đại bác của ta đã gây nhiều đám cháy lớn trong khu trung tâm. Tuy nhiên những khấu trọng liên tự động bốn nòng của địch vẫn nhả đạn dữ dội về phía cầu Mường Thanh.
Tại sở chỉ huy, trinh sát báo cáo trong khu trung tám của địch xuất hiện những đốm cờ trắng. Tôi yêu cầu cán bộ tham mưu chỉ những điểm có cờ trắng trên bản đồ, nhận thấy có cả những đơn vị Âu Phi.
Chúng tôi nhận định: Địch đã đến lúc tan rã.
Đúng 3 giờ chiều, các đại đoàn được lệnh: "Không cần đợi trời tối, lập tức mở cuộc tổng công kích vào Mường Thanh. Đơn vị phía đông đánh thẳng vào khu vực trung tâm, đơn vị phía tây giáp công sang, cùng tiến vào sở chỉ huy của địch. Phải đánh thật mạnh, bao vây thật chặt, không để cho Đờ Cát hoặc bất cứ tên địch nào chạy thoát".
Tại trận địa, đại đội 360 của tiểu đoàn 130, có chính trị viên tiểu đoàn Trần Quải đi cùng, đã có mặt ở cứ điểm 508. Tiểu đoàn phó Ngô Trọng Bảo cho các lực lượng của 154 tiến sang cứ điểm 509, cứ điểm cuối cùng bảo vệ cầu

Mường Thanh, rồi trao đổi với chính trị viên Trần Quải, lệnh cho đại đội 360 tiến vào khu trung tâm, nơi lửa khói của những đám cháy mỗi lúc càng bốc cao.

Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật lập tức dẫn đại đội 360 luồn dưới làn đạn của nhưng khẩu trọng liên bốn nòng, băng qua cầu Mường Thanh. Nhận thấy quân địch hầu như không chống cự, Tạ Quốc Luật cho bộ đội rời giao thông hào đầy âp quân địch, nhảy lên mặt đất, dùng một lmh ngụy dẫn theo đường tât tiến thật nhanh tới sở chỉ huy của Đờ Cát. Các đài quan sát báo cáo về : Quân ta từ ba phía đang đánh vào khu trung tâm, 312 từ phía đông tiến qua cầu Mường Thanh, 308 từ phía tây mở đường qua sân bay, và từ phía tây nam mở đường. vào Lili, hướng vễ sở chỉ huy của Đờ Cát. Quân địch chỉ chống cự lẻ tẻ.

Nhiều toán địch ra hàng. Những đốm cờ trắng xuất hiện ở Mường Thanh mỗi lúc một nhiễu. Anh Thái luôn luôn nhắc các đơn vị: "Bao vây chặt, không để một tên nào chạy thoát". .

5 giờ 30 chiều, 312 báo cáo lên: "Toàn bộ quân địch tại khu. trung tâm đã đầu hàng. Đã bắt được tướng Đờ Cát"

Cả khu rừng cơ quan chỉ huy mặt trận, từ xưa đến nay rất nghiêm mật, bỗng sôi lên trong những tiếng ầm ầm như biển động. Cán bộ, chiến sĩ hò reo, khua chân múa tay, ôm nhau nhảy nhót, biểu lộ sự vui mừng như những em nhỏ. Có nời chỉ hét. Có người mỗm há to. Có người mặt tái ngắt.

Sự vui mừng chưa đến với tôi. Có chắc chắn là đã bắt được tướng giặc không! ở Hồng Cúm, vẫn còn một ngàn rưỡi quân địch. Từ Mường Thanh, các đơn vị báo cáo lên: Binh lính địch lũ lượt kéo ra hàng. Có tên vừa đi vừa hát. Các chiến sĩ ta cũng ra khỏi công sự, nhảy múa trên giao thông hào. Nhiều anh em bắn súng chỉ thiên và pháo hiệu xanh, đỏ để mừng thắng trận.

Bộ chỉ huy chiến dịch ra lệnh cho các đơn vị: "Cuộc chiến đấu chưa chấm

dứt. Tất cả phải ở vị trí chiến đấu.
Không được để một tên địch nào chạy thoát. Lập tức dùng hệ thống loa địch vận kêu gọi và hướng dẫn địch ra hàng. Khẩu hiệu như sau: "Hãy ra hàng! Các anh sẽ được đối đãi tử tế. Cầm cờ trắng, đi ra phải có trật tự.
Cấm không được phá hoại vũ khí, đạn dược. Ai còn mang súng, phải chúc đầu súng xuống đất".
Ngay sau đó, tôi hỏi anh Lê Trọng Tấn:
- Có đúng là đã bắt được De Castries không!
- Báo cáo anh, anh em báo cáo lên là đã bắt được.
- Căn cứ vào đâu mà biết nó là De Catries ?
Anh Tấn im lặng.
- Cần bắt cho được Đờ Cát. Không được để địch đánh tráo tên chỉ huy. Phải đối chiếu nhân dạng với căn cước, kiểm tra cấp hiệu, phù hiệu. Các đồng chí chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này. Các đồng chí có ảnh của De Castries chưa!
Đơn vị trả lời không có. Một cán bộ của mặt trận dùng xe Jeep xuống đơn vị mang theo tấm ảnh của Đờ Cát. Anh Lê Chưởng và anh Nam Long báo cáo ở Hồng Cúm, địch có triệu chứng định đánh ra để tháo chạy sang Lào. Bộ chỉ huy chiến dịch lệnh cho 308 đưa một đơn vị nhanh chóng tăng cường cho Hồng Cúm, phối hợp cùng 304 truy kích tiêu diệt quân địch, không để một tên nào chạy thoát.
Chung quanh vẫn ầm ầm. Không sao hạn chế được sự ồn ào, niềm vui của mọi người. Các đồng chí vệ binh hạ những cánh cửa liếp xuống cho sở chỉ huy yên tĩnh hơn.
Lệnh cho 312 phải báo cáo nhanh về việc bắt Đờ Cát được nhắc lại. Mỗi phút chờ đợi lúc này rất dài.
Lát sau, anh Lê Trọng Tấn gọi dây nói báo cáo, đúng là đã bắt được Đờ Cát cùng toàn bộ bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Đờ Cát vẫn mang cấp hiệu, ta đã

kiểm tra kỹ giấy tờ và chữ ký của y.
Tôi hỏi lại:
- Đồng chí đã thực mắt nhìn thấy Đờ Cát chưa!
Anh Tấn vui vẻ đáp:
- Báo cáo anh, De Castries cùng với cả bộ chỉ hu Pháp ở Điện Biên Phủ đang đứng trước mặt tôi. Hắn vẫn còn cả "can" và mũ đỏ.
Tôi viết ngay điện báo cáo với Trung ương và Chính phủ tin quân ta ở Điện Biên Phủ đã toàn thắng.
Bây giờ phải có ngay một bản thông cáo đặc biệt để đài Tiếng nói Việt Nam kịp truyền đi trong đêm nay.
Tin địch ở Mường Thanh đầu hàng được truyền cho các đơn vị bộ đội và dân công ở phía sau qua đường dây điện thoại.
Lại có ngay một chuyện mới: Giải quyết cái ăn cho một vạn tù binh, cứu chữa cho thương binh địch tại dây như thế nào! Anh Lê Liêm nhắc đi nhắc lại các đơn vị:
"Các đồng chí nhớ bảo đảm chính sách ! Phải tổ chức cho tù binh ăn cơm chiều nay". Nhưng người nhẹ nhàng nhất là anh Đặng Kim Giang và các đồng chí phụ trách hậu cần. Không còn phải lo chuẩn bị gạo, đạn cho bộ đội qua cả mùa mưa.
Với tôi trận đánh chưa kết thúc. Quân địch ở Hồng Cúm lúc này do Hà Nội trực tiếp chỉ huy. Nếu chúng chạy thoát một số sang Thượng Lào thì chiến thang của ta sẽ không trọn vẹn. Tôi gọi điện thoại trực tiếp cho Nam Long, ra lệnh quyết không để một tên địch nào chạy thoát. Tại đây chỉ có trung đoàn 57. Nam Long nói:
“Thưa anh, sẽ không có một tên nào chạy thoát. Chúng tôi đã chốt chặt đường sang Lào".
Tại Hồng Cúm từ 5 giờ chiều ta đã phát hiện địch ném vũ khí xuống sông Nám Rốm và có nhiều đám cháy trong cứ điểm. Chính ủy Lê Chưởng nói

với tham mưa trưởng: "Ta lệnh cho chúng đầu llàng. Nếu ngoan cố sẽ bị tiêu diệt".
Lệnh được truyền xuống các đơn vị. Tiếng loa của ta vang vang: "Mường Thanh đã đầu hàng! Đờ Cát đã bị bắt ! Hồng Cúm hàng nhanh thì sẽ không bị tiêu diệt !".
Địch vẫn im lặng. Ta dùng vô tuyến điện gọi :
- Isabelle ! Lalande ! Các anh hãy đầu hàng ngay, nếu không sẽ bị tiêu diệt!
- Chúng tôi sẵn sàng hạ vũ khí. Nhưng đề nghị các ông cho mượn đường sang Lào.
Chính ủy Lê Chưởng hạ lệnh cho pháo bắn. Hồng Cúm chìm trong khói lửa. Quân địch không chống cự. Bộ đội được lệnh tiến vào trong cứ điểm. Nhưng chỉ còn lại những tên bị thương. Có lẽ nào quân địch đã chạy thoát ! Vòng vây của ta vẫn siết chặt chung quanh.
Trung đoàn trưởng 57 hạ lệnh cho bộ đội đốt đuốc truy tìm quân địch. Đuốc sáng hồng cả một vùng trời. Du kích và đồng bào những bản xung quanh Hồng Cúm cũng chủ động phối hợp, dẫn đường cho bộ đội đuổi bắt Tây. Nhưng quân địch không ở đâu xa. Pháo ta bắn mạnh, các công sự trong các cứ điểm đều đổ sụp, Lalăng đã ra lệnh cho tất cả binh lính chạy ra chung quanh cứ điểm để tránh pháo.
* 24 giờ, anh Lê Chưởng gọi điện thoại báo cáo đã bắt được toàn bộ quân địch ở Hồng Cúm, trong đó có cả Lalăng, chỉ huy phó của tập đoàn cứ điểm, đặc trách phân khu Hồng Cúm.
Sau 55 ngày đêm chiến đấu ác liệt, chiến dịch lịch sử đã thu được toàn thắng. Tôi ngả mình trên chiếc đệm cỏ tranh thao thức mãi không sao ngủ được. Giờ này, Bác và Trung ương đã được tin. Ngày mai, chắc bộ đội sẽ nhận được thư khen của Bác. Anh Phạm Văn Đồng đã có mặt ở Giơnevơ, sẽ có một tư thế mới để bước vào hội nghị. Các đồng chí của ta và các đồng chí Liên Xô, Trung Quốc đều mong đợi tin này hàng giờ... Lá cờ Tổ quốc

được nhân dân ta nêu cao trên chiến trường lịch sử: Quân đội ta lớn lên nhanh quá. Kế hoạch Nava coi như đã thành mây khói.
Cục diện sẽ đổi mới. Điện Biên Phủ xong rồi, nay mai sẽ tiếp tục đánh ở đâu! Niềm vui làm tôi mất gần trọn giấc ngủ đêm hôm đó. .
Hôm sau, cơ quan hậu cần tổ chức một bữa ăn mừng chiến thắng, một bữa "tiệc" bánh cuốn. Đồng chí Vi Quốc Thanh, đồng chí Mai Gia Sinh cùng dự liên hoan với Bộ chl huy chiến dịch.
Bốn năm sau đó, đồng chí Vi Quốc Thanh từ Quảng Tây sang thăm Hà Nội. Đồng chí tặng tôi một bức mành trúc có con chim ưng và dòng chữ "Đông phong nghênh khải hoàn" (Gió đông đón khải hoàn). Đồng chí nói: "Những năm ở Việt Nam là thời kỳ hoàng kim trong cuộc đời hoạt động cách mạng của tôi". Và đồng chí kể lại: ,,Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Bâc Kinh điện hỏi tôi: Trận Điện Biên Phủ là vận động chiến hay trận địa chiến!".
NGÀY hôm sau, 8 tháng 5 năm 1954, chúng tôi nhận được thư của Bác. Bác viết:
- "Quân ta đã giải phóng Điền Biên Phủ, Bác và Chính phủ thân ái gửi lời ngợi khen cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào dia phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.
Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt dầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn... "
Hai ngày sau khi cuộc chiến đấu kết thúc, tôi từ Mường Phăng tới thăm chiến trường Điện Biên Phủ. Trạm tù binh ở rải rác hai bên đường. Binh lính địch vóc dáng to lớn tắm giặt ở suối dưới sự canh gác của những chiến sĩ rất trẻ, bé nhỏ, vẻ mặt lành hiền. Từ một khu rừng vắng ra tiếng phong

cầm rộn ràng, hòa với tiếng hát của những tù binh Pháp. Các đồng chí công tác địch vận đã báo co, binh lính địch tỏ vẻ vui thích khi ra hàng: Họ đều muốn sớm chấm dứt cuộc chiến đấu tuyệt vọng, không mang lại lợi lộc gì cho mình, để thoát khỏi cái địa ngục trần gian do Nava đã tạo nên.
Dọc đường, tôi dừng xe, vào thăm một vị trí pháo. Điều kiện chiến đấu, ăn ở của các đồng chí pháo binh khá tươm tất. Bom đạn địch suốt thời gian qua không là suy suyển những căn hầm này. Địch đã phải điên đầu vì sự an toàn tuyệt đối của những trận dịa pháo ta.
Anh em bộ binh hay gọi đùa hầm của pháo binh là "Hầm chữ Thọ !". Ta đã báo cho địch biết, thương binh của tập đoàn cứ điểm tập trung ở Mường Thanh, nên mấy ngày nay máy bay địch không hoạt động tại khu vực này.
Xe dừng trước vị trí cửa ngõ: Him Lam. Nhiều hố đại bác lỗ chỗ trên khập mặt ruộng chung quanh đồn. Xem trận địa xuất phát xung phong của bộ đội, tôi nhận thấy các chiến hào hầu hết đều nông không đạt tiêu chuẩn quy định. Cụm cứ điểm Him Lam với ba quả đồi đỏ lòm đứng chụm vào nhau ngay bên phải đường 41. Tôi trèo lên đồi, đi trên con đường nằm giữa rừng dây thép gai bát ngát, xem xét vị trí. Địch đã chọn được một địa thế rất lợi cho việc phòng ngự. Tiêu diệt được cứ điểm Him Lam, bộ đội ta đã trưởng thành rất nhiều.
Đồng chí cán bộ chỉ huy chiến đấu ở đây, đưa tôi vào xem một ụ súng, trong đó địch đã đặt một khẩu liên thanh có kính ngắm sử dụng tia hồng ngoại để phát hiện bộ đội ta ban đêm. Tôi nhìn qua lỗ châu mai, thấy hỏa điểm này khá nguy hiểm vì nó kiểm soát một khu vực rất rộng. Tôi hỏi đồng chí cán bộ:
- Các đồng chí có gặp khó khăn nhiều vì ụ súng này không!
Đồng chí đó tươi cười đáp:
- Báo cáo anh... ít thôi.
- Vì sao!

- Sau trận đánh, chúng tôi hỏi tên bắn súng máy ở đây, nó nói: khi bộ đội ta bắt đầu bắn, nó ngồi thụp ngay xuơng, nên không nhìn thấy bộ đội ta tiến vào đồn.

Đi khỏi Him Lam, trước mắt tôi, đột ngột hiện ra một cánh đồng. Mường Thanh đây rồi ! Cánh đồng rộng hơn nhiều so với khi tôi đứng ngâm nó từ đỉnh núi Mường Phăng. Nó chạy dài tít tắp đến chân dãy núi phía nam. Cơn mưa thép đã tạnh. Cánh đồng phẳng lặng trang điểm những chiếc dù màu sắc rất tươi, như nở đầy hoa.

Xa xa, trên đỉnh núi ở biên giới Việt - Lào những đám mây trắng nhẹ êm đềm kéo nhau đi. Cảm giác đầu tiên của tôi, quang cảnh sao thật thanh bình !

Đi thêm một quãng, bỗng nghe tiếng mìn nổ. Cả chiến trường rộng lớn đã bày ra phía trước .

Tôi đã có mặt ở thị trấn Đông Khê, thị xã Cao Bằng, thị xã Lạng Sơn, thị xã Hòa Bình sau khi giải phóng, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy chiến trường với những nét khốc liệt và hùng vĩ như ở đây.

Bên trái là dãy đồi phía đông, thành lũy của tập đoàn cứ điểm, không còn ngọn cỏ, giống như những tổ mối khổng lồ, lỗ chỗ những ụ súng, hố bom, hố đại bác. Bên phải đường 41, từ chân những quả đồi ra đến bờ sông Nậm Rốm, nằm trên một cánh đồng hẹp, là những vị trí địch dày đặc. Chỗ nào cũng chỉ thấy chiến hào, ụ súng, và dây thép gai. Đất bị xới lộn khắp nơi, như bị nung đỏ, từng tấc đều như thấm máu quân thù và cả nỗi kinh hoàng của chúng. Rải rác còn những xác chết chưa kịp chôn đen đặc ruồi, những bãi rác bốc hơi kinh khủng.

Trước khi vào Đông Xuân 1953-1954 cả địch và ta đều chưa nghĩ tới một không gian và thời gian cho trận quyết chiến chiến lược. Đáy chmh là điểm hẹn lịeh sử, chung cục định mệnh của cuộc chiến tranh xâm lược sớm muộn rồi phải diễn ra ở một nơi nào đó trên đất nước ta. Điện Biên Phủ là sự nối

tiếp của Bạch Đằng, Đống Đa trong thời đại mới. .
Ngay đầu đường tôi đi vào, hai bên đường 41, là đồi E và đồi D, nơi đồng chí Quang Trung đã nhận chỉ thị phải biến ngay hai cao điểm này thành trận địa kiên cố của ta, đưa sơn pháo lên đây uy hiếp quân địch ở Mường Thanh. Tôi nhìn lên đỉnh đồi C1 đỏ trụi, thử tìm cái "Cột Cờ" nơi trung đoàn 98 của Vũ Lăng, đã giành giật suốt một tháng ròng với những đơn vị quân dù trong những trận đánh sinh tử, hầu như ngày nào củng được nhắc tới trong báo cáo chiến sự. Không còn thấy chút dấu vết nào.
Đã đến chiếc cầu sắt bắc ngang sông Nậm Rốm, nối liền khu đông với trung tâm Mường Thanh. Chiếc cầu mới xuất hiện sau ngày quân địch nhảy dù. Đây là một sản phẩm của Mỹ mà bộ đội ta sẽ gặp nhiều trong những năm chiến tranh sau này. Dưới chân cầu, dòng sông Nậm Rốm đục ngầu, cây cối đổ ngổn ngang, và phủ đầy dây thép gai. Đầu cầu, những chiếc lô cốt há miệng châu mai đen ngòm. Địch đã cố gắng bảo vệ cái cầu này cho tới buổi chiều, cáeh đây hai hôm, các chiến sĩ ta nhanh chóng băng qua, và sau đó, bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm cùng với quân lính từ khu trung tâm lũ lượt kéo ra, qua đây với những lá cờ trắng. Một anh dân công còn trẻ, đứng đợi bên kia cầu. Anh chìa tay ra và nói:
- Đề nghị anh, cho em bắt tay một cái !
Tôi vui vẻ siết tay anh, và biết anh quê ở Thanh Hóa, một tỉnh đã cung cấp nhiều nhất về người, cũng như lương thực phục vụ chiến dịch. Tôi rẽ vào nói chuyện với một số bà con dân công, có cả đồng bào miền xuôi và đồng bào ở địa phương, đang ngồi bên đường. Trước chiến thắng vẻ vang của dân tộc, mỗi người có góp phần của mình, đều cảm thấy tự hào. Riêng trong chiến dịch này, nếu thiếu tấm lòng thương yêu rộng lớn của nhân dân, chẳng quản gian lao, không sợ hiểm nghèo, chăm lo từng viên đạn, hạt gạo, thì bộ đội ở nơi tiền tuyến xa xôi này không thể nào chiến thắng quân giặc. Nhiều người chạy tới biến cuộc gặp thành một “mít tinh" nhỏ.

Đứng giữa Mường Thanh, trên là trời, dưới là hầm hố, dây thép gai và súng đạn, xe cộ ngổn ngang, một chiếc máy bay cắm đầu xuống đất không xa sở chỉ huy của Đờ Cát.

Chung quanh bát ngát một màu đất đỏ. Điện Biên Phủ không phải là một hiện tượng người ta thường gặp trong chiến tranh. Ký giả Rôbe Ghilanh đã viết: "Ngay cả trong đại chiến thứ hai vưa qua, quân đội Pháp cũng chưa bao giờ dựng lẽn một hệ thống phòng ngự dã chiến lớn mạnh như ở Điện Biên Phử".

Nhìn các vị trí địch, thấy rõ cái mạnh của con nhím Điện Biên Phủ, và thấy vì sao địch đã chống giữ được ở đây 55 ngày đêm. Nhưng cũng chính lúc này, càng thấy rõ một nhược điểm rất lớn của tập đoàn cứ điểm: trong khi kẻ địch tự vây kín từng đại đội bằng những bãi dây thép gai và mìn để vô hiệu hóa những cuộc tiến công của ta, thì chúng cũng tự giam giữ, tự cô lập mình trong những chiếc cũi sắt, làm mất đi sức mạnh của trên 16.000 quân cơ động tinh nhuệ. Trước đây Nava cũng như nhiều nhà quân sự phương Tây đã không nhận thấy điều đó. Những ngày đầu kháng chiến, với dăm ba ngàn quân, địch nghênh ngang lùng sục khắp đường ngang lối tắt của Việt Bắc, tìm cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta. Chỉ tám năm qua, ngày nay, 17 tiểu đoàn quân địch được trang bị mạnh dường kia, đã phải co cụm lại một chỗ, dựa vào nhau trong một thế chỉ nhằm đối phó với cuộc tiến công của ta. Rõ ràng là tình hình đã đổi thay nhiều.

Đồng chí Cao Văn Khánh, tư lệnh phó đại đoàn 308, người phụ trách tiếp quản Mường Thanh, đưa tôi vào xem sở chỉ huy của Đờ Cát. Nó khá rộng, nằm không sâu dưới mặt đất, được bảo vệ bên trên bằng một vòm những thanh sắt uốn cong và rất nhiều bao tải cát. Những đường hào phủ ghi sắt nối liền hầm chỉ huy với những hầm nhỏ hưn của các cơ quan ở chung quanh. Nó nằm khá lộ liễu giữa cánh đồng. Có thể khi thiết kế sở chỉ huy, quân địch chưa hề nghĩ nhiều đến hỏa lực của pháo binh ta. Căn hầm này sẽ

không đủ sức chịu đựng lâu nếu ta đặt pháo trên những đói khu đông bắn xuống. Trong hầm, giấy tờ vẫn ngổn ngang. Có cả một bức thư của vợ Đờ Cát. Tôi nhắc anh Khánh cho thu giữ những giấy tờ của địch, chúng sẽ có giá trị lâu dài.

Anh Khánh cho biết khu vực thương binh của địch dưới lòng đất thật là kinh khủng. Hơn một ngàn binh lính và sĩ quan bị thương nặng ở đầu, ở bụng, què cụt bị lèn chặt ních trong những căn hầm đầy bùn nhão hôi thối, lúc nhúc ròi bọ. Thương binh địch rên xiết, kêu khóc, đòi cứu chữa, đòi ăn, đòi uống. Nhân viên y tế của Pháp tỏ ra hoàn toàn bất lực. Một bác sĩ trẻ tốt nghiệp trường đại học y khoa Pháp nói: "Tử khi đặt chân xuống Điện Biên Phủ, tôi chỉ rúc trong cái xó này, có làm được gì đâu và trong tình cảnh này, chúng tôi có thể làm gì !".

Hơn hai chục bác sĩ và mấy chục nhân viên quân y Pháp cũng bị đói, thân hình gày guộc, mệt mỏi, phờ phạc. Anh Khánh cho biết có người nữ hộ lý duy nhất, tên là Đờ Gala (Genevièvc de Galard), đã được những thương binh Pháp coi là "thiên thần". Tôi nói điều ngay tới một đội điều trị kết hợp với nhân viên y tế của Pháp cứu chữa thương binh, có thể cho phía Pháp xuống lấy thương binh nặng như ta đã làm ở Thất Khê trong chiến dịch Biên Giới. Phải tổ chức ngay việc tẩy uế chiến trường để tránh dịch bệnh, cho chuyển thương binh địch từ dưới hầm lên khỏi mặt đất. Và sớm cho cô hộ lý duy nhất tại đây trở về với gia đình.

Sau đó đội điều trị 3 đã được điều tới Điện Biên Phủ đảm nhiệm công việc vất vả này. Để có vôi bột tẩy uế chiến trường, quân y ta đã phải tìm một chiếc lò vôi hỏng ở cây số 15 (cách Điện Biên Phủ 60 kilômét), tìm trong dân công những người biết dùng đá nung vôi.

Những chị em dân công được chọn làm hộ lý, sôi sục căm thù quân địch đã cướp bóc, đốt phá làng mạc quê hương, cướp đi của họ những người thân ngay trên chiến trường này, khi được giải thích kỹ chính sách của Đảng đã

cùng các chiến sĩ quân y của ta di chuyển thương binh địch lên mặt đất và cứu chữa cho chúng. ít ngày sau, .được phép của ta, máy bay Pháp hạ cánh xuống sân bay Mường Thanh để chở đi những thương binh nặng.
Từ chiến dịch Biên Giới, đây là lần thứ ba ta cho quân Pháp làm việc này. Một người lính da đen trước khi rời Mường Thanh đã ứa nước mắt nói với một bác sĩ ta:
- “Thưa ông, từ khi tôi có trí khôn, ngoài mẹ tôi ra, bây giờ tôi mới biết đến sự dịu dàng và lòng yêu thương".
Phải chở đợi hồi lâu mới có người dẫn lên xem A1, “chiếc chìa khóa" của Điện Biên Phủ. Anh em đã mất nhiễu công dọn một lối đi an toàn giữa những bãi mìn.
Tôi đứng nhìn đường hào sâu chạy từ chân đồi lên đỉnh. Đây chính là con đường tiếp viện kín đáo đã làm cho trung đoàn 102 của Hùng Sinh ôm hận. Đường chiến hào của 14 chạy men theo hàng rào của cứ điểm A3, đâm thẳng vào "Cây đa cụt", như vết chém của thanh kiếm khổng lồ cắt rời cao điểm này ra khỏi khu trung tâm nằm dưới cánh đồng. Trước ngày nổ súng đánh A1 lần cuối, Bộ chỉ huy chiến dịch đã theo dõi từng đêm bước tiến đầy gian khổ của đường hào này.
Trên đỉnh đồi, là chiếc xe tăng, nòng pháo đã gục xuống, lỗ chỗ vết đạn. Mỗi tấc đất đều mang dấu vết của cuộc chiến đấu quyết liệt. Dưới chân tôi toàn một thứ đất đỏ nát vụn như cám, trộn đầy những mảnh gang) những đầu đạn đồng lớn, nhỏ, những đoạn dây thép gai. Một đồng chí cán bộ chỉ cho tôi cái hầm ngầm nằm náu kín dưới ụ đất cao. Cách đó một quãng, khối thuốc nổ một tấn đã để lại trên mặt đồi một hố hình phễu khá sâu.
Tôi vào xem hầm ngầm. Nó không phải một công trình phòng ngự chiến đấu, chỉ là một khối gạch đá và xi măng kiên cố được bồi đất dày bên trên, nối với những hào sâu chạy về phía sau, khi ta tiến công thì địch rút vào đây, và dùng pháo bắn bên trên để ngăn chặn. Đường hầm của ta đưa thuốc

nổ vào, dài 47 mét, nhưng vân còn cách hấm ngầm địch hơn 30 mét, nói lên trình độ nắm địa hình, xác định vị trí hầm ngầm của ta còn thiếu chính xác. Tuy nhiên, về sau ta biết khối bộc phá trên đồi A1 đã tiêu diệt gần hết một đại đội phòng ngự của địch và tạo ra một cửa mở ở phía đông nam nơi mũi chủ công của ta đánh vào tung thâm.

Từ đỉnh đồi A1, có thể nhìn rõ toàn bộ hình thái của tập đoàn cứ điểm và trận địa chiến hào của ta.

Một công trình lao động khổng lồ bày ra trước mắt. Cơ quan tham mưu ước tính bộ đội ta đã đào khoảng hai trăm kilômét giao thông hào. Đây chính là cải vòng lửa ghê gớm đã thiêu đốt con nhím Điện Bên Phủ. Tôi chợt nghĩ tới một nhiệm vụ của bộ đội, là phải trả lại cánh đồng không còn dây thép gai và mìn cho đồng bào làm mùa, trước khi tiếp tục đi đánh giặc trên những chiến trường khác.

Sau đó, đi thăm sân bay, thăm đồi Độc lập. Từ đồi Độc lập trở về, chúng tôi đi Hồng Cúm. Trên đường, ghé qua bản Long Nhai, nơi bom địch đã tàn sát một lúc mấy trăm đồng bào ta bị chính chúng tập trung ở đây. Xe không thể đi tiếp đến Hông Cúm vì đường hào trục vẫn còn cắt ngang.

Đêm hôm đó, tôi ở lại Điện Biên Phủ trong sở chỉ huy của Đờ Cát, nơi đã trở thành trụ sở của ban tiếp quản.

Niềm vui chiến thắng đã lắng lại. Bao nhiêu đồng chí đã vĩnh viễn nằm lại Him Lam, đồi Độc lập, đồi A1, những đồi C, đồi D... ! Những người hầu hết" còn ở lứa tuổi đôi mươi. Sự hy sinh của các anh không uổng phí.

Các anh đã cho quân xâm lược một bài học nhớ đời ! Sau này đọc cuốn sách của một thầy thuốc ở Điện Biên Phủ, tác giả kể lại nhiều binh lính Pháp chết không hề có thương tích. Những gì ta mang lại cho quân địch đã vượt lên sức chịu đựng của những con người không biết mình đang chiến đấu cho ai, chiến đấu để làm gì.

Chương 14
ĐIỆN BIÊN PHỦ - HÀ NỘI

GIỜ Việt Nam chênh với giờ Pháp 7 tiếng. Tin Điện Biên Phủ thất thủ đến Thủ đô Pháp vào trưa ngày 7 tháng 5 năm 1954, đúng lúc chuẩn bị kỷ niệm lần thứ chín Đồng minh chiến thắng phát xít Đức. 16 giờ 45, Thủ tướng Lanien xuất hiện trước Quốc hội Pháp với bộ đồ đen, giọng nói nghẹn ngào: "Chính phủ vừa được tin khu trung tâm Điện Biên Phủ đã thất thủ sau 20 giờ kịch chiến liên tục".

Trừ các nghị viên cộng sản và một số nghị sĩ cấp tiến, toàn bộ cử tọa đều đứng dậy, bàng hoàng. Hội trường lặng phâc bật lên tiếng nức nở của một nữ nghị sĩ Lanien nói tiếp: "Trước khi khai mạc hội nghị về Đông Dương, kẻ địch muốn giành được sự sụp đổ của Điện Biên Phủ. Họ tưởng có thể giáng một đòn quyết định vào tinh thần nước Pháp. Đối lại thiện chí, sự mong muốn hòa bình của Pháp, họ đã đáp lại bằng sự hy sinh hàng ngàn binh lính, dùng số đông đánh quy những người anh hùng của chúng ta từ năm mươi lăm ngày nay đã làm dấy lên sự ngưỡng mộ của thế giới". Một lần nữa, người cầm đầu chính phủ Pháp lại tự nhận là có "thiện chí hòa bình", và chúng ta thì bị gạt sang phía những kẻ chống lại !

Tổng giám mục Pari, Hồng y giáo chủ Phentanh (Feltin mở lễ mixa trọng thể cầu nguyện cho những người đã chết và bị bắt làm tù binh ở Điện Biên Phủ.

Nhà hát kịch Pari bãi bỏ chương trình biểu diễn balê đầu tiên sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, của Nhà hát Mạc Tư Khoa. VÔ tuyến trưyền hình thay thế toàn bộ các tiết mục buổi tối bằng những đĩa nhạc cổ điển, những khúc tưởng niệm. Một không khí tang tóc bao trùm Thủ đô nước Pháp.

Ngày 8 tháng 5 năm 1954, Hội nghị Giơnevơ chuyển sang bàn về chiến tranh Đông Dương. Có mặt về phía phương Tây: Anh, Mỹ, Pháp, ngụy quyền Việt Nam, Lào và Campuchia. Về phía. ta có Liên Xô, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Việt Nam dân chủ cộng hòa. Pathét Lào đã bi

Phương Tây gạt ra khỏi hội nghị. Trước đó, đối với Hội nghị Giơnevơ, Pháp vẫn giữ thái độ lừng chừng, vì như nói ở trên, Tổng chỉ huy Nava đã khuyến cáo chính phủ không nên tiến hành bất cứ cuộc điều đình nào khi chưa giành được một thắng lợi về quân sự có tính quyết định tại Đông Dương. Thái độ các nước đồng minh vào thời điểm này không hoàn toàn có lợi cho Pháp. Sau khi kết thúc chiến tranh Triều Tiên, người dân Mỹ không muốn có một cuộc phiêu lưu quân sự mới ở Viễn Đông. Chmh quyền Aixenhao vẫn khước từ bất cứ hình thức nhân nhượng nào đối với thế giới cộng sản. Mỹ chưa có điều kiện trực tiếp đưa quân vào Đông Dương, nhưng không thể bài xích Hội nghị Giơnevơ, càng không thể ngăn cấm Pháp tìm một giải pháp chấm dứt cuộc chiến trong khi đang gặp bế tắc về quân sự Nhiều người cho rằng Mỹ có thể chấp nhận một cuộc ngừng bắn trong danh dự miễn là nó không đe dọa nền độc lập của những "quốc gia liên kết". Nhưng Mỹ coi đây chl là một cuộc đình chiến tạm thời để có thời gian tổ chức một hệ thống phòng ngự mới ở Đông Nam Á, bao gồm Campuchia, Lào và hai vùng chấu thổ Nam, Bắc Việt Nam trước khi chuyển sang phản công.

Khác với Mỹ, Anh không muốn chiến tranh Đông Dương kéo dài. Nước Anh đang cần có sự hòa dịu với Trung Quốc để duy trì những quyền lợi tại Hồng Công. Trong tình hình đó, Pháp chỉ hy vọng tại hội nghị này sẽ tranh thủ được Trung Quốc hạn chế viện trợ về quân sự cho Việt Nam. Nhưng Pháp lại không có gì để mặc cả, vì những lá bài quan trọng, như một cuộc can thiệp lớn vào Đông Dương bằng quân sự, vấn đề Đài Loan, vấn đề Trung Quốc vào Liên hiệp quốc... đều nằm trong tay Mỹ. Đó là chưa kể tới sự chống đối của các "quốc gia liên kết", đang nhanh chóng ngả sang Mỹ, nếu Pháp tiến hành một cuộc điều đình với Việt Nam dân chủ cộng hòa. Chính phủ Pháp bị đặt trong tình thế bế tắc. Gần tới ngày hội nghị khai mạc, Nava điện yêu cầu phải có tức thời một cuộc ngừng bắn để cứu vãn

tình hình cực kỳ nguy ngập ở Điện Biên Phủ nếu Mỹ không can thiệp trực tiếp bằng quân sự. Chính phủ Lanien buộc phải tính tới giải pháp ngừng bắn, bây giờ không còn là ở Điện Biên Phủ, mà ở Đông Dương nói chung. Chiến thắng Điện Biên Phủ là trái bom rơi xuống đầu Chính phủ Lanien ngay trước ngày khai mạc hội nghị.

Nó đẩy các nước phương Tây vào một tình thế hoàn toàn bất lợi. Ngoại trưởng Mỹ Đalét, trưởng phái đoàn Mỹ, lập tức dời Giơnevơ, để lại người thay thế là thứ trưởng ngoại giao Xmít (Bedell Smith). Biđôn đã tự nhận xét là mình tới hội nghi "hầu như trong tay chỉ có nhiều nhất là một con bài 2 tép và một con 3 rô" !

Đoàn đại diện Việt Nam dân chủ cộng hòa, do Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Văn Đồng dẫn đầu, bước vào Hội nghị Giơnevơ trong ánh hào quang của chiến thắng Điện Biên Phủ, trước cặp mắt chăm chú của mọi người. Đoàn ta đã trải qua một đêm không ngủ sau khi nhận được tin chiến thắng.

Cuộc họp tiến hành dưới sự chủ tọa của hai đồng chủ tịch: Iđơn, Ngoại trưởng Anh, Môlôtốp, Ngoại trưởng Liên Xô. Theo chương trình nghị sự, đoàn đại diện Pháp phát biểu trước.

Biđôn xuất hiện trên diễn đàn, một Biđôn hoàn toàn khác với tám năm trước ở Pari. Biđôn nói một cách chua chát: "Trước thềm hội nghị này, tôi buộc phải gợi lên khúc dạo đầu bi thảm của nó và trận đánh tàn khốc nhất của cuộc chiến kéo dài 7 năm qua (không phải là 7 năm!)... Không phải phía chúng tôi muốn điều đó, trong lúc người ta nói tới hòa bình, thì chiến tranh đã quyết liệt tới mức người ta khước từ cả sự di tản thương binh...

Chung cục trận đánh Điện Biên Phủ đã được tổng chỉ huy (Nava) công bố hôm qua với những lời sau đây: "Quân đồn trú Điện Biên Phủ đã hoàn tất sứ mệnh được chỉ huy trao phó".

Phái đoàn Pháp không thể che giấu ở đây niềm xúc động sâu sắc và sự tự

hào trước chủ nghĩa anh hùng của những chiến binh Pháp, Việt Nam, của tất cả khối Liên hiệp Pháp, đã kháng cự vượt lên sức con người... Chúng tôi đề nghị hội nghị công bố trước hết là sẽ chấp thuận nguyên tâc một cuộc tổng ngưng chiến tại Đông Dương, dựa trên những bảo đảm về an mnh cần thiết, những lời lẽ về nguyên tắc được công bố như vậy sẽ bền vững trong ý thức và trong quyết định của chúng ta".

Sau gần chín năm chiến tranh, lần đầu người Pháp bày tỏ một quyết tâm kết thúc nó. Nhưng các đề nghị cụ thể của Pháp không dễ chấp nhận. Biđôn gạt ra ngoài vấn đề cơ bản là chính trị, với lý do nó thuộc thẩm quyền các quốc gia liên kết. Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ba nước Đông Dương bị táeh thành hai phần: một bên là Việt Nam, một bên là hai nước Lào và Campuchia, với những giải pháp riêng rẽ. Đề án của Biđôn tập trung vào việc thực hiện một cuộc ngừng bắn trên toàn bán đảo Đông Dương. Tại Việt Nam, các đơn vị chính quy của hai bên đối địch sẽ tập trung vào những vùng được phân định ranh giới rõ ràng, phù hợp với những vị trí hiện thời của mỗi bên, dưới sự kiểm soát quốc tế. Về Lào và Campuchia, Biđôn chỉ đưa ra một ý kiến đơn giản: "sự rút lui của những người xâm lược".

Chúng ta chủ trương có một thái độ thực tế trong hội nghị, vừa giữ vững những nguyên tắc cơ bản là: độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình, vừa có thái độ mềm dẻo phân hóa đối phương, bảo đảm thành công của hội nghị. Anh Phạm Văn Đồng trình bày những đề nghị của Việt Nam trong một kế hoạch tổng thể của ba nước Đông Dương đã gắn bó chặt chẽ với nhau trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc. Kế hoạch này bao gồm cả hai mặt chính trị và quân sự, có chú ý tới mối quan hệ đã có giữa Việt Nam và Pháp. Những đề nghị của ta là: Pháp chấm dứt chiến tranh xâm lược bằng một hành trình triệt thoái lực lượng viễn chinh. Pháp phải công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Vấn đề thống nhất Việt Nam sẽ được giải quyết bằng một cuộc tổng tuyển cử tự do.

Việt Nam dân chủ cộng hòa sẽ xem xét trường hợp tham gia. khối Liên hiệp Pháp. Thực hiện một cuộc ngừng bắn với sự điều chỉnh những vùng do đôi bên kiểm soát.

Đề án của phái đoàn ta đã được Iđơn đánh giá là "xây đựng" Môlôtốp đề nghị cuộc đàm phán sẽ tiến hành trên cơ sở hai bản đề án ta và Pháp đã đưa ra. Nhưng đây không phải lần đầu chúng ta tiến hành đàm phán với Pháp. Chúng ta biết hội nghị sẽ không dễ dàng đi tới kết quả vì lúc này còn có thêm Mỹ và ngụy quyền Việt Nam đang được Pháp ráo riết trao quyền "độc lập".

Để tỏ rõ thiện chí của ta, trong phiên họp ngày 10 tháng 5, anh Phạm Văn Đồng thay mặt Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tuyên bố cho phép nhà đương cục Pháp được tới Điện Biên Phủ đón nhận những thương binh.

TẠI Đ;ện Biên Phủ, chúng ta đã tiêu diệt và bắt làm tù binh trên 16.200 quân địch, trong đó có toàn bộ cơ quan chỉ huy của tập đoàn cứ điểm, 1 tướng, 16 viên quan năm, 1.749 sĩ quan và hạ sĩ quan. Lực lượng -địch bị tiêu diệt bao gồm 17 tiểu đoàn bộ binh tinh nhuệ (có 7 tiểu đoàn dù), 3 tiểu đoàn pháo binh, gần 1 tiểu đoàn công binh, tổng cộng là 21 tiểu đoàn.

Nhìn chung trên các chiến trường cả nước, trong Đông Xuân này, ta đã tiêu diệt 11 vạn 2 nghìn quân địch, tức là một phần tư lực lượng vũ trang của địch ở Đôn Dương, với 25 tiểu đoàn bị tiêu diệt hoàn toàn.

Chưa bao giờ trong một thời gian tương đối ngắn, quân địch bị một tổn thất lớn như vậy. Tổn thất này lại càng nặng nề vì đại bộ phận lực lượng bị tiêu diệt bao gồm những sinh lực tinh nhuệ nhất của quân viễn chinh, tức là các tiểu đoàn dù, các tiểu đoàn Âu Phi, được coi là nòng cốt khối cơ động chiến lược của Nava.

Về không quân, thiệt hại của Pháp trong thời gian này hết sức nặng nề. Số máy bay oanh tạc, chiến đấu và vận tải, kể cả máy bay oanh tạc B.24 và máy bay vận tải hạng nặng C.119 của Mỹ, bị bắn rơi và phá hủy ở Điện

Biên Phủ là 62 chiếc, nếu tính cả chiến trường toàn quốc là 177 chiếc. Theo Bécna Phôn, ngoài 62 máy bay bị tiêu diệt tại Điện Biên Phủ, còn có 167 chiếc bị bắn hư hại trên vùng trời thung lũng.

Chúng ta đã giải phóng thêm nhiều vùng đất rộng lớn có tính quan trọng về chiến lược. Trên toàn bộ khu Tây Bắc, lấn đầu không còn bóng quân xâm lược. Căn cứ địa của kháng chiến đã được mở rộng, bao gồm toàn bộ miền rừng núi Bắc Bộ, đi từ Việt Bắc đến Tây Bắc, Hòa Bình, nối liền với khu giải phóng của nước bạn ở Thượng Lào. Trên miền Bắc, quân địch lúc này chỉ còn đóng ở đồng bâng Bâc Bộ.

Ở Liên khu 5, vùng tự do của ta mà địch rắp tâm đánh chiếm nay lại được mở rộng hơn nhiều. Một địa bàn quan trọng ở miền bắc Tây Nguyên chiến lược đã được giải phóng. Thế uy hiếp của địch ở sau lưng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đã bị phá tan.

Vùng tự do của ta đi từ bờ biển đến biên giới Việt - Lào, nối liền với khu giải phóng của nước bạn ở Hạ Lào, tạo nên một sự uy hiếp mới với quân địch ở miền Nam Đông Dương. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm giới cầm quyền Pháp choáng váng, nhưng lực lượng quân địch nhìn chung vẫn còn mạnh. Theo nhà sử học Pháp Yvơ Gra thì sau Điện Biên Phủ "So sánh lực lượng không thay đổi và ưu thế của quân viễn chinh về vật chất vẫn ở thế áp đảo như trước trận đánh". Vì nếu tính cả quân đội các quốc gia liên kết đang đối đầu với Việt Minh là 450.000 người, thì Pháp chỉ mới mất một phần tư lực lượng. Nước Pháp tuy lâm vào tình thế cực kỳ khó khăn, nhưng chưa phải đã hết khả năng tăng viện cho chiến trường Đông Dương. Và Mỹ chắc chắn sẽ không để Pháp phải một mình đối phó với tình thế.

Hội nghị Giơnevơ sẽ khó thành công nếu ta không tiếp tục tạo được một áp lực quân sự ngày càng mạnh trên các chiến trường. Theo kế hoạch cũ, sau khi chiến thắng ở Điện Biên Phủ, ta sẽ đưa một bộ phận lực lượng sang Thượng Lào. Quân địch ở Thượng Lào đang rất hoang mang. Nhưng lúc

này đồng bằng Bắc Bộ đã chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Số quân Pháp còn lại ở Bắc Bộ tập trung hầu hết tại đồng bằng, lại phải rải ra trên một bình diện quá rộng. Ta có khả năng thu hẹp thêm phạm vi chiếm đóng của địch trên chiến trường chính, giải phóng những tỉnh ở đồng bằng tạo nên một biến chuyển mới trong cục diện chiến tranh. Bộ chỉ huy chiến dịch bỏ ý định khuếch trương thắng lợi ở Thượng Lào để đưa quân về giải phóng đồng bằng Bâc Bộ. Tại Mường Thanh, hơn một ngàn thương binh địch từ gần hai tháng nay nằm chồng chất trong những căn hầm bệnh viện âm u, ngột ngạt và đầy ròi bọ dưới lòng đất Hầl hết là những thương binh nặng. Đối với llọ lúc này được thở một chút khí trời trong lành còn cần hơn cả chữa bệnh. Chúng ta quyết định chuyển các thương binh lên mặt đất. Họ nằm dưới những mái lều bằng vải dù nhiều màu sắc, nhìn lại bầu trời xanh và tận hưởng làn gió mát trên cánh đồng.

Ngày 11, Nava cho máy bay thả dù xuống Mường Thanh một lá thư, hỏi cách nhận thương binh ở Điện Biên Phủ. Ta trả lời ngay trong ngày, phía Pháp có thể cử đại diện tới bằng trực thăng để trao đổi về các thể thức. Hai ngày sau, đại diện của Pháp đã có mặt ở Điện Biên Phủ. Vẫn là giáo sư Huya (Huard), người hơn bốn năm trước đã tới Thất Khê nhận thương binh sau chiến dịch Biên Giới.

Ngày 13 tháng 5 năm 1954, ta tổ chức lễ duyệt binh mừng chiến thắng Điện Biên Phủ tại khu đồi phía đông sở chỉ huy Mường Phăng. Đại diện các đơn vị tham chiến có mặt đầy đủ. Lá cờ chiến thắng được hai đại đội trưởng: Tạ Quốc Luật, người đã bắt Đờ Cát ở Điện Biên Phủ, Đàm Văn Thiên, thuộc đơn vị phòng không 818 bắn rơi nhiều máy bay nhất, kéo lên.

Tôi đọc bản nhật lệnh, thay mặt Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên dương công trạng các đơn vị trong toàn quân đã dũng cảm gan dạ, bền bỉ, chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, góp phần giành đại thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ, cảm ơn anh chị em đân công, đồng bào Tây Bắc

và đồng bào hậu phương đã ra sức chi viện cho tiền tuyến. Tôi hoan nghênh tinh thần đoàn kết phối hợp chiến đấu của hai nước bạn Lào và Campuchia. Nhân danh Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi hạ lệnh cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ trên khắp các chiến trường toàn quốc: ""Phải tích cực chiến đấu để củng cố và khuếch trương thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, củng cố và khuếch trương kết quả của chiến thắng Đông Xuân, tiến tới những thắng lợi rực rỡ hưn nữa".

Cờ Quyết chiến Quyết thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến dịch được trao cho đại đoàn 312, đơn vị lập công đầu tiên trong trận Him Lam, bắt sống tướng Đờ Cát và bộ tham mưu địch. Đồng chí Đàm Quang Trung thay mặt đại đoàn 312 lên nhận cờ.

Tiếp đó, tôi đã nói về nhiệm vụ sắp tới phải tiến về giải phóng đồng bằng Bắc Bộ. Đó là nhiệm vụ tất yếu mà cục diện chiến trường năm 1954 đặt ra cho quân đội ta. Qua 9 năm kháng chiến, nhiệm vụ giải phóng đồng bằng Bắc Bộ lần đầu được nêu lên với lực lượng vũ trang ta. Mọi người có mặt đều hết sức phấn khởi.

Các đại đoàn tham dự chiến dịch được lệnh chuyển gấp về xuôi để phát tnển thắng lợi. Đại đoàn 308 về Thái Nguyên và Bắc Giang. Đại đoàn 312 về Vĩnh Yên và Phúc Yên. Đại đoàn 304 đưa trung đoàn 9 về Nam Định và Ninh Bình, trung đoàn 57 về Sơn Tây và Hà Đông. Riêng đại đoàn 316 nhận nhiệm vụ thu dọn chiến trường, đưa tù binh về trại giam, sau đó để lại Điện Biên Phủ một trung đoàn, toàn bộ lực lượng chuyển về Thanh Hóa.

Ngày lá và ngày 15 tháng 5 năm 1954, Hội đồng Quốc phòng Pháp họp, quyết định cử Tổng tham mưu trưởng Êly cấm đầu một phái đoàn thanh tra đặc biệt sang Đông Dương nghiên cứu tình hình.

Mỹ tiếp tục can thiệp vào Đông Dướng. Ngày 15 tháng 5, Pháp chính thức chấp thuận cho Mỹ đưa cố vấn quân sự vào các đơn vị quân ngụy, và thay thế Pháp làm nhiệm vụ huấn luyện quân ngụy. Ngày 26, Rátpho, Chủ tịch

Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ, đề nghị cho không quân hoạt động chi viện các nước đồng minh ở Đông Dương. Ngày 31, Mỹ đưa sang Đông Dương hàng không mẫu hạm CAT của tướng Sơnôn (Chenault) công khai hoạt động ở Việt Nam. Những máy bay vận tải hạng nặng C.119 và phi công Mỹ tập trung ở sân bay Gia Lâm. Mỹ ráo riết giúp quân ngụy, thành lập các sư đoàn nhẹ và các đơn vị binh chủng. Tmh đến cuối tháng 5 năm 1954, trong số 249.000 quân ngụy đã có tới 200.000 quân chính quy.
Ngày 3 tháng 6 năm 1954, Chính phủ Pháp chỉ định Êly làm Cao ủy kiêm Tổng chỉ huy tại Đông Dương. Đây là lần thứ hai, hai nhiệm vụ này được tập trung vào tay một người. Khi đó, chúng ta chưa biết Êly đã báo cáo gì với chính phủ Pháp sau chuyến đi thanh tra tại Đông Dương cùng với Xalăng. Ngày 4 tháng 6, Chính phủ Pháp chính thức trao quyền độc lập cho ngụy quyền Bảo Đại. ít ngày sau đó, trước áp lực của Mỹ, Pháp buộc Bảo Đại gạt Bửu Lộc khỏi ghế thủ tướng và thay thế bằng Ngô Đình Diệm, một lá bài đã được CIA chuẩn bị từ năm 1950. Cũng vào thời gian này, phái đoàn quân sự Mỹ do Lênđên (Landale) cầm đầu tới Sài Gòn.
Đã có những dấu hiệu rõ rệt Pháp bắt đầu chuyển giao dần quyền lực ở Việt Nam cho Mỹ qua ngụy quyền Sài Gòn. .
Tạl Giơnevơ, trong suốt tháng Năm, cuộc điều đình gần như không tiến triển. Chúng ta đã biết Biđôn từ tám năm trước đây, khi còn là thủ tướng, trong cuộc đàm phán đầu tiên tại thủ đô Pháp. Thái độ của Biđôn vẫn không hề thay đổi. Biđôn luôn luôn dùng Mỹ đe dọa hòng buộc ta phải nhượng bộ. Cùng thời gian, Chính phủ Lanien xúc tiến cuộc trao đổi với Mỹ. Pháp muốn có một lời hứa hẹn của Mỹ sẽ can thiệp quân sự vào Đông Dương trong trường hợp Hội nghị Giơnevơ thất bại.
Những cuộc tiếp xúc với Oasinhtơn không mang lại cho Pháp điều mong đợi. Aixenhao vẫn giữ thái độ như trước, vì Mỹ chưa thể tiến hành một cuộc phiêu lưu quân sự mới ở Đông Dương.

Chiến tranh giải phóng của ta diễn ra dưới một hình thái đặc thù là lực lượng đôi bên đối địch ở trong tình trạng xen kẽ. Muốn thực hiện một cuộc tổng ngưng chiến buộc phải tập trung những lực lượng này vào những khu vực riêng rẽ có sự kiểm soát. Việc phân chia thành nhiều khu vực là không thực tế vì rất khó kiểm soát, tất yếu dẫn tới những xung đột làm nhen lại rọn lửa chiến tranh. Chiến tranh Triều Tiên đã nêu lên một tiền đề: đôi bên đối địch có thể tập trung về hai vùng riêng rẽ với một ranh giới về địa lý rõ ràng. Ngay từ đấu hội nghị, cả đôi bên đều nghĩ tới điều này nhưng còn giữ kín ý định. Sau các chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, vùng giải phóng của ta đã mở rộng rất nhiều. Trên miền Bắc và miền Trung, quân địch đã bị dồn lại trong những thành phố ở vùng đồng bằng và ven biển. Riêng ở Liên khu 5, chúng ta có một vùng ba tỉnh hoàn toàn tự do. Đảng ta đã chỉ thị cho đoàn đàm phán: nếu không tránh khỏi trường hợp chia cắt tạm thời thì phải đấu tranh lấy vĩ tuyến 13 làm ranh giới. Để tháo gỡ bế tắc cho hội nghị, đoàn ta chấp thuận đặt vấn đề quân sự (ngừng chiến) lên hàng đầu để giải quyết trước khi chuyển sang những vấn đề khác, và tập trung vào việc phân định ranh giới tạm thời. rước thái độ thiếu thiện chí của Pháp, ngày 8 tháng 6, Ngoại trưởng Liên Xô Môlôtốp đọc một diễn văn cực lực lên án người đại diện Pháp đã gây nên những trở ngại giả tạo cho cuộc đàm phán.

Từ trung tuần tháng Năm, lực lượng vũ trang ta đã đẩy mạnh sức ép chung quanh đồng bằng Bắc Bộ. Trung đoàn 95 thuộc đại đoàn 325 làm lực lượng dự bị của Bộ ở Nghệ An, được điều gấp ra Hà Nam. Trung đoàn 64 của 320 tiếp tực đứng chân ở Thái Bình. Hai trung đoàn khác của 320 là 48 và 52 vẫn hoạt động ở Nam Định và Hà Nam.

Ngày 11 tháng 5, trung đoàn 48 tập kích Thượng Tố (nam Phủ Lý 2 kilômét) tiêu diệt gần 400 quân địch.

Trung đoàn 95 tiêu hao nặng binh đoàn cơ động số 4 ở Phủ Lý. Ngày 18, trung đoàn 52 đánh vị trí Thức Hòa (Giao Thủy), bốn đại đội địch ra hàng.

Huyện Giao Thủy được hoàn toàn giải phóng. Cùng ngày, bên tả ngạn sông Hồng, trung đoàn 64 phục kích trên đưởng 39 Thái Bình, diệt hai đại đội, đánh quân viện tới giải vây cho Triều Dương, tiêu diệt 700 tên. Ta giải phóng nam Hưng Yên.

Đầu tháng Sáu, phần lớn các đại đoàn của ta từ Điện Biên Phủ về, đã có mặt ở những vị trí quy định.

Tôi nêu ý kiến trong Quân ủy dùng ngay khoảng một trăm xe đưa một bộ phận pháo binh 351 và một đơn vị chủ lực mạnh về Tam Nông, Phú Thọ, phía tả ngạn sông Đà, uy hiếp phía tây bâc Hà Nội. Đồng chí Vi Quốc Thanh khuyên ta tránh sử dụng lực lượng lớn đề phòng vấp váp, để giữ trọn vẹn chiến thắng đã giành được Trung đoàn 102 và trung đoàn 36 của 308 tiến vào Bắc Ninh, Bảc Giang. Trung đoản 9, trung đoàn 57 của 304 xâm nhập địch hậu Nam Định, Ninh Bình, Sơn Tây và Hà Đông. Trung đoàn 66 của 304 phối thuộc với 325 vẫn tiếp tục hoạt động ở Trung Lào. Nổi lên những trận đánh: Ngày 3 tháng 6, ta phục kích ở Triều Dương (Nam Định) diệt và bắt sống 500 tên Cùng ngày, trung đoàn 48 và trung đoàn 52 phối hợp đánh Đông Biên (Nam Định) tiêu diệt tiểu đoàn khinh quân ngụy 702 và bốn đại đội địa phương quân, diệt 170 tên, bắt sống 621 tên, thu toàn bộ vũ khí. Trung đoàn 9 bức rút nhiều đồn bốt ở địch hậu Nam Định, Ninh Bình, và bức hàng hai vị trí Chùa Cao, Phúc Nhạc. Trung đoàn 36 đánh vị trí công sự mới Cầu Lồ ở Bắc Giang.

Ngày 12 tháng 6 năm 1954, Quốc hội Pháp họp. Trước đó đúng một tháng, sau khi Điện Biên Phủ thất thủ, Chính phủ Lanien đã đứng trước một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm. Nó chỉ sống sót nhờ vào 2 phiếu quá bán.

Quốc hội còn muốn dành cho Lanien một thời gian để theo đuổi cuộc đàm phán ở Giơnevơ. Nhưng qua một tháng, mọi người bắt đâu hết kiên nhẫn. Măngđét Phrăng (Mandès France), một nghị viên nổi tiếng trong phái chủ hòa, mạnh mẽ chỉ trích Biđôn là người chịu trách nhiệm về tình hình bế tâc

của Hội nghị Giơnevơ.
Vấn đề tín nhiệm chính phủ một lần nữa lại được đặt ra. Chmh phủ Lanien đổ. Với đa số phiếu áp đảo, Quốc hội Pháp bầu Măngđét Phrăng làm thủ tướng. Tổng thống Pháp Côty (René Coty) chỉ định Măngđét Phrăng thành lập chính phủ mới. Măngđét Phrăng tuyên bố sẽ đạt được một hiệp định ngưng chiến ở Đông Dương trong vòng một tháng, tới ngày 20 tháng 7 năm 1954 mà chưa thực hiện được lời hứa này, ông ta sẽ xin từ chức.
Êly là tổng chỉ huy thứ tám được cử sang Đông Dương, với nhiệm vụ chủ yếu là phải bảo vệ đội quân viễn chinh. Tử khi nhậm chức đầu tháng Sáu, Êly, với Xalăng là phụ tá, vẫn rất c ngại một "Điện Biên Phử" mới sẽ lại xuất hiện. Có hai nơi khiến Êly và Xalăng đặc biệt bận tâm. Tại miền Trung, từ đầu tháng 4 năm 1954, quân Pháp đã xây dựng một tập đoản cứ điểm ở An Khê, vị trí rất quan trọng nằm trên đường 19 nối liền cao nguyên với bờ biển. Đơn vị đồn trú tại đây là binh đoàn cơ động 100 (GM100), gồm một trung đoàn mới từ Triều Tiên về (2 tiểu đoàn) và 1 tiểu đoàn Bắc Phi. Đường 19 đã bị lực lượng vũ trang Liên khu 5 cắt đứt hoàn toàn, quân đồn trú chỉ còn trông đợi tiếp tế bằng đường không. Tuyến phòng thủ phía nam đồng bằng Bắc Bộ cũng là một nơi đáng lo ngại. Tuyến phòng thủ này vốn từ trước vẫn thường xuyên bị các đại đoàn 320 và 304 đe dọa. Ngày 12 tháng 6 năm 1954, Êly quyết định rút quân khỏi An Khê ở Tây Nguyên, và toàn bộ phòng tuyến ở phía nam đồng bằng Bắc Bộ.
Ngày 19 tháng 6 năm 1954, viên quan năm Baru (Barrou), chỉ huy GMlOO, được lệnh của Xalăng rút khỏi An Khê. Cuộc hành binh được chuẩn bị khá chu đáo.
Một cánh quân tăng viện gom hai binh đoàn cơ động xuất phát từ Plây Cu xuống đón binh đoàn cơ động 100 hành quân cơ giới từ An Khê lên. Hợp điểm của hai cánh quân này là đèo Mang Giang, cách An Khê 22 kilômét. Ngày 24 tháng 6, khi GMlOO vừa rời khỏi An Khê 15 kilômét thì rơi vào

trận địa phục kích của lực lượng vũ trang Liên khu 5. Hầu hết binh đoàn, khoảng 1.200 người, trong đó có viên quan năm và cơ quan chỉ huy, cùng với 250 xe cơ giới và toàn bộ lực lượng pháo binh bị tiêu diệt.

Tại Pari, Thủ tướng mới của Pháp, Măngđét Phrăng, trực tiếp bắt tay ngay vào việc tìm kiếm một thỏa hiệp ngừng bắn. Sau khi gặp Iđơn và người đại diện của Mỹ ở Pari, ngày 23 tháng 6 năm 1954, Măngđét Phrăng tới Giơnevơ gặp riêng đồng chí Chu Ân Lai. Trước đó, đồng chí Chu đã thường xuyên tiếp xúc với các đoàn đại biểu Anh, Pháp nhằm làm cho những quan điểm của đôi bên trong cuộc đàm phán xích lại gần nhau. Trong cuộc họp, đồng chí Chu đã nói với Thủ tướng Pháp, phía Trưng Quốc đề nghị công nhận Lào và Campuehia và thực thi chính sách không can thiệp với điều kiện các quốc gia này sẽ không trở thành những căn cứ quân sự cứa Mỹ.

Đồng chí Chu ủng hộ giải pháp phân chia Việt Nam thành hai miền với một giới tuyến quân sự tạm thời để đạt được một hiệp định ngừng bắn trong ba tuần lễ.

Ngày 24 tháng 6 năm 1954, tin binh đoàn cơ động 100 bị tiêu diệt ở An Khê bay tới Giơnevơ.

Ngày 25, phía Pháp đề nghị với ta lấy vĩ tuyến 18 làm điểm phân chia tạm thời, ghép nối với việc trung lập hóa những địa hạt giám mục ở Bâc Bộ và giữ lại một thời gian dài thành phố cảng Hải Phòng.

Ngày 28, chúng ta công bố việc phân chia tạm thời phải được thực hiện ở vĩ tuyến 13.

Những cuộc trao đổi về quan điểm của đôi bên được tiến hành trong ban quân sự. Phía Pháp một mặt biểu lộ sự mong mỏi sớm tìm một giải pháp cho cuộc ngưng chiến, một mặt đe dọa chiến tranh sẽ leo thang nếu đôi bên không tìm được sự thỏa thuận ở Giơnevơ. Chúng ta biết Pháp đang gấp rút chuẩn bị ba sư đoàn để đưa sang Việt Nam trong trường hợp cuộc điều đình

ở Giơnevơ thất bại. Đối với ta, lấy vĩ tuyến 18 làm giới tuyến tạm thời là không thể chấp nhận, việc phân chia giới tuyến tạm thời không thể tách với một cuộc tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước, Pháp không thể ở lâu dài tại Hải Phòng, cảng lớn duy nhất trên miền Bắc Việt Nam.
Phía Pháp vẫn giữ những đề nghị của mình. Cuộc đàm phán một lần nữa lại giẫm chân tại chỗ.
Cuối tháng 6 năm 1954, Bộ Tổng tham mưu phát hiện địch có triệu chứng rút bỏ Liên khu nam đồng bằng Bâc Bộ. Bộ chỉ thị cho các đơn vị chủ lực và liên khu hành động theo phương châm: "Tích cực mạnh bạo, cơ động linh hoạt nhưng phải bảo đảm thắng lợi, tránh đánh ẩu, không ham ăn to, không ham đánh điểm... Phải có kế hoạch phòng không, phòng pháo, đánh cơ giới, đánh ca nô, tàu chiến địch".
Bên Tả Ngạn sông Hồng, ngày 30 tháng 6, trung đoàn 64 hoạt động trên đường 10 (Thá"ỉ Bình) phục kích tiêu diệt một tiểu đoàn quân ngụy, thu hai khẩu pháo 105. Địch ở Thái Bình hoang mang bỏ Cầu Bo rút chạy.
Ngày 1 tháng 7, trưng đoàn 64 tiếp quản thị xã Thái Bình.
Tại Hữu Ngạn, ngày 30 tháng 6, địch rút khỏi Phát Diệm và Ninh Bình. Trung đoàn 52 truy kích bât 700 tên, thu 5 khẩu pháo (có một khẩu l05). Cùng ngày, địch ở Bùi Chu rút chạy. Trung đoàn 52 truy kích tới Nam Định. Địch ở đây cũng vội vã rút chạy.
Bộ đội ta tiếp quản thành phố Nam Định ngày 1 tháng 7 năm 1954.
Ngày 3 tháng 7, địch rút khỏi thị xã Phủ Lý. Tại Sơn Tây, trung đoàn 57 đánh địch trên các đường 11 21A và 21B giải phóng đại bộ phận tỉnh Sơn Tây.
Ngày 7 tháng 7, trung đoàn 57 phục kích binh đoàn cơ động số 8 đi giải vây cho Trình Viễn (Hà Đông) diệt 400 tên.
Đại đoàn 320 dồn toàn bộ lực lượng sang Thái Bình, chủ trương bao vây thị xã Hưng Yên, tiêu diệt địch ở các thị trận Phụ Dực, Ninh Giang. Đại đoàn

308 cũng chuyển vào hoạt động trên đường 13.
Suốt tám năm kháng chiến, ta chưa có ý định giải phóng một thành phố, một thị xã ở đồng bằng. Chỉ trong vài ngày, ta đã giải phóng một thành phố, ba thị xã và một số thị trấn. Một năm trước, ta chỉ mong duy trì và mở rộng một số căn cứ ở vùng nông thôn hậu địch đồng bằng. Bây giờ cả một vùng đồng bằng rộng lớn đã về tay ta.
CÁCH mạng thành công trên lục địa Trung Hoa đã tạo ra thế cân bằng lực lượng giữa Đông và Tây.
Chiến tranh lớn bằng vũ khí thông thường không cho phép bên nào giành thắng lợi. Cuộc chiến trên bán đảo Triều Tiên là một minh chứng cho tình hình mới trên thế giới. Cuối cùng, buộc đôi bên phải đi tới ngừng bắn.
Hội nghị Giơnevơ lần này cũng không giải quyết được gì hơn. Mặc dù tiếng súng đã chấm dứt nhưng người ta vẫn không tìm ra giải pháp để kết thúc chiến tranh Triều Tiên. Và cũng không ai nghĩ tình trạng này sẽ còn kéo dài suốt nhiều thập kỷ. Cho tới lúc này, chiến tranh Đông Dương vẫn chủ yếu diễn ra giữa các dân tộc Đông Dương và Pháp được sự giúp đỡ ngày càng nhiều của Mỹ. Nhưng chiều hướng phát triển của nó có thể dẫn tới một cuộc chiến tranh Triều Tiên thứ hai. Mỹ đã quyết tâm thay thế Pháp ở Đông Dương. Nhưng tình thế chưa cho phép Mỹ trực tiếp nhảy ngay vảo cuộc chiến. Nếu sớm quốc tế hóa chiến tranh, không có gì bảo đảm sẽ thắng lợi, và cũng không dễ lôi kéo được đồng minh đã mệt mỏi ở Triều Tiên. Mỹ đã tính tới một phương án mới. Trong khi đó Liên Xô, Trung Quốc và Anh đều không muốn chiến tranh Đông Dương kéo dài, lo cái sảy nảy cái ung! Pháp rất cần một cuộc ngưng chiến để cứu đội quân viễn chinh, nhưng không đủ sức ép ta để giành những điều kiện có lợi. Cho đến gần hết tháng Sáu, Mỹ vẫn không tỏ thái độ rõ ràng, và Anh chỉ đóng vai trò một trong những người hòa giải. Măngđét Phrăng hiểu là muơn thực hiện được lời hứa trước quốc hội, cần phải tranh thủ được Mỹ và Anh cùng làm áp lực với ta, kể cả

tranh thủ sự đồng tình của Liên Xô và Trung Quốc.
Ngày 29 tháng 6 xuất hiện bản ghi nhớ giữa Mỹ và Anh, bày tỏ sự đồng tình với những mục tiêu của Măngđét Phrăng đề ra tại Hội nghị Giơnevơ, tán thành việc phân chia tạm thời Việt Nam thành hai miền để thực thi một cuộc ngưng chiến. Riêng về giới tuyến tạm thời, hai cường quốc này chọn vĩ tuyến 17 thay vĩ tuyến 18 do Fháp đề nghị. Mỹ và Anh muốn Pháp phải nhân nhượng, nhưng đồng thời cũng hăm dọa ta trong trường hợp Pháp bị đặt "trước những đòi hỏi ngăn cản kết thúc một bản hiệp định có thể chấp nhận về Đông Dương, tình hình quốc tế sẽ rất trầm trọng" !
Đầu tháng 7 nám 1954, đồng chí Chu Ân Lai từ Giơnevơ trở Yề Trung Quốc, đề nghị gặp Bác ở Liễu Châu, thuộc tỉnh Quảng Tây, không xa biên giới nước ta. Bộ Chính trị cử tôi cùng đi với Bác.
Từ Nam Ninh đi xe lửa đến Liễu Châu, dọc đường còn thấy nhiều dấu vết chiến tranh. Cuộc họp diễn ra hai ngày trong một ngôi biệt thự mới được tu sửa lại.
Buổi làm việc đấu tiên, theo ý của Bác, tôi trình bày tình hình quân sự lúc này trên bản đồ. ở cả miền Bắc và miền Trung Việt Nam hầu như toàn màu đỏ, màu của vùng đất tự do và giải phóng. Quân Pháp chỉ còn giữ được hai khu vực: trên miền Bâc, Hà Nội và một số tỉnh chung quanh, vùng ven biển từ Hải Phòng tới Móng Cái; ở miền Trung, một số thành phố, thị xã ven biển từ nam Quảng Bình qua các thành phố Huế, Đà Nẵng tới Hội An. Tại Nam Bộ, những khu căn cứ của ta được củng cố và mở rộng.
Hai buổi tiếp theo, đồng chí Chu Ân Lai trình bày về tình hình diễn biến tại Hội nghị Giơnevơ, thái độ ngoan cố của Chính phủ Plêven và thái độ tiêu cực của Mỹ.
Đồng chí Chu nói tình hình quốc tế hiện nay yêu cầu có hòa bình, việc phân chia ranh giới tạm thời nên châm chước một chừng nào để tranh thủ những cơ sở pháp lý cho một cuộc tổng tuyển cử hòa bình thống nhất hai miền

Nam, Bắc Việt Nam trong vòng hai năm.
Nếu ta có chính sách khôn khéo, tổng tuyển cử sẽ giành thắng lợi. Đồng chí Chu thấy có khả năng lập một mặt trận liên minh với Pháp để đẩy lùi sự can thiệp của Mỹ vào bán đảo Đưng Dương. Cuối cùng, đồng chí nói trước đây Plêven khăng khăng đòi lấy vĩ tuyến 18 làm ranh giới tạm thời, nhưng trước sự đấu tranh kiên quyết của ta, Măngđét Phrăng và Anh, Mỹ đã đồng ý rút xuống vĩ tuyến 17. Bác và chúng tôi đều ngỡ ngàng. Phải chăm chú tìm trên bản đồ mới thấy dòng sông nhỏ Bến Hải ở phía bắc tỉnh Quảng Trị.
Bác nói với so sánh lực lượng trên thực tế chiến trường hiện nay, ta đề ra vĩ tuyến 13 là hợp lý, vĩ tuyến 17 đối với ta là không thể chấp nhận, chí ít cũng phải giành được vĩ tuyến 16. Trước đây đã có tiền lệ khi Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật ở hai miền Nam, Bắc Đông Dương cũng lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới tạm thời.
Trước lúc đoàn ta ra về, đồng chí Chu nói với Bác:
- "Tôi sẽ bàn với đồng chí Môlôtốp hết sức cố gang thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch. Vì ở xa không có điều kiện trao đổi, nếu việc đấu tranh xác định ranh giới tạm thời gặp khó khăn, vạn bất đắc dĩ phải chọn vĩ tuyến 17, mong Hồ Chủ tịch chú ý vấn đề quan trọng nhất hiện nay là tranh thủ cho được hòa bình và những điều kiện để hòa bình thống nhất Việt Nam".
Ngồi trên xe lửa, tôi nói với Bác: "Pháp còn gần năm mươi vạn quân, lại thêm Mỹ giúp thì rất ít có khả năng hòa bình thống nhất Việt Nam ! " .
Từ cuộc họp trở về, Bác rất suy nghĩ. Bác nói trong Bộ Chính trị nếu muốn chấm dứt chiến tranh, phải chấp nhận một giới tuyến quân sự tạm thời giữa ta và địch. Các bạn Liên Xô và Trung Quốc đều ngại chiến tranh Đông Dương kéo dài, muốn ta đạt được một thỏa thuận với Pháp. So sánh lực lượng giữa ta và địch lúc này, ta đang ở thế có lợi, nhưng về mặt quân sự, với ự giúp đỡ của Mỹ, địch vẫn có nhiều khả năng không những bù đắp những tổn thất mà còn tăng cường thêm lực lượng. Ta cũng cần có một thời

gian hòa bình, một khu vực hoàn chỉnh, có thủ đô, cảng biển, sân bay... để củng cố những thành quả của cách mạng và kháng chiến, xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất hoàn toàn. Nhưng vĩ tuyến 17 đối với ta là khó chấp nhận. Mỹ nhất định không chịu bỏ Đông Nam á, đang chuẩn bị một chiến lược mới rất nguy hiểm. Trong trường hợp nào chúng ta cũng phải đòi đưa vào văn bản sự cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương, không có căn cứ nước ngoài... để làm cơ sở cho cuộc đấu tranh lâu dài.
Toàn bộ quân đội viễn chinh Pháp đã dồn về tập trung dọc trục đường số 5 Hà Nội - Hải Phòng. Cônhi tổ chức lại lực lượng thành 4 sư đoàn chiến đấu, bao gồm 51 tiểu đoàn bộ binh (so với 28 tiểu đoàn ngày 7 tháng 5), cùng với các đơn vị thiết giáp và pháo binh, chuẩn bị đối phó với cuộc tiến công của các đại đoàn chủ lực.
Chúng chỉ còn một mục tiêu duy nhất là bảo vệ con đường dài 100 kilômét từ Hà Nội chạy ra cảng Hải Phòng, con đường Hiệp định mồng 6 tháng 3 năm 1946 đã đưa chúng vào miền Bâc. Những đơn vị ngụy binh đụng phải quân ta là tan vỡ. Nhiều lính ngụy tự động bỏ ngũ. Bộ chỉ huy Pháp phải dồn quân ngụy vào vòng trong. Những đơn vị quân viễn chinh rệu rã sau cuộc chiến đấu Đông Xuân vừa lo bảo vệ mình, vừa lo canh chừng những đơn vị ngụy binh tháo chạy.
Tại Tây Nguyên, quân địch ở Plây Cu rục rịch rút chạy. Quân địch ở Bình Trị Thiên rất hoang mang. Mũi thọc sâu từ Hạ Lào tới Vương Sai, Stungtreng, Campuchia, đã bắt liên lạc được với Nam Bộ. Anh Phạm Hùng nhắn: lương thực đã sẵn sàng. Anh Trần Văn Trà báo cáo đã chuẩn bị xong khu vực tập kết cho bộ đội chủ lực Nam tiến. Tại Nam Bộ, quân địch bỏ nhiều đồn bốt lui về các thành thị. Tình hình này bay tới Giơnevơ. Chúng tôi nhận được điện của cả đồng chí Môlôtốp và đồng chí Chu Ân Lai, nói đang có triển vọng sớm đạt được một hiệp định hòa bình, không nên đẩy

mạnh nhịp độ hoạt động quân sự ở cả hai miền Nam, Bâc Đông Dương. Ngày 15 tháng 7, Trung ương họp Hội nghị lần thứ 6 dưới sự chủ tọa của Bác. Hội nghị nhận định: "tình hình trong nước phát tnển ngày càng có lợi cho ta; địch đang gặp những khó khăn lớn tuy chúng vẫn không ngừng giãy giụa", "Từ Đông Xuân vừa qua, thừa dịp thực dân Pháp thua nặng, đế quốc Mỹ can thiệp trắng trợn vào Đông Dương, kiên quyết thi hành kế hoạch kéo dài và mở rộng chiến tranh thì lực lượng so sánh giữa ta và địch có thể thay đổi không lợi cho ta", "Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương". Trên cơ sở những nhận định trên, hội nghị nhất trí với đường lối "dùng phương pháp thương lượng để lập lại hòa bình ở Đông Dương" và quyết định phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là: "Chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà. phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dán chủ trong toàn quốc".
Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi: "Toàn Đảng từ trên đến dưới hãy thống nhất tư tưởng và hành động, đoàn kết nhất trí hơn nữa chung quanh Hồ Chủ tịch và Trung ương, tuyệt đối tin tưởng vào Hồ Chủ tịch và Trung ương, kiên quyết vượt mọi khó khăn, ra sức phấn đấu để bất cứ hòa hay là đánh, ta cũng chủ động và thắng lợi”.
Sau khi có bản ghi nhớ Mỹ - Anh, hàng ngũ đối phương đã siết chặt hơn trước. Trung tuần tháng Bảy, Măngđét Phrăng trở lại Giơnevơ với vị thế mới là người đại diện cho những ý kiến của phương Tây. Cuộc đấu tranh tập trung vào hai vấn đề gay cấn nhất là xác định đường ranh giới tạm thời và thời gian tiến hành tổng tuyển cử. Pháp chấp thuận vĩ tuyến 17 do Anh, Mỹ đặt ra, và muốn kéo dài thời hạn tổng tuyển cử tự do để thống nhất Việt

Nam. Phía ta đề ra vĩ tuyến 16, và yêu cấu tiến hành tổng tuyển cử trong vòng 6 tháng. Cuộc đàm phán lại giẫm chân tại chỗ.
Măngđét Phrăng đã hứa với Quốc hội Pháp trong vòng một thảng nếu không đạt được một hiệp định ngừng bắn thì sẽ từ chức. Thời hạn đang tới gần. Buổi họp ngày 20 tháng 7 năm 1954 được coi như phiên họp chót. Nếu không đi tới kết quả, Hội nghị Giơnevơ sẽ tan vỡ Măngđét. Phrăng đã ở giới hạn cuối cùng. Phía ta chấp nhận vĩ tuyến 17. Phía Pháp chấp nhận thời hạn tiến hành tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam, Bắc Việt Nam là hai năm. Một năm sau ngày ký hiệp định, bắt đầu hiệp thương giữa hai miền về tổng tuyển cử. Thời gian tiến hành tổng tuyển cử là tháng 7 năm 1955.
Cuộc đàm phán về thành phần giám sát quốc tế kết thúc nhanh chóng. Đôi bên nhất trí chọn Ấn Độ, Ba Lan, Canađa làm ủy ban giám sát quốc tế, với Ấn Độ là chủ tịch.
Ngày 21 tháng 7 năm 1954, hiệp định đình chiến ở Việt Nam và hiệp định đình chiến ở Lào được ký kết giữa thứ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu, đại diện Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đồng thời thay mặt Pathét Lào, với thiếu tướng Đentây (Delteil), đại diện Bộ Tổng chỉ huy quân đội liên hiệp Pháp ở Đông Dương. Sau đó, hiệp định đình chiến ở Campuchia được ký giữa đồng chí Tạ Quang Bửu với Nhích Tiêu Long, đại diện chính phủ Vương quốc Campuchia.
Hội nghị thông qua Tuên bố chung về việc lập lại hòa bình ở Đông Dươllg gồm 13 điều:
1 Xác nhận những văn bản hiệp định về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, ở Lào, ở Campuchia và về tổ chức kiểm soát quốc tế.
2. Khẳng định sự hài lòng của các bên tham gia hội nghị về việc chấm dứt chiến sự ở các nước Đông Dương.
3. Xác nhận những lời tuyên bố của chính phủ Vương quốc Campuchia và của chính phủ Vương quốc Lào về tổng tuyển cử tự do sẽ được tổ chức

trong năm 1955 ở hai nước này.
4. Cấm việc đem quân đội và nhân viên quân sự nước ngoài vào các nước Đông Dương.
5. Cấm việc đặt căn cứ quân sự nước ngoài ở Đông Dương, và việc các nước Đông Dương tham gia các liên minh quân sự với nước ngoài.
6. Quy định lấy vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam.
7. Khẳng định các bên tham gia hội nghị thừa nhận vễ nguyên tắc sự độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, việc hiệp thương giữa hai miền bắt đầu từ ngày 20 tháng 7 năm 1955 và việc tổng tuyển cử tiến hành vào tháng 7 năm 1956.
8. Cam kết tôn trọng quyền tự do lựa chọn nơi sinh sống của nhân dân trong mỗi nước.
9. Cam kết không có hành động trả thù đối với những người thuộc phía đối phương thời kỳ chiến tranh.
10. Quy định việc quân đội Pháp rút khỏi các nước Đông Dương.
11. Pháp cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia.
12. Quy định những nguyên tắc trong quan hệ giữa ba nước Việt Nam, Campuchia, Lào, tôn trọng chủ quyền, độc lập thống nhất, không can thiệp vào nội bộ của nhau.
13. Quy định những biện pháp cần thiết để bảo đảm việc tôn trọng hiệp nghị.
Đoàn Mỹ không ký vào hiệp định, chỉ ra một bản tuyên bố ghi nhận, và hứa sẽ khóng gây trở ngại cho việc thi hành hiệp định. Bộ trưởng ngoại giao của ngụy quyền Bảo Đại tuyên bố không thể công nhận sự hợp thức của hiệp định. Chúng ta đã thấy rõ Mỹ và ngụy quyền lúc này đã là một, sẽ là những kẻ phá hiệp định sau này.
Hiệp định Giơnevơ ra đời trong bối cảnh quốc tế và tương quan lực lượng

của ta và địch trên chiến trường như vậy, đã không đạt được tất cả những điều mà ta mong muơn. Tuy nhiên, nó đã góp phần vào việc kết thúc sự thống tn của Pháp kéo dài một thế kỷ, buộc đội quân xâm lược phải ra đi, Pháp phải công nhận trên văn bản độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương, không có căn cứ quân sự nước ngoài trên ba nước này, chấp nhận về nguyên tắc một cuộc tổng tuyển cử tự do là cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh lâu dài của ta, và chấm dứt cuộc chiến tranh kéo dài đã chín năm trên toàn bán đảo Đông Dương.

Ngày 22 tháng 7 năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi gửi đồng bào, cán bộ và chiến sĩ cả nước nhân dịp Hiệp định Giơnevơ được ký kết: “Vì hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Tổ quốc mà 8, 9 năm nay, nhân dân, quân đội, cán bộ và Chính phủ ta đoàn kết chặt chẽ, trên dưới một lòng, chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, kiên quyết kháng chiến và đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang.(...) Ta đã thu được thắng lợi lớn: Chính phủ Pháp đã thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước ta, thừa nhận quân đội Pháp sẽ rút khỏi đất nước ta, v.v. (...) rừ nay, chúng ta phải ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc".

Ngày 22 tháng năm 1954, Bộ Tổng tư lệnh, đại diện cho cả Pathét Lào, ra lệnh ngừng bắn. Ở Bắc Bộ, lệnh ngừng bắn có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7, ở Trung Bộ, từ ngày 1 tháng 8, ở Lào, từ ngày 6 tháng 8, ở Campuchia, từ ngày 7 tháng 8, và cuối cùng, ở Nam Bộ, từ ngày 11 tháng 8 năm 1954. Lệnh ngừng bắn đã được thực hiện nghiêm chỉnh trên toàn bán đảo Đông Dương. Thi hành Hiệp định Giơnevơ, bộ đội ta ở nam vĩ tuyến 17, bộ đội tình nguyện của ta ở Campuchia và Lào lần lượt chuyển quân ra Bắc tập kết. Bộ đội Pathét Lào tập kết về hai tỉnh Sầm Nưa, Phông Xa Lỳ. Quân viễn chinh Pháp và lực lượng vũ trang của ngụy quyền cũng lần lượt tập kết về phía nam vĩ tuyến 17 với thời hạn cuối cùng là 300 ngày. Anh Văn Tiến

Dũng, Tổng tham mưu trưởng, và anh Song Hào, chính ủy đại đoàn 308, được chỉ định làm trưởng đoàn và phó đoàn đại biểu Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia Uy ban Liên hiệp đình chiến Trung ương .

TRONG lịch sử chiến tranh giữ nước của ta, cuộc chiến thường ít diễn ra ở kinh đô. Đời Trần, trước cuộc xâm lăng của Nguyên Mông, ông cha ta đã ba lần rời Thăng Long, nhưng sau đó lại chiến thắng quân địch trở về, nhanh là ba tháng, chậm là sáu tháng.

Người anh hùng dân tộc áo vải Nguyễn Huệ, với cuộc hành quân thần tốc từ Phú Xuân ra Thăng Long, đã tiêu diệt đội quân xâm lược Mãn Thanh chỉ trong mấy ngày tết.

Thời đại Hồ Chí Minh, cuộc chiến chống quân viễn chinh xâm lược Pháp đã diễn ra hai tháng ở Thủ đô.

Những chiến sĩ quyết tử đã bảo vệ từng góc phố, từng ngôi nhà, rồi ra đi kháng chiến trường kỳ với lời thề chiến thang trở về. Suốt những năm chiến. tranh, hình ảnh Hà Nội khắc sâu trong trái tim của mỗi chiến sĩ, Hà Nội luôn luôn là sự nhớ thương da dết nhất. Điều đó đã thể hiện trong biết bao bài thơ, câu ca. Nhiều người mong được nhìn lại Thủ đô dù chỉ một lần. Và không phải chỉ có những người ra đi nhớ về Hà Nội, người ở lại cũng trông đợi từng ngày người ra đi mau chóng trở về Chiến thắng Đông Xuân 1953-1954 và đại thắng ở Điện Biên Phủ đã mang lại cuộc trùng phùng lịch sử.

Nhiệm vụ tiếp quản Thủ đô được trao cho đại đoàn 308, trong đó có trung đoàn Thủ đô. Anh Vương Thừa Vũ, đại đoàn trưởng 308, chỉ huy mặt trận Thủ đô tám năm trước, hôm nay là Chủ tịeh ủy ban Quân chính thành phố. Chủ tịch thành phố Hà Nội vẫn là anh Trần Duy Hưng năm đầu cách mạng. Trên đường về tiếp quản Thủ đô, một số đại diện cán bộ của 308 được triệu tập tới gặp Bác ở Đền Hùng tại Lâm Thao, Phú Thọ. Bác căn dặn cán bộ, chiến sĩ đại đoàn phải triệt để chấp hành 8 chính sách của Chính phủ, 10

điều kỷ luật trong quân đội, "không được xâm phạm đến cái kim sợi chỉ của dân", tôn trọng dân và giúp đỡ dân, thực hiện thật tốt nhiệm vụ tiếp quản Thủ đô. Cuối cùng Bác hỏi :"Các chú có biết đây là nơi nào không !" Anh Song Hào nói: "Thưa Bác, đây là đền thờ các Vua Hùng...". Bác nói tiếp: "Các Vua Hùng đã có công dựng nước. Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

Ngày 9 tháng 10 năm 1954, một số đơn vị của 308 vào trước tiếp quản các công sở, nhà máy, từ tay quân Pháp. Thành phố đang bị đặt dưới lệnh giới nghiêm, không một bóng người, các ngôi nhà, cửa đều đóng kín.

Một đơn vị tới Cầu Giấy làm thủ tục bàn giao. Những chiếc xe bọc thép của quân Pháp chưa kịp quay đầu thì từ ngôi nhà tranh xiêu vẹo bên đường đã xuất hiện một lá cờ đỏ sao vàng, những tiếng hô không biết từ đâu nổi lên: "Hồ Chủ tich muôn năm !... Hoan nghênh các anh bộ đội trở về giải phóng Thủ đô!". Rồi những cánh cửa bật mở, bà con ùa ra, xúm xít chung quanh các chiến sĩ tủi tủi mừng mừng. Chỉ trong giây lát, cả dãy phố nghèo ở ngoại Ô đã đỏ rực màu cờ. Tại nhà máy đèn Hà Nội, anh chị em công nhân đứng xếp hàng trước cửa với những bó hoa trên tay. Họ đã trải chiếu nằm tại sở mấy ngày qua không cho quân địch tháo dỡ máy móc đem đi. Lời chào mừng của chị công nhân nghẹn đi vì nước mắt tuôn chảy. Bác thợ già ôm lấy anh chiến sĩ như gặp lại đứa con đi xa từ lâu. Ở các nhà máy, họ đều gặp những người thợ mang theo cơm nắm nằm chờ bộ đội tới từ mấy hôm nay. Một bác ở Nhà máy điện Yên Phụ nói:

“Biết các anh tử hồi còn chiến đấu ở Hà Nội kia mà!".

Tại nhà ga Hàng Cỏ, anh chị em vui vẻ cho biết vừa sửa xong một chiếc đầu tàu thật tốt, bảo đảm cho chuyến tàu đầu tiên xuất phát đúng giờ chào mừng bộ đội trở về.

Quân Pháp lui dần qua cầu Long Biên chấm dứt sự có mặt gần một trăm năm ở thành Hoàng Diệu.

Sáng ngày 10 tháng 10 năm 1954, những ngôi nhà cổ kính của Hà Nội đều sáng rực lên những lá cờ sao. Trời mưa, nhưng đường phố rất sạch. Cổng chào đã được dựng lên khắp nơi. Những cụ phụ lão khăn đóng áo dài trang nghiêm đứng chung quanh bàn thờ Tổ quốc. Tàu điện từ ngoại Ô vào chật níeh bà con ngoại thành. Sau nhiều năm tạm bị chiếm, Thủ đô đã sống lại không khí ngày đầu Tổng khởi nghĩa. Tất cả mọi người dồn ra hai bên đường chờ đón giờ phút lịch sử, đoàn quân chiến thắng trở về.

Đường quen phố cũ đây rồi
Thủ đô tươi dậy mặt người như hoa
Vườn hồng ngớt gió mưa qua
Cờ hoa đỏ nắng, mái nhà vàng sao....

Anh hùng Nguyễn Quốc Trị, trung đoàn trưởng trung đoàn Thủ đô, dẫn đầu đơn vị bộ binh tiến vào Hà Nội.

Người từ hai bên đường đổ xô ra đặt vào tay anh và các chiến sĩ những bó hoa tươi. Những chiếc lưỡi lê sáng ngời lấp lánh bên hoa. Tiếp sau là đoàn xe bộ binh cơ giới pháo binh. Người -Hà Nội không ngờ hầu hết cán bộ, chiến sĩ ta đều trẻ. Cái làm họ ngạc nhiên hơn là những người chiến sĩ nhỏ nhắn, hiền lành, giản dị này đã đánh thắng những tên lính Pháp cao lớn, dữ tợn, vũ trang đầy người, có cả máy bay, tàu chiến, xe tăng ! Hàng Bông, Hàng Đào rộn ràng tiếng trống múa sư tử, múa lân. Pháo nổ rền, xác pháo đỏ hồng rải trên đường phố như những cánh hoa đào. Bên hồ Hoàn Kiếm, sinh viên, học sinh tụ tập km vườn hoa Chí Linh như năm nào, hát những bài ca cách mạng.

15 giờ. Từ Nhà hát lớn thành phố nổi lên một hồi còi dài. Các loa phóng thanh vang lên tiếng đồng chí Chủ tịch Uy ban Quân chính đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Thủ đô:

"Tám năm qua, Chính phủ xa rời khỏi Thủ đô để kháng chiến cứu nước. Tuy xa nhau nhưng lòng Chính phủ luôn luôn gần cạnh đồng bào.

Ngày nay do nhân dân ta đoàn kết nhất trí, quân đội ta chiến đấu anh dũng, kháng chiến đã thđng lợi, Chính phủ lại trở về Thủ đô với dồng bào. Muôn dặm một nhà, lòng vui mừng khôn xiết kể...
Chính phủ và nhân dân ta phải cùng nhau cố gang nhiêu để khôi phục, củng cố và phát triển đời sông tinh thần và vật chất của Thủ đô ta... "
Với người dân Hà Nội, lòng Già Hồ vẫn như những ngày nào...
Bác và anh Trường Chinh còn ở lại Sơn Tây một thời gian. Tôi được Bộ Chính trị phân công cùng với các anh Lê Văn Lương, Xuân Thủy, Tố Hữu chỉ đạo việc tiếp quản Thủ đô.
Sáng ngày 11 tháng 10, chúng tôi về tới Hà Nội. Thủ đô vẫn giống như những ngày Cách mạng tháng Tám khi Bác và chúng tôi từ chiến khu trở về. Rợp trời cờ đỏ. Những đường phố vào Thu lác đác lá vàng. Những ngôi nhà kín đáo nấp dưới vòm cây. Hàng liễu rủ quanh Hồ Gươm nước vẫn xanh ngắt. Chỉ khác với hồi tháng 12 năm 1946, là không còn những chiếc xe nhà binh, những chiếc môtô Pháp gầm rú trên đường phố, không còn tiếng giày đinh của những tên lính mũ đỏ nện trên vỉa hè. Hà Nội rất ít thay đổi trong chiến tranh, vì người Pháp chưa lúc nào tin họ có thể tái định cư lâu dài như trước kia, mặt trận thường xuất hiện cách đây vài chục kilômét. Thành phố yên tĩnh, không khí trong lành. Nơi tôi tới thăm đầu tiên là Nhà máy điện Yên Phụ. Tôi siết chặt tay những người thợ quần áo đầy muội than đã phá máy làm tắt nguồn điện của Hà Nội, thay hiệu lệnh tiến công đêm 19 tháng 12 năm 1946, hôm nay lại đấu tranh kiên cường với địch bảo vệ máy giữ lại nguồn ánh sáng cho Thủ đô. Tất cả các công sở tôi tới đều trống trơn, không còn một chút tiện nghi làm việc.
Một lần, tôi ghé qua Ngã Tư Sở định tìm lại Liễu Trang, ngôí nhà nhỏ xinh nơi Thường vụ vẫn họp trước khi rời Hà Nội, Bác và anh Trường Chinh đã có những lần tới đây. Nhưng hoàn toàn không còn thấy dấu vết.
Chín năm chiến tranh là một thời gian không ngân. Mỗi năm, mỗi tháng,

mỗi ngày đầy ập những sự kiện. Nó đã mang lại bao đổi thay trong đời sống dân tộc, trong mỗi con người. Nó có thể xóa đi nhiều kỷ niệm.
Chính phủ và Trung ương Đảng trở về Hà Nội. Bác Hồ gặp lại đồng bào ở quảng trường Ba Đình, nơi chín năm trước Người đọc bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử.
Nụ cười của Bác Hồ trên lễ đài sẽ sáng mãi trang sử mới của Hà Nội nối tiếp Đông Đô, Thăng Long xưa. Chúng ta đã tổ chức cuộc duyệt binh lớn đầu tiên ở Hà Nội, một cuộc duyệt binh bộ đội, dân quán du kích chỉ mang theo toàn vũ khí của Pháp và Mỹ, từ vũ khí nhẹ, vũ khí nặng, đến các phương tiện thông tin đều là chiến lợi phẩm thu được trong chiến đấu. Ba chiếc xe tăng được đưa từ Điện Biên Phủ về, sửa chữa lại, mở đầu cuộc diễu hành. Ngôi nhà Phủ Toàn quyền cũ nay trở thành Phủ Chủ tịch. Ngay từ khi mới tới, Bác đã chọn chỗ làm việc, cũng là nơi ở của Người, tại căn nhà nhỏ của người làm vườn nằm sâu phía trong, dưới những vòm cây, bên cạnh một cái hồ.
Công việc của hòa bình dồn dập kéo tới. Hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất nước nhà, xây dựng quân đội... Những công việc mới, những vấp váp mới. Hai năm qua rất nhanh. Quân Pháp từng bước rút về nước. Nhưng cuộc tổng tuyển cử cũng như nhiều điều khoản khác của Hiệp định Giơnevơ đã khóng được thực hiện. ở Nam . Việt Nam, những người kháng chiến cũ bị ruồng bố, lùng bắt, phải chạy ra bưng biền, chạy lên rừng núi. Ngô Đình Diệm đã nhanh chóng thay thế Bảo Đại, lớn tiếng đòi "lấp sông Bến Hải", đòi "Bắc tiến". Nhân dân ta chuẩn bị lên đường đi tiếp chặng đường mới của cuộc trường chinh giành độc lập, thống nhất, so với chặng đường đã qua còn bội phần gian nan hơn.

Chương 15

ĐỂ THAY KẾT LUẬN

Mỗi lần trở lại Điện Biên Phủ, tôi tới nghĩa trang liệt sĩ dưới chân đồi A1 thắp nén hương tưởng niệm những người đồng đội đã nằm lại đây. Đứng trước rất nhiều ngôi mộ không có tên, tôi hình dung ra anh chiến sĩ trẻ tới chiến trường giữa trận đánh, chiến đấu bên những người đồng đội chưa kịp biết tên mình, và mình cũng chưa kịp biết là đang ở đơn vị nào. Tiểu đoàn 23, đánh địch phản kích trên sân bay Mường Thanh, đã ghi công đầu cho người chiến sĩ cắm lá cờ làm chuẩn cho pháo bắn chi viện giữa lúc địch tiến công dữ dội nhất, nhưng không một ai biết tên anh, cũng như anh ở đâu, còn hay mất ! Chàng trai Phù Đổng từ thời xa xưa sau khi đánh thắng giặc Ân đã cưỡi ngựa về trời . . .

Anh bộ đội Cụ Hồ ra trận thời đó, tử bưng biền Nam Bộ, núi rừng Tây Nguyên, đèo mây Tây Bắc, đến những miền đất lạ Lào, Campuchia... chỉ có một ý nghĩ vô cùng trong sáng: phải góp phần cùng đồng đội, đồng bào, bạn bè có chung số phận giành lại độc lập, tự do.

Dân tộc ta đã phải trả giá hơn một thế hệ những người con ưu tú nhất để xóa đi một vết nhơ của loài người là chủ nghĩa thực dân.

Sau chiến thắng ở Điện Biên Phủ, tôi từ Tây Bắc trở lại Việt Bắc, đến chào Bác. Người bắt tay chúc mừng, rồi nói:

Nhân dân ta còn phải tiếp tục chống Mỹ !

Tôi nhớ tới những lời Bác viết trong thư khen ngợi quân và dân sau chiến thắng: "Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu". Những lời này chỉ có được ở Chủ tịch Hồ Chí Minh !

Với thắng lợi của kháng chiến chống Pháp nước Việt Nam đã được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập, thống nhất, nhưng chúng ta chỉ mới

giành lại nửa đất nước.
Chúng ta đã không thể tránh khỏi cuộc đụng đấu lịch sử còn tiếp tục. Cần phải chứng minh cho chủ nghĩa thực dân cũ và mới hiểu rằng: đã tới lúc không thể dùng sức mạnh sắt thép để nô dịch, chia cắt những dân tộc nhỏ yếu.
Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp đã mang lại những điều kiện vô cùng quý báu cho dân tộc để tiếp tục đánh thắng quân xâm lược Mỹ trên tiền tuyến lớn miền Nam, giành lại độc lập và thống nhất cho Tổ quốc.
Từ mùa Xuân Điện Biên Phủ, 45 năm đã trôi qua.
Chúng ta đã thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người là quyết tâm hoàn thành trọn vẹn sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc với cuộc chiến tranh ba mươi năm, mở ra kỷ nguyên đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.
Chúng ta đang thực hiện nhiệm vụ "xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thông nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh" với những thành tựu rõ rệt trong công cuộc đổi mới.
Chúng ta đang bước vào năm 2000, năm giao thời sang thế kỷ XXI, thiên niên kỷ thứ ba.
Cục diện thế giới đang trải qua những biến động lớn, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang phát triển với nhịp độ siêu tốc, đặc biệt là ở các nước phát tnển, những nước đã đi vào nền "văn minh trí tuệ". Xu thế toàn cầu hóa, khu vực hóa, với mặt tích cực và mặt tiêu cực của nó đang lôi cuốn cả hành tinh. Đi đôi với nguyện vọng hòa bình để phát triển, các cuộc xung đột sắc tộc và tôn giáo đang nổ ra ở nhiều nơi; các cuộc chiến tranh xâm lược với vũ khí công nghệ cao do chủ nghĩa thực dân mới kiểu mới gây ra đang chà đạp lên chủ quyền và độc lập của các dân tộc.
Trong lúc đó, những mâu thuẫn cơ bản của thế giới vẫn tiếp tục tồn tại, với những hình thức và biểu hiện mới trong sự đan xen phức tạp. Đi sâu phân tích, chúng ta nhận thấy tính chất của thời đại vẫn không thay đổi, đúng như

Đảng ta đã nhận định: Loài người vẫn ở trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội.
Vận hội mới đang đến với chúng ta, cùng những tháeh thức mới. Chúng ta càng phải tăng cường đoàn kết, tiến lên dưới ngọn cờ tất thắng của Đảng, biến những ước mơ, những hoài bão tưởng chừng như không thực hiện được, thành hiện thực. Đồng thời, phải luôn nắm vững quy luật dựng nước đi đôi với giữ nước, vừa xây dựng thành công đất nước giàu mạnh vừa bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam thân yêu.
Đường kách mệnh, con đường lên hạnh phúc còn dài, nhưng chúng ta đã có những tiền đề thắng lợi.
"Độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội"," "lòng yêu dân, yêu nhân loại không bao giờ thay đổi", "mưu cầu hạnh phúc cho dân", ”có dân là có tất cả", “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết", đó là những điều nằm trong di sản Người để lại cho dân tộc: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1997-1999

Phụ Lục

Cách đây năm mươi năm, ngày 20 tháng 7 tại Genève, các nhà đàm phán Pháp và Việt kí kết hiệp định đình chiến, được cộng đồng thế giới bảo đảm: Hoa Kì, Anh, Liên Xô, và nhất là Trung Hoa Nhân dân “ghi nhận”. Trước đó vài tuần, ngày 7 tháng 5, 1954, những người phòng vệ cuối cùng trại Điện Biên Phủ, mỏi mòn, kiệt lực vì một trận chiến liên tục năm mươi lăm ngày, đã phải ngậm ngùi nhìn nhận sự ưu việt của địch thủ. Thế ra cái bọn «Việt» từng bị khinh khi bao nhiêu kia đã thắng được một trong những đạo quân chính yếu của phương Tây, được đồng minh hùng mạnh Mĩ yểm trợ. Bây giờ người ta khó tưởng tượng được tiếng dội hồi đó của biến cố này

trong thế giới thuộc địa: thực dân đã thua, một đạo quân chính quy bị đánh bại. Chủ tịch Chính phủ lâm thời Cộng hoà Algérie, Benyoucef Ben Khedda, hồi tưởng: “Ngày 7 tháng 5, 1954, quân đội của Hồ Chí Minh giáng cho đoàn quân viễn chinh Pháp tại Việt Nam thảm hoạ nhục nhã Điện Biên Phủ. Chiến bại này của nước Pháp đã tác động như một ngòi nổ dữ dội cho tất cả những ai nghĩ rằng sự lựa chọn nổi dậy trong ngắn hạn từ nay là phương thuốc độc nhất, là sách lược duy nhất khả hữu (...) Hành động trực tiếp vượt lên tất cả các suy xét khác và trở thành ưu tiên số một.” [2] Hơn ba tháng sau ngày kí kết hiệp định Genève, cuộc nổi dậy Algérie bùng nổ, ngày 1 tháng 11, 1954.

Trước Điện Biên Phủ, vượt xa ngoài xứ Algérie, cuộc tranh đấu lãnh đạo bởi Việt Minh, tổ chức chính trị-quân sự do Hồ Chí Minh tạo lập, đã có ảnh hưởng rất lớn đến những người quốc gia các xứ thuộc địa, và cả một số phần tử trong dân chúng cùng khổ. Và ngay từ buổi đầu.

Ngày 6 tháng 3, 1946, các đại biểu Pháp (Jean Sainteny) và Việt Nam (Hồ Chí Minh) kí tại Hà Nội một hiệp định. Paris công nhận nước ”Cộng hoà Việt Nam” là một “quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân lực, tài chính riêng, trong Liên hiệp Pháp”. Ý niệm độc lập bị cẩn thận gạt ra. Tuy nhiên, ai cũng cho rằng Pháp sắp thành công trong việc lập được những quan hệ mới với các thuộc địa của mình.

Từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 3, 1946, khi Quốc hội lập hiến [Pháp] phân tích tình hình hải ngoại, nhiều đại biểu nhắc đến tỉ dụ Đông Dương: Lamine Gueye (Tây Phi thuộc Pháp [3]), Raymond Vergès (Réunion)... Đặc biệt, các đại biểu thuộc Phong trào dân chủ cách tân Madagascar [Mouvement démocratique de rénovation malgache] đệ trình lên văn phòng Quốc hội một dự luật lập lại nguyên văn các công thức của hiệp định 6 tháng 3: Pháp công nhận Madagascar là một “quốc gia tự do, có chính phủ riêng”, vân vân... Đa số từ chối cứu xét yêu cầu này.

Nhưng sự lan truyền sẽ không dừng lại, và Việt Nam trở thành khuôn mẫu cho rất nhiều dân thuộc địa. Vì lẽ đàm phán tiếp diễn giữa Pháp và người quốc gia Việt Nam. Người ta mong mỏi một hiệp định dựa trên thiện chí của "nước Pháp mới". Cho nên Hồ Chí Minh tới Paris để thương lượng một quy chế dứt khoát cho nước mình. Ông sẽ phải trắng tay trở về.
Nhưng con người nhỏ thó lạ lùng ấy, rất ư dè dặt, rất ư khiêm nhường, lại đã gây được một uy tín vô cùng lớn lao trong mắt những người quốc gia các thuộc địa khác. Nếu như những hoạt động trong quá khứ của ông, khi ông còn mang tên Nguyễn Ái Quốc, trước kia không mấy ai biết tới, thì vào mùa hè năm 1946 này, mọi chuyện đã đảo ngược. Ai ai cũng rõ ông đã thành lập Liên hiệp các thuộc địa [Union intercoloniale], xuất bản tờ báo Người cùng khổ [Le Paria] trong những năm 1920, hoạt động cách mạng chuyên nghiệp trong Quốc tế cộng sản vào những năm 1930; và danh tiếng nhà ái quốc không ai mua chuộc được của ông đã vượt rất xa biên giới nước ông.
Tuy tương đối còn trẻ (56 tuổi), ông được rất nhiều dân các xứ thuộc địa xem như "anh cả". Jacques Rabemanajara, nhà lãnh đạo Phong trào dân chủ cách tân Madagascar, khi gặp ông, phải thán phục sự kết hợp giữa sự kiên quyết về mục đích tối hậu (độc lập) và tính linh động về hình thức - chấp nhận Liên hiệp Pháp [4] . Tuy nhiên, cuối tháng 11, 1946, chiến tranh khởi sự.
Cái tên Hồ Chí Minh vang dội tại trường đua Vel d'Hiv', Paris, ngày 5 tháng 6, 1947. Các "đại biểu hải ngoại" họp mít-tinh tại đây với đề tài "Liên hiệp Pháp lâm nguy". Bởi vì ngoài cuộc tranh chấp Pháp-Việt, bấy giờ lại thêm vụ đàn áp tại Madagascar. Lên tiếng trong cuộc mít-tinh này là những người sẽ có những số phận khác nhau: tổng thống tương lai xứ Côte-d'Ivoire Félix Houphouët-Boigny nhân danh Tập hợp Dân chủ Châu Phi [Rassemblement démocratique africain] (bấy giờ liên kết với nhóm cộng

sản tại Quốc hội), nhà thơ Aimé Césaire nhân danh đảng Cộng sản Pháp, chủ tịch tương lai Quốc hội Sénégal Lamine Gueye nhân danh đảng Xã hội Pháp, một người Algérie được giới thiệu là "Ông Hoàng" [Chérif] đại diện cho Tuyên ngôn Algérie [Manifeste algérien] của Ferhat Abbas... [5]

Rất nhiều chứng từ xác nhận điều ấy: dân các xứ thuộc địa bấy giờ hướng về các chiến khu Việt Minh, đã dám thách thức cường quốc giám hộ. Việt Minh sẽ kháng cự nổi hay không trước sức mạnh vượt rất xa của đoàn quân viễn chinh Pháp? Đấy cũng là mối quan tâm của của các sinh viên gốc các xứ thuộc địa có mặt tại chính quốc.

Thời đó, người cộng sản có ảnh hưởng rất lớn trong các giới này. Tại các xứ thuộc địa, kiểm duyệt và đàn áp không cho phép người ta công khai biểu lộ tình đoàn kết. Một số văn bản của Tập hợp Dân chủ Châu Phi tại châu Phi da đen hay của đảng Cộng sản Pháp tại Algérie minh bạch nói đến cuộc tranh đấu của nhân dân Việt nam. [6]

Năm 1949, nhà văn Maurice Genevoix đi khắp châu Phi. "Bất cứ nơi nào tôi đến, ông viết, dù là Tunisie, Algérie, Maroc, Sénégal, Soudan, Guinée, Côte-d'Ivoire hay Niger, đâu đâu cũng rõ ràng người ta đều tin chắc rằng tầm quan trọng của các biến chuyển tại Đông Dương mang tính cách quyết định. Về điểm này, yên lặng lại còn hùng hồn hơn là nói ra lời." [7]

Tại Bắc Phi, tiếng dội cũng không kém. Đầu năm 1949, một bộ trưởng của Hồ Chí Minh, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, viết thư cho Abd El-Krim [8] , đang tị nạn tại Le Caire, yêu cầu ông tung ra lời kêu gọi các binh lính gốc Maghreb [9] có mặt tại Đông Dương. Nhà lãnh tụ cuộc chiến Rif [10] đáp ứng ngay: "Chiến thắng của thực dân, dẫu ở đầu kia thế giới, cũng là chiến bại cho chúng ta và là thất bại cho chính nghĩa của chúng ta. Tại bất cứ nơi nào trên thế giới, chiến thắng của tự do cũng (...) báo hiệu độc lập của chúng ta đã gần kề." [11]

Năm sau, đảng cộng sản Maroc, do Việt Minh bắt liên lạc qua đảng cộng

sản Pháp, phái sang giúp Hồ Chí Minh một thành viên Trung ương đảng, Mohamed Ben Aomar Lahrach [12] . Ông này, người Maghreb gọi là "tướng Maarouf" và người Việt Nam kêu là "Anh Ma", sẽ đảm nhận thường xuyên một chức vụ quan trọng, không ngừng kêu gọi các đồng bào của mình trong đoàn quân viễn chinh đào ngũ hay thực hiện công tác giáo dục chủ nghĩa Marx cho các tù binh hay hàng binh gốc Bắc Phi [13] .

Các thất bại liên tiếp của quân đội Pháp tại Đông Dương càng tăng gia ý thức đoàn kết giữa các dân tộc thuộc địa. Tỉ như, chính công nhân bốc dỡ tại các hải cảng Algérie (Oran, Alger), chứ không phải tại chính quốc, đã là những người đầu tiên khước từ việc đưa lên tàu các chiến cụ gửi sang Đông Dương. Các nhà lãnh đạo Pháp phân tích cứ liệu này. Đáp lại sự đoàn kết của dân thuộc địa là sự đoàn kết của thực dân. Trong tác phẩm đã dẫn, Maurice Genevoix kết luận: "Khi sợi dây sâu chuỗi đứt, hết viên ngọc này đến viên ngọc kia đều rơi rụng: vấn đề của đế quốc chỉ là một."

Với những kẻ ủng hộ nỗ lực chiến tranh, thêm vào nguyên tắc chống cộng là ý chí củng cố Liên hiệp Pháp. Họ tin chắc chiến thắng sẽ lan truyền: biểu dương sức mạnh ở Đông Dương để khỏi phải dùng đến sức mạnh ở nơi khác... Cho nên Georges Bidault, người nhiều lần nắm chức bộ trưởng ngoại giao, không ngớt quả quyết rằng Liên hiệp Pháp là "một khối": hễ đầu hàng ở một vùng tất sẽ khiến sụp đổ toàn bộ cơ cấu [14] . Nhớ tiếc Đảng thuộc địa [15] ngày trước, những phần tử bảo thủ nhất rêu rao rằng duy "phương pháp mạnh" mới bịt miệng được cái đám "quốc gia-giả hình bản xứ".

Ngược lại, một phần giới chính trị Pháp nghĩ rằng Đông Dương coi như mất rồi và lo sợ tình thế lan truyền. Pierre Mendès-France ngay từ mùa thu năm 1950 quả quyết: Cuộc chiến hỏng rồi. Nước Pháp không còn đủ lực lượng cần thiết để đối đầu khắp nơi. François Mitterrand cũng đã viết: cuộc chiến tiến hành bên châu Á đe doạ nghiêm trọng "triển vọng bên châu Phi của ta,

triển vọng giá trị duy nhất [16] ". Thà cắt bỏ bộ phận châu Á trước khi hoại thư ăn khắp cơ thể. Hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên khi cũng chính nhóm Mendès-Mitterrand giải quyết vụ Đông Dương rồi cứ bám lấy Algérie.

Thế nhưng những ý kiến này không được nghe theo: do đó mà có thảm hoạ Điện Biên Phủ. Tiếng dội của nó tại các thuộc địa khác của Pháp như thế nào? Tuy không có cuộc thăm dò dư luận đầy đủ nào, một số dấu hiệu cho phép ta nghĩ rằng, nhiều nơi người ta thoả mãn, từ Alger đến Tananarive qua Dakar. Ngày 11 tháng 5, 1954, bốn ngày sau chiến bại, Christian Fouchet, chính khách đệ tử của De Gaulle, tiết lộ rằng nhiều người Pháp tại Maroc nhận được thư nặc danh cảnh báo: "Casablanca sẽ là Điện Biên Phủ thứ hai của các ngươi [17] ." Và những người quốc gia Algérie quyết định đốc thúc việc chuẩn bị nổi dậy [18] .

Như thế Điện Biên Phủ không phải đã chỉ đi vào Lịch Sử hai nước - với Pháp, như là biểu tượng cho sự ngoan cố lỗi thời dẫn đến một tai hoạ, với Việt Nam, như là biểu tượng cho sự dành lại độc lập quốc gia. Khắp thế giới, trận Điện Biên Phủ đã được đón nhận như một sự đoạn tuyệt, báo hiệu nhiều cuộc tranh đấu khác. Mới vừa tan trong lòng chảo đất "Bắc Kì", khói súng đã thẩm thấu giải núi Aurès. Và không đầy một năm sau, tiếng dội ấy đã đưa đến cuộc hội nghị tại Bandung [19] của những "kẻ bị đoạ đày trên thế gian" [Les Damnés de la terre] [20] .

Năm 1962, nhà lãnh tụ quốc gia Algérie Ferhat Abbas viết: "Điện Biên Phủ không phải đã chỉ là một chiến thắng quân sự. Trận chiến này vẫn là một biểu tượng. Đó là trận Valmy của các dân tộc thuộc địa. Đó là sự khẳng định của con người châu Á và châu Phi đối diện với con người châu Âu. Đó là sự xác nhận nhân quyền trên quy mô thế giới. Tại Điện Biên Phủ, Pháp đã mất đi cách bào chữa duy nhất cho sự hiện diện của mình, tức là quyền của kẻ mạnh [21] ."

Mười hai năm sau, kỉ niệm hai mươi năm trận chiến, Jean Pouget, nguyên sĩ quan trong đoàn quân viễn chinh, cay đắng nhưng sáng suốt, sẽ viết: “Điện Biên Phủ thất thủ đánh dấu sự cáo chung của thời kì thực dân và mở ra kỉ nguyên độc lập của thế giới thứ ba. Ngày nay, tại châu Á, châu Phi hay châu Mĩ, không một cuộc nổi dậy, đối kháng hay khởi nghĩa nào mà không dựa theo chiến thắng của tướng Giáp. Điện Biên Phủ đã trở thành ngày 14 tháng 7 của công cuộc giải thực [22] ”

---

[1](chú thích của người dịch) Trận Valmy, ngày 20/9/1792 các tướng Pháp Dumouriez và de Kellermann thắng quân Phổ, chặn đứng cuộc xâm lăng và gây lại lòng tin cho quân Pháp.

[2]<î>Les Origines du 1er novembre 1954 [Những căn nguyên của ngày 1/11/1954], Alger, 1989; trích dẫn bởi Benjamin Stora, «Un passé dépassé? 1954, de Dien Bien Phu aux Aurès» [Vượt qua quá khứ? 1954, từ Điện Biên Phủ tới Aurès], tư liệu đánh máy, hội thảo Hà Nội, tháng 4, 2004.

[3]Lập ra năm 1895, Tây Phi thuộc Pháp [Afrique occidentale française] là một liên bang gồm các lãnh thổ Sénégal, Mauritanie, Soudan, Haute-Volta (nay là Burkina-Faso), Guinée, Niger, Côte-d’Ivoire và Dahomey (nay là Bénin) với thủ đô là Dakar.

[4]Hiến pháp 1946 đặt danh xưng như thế cho tập hợp gồm nước Cộng hoà Pháp (Pháp chính quốc, các tỉnh và lãnh thổ hải ngoại) cùng các lãnh thổ và quốc gia liên kết. Xem Jacques Tronchon, L’Insurrection malgache de 1947 (Cuộc nổi dậy tại Madagascar năm 1947), Paris, 1974.

[5]Báo L’Humanité, ngày 6/6/1947.

[6]Xem Au service de l’Afrique noire. Le Rassemblement démocratique africain dans la lutte anti-impérialiste (Phụng sự châu Phi da đen. Tập hợp dân chủ châu Phi trong cuộc tranh đấu chống đế quốc), 1949.

[7]Afrique noire, Afrique blanche [Châu Phi da đen, Châu Phi da trắng], Paris, 1949.
[8]Lãnh tụ phong trào đòi độc lập cho Maroc; trong những năm 1920 cầm đầu cuộc tranh đấu chống Tây Ban Nha và Pháp, bị đày sang đảo Réunion; đến Le Caire trú ngụ năm 1947 và gây dựng tại đây một Ủy ban Giải phóng Maghreb.
[9](chú thích của người dịch) địa danh vùng Tây Bắc châu Phi gồm các xứ Algérie, Maroc, Tunisie.
[10](chú thích của người dịch) Diễn ra tại vùng rặng núi Rif, bắc Maroc, các năm 1925-1926, giữa quân của Abd El-Krim và quân Tây Ban Nha rồi quân Pháp.
[11]Xem Abdelkrim El Khattabi [dit Abd El-Krim] et son rôle dans le Comité de libération du Maghreb (Abd El-Krim và vai trò của ông trong Ủy ban Giải phóng Maghreb), trích dẫn trong Histoire d'Anh Ma (Lịch sử Anh Ma) của Abdallah Saaf, Paris, 1996.
[12]Xem Abdallah Saaf, sách đã dẫn.
[13]Xem Nelcya Delanoë, Poussières d'Empire (Những hạt bụi đế quốc), Paris, 2002.
[14]Xem Jacques Dalloz, Georges Bidault, biographie politique (Georges Bidault, tiểu sử chính trị), Paris, 1993.
[15](chú thích của người dịch) "Đảng thuộc địa" (Parti colonial), cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX, là một nhóm áp lực đúng hơn là một đảng, gồm khoảng 15.000 hội viên thuộc nhiều khuynh hướng khác nhau, hoạt động trong nghị viện, trên báo chí, trong các giới kinh doanh..., nhằm lôi cuốn dư luận và thúc đẩy chính quyền xâm chiếm, lập và giữ các thuộc địa.
[16]Aux frontières de l'Union française. Indochine, Tunisie, Paris (Nơi biên thuỳ Liên hiệp Pháp. Đông Dương, Tunisie, Paris), Paris, 1953.
[17]Journal officiel (Công báo), Paris, 11/5/1954.

[18]Xem chứng từ của Mohamed Harbi, «L'écho sur les rives de la Méditerranée» (Tiếng dội bên bờ Địa trung hải), tạp chí Carnets du Vietnam, tháng 2, 2004.
[19]Hội nghị đầu tiên, tháng 4, 1955, của các nước phi liên kết: 29 nước tham dự, trong số đó có Indonésie của Sukarno, Trung Quốc của Mao Trạch Đông, Ấn Độ của Nehru, và Algérie, vừa khởi phát chiến tranh giải phóng.
[20](chú thích của người dịch) Lời trong bài «Quốc tế ca» và cũng là tựa đề tác phẩm của Frantz Fanon (1925-1961), lí thuyết gia về cách mạng trong thế giới thứ ba. Bản tiếng Việt thường được biết đến của của Quốc Tế Ca là: «Vùng lên, hỡi các nô lệ của thế gian…»
[21]Paris, 1962.
[22](chú thích của người dịch) 14 tháng 7 là ngày quốc khánh của nước Pháp.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com